

"Cuốn hút. **1Q84** là một tiểu thuyết lớn theo mọi nghĩa. Độc giả một khi đã sa chân vào dòng chảy thời gian của nó thì khó lòng bước lên bờ." — **SHERRYL CONNELLY, NEW YORK DAILY NEWS**

1Q84

MUỐI ĐÀM



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

Giới thiệu

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Ra mắt ngày 16 tháng 4 năm 2010 tại Nhật và được dịch và phát hành tại Việt Nam trong tháng 12 vừa qua phần 3 của tiểu thuyết 1Q84 (thể loại: trinh thám - kinh dị - tình cảm) đã nhanh chóng xếp vào những cuốn sách bán chạy nhất.

1Q84 là tiểu thuyết hư cấu được viết trong bối cảnh Tokyo tháng 4 đến tháng 12 năm 1984, kể về quá trình một tổ chức cánh tả biến đổi thành một giáo phái của những kẻ điên rồ và những tên sát nhân, ám chỉ giáo phái Aum - giáo phái đã gây nên vụ đầu độc kinh hoàng trong hệ thống xe điện ngầm ở Tokyo năm 1995 khiến 12 người thiệt mạng và hàng trăm người chịu những di chứng nặng nề về thể chất và tinh thần.

Trong phần 1 và phần 2 truyện được phân làm 2 tuyến chính là của Aomame và Tengo còn trong 1Q84 tập 3 Haruki Murakami áp dụng một mô hình “ba giọng” có thêm nhân vật “phản diện” Ushikawa đã giúp truyện thêm phần hấp dẫn.



Cuối cùng thì Aomame và Tengo có gặp được nhau không? Tim người đọc vừa căng ra vừa thất lại vì câu hỏi đó. Rốt cuộc, tình yêu của hai người dành cho nhau có đủ sức thắng nổi những lực ác đang bủa vây hai người và từng giây từng phút đe dọa hủy diệt họ?

1Q84 tập 3 không chỉ là một câu chuyện vừa hấp dẫn vừa khơi gợi suy tư về bản chất của thế giới và mối quan hệ thiện, ác. Nó còn là bài ca tuyệt đẹp về tình yêu. Nó khẳng định rằng, theo nghĩa nào đó, chiến thắng hay thất bại của tình yêu là chiến thắng hay thất bại của điều thiện.



Nhận định

“Cuốn hút. 1Q84 là một tiểu thuyết lớn theo mọi nghĩa. Độc giả một khi đã sa chân vào dòng chảy thời gian của nó thì khó lòng bước lên bờ.” - Sherryl Connelly, New York Daily News

“Murakami giống một nhà ảo thuật đang diễn giải những gì mình thực hiện trong lúc biểu diễn song vẫn khiến người ta tin rằng ông sở hữu một sức mạnh siêu nhiên... Trong khi bất cứ ai cũng có thể kể một câu chuyện giống như một giấc mơ, ông là một trong số ít nghệ sĩ có thể khiến chúng ta thấy mình thực sự đang mơ, giống như với tiểu thuyết này.” - The New York Times Book Review

“1Q84 là một trong những cuốn sách nhanh chóng biến mất khỏi tay bạn, lôi bạn vào sự huyền bí của nó với một tốc độ và kỹ năng khiến bạn chẳng thể nhận ra rằng nhiều giờ đã trôi qua và hàng núi trang sách đã bị ngón sạch...” - Rob Brunner, Entertainment Weekly

“Murakami biết cách kể một câu chuyện mà không cần phải làm dáng. Ông hiểu làm thế nào để pha trộn hiện thực với huyền ảo với một tỉ lệ chính xác. Và ông có biệt tài viết về những điều thường nhật như làm bữa tối hay đi dạo sao cho, dù gần gũi và tầm thường đến mấy, chúng cũng không bao giờ tẻ nhạt...” - Malcolm Jones, Newsweek



Thông tin tác giả

Murakami Haruki, sinh năm 1949 tại Kyoto và hiện đang sống ở Boston, Mỹ, là một trong những tiểu thuyết gia, dịch giả văn học người Nhật Bản được biết đến nhiều nhất hiện nay cả trong lẫn ngoài nước Nhật. Từ thời điểm nhận giải thưởng Nhà văn mới Gunzo năm 1979 đến nay, hơn một phần tư thế kỷ hoạt động và viết lách, tác phẩm của ông đã được dịch ra khoảng 38 thứ tiếng trên thế giới, đồng thời trong nước ông là người luôn tồn tại ở tiền cảnh sân khấu văn học Nhật Bản. Murakami đã trở thành hiện tượng trong văn học Nhật Bản đương đại với những mỹ danh “nhà văn được yêu thích,” “nhà văn best-seller,” “nhà văn của giới trẻ.”



Mục lục

[Chương 1: Ushikawa](#)

[Tấn công rìa xa xôi của ý thức](#)

[Chương 2: Aomame](#)

[Một mình, nhưng không cô độc](#)

[Chương 3: Tengo](#)

[Đều là súc vật mặc áo quần](#)

[Chương 4: Ushikawa](#)

[Lưỡi dao cạo Occam](#)

[Chương 5: Aomame](#)

[Đầu có nín thờ im lặng bao lâu](#)

[Chương 6: Tengo](#)

[Lúc ngón cái đau nhói thì sẽ biết](#)

[Chương 7: Ushikawa](#)

[Đang đi về phía cô](#)

[Chương 8: Aomame](#)

[Cánh cửa này cũng được lắm](#)

[Chương 9: Tengo](#)

Nhân lúc lối ra còn chưa bị bít kín

Chương 10: Ushikawa

Thu thập những chứng cứ chính xác



Chương 11: Aomame

Đã không chịu nói lý lẽ, lại thiếu cả lòng nhân từ

Chương 12: Tengu

Các quy tắc của thế giới trở nên lỏng lẻo

Chương 13: Ushikawa

Thế này là quay lại điểm khởi đầu à?

Chương 14: Aomame

Thứ bé nhỏ của mình

Chương 15: Tengu

Không được phép bàn luận về nó

Chương 16: Ushikawa

Một cỗ máy giới giang, kiên nhẫn, không cảm xúc

Chương 17: Aomame

Chỉ có một đôi mắt

Chương 18: Tengu

Nơi đâm kim xuống liền thấy máu chảy ra

Chương 19: Ushikawa

Chuyện y có thể làm mà người bình thường thì không

Chương 20: Aomame

Một khâu trong quá trình thay đổi diên mao của mình



Chương 21: Tengu

Nơi nào đó trong đầu

Chương 22: Ushikawa

Không bằng nói đôi mắt ấy tràn đầy lòng thương hại

Chương 23: Aomame

Ánh sáng rõ ràng là ở đó

Chương 24: Tengu

Rời khỏi thành phố mèo

Chương 25: Ushikawa

Lạnh hay không, Thương để đều ở đây

Chương 26: Aomame

Lãng mạn quá

Chương 27: Tengu

Chỉ thế giới này thôi thì có lẽ không đủ

Chương 28: Ushikawa

Và một phần linh hồn y

Chương 29: Aomame

Không bao giờ buông bàn tay này ra nữa

Chương 30: Tengu

Nếu em không làm

Chương 31: Tengu và Aomame

Như là hạt đậu bọc trong quả đậu



Chương 1: Ushikawa

Tấn công rìa xa xôi của ý thức

“Có thể phiền ông đừng hút thuốc không, ông Ushikawa?” gã đàn ông thấp lùn nói.

Ushikawa nhìn chăm chăm vào người đàn ông ngồi cách y một bàn, đoạn ánh mắt chuyển xuống điều Seven Stars kẹp giữa hai ngón tay. Điều thuốc vẫn chưa châm.

“Thật ngại quá,” gã đàn ông lịch sự bổ sung.

Ushikawa lộ vẻ nghi hoặc không hiểu sao thứ này lại ở trên tay mình.

“Chết thật, xin lỗi ông nhé. Thật chẳng ra sao. Tất nhiên rồi, tôi sẽ không châm thuốc đâu. Tôi còn chưa kịp nhận ra, cái tay này đã tự động cầm lên rồi.”

Cầm của gã đàn ông khẽ nâng lên hạ xuống, khoảng chừng một xăngtimét, song ánh mắt không hề nhích chuyển, điểm nhìn khóa chặt vào đôi mắt Ushikawa. Ushikawa cất điều thuốc vào trong bao, cất vào ngăn kéo.

Gã cao to hơn, tóc buộc đuôi ngựa, đứng ở lối ra vào, lưng tựa hờ vào khung cửa, khó mà nói được gã đó có thực sự chạm vào nó hay không. Gã nhìn Ushikawa bằng ánh mắt như thể đang nhìn một vết *bản* trên tường. Một cặp đôi đáng sợ, Ushikawa nghĩ. Đã là lần thứ ba gặp mặt hai gã này rồi, nhưng lần nào bọn gã cũng đều khiến y nom nớp lo sợ.

Phòng làm việc của Ushikawa không rộng rãi cho lắm, chỉ kê một chiếc bàn. Gã thấp người, Đầu Trọc ngồi đối diện với Ushikawa. Việc của gã là nói chuyện. Tóc Đuôi Ngựa thì từ đầu chí cuối không nói không rằng, im lìm bất động như con sư tử đá ở lối vào một đền thờ Thần đạo, chỉ đứng nhìn chòng chọc vào Ushikawa.

“Ba tuần rồi,” Đầu Trọc nói.

Ushikawa cầm quyển lịch bàn lên, kiểm tra lại trên đó viết gì, gật gật đầu. “Đúng thế. Từ lần gặp trước đến hôm nay vừa khéo ba tuần lễ.”

“Và trong khoảng thời gian này chúng tôi không nhận được báo cáo của ông, dù chỉ một lần. Lần trước tôi đã nói với ông, đây là việc phải tranh thủ từng phút từng giây. Chúng ta không thừa thời gian đâu, ông Ushikawa.”

“Chuyện này tôi hiểu chứ.” Ushikawa vừa mân mê chiếc bật lửa màu vàng giữa các ngón tay thay vì điều thuốc vừa nói. “Chúng ta không có thời gian để lãn khan. Chuyện này tôi rất rõ.”

Đầu Trọc đợi Ushikawa tiếp lời.

Ushikawa lại nói: “Nhưng mà, con người tôi đây không thích nói chuyện hay làm việc vụn vặt, cũng không thích cái này một chút cái kia một tẹo. Tôi chỉ muốn nhìn rõ chính thể, xâu chuỗi các sự việc lại với nhau, sao cho điều tra được ngọn nguồn ẩn phía sau. Những thông tin dờ sống dờ chín thì chỉ tổ chuốc phiền phức. Nói thế này có vẻ hơi tự cho mình là phải, nhưng đây là phong cách làm việc của tôi, ông Onden ạ.”

Gã Đầu Trọc tên Onden lạnh lùng nhìn Ushikawa. Ushikawa biết gã này không có ấn tượng tốt với mình, nhưng y chẳng buồn để ý. Trong ký ức của y, trước nay chưa một người nào có ấn tượng tốt về y cả. Chuyện này y quen rồi. Cha mẹ anh em không yêu quý y, thầy cô bạn học chẳng ưa y, thậm chí vợ con cũng chẳng thương mến y. Nếu có ai thích y, y sẽ lấy làm nghĩ ngợi, còn không thì y cũng chẳng để tâm cho lắm.

“Ông Ushikawa, nếu có thể được, chúng tôi cũng sẵn lòng tôn trọng phong cách của ông. Trên thực tế, trước nay chúng tôi vẫn luôn tôn trọng ông. Nhưng lần này thì khác. Vô cùng đáng tiếc, chúng tôi không có thời gian để ngồi đợi cho mọi việc rõ ràng.”

“Nói thì nói như vậy nhưng hẳn đâu phải các ông chẳng làm gì mà chỉ ngồi đợi tôi liên lạc, phải không ông Onden?” Ushikawa nói. “Trong khi tôi đang hành động thì phía các ông cũng đang tiến hành điều tra, chẳng phải thế sao?”

Onden không trả lời. Cặp môi y vẫn mím thành một đường thẳng tắp, nét mặt không hề thay đổi. Nhưng Ushikawa có cảm giác lời chỉ trích của mình chẳng phải chệch đích cho lắm. Ba tuần nay, tổ chức của bọn họ đã huy động toàn bộ lực lượng, tuy là theo những kênh khác với y, để tìm kiếm tung tích người phụ nữ đó, chỉ có điều không thu được kết quả gì; vậy nên hai gã khiến người ta khó chịu này mới lại đến chỗ y lần nữa.

“Đường của rắn chỉ có rắn biết.” Ushikawa nói, xòe hai bàn tay ra tựa như tiết lộ một bí mật thú vị. “Chẳng có gì che đậy được tôi. Tôi chính là rắn. Ông nhìn tôi mà xem, bề ngoài tôi chẳng có gì đáng nhìn, nhưng được cái mũi rất thính, chỉ cần chút mùi thoang thoảng thôi là tôi có thể lần tìm đến tận cùng. Bởi vốn là rắn nên tôi chỉ có thể làm theo cách của mình, theo nhịp điệu của mình. Đương nhiên, tôi hiểu thời gian đang rất gấp, nhưng vẫn phiền các ông đợi thêm mấy ngày nữa. Nếu không nhẫn nại chờ đợi, chỉ e các ông mất cả vốn lẫn lời thôi.”

Onden nhẫn nại nhìn Ushikawa hí hoáy cái bật lửa, sau đó ngẩng mặt lên.

“Có thể cho tôi biết những gì ông đang nắm được dù chỉ một phần không? Tôi biết ông có cách làm riêng của mình, nhưng trở về mà không có chút kết quả cụ thể nào thì thật không tiện ăn nói với cấp trên. Chúng tôi mất hết mặt mũi thì đã đành, mà ngay cả ông Ushikawa sợ rằng cũng sẽ rơi vào hoàn cảnh khó khăn đấy.”

Mấy gã này cũng bị ép đến đường cùng rồi, Ushikawa nghĩ. Hai gã này

đều thuộc hạng võ nghệ cao cường, vậy nên mới được trọng dụng, trở thành vệ sĩ cho Lãnh Tụ. Thế mà Lãnh Tụ lại bị giết ngay dưới mũi bọn gã. Chúng chẳng có chứng cứ trực tiếp cho thấy Lãnh Tụ bị người khác giết. Mấy bác sĩ trong giáo đoàn khám nghiệm thi thể đều không phát hiện ra vết thương nào. Có điều, cơ sở y tế trong giáo đoàn chỉ có những dụng cụ đơn giản; thời gian cũng không đủ. Nếu tiến hành giải phẫu hợp pháp, để pháp y kiểm tra cẩn kẽ thì họa chăng sẽ phát hiện được gì đó bất thường. Nhưng giờ đã quá muộn. Cái xác đã sớm bị xử lý bí mật trong cơ ngơi của giáo đoàn mất rồi.

Nói tóm lại, do không thể bảo vệ Lãnh Tụ, hoàn cảnh của hai người này hết sức hiểm nghèo. Hiện giờ nhiệm vụ của họ là truy tìm người phụ nữ như đã bốc hơi kia. Lệnh của cấp trên là phải dốc hết toàn bộ khả năng mà truy tìm bằng được cô ta, nhưng cho đến giờ, hai gã tay trắng vẫn hoàn tay trắng. Làm vệ sĩ thì hai gã thừa năng lực, song lại không biết làm thế nào để truy tìm một người không rõ tung tích.

“Tôi hiểu,” Ushikawa nói. “Tôi sẽ cho các ông biết mấy việc đã điều tra được rõ ràng. Nói hết thì không thể, nhưng đôi phần nhỏ thì có thể nói cho ông biết được.”

Onden ngòì nheo nheo mắt một hồi, rồi mới gật đầu: “Vậy cũng được. Bản thân chúng tôi cũng nắm được một chút, có thể ông biết rồi, cũng có thể chưa biết. Chúng ta chia sẻ thông tin.”

Ushikawa buông cái bật lửa xuống, hai bàn tay đặt trên bàn, đầu ngón tay đan vào nhau.

“Người phụ nữ trẻ họ Aomame này được gọi đến phòng *suite* ở khách sạn Okura, để giúp Lãnh Tụ thư giãn bằng một số bài tập giãn cơ. Chuyện xảy ra vào đầu tháng Chín, hôm đó trung tâm thành phố có sấm sét và mưa to như trút, cô ta thực hiện bài tập giãn cơ cho Lãnh Tụ trong một phòng riêng khoảng một tiếng đồng hồ, sau đó ra khỏi phòng khi Lãnh Tụ ngủ thiếp đi. Cô ta nói, hãy để ông ấy ngủ khoảng hai tiếng, giữ nguyên tư thế ấy. Các ông làm theo. Nhưng Lãnh Tụ không ngủ, khi ấy ông ta đã chết rồi. Không tìm thấy vết thương bên ngoài, thoát nhìn giống như do bệnh tim. Ngay sau đó, người phụ nữ kia biến mất, căn hộ cô ta thuê cũng đã hủy hợp đồng trước

thời hạn. Nhà cửa trông huếch, không để lại bất cứ món đồ nào. Ngày hôm sau, thư thôi việc được gửi tới câu lạc bộ thể thao. Mọi thứ có vẻ như được thực hiện theo một kế hoạch định sẵn. Vì vậy, kết luận không thể tránh khỏi là, cô Aomame này có ý đồ sát hại Lãnh Tụ.”

Onden gật đầu, không có ý kiến khác.

“Mục đích của các ông là tra rõ chân tướng sự việc, vì vậy bằng mọi giá phải bắt được người phụ nữ ấy,” Ushikawa nói thêm.

“Nếu đúng là cô Aomame này đã giết Lãnh Tụ thì chúng tôi cần biết động cơ là gì, kẻ nào ra lệnh cho cô ta.”

Ushikawa nhìn xuống mười ngón tay mình đan vào nhau trên mặt bàn, như đang quan sát một vật thể xa lạ mà y chưa từng thấy. Đoạn y ngược mắt lên nhìn gã đàn ông đối diện.

“Các ông đã điều tra về quan hệ thân thích của Aomame rồi, đúng không? Cả nhà đều là tín đồ nhiệt thành của hội Chứng nhân Jehovah. Cha mẹ cô ta đến nay vẫn đang tích cực đi khắp nơi khuyên người ta gia nhập. Người anh trai ba mươi tư tuổi hiện đang làm việc ở tổng hội tại Odawara, đã kết hôn, có hai đứa con, vợ cũng là tín đồ nhiệt thành của Chứng nhân Jehovah. Cả nhà chỉ có một mình cô Aomame này rời bỏ phái giáo, nói theo cách của họ thì chính là kẻ phản bội, vì vậy họ đã đoạn tuyệt quan hệ với cô ta. Không có dấu vết gì chứng tỏ trong hai mươi năm qua gia đình này và Aomame có tiếp xúc. Tôi nghĩ không thể có chuyện gia đình Aomame che giấu cô ta. Năm mười một tuổi, người phụ nữ này đã tự tay cắt đứt mọi mối ràng buộc giữa mình và người nhà, và từ đấy hầu như chỉ dựa vào chính mình để sinh tồn. Tuy cô ta có ở nhà người cậu một thời gian, nhưng từ khi vào cấp ba thì trên thực tế cô ta đã sống độc lập. Tài ba thật. Một người phụ nữ có ý chí kiên cường.”

Đầu Trọc không nói một lời. Những thông tin này y đại khái cũng nắm được.

“Có thể cho rằng hội Chứng nhân Jehovah và sự kiện này không có liên quan,” Ushikawa nói tiếp. “Hội chứng nhân Jehovah nổi tiếng là theo chủ nghĩa hòa bình triệt để cũng như theo nguyên tắc bất kháng cự, nên không thể có chuyện họ dốc hết lực lượng ra để tước đoạt tính mạng của Lãnh Tụ. Điểm này ông cũng đồng ý với tôi chứ?”

Onden gật đầu. “Hội Chứng nhân Jehovah không can hệ với sự việc lần này. Điều đó tôi biết. Để cho chắc, tôi đã nói chuyện với anh trai cô ta. Có thể nói chúng tôi *cẩn trọng hết mức*. Nhưng anh ta không biết gì cả.”

“Cẩn trọng hết mức, ý ông là đã bóc hết móng tay của anh ta ra phải không?”

Onden làm như không nghe thấy câu hỏi này.

“Tôi đùa thôi mà,” Ushikawa nói. “Ông không cần phải đánh mặt thế. Tôi biết chắc rằng anh chàng đó không hề biết gì về hành vi và nơi ở của Aomame. Tôi là kẻ sinh ra đã theo chủ nghĩa hòa bình, chẳng bao giờ làm gì thô bạo như thế, nhưng ít ra thì chuyện ấy tôi cũng biết. Aomame hoàn toàn không liên quan gì đến người nhà cô ta và hội Chứng nhân Jehovah. Nhưng dù thế nào thì một kế hoạch phức tạp như thế cô ta không thể một mình làm được. Hẳn có người đã bỏ ra rất nhiều tiền bạc và nhân lực, sắp xếp khéo léo, còn cô ta chỉ tuân theo những bước đã định sẵn và hành động sao cho bình tĩnh mà thôi. Phương pháp che giấu tung tích cũng cực kỳ cao siêu. Phải có ai đó hoặc tổ chức nào đó đứng sau lưng Aomame, vì một lý do nào đó vô cùng mong muốn Lãnh Tụ phải chết. Bọn họ mới là chủ mưu làm chuyện này. Về điểm này, chúng ta có thể thống nhất ý kiến không?”

Onden gật đầu. “Đại để là thế.”

“Có điều, đây là tổ chức như thế nào thì chúng ta hoàn toàn không biết,” Ushikawa nói. “Hẳn là các ông cũng đã điều tra bạn bè cô ta rồi chứ?”

Onden lặng lẽ gật đầu.

“Nhưng kết quả chắc là cô ta chẳng có bạn bè nào đáng nhắc tới cả, đúng không?” Ushikawa nói. “Không bạn bè, người yêu cũng không. Tuy ở chỗ cô ta làm ít nhiều cũng có vài người quen, nhưng ra khỏi đó thì cô ta không giao lưu với bất kỳ ai. Ít nhất thì tôi không phát hiện ra dấu vết cho thấy Aomame có quan hệ thân mật với người khác. Một người phụ nữ trẻ tuổi khỏe mạnh, nhan sắc cũng không tệ, tại sao lại thế chứ?”

Ushikawa vừa nói vừa liếc nhìn Tóc Đuôi Ngựa đang đứng im ở chỗ cửa. Từ nãy đến giờ gã hoàn toàn không hề thay đổi tư thế và nét mặt. Vốn dĩ gương mặt đã chẳng có cảm xúc gì, cho nên nếu có thay đổi cũng chẳng biết từ đâu mà thay đổi. Gã này có tên không nhỉ? Ushikawa thầm hỏi. Giả như không có, y cũng chẳng lấy làm lạ.

“Chỉ có hai ông từng chính mắt trông thấy tướng mạo Aomame,” Ushikawa nói, “vậy cảm tưởng thế nào? Cô ta có điểm gì đặc biệt không?”

Onden khẽ lắc đầu. “Đúng như ông nói, cô ta là một phụ nữ trẻ *rất* hấp dẫn. Nhưng chưa thể coi là loại phụ nữ đẹp khiến người ta phải ngoái đầu nhìn. Dịu dàng, điềm tĩnh, có vẻ rất tự tin với kỹ thuật trị liệu của mình. Nhưng bề ngoài không có điểm gì đặc biệt đáng chú ý. Thật lạ, ấn tượng về bề ngoài của cô ta hết sức mờ nhạt, thậm chí tôi còn khó mà nhớ nổi gương mặt cô ta như thế nào.”

Ushikawa lại đưa mắt liếc Tóc Đuôi Ngựa ở cửa. Gã chừng như có lời muốn nói, nhưng không có ý muốn mở miệng.

Ushikawa nhìn lại Đầu Trọc. “Các ông chắc đã điều tra danh sách cuộc gọi của Aomame mấy tháng gần đây rồi phải không?”

Onden lắc đầu. “Vẫn chưa tới bước đó.”

“Tôi khuyên các ông đi tra xem. Đáng lắm.” Trên gương mặt Ushikawa hiện ra nét cười. Y nói: “Con người ta gọi điện đi khắp các nơi và cũng có điện từ khắp nơi gọi tới. Chỉ cần xem xét danh sách cuộc gọi của một người là có thể hình dung cuộc đời người này ra sao. Aomame không phải là ngoại

lệ. Đương nhiên chẳng dễ gì lấy được danh sách cuộc gọi của một người, nhưng cũng không phải là không có cách. Ông xem, ông nói gì thì nói, đường của rắn, chỉ có rắn biết mà.”

Onden im lặng đợi y nói tiếp.

“Tôi đã xem xét kỹ càng danh sách cuộc gọi của Aomame, xác minh được vài chuyện. Aomame hình như không thích nói chuyện qua điện thoại cho lắm, đối với phụ nữ thì đây là chuyện rất hiếm gặp. Số cuộc gọi ít, thời gian cũng không thể nói là dài. Thi thoảng cũng xen lẫn cuộc gọi dài một chút, nhưng đều là ngoại lệ. Gần như toàn là các cuộc gọi liên quan đến công việc, có điều, cô ta là người hành nghề bán tự do nên cũng nhận một số cuộc gọi liên quan đến công việc cá nhân, tức là không thông qua quầy lễ tân ở câu lạc bộ thể thao, mà trực tiếp thỏa thuận lịch hẹn với khách hàng. Cũng thường có những cuộc điện thoại như thế. Nhưng xem ra trong số ấy chẳng có cuộc gọi nào khả nghi cả.”

Ushikawa ngừng giảy lát, quan sát màu cặn thuốc ám trên ngón tay từ nhiều góc độ khác nhau, bụng nghĩ đến thuốc lá. Y chiêm một điều thuốc tưởng tượng trong tâm trí, hít khói vào rồi lại nhả khói ra.

“Tuy nhiên có hai ngoại lệ. Cô ta có gọi điện cho cảnh sát hai lần, nhưng không phải gọi 110 để báo cảnh sát, mà gọi đến đồn Cảnh sát giao thông thuộc đồn cảnh sát Shinjuku, và chỗ ấy cũng gọi cho cô ta vài lần. Cô ta không lái xe, mà cảnh sát thì có bao giờ đủ tiền để mời người của câu lạc bộ thể thao cao cấp đến nhà tập riêng cho mình. Vì vậy, ắt cô ta có quen biết ai đó làm việc ở chỗ ấy. Không rõ là ai. Vẫn còn một chuyện nữa đáng chú ý. Cô ta có mấy lần nói chuyện lâu với một số điện thoại không rõ lai lịch. Đều là phía bên kia gọi tới, cô ta không tự gọi lần nào. Tôi đã tìm đủ mọi cách mà không truy ra được số điện thoại này. Dĩ nhiên, thế nào cũng có một vài số điện thoại mà ta có thể xử lý sao cho che giấu được danh tính. Nhưng dù vậy, chỉ cần động não thì thế nào cũng tra ra được. Trong khi số điện này thì truy thế nào cũng chịu, không tìm được. *Tường đồng vách sắt*. Người bình thường không thể làm được tới mức này.”

“Nói vậy, đối thủ này có thể làm được những chuyện người bình thường

không làm được?”

“Chính xác. Không nghi ngờ gì nữa, có chuyên gia nhúng tay vào việc này.”

“Một con rắn khác,” Onden nói.

Ushikawa đưa lòng bàn tay vuốt nhẹ lên cái đầu hình dáng kỳ dị đã hỏi phần đỉnh, mình cười. “Đúng thế. Một con rắn khác. Và, tên này tương đối lợi hại.”

“Nhưng ít nhất chúng ta đã dần làm rõ được một điểm, cô ta được chuyên gia chống lưng đằng sau.” Onden nói.

“Đúng vậy, sau lưng Aomame có một tổ chức. Và không phải là một đám nghiệp dư rồi việc quậy phá chơi.”

Onden khép hờ mắt, nhìn chằm chằm Ushikawa một lúc. Sau đó gã ngoảnh đầu, trao đổi ánh mắt với Tóc Đuôi Ngựa đang đứng ở cửa. Tóc Đuôi Ngựa khẽ gật đầu, tỏ ý đã hiểu. Onden lại hướng ánh mắt về phía Ushikawa.

“Sau đó thì sao?”

“Sau đó thì đến lượt tôi hỏi ông rồi,” Ushikawa nói. “Các ông có đầu mối gì không? Có đoàn thể hay tổ chức nào có khả năng giết hại Lãnh Tụ của các ông không?”

Hai hàng lông mày dài của Onden nhíu lại một chỗ, trên mũi hiện ra ba nếp nhăn.

“Nghe này, ông Ushikawa. Hãy nghĩ cho kỹ, xét cho cùng, chúng tôi là một đoàn thể tôn giáo, theo đuổi sự tĩnh lặng trong tâm hồn và đời sống tinh

thần. Chúng tôi sống hòa hợp với thiên nhiên, ngày ngày vui đầu vào công việc đồng áng và tu hành. Sao lại có người nào đang tâm coi chúng tôi là kẻ thù chứ? Làm chuyện này rốt cuộc có lợi ích gì?”

Khóe miệng Ushikawa hiện ra một nụ cười ám muội. “Trong lĩnh vực nào của đời sống cũng có những tín đồ cuồng nhiệt. Mà những tín đồ cuồng nhiệt thường hay nảy sinh những ý nghĩ quái dị, ai mà biết được. Không phải vậy sao?”

“Những manh mối như vậy chúng tôi không có.” Onden đáp, nét mặt không lộ cảm xúc, không đếm xỉa đến sự châm chọc ngầm ngấm trong lời Ushikawa.

“Akebono thì sao? Liệu có phải tàn dư của bọn họ vẫn đang âm thầm hoạt động trong bóng tối?”

Onden lại lắc đầu lần nữa, lần này rất quả quyết, ý rằng tuyệt đối không có khả năng ấy. Để diệt trừ hậu họa, hẳn là bọn họ đã tiêu diệt Akebono một cách triệt để rồi. E rằng không còn dấu vết gì lưu lại nữa.

“Được rồi, các ông cũng không có manh mối. Có điều, thực tế là có một tổ chức nào đó mưu đồ lấy mạng của Lãnh Tụ, và họ đã làm được điều đó. Hết sức khéo léo, cực kỳ thông minh. Rồi thì biến mất vô tăm tích, giống như làn khói nhẹ.”

“Vì vậy chúng ta cần phải tìm ra kẻ nào đứng sau chuyện này.”

“Không dính dáng gì đến cảnh sát.”

Onden gật đầu nói: “Đây là vấn đề của riêng chúng tôi, không liên quan gì đến luật pháp cả.”

“Rất tốt. Đó là vấn đề riêng của các vị, không liên quan gì đến luật pháp,”

Ushikawa nói. “Nhưng tôi còn một vấn đề khác muốn hỏi các ông.”

“Mời,” Onden đáp.

“Trong giáo đoàn có mấy người biết Lãnh Tụ qua đời?”

“Hai người chúng tôi,” Onden nói. “Còn có hai người giúp vận chuyển thi thể, là thuộc cấp của tôi. Trong hàng ngũ cán bộ cấp cao nhất của giáo đoàn có năm người biết. Vậy là có chín người. Vẫn chưa báo cho ba cô đồng, nhưng sớm muộn gì họ cũng biết. Vì họ chăm sóc việc ăn ở đi lại của Lãnh Tụ, nên không thể giấu họ trong thời gian dài được. Còn cả ông Ushikawa đây đương nhiên cũng biết rồi.”

“Tổng cộng mười ba người.”

Onden không nói gì.

Ushikawa thở dài một hơi. “Tôi có thể thẳng thắn bày tỏ ý kiến của mình được không?”

“Mời,” Onden nói.

Ushikawa nói: “Tôi biết giờ nhắc lại chuyện chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Khi biết chắc Lãnh Tụ đã chết, lẽ ra các ông nên báo cảnh sát ngay. Dù sao thì, nên công khai tin tức ông ấy đã chết. Một sự việc trọng đại như thế không thể che giấu mãi được. Bí mật có hơn mười người biết thì không thể coi là bí mật được nữa. Làm vậy chỉ e chẳng mấy chốc các ông bị dồn đến đường cùng.”

Nét mặt Đầu Trọc không thay đổi. “Quyết về chuyện này không phải việc của tôi. Tôi chỉ làm theo lệnh.

“Vậy rốt cuộc ai là người quyết?”

Không có câu trả lời.

“Là người thay thế Lãnh Tụ ư?”

Onden vẫn giữ im lặng.

“Được rồi,” Ushikawa nói. “Tóm lại là các ông nhận chỉ thị của người nào đó ở bên trên, đã bí mật xử lý thi thể Lãnh Tụ rồi. Trong nội bộ tổ chức của các ông, mệnh lệnh từ cấp trên là tuyệt đối. Nhưng đứng trên lập trường tư pháp thì đây rõ ràng là tội hủy hoại di thể, là một tội nặng. Đương nhiên là ông hiểu điều đó, phải không?”

Onden gật đầu.

Ushikawa lại thở dài một tiếng. “Vừa nãy tôi đã nói rồi, ngộ nhờ sự việc tiến triển đến mức cảnh sát phải nhúng tay vào, xin các ông coi như tôi hoàn toàn không hay biết gì về cái chết của Lãnh Tụ. Tôi không muốn bị truy cứu trách nhiệm hình sự.”

Onden nói: “Ông Ushikawa không được cho biết bất cứ chuyện gì liên quan đến cái chết của Lãnh Tụ, ông chỉ là điều tra viên bên ngoài nhận ủy thác của chúng tôi để điều tra tung tích của một người phụ nữ mang họ Aomame. Ông không làm gì trái luật cả.”

“Vậy là được rồi,” Ushikawa nói.

“Nếu có thể, chúng tôi cũng không muốn nói cho người ngoài như ông biết tin Lãnh Tụ bị hại. Nhưng ông lại chính là người điều tra thân thể của Aomame và bật đèn xanh cho cô ta, nên ông đã có dây mơ rễ má với sự việc này rồi. Muốn tra xét chỗ ở của cô ta thì phải nhờ ông giúp đỡ. Vả lại, nghe nói ông là người rất kín miệng.”

“Giữ bí mật là nguyên tắc tối cao của nghề này. Các ông không cần lo chuyện đó. Đảm bảo bí mật không lộ ra từ miệng tôi đâu.”

“Nếu bí mật này bị lộ ra và chúng tôi biết được ông chính là nguồn phát tán thì sẽ có chuyện chẳng lành đó.”

Ushikawa lại nhìn xuống mặt bàn, nhìn mười ngón tay múp míp trên đó thêm lần nữa, nét mặt lộ vẻ kinh ngạc, tuồng như tình cờ phát hiện ra đây là ngón tay mình:

“Sẽ có chuyện chẳng lành,” y lặp lại rồi ngẩng mặt lên.

Onden hơi nheo mắt. “Chuyện Lãnh Tụ qua đời dù thế nào cũng phải che giấu tới cùng. Vì vậy, cũng có lúc phải bắt chấp thủ đoạn.”

“Tôi tự biết giữ bí mật, về mặt này ông hoàn toàn có thể yên tâm.” Ushikawa nói. “Cho đến thời điểm này, sự hợp tác giữa chúng ta luôn rất thành công. Tôi đã nhiều lần ngầm trợ giúp điều tra những chuyện các ông không tiện lộ mặt. Có lúc công việc tương đối cực khổ, nhưng tôi cũng nhận được thù lao hậu hĩnh. Miệng tôi đã gán hai lần phéc mơ tuya rồi. Tuy chẳng có tin ngưỡng gì, nhưng tôi cũng đã nhận được nhiều sự quan tâm giúp đỡ của vị Lãnh Tụ quá cố, vì vậy tôi đang dốc hết khả năng ra tìm nơi ở của Aomame. Trước mắt, tôi đang nỗ lực làm rõ cái gì ẩn sau chuyện này, và sắp có kết quả tốt rồi. Vì vậy, xin các ông nhẫn nại đợi thêm mấy ngày. Không bao lâu nữa chắc chắn tôi sẽ có tin tốt lành cho các ông.”

Onden khẽ đôi tư thế ở trên ghế. Tóc Đuôi Ngựa ở lồi ra vào hình như cũng phối hợp chặt chẽ với gã, đôi trọng tâm sang chân còn lại.

“Trước mắt ông chỉ có thể cho chúng tôi biết chừng ấy thông tin thôi sao?” Onden hỏi.

Ushikawa nghĩ ngợi giây lát rồi nói: “Lúc này tôi nói rồi, Aomame gọi điện đến phòng Cảnh sát giao thông ở đồn cảnh sát Shinjuku hai lần. Bên đó

gọi lại đến mấy lần. Không tra được họ tên người này. Dù gì cũng là đồn cảnh sát, trực tiếp hỏi thì không ổn. Nhưng rồi trong bộ óc dần dần của tôi chợt lóe lên một ý nghĩ: phòng Cảnh sát giao thông đồn cảnh sát Shinjuku, tôi có nhớ gì đó về cái chỗ này! Chắc chắn, tôi vắt óc nghĩ ngợi rõ lâu. Rốt cuộc phòng Cảnh sát giao thông đồn cảnh sát Shinjuku để lại trong tôi ấn tượng gì nhỉ? Rốt cuộc là thứ gì treo lơ lửng ở vùng rìa cái ký ức đáng thương của tôi chứ? Tôi mất khá nhiều thời gian mới nhớ ra được. Tuổi tác tăng lên thật là đáng ghét, có tuổi rồi, những ngăn tủ ký ức trở nên khó mở hẳn. Hồi trước, chuyện gì tôi cũng lập tức nghĩ ra ngay, còn lần này thì phải mất một tuần tôi mới nhớ ra được.”

Ushikawa ngậm miệng lại, cố tình nở ra một nụ cười ra vẻ bí ẩn, nhìn thẳng vào mặt Đầu Trọc một lúc. Đầu Trọc nhẩn nại đợi y nói tiếp.

“Hồi tháng Tám năm nay, một nữ cảnh sát trẻ công tác tại phòng Cảnh sát giao thông thuộc đồn cảnh sát Shinjuku bị sát hại trong một khách sạn tình nhân ở quận Maruyama, khu Shibuya. Hoàn toàn lỏa thể, tay bị còng bằng còng của cảnh sát. Chuyện này tự nhiên trở thành một vụ xì căng đan. Mà mấy cuộc điện thoại của Aomame với ai đó ở đồn cảnh sát Shinjuku đều tập trung trong mấy tháng trước khi sự kiện này xảy ra. Lẽ đương nhiên, sau vụ đó không còn cuộc gọi nào nữa. Thế nào? Nếu bảo đây là ngẫu nhiên thì không phải hơi quá trùng hợp sao?”

Onden im lặng một thoáng, sau đó nói: “Ý ông là, người liên lạc với Aomame có khả năng chính là người cảnh sát bị hại đó?”

“Nakano Ayumi, đây là tên của nữ cảnh sát đó. Hai mươi sáu tuổi, mặt mũi rất đáng yêu. Cô này xuất thân trong gia đình cảnh sát, cha và anh trai đều là cảnh sát. Là một nhân viên xuất sắc. Phía cảnh sát đương nhiên đã gắng sức điều tra phá án, nhưng hung thủ vẫn không thấy tăm hơi. Hỏi thăm ông chuyện này có lẽ hơi quá bất lịch sự: về vụ việc này, phải chăng ông cũng biết chút gì đó?”

Onden dùng ánh mắt băng lạnh cứng rắn như thể mới cắt ra từ dòng sông băng nhìn xoáy vào Ushikawa. “Ông nói gì tôi nghe không hiểu,” gã nói. “Ông cho rằng có thể chúng tôi có liên can đến vụ việc này, ông Ushikawa?”

Ông nghi ngờ người của chúng tôi đưa nữ cảnh sát kia vào một khách sạn rẻ tiền, còng tay cô ta lại, rồi siết cổ đến chết. Có phải vậy không?”

Ushikawa dẫu môi lên, lắc đầu. “Đâu phải đâu phải, tôi tuyệt đối không có ý đó. Chuyện này tôi chưa bao giờ nghĩ đến. Tôi chẳng qua chỉ muốn hỏi liệu các ông có manh mối gì về vụ việc ấy hay không thôi. Chỉ thế thôi. Đúng rồi, gì cũng được, một chút manh mối nhỏ đối với tôi cũng rất quý giá. Tôi có vất óc thì cũng không tài nào tìm ra được mối liên hệ giữa vụ sát hại nữ cảnh sát ở Shibuya và chuyện Lãnh Tụ bị hại.”

Onden nhìn chằm chằm Ushikawa một hồi bằng ánh mắt như đang đo đạc kích cỡ, sau đó chậm chậm thở ra hơi ứ đọng trong lồng ngực. “Tôi hiểu rồi. Sẽ báo cáo lại thông tin này lên cấp trên.” Gã nói, rồi lấy ra một cuốn sổ ghi chép nhỏ, “Nakano Ayumi. Hai mươi sáu tuổi. Phòng Cảnh sát giao thông thuộc đồn cảnh sát Shinjuku. Có thể liên quan đến Aomame.”

“Đúng vậy.”

“Còn gì nữa không?”

“Còn một việc nữa, tôi phải hỏi thăm ông chuyện này. Trong giáo đoàn chắc chắn có ai đó nhắc tới tên Aomame trước tiên, nói rằng ở Tokyo có một huấn luyện viên thể dục rất giỏi việc giãn cơ chẳng hạn. Vậy nên, như ông vừa chỉ ra lúc nãy đây, tôi tiến hành điều tra thân thế của người phụ nữ này. Không phải tôi muốn biện giải cho mình nhưng đích thực là, cũng như mọi lần, tôi đã tận tâm tận lực điều tra kỹ càng lắm rồi. Không phát hiện ra điểm nào khả nghi hay một chút tì vết, hoàn toàn không. Cô ta từ đầu tới chân đều rất chi sạch sẽ. Vì vậy các ông mời cô ta đến phòng *suite* của khách sạn Okura. Vậy rốt cuộc là ai đã giới thiệu cô ta?”

“Không rõ.”

“Không rõ?” Ushikawa nói, sau đó lộ ra vẻ mặt của một đứa trẻ khi nghe thấy một từ mà nó không hiểu nổi. “Nói thế, hẳn là trong nội bộ giáo đoàn có ai đó nhắc đến tên Aomame, nhưng các ông không nhớ ra người đó là ai.

Phải không?”

Onden không đổi sắc mặt, đáp: “Đúng vậy.”

“Thật kỳ lạ,” Ushikawa nói, tựa như cảm thấy không thể tin nổi.

Onden không nói gì.

“Vậy không biết từ đâu, không biết từ lúc nào cái tên của cô ta tự dung bật ra, và sự việc tự nó phát triển không ngừng. Có phải thế không?”

“Nói thực với ông, người nhiệt tình thúc đẩy sự việc này nhất chính là bản thân Lãnh Tụ,” Onden thận trọng cân nhắc từng từ ngữ. “Trong hàng ngũ lãnh đạo, cũng có ý kiến cho rằng ông ấy giao phó mình cho một người không rõ lai lịch thì không khỏi quá nguy hiểm. Xét từ góc độ vệ sĩ, chúng tôi đương nhiên đồng tình với ý kiến đó. Nhưng ông ấy không đếm xỉa, ngược lại còn kiên quyết đòi chúng tôi cứ làm như vậy.”

Ushikawa lại cầm bật lửa lên, mở nắp, quẹt lửa như thể muốn kiểm tra tính năng của nó, sau đó nhanh chóng sập nắp lại.

“Theo như tôi biết, Lãnh Tụ là người vô cùng cẩn trọng,” y nói.

“Chính xác. Ông ấy là người cực kỳ thận trọng, cực kỳ cẩn thận,” Đầu Trọc nói.

Lại một hồi im lặng.

“Còn một chuyện nữa tôi muốn hỏi.” Ushikawa nói, “là về Kawana Teno. Anh ta có qua lại với một người phụ nữ nhiều tuổi đã có chồng tên là Yasuda Kyoko. Mỗi tuần người đàn bà này đến chỗ anh ta một lần và hai người thân mật với nhau. Ừm, người trẻ tuổi mà, khó tránh khỏi làm những chuyện kiểu vậy. Nhưng có một hôm, chồng chị ta đột nhiên gọi điện tới cho

Tengo, nói rằng sau này chị ta không thể đến thăm anh ta nữa. Từ đó, chị ta bắt vô âm tín.”

Onden nhíu mày. “Tôi không hiểu ý ông là sao. Ông muốn nói Kawana Tengo có liên quan đến chuyện này ư?”

“Không. Chuyện này tôi chưa làm rõ được. Chỉ là tôi luôn cảm thấy kỳ lạ. Nói gì thì nói, dù đã xảy ra chuyện gì, ít nhất thì người đàn bà vẫn có thể gọi cho anh ta mà. Xét cho cùng thì quan hệ giữa hai người đâu phải là bình thường. Nhưng chị ta không để lại một lời, tình hình biến mất, không tung tích. Tôi chỉ sợ có uẩn khúc gì đây, nên mới hỏi ông cho chắc thôi. Ông có biết gì về chuyện này không?”

“Ít nhất bản thân tôi không biết chuyện gì về người đàn bà ấy.” Onden trả lời bằng giọng khô khan, “Yasuda Kyoko, người đàn bà có quan hệ với Kawana Tengo.”

“Là người có chồng, hơn anh ta mười tuổi.”

Onden ghi lại cái tên vào cuốn sổ nhỏ. “Chuyện này tôi cũng sẽ báo cáo lên cấp trên.”

“Rất tốt.” Ushikawa nói, “vậy, còn nơi ở của Fukada Eriko thì sao?”

Onden ngẩng mặt lên, nhìn Ushikawa như thể đang quan sát một chiếc khung ảnh cong vẹo. “Tại sao chúng tôi nhất định phải biết Fukada Eriko đang ở đâu?”

“Các ông không quan tâm tìm xem cô ấy đang ở đâu à?”

Onden lắc đầu: “Cô ấy đi đâu, ở đâu không liên can gì tới chúng tôi. Cô ấy đi đâu là quyền tự do của cô ấy.”

“Đôi với Kawana Teno cũng không quan tâm à?”

“Anh ta không có liên quan gì tới chúng tôi.”

“Hình như các vị từng rất quan tâm tới hai người này,” Ushikawa nói.

Onden nheo mắt, một lúc sau mới cất tiếng: “Mối quan tâm của chúng tôi trước mắt tập trung cả vào Aomame.”

“Mối quan tâm của các ông thay đổi hằng ngày phải không?”

Onden khẽ mấp máy môi, không trả lời.

“Ông Onden, ông đọc cuốn tiểu thuyết *Nhộng không khí* của Fukada Eriko viết chưa?”

“Chưa. Trong giáo đoàn cấm đọc những sách không liên quan đến giáo lý. Đụng vào cũng không được.”

“Ông nghe nói đến cái tên Người Tí Hon bao giờ chưa?”

“Chưa bao giờ,” Onden không ngập ngừng, lập tức đáp lời.

Ushikawa “ừm” một tiếng.

Tới đây, cuộc nói chuyện kết thúc. Onden chậm chậm đứng lên khỏi ghế, chỉnh lại cổ áo. Tóc Đuôi Ngựa rời khỏi bức tường, bước lên một bước.

“Ông Ushikawa, vừa rồi tôi đã nói với ông, thời gian là nhân tố cực kỳ quan trọng.” Onden cúi nhìn Ushikawa vẫn đang ngồi trên ghế, nói: “Nhất thiết phải nhanh chóng tìm ra Aomame. Chúng tôi sẽ dốc hết sức, nhưng vẫn phải nhờ ông triển khai điều tra theo một hướng khác. Nếu không tìm được

Aomame, chỉ e cả tôi và ông đều sẽ rơi vào hoàn cảnh không lấy gì làm dễ chịu. Nói gì thì nói, giờ ông cũng trở thành người nắm giữ bí mật trọng đại rồi.”

“Hiểu biết lớn đi kèm với trách nhiệm lớn.”

“Đúng thế,” Onden nói bằng giọng không cảm xúc, sau đó xoay người, đi một mạch không ngoảnh đầu lại. Tóc Đuôi Ngựa đi theo Đầu Trọc ra khỏi phòng, lặng lẽ khép cửa sau lưng.

[©STENT](#)

Sau khi hai người kia đi rồi, Ushikawa mở ngăn kéo bàn làm việc, tắt máy ghi âm. Y mở nắp, lấp cuộn băng ra, dùng bút bi viết ngày tháng và thời gian lên nhãn. Nhìn tướng mạo y, thật không thể ngờ chữ viết y lại rất ngay ngắn, cân đối. Kê đó, y lấy trong ngăn kéo ra một bao Seven Stars, rút một điếu ra ngâm, bật lửa châm thuốc. Ushikawa hít mạnh một hơi, thở hắt lên phía trần nhà. Sau đó y ngửa mặt lên trần nhà nhắm mắt lại, bất động trong một lúc. Không lâu sau, y mở mắt, liếc nhìn đồng hồ treo tường. Kim giờ chỉ hai giờ rưỡi. Đúng là một cặp đôi đáng sợ, Ushikawa lại trầm nhủ.

Nếu không tìm được Aomame, chỉ e cả tôi và ông đều sẽ rơi vào hoàn cảnh không lấy gì làm dễ chịu, Đầu Trọc nói.

Ushikawa từng hai lần đến thăm tổng bộ của Sakigake ở sâu trong vùng núi tỉnh Yamanashi, khi ấy y đã trông thấy cái lò thiêu khổng lồ trong khu rừng gỗ tạp phía sau núi. Thứ này dùng để đốt rác và chất thải, dùng nhiệt độ cực cao, giả dụ có bỏ thi thể vào trong, chắc chẳng còn sót lại dù chỉ là một mảnh xương. Y biết thực ra đã có mấy cái xác bị bỏ vào trong đó rồi. Có lẽ Lãnh Tụ cũng là một trong số đó. Đương nhiên, Ushikawa chẳng hề muốn hưởng kiểu đãi ngộ này. Ngày nào đó rồi y cũng sẽ phải chết, nhưng nếu có thể, y mong mình được chết yên bình một chút.

Nhưng còn mấy chuyện Ushikawa chưa nói với bọn gã. Ngửa hết bài trong tay ra không phải là cách của y. Bài nhỏ, y không ngại chia cho đối

phương liếc một chút, nhưng bài lớn thì phải giấu thật kín. Và lại, chuyện gì cũng cần có bảo hiểm. Tỉ như cuộc nói chuyện bí mật được ghi âm vào băng cát xet này chẳng hạn. Y rất thành thạo những trò kiểu này; về sự từng trải, mấy gã vệ sĩ trẻ tuổi kia không thể sánh với y được.

Ushikawa đã có được danh sách khách hàng mà Aomame làm huấn luyện viên riêng. Chỉ cần không tiếc sức và nắm được bí quyết nhất định thì hầu hết mọi thông tin đều có thể kiểm được về tay. Aomame phụ trách mười hai người khách, Ushikawa đã lần lượt điều tra từng người một. Tám phụ nữ, bốn đàn ông, vừa có địa vị xã hội, lại có thực lực kinh tế. Gần như không một người nào có khả năng hỗ trợ một sát thủ. Nhưng một trong số đó, một người đàn bà hơn bảy mươi tuổi giàu có, đã cung cấp nơi ở an toàn cho những phụ nữ bị bạo hành gia đình buộc phải bỏ trốn. Bà ta đưa những phụ nữ bất hạnh này về căn nhà hai tầng nhỏ bên cạnh biệt thự rộng lớn của mình, để họ sống ở đó.

Làm như vậy tốt thôi, không có gì đáng nghi cả, nhưng có thứ gì đó cứ tấn công vào rìa xa xôi của ý thức Ushikawa. Mỗi khi có thứ gì đó tấn công vào rìa xa xôi của ý thức, Ushikawa luôn cố tìm xem đó rốt cuộc là thứ gì. Y sở hữu khứu giác của loài vật, và tin tưởng trực giác hơn bất cứ thứ gì. Nhờ nó, y mới nhiều lần gặp họa lớn mà không chết. “Bạo lực” có lẽ chính là từ khóa trong trường hợp này. Bà già này tương đối miễn cảm với những chuyện *dính dấp tới bạo lực*, nên mới tích cực bảo vệ những người nạn nhân của bạo lực như thế.

Ushikawa từng tự mình đi tới tận nơi xem xét trung tâm bảo trợ ấy. Ngôi nhà nhỏ tọa lạc trên khu đất thượng hạng trên đồi Azabu. Một tòa nhà kiến trúc tuy cũ kỹ nhưng rất có phong cách. Dòm vào qua ô chấn song nơi cổng, y chỉ thấy trước lối vào có một luống hoa rất đẹp, khoảng sân xanh mướt trải dài, cây sồi lớn tỏa bóng. Trên cửa trước có khảm hoa văn thủy tinh. Gần đây, số lượng những kiến trúc thế này đang giảm mạnh ở Tokyo.

Nhưng tương phản với sự thanh tĩnh đó của tòa kiến trúc, nơi này được cảnh giới hết sức nghiêm ngặt. Tường vây cao ngất, chằng lưới thép gai, cánh cổng sắt kiên cố khóa chặt, bên trong có một con chó béc giê Đức, hề có người ngoài lại gần là sủa như điên. Máy chiếu camera giám sát xoay

vòng vòng. Con đường phía trước ngôi nhà gỗ gần như không có người qua lại, nên không thể đứng đó quá lâu. Khu vực ấy rất yên tĩnh, gần đó có mấy đại sứ quán. Một người đàn ông ăn mặc khả nghi kiểu như Ushikawa lượn lờ ở nơi như thế lập tức sẽ bị người ta vặn hỏi ngay.

Nơi này canh gác cũng hơi quá chặt chẽ. Tuy nó là một trung tâm bảo trợ chống bạo lực, song đâu nhất thiết phải tường đồng vách sắt như thế. Về cái trung tâm bảo trợ này, điều gì có thể biết, ta cần phải biết hết, Ushikawa nghĩ. Dầu tường đồng vách sắt thế nào, cũng phải tìm cách nạy ra một khe hở. Không, càng là tường đồng vách sắt, càng phải nạy nó ra. Và để làm thế, y cần phải vắt óc mà nghĩ ra một kế hoạch.

Sau đó, Ushikawa nghĩ đến câu trả lời của Onden về Người Tí Hon.

“Ông nghe nói đến cái tên Người Tí Hon bao giờ chưa?”

“Chưa hề.”

Trả lời hơi nhanh quá. Nếu chưa từng nghe đến cái tên này thì chắc chắn ít nhất cũng phải ngừng một nhịp rồi mới trả lời. Gì hả? Người Tí Hon? Nghe chữ ấy, phải kiểm chứng lại trong óc một chút, sau đó mới trả lời. Đó mới là phản ứng của người bình thường.

Gã kia nhất định đã nghe từ Người Tí Hon này trước đây rồi. Gã có hiểu được ý nghĩa và bản chất của nó là gì hay không, Ushikawa chẳng thể biết được. Nhưng nhất định đây không phải lần đầu tiên gã nghe thấy từ đó.

Ushikawa dập điếu thuốc đã cháy gần hết, chìm vào suy nghĩ. Giấy lát sau, y tạm thôi không nghĩ ngợi, lại châm một điếu thuốc mới. Từ lâu, y đã quyết định không lo nghĩ về khả năng bị ung thư phổi nữa. Muốn tập trung tinh thần suy nghĩ, cần phải nhờ đến sự trợ giúp của nicotin. Sau hai ba ngày nữa số phận mình thế nào còn chẳng biết, lại đi lo lắng về sức khỏe những mười lăm năm sau, có cần phải vậy hay không?

Hút đến điều Seven Stars thứ ba, Ushikawa bỗng nảy ra một ý tưởng. Như vậy có lẽ sẽ thành công, y tự nghĩ.

Chương 2: Aomame

Một mình, nhưng không cô độc

Khi trời sẩm tối, nàng đã ngồi trên chiếc ghế kê ở ban công, dõi mắt trông về phía sân chơi nhỏ ở bên kia đường. Việc này trở thành phần quan trọng nhất trong công việc hằng ngày của nàng, trung tâm cuộc sống của nàng. Dù ngày nắng, ngày râm hay ngày mưa, việc canh chừng này chưa bao giờ gián đoạn. Bước vào tháng Mười, không khí thêm phần lạnh lẽo. Vào những buổi tối lạnh, nàng mặc mấy lớp quần áo trên người, chuẩn bị sẵn chăn cuộn, uống ca cao nóng, nhìn chăm chăm vào cầu trượt, canh chừng mãi đến mười rưỡi tối. Sau đó nàng bước vào bồn tắm làm ấm người, rồi lên giường đi ngủ.

Đương nhiên, chẳng phải không có khả năng Tengo đến đây vào ban ngày, nhưng hầu như không có chuyện như thế. Nếu anh đến sân chơi này thì đó phải là lúc trời đã tối, sau khi đèn thủy ngân đã bật lên, trăng đã sáng trên bầu trời. Aomame ăn vội ăn vàng cho xong bữa tối, mặc quần áo để sẵn sàng lao ra cửa bất cứ lúc nào, chải sẵn đầu tóc, ngồi xuống chiếc ghế làm vườn, cố định ánh mắt vào chiếc cầu trượt giữa sân chơi trong màn đêm. Bên tay nàng luôn đặt khẩu súng lục tự động và chiếc ống nhòm đôi cỡ nhỏ hiệu Nikon. Lo rằng Tengo có thể xuất hiện khi mình đi vệ sinh, nên ngoài ca cao ra, nàng không đụng tới một giọt nước.

Aomame kiên trì canh chừng, không gián đoạn dù chỉ một ngày. Nàng không đọc sách cũng không nghe nhạc, vừa đóng tai chú ý động tĩnh bên ngoài, vừa nhìn sân chơi nhỏ không chớp mắt. Thậm chí, cả tư thế ngồi của nàng gần như cũng không thay đổi. Nàng chỉ thỉnh thoảng ngẩng đầu và, vào những đêm không mây, nhìn lên bầu trời, để xác nhận vẫn đang có hai mặt trăng. Sau đó, nàng lại nhanh chóng hướng cái nhìn về phía sân chơi nhỏ.

Aomame canh chừng sân chơi, hai vầng trăng canh chừng Aomame.

Nhưng Tengo không đến.

Không có nhiều người đến sân chơi vào buổi tối. Đôi khi có những cặp tình nhân trẻ xuất hiện. Họ ngồi trên ghế băng dài, nắm tay nhau như đôi chim nhỏ, liên tục hôn nhau một cách vô vấp. Nhưng sân chơi quá nhỏ, ánh đèn lại quá sáng, nên bọn họ thấp thỏm ở đó được một lúc rồi đành chuyển đi nơi khác. Có người định sử dụng nhà vệ sinh công cộng, nhưng phát hiện cửa khóa, đành ừ ừ (hoặc dùng dùng nỗi giận) quay đi. Cũng có tay cổ cùn trắng hết giờ làm ngồi trơ trọi trên băng ghế, gục đầu bất động, chắc là để tỉnh rượu. Hoặc có thể anh ta không muốn đi thẳng về nhà. Cũng có ông già cô đơn nửa đêm dắt chó đi dạo. Cả chó lẫn ông già đều trầm mặc, thoạt nhìn tựa hồ như mất hết hy vọng.

Nhưng hầu hết thời gian, sân chơi không một bóng người. Thậm chí chẳng có lấy một con mèo chạy qua. Chỉ có ánh sáng vô danh tính của ngọn đèn hơi thủy ngân chiếu lên xích đu, cầu trượt, hố cát, buồng vệ sinh công cộng khóa cửa. Nhìn mãi một cảnh tượng như vậy, thỉnh thoảng Aomame đâm có cảm tưởng như mình bị bỏ rơi trên một hành tinh không người. Hệt như trong bộ phim miêu tả thế giới hậu chiến tranh hạt nhân. Bộ phim tên là gì ấy nhỉ?

À, *Trên bãi biển*^[1].

[1] Một bộ phim của đạo diễn Stanley Kramer, với sự tham gia diễn xuất của Gregory Peck, Ava Gardner, Fred Astaire và Anthony Perkins.

Mặc dù vậy, Aomame vẫn dồn toàn bộ tâm trí kiên trì canh chừng sân chơi. Giống như người thủy thủ một mình leo lên cột buồm cao ngất canh gác, dùng kính viễn vọng tìm kiếm đàn cá hoặc hình bóng chằng lảnh giữa biển cả mênh mang. Đôi mắt thận trọng của nàng chỉ kiếm tìm một thứ duy nhất: bóng dáng Tengo.

Có lẽ Tengo sống ở nơi khác, đêm hôm ấy anh chỉ ngẫu nhiên đi qua chỗ

này. Nếu đúng thế thật, khả năng anh trở lại sân chơi này lần nữa gần như bằng không. Nhưng Aomame cảm thấy không phải vậy. Khi Tengo ngồi trên cầu trượt, trong cách ăn mặc hay cử chỉ của anh có gì đó khiến nàng cảm nhận được rằng anh chỉ đang đi tản bộ quanh nơi ở. Trong lúc đi dạo, anh tiện đường ghé vào sân chơi và trèo lên cầu trượt. Có lẽ để ngắm trăng. Nếu vậy, hẳn anh phải ở gần đây, trong tầm có thể đi bộ tới được.

Ở khu Koenji, muốn tìm một nơi có thể ngắm trăng không phải dễ. Nơi này hầu như bằng phẳng, gần như không có kiến trúc nào đủ cao để có thể đứng lên nhìn trời. Thế nên cầu trượt trong sân chơi về đêm là một chỗ không tệ để đứng ngắm trăng. Yên tĩnh, không bị làm phiền. Khi nào lại muốn ngắm trăng, nhất định anh sẽ tới chỗ này. Aomame suy đoán như vậy, nhưng ngay sau đó lại nghĩ: không phải, e rằng sự việc không thuận lợi như thế. Không chừng anh ấy đã tìm được nơi có thể ngắm trăng rõ hơn trên nóc tòa nhà nào khác rồi cũng nên.

Aomame lắc đầu một cái, gọn nhưng kiên định. Mình không nên nghĩ quá nhiều. *Cần giữ vững niềm tin rằng rồi sẽ có ngày Tengo trở lại sân chơi này, mình hãy tiếp tục ở đây kiên trì chờ đợi. Mình không còn lựa chọn nào khác. Mình không thể rời khỏi nơi đây, sân chơi này hiện giờ là điểm liên kết duy nhất giữa mình và anh ấy.*

Aomame đã không kéo cò.

Đó là chuyện hồi đầu tháng Chín. Nàng đứng ở chỗ dừng xe khẩn cấp của tuyến đường cao tốc Thủ Đô số 3, giữa hàng xe cộ đông nghịt, tấm mình trong ánh ban mai chói mắt, họng súng đen ngòm của khẩu súng Heckler & Koch nhét trong miệng. Nàng vận bộ đồ của Junko Shimada, chân đi giày cao gót Charles Jourdan.

Người ta ngồi trong xe dõng mắt quan sát nàng, hoang mang không biết sắp xảy ra chuyện gì. Có người đàn bà trung niên ngồi trong chiếc Mercedes Benz thể thao màu bạc. Có những người đàn ông cháy nắng ngồi trên ghế lái xe tải thật cao nhìn xuống. Trước mặt họ, Aomame định dùng viên đạn chín ly bắn tung óc mình. Ngoại trừ tự sát, không còn cách nào khác để thoát khỏi năm 1Q84. Làm vậy nàng sẽ đổi lấy được tính mạng cho Tengo. Ít nhất,

Lãnh Tụ đã hứa với nàng như thế. Ông ta đã thề như thế, để cầu xin một cái chết nhanh chóng.

Aomame không thấy hối tiếc gì về chuyện mình cần phải chết. Có lẽ từ khi nàng bị kéo vào thế giới của năm 1Q84 này, mọi thứ đã được định sẵn. *Mình chỉ làm theo đúng những bước đã sắp xếp từ trước mà thôi. Trong cái thế giới hoang đường có hai mặt trăng lớn nhỏ lơ lửng trên bầu trời, và có cái thứ gọi là Người Tí Hon chi phối vận mệnh của mọi người này, tiếp tục sống một thân một mình thì rốt cuộc có ý nghĩa gì?*

Thế nhưng, rốt cuộc nàng đã không siết cò. Trong khoảnh khắc cuối cùng, nàng buông lỏng ngón tay phải rồi rút nòng súng ra khỏi miệng. Kế đó, nàng hít sâu một hơi, sau đó thở ra, giống như một người rốt cuộc cũng từ đáy biển sâu trôi lên mặt nước, tựa hồ muốn thay toàn bộ không khí trong cơ thể mình.

Aomame ngưng tìm đến cái chết là vì nàng nghe thấy một tiếng gọi xa xăm. Khi đó, nàng đang ở trong một thế giới vô thanh. Từ khoảng khắc nàng dồn sức vào ngón tay đặt trên cò súng, mọi âm thanh ồn ã xung quanh hoàn toàn tan biến. Nàng ở giữa một không gian tĩnh lặng thẳm sâu như dưới đáy hồ bơi. Dưới đó, cái chết không đen tối, cũng chẳng làm người ta sợ hãi. Nó tự nhiên như nước ối với thai nhi, tự nó tỏ tường, không cần nói thành lời. *Không tệ*, Aomame nghĩ, thậm chí gần như nhoen miệng cười. Kế đó, nàng nghe thấy tiếng gọi.

Tiếng gọi ấy dường như đến từ nơi xa xăm nào đó, một khoảng thời gian xa xăm nào đó. Nàng chưa bao giờ nghe thấy âm thanh ấy. Quanh qua rất nhiều chỗ ngoặt, nó đã đánh mất âm sắc và đặc tính ban đầu. Thứ còn lại chỉ là tiếng vọng trống rỗng đã bị lột đi ý nghĩa. Mặc dù vậy, trong âm hưởng ấy, Aomame vẫn nhận ra cảm giác ấm áp mà đã nhiều năm nay nàng không biết đến. Âm thanh ấy dường như đang gọi tên nàng.

Aomame thả lỏng ngón tay đặt trên cò súng, nheo mắt lại, dỏng tai lắng nghe, cố sức nghe rõ nội dung của tiếng gọi ấy. Thế nhưng chỉ riêng tên nàng thôi cũng phải khó khăn lắm nàng mới nhận ra, hoặc nghĩ là mình nhận ra. Còn lại, chỉ có tiếng gió rít qua hang trống, Không lâu sau, tiếng gọi xa

dần, mất đi mọi nghĩa, rồi bị hút vào trong tĩnh lặng. Hư không bao bọc quanh nàng biết mất như thể có cái nút đã bị lôi ra, những tiếng ồn ào xung quanh thành linh ủa vào. Khi định thần lại, Aomame không còn quyết chết nữa.

Có lẽ mình sẽ gặp lại Tengo lần nữa ở sân chơi nhỏ ấy, Aomame nghĩ. Sau đó chết cũng không muộn. Mình hãy tận dụng cơ hội này đánh cuộc một phen đi. Chỉ cần còn sống... chỉ cần không chết... thì sẽ có khả năng gặp lại Tengo. Mình muốn sống! Nàng nghĩ một cách rõ ràng trong óc. Một tâm trạng kỳ diệu. Trước đây đã lần nào nàng có tâm trạng như thế này chưa nhỉ?

Nàng hạ chốt cò của khẩu súng bán tự động xuống, đóng khóa an toàn lại, nhét vào cái túi đeo chéo qua người. Sau đó, nàng chỉnh lại tư thế, đeo kính râm lên, đi ngược dòng xe cộ trở về chỗ chiếc taxi mình vừa ngồi. Mọi người lặng lẽ dõi theo điệu bộ đi giày cao gót sỏi bước trên đường cao tốc của nàng. Không cần đi quá xa, chiếc taxi nàng vừa ngồi tuy đã rơi vào dòng xe tắc nghẽn nhưng vẫn chậm chậm nhích lên, lúc này vừa khéo tới gần chỗ nàng.

Aomame gõ gõ lên ô cửa ghé lái, tài xế hạ kính xuống.

“Tôi có thể vào lại trong xe không?”

Tay tài xế do dự. “... thứ cô vừa nhét vào miệng khi nãy hình như là súng lục đúng không?”

“Đúng thế.”

“Hàng thật hả?”

“Sao có thể là thật chứ,” Aomame hơi dẩu môi ra trả lời.

Tài xế mở cửa xe. Aomame ngồi vào trong. Nàng cởi chiếc túi đeo chéo

khởi vai, đặt xuống ghế, lấy khăn tay ra lau miệng. Trong miệng nàng vẫn còn tàn lưu mùi kim loại và dầu súng.

“Ừm, có tìm thấy cầu thang thoát hiểm không?” tài xế hỏi.

Aomame lắc đầu.

“Tôi đã nói rồi mà. Chưa bao giờ nghe nói ở chỗ đó có cầu thang thoát hiểm cả,” tay tài xế nói. “Vậy, chúng ta vẫn theo kế hoạch ban đầu, xuống ở lối Ikejiri nhé?”

“Ừm, cứ vậy đi,” Aomame nói.

Tài xế hạ kính xe, giơ tay ra, tấp vào làn đường bên phải phía trước một chiếc xe buýt lớn. Con số trên đồng hồ tính tiền vẫn hết như lúc nàng xuống xe ban nãy.

Aomame ngồi trên ghế, chậm rãi hít thở, hướng mắt về phía tấm biển quảng cáo Esso quen thuộc. Con hồ nghiêng mặt về phía này, tay cầm ống bơm xăng, miệng cười toe toét. Bên cạnh có hàng chữ: *Hãy để chú hồ bơm xăng cho xe của bạn.*

“Hãy để chú hồ bơm xăng cho xe của bạn,” Aomame đọc nhảm.

“Cô nói gì cơ?” tài xế nhìn nàng trong gương chiếu hậu, hỏi.

“Không có gì. Lảm nhảm một mình thôi.”

Cứ sống ở đây thêm một thời gian nữa, xem xem rốt cuộc sẽ xảy ra chuyện gì. Còn chết, sau này chết cũng không muộn. Chắc thế.

Ngày thứ hai sau khi nàng từ bỏ ý định tự sát, Tamaru gọi điện tới.

Aomame nói với anh ta: kế hoạch thay đổi, tôi quyết định cứ ở lại đây. Không đổi tên, cũng không làm phẫu thuật sửa đổi gương mặt.

Ở đầu dây bên kia, Tamaru im lặng. Mấy giả thuyết khác nhau đang lặng lẽ xếp hàng và tổ hợp trong tâm trí anh ta.

“Tức là cô không muốn chuyển đến nơi khác?”

“Đúng thế,” Aomame trả lời ngắn gọn. “Tôi muốn ở lại đây thêm một thời gian nữa.”

“Chúng tôi không bỏ trí chỗ đó thành nơi ẩn náu lâu dài.”

“Chỉ cần tôi trốn trong nhà không đi đâu thì hẳn sẽ không bị phát hiện.”

“Tốt nhất chớ nên đánh giá thấp đám người ấy,” Tamaru nói. “Chắc chắn bọn chúng sẽ điều tra đến tận chân tơ kẽ tóc về cô, lần theo hành tung của cô. Mà không chỉ mình cô gặp nguy hiểm đâu, rất có thể còn ảnh hưởng đến người xung quanh nữa. Nếu chuyện đó xảy ra, hoàn cảnh của tôi sẽ khó xử lắm.”

“Tôi lấy làm áy náy vì chuyện này, nhưng giờ tôi vẫn cần một khoảng thời gian nữa.”

“*Vẫn cần một khoảng thời gian nữa*, nói thế hơi mập mờ,” Tamaru nói.

“Xin lỗi anh, tôi chỉ có thể diễn đạt như thế thôi.”

Tamaru trầm ngâm suy nghĩ. Dường như anh ta nghe được quyết tâm kiên định trong giọng nói của Aomame.

Anh ta nói: “Tôi là người đặt trách nhiệm lên hàng đầu. Gần như ưu tiên

hơn bất cứ thứ gì. Cô hiểu không?”

“Tôi nghĩ là tôi hiểu.”

Tamaru im lặng, rồi sau đó nói: “Được rồi. Tôi chỉ muốn bảo đảm cho chắc mình không hiểu lầm thôi. Cô khẳng khẳng như thế hẳn là có lý do.”

“Tôi có lý do,” Aomame đáp.

Tamaru đằng hắng một tiếng gầy gợn trong ống nghe. “Trước đây tôi nói với cô rồi, chúng tôi đã lập kế hoạch chu đáo chặt chẽ và chuẩn bị đầy đủ. Chúng tôi sẽ đưa cô tới một nơi an toàn và xa xôi, xóa bỏ mọi dấu vết, thay đổi gương mặt cô, tên họ cô. Tuy không thể nói là hoàn mỹ, nhưng ít nhất cũng gần như hoàn mỹ. Về những điểm này, hẳn chúng ta đã thỏa thuận rồi.”

“Đương nhiên tôi hiểu. Không phải tôi bất đồng gì với bản thân kế hoạch ấy. Chỉ là về phía tôi đang xảy ra chuyện ngoài dự tính, nên tôi cần ở nơi này thêm một thời gian nữa.”

“Tôi không có quyền trả lời cô là Có hay Không,” Tamaru nói, sâu trong cổ họng phát ra một âm thanh khe khẽ. “Tôi cần chút thời gian mới trả lời cô được.”

“Tôi lúc nào cũng ở đây,” Aomame nói.

“Vậy thì tốt,” Tamaru nói, đoạn gác máy.

Gần chín giờ sáng hôm sau, chuông điện thoại đổ ba lần rồi ngưng, kế đó lại vang lên. Trừ Tamaru, không còn ai khác nữa.

Tamaru không hỏi han gì, đi thẳng vào vấn đề ngay: “Cô định ở lại đó trong thời gian dài, Bà Chủ cũng lấy làm lo lắng. Nơi đó không bố trí đủ các phương án bảo đảm an toàn, chẳng qua chỉ là trạm trung chuyển thôi. Quan

điểm chung của chúng tôi là hy vọng cô có thể nhanh chóng chuyển đến một nơi xa xôi an toàn hơn trong thời gian ngắn nhất. Có gì cô chưa hiểu không?”

“Tôi hiểu.”

“Nhưng cô lại là người bình tĩnh và cẩn trọng. Cô trong phạm những sai lầm ngu xuẩn, mà làm việc cũng rất vững chãi. Về cơ bản, chúng tôi hết sức tin nhiệm cô.”

“Cám ơn.”

“Nếu cô đã kiên trì muốn ở lại đó *thêm một thời gian* thì nhất định là có lý do. Chúng tôi không biết lý do ấy là gì, nhưng tôi tin chắc chắn đó không phải là ý bốc đồng nhất thời. Vì vậy, Bà Chủ muốn gắng hết sức làm theo mong muốn của cô.”

Aomame không nói một lời.

Tamaru tiếp tục: “Cô có thể ở lại đó đến cuối năm. Nhưng đó là giới hạn cuối cùng.”

“Thế tức là sang năm mới tôi buộc phải dọn khỏi nơi đây?”

“Đúng thế, chúng tôi đã cố gắng hết mức để tôn trọng ý nguyện của cô.”

“Tôi hiểu rồi.” Aomame nói, “Ở đây đến cuối năm, sau đó chuyển đến một nơi khác.”

Nhưng nàng đã không thật lòng. Nàng không có ý định rời khỏi căn hộ này một bước chùng nào chưa gặp được Tengo. Nhưng nếu nàng đưa ra yêu cầu như vậy lúc này thì chỉ gây thêm phiền phức mà thôi. Từ giờ đến cuối năm vẫn còn ba tháng, sau đó nàng sẽ nghĩ xem phải làm gì.

“Rất tốt,” Tamaru nói. “Từ nay, chúng tôi sẽ tiếp tế cho cô thực phẩm và vật dụng hằng ngày mỗi tuần một lần. Người phụ trách tiếp tế sẽ đến vào một giờ chiều thứ Ba hằng tuần. Họ có chìa khóa nên sẽ tự mở cửa vào. Nhưng họ chỉ vào nhà bếp, không đi đâu khác. Trong khi họ đến, cô hãy ở phòng ngủ bên trong, khóa trái cửa lại. Không được lộ mặt, cũng không được lên tiếng. Khi rời đi, họ sẽ đứng ở hành lang ấn chuông cửa một lần. Lúc ấy cô có thể ra khỏi phòng ngủ. Nếu cô cần thứ gì đặc biệt hay mong muốn gì đặc biệt, thì cho tôi biết luôn đi. Tôi sẽ cho vào nhóm hàng tiếp tế lần sau.”

“Nếu có thiết bị rèn luyện cơ bắp trong nhà thì tốt quá,” Aomame nói. “Tập luyện không có thiết bị thì hiệu quả bao giờ cũng có hạn.”

“Hàng chính quy dùng trong phòng tập thì hơi khó kiếm, nhưng máy tập gia dụng không tốn diện tích mấy thì tôi có thể chuẩn bị cho cô.”

“Chỉ cần thứ đơn giản thôi là được,” Aomame nói.

“Xe đạp tại chỗ, với mấy thiết bị phụ trợ tăng cường sức mạnh cơ bắp, thế đã đủ chưa?”

“Đủ rồi. Nếu có thể, thêm một cây gậy đánh bóng mềm bằng kim loại nữa.”

Tamaru im lặng trong mấy giây.

“Gậy đánh bóng mềm có nhiều công dụng,” Aomame giải thích. “Chỉ cần đặt nó bên cạnh thì tôi sẽ thấy yên tâm. Thứ ấy gần như đã lớn lên cùng với tôi mà.”

“Hiểu rồi. Tôi sẽ chuẩn bị cho cô,” Tamaru nói. “Nếu nghĩ ra còn cần thứ gì nữa, cô cứ viết ra giấy, đặt lên mặt quầy bếp. Lần tiếp tế sau tôi sẽ chuẩn

bị cho cô.”

“Cám ơn. Bây giờ tôi vẫn chưa nghĩ ra còn thiếu thứ gì.”

“Còn sách và băng video, những thứ kiểu như thế?”

“Tôi chẳng nghĩ ra thứ gì mình đặt biệt muốn cả.”

“*Đi tìm thời gian đã mất* của Proust thì sao?” Tamaru hỏi, “nếu cô chưa đọc, đây có lẽ là cơ hội tốt để đọc cả bộ đấy.”

“Anh đọc chưa?”

“Chưa. Tôi chưa bao giờ vào tù, cũng chưa từng lần trốn ở đâu đó một thời gian dài. Người ta nói không có cơ hội kiểu như vậy thì có lòng đọc hết cả bộ *Đi tìm thời gian đã mất* lắm.”

“Anh có quen ai đọc hết cả bộ chưa?”

“Tôi có quen một số người từng ngồi tù rất lâu, nhưng họ đều không phải loại đặc biệt hứng thú với Proust.”

Aomame nói: “Để tôi xem thử. Khi nào kiếm được sách thì lần tiếp tế sau mang đến cho tôi nhé.”

“Thực ra tôi đã chuẩn bị rồi,” Tamaru nói.

Một giờ chiều ngày thứ Ba, “nhân viên tiếp tế” đến rất đúng giờ. Theo chỉ dẫn, Aomame lánh vào phòng ngủ trong, khóa chặt cửa, cố không gây ra tiếng động nào. Nàng nghe thấy tiếng mở khóa cửa trước, có hơn một người đẩy cửa đi vào. Aomame không hề biết “nhân viên tiếp tế” mà Tamaru nhắc tới là người thế nào. Xét qua tiếng động và cảm giác, đại khái nàng có thể

phán đoán là có hai người, nhưng không nghe thấy họ nói chuyện. Họ chuyên đồ vào, lẳng lẳng sắp xếp bày biện. Aomame có thể nghe thấy tiếng họ dùng vòi nước rửa đồ, cho vào tủ lạnh. Chắc họ đã trao đổi từ trước xem ai làm việc gì. Nàng nghe tiếng họ mở bao bì, tiếng họ gấp hộp và giấy gói. Hình như họ còn thu dọn rác trong bếp nữa. Aomame không thể tự mang rác đi xuống bãi đổ rác dưới nhà, nên phải để người khác mang đi hộ.

Họ làm việc nhanh gọn, không phát ra tiếng động thừa nào, bước chân cũng rất nhẹ. Sau khoảng hai mươi phút thì họ xong việc, mở cửa đi ra. Có tiếng khóa cửa từ phía ngoài. Đoạn họ ấn chuông cửa một lần làm ám hiệu. Để cho chắc chắn, Aomame đợi thêm mười lăm phút nữa, sau đó mới đi ra khỏi phòng ngủ. Nàng xác nhận không còn người nào khác, rồi mới chốt cửa ngoài từ bên trong.

Trong cái tủ lạnh cỡ lớn chất đầy thức ăn cho một tuần. Lần này không còn là loại thức ăn đóng gói chỉ cần cho vào lò vi ba làm nóng qua là có thể ăn luôn, mà chủ yếu là các loại thực phẩm tươi: các loại rau và hoa quả, cá và thịt, đậu phụ, tảo quần đới và đậu natto, sữa bò, pho mát và nước cam, một chục trứng gà. Để không tạo rác thải thừa thãi, tất cả mọi thứ đều được lấy khỏi hộp chứa, bọc lại bằng màng bảo vệ thực phẩm. Họ nắm khá chuẩn xác những thứ thực phẩm thường ngày Aomame cần. Sao họ biết được nhỉ? Chiếc xe đạp tập thể dục đã được lắp sẵn cạnh cửa sổ, tuy là loại nhỏ nhưng là hàng cao cấp. Màn hình có thể hiển thị vận tốc, quãng đường đi được và năng lượng tiêu hao, còn có thể theo dõi được số vòng bánh xe quay mỗi phút và nhịp tim. Còn một thiết bị dạng ghế băng dài để tập cơ bụng, cơ lưng là cơ tam giác, có thể dùng công cụ kèm theo để tháo lắp dễ dàng. Aomame hiểu rõ loại thiết bị tập này như lòng bàn tay. Đây là kiểu mới nhất, cấu tạo rất đơn giản, nhưng rất hiệu quả. Có hai thứ này, nàng có thể đảm bảo được lượng vận động cần thiết.

Cây gậy đánh bóng bằng kim loại cũng có đó, đựng trong bao mềm. Aomame rút nó ra khỏi bao, vung vẩy mấy phát. Gậy mới tinh màu ánh bạc rít lên những tiếng sắc nhọn trong không khí. Sức nặng quen thuộc khiến tâm trạng Aomame tĩnh lại. Cảm giác cầm nó trên tay khiến nàng nhớ về thời thiếu nữ nàng đã cùng trải qua với Otsuka Taamaki.

Trên bàn ăn đặt bộ *Đi tìm thời gian đã mất* của Proust. Không phải sách mới, nhưng có vẻ là chưa ai đọc bao giờ. Tổng cộng bảy tập, nàng cầm một quyển lên, lật giở sột soạt. Ngoài ra còn mấy quyển tạp chí, tuần san và nguyệt san. Còn có năm băng video chưa bóc mác. Không biết ai chọn, đều là những bộ phim mới nàng chưa xem. Aomame không có thói quen tới rạp chiếu phim, nên có nhiều phim mới nàng chưa xem bao giờ.

Trong túi giấy lớn của cửa hàng bách hóa đựng ba chiếc áo len mới tinh, từ dày đến mỏng. Hai áo sơ mi bằng vải nỉ dày, và bốn áo T-shirt dài tay. Tất cả đều màu trắng, kiểu dáng đơn giản. Kích cỡ vừa khít. Họ còn chuẩn bị cả bít tất dày và quần bó. Nếu nàng ở đây đến tháng Mười hai, những thứ này sẽ rất cần. Thật là tỉ mỉ chu đáo hết mức.

Màng mang đóng quần áo vào phòng ngủ, cho vào ngăn kéo hoặc treo lên mắc áo trong tủ âm tường. Lúc nàng quay ra bếp uống cà phê, có điện thoại gọi đến. Chuông đổ ba lần, ngưng, sau đó lại reo.

“Đồ đưa tới chưa?” Tamaru hỏi.

“Cám ơn. Tôi thấy những thứ cần thiết đều đủ cả. Thiết bị tập thì còn hơn cả đủ nữa. Tiếp sau tôi chỉ còn việc đọc Proust nữa thôi.”

“Nếu có chỗ nào sơ xuất, cứ nói với tôi, đừng ngại.”

“Có gì tôi sẽ nói,” Aomame nói. “Có điều, muốn tìm ra chỗ sơ xuất của anh e là không dễ.”

Tamaru hắng giọng. “Có lẽ thế này hơi thừa... nhưng tôi có thể chân thành khuyên cô một câu được không?”

“Anh cứ nói thẳng.”

“Không gặp ai, không nói chuyện với ai, một mình bị giam kín ở nơi chật

hẹp trong thời gian dài. Chỉ khi tự thân thử qua mới biết chuyện này tuyệt đối không dễ. Dù là người kiên cường đến mấy, lâu rồi cũng sẽ phải kêu lên. Đặc biệt là khi phía sau có người đang truy đuổi.”

“Những nơi tôi sống trước đây đều chẳng rộng rãi cho lắm.”

“Đó có lẽ là một thế mạnh của cô,” Tamaru nói. “Dù vậy, chú ý một chút vẫn hơn. Nếu trạng thái căng thẳng liên tục kéo dài thì trong vô thức thần kinh sẽ giống như sợi dây chun bị kéo quá căng. Một khi đã quá giới hạn, sẽ rất khó hồi phục nguyên trạng.”

“Tôi nhất định sẽ cẩn thận,” Aomame nói.

“Lần trước tôi đã nói, cô là người rất cẩn trọng. Cô thực tế và rất nhẫn nại. Cũng không tự tin quá mức. Nhưng, một khi không tập trung chú ý, người cẩn trọng mấy cũng sẽ phạm phải một hai sai lầm. Sự cô độc sẽ biến thành axit ăn mòn người ta.”

“Tôi không cảm thấy cô độc,” Aomame tuyên bố. Nửa là nói với Tamaru, nửa là nói cho chính nàng nghe. “Một mình, nhưng không cô độc.”

Đầu bên kia điện thoại lặng lẽ trong giây lát. Dường như Tamaru đang ngẫm nghĩ giữa sự khác biệt giữa “một mình” và “cô độc.”

“Dù thế nào chẳng nữa, tôi cũng sẽ cẩn trọng hơn. Cảm ơn lời khuyên chân thành của anh,” Aomame nói.

“Có một việc, mong cô hiểu cho,” Tamaru nói. “Chúng tôi sẽ làm bất cứ điều gì để bảo vệ cô. Nhưng nếu xảy ra chuyện gì khẩn cấp... chúng tôi không thể biết trước sẽ xảy ra điều gì, có thể cô sẽ phải một mình ứng phó. Dù tôi phản ứng nhanh tới thế nào thì cũng có thể không kịp thời đến nơi. Và lại, trong một số trường hợp, có lẽ tôi cũng chẳng đến được. Chẳng hạn, khi chúng tôi cho rằng không thể dính dáng gì đến cô nữa.”

“Tôi hoàn toàn hiểu. Tôi ở lại đây là vì lý do cá nhân, đương nhiên sẽ chú ý tự bảo vệ mình... với cây gậy đánh bóng, và cả thứ anh đưa tôi nữa.”

“Thế giới này tàn nhẫn lắm.”

“Nơi nào có hy vọng, nơi ấy có thử thách,” Aomame đáp.

Tamaru lại im lặng một thoáng, sau đó nói: “Cô nghe chuyện về bài thi tốt nghiệp dành cho nhân viên thẩm vấn trong cơ quan cảnh sát mật thời Stalin chưa?”

“Chắc là chưa,”

“Anh ta được đưa vào một căn phòng hình vuông. Bên trong chỉ đặt một cái ghế gỗ nhỏ hết sức bình thường. Sau đó cấp trên ra lệnh: “Bắt cái ghế kia thành thật khai nhận, viết thành biên bản. Trước khi hoàn thành nhiệm vụ, không được bước chân ra khỏi phòng!”

“Nghe có vẻ siêu thực quá nhỉ.”

“Không đúng. Không phải siêu thực, mà là chuyện thực trăm phần trăm. Stalin đã thực sự sáng lập nên một thể chế điên rồ lệch lạc như thế. Trong thời gian ông ta cầm quyền, có khoảng mười triệu người bước lên đường chết, gần như toàn bộ là đồng bào của ông ta. Chúng ta thực sự sống trong một thế giới như thế đấy. Cô phải khắc ghi sự thật này vào trong đầu.”

“Anh biết rất nhiều câu chuyện làm ấm lòng người.”

“Không hẳn. Chỉ là dự trữ một ít để dùng khi cần đến. Tôi không được học hành quy củ, chỉ có thể ghi nhớ dần dần những thứ thoạt trông thấy có vẻ hữu dụng. *Nơi nào có hy vọng, nơi ấy có thử thách.* Cô nói đúng. Hoàn toàn chính xác. Chỉ là hy vọng quá ít, và lại quá nửa là trù tượng, còn thử thách lại nhiều đến khiến người ta phát ngáy, mà đa phần đều cụ thể. Đây là

một trong những điều tôi phải trả giá mới học được.”

“Thế những người muốn làm nhân viên thám vấn ấy đã bắt cái ghê phải khai nhận chuyện gì?”

“Đây là một vấn đề đáng để đào sâu suy nghĩ,” Tamaru nói. “Kiểu như công án Thiền vậy.”

“Thiền của Stalin,” Aomame nói.

Sau một thoáng, Tamaru gác máy.

Chiều hôm đó, Aomame dùng xe đạp tại chỗ và ghé tập thể vận động. Nàng hưởng thụ lượng vận động vừa phải nhờ có các thiết bị ấy, sau một thời gian dài không tập. Tập xong, nàng đi tắm cho hết mồ hôi, rồi vừa nghe FM vừa làm bữa tối đơn giản. Chập tối, nàng xem thời sự trên ti vi (không có tin nào làm nàng chú ý). Mặt trời vừa lặn là nàng đi ra ban công ngồi canh chừng sân chơi, cùng với tấm chắn mỏng, ống nhòm và súng lục. Và cây gậy kim loại mới tinh, sáng bóng.

Nếu Tengo vẫn không xuất hiện ở sân chơi cho đến khi năm 1Q84 đầy những bí ẩn này kết thúc, mình vẫn sẽ tiếp tục cuộc sống đơn điệu ở một góc khu Koenji này. Làm cơm, tập thể dục, xem thời sự, đọc Marcel Proust, đợi Tengo. Đợi anh ấy giờ là nhiệm vụ trung tâm của cuộc đời mình. Ngay bây giờ, sợi dây mong manh ấy khiến mình gắng gượng sống tiếp. Giống như con nhện mình nhìn thấy lúc đi xuống cầu thang thoát hiểm trên đường cao tốc Thủ Đô. Con nhện đen nhỏ đan một mảnh lưới nhỏ đến đáng thương trong góc giá sắt bản thủ, nín thở tiềm phục ở đó. Mạng nhện bị cơn gió thổi qua trụ cầu làm cho lắc lư không ngớt, rách nát và bám đầy rác rưởi. Lúc nhìn thấy con nhện, mình từng thương xót cho nó, nhưng giờ đây bản thân mình cũng trong cảnh ngộ gần như thế.

Phải kiểm một băng cát xét có thu bài Sinfonietta của Janáček, Aomame nghĩ. Cần khi tập thể dục. Như thể thứ âm nhạc ấy kết nối mình với một nơi nào đó, nơi nào đó không thể xác định, nó đưa mình đến với một sự vật nào

đây. Phải thêm vào danh sách đồ tiếp tế gửi cho Tamaru lần tới mới được.

Giờ là tháng Mười, nàng chỉ còn chưa đầy ba tháng nữa thôi. Chiếc đồng hồ không ngừng nghỉ ghi nhận thời gian trôi. Nàng vui mình trong chiếc ghế làm vườn, tiếp tục quan sát sân chơi và cầu trượt qua khe hở của tấm lá sách bằng nhựa. Ánh sáng của ngọn đèn hơi thủy ngân khiến sân chơi nhỏ ấy trở nên nhộn nhịp. Cảnh sắc làm nàng nghĩ đến hành lang vắng lặng không người của công viên hải dương về đêm. Những con cá tưởng tượng vô hình đang lặng lẽ bơi qua lại giữa những ngọn cây, không bao giờ ngừng sự chuyển động lặng lẽ ấy. Trên trời có hai mặt trăng, đang chờ đợi nàng chứng thực.

“Tengo,” Aomame thì thầm. “Giờ anh đang ở đâu?”

Chương 3: Tengo

Đều là súc vật mặc áo quần

Chiều nào Tengo cũng tới phòng bệnh của cha, ngồi bên giường giở cuốn sách anh mang đến ra đọc thành tiếng. Đọc được chừng năm trang, anh dừng lại nghỉ một lát, rồi đọc thêm khoảng năm trang nữa. Anh đọc thành tiếng bất cứ quyển sách mình đang đọc dở. Có lúc là tiểu thuyết, có lúc là truyện ký, có lúc là sách về khoa học tự nhiên. Quan trọng nhất là việc đọc từng câu lên thành tiếng, chứ không phải nội dung.

Tengo không rõ cha mình có nghe thấy hay không. Chỉ nhìn gương mặt ông thì không thể nhận ra phản ứng gì. Cặp mắt ông già gầy guộc ồm yếu nhắm nghiền, ông mê man ngủ. Thân hình ông không nhúc nhích, thậm chí còn không nghe thấy tiếng thở. Tất nhiên, ông vẫn đang thở, nhưng nếu không ghé sát tai vào, hoặc dùng chiếc gương nhỏ kê gần mũi miệng kiểm tra xem có hơi sương không thì chẳng thể xác định được. Chết lỏng trong

chai dịch truyền đi vào cơ thể, ông dẫn niệu lại đưa một chút chất thải ra ngoài. Duy chỉ có những chuyển động lặng lẽ chậm chạp này chứng tỏ rằng ông vẫn còn sống. Thỉnh thoảng, y tá dùng dao cạo râu điện cạo râu cho ông, dùng chiếc kéo nhỏ đầu tù cắt lông trắng mọc thò ra ngoài lỗ tai và lỗ mũi của ông, tỉa lại lông mày cho gọn gàng. Cho dù ông mất đi ý thức, chúng vẫn cứ mọc dài ra như bình thường. Nhìn con người ở trước mắt, Tengo dần dần không hiểu được người ta sống hay chết có bao nhiêu khác biệt. *Rốt cuộc có thứ gì đáng để gọi là sự khác biệt hay không? Có lẽ chỉ vì muốn thuận tiện nên chúng ta một mực cho rằng có sự khác biệt.*

Khoảng ba giờ bác sĩ đến, cập nhật về bệnh tình với Tengo. Lời giải thích luôn luôn súc tích, nội dung đại loại lần nào cũng như lần nào. Bệnh tình không có gì thay đổi. Ông già chỉ đang ngủ say. Sức sống từ từ suy giảm. Nói cách khác, ông đang bị đẩy về phía cái chết, một cách chậm rãi nhưng chắc chắn. Xét từ góc độ y học, hiện giờ không còn phương cách nào nữa. Chỉ có thể để ông yên tĩnh ngủ say ở đây. Đó là tất cả những gì bác sĩ có thể nói.

Đến xế chiều, có hai hộ lý nam đưa cha anh tới phòng kiểm tra. Mỗi ngày đều là những gương mặt khác nhau, nhưng người nào cũng đều ít nói. Có lẽ là do chiếc khẩu trang quá lớn, họ không hề nói một lời nào. Một trong số họ trông như người nước ngoài, dáng người thấp nhỏ, da ngăm ngăm đen, luôn mỉm cười với Tengo qua lớp khẩu trang. Nhìn đôi mắt là biết anh ta đang mỉm cười. Tengo cũng mỉm cười gật đầu đáp lại.

Sau khoảng từ nửa tiếng đến một tiếng đồng hồ, cha anh được đưa trở lại phòng bệnh. Rốt cuộc họ kiểm tra những gì, Tengo không biết. Sau khi cha được đưa đi, anh xuống căng tin tầng dưới uống một cốc trà xanh nóng, ở đó chờ khoảng mười lăm phút, rồi mang theo niềm mong đợi trở về phòng bệnh: trên giường bệnh trông không kia, liệu có xuất hiện nhộng không khi một lần nữa không? Bên trong liệu có cô thiếu nữ Aomame đang nằm hay không? Thế nhưng chuyện ấy không xảy ra. Trong căn phòng bệnh hơi u ám ấy, chỉ còn tàn lưu lại mùi của người ốm và chiếc giường trông có vết hõm xuống.

Tengo đứng trước cửa sổ, dõi mắt nhìn phong cảnh bên ngoài. Đối diện

khoảng sân cỏ xanh mơn mớn là dải rừng thông chắn gió đen kịt nằm vắt ngang, từ bên kia dải rừng vẳng ra tiếng sóng. Những con sóng cuồng bạo của Thái Bình Dương. Tựa như có nhiều linh hồn tụ tập về, mỗi hồn thì thầm kể chuyện của mình, ở đó vang lên những âm hưởng tăm tối, dày nặng, chùng như đang kêu gọi thêm những linh hồn khác gia nhập, tìm thêm nhiều câu chuyện có thể kể ra.

Trước đây, hồi tháng Mười, Tengo từng đến viện điều dưỡng ở Chikura này hai lần vào ngày nghỉ, đi và về trong ngày. Anh đi chuyến tàu nhanh buổi sớm đến Chikura, ngồi cạnh giường cha, thi thoảng lại nói chuyện với ông. Nhưng không nhận được hồi đáp. Cha anh nằm ngửa đó, chìm sâu vào giấc ngủ. Hầu hết thời gian thăm nom, Tengo chỉ nhìn ra phong cảnh ngoài cửa sổ. Khi hoàng hôn buông xuống, anh chờ đợi *chuyện gì đó* xảy ra, nhưng chẳng có gì xảy ra. Duy chỉ bầu trời lặng lẽ chuyển tối, căn phòng bao bọc trong một thứ bóng tối mờ nhạt. Rốt cuộc, anh đành đứng dậy, lên chuyến tàu nhanh cuối cùng trở về Tokyo.

Có lẽ mình nên chuyên tâm ở với cha lâu hơn, một hôm Tengo nghĩ vậy. Những chuyến thăm nom đi về trong ngày e rằng không đủ. Có lẽ cần có một sự quan tâm sâu hơn. Tengo không có căn cứ gì cụ thể để nghĩ như vậy; chỉ là anh cảm thấy thế.

Giữa tháng Mười một, anh xin nghỉ dài ngày. Anh giải thích với trường dự bị rằng cha mình bệnh nặng, anh phải đến đó chăm sóc. Đây không phải lời nói dối. Anh nhờ một người bạn học cùng đại học đến dạy thay. Trong mạng lưới giao tế vốn rất nhỏ bé của Tengo, anh ta là một trong những bạn bè hiếm hoi đến nay vẫn còn duy trì quan hệ. Sau khi tốt nghiệp đại học, họ vẫn giữ liên lạc, tuy mỗi năm chỉ một hai lần. Ngay cả trong khoa Toán đầy rẫy quái nhân ấy, người này vẫn nổi tiếng là một kẻ quái dị và cực kỳ thông minh. Tuy nhiên, sau khi tốt nghiệp anh ta không đi làm, cũng không học lên nghiên cứu sinh, lúc nào hứng lên thì đến trường dự bị của người quen mở dạy toán cho học sinh cấp hai, thời gian còn lại anh ta dùng để đọc đủ loại sách linh tinh, hoặc lên núi câu cá, cuộc sống rất ư nhàn tản. Tengo tình cờ biết được anh ta rất có năng khiếu làm thầy giáo, chẳng qua anh ta không còn hứng thú với tài năng của mình nữa mà thôi. Thêm nữa, anh ta sinh trong gia đình giàu có, nên không cần phải gắng sức làm việc. Trước đây Tengo cũng từng nhờ anh ta dạy thay, học sinh đánh giá rất cao. Tengo gọi

điện cho anh ta, giải thích tình hình, anh ta liền nhận lời ngay lập tức.

Tiếp theo còn một vấn đề: Fukaeri đang sống chung với anh ta thì tính sao? Tengo khó lòng quyết được, để cô gái vốn đã rời xa thế tục này ở lại căn hộ trong một thời gian dài liệu có thỏa đáng hay không? Và lại, cô đang ần náu để tránh tai mắt người đời. Anh bèn hỏi thẳng Fukaeri: “Em muốn ở lại đây một mình trông nhà, hay là tạm thời chuyển đến một nơi khác?”

“Anh đi đâu,” Fukaeri nghiêm túc nhìn anh, hỏi.

“Đến thành phố mèo,” Tengo trả lời. “Bố anh đã mất ý thức, hôn mê một thời gian dài rồi. Họ nói chắc ông ấy không sống được bao lâu nữa.”

Chuyện trên giường bệnh xuất hiện nhộng không khí vào buổi hoàng hôn ngày nọ, anh không nhắc đến. Cả chuyện bên trong đó có Aomame đang nằm cũng vậy. Cả chuyện chiếc nhộng không khí ấy giống hệt như Fukaeri miêu tả trong tiểu thuyết đến từng chi tiết nhỏ nhất. Cả chuyện anh âm thầm mong đợi nó xuất hiện lần nữa, cũng không.

Fukaeri nheo mắt, cặp môi mím lại thành đường thẳng, nhìn chằm chằm vào mặt Tengo hồi lâu, tuồng như muốn đọc ra thông tin viết trên đó bằng những con chữ nhỏ xíu. Anh gần như vô thức đưa tay sờ lên mặt mình, nhưng anh không có cảm giác rằng trên đó có viết gì.

“Được,” một lúc sau, Fukaeri gật đầu. “Anh không cần lo cho em. Em ở đây trông nhà cho.” Sau đó cô nghĩ ngợi giây lát, rồi bổ sung thêm: “Trước mắt chưa có nguy hiểm.”

“Trước mắt chưa có nguy hiểm,” Tengo lặp lại.

“Anh không cần lo cho em,” cô nhắc lại lần nữa.

“Ngày nào anh cũng gọi điện cho em.”

“Đừng bị bỏ lại ở thành phố mèo rồi không về được.”

“Anh sẽ cẩn thận,” Tengu nói.

Tengo đi siêu thị, mua về rất nhiều thực phẩm, như thế thì Fukaeri sẽ không cần ra ngoài mua đồ nữa. Toàn những món chỉ cần xử lý đơn giản là được. Tengu biết cô gần như không có khả năng nấu nướng, mà cũng không có hứng thú. Anh không muốn sau hai tuần nữa trở về lại thấy đồng đồ ăn tươi sống trong tủ lạnh rửa ra nhão nhoét.

Anh nhét quần áo và đồ vệ sinh cá nhân cùng mấy quyển sách, bút và giấy viết vào cái túi nhựa. Như mọi khi, anh lên chuyến tàu nhanh ở ga Tokyo, đổi sang tàu điện phổ thông ở Tateyama, và xuống tàu ở ga thứ hai, Chikura. Anh tới quầy thông tin du lịch ở trước ga tàu điện, tìm một khách sạn giá cả vừa phải. Đang là mùa vắng khách nên rất dễ tìm được phòng trống. Anh trọ ở một lữ quán giản dị chủ yếu phục vụ người đến câu cá ngủ lại. Phòng ốc chật hẹp nhưng được cái sạch sẽ, thoáng thoảng mùi chiếu tatami mới. Từ cửa sổ lầu hai có thể nhìn thấy cảng cá. Tiền phòng bao gồm bữa sáng còn rẻ hơn so với dự liệu của anh.

Tengo nói mình chưa biết sẽ ở mấy ngày, tạm thời trả trước ba ngày tiền phòng. Bà chủ lữ quán không phản đối. Bà ta nhẹ nhàng nói rõ với Tengu, lữ quán đóng cửa lúc mười một giờ đêm, và không được đưa phụ nữ vào phòng. Tengu không phản đối. Sau khi ổn định trong phòng, anh gọi điện thoại tới viện điều dưỡng, hỏi cô y tá nghe điện (chính là nữ y tá trung niên mọi khi) rằng anh muốn đến thăm cha vào khoảng ba giờ chiều có được không? Cô y tá trả lời là không có vấn đề gì. “Ông Kawana vẫn ngủ suốt,” cô ta nói.

[©STENT](#)

Cứ vậy, những ngày tháng của Tengu ở thành phố mèo bên bờ biển bắt đầu. Buổi sáng, anh dậy sớm ra bờ biển tản bộ, nhìn những con thuyền đánh cá ra ra vào vào ở cảng, sau đó trở về lữ quán dùng bữa sáng. Món ăn đưa lên lần nào cũng giống lần nào, mỗi ngày đều là cá nướng với trứng rán, một quả cà chua cắt làm tư, rong biển tằm gia vị, xúp miso và cơm tẻ,

nhưng không hiểu sao ăn lại rất ngon. Ăn sáng xong, anh ngồi bên chiếc bàn nhỏ viết tiểu thuyết. Đã lâu lắm anh không viết văn bằng bút máy nên cảm thấy viết thế này thật thích. Làm việc ở một nơi xa lạ, tách ra khỏi cuộc sống thường nhật, đôi giờ một chút, cũng không hề tẻ nhạt. Tiếng động cơ đơn điệu của những con thuyền đánh cá trở về vắng lại từ phía cảng. Tengo thích âm thanh ấy.

Anh viết về câu chuyện xảy ra trong thế giới có hai mặt trăng cùng lơ lửng trên bầu trời. Đó là thế giới có Người Tí Hon và không khí. Anh mượn thế giới ấy từ *Nhộng không khí* của Fukaeri, nhưng giờ đây nó hoàn toàn biến thành của anh. Khi đối diện với tờ giấy viết, ý thức của anh sống trong thế giới ấy. Đôi lúc, sau khi anh đã đặt bút xuống, rời khỏi bàn, ý thức của anh vẫn ở lại nơi đó. Những lúc như thế, anh liền có một cảm giác rất đặc biệt, tuồng như cơ thể và ý thức sắp sửa tách rời nhau. Ranh giới giữa thế giới hiện thực và thế giới hư cấu trở nên mơ hồ, không thể nhận biết. Nhân vật chính lạc vào thành phố mèo trong câu chuyện hẳn cũng nên trải cảm giác ấy. Trọng tâm của thế giới thoát cái đã chuyển dịch đến nơi khác, vậy là nhân vật chính (có vẻ như) sẽ mãi mãi không bao giờ lên được đoàn tàu rời thành phố nhỏ ấy nữa.

Mười một giờ anh phải rời phòng để nhân viên dọn dẹp. Khi đến giờ, anh liền dừng bút, ra khỏi lữ quán, thả bước đi tới trước cửa ga, vào quán uống cà phê. Đôi khi, anh cũng ăn một chút sandwich, nhưng hầu hết thời gian anh chẳng ăn gì cả. Anh sẽ tiện tay cầm tờ báo sáng ở đó lên, tỉ mỉ xem xét có bài báo nào liên quan đến mình không. Nhưng anh chẳng tìm thấy gì. *Nhộng không khí* từ lâu đã biến mất khỏi bảng xếp hạng sách bán chạy, đứng đầu bảng là một cuốn sách hướng dẫn giảm béo có nhan đề *Muốn ăn cứ việc ăn, thân hình vẫn yếu điệu*. Một cái tên thật oách. Cho dù bên trong toàn là giấy trắng có khi cũng vẫn bán chạy như thường.

Uống xong cà phê và lướt qua hết tờ báo, Tengo ngồi xe buýt đến viện điều dưỡng. Thường vào khoảng từ một giờ rưỡi đến hai giờ là anh đến đó. Lần nào anh cũng đứng ở quầy lễ tân nói chuyện phiếm mấy câu với các y tá. Từ khi Tengo ở lại thị trấn nhỏ và đến thăm nom cha hằng ngày, các y tá đối xử với anh mềm mỏng hơn trước, thái độ tiếp đãi thân thiện hơn, giống như người thân trong gia đình chào đón đứa con phiêu bạt nay đã cải tà qui chính.

Một cô y tá trẻ mỗi lần trông thấy Tengo đều mỉm cười ngượng ngịu. Chùng như cô rất thích anh. Thân hình cô nhỏ nhắn, tóc buộc đuôi ngựa, mắt to, hai má đỏ hồng. Chắc cô chỉ hơn hai mươi. Thế nhưng, từ khi thấy Aomame nằm trong nhộng không khí, lòng Tengo chỉ nghĩ đến một mình Aomame. Đối với anh, những người phụ nữ khác chẳng qua chỉ là cái bóng mờ ngẫu nhiên lướt qua bên cạnh mà thôi. Bóng hình Aomame luôn chiếm lấy một góc trong tâm trí anh. Aomame đang sống ở một nơi nào đó trong thế giới này, anh cảm nhận được điều đó. Chẳng những vậy, rất có thể Aomame đang tìm kiếm anh. Chính vì thế, buổi tối hôm ấy cô mới đi qua một đường hầm đặc biệt để tới gặp anh. Cô cũng chưa hề quên anh.

Nếu những gì mắt mình trông thấy không phải là ảo giác.

Thi thoảng có đôi lúc anh nhớ đến người tình hơn tuổi. Giờ cô ra sao? Trong điện thoại, chồng cô nói, cô *đã mất* rồi, vì vậy sẽ không đến gặp Tengo nữa. *Mất rồi*. Cách diễn đạt này đến nay vẫn khiến tâm trạng Tengo thấp thỏm không yên. Không nghi ngờ gì, rõ ràng là có âm hưởng chẳng lành trong đó.

Vậy mà rốt cuộc sự tồn tại của cô cũng dần biến thành một ký ức xa xăm. Nay hồi tưởng lại, những buổi trưa ở bên cô chỉ còn là những sự kiện xảy ra trong quá khứ, diễn ra để nhằm đạt tới những mục đích nào đó. Điều này khiến Tengo cảm thấy mình tội lỗi. Nhưng, không biết từ khi nào, trọng lực đã thay đổi, đã bị chuyển hoá, không thể nào hồi phục nguyên dạng được nữa.

Bước vào phòng bệnh của cha, Tengo ngồi xuống ghé cạnh giường, chào hỏi ngắn gọn. Sau đó anh lần lượt kể rõ từ chập tối hôm qua đến giờ đã làm những gì, theo trình tự thời gian. Đương nhiên là chẳng có chuyện gì to tát. Anh ngồi xe buýt về thị trấn, vào nhà hàng ăn bữa tối đơn giản, uống một chai bia, về lữ quán đọc sách. Anh đi ngủ lúc mười giờ. Sáng sớm, anh dậy đi tản bộ trong thị trấn, ăn sáng, viết tiểu thuyết khoảng hai tiếng. Ngày nào cũng lặp lại những việc giống nhau. Mặc dù thế, Tengo vẫn ngày ngày thuật lại mọi hoạt động của mình cho người đàn ông đang hôn mê ấy nghe, gồm cả những chi tiết cụ thể. Ông không có phản ứng gì. Giống như kể chuyện với

một bức tường vậy. Tất cả chẳng qua chỉ là một nghi thức theo thói quen. Có điều, đôi khi sự lặp đi lặp lại đơn thuần cũng có ý nghĩa nhất định. Sau đó Tengo đọc to cuốn sách anh mang đến. Không nhất thiết phải là cuốn cụ thể nào, anh đang đọc dở cuốn nào đến đâu thì đọc tiếp thành tiếng từ đó trở đi mà thôi. Nếu vừa khéo vớ phải một quyển sách hướng dẫn sử dụng máy cắt cỏ bằng điện, chắc anh cũng sẽ đọc lên. Tengo cố đọc bằng giọng rõ ràng, chậm rãi, để người nghe hiểu được dễ dàng. Đây là điều duy nhất mà anh lưu ý.

Sấm chớp bên ngoài càng lúc càng dữ dội, trong khoảnh khắc, ánh sáng xanh lam chiếu sáng rực cả con đường, nhưng không nghe thấy tiếng sấm. Hoặc có lẽ sấm đang rền, nhưng vì gã còn đang ngơ ngẩn nên không nghe thấy. Trên đường, nước mưa chảy thành những gợn sóng lăn tăn, chảy mãi không ngừng. Những người khách tựa hồ đập lên nước mưa, nườm nượp không ngớt đi vào trong tiệm.

Thấy người bạn đi cùng chỉ mãi nhìn chăm chăm vào mặt người khác, trong lòng gã lấy làm lạ lắm, nhưng từ nãy đã không nói gì rồi. Xung quanh lao xao ồn ào, tuồng như những người khách ngồi cùng từ bên cạnh, từ phía đối diện chen qua bên này, khiến người ta không thở nổi.

Không biết có ai đang ho khan, hay là thức ăn nghẹn trong cổ họng, âm thanh nghe thật kỳ quái, nghe khục khà khục khặc như tiếng chó.

Đột nhiên một tia sét mãnh liệt bùng lên, ánh sáng màu lam bắn thẳng vào trong, chiếu lên những người trong căn nhà đất. Rồi một tiếng sấm lớn, tuồng như trần nhà vỡ toác ra. Gã giật mình hốt hoảng đứng bật dậy, và những người khách trong gian nhà đất thấy đều ngoảnh mặt về phía gã. Không biết những gương mặt ấy là chó hay cáo nữa, tóm lại, đều là súc vật mặc quần áo, có vài con thè cái lưỡi dài ra liếm xung quanh miệng^[1].

[1] Đoạn này trích từ bài “Nhật ký Đông Kinh” trong *Bách Văn Tùy Bút 1*.

Đọc tới đây, Tengo nhìn gương mặt cha, nói: “Hết rồi.” Tác phẩm kết thúc ở đây.

Không có phản ứng.

“Bố có cảm tưởng gì không?”

Cha anh vẫn không đáp.

Có khi, Tengo đọc bản thảo tiểu thuyết viết được hồi sáng cho ông nghe, đọc xong anh lấy bút bi ra sửa lại những chỗ không vừa ý, rồi đọc lại phần vừa sửa. Nếu vẫn chưa hài lòng, anh lại bắt tay sửa chữa, rồi đọc thêm một lần nữa.

“Những chỗ sửa hay hơn nhiều rồi,” anh nói, tựa như mong cha đồng ý. Nhưng đương nhiên, cha anh không bày tỏ ý kiến gì. Không nói “đúng là hay hơn nhiều,” cũng chẳng nói “không phải, như lúc đầu vẫn hơn,” hoặc “chẳng có gì khác nhau cả.” Mí mắt ông sụp xuống, che đi đôi mắt hõm sâu, giống như một ngôi nhà bất hạnh, nặng nề kéo cửa cuốn xuống vậy.

Đôi lúc, Tengo đứng lên khỏi ghế, vươn mình vài cái, đi tới trước cửa sổ ngắm nhìn phong cảnh bên ngoài. Sau nhiều ngày liên tục âm u, hôm nay trời mưa. Con mưa chiều dai dẳng thấm đẫm cả rừng thông chắn gió, thoát nhìn chỉ thấy âm u nặng nề. Hôm đó, anh không thể nghe thấy tiếng sóng, cũng không có gió, duy có những hạt mưa từ trên không rơi thẳng xuống. Lũ chim màu đen kết đàn bay qua màn mưa. Trái tim lũ chim cũng tối tăm, và ẩm ướt. Trong phòng bệnh cũng ẩm sì. Gối, sách vở, cái bàn, tất cả đồ đạc đều mang hơi ẩm. Thế nhưng, chẳng liên quan gì đến thời tiết, hơi ẩm, tiếng gió và tiếng sóng, cha anh vẫn chìm sâu trong giấc ngủ say kéo dài không dứt. Sự tê liệt, hồ như chiếc áo cà sa của đấng Đại từ Địa bi, bao bọc lấy thân ông. Tengo nghỉ ngơi một chốc, rồi lại tiếp tục đọc sách. Trong căn phòng chật hẹp ẩm thấp này, ngoài việc đó ra, anh chẳng thể làm được gì nữa.

Đọc đến khi phát chán rồi, Tengo lặng lẽ ngồi đó, nhìn thân hình say ngủ của cha, suy đoán xem trong bộ não ông đang xảy ra chuyện gì. Ở nơi đó... bên trong hộp sọ cứng rắn như chiếc đe sắt ấy... rốt cuộc tiềm tàng một ý thức có hình thái như thế nào? Hay là nơi đó cũng đã trống huếch? Giống như một căn nhà bị bỏ lại, đồ đạc đã chuyển hết đi, những con người từng

sống ở đó cũng biến mất không tăm tích, không để lại dấu vết? Nhưng dù là thế, trên tường, trên trần nhà, chắc chắn vẫn còn in dấu những ký ức và cảnh tượng lúc này hay lúc khác. Những thứ được bồi đắp qua năm rộng tháng dài không dễ gì bị hút vào hư không như thế. Có lẽ, khi nằm trên chiếc giường bệnh giản dị trong bệnh viện điều dưỡng bên bờ biển này, ở bóng tối tĩnh lặng của căn phòng trống nơi sâu thẳm nội tâm, cha anh vẫn đang bị bủa vây giữa những cảnh tượng và ký ức mà người khác chẳng thể trông thấy đó.

Không lâu sau, cô y tá trẻ má đỏ hồng bước vào, nhoẻn miệng cười với Tengo, sau đó cô đo nhiệt độ cho cha anh, kiểm tra lượng dịch truyền còn lại, xác nhận lượng nước tiểu tích tồn. Cô dùng bút bi viết một chuỗi con số vào sổ. Động tác của cô thuần thục và nhanh nhẹn, theo bài bản được huấn luyện. Quan sát loạt động tác liền mạch ấy, Tengo băn khoăn không hiểu tâm thái của cô ra sao khi phải sống ở viện điều dưỡng nhỏ bên bờ biển này, chăm sóc những người già ngầy dại không còn chút hy vọng trị liệu nào nữa? Cô trông trẻ trung và khỏe mạnh. Bên dưới bộ đồng phục trắng hồ cứng, bầu ngực và vòng eo nhỏ nhắn nhưng căng tràn, Trên cần cổ mịn màng, những sợi lông tơ ánh lên sắc vàng lóng lánh. Tấm bảng tên bằng nhựa đeo trước ngực có ghi Adachi.

Rốt cuộc cái gì đã đưa cô đến đây, đến nơi xa xôi mà sự quên lãng và cái chết từ từ đến ngự trị trên mọi thứ này? Tengo biết cô là một y tá giỏi giang cần nhân, tuổi còn trẻ, lại thạo việc. Nếu muốn, cô hoàn toàn có thể làm việc ở những cơ sở chữa bệnh loại khác, những nơi còn có sức sống hơn, thú vị hơn, Tại sao cô lại chọn cái nơi buồn tẻ thế này? Tengo rất muốn biết nguyên do và quá trình ấy. Nếu anh hỏi, chắc hẳn cô sẽ trả lời thẳng thắn. Anh có cảm giác như thế. Nhưng Tengo nghĩ, tốt nhất là chớ nên dây dưa với những chuyện đó. Dù sao chẳng nữa, nơi này xét cho cùng là thành phố mèo. Sẽ có một ngày anh phải lên tàu hỏa để trở lại thế giới của mình.

Sau khi hoàn thành những công việc được quy định, cô y tá gấp sổ lại, bẽn lẽn mỉm cười với Tengo.

“Không có gì thay đổi. Giống như mọi ngày.”

“Tức là tình hình ông ấy ổn định,” Tengo cố ý nói bằng giọng vui vẻ.

“Nói theo chiều hướng tích cực.”

Trên mặt cô hiện ra nụ cười nửa như áy náy không yên, cô nghiêng nghiêng đầu, ánh mắt hướng về phía quyển sách gấp lại đặt trên đầu gối anh. “Anh đang đọc quyển sách đó cho ông ấy à?”

Tengo gật đầu. “Cũng không biết ông ấy có nghe được không nữa.”

“Dù là thế, tôi thấy cũng là chuyện tốt mà,” cô y tá nói.

“Tốt cũng được mà xấu cũng được, chẳng lẽ nào tôi cũng không nghĩ ra mình có thể làm gì khác.”

“Nhưng mà, không phải người nào cũng làm được như anh đâu.”

“Đại đa số mọi người không giống tôi, người ta đều bận bịu với cuộc sống của mình,” Tengo nói.

Cô y tá định nói gì đó, nhưng do dự, và rốt cuộc chẳng nói gì. Cô nhìn cha Tengo đang thêm thiệp, rồi lại nhìn sang Tengo.

“Anh hãy giữ gìn,” cô nói.

“Cám ơn nhiều,” Tengo trả lời.

Sau khi y tá Adachi ra ngoài, Tengo đợi một lúc, rồi bắt đầu đọc tiếp.

Đến sẩm tối, cha anh được đặt lên giường bánh xe đẩy vào phòng kiểm tra, Tengo bèn xuống căng tin uống trà, dùng điện thoại công cộng ở đó gọi về cho Fukaeri.

“Có gì thay đổi không?” Tengo hỏi.

“Chẳng có gì thay đổi cả,” Fukaeri đáp. “Giống như bình thường.”

“Ở chỗ anh cũng chẳng có gì thay đổi. Ngày nào cũng làm những việc giống nhau.”

“Nhưng thời gian vẫn đang tiến về phía trước.”

“Đúng thế,” Tengu nói. “Thời gian mỗi ngày đều tiến về phía trước hai mươi bốn tiếng đồng hồ.”

Mà sự vật hể đã tiến về phía trước thì không thể trở lại chỗ cũ nữa.

“Vừa nãy mấy con quạ lại đến,” Fukaeri nói, “con quạ đen to lắm.”

“Con quạ đen ấy cứ chập tới là lại bay đến cửa sổ nhà anh.”

“Ngày nào cũng làm những việc giống nhau.”

“Đúng thế,” Tengu trả lời, “giống như chúng ta vậy.”

“Nhưng nó chẳng nghĩ gì về thời gian cả.”

“Quạ chẳng bao giờ nghĩ ngợi chuyện thời gian đâu. Chắc chỉ con người mới có ý niệm thời gian thôi.”

“Tại sao.”

“Con người lý giải thời gian như một đường thẳng, kiểu như khắc dấu lên một cây gậy vừa dài vừa thẳng ấy, phía trước là tương lai, phía sau là quá khứ, hiện tại là điểm mà chúng ta đang đứng đây. Giống vậy đấy. Em hiểu

không?”

“Đại khái.”

“Nhưng trên thực tế, thời gian không phải là một đường thẳng. Nó không có hình dạng gì cả. Xét theo mọi trường nghĩa, nó đều không có hình dạng. Có điều, bộ óc của chúng ta không thể tưởng tượng nổi những thứ không có hình dạng, nên chỉ có thể coi nó là một đường thẳng. Trước mắt, chỉ có con người mới có thể thực hiện kiểu hoán đổi quan niệm này thôi.”

“Nhưng cũng có thể chúng ta sai.”

Tengo ngẫm nghĩ giây lát. “Ý em là, việc coi thời gian như một đường thẳng cũng có thể là sai lầm?”

Không có câu trả lời.

“Đương nhiên là có khả năng này. Có lẽ chúng ta sai và con quạ đúng. Thời gian có thể hoàn toàn không phải là đường thẳng. Có lẽ nó có hình dạng xoắn vặn như cái bánh quẩy,” Tengo nói. “Nhưng mà, con người có lẽ đã như vậy từ mấy chục nghìn năm nay rồi. Họ coi thời gian mãi mãi là một đường thẳng và hành động dựa trên nhận thức cơ bản này, và cho đến nay cũng chưa phát hiện ra cách này có điểm gì không ổn hay mâu thuẫn. Vì vậy, là một quy luật dựa trên kinh nghiệm, có lẽ nó chính xác.”

“Quy luật kinh nghiệm,” Fukaeri nhắc lại.

“Tức là, thông qua nhiều ví dụ thực tế, ta chứng thực một suy luận là chính xác.”

Fukaeri thoáng im lặng. Tengo không biết cô có hiểu được những lời vừa rồi hay không.

“Alô,” Tengo lên tiếng, kiểm tra xem cô có còn ở đó hay không.

“Anh ở đó đến bao giờ,” Fukaeri hỏi, không thêm dấu chấm hỏi.

“Em hỏi anh định ở Chikura đến lúc nào à?”

“Đúng.”

“Anh không trả lời chắc được,” Tengo thành thật trả lời. “Giờ anh chỉ có thể nói, phải ở đến lúc nào làm rõ tình hình thì thôi. Có mấy chuyện anh chưa có rõ lắm, muốn xem tình hình rồi tính tiếp.”

Ở đầu dây bên kia, Fukaeri trầm ngâm không nói. Mỗi khi cô im lặng, đến cả hơi thở cũng biến mất luôn.

“A lô,” Tengo lại lên tiếng gọi.

“Đừng để lỡ tàu hỏa,” Fukaeri dặn.

“Anh sẽ để ý,” Tengo trả lời. “Sẽ không lỡ chuyến tàu nào đâu. Chỗ em vẫn ổn chứ?”

“Vừa nãy có một người đến.”

“Ai cơ?”

“Người của NHK.”

“Nhân viên thu phí của đài NHK à?”

“Nhân viên thu phí,” cô hỏi mà không có dấu chấm hỏi.

“Em nói chuyện với anh ta rồi à?” Tengo hỏi.

“Em không hiểu anh ta nói gì.”

Fukaeri hoàn toàn không biết NHK là gì. Cô gái này không được trang bị một số kỹ năng thường thức về xã hội, dù cơ bản nhất.

Tengo nói: “Kể ra thì dài dòng lắm, trên điện thoại không thể nói rõ được. Giải thích đơn giản thì đó là một tổ chức khổng lồ, có rất nhiều người làm việc ở đó. Bọn họ thàng thàng lại đến các gia đình trên khắp Nhật Bản thu tiền. Có điều, anh và em không cần phải nộp. Vì chúng ta không nhận được bất cứ thứ gì từ họ cả. Dù sao thì, em không mở cửa đây chứ?”

“Không mở cửa. Như anh nói.”

“Vậy là tốt rồi.”

“Nhưng anh ta bảo chúng ta là kẻ trộm.”

“Em không cần quan tâm đến những lời ấy,” Tengo nói.

“Chúng ta chẳng ăn trộm gì cả.”

“Tất nhiên. Em cũng thế mà anh cũng thế, chúng ta chưa bao giờ làm việc xấu.”

Fukaeri dừng ở đầu dây bên kia.

“A lô,” Tengo gọi.

Fukaeri không trả lời. Có lẽ cô đã gác máy rồi, nhưng anh không nghe thấy âm thanh nào giống như thế.

“A lô,” Tengo lại gọi lần nữa, lần này giọng anh lớn hơn một chút.

Fukaeri khẽ đờng háng. “Anh ta biết rất nhiều về anh.”

“Người thu phí ấy hả?”

“Đúng. Người của NHK.”

“Và anh ta còn bảo em là kẻ trộm nữa.”

“Không phải bảo em.”

“Vậy tức là anh rồi?”

Fukaeri không trả lời.

Tengo nói: “Nói gì thì nói, nhà anh không có ti vi, anh chẳng ăn trộm thứ gì của NHK cả.”

“Nhưng tại vì không mở cửa nên anh ta nổi giận.”

“Mặc kệ anh ta, cho anh ta đi mà nổi giận. Nhưng bất kể người ta nói gì, tuyệt đối không được ở cửa đâu đấy nhé.”

“Em không mở cửa.”

Dứt lời, Fukaeri đột ngột gác máy. Có lẽ không phải đột ngột. Với cô, đặt ống nghe xuống vào thời điểm này là hết sức tự nhiên, hợp tình hợp lý.

Nhưng, trong tai Tengo, gác máy kiểu đó lại là “đột ngột.” Tóm lại, về chuyện Fukaeri đang nghĩ gì, nghĩ như thế nào, cảm nhận ra sao, có cố đoán cũng chỉ uổng công phí sức. Điểm này Tengo hiểu rõ. Dựa trên quy luật kinh nghiệm.

Tengo đặt ống nghe xuống, trở về phòng bệnh của cha.

Cha anh vẫn chưa được đưa về. Trên tấm ga trải giường bệnh vẫn còn lưu lại vết lõm của ông. Không có nhộng không khí nào cả. Trong gian phòng bị sương chiều nhàn nhạt mà lạnh lẽo làm nhuốm vẻ u ám, chỉ còn sót lại chút dấu vết nhỏ của con người vừa ở trong phòng cách đây không lâu.

Tengo thở dài một tiếng, ngồi xuống ghế. Anh đặt hai tay lên đầu gối, nhìn chăm chăm vào vết lõm trên ga trải giường thật lâu. Sau đó anh đứng dậy, bước tới cạnh cửa sổ ngó ra ngoài. Mưa đã tạnh, mây thu muộn kéo một đường thẳng tắp phía trên khu rừng chắn gió. Dường như đã lâu lắm rồi không có ráng chiều đẹp như vậy.

Tại sao nhân viên thu phí của đài NHK lại “biết rất nhiều về anh?” Tengo không biết. Lần trước nhân viên thu phí của đài NHK đến thu tiền là vào gần một năm trước. Khi đó, anh đứng ngoài cửa lịch sự nhã nhặn giải thích trong nhà không có tivi, bản thân anh không bao giờ xem truyền hình. Tay nhân viên thu phí nửa tin nửa ngờ, nhưng chỉ cần nhận mấy câu móc máy, rồi chẳng nói gì thêm mà bỏ về luôn.

Hôm nay cũng là tay nhân viên thu phí đó chăng? Còn nhớ hình như người đó cũng gọi anh là “kẻ trộm.” Nhưng cùng một nhân viên thu phí cách đây một năm thình lình chạy đến, lại bảo “biết rất nhiều” về Tengo, thì hơi kỳ lạ một chút. Hai người chẳng qua chỉ đứng trước cửa nói chuyện năm phút mà thôi.

Được rồi, mặc xác nó, Tengo nghĩ. Quan trọng là Fukaeri không mở cửa. Nhân viên thu phí chắc sẽ không đến nữa. Hoàn thành được công việc định mức bọn họ đã mệt chết đi rồi, chẳng hơi đâu mà tranh cãi với những người từ chối nộp tiền. Vì vậy, để tiết kiệm sức lực, họ sẽ vòng tránh khu vực phiền

phức, chỉ thu phí ở những nơi dễ thu hơn.

Tengo nhìn lại về phía vết lõm cha anh để lại trên giường, nhớ ra ông từng đi hồng rất nhiều giày. Ngày qua ngày bôn ba trên tuyến đường thu phí, trong bao tháng năm đằng đẵng cha anh đã đi hồng vô số giày. Đôi nào cũng giống hệt đôi nào. Màu đen, đế dày, loại da rẻ tiền cực kỳ thực dụng. Chúng chịu đủ giày vò, bị làm cho rách rưới tơi tả, bung ra, mòn vẹt, đế sau vẹo đi. Hồi nhỏ, mỗi khi thấy đôi giày biến dạng một cách ghê gớm như thế, Tengo không khỏi đau lòng. Anh không thương cho cha, mà thương cho những chiếc giày. Những chiếc giày ấy làm anh nghĩ đến lũ súc vật lao dịch đáng thương bị lợi dụng một cách vô cảm hết lần này đến lần khác, lúc nào cũng cận kề cái chết.

Nhưng nghĩ kỹ lại, giờ đây cha anh chẳng phải giống như một con vật lao dịch đang cận kề cái chết hay sao? Chẳng phải cũng hệt như đôi giày da bị mài cho mòn vẹt hay sao?

Tengo lại hướng ánh mắt ra ngoài cửa sổ, nhìn ráng mây phía trời Tây từ từ sậm dần. Anh nhớ đến cái nhộng không khí phát ra ánh sáng xanh trắng nhàn nhạt, nhớ đến Aomame thời thiếu nữ đang ngủ say trong đó.

Cái nhộng không khí ấy còn xuất hiện ở đây nữa không?

Hình dạng của thời gian thực sự là đường thẳng ư?

“Có vẻ như hết cách rồi,” Tengo nói với bức tường. “Quá nhiều biến số. Cho dầu là thần đồng xưa kia thì cũng không sao giải đáp được.”

Đương nhiên, bức tường không đáp, cũng không phát biểu ý kiến, chỉ lặng lẽ ánh lên sắc ráng mây chiều.

Chương 4: Ushikawa

Lưỡi dao cạo Occam^[1]

[1] Nguyên lý áp dụng trong triết học và khoa học do nhà triết học William xứ Occam (còn gọi là Okham) đề ra, với nội dung là trong các lý thuyết dùng để diễn dịch một thực kiện, lý thuyết càng đơn giản càng có khả năng đúng đắn.

Người phụ nữ lớn tuổi sống trong ngôi biệt thự ở Azabu có thể dính líu đến vụ ám sát lãnh tụ của Sakitage dưới một hình thức nào đó, Ushikawa không sao tiếp nhận được ý nghĩ này. Y đã điều tra hết thảy mọi thứ về người đàn bà ấy. Bà là một nhân vật có địa vị xã hội, tiếng tăm lừng lẫy, nên điều tra cũng không mất mấy công. Ông chồng là nhân vật lớn của giới công thương nghiệp thời hậu chiến, có cả ảnh hưởng trong giới chính trị. Lĩnh vực chủ yếu là bất động sản và đầu tư, đồng thời cũng đặt chân vào lĩnh vực xung quanh như trung tâm bán lẻ cỡ lớn và ngành vận tải.

Khoảng giữa thập niên năm mươi của thế kỷ 20, sau khi chồng qua đời, bà kế thừa sự nghiệp gia đình. Bà rất có tài kinh doanh, đặc biệt là năng lực dự cảm nguy cơ. Nửa sau thập niên sáu mươi, bà đã nhạy bén phát giác ra lĩnh vực kinh doanh của công ty quá rộng lớn, bèn tranh thủ thời cơ giá cổ phiếu lên cao, lập kế hoạch bán đi cổ phần của mấy ngành nghề, dần dần thu nhỏ quy mô tổ chức, dồn sức củng cố thực lực của các ngành nghề còn lại. Nhờ thế, khi cơn khủng hoảng dầu mỏ xảy đến không lâu sau đó, công ty mới có thể vượt qua giai đoạn khó khăn với tổn thất nhỏ nhất, tích lũy được một khoản vốn lớn. Bà hiểu rõ làm thế nào để chuyển hóa nguy cơ của người khác thành thời cơ vàng cho bản thân mình.

Hiện nay bà đã rút lui khỏi công việc kinh doanh, và sắp qua tuổi bảy mươi lăm. Bà có của cải dư dật, cho phép bà sống nhàn nhã trong toàn biệt thự rộng rãi, không bị bất cứ ai quấy rầy. Bà sinh ra trong gia đình giàu có, kết hôn với một nhà tư bản, sau khi chồng qua đời lại càng thêm giàu có. Một người phụ nữ như vậy sao có thể nào toan tính mưu sát người khác đây?

Nhưng Ushikawa vẫn quyết định điều tra sâu thêm một bước về người

phụ nữ quý phái lớn tuổi này. Một mặt vì y không tìm được đầu mối nào khác ra hồn, mặt khác vì “trung tâm bảo trợ” mà bà đang điều hành có vài điểm khiến y chú ý. Cung cấp miễn phí chốn nương thân cho những phụ nữ nạn nhân của bạo hành gia đình, hành vi này thì không có gì là bất bình thường. Đó là một cống hiến có ích và vững chắc cho xã hội. Bà có nguồn lực tài chính dồi dào, những người đàn bà rơi vào cảnh ngộ ấy ắt hẳn biết ơn bà sâu sắc. Vấn đề là khu nhà ấy được canh phòng quá đỗi thâm nghiêm. Cổng và khóa sắt kiên cố, chó béc giê Đức, lại có tới mấy máy quay giám sát. Ushikawa không thể không cảm thấy ở đây có gì đó hơi quá mức.

Trước tiên, y xác minh lại quyền sở hữu tài sản của mảnh đất và căn nhà nơi bà chủ đang ở. Đây là thông tin công khai, chỉ cần đến toàn thị chính là có thể biết rõ. Đất đai và nhà cửa đều đứng tên cá nhân bà. Không dùng để thế chấp. Đơn thuần và rành mạch. Vì là tài sản cá nhân, tiền thuế tài sản cố định hằng năm tương đối cao. Nhưng với bà, mỗi năm phải nộp một khoản tiền như thế xem ra chẳng thấm tháp gì. Sau này, tiền thuế di sản chắc chắn cũng là một khoản lớn, nhưng bà hầu như chẳng quan tâm. Tình huống này rất hiếm gặp ở các gia đình giàu có như vậy. Theo như Ushikawa biết, chẳng ai căm ghét việc nộp thuế hơn những kẻ lắm tiền.

Sau khi chồng chết, bà sống lẻ loi một mình trong tòa biệt thự rộng rãi ấy. Nói là sống một mình, song thật ra cũng có mấy người giúp việc ở đó. Bà có hai đứa con, con trai trưởng kế thừa gia nghiệp, đẻ được ba đứa cháu trai. Con gái lớn đi lấy chồng, đã ốm chết từ mười lăm năm trước, không có con cái.

Thông tin ở mức độ này thì không khó tìm. Nhưng khi tiến thêm một bước, muốn thâm nhập tìm hiểu thân thế cá nhân của bà, Ushikawa đột nhiên đụng phải tường. Mọi con đường đi tới phía trước đều bị bịt kín. Tường cao ngất, cửa lắp mấy lần khóa. Điều duy nhất Ushikawa tìm hiểu được là người phụ nữ này hoàn toàn không có ý định để bí mật riêng tư của mình lộ ra trước con mắt tò mò của công chúng. Có vẻ bà đã bỏ ra tương đối nhiều công của vì chuyện này. Bà không trả lời bất cứ câu hỏi nào, không phát ngôn bất cứ điều gì. Dù đã lùng sục tư liệu đến thế nào chẳng nữa, y cũng không sao tìm được ảnh của bà.

Trong niên giám điện thoại của quận Minato có đăng ký tên bà. Ushikawa thử gọi vào số ấy. Tác phong của y làm chuyện gì cũng đều thử tiếp cận chính diện một lần. Chuông vừa đổ một tiếng, liền có một người đàn ông nghe máy. Ushikawa dùng tên giả, xưng tên một công ty chứng khoán nào đấy, rồi nói: “Tôi xin được hỏi ý kiến bà chủ về ngân sách đầu tư hiện tại.”

Bên kia đáp: “Bà chủ không nghe điện thoại. Mọi việc đều do tôi xử lý.” Giọng nói đầy vẻ công vụ, nghe cứ như lắp ráp bằng máy móc. Ushikawa liền nói: “Theo quy định của công ty, những nội dung này chỉ có thể nói với chính khách hàng, không thể cho người khác biết. Nếu đã vậy, chúng tôi xin phép gửi tài liệu tới theo đường bưu điện, có thể mất mấy ngày.” Bên kia trả lời, “Phiền anh vậy.” rồi tắt máy.

Không nói chuyện được với bà chủ, Ushikawa cũng chẳng nản lòng. Vốn dĩ y cũng không trông đợi làm được đến mức ấy. Y chỉ muốn biết, để bảo vệ bí mật riêng tư, rốt cuộc bà cảnh giác đến mức nào. Mức độ cảnh giác cực cao. Biệt thự của bà dường như được những mấy người bảo vệ nghiêm ngặt. Y cảm thấy rõ điều này qua ngữ khí của người đàn ông trả lời điện thoại kia... chắc là thư ký của bà chủ. Danh bạ điện thoại có tên của bà, nhưng số người có thể trực tiếp nói chuyện với bà rất ít ỏi. Tất cả những người khác đều bị đối xử giống như lũ kiến đang kiếm cách chui vào lọ đường, thấy đều bị xua đuổi không hề khách khí.

Ushikawa giả làm người đi tìm nhà cho thuê, ghé vào các công ty môi giới bất động sản ở gần đó, khéo léo hỏi dò tình hình của căn nhà được dùng làm nhà bảo trợ kia. Tuyệt đại đa số các công ty môi giới thậm chí còn không biết ở địa chỉ ấy có một khu nhà như thế. Ở Tokyo, khu vực này được coi là khu nhà ở cao cấp, nên các đại lý này chỉ thụ lý các sản nghiệp giá cao, chẳng ai có hứng thú gì với một căn nhà hai tầng bằng gỗ. Với lại, bọn họ chỉ cần liếc qua tướng mạo và cách ăn mặc của Ushikawa là liền mặc xác y ở đó. Một con chó què chân, bị mắc mưa ướt sũng, toàn thân ghẻ lở, đứt đuôi, cà thọt đi vào qua khe cửa có khi còn được họ đối đãi hòa nhã hơn.

Ushikawa tưởng như đã tuyệt vọng đến nơi thì chợt có một công ty môi giới bất động sản nhỏ xem chừng đã kinh doanh ở khu vực này từ rất lâu thu hút sự chú ý của y. Ông già sắc mặt vàng vọt ở văn phòng ấy thốt lên, “Ồ,

chú nói cái chỗ đó đấy à,” rồi chủ động bắt chuyện với y. Người này có vẻ ngoài khô quắt, trông như xác ướp loại hai, nhưng tỏ tường mọi sự ở khu này, và lại đang mong ngóng có người đến để nói chuyện.

“Căn nhà ấy thuộc quyền sở hữu của bà vợ ông Ogata đấy, phải rồi, hồi trước có để cho thuê. Tại sao bà Ogata lại có một căn nhà như thế thì tôi cũng chẳng biết. Họ không phải loại người sống bằng tiền thuê nhà. Chắc để làm chỗ ở cho kẻ ăn người ở trong nhà. Nay thì không hiểu như thế nào nữa, hình như là để cho đám phụ nữ bị bạo hành gia đình tạm trú, kiểu như một dạng chùa Đoạn Duyên^[2] ấy. Dù gì thì cũng không phải là chỗ kiếm chác của đám môi giới nhà đất.”

[2] Chỉ Shōkozan Tōkei-ji, còn gọi là Kakekomi-dera hay Enkiri-dera, một ngôi chùa ở thành phố Kamakura, Nhật Bản, thành lập từ năm 1285 và nổi tiếng là nơi trú ẩn cho những người phụ nữ bị chồng bạo hành.

“Chậc chậc, chùa Đoạn Duyên?” Ushikawa nói, đoạn mời ông già một điếu Seven Stars. Ông già nhận điếu thuốc, để Ushikawa bật lửa châm thuốc cho mình, rít một hơi dài ra chiều thơm ngon lắm. Được người hút ngon lành thế này, e là ngay cả điếu thuốc cũng cảm thấy thỏa lòng ấy chứ, Ushikawa thâm nhủ.

“Đúng đó, đám đàn bà con gái bị chồng tấn, mặt mũi sưng vù phải trốn ra ngoài thầy đều nương áu ở đó. Tất nhiên rồi, không mất một xu thuê phòng.”

“Kiểu như công hiến cho xã hội?” Ushikawa nói.

“Đúng rồi, chính thế đấy. Có một căn nhà nhỏ để trống không dùng đến, họ mang ra giúp những người gặp khó khăn. Dù gì thì cũng là nhà giàu tiền nhiều như nước cơ mà, hơi đâu mà lo chuyện được mất, muốn làm gì cứ thoải mái mà làm. Đâu có giống đám dân thường như tôi với chú.”

“Nhưng mà sao bà Ogata lại làm mấy chuyện này? Liệu có nguyên nhân gì không nhỉ?”

“Ai mà biết được chứ. Đẳng nào thì người ta là nhà giàu cơ mà, chắc là do sở thích thôi.”

“Kể cả sở thích, chủ động giúp đỡ những người gặp khó khăn chẳng phải là việc tốt sao?” Ushikawa cười toe toét nói. “Có những người tiền nhiều quá tiêu chẳng hết, nhưng không phải ai cũng đều chủ động làm như thế cả đâu.”

“Chuyện này bảo là tốt thì đúng là tốt. Có điều, hồi xưa tôi cũng hay tấn vợ, nên không xứng nói những lời tốt đẹp kiểu ấy.” Ông nói xong liền ngoác cái miệng móm rãng ra cười khùng khục, làm như thường xuyên đánh vợ là một niềm vui đáng để ghi lại trong đời vậy.

“Giờ có bao nhiêu người ở trong ấy nhỉ?” Ushikawa hỏi.

“Ngày nào tôi chẳng đi bộ buổi sáng qua trước cổng, nhưng nhìn từ bên ngoài chẳng thấy gì sất. Nhưng mà, hình như lúc nào cũng có mấy người ở trong đó thì phải. Đàn ông đánh vợ trên đời này hình như nhiều lắm.”

“Những kẻ gây hại luôn đông hơn nhiều so với những người có ích cho đời.”

Ông già lại ngoác miệng cười, nói: “Chú nói cấm có sai. Trên đời này, so với những người làm việc tốt, những kẻ làm trò vợ vẫn đông hơn nhiều lắm.”

Ông già này hình như rất ưa thích Ushikawa, khiến y không khỏi thấy bất an trong dạ.

“Bà chủ ấy là người như thế nào nhỉ?” Ushikawa làm bộ hồ hững hờ.

“Bà Ogata ấy à? Tôi cũng chẳng rõ lắm đâu.” Ông già nhú hai hàng lông mày lại, trông như hòn cây biến thành tinh, rồi đáp. “Bà chủ này sống lặng lẽ lắm. Tôi làm cái nghề này ở đây bao nhiêu năm mà cũng chỉ thỉnh thoảng mới trông thấy bà ấy một lần từ đằng xa thôi. Mỗi khi ra ngoài đều ngồi trên xe có tài xế riêng, đồ đạc đều do người giúp việc đi mua. Có một tay đàn ông hình như là thư ký của bà ấy, hầu như mọi công việc đều do thằng cha đó phụ trách. Người ta vừa có văn hóa lại vừa nhiều tiền, chẳng hơi đâu đi nói chuyện với mấy thằng thấp kém như bọn mình đâu.” Ông già nhăn mày lại, và từ giữa vùng nếp nhăn hiện ra một cái nháy mắt ra hiệu với Ushikawa.

Cái quần thể “mấy thằng thấp kém như bọn mình” xem ra cấu thành từ bộ phận trung tâm gồm có hai người: ông già mặt mũi vàng vọt này và Ushikawa.

Ushikawa hỏi: “Bà Ogata mở cái ‘Trung tâm bảo trợ cho phụ nữ bị xâm hại bạo hành’ này từ lúc nào thế?”

“Ừm, chuyện này tôi cũng không chắc lắm. Mấy cái chuyện chùa Đoan Duyên đoạn diếc gì đó tôi cũng chỉ nghe người khác nói lại thôi. À, cách đây bốn năm căn nhà nhỏ ấy mới bắt đầu có người ra vào nhiều. Không phải bốn năm thì năm năm, khoảng ấy.” Ông già cầm chén trà lên, làm một ngụm trà lạnh, “từ hồi đó cổng được lắp mới, bảo vệ cũng được tăng cường. Nói gì thì nói, là chỗ ẩn náu mà, nếu ai cũng vào được thì những người trong ấy chẳng sống yên thân nổi đâu.”

Ngay sau đó, ông già như thể đột nhiên trở về với hiện thực, đánh giá Ushikawa bằng ánh mắt dò xét. “Vậy là, chú muốn tìm một căn nhà giá thuê hợp lý phỏng?”

“Đúng rồi.”

“Chú đi chỗ khác mà tìm đi. Khu này là khu nhà ở đắt đỏ nhất đấy, kể cả có nhà cho thuê thì cũng là nhắm vào đám người nước ngoài làm việc ở Đại sứ quán thôi. Hồi trước, ở đây cũng có khá nhiều người bình thường không giàu có gì cho lắm, thật ra hồi đầu bọn tôi toàn làm ăn với họ. Nhưng giờ thì lấy đâu ra loại nhà như thế nữa. Thế nên tôi đang tính có khi đóng cửa cái văn phòng này luôn cho xong. Giá đất ở Tokyo cứ không ngừng tăng như điên ấy, các công ty môi giới nhỏ lẻ như chúng tôi đây có cố thế nào cũng không len vào được nữa rồi. Nếu cậu không phải loại lắm tiền đêch biết tiêu vào đâu nữa thì tốt nhất nên đi chỗ khác xem.”

“Tôi xin nghe bác,” Ushikawa đáp. “Chẳng giầu gì bác, tôi đây chẳng có đồng tiền rồi nào đâu. Để đi chỗ khác tìm xem sao.”

Ông già phun ra một hơi khói kèm theo tiếng thở dài. “Có điều, khi nào bà Ogata qua đời, khu nhà ấy sớm muộn gì cũng mất thôi. Con trai bà ta là một tay rất giỏi làm ăn, ở khu vực đất đai vào hạng nhất này, mảnh đất lại lớn như thế, sao có thể bỏ không đó được chứ? Chắc chắn là sẽ phá dỡ để xây căn hộ siêu cao cấp rồi. Không khéo ngay từ bây giờ đã đang thiết kế rồi ấy chứ.”

“Nếu thế thì không khí im ắng sang trọng ở đây sẽ chẳng còn nữa rồi.”

“Lại còn không à, rồi chú sẽ chẳng nhận ra đâu.”

“À lại nhắc đến con trai bà ấy, anh ta làm gì vậy?”

“Về cơ bản cũng trong ngành bất động sản. Tính ra thì cũng là đồng nghiệp của tôi đó. Nhưng nói thì nói thế thôi, chuyện làm ăn hai bên khác nhau một trời một vực. Một bên là Rolls-Royce, một bên là xe đạp. Bên kia thì vận dụng tư bản, khiến việc làm ăn đã lớn lại càng lớn hơn gấp bội. Thủ đoạn ấy phải nói là cao minh thật, vắt sạch mỡ không còn một giọt. Còn chúng tôi ở đây thì tí cận dầu cũng chẳng đến lượt. Thôi đời kiêu gì vậy chứ!”

“Vừa nãy tôi đi một vòng ngó nghiêng, chao ôi, thật khiến người ta phải thán phục. Đúng là một khu biệt thự hoa lệ nhất hạng.”

“Còn gì nữa, ở khu này cũng là biệt thự đẹp số một số hai đây. Cứ nghĩ những cây liễu đẹp đẽ ấy bị chặt sạch sẽ là lại thấy sót hết cả ruột.” Ông già vừa nói vừa lắc lắc cái đầu như thể bị thương lắm lắm, “hy vọng bà Ogata có thể sống lâu thêm vài năm.”

“Đúng thế,” Ushikawa tán đồng.

Ushikawa thử liên lạc với Phòng tư vấn nạn nhân bạo hành gia đình kia. Đáng kinh ngạc là, họ dùng đúng cái tên này đăng ký số trên danh bạ điện thoại. Đây là một tổ chức phi lợi nhuận, hoạt động dựa vào vài luật sư tình nguyện. Trung tâm bảo trợ của bà Ogata hợp tác với tổ chức này. Ushikawa dùng danh nghĩa cơ quan của mình - Hội Chấn hưng Văn học Nghệ thuật Tân Nhật Bản - để xin gặp mặt trực tiếp. Y ngầm ám chỉ mình có thể tài trợ kinh phí hoạt động; thế là hẹn được ngày gặp mặt.

Ushikawa đưa ra danh thiếp của mình (giống như cái đưa cho Tengo), giải thích rằng một trong những mục đích của Hội Chấn hưng là hằng năm chọn ra một tổ chức phi lợi nhuận ưu tú có cống hiến nổi bật để cấp tiền tài trợ. “Phòng tư vấn phụ nữ nạn nhân bạo hành gia đình” đã được đưa vào danh sách tuyển chọn. Tuy y không thể công khai tên họ của nhà tài trợ, nhưng việc sử dụng tiền tài trợ là hoàn toàn tự do; họ chỉ cần giao nộp một bản báo cáo đơn giản vào cuối năm.

Vị luật sư trẻ tuổi tiếp chuyện Ushikawa đưa mắt đánh giá y một lượt, dường như không có ấn tượng tốt đẹp cho lắm. Bộ dạng của Ushikawa không thể làm người gặp mặt y lần đầu có thiện cảm và tin cậy. Tuy nhiên, họ thường xuyên thiếu kinh phí hoạt động, bất cứ sự giúp đỡ nào cũng được hoan nghênh. Vì vậy, dẫu có chút ngờ vực, anh ta vẫn chấp nhận đề nghị của Ushikawa.

“Tôi muốn tìm hiểu thêm về nội dung hoạt động của các vị,” Ushikawa

nói. Luật sư bèn nói rõ về quá trình thành lập tổ chức của mình. Ushikawa cảm thấy chủ đề này thật nhàm chán, nhưng lại làm bộ như rất hứng thú lắng nghe. Thi thoảng y lại chọn thời điểm phụ họa vào một hai câu, gật mạnh đầu khen hay, bộ dạng rất tập trung. Câu qua câu lại, tay luật sư cũng dần dần cởi mở hơn với Ushikawa, cảm thấy có lẽ y không đến nỗi đáng ngờ như vẻ bề ngoài. Ushikawa vốn là một kẻ lắng nghe được huấn luyện bài bản, cái vẻ vô cùng thành thực của y lúc lắng nghe nói chuyện bao giờ cũng có thể làm giảm bớt sự ngờ vực của người đối diện.

Y nắm bắt cơ hội, khéo léo âm thầm dẫn hướng chủ đề câu chuyện sang phía “trung tâm bảo trợ.” Y hỏi: khi những phụ nữ đáng thương chạy trốn bạo hành gia đình ấy không tìm được chỗ nương thân thì bọn họ đi đâu đây? Vẻ mặt y hiện ra cảm thông tự đáy lòng, chùng như đang lo lắng cho những người phụ nữ tựa như chiếc lá chao đảo giữa cuồng phong bão tố.

“Để đề phòng tình huống đó, chúng tôi đã chuẩn bị mấy trung tâm bảo trợ,” vị luật sư trẻ tuổi đáp.

“Trung tâm bảo trợ mà anh nói là...”

“Nơi ăn náu tạm thời. Tuy không nhiều, nhưng đâu sao cũng có mấy chỗ như thế, do các nhà hảo tâm cung cấp. Trong đó, có người còn dành ra nguyên cả một căn nhà nhỏ.”

“Nguyên cả một căn nhà!” Ushikawa nói với giọng khâm phục không thôi. “Trên đời này đúng là có người hảo tâm như thế cơ à!”

“Đúng vậy. Sau khi hoạt động của chúng tôi được đăng báo, liền có người liên lạc với chúng tôi, tỏ ý sẵn sàng hợp tác theo hình thức nào đó. Không có những người ấy giúp đỡ thì tổ chức này không thể tiếp tục hoạt động được, vì chúng tôi hầu như hoàn toàn phải cậy nhờ vào những người hảo tâm mà.”

“Hoạt động của các vị vô cùng có ý nghĩa,” Ushikawa nói.

Trên gương mặt vị luật sư nở một nụ cười hoàn toàn không còn vẻ đề phòng nữa. Ushikawa lại thêm một lần cảm nhận sâu sắc, chẳng ai dễ gạt hơn những người tin rằng mình đang phục vụ cho sự nghiệp chính nghĩa.

“Giờ có mấy phụ nữ đang sống trong căn nhà đó thế?”

“Tùy lúc, nhưng hiện giờ thì chắc khoảng bốn năm người gì đó,” vị luật sư trả lời.

“Nhà hảo tâm cung cấp căn nhà kia, làm thế nào mà vị ấy bước vào tham gia hoạt động này vậy?” Ushikawa nói. “Tôi nghĩ chắc là phải có cơ duyên nào đó.”

Luật sư nghiêng đầu. “Tôi cũng không rõ lắm. Chỉ là trước đó hình như bà ấy đã một mình thực hiện công việc tương tự rồi. Tóm lại, tất nhiên là chúng tôi rất cảm kích mà tiếp nhận lòng tốt của bà ấy. Nếu đối phương không giải thích, chúng tôi cũng không hỏi dò bằng được lý do làm gì.”

“Đương nhiên rồi,” Ushikawa gật gù. “Nói vậy thì, địa chỉ của trung tâm bảo trợ e là cũng phải bảo mật nhỉ?”

“Đúng. Cần phải đảm bảo an toàn cho các phụ nữ ấy, thêm nữa nhiều nhà hảo tâm cũng không muốn công khai danh tính. Dù gì thì chuyện này cũng dính dáng đến hành vi bạo lực mà.”

Sau đó họ nói chuyện thêm một hồi nữa, nhưng Ushikawa không hỏi dò được thêm thông tin gì có ích qua miệng vị luật sư. Y đã làm rõ được những sự thật sau đây: “Phòng tư vấn phụ nữ nạn nhân bạo hành gia đình” chính thức hoạt động từ bốn năm trước, không lâu sau thì có một “nhà hảo tâm” liên lạc với họ, đề nghị cung cấp một căn nhà nhỏ để làm nơi ẩn náu. Báo chí đã giới thiệu hoạt động của bọn họ, “nhà hảo tâm” này đọc trên báo rồi tìm đến bọn họ. Điều kiện hợp tác là tuyệt đối không được công khai danh tính. Tuy nhiên, lần từ ngọn nguồn mà phán đoán, không phải nghi ngờ gì nữa, “nhà hảo tâm” này chính là bà chủ ở Azabu, trung tâm bảo trợ chính là căn nhà nhỏ bằng gỗ thuộc sở hữu của bà.

“Cảm ơn. Xin lỗi vì đã chiếm dụng thời gian của anh.” Ushikawa chân thành cảm ơn người luật sư trẻ có đầy đủ khí chất của một nhà lý tưởng ấy, “xem chừng các vị đang làm một công việc thực chất mà có ích. Tôi sẽ thuật lại những gì anh nói trong lần họp ban trị sự tiếp theo. Chắc sẽ nhanh chóng có hồi âm cho anh. Chúc hoạt động của các vị phát triển tốt hơn nữa.”

Tiếp đó, Ushikawa bắt tay điều tra về cái chết của con gái bà chủ nhà. Cô kết hôn với một quan chức thuộc hàng tinh anh trong Bộ Giao thông Vận tải, vào thời điểm qua đời, cô chỉ mới ba mươi sáu tuổi. Nguyên nhân tử vong không rõ ràng. Không lâu sau khi vợ chết, người chồng rời khỏi Bộ Giao thông Vận tải. Những việc có thể xác minh dừng lại ở đó. Không biết lý do tại sao người chồng lại đột nhiên từ chức, cũng không biết từ sau đó trở đi đường đời của anh ta như thế nào. Chuyện anh ta từ chức có lẽ liên quan đến cái chết của người vợ, cũng có thể không. Bộ Giao thông Vận tải chẳng phải là loại cơ quan hào hứng với việc công khai tin nội bộ cho lớp thị dân bình thường. Thế nhưng, Ushikawa lại có một khứu giác nhạy bén. Ở đây có điểm gì đó không được tự nhiên. Người kia vì mất vợ mà quá đau buồn, bởi vậy mà từ bỏ sự nghiệp, từ chức, lánh đời, nói kiểu ấy thì dù thế nào Ushikawa cũng chẳng tin.

Theo như Ushikawa tìm hiểu, phụ nữ mới ba mươi sáu tuổi đã bệnh chết không hề nhiều. Dĩ nhiên không phải không có. Cho dù bao nhiêu tuổi, môi trường sống tốt đến chừng nào chẳng nữa, con người ta vẫn có khả năng đột nhiên mắc bệnh mà chết. Ung thư, u não, viêm phúc mạc, viêm phổi cấp tính. Cơ thể con người yếu nhược, không thể chống đỡ nổi. Song xét về tỷ lệ, với những người phụ nữ có cuộc sống giàu sang qua đời năm ba mươi sáu tuổi, thì khả năng chết vì tai nạn hoặc tự sát cao hơn là tử vong tự nhiên.

Trước tiên hãy đặt ra một giả thiết, Ushikawa ngẫm ngợi. Cứ theo phép “Lưỡi dao cạo của Occam” trừ danh: Hãy cố tìm cách giải thích càng đơn giản càng tốt. Gạt đi mọi nhân tố vô dụng, hợp nhất tất cả các mạch logic thành một mạch duy nhất để quan sát sự vật.

Hãy coi như con gái bà chủ không chết vì bệnh tật, mà là tự sát. Ushikawa xoa hai bàn tay vào nhau, trầm ngâm suy nghĩ. Che giấu một vụ

tự sát bằng một cái chết vì bệnh tật, đó không phải chuyện gì khó khăn, đặt biệt là với những người có thực lực tài chính hùng hậu và sức ảnh hưởng lớn. Tiếp tục suy diễn thêm bước nữa, giả thiết cô con gái gặp phải bạo hành gia đình, tuyệt vọng với đời, vì thế nên tự kết liễu tính mạng mình. Không phải là không có khả năng ấy. Ai cũng biết trên đời này, trong cái đám người được gọi là tầng lớp tinh hoa, có một số kẻ có những tính cách thô bỉ không ai chịu nổi hoặc là những xu hướng tối tăm biến thái, tuồng như họ tự gánh lấy phần đen tối của xã hội nhiều hơn sức họ có thể mang.

Giá sử đúng là có chuyện ấy, người làm mẹ như bà chủ nhà sẽ làm gì? Liệu bà có cho rằng đây là số mệnh an bài, không còn cách nào khác, rồi cứ thế để yên? Không, dứt khoát không có chuyện này. Chắc chắn bà sẽ trả thù kẻ gây ra cái chết cho con gái mình. Giờ Ushikawa đã hiểu bà chủ nhà là người như thế nào. Bà là một phụ nữ thông minh, gan dạ, hiểu biết, một khi đã hạ quyết tâm thì sẽ không để lỡ thời cơ thực hiện quyết tâm ấy. Bà sẵn sàng vận dụng tiền của và ảnh hưởng của mình để trả thù kẻ làm tổn thương và hủy hoại, cuối cùng, thậm chí lấy đi sinh mạng của người mà bà yêu thương.

Ushikawa không biết thực tế bà đã trả thù tay chông của con gái mình như thế nào. Tung tích của người này đã hoàn toàn tan biến vào không khí. Ushikawa không tin rằng bà đã lấy mạng gã đó. Bà là người cẩn trọng, bình tĩnh, nhìn xa trông rộng, hẳn sẽ không làm gì lộ liễu như thế. Song nhất định bà đã áp dụng một phương thức nào đó rất mạnh mẽ. Và lại, dù bà đã làm gì đi chăng nữa, khó lòng tưởng tượng bà sẽ để lại dấu vết.

Tới đây, các suy luận về đại thể đều hợp tình hợp lý, tuy không có chứng cứ cụ thể, Tất cả chẳng qua chỉ là các giả thiết dựa trên giả thiết. Thế nhưng, nếu áp theo những giả thiết này, đa số nghi vấn về cơ bản đều có thể dễ dàng giải thích. Ushikawa liếm môi, xoa hai tay vào nhau kêu sột soạt. Thế nhưng, những chuyện từ đó trở đi lại có hơi mơ hồ. Bà chủ đã lập ra trung tâm bảo trợ, để cho lòng mong muốn báo thù của bà thăng cấp lên thành một thứ hữu ích hơn, tích cực hơn. Rồi thì, ở câu lạc bộ thể thao bà hay đến tập, bà làm quen với một nữ huấn luyện viên họ Aomame, và không biết vì duyên cớ gì mà giữa hai người nảy sinh một giao ước tâm linh mật thiết. Vậy là, sau khi chuẩn bị hết sức chu đáo, bà đưa Aomame đến phòng *suit* của khách sạn Okura, để tiễn lãnh tụ của Sakitage về cõi chết. Không rõ dùng cách gì để

giết. Có lẽ Aomame sở trường một phương thức giết người đặc biệt nào đó. Kết quả là, mặc dù được bảo vệ nghiêm ngặt bởi hai vệ sĩ trung thành miễn cưỡng, Lãnh Tụ vẫn bị sát hại.

Đến bước này, tuy không khỏi có phần khiên cưỡng, nhưng mạch giả thiết vẫn có thể duy trì được. Tuy nhiên, giữa Lãnh Tụ của Sakigate và “Phòng tư vấn phụ nữ nạn nhân bạo hành gia đình” có mối liên hệ như thế nào thì Ushikawa mù tịt. Đến điểm này dòng suy nghĩ của y bị chặn đứng, mạch giả thiết bị một lưỡi dao cạo sắt bén cắt lìa.

[©STENT](#)

Trước mắt, giáo đoàn yêu cầu Ushikawa trả lời hai nghi vấn. Một: Người mưu đồ sát hại Lãnh Tụ là ai? Và hai: Hiện nay Aomame đang ở đâu?

Người điều tra Aomae trước khi diễn ra sự việc chính là Ushikawa. Và y đã kết luận cô hoàn toàn trong sạch. Dù nhìn từ góc độ nào cũng không tìm được điểm gì đáng nghi ngờ ở cô. Nhưng sau khi cô đi, Lãnh Tụ tắt thở. Aomame cũng biến mất, như làn khói bị gió thổi tan đi. Ất hẳn giáo đoàn đã cực kỳ bất mãn với Ushikawa, cho rằng cuộc điều tra của y còn xa mới được gọi là tới nơi tới chốn.

Thực ra, y đã tiến hành điều tra hết sức cẩn thận không khác gì những lần trước. Đúng như lời y nói với Đầu Trọc, về công việc y tuyệt đối không phải loại cầu thả lưỡi nhác. Không kiểm tra danh sách cuộc gọi trong điện thoại đúng là một sơ hở, nhưng trừ phi trong tình huống cực kỳ đáng ngờ, còn bình thường y không dùng đến biện pháp này. Mà, theo điều tra của y, Aomame không hề có điểm nào khiến người khác nghi ngờ.

Nói tóm lại, Ushikawa không thể để bọn họ cứ khó chịu với mình mãi được. Bọn họ chi tiền rất sộp, nhưng lại là một đám người nguy hiểm. Chỉ riêng việc Ushikawa biết chuyện thi thể của Lãnh Tụ đã được bí mật xử lý cũng đủ để y trở thành nhân vật nguy hiểm đối với bọn họ rồi. Y phải tìm được cách gì đó rõ ràng cụ thể để cho bọn họ biết mình là người hữu dụng, đáng để giữ lại trên đời.

Không có chứng cứ cụ thể nào chứng tỏ bà chủ ở nhà Azabu có dây vào âm mưu sát hại Lãnh Tụ. Trước mắt, đây chỉ là thuần túy suy đoán. Thế nhưng, trong căn biệt thự rộng lớn đẹp đẽ đầy những cây liễu um tùm che bóng ấy đang ẩn giấu một bí mật lớn lao nào đó. Khứu giác của Ushikawa nói với y như vậy. Việc của y là vạch ra chân tướng sự thật. Sợ rằng không dễ. Đối phương cảnh giới nghiêm ngặt vô cùng, hẳn là có chuyên gia nhúng tay vào.

Có phải xã hội đen không?

Có thể. Ở những nơi mà con mắt người đời khó lòng vươn tới, giới kinh doanh, đặc biệt là giới bất động sản, có rất nhiều giao dịch với xã hội đen. Khi có chuyện cần phải động tay động chân, chỉ cần giao cho đám đó là xong. Bà chủ nhà không phải là không thể mượn sức bọn chúng. Song Ushikawa không chắc lắm với giả thiết này. Bà chủ có học vấn đàng hoàng là thế, làm sao lại có dây mơ rễ má với bọn người này được. Đặc biệt, thật khó mà tưởng tượng lại có người mượn sức xã hội đen để bảo vệ “phụ nữ bị bạo hành gia đình.” Chắc là bà đã xây dựng cả một hệ thống cảnh vệ cho riêng mình. Rèn giũa ra một hệ thống tư nhân riêng. Chuyện này tốn rất nhiều tiền, nhưng bà lại không thiếu tiền. Và lại, tùy theo nhu cầu, hệ thống này có thể dùng đến bạo lực.

Nếu giả thiết của Ushikawa là chính xác, Aomame chắc chắn đã nhận được sự giúp đỡ của bà chủ, đang ở một nơi trú ẩn xa xôi nào đó, mai danh ẩn tích. Họ đã cẩn trọng dọn sạch mọi dấu vết, làm cho cô một thân phận mới, đổi tên họ, có khi cả gương mặt nữa. Nếu đúng vậy thì, với những điều tra cá nhân vụn vặt mà Ushikawa đang thực hiện bây giờ, y sẽ không thể nào tìm được hành tung của cô.

Xem ra, chỉ còn cách sống chết bám vào đầu mối bà chủ nhà ở Azabu này. Chỉ có thể mong tìm ra sơ hở, rồi từ sơ hở ấy mà suy đoán tung tích của Aomame. Có thể sẽ thành công, cũng có thể không. Nhưng khứu giác nhạy bén cùng với sự nhẫn nại hể cần được rồi là tuyệt đối không buông, đó chính là sở trường của Ushikawa. *Ngoài hai thứ đó, rốt cuộc mình còn có tư chất gì đáng nhắc đến không?* Ushikawa thầm tự hỏi. *Ngoài chuyện này ra, mình còn năng lực gì đáng để khoe khoang đây nhỉ?*

Không có gì cả, Ushikawa tự trả lời đầy quả quyết.

Chương 5: Aomame

Dẫu có nín thở im lặng bao lâu

Đối với Aomame, bị nhốt ở một nơi, sống cô độc và đơn không phải là chuyện gì đau khổ. Buổi sáng nàng dậy lúc sáu rưỡi, ăn bữa sáng đơn giản. Tồn chừng một tiếng để giặt ủi quần áo, quét nhà. Nàng dành ra một tiếng rưỡi buổi sáng sử dụng các thiết bị Tamaru gửi đến để tập trung hoạt động cơ thể với hiệu suất cao. Là huấn luyện viên chuyên nghiệp, nàng biết rõ hằng ngày nên kích thích từng phần cơ bắp ra sao. Nàng cũng hiểu mức độ vận động đạt đến chừng nào thì có ích, vượt qua mức nào thì trở nên quá sức.

Bữa trưa nàng ăn chủ yếu xa lát rau và hoa quả. Buổi chiều, nhìn chung nàng ngồi trên sofa đọc sách, ngủ một giấc ngắn. Lúc chập tối, nàng dành khoảng một tiếng nấu cơm, ăn xong bữa tối trước sáu giờ. Trời vừa sập tối là nàng đi ra ban công, ngồi trên chiếc ghế làm vườn trông chừng sân chơi bên kia đường. Sau đó, nàng đi ngủ lúc mười giờ rưỡi. Cuộc sống cứ lặp đi lặp lại, nhưng nàng không cảm thấy như vậy là nhạt nhẽo.

Tính cách nàng vốn đã không giỏi xã giao. Dù suốt thời gian dài không gặp ai, không nói chuyện với ai, nàng cũng không cảm thấy bất tiện. Hồi học tiểu học, gần như nàng chưa bao giờ nói chuyện với bạn cùng lớp. Nói chính xác hơn, trừ trường hợp bắt buộc, không thì chẳng ai nói chuyện với nàng cả. Trong lớp học ấy, Aomame là một loại khác, “khó hiểu,” là thứ đáng bị bài trừ và coi như không tồn tại. Nàng cảm thấy chuyện này thật bất công. Nếu như bản thân nàng có lỗi lầm, có vấn đề, thì bị xích cũng đành chịu. Nhưng sự thật không như thế. Trẻ con muốn sinh tồn được thì chỉ có cách ngoan ngoãn nghe theo lời bố mẹ. Vì vậy, nàng mới nhất thiết phải lớn tiếng cầu

nguyện trước khi ăn, mới theo mẹ đi khắp phố phường khuyên người ta nhập hội vào mỗi Chủ nhật, mới từ chối tham gia những buổi đi bộ đường dài đến chùa chiền hay đền thờ Thần đạo vì lý do tôn giáo, mới ngăn cản tổ chức tiệc Giáng sinh, mới không lời oán thán dẫu bị bắt phải mặc quần áo cũ của người khác. Thế nhưng, lũ trẻ xung quanh nàng không hiểu chuyện ấy, mà cũng chẳng muốn tìm hiểu, chỉ một mực cảm thấy khó chịu. Ngay cả thầy cô giáo cũng cảm nhận được rõ ràng sự tồn tại của nàng khiến những người xung quanh khó xử. Đương nhiên, Aomame cũng có thể nói dối với bố mẹ, bảo trước khi ăn đã cầu nguyện mà thực ra lại không. Nhưng nàng không muốn thế. Thứ nhất là vì, trước mặt Chúa, cho dù Chúa có tồn tại hay không, nàng không muốn nói dối, sau nữa vì nàng cũng thầm oán giận đám bạn học kia. Nếu các người đã ghét tôi như thế thì cứ ghét cho thoải mái đi, Aomame nghĩ. Kiên trì việc cầu nguyện chẳng khác nào sự khiêu chiến với bọn chúng. Lẽ phải nằm ở phía nàng. Buổi sáng thức dậy, mặc quần áo đi học là một sự thống khổ với nàng. Vì quá căng thẳng, nàng thường đau bụng, thỉnh thoảng còn nôn mửa, thậm chí còn phát sốt, thấy đau đầu, tay chân tê liệt. Thế nhưng nàng không bỏ học một ngày nào. Chỉ cần bỏ một ngày, chắc chắn sẽ có lần thứ hai. Cứ như thế hết lần này đến lần khác, sợ rằng nàng sẽ chẳng bao giờ đi học nữa. Thế có nghĩa là nàng đã thua đám bạn học và thầy cô giáo. Trong lớp học không còn nàng nữa, bọn họ chắc chắn sẽ thờ phào nhẹ nhõm. Aomame không muốn để đám người ấy được thờ phào. Vì vậy, dẫu khó chịu đến mấy, dẫu phải bò lê bò lếch, nàng cũng phải đến trường, sau đó cắn chặt răng âm thầm chịu đựng. So với môi trường khắc nghiệt thuở ấy thì việc ẩn trốn trong căn hộ sạch sẽ, không nói chuyện với bất kỳ ai đối với Aomame thật không nhằm nhò gì. So sánh với nỗi khổ khi những người xung quanh đều nói cười vui vẻ, chỉ mình mình trầm lắng ở nơi chỉ có mỗi mình là thoải mái hơn nhiều, tự nhiên hơn nhiều. Huống hồ, nàng còn có sách để đọc. Nàng đã bắt đầu đọc bộ sách của Proust mà Tamaru gửi đến, nhưng chú ý mỗi ngày đọc không quá hai mươi trang. Nàng dành thời gian nghiền ngẫm từng chữ, cẩn thận đọc đúng hai mươi trang. Sau khi đọc hết số trang quy định, nàng liền cầm quyển khác lên. Và trước khi đi ngủ, nhất định nàng phải đọc mấy trang *Nhộng không khí*. Vì đó là những gì Tengo viết, nên ở chừng mực ý nghĩa nào đó đây là một bản hướng dẫn để nàng sinh tồn trong năm 1Q84 này.

Nàng cũng nghe cả nhạc nữa. Bà chủ gửi đến một thùng đầy băng cát xét nhạc cổ điển. Nhạc giao hưởng của Mahler, nhạc thính phòng của Haydn, nhạc cho đàn phím của Bach, đủ thể loại. Có cả *Sinfonietta* của Janáček mà

nàng đã đặc biệt yêu cầu. Nàng nghe *Sinfonietta* mỗi ngày một lần trong khi yên lặng thực hiện những động tác mạnh mẽ theo tiết tấu nhạc.

Mùa thu ngày một đậm hơn trong lặng lẽ. Trong dòng chảy thời gian, Aomame có cảm giác thân thể mình dường như đang từng chút từng chút trở nên trong suốt. Nàng cố gắng không nghĩ đến chuyện gì, song tất nhiên chẳng thể nào không nghĩ gì được. Chỉ cần có một khoảng chân không là sẽ có thứ lấp đầy nó. Nhưng giờ đây, ít nhất nàng cũng không cảm thấy cần thiết phải căm ghét thứ gì đó. Không cần thiết phải căm ghét bạn học và thầy cô giáo. Nàng đã không còn là đứa nhỏ yếu đuối kia, không ai cưỡng ép nàng tin theo tín ngưỡng gì được nữa. Nàng cũng không cần phải căm ghét những gã đàn ông gây thương tổn cho phụ nữ. Cảm giác phẫn nộ trước kia thỉnh thoảng lại như nước triều trào dâng khắp người nàng, thứ tình cảm kích động mãnh liệt khiến nàng chỉ muốn đâm cho thủng vào bức tường cao trước mặt, không biết từ lúc nào đã tan biến chẳng còn tăm tích. Nàng không biết nguyên do, nhưng thứ cảm xúc ấy đã một đi không trở lại. Đối với Aomame, đây là chuyện hiếm có. Nếu có thể, nàng không muốn làm tổn thương người nào nữa, cũng như không muốn làm tổn thương bản thân nàng nữa.

Trong những đêm dài khó ngủ, nàng nhớ đến Otsuka Tamaki và Nakano Ayumi. Khi nàng nhắm mắt, ký ức về những lần ôm ấp thân thể họ hiện lên sống động tươi mới. Thân thể hai người đều mềm mại, mịn màng, ấm áp như lòng ấu. Những tấm thân dịu dàng thăm thẳm, bên trong là dòng máu tươi mới chảy căng tràn, trái tim đập đều đặn, phát ra những thanh âm được ban phước lành. Có thể nghe thấy tiếng thở dài khe khẽ, nghe thấy tiếng cười khúc khích. Đầu ngón tay mảnh khảnh, núm vú trở nên cương cứng, cặp đùi trơn bóng... Nhưng họ đã không còn trên thế gian này nữa.

Tựa như dòng nước u ám mềm mại, nổi u buồn lấp đầy trái tim Aomame, một cách vô thanh, không báo trước. Những lúc như thế, nàng chỉ còn cách xoay chuyển dòng chảy của ký ức, cố gắng hết sức để nghĩ về Tengo. Tập trung tinh thần, nhớ lại cảm giác về cái nắm tay ngăn ngùi với cậu bé Tengo mười tuổi trong lớp sau giờ tan học. Sau đó, nàng gọi lại trong óc hình ảnh Tengo ba mươi tuổi xuất hiện trên cầu trượt cách đây không lâu. Tưởng tượng ra khi hai cánh tay vạm vỡ của người đàn ông ấy ôm lấy mình.

Anh ấy gần như đã ở trong tâm với.

Lần sau, có thể khi mình với tay ra thì sẽ chạm vào anh ấy thật cũng nên. Aomame nhắm mắt trong bóng tối, đắm chìm trong giả thiết ấy, thả lỏng cho tâm trí nổi trôi về hướng đó.

Thế nhưng giả dụ không bao giờ gặp lại anh ấy nữa thì rốt cuộc mình nên làm gì? Trái tim Aomame run rẩy. Nếu trong hiện thực không có điểm kết nối nào với Tengo, sự việc sẽ đơn giản hơn rất nhiều. Đối với Aomame việc gặp lại Tengo nay đã trở thành từng chỉ là một mộng tưởng, một giả thiết trừu tượng. Nhưng giờ khi nàng đã tận mắt nhìn thấy anh bằng xương bằng thịt, sự tồn tại của anh bỗng trở nên chân thực và chắc chắn hơn bao giờ hết. Cho dù sẽ xảy ra chuyện gì chẳng nữa, Aomame cũng phải gặp lại anh, muốn được anh ôm vào lòng, muốn anh âu yếm vuốt ve từng góc ngách thân thể mình. Chỉ mới nghĩ rằng chuyện này có thể không bao giờ thực hiện được, trái tim và thân thể nàng cơ hồ như bị xé toang thành hai nửa.

Có lẽ lúc ở trước tấm biển quảng cáo hình con hổ của Esso, mình nên bắn viên đạn 9mm ấy vào đầu cho xong. Nếu vậy thì mình đã không phải sống tạm qua ngày để nếm trải cảm giác đau đớn u buồn này. Có điều, nàng không sao bóp cò được. Nàng nghe thấy âm thanh. Có người đang gọi tên nàng từ một nơi xa xăm nào đó. Biết đâu mình còn có thể gặp lại Tengo! Ý nghĩ này vừa hiện lên trong tâm trí, nàng liền cảm thấy không thể không tiếp tục sống. Kể cả cho dù làm vậy thì Tengo sẽ gặp nguy đến tính mạng như lời Lãnh Tụ nói, nàng cũng không có lựa chọn nào khác. Nàng cảm thấy trong mình bùng lên một sức sống mạnh mẽ và nó logic đến bất lực. Kết quả là thế này đây: nàng nôn nao bất an vì ham muốn mãnh liệt Tango, nó là một cơn khát khôn nguôi cùng với dự cảm về tuyệt vọng.

Aomame chợt hiểu ra đây chính là ý nghĩa của việc tiếp tục sinh tồn. Con người được ban cho hy vọng, rồi dùng nó làm nhiên liệu, làm mục đích để vượt qua cõi nhân sinh. Không có hy vọng người ta không sống nổi. Thế nhưng, chuyện này giống như tung đồng xu vậy. Mặt hình hay mặt chữ ngửa lên, chỉ khi nào đồng xu rơi xuống mới biết. Nghĩ như vậy khiến trái tim Aomame đau thắt, hồ như xương cốt khắp mình nàng đột ngột bị giày xéo phải kêu lên đau đớn.

Nàng ngồi trước bàn ăn cầm súng lên. Mở chốt an toàn, cho đạn lên nòng, ngón tay kéo cái kim hỏa, nhét họng súng vào miệng. Chỉ cần dồn một chút sức vào ngón tay trở bàn tay phải, cảm giác đau đớn u buồn này sẽ tan biến thành mây khói. Chỉ cần một chút thôi. Thu ngón tay trở vào bên trong chừng một xăng ti mét, không, năm milimet, mình sẽ chuyển đến một thế giới tĩnh lặng không còn ưu sầu. Cảm giác đau đớn chỉ trong chớp mắt, sau đó cái hư vô đại từ đại bi sẽ ùa đến với mình. Nàng nhắm mắt lại. Trên tấm biển quảng cáo của hãng Esso, con hổ tay cầm ống bơm xăng đang cười với nàng. *Hãy để chú hổ bơm xăng cho xe bạn.*

Nàng rút nòng súng cứng ngắc ra khỏi miệng, chậm chậm lắc đầu.

Mình không thể chết. Bên phía đối diện ban công có sân chơi, trong sân chơi có cầu trượt. Chỉ cần còn hy vọng Tengo sẽ trở lại nơi này, mình không thể bóp cò súng được. Khả năng điều có có thể xảy ra đã ngăn cản nàng vào khoảnh khắc cuối cùng. Nàng cảm giác như có một cánh cửa đóng lại bên trong nàng và một cánh cửa khác mở ra, lặng lẽ, yên ắng. Aomame kéo chốt, đẩy viên đạn xuống khỏi nòng súng, đóng khóa an toàn lại đặt trên bàn. Cứ hể nhắm mắt lại, nàng liền phát hiện ra có thứ gì đó nho nhỏ phát ra ánh sáng lập lờ trong bóng tối đang không ngừng biến mất từng giây. Nhưng nàng không biết đó là gì.

Aomame ngồi trên sofa, dồn chú ý vào những trang *Bên phía nhà Swann*^[1]. Nàng hình dung lại cảnh trong câu chuyện, cố gắng không để những ý nghĩ vụn vặt khác len lỏi vào. Bên ngoài, trời đổ cơn mưa lạnh. Dự báo thời tiết trên đài nói mưa nhẹ sẽ kéo dài đến tận sáng hôm sau. Dải chuyển tiếp giữa hai khối khí nóng lạnh chiếm lĩnh bầu trời Thái Bình Dương, không hề có dấu hiệu di chuyển, tựa như một người cô độc đang chìm đắm vào suy tư, quên cả thời gian.

[1] Tập 1 bộ tiểu thuyết *Đi tìm thời gian đã mất* của M. Proust.

Chắc Tengo sẽ không đến. Bầu trời đâu đâu cũng toàn mây đen giăng mù mịt, không thấy mặt trăng. Nhưng Aomame chắc hẳn vẫn sẽ ra ngoài ban công, vừa uống ca cao nóng vừa trông chừng sân chơi phía đối diện. Bên

cạnh nàng là ống nhòm và khẩu súng lục, trên người mặc sẵn quần áo để sẵn sàng lao ra bất cứ lúc nào, hai mắt không ngừng trông về phía chiếc cầu trượt trong màn mưa. Bởi lẽ với nàng đây là hành động duy nhất còn có ý nghĩa.

Ba giờ chiều, chuông ngoài cửa chính của khu căn hộ vang lên. Có người muốn vào tòa nhà này. Aomame mặc kệ họ. Không thể nào có người đến thăm hỏi nàng. Lúc đó nàng đang đun nước pha trà. Để đề phòng, nàng tắt bếp ga đi, lắng lắng nghe ngóng. Tiếng chuông vang lên ba bốn lượt, rồi im lặng.

Khoảng năm phút sau, tiếng chuông lại vang lên. Lần này là chuông cửa căn hộ. Người kia đã vào trong tòa nhà, đang đứng trước cửa căn hộ của nàng. Có lẽ kẻ này bám đuôi ai đó là dân sống ở tòa nhà này mà len vào đây, cũng có thể y nhấn chuông cửa nhà khác, nói vài lời dối trá để người ta mở cửa chính cho. Aomame vẫn giữ im lặng. Cho dù là ai đến cũng không trả lời, chốt cửa từ bên trong rồi nín thở chờ đợi... Tamaru đã dặn dò nàng như thế.

Chuông cửa vang lên phải đến mười mấy lần. Nếu là nhân viên chào hàng thì kẻ này hình như hơi quá cứng đầu rồi. Thông thường bọn họ chỉ ấn chuông ba lần. Aomame tiếp tục giữ im lặng. Đối phương bắt đầu dùng nắm đấm đập cửa. Âm thanh không lớn lắm, nhưng bên trong chất chứa sự nôn nóng và phần nộ mạnh mẽ. “Ông Takai!” Giọng nói ồm ồm của đàn ông tuổi trung niên, hơi khàn, “Ông Takai, chào ông! Mở cửa cho tôi với nào!”

Takai là tên giả dùng trên hòm thư của căn hộ này.

“Ông Takai, tôi biết tôi đến giờ này thật phiền ông quá, nhưng ông mở cửa được không? Tôi xin ông đấy.”

Người đàn ông dùng một lúc, thăm dò phản ứng. Phát hiện thấy không ai đáp lại, y liền tiếp tục đập cửa, lần này còn mạnh hơn lúc nãy.

“Ông Takai, tôi biết ông ở trong ấy. Chúng ta đừng vòng vo làm gì nữa, xin hãy mở cửa ra đi. Ông đang ở trong nhà, tôi nghe thấy tiếng ông rồi.”

Aomame cầm khẩu súng lục tự động đặt trên bàn ăn lên, mở chốt an toàn, dùng khăn tay bọc kín, nắm chặt báng súng.

Nàng hoàn toàn không biết người kia là ai, muốn làm gì. Không hiểu vì lý do gì mà người này có thái độ thù địch với nàng, cứ ngoan cố ép nàng phải mở cửa. Không cần phải nói, đối với nàng lúc này, việc này thật chẳng đáng hoan nghênh một chút nào.

Tiếng đập cửa rột cuộc cũng dừng, giọng người đàn ông lại tiếp tục vang lên trong hành lang.

“Ông Takai, tôi đến thu phí nghe nhìn của đài NHK. Phải, chính là đài NHK của tất cả mọi người đây. Tôi biết ông đang ở trong nhà. Dù ông có giữ im lặng cách mấy tôi cũng biết. Tôi làm công việc này đã nhiều năm nay rồi, tôi có thể phân biệt được khi nào là vắng nhà thật còn khi nào là giả bộ vắng nhà. Người ta có cố gắng giữ im lặng đến chừng nào đi nữa thì vẫn có những dấu hiệu chứng tỏ người ta đang ở đó. Con người ai cũng hít thở, tim đập, dạ dày đang không ngừng tiêu hóa thức ăn. Ông Takai, giờ ông đang ở trong nhà, đang đợi tôi nản lòng mà quay về. Ông không có ý định mở cửa, cũng không định trả lời. Vì ông không muốn trả phí thuê bao.”

Người đàn ông hét lên, giọng to quá mức cần thiết, vang vọng khắp hành lang khu căn hộ. Hắn ta cố ý làm như vậy. Lớn tiếng gọi tên đối phương, chầm biếm, nhục mạ, lấy đó để cảnh cáo hàng xóm láng giềng. Aomame vẫn giữ im lặng. Không cần phải bận tâm đến hắn. Nàng đặt khẩu súng trở lại bàn, nhưng để phòng hờ, nàng vẫn mở chốt an toàn. Cũng không phải không có khả năng có kẻ giả mạo nhân viên thu phí của đài NHK. Nàng ngồi bất động trên ghế trong phòng ăn, nhìn chăm chăm vào cửa chính căn hộ.

Nàng muốn nhón tay nhón chân đi lại phía cửa, dòm qua lỗ quan sát thăm dò tình hình bên ngoài. Nàng muốn xem ai đang đứng ngoài kia. Nhưng nàng vẫn ngồi yên trên ghế, không nhúc nhích. Tốt nhất chớ làm gì không nhất thiết phải làm. Đằng nào thì hắn ta cũng sẽ nản lòng mà bỏ về.

Thế nhưng, người kia nhất quyết đọc cả một bài diễn văn trước cửa căn hộ của Aomame.

“Ông Takai, đừng chơi trò trốn tìm với tôi nữa. Tôi cũng chẳng hứng thú gì làm cái chuyện này đâu. Đừng nhìn bộ dạng tôi thế này mà tưởng lầm, tôi cũng bận rộn lắm đấy. Ông Takai, tôi biết ông có xem tivi mà. Chỉ cần có xem tivi thì dù là ai cũng phải trả phí nghe nhìn cho đài NHK. Có lẽ ông không ưa gì chuyện đó, nhưng pháp luật đã quy định thế rồi. Không trả phí nghe nhìn thì cũng giống như ăn trộm tiền của người khác ấy. Ông Takai, ông không muốn bị người ta coi như kẻ trộm chỉ vì mấy đồng tiền vặt này chứ? Ông sống trong khu căn hộ mới cao cấp thế này, chắc không đến nỗi không trả nổi phí nghe nhìn đúng không ông? Chuyện này mà bị khơi ra trước bao nhiêu người thì chắc ông cũng thấy bẽ mặt nhỉ?”

Cho dù nhân viên thu phí của đài NHK có hò hét thế nào chẳng nữa, giá là lúc bình thường thì hẳn Aomame đã cảm thấy chẳng có vấn đề gì. Nhưng hiện nàng đang trốn tránh tai mắt của kẻ khác. Nàng không muốn căn hộ này thu hút sự chú ý của những người xung quanh dưới bất cứ hình thức nào. Thế nhưng nàng chẳng biết làm gì, đành nín thở im lặng, chờ đợi hẳn tự bỏ đi.

“Ông Takai, ông đừng trách tôi cứ lải nhải hoài, một câu cứ nói đi nói lại không biết bao nhiêu lần. Tôi biết ông đang ở trong nhà, còn đang đồng tai lên nghe nữa. Tôi biết ông đang nghĩ: Tại sao lại cứ đứng trước cửa nhà *tôi* mà hét hò ầm ĩ thế kia? Đúng vậy, tại sao chứ, ông Takai? Chắc vì tôi không thích người ta giả bộ đi vắng nhà cho lắm. Giả bộ vắng nhà thì chẳng hay ho gì mấy, nhỉ? Ông có thể mở cửa, nói thẳng vào mặt tôi ông không muốn trả phí cho NHK. Dứt khoát vậy có hơn không! Cả tôi cũng thoải mái hơn, ít nhất còn có đất để mà thương lượng. Chứ tôi không thể chấp nhận cái cách giả bộ vắng nhà thế này. Cứ như con chuột nhát gan trốn trong góc tối, đợi người ta đi rồi mới len lét lên ra ngoài. Sống như vậy thì vô vị biết mấy.”

Thằng cha này nói dối! Aomame nghĩ. Cái gì mà biết dấu hiệu có người ở trong nhà chứ! Chắc chắn là hẳn ta bịa tạc linh tinh. Mình chẳng phát ra bất cứ tiếng động nào. Bất kể kẻ này là ai, đứng trước cửa nhà người khác mà hò hét khoa trương, đe dọa cư dân xung quanh, đó chính là mục đích

thực sự của người này. Ý đồ của hắn là khiến người ta tin rằng thay vì bị người ta bới móc ngay trước cửa nhà mình như thế, chẳng thà cứ ngoan ngoãn nộp tiền cho rảnh nợ. Thằng cha này hắn đã làm trò tương tự ở nhiều nơi khác, mà lần nào cũng rất hiệu quả.

“Ông Takai, chắc là tôi làm ông khó chịu lắm phải không. Ông đang nghĩ gì trong đầu, tôi biết hết. Đúng đấy, tôi chính là cái loại người khiến tâm trạng người ta bực bội, điều này tôi cũng biết. Nhưng mà, ông Takai à, nếu làm người ta thoải mái dễ chịu thì khôn thu được tiền đâu. Tại sao thế? Vì trên đời này những kẻ cố sống cố chết không chịu trả phí cho NHK nhiều lắm lắm. Đã định thu tiền từ tay những kẻ như thế thì không thể cả ngày khiến bọn họ thoải mái dễ chịu được. Tôi cũng muốn nói với ông: ‘Ồ, vậy hả? Ông không muốn trả phí cho NHK à, tôi hiểu rồi. Xin lỗi, đã quấy rầy’ rồi vui vẻ đi. Nhưng thế đâu có được. Đến gõ cửa thu phí là công việc của tôi, vả lại, cái vụ giả vờ vắng nhà này cá nhân tôi chẳng thể nào ưa nổi.”

Người đàn ông ngậm miệng, ngừng nghĩ giây lát. Sau đó lại vang lên mười mấy tiếng gõ cửa.

“Ông Takai, ông bắt đầu thấy không vui rồi đúng không, bắt đầu cảm thấy mình thật sự là một tên trộm rồi đúng không? Ông nghĩ kỹ đi. Số tiền chúng tôi muốn thu của ông có nhiều nhận gì đâu, chẳng qua chỉ bằng tiền một bữa cơm ở quán ăn gia đình đầu phố thôi. Chỉ cần nộp chút phí là ông sẽ không bị người ta coi như kẻ trộm nữa. Cũng không bị người ta đứng trước cửa cao giọng dạy bảo, bị người ta đập cửa thật lực nữa. Ông Takai, tôi biết ông đang nấp sau cánh cửa này. Ông tưởng cứ nấp ở đó không nhúc nhích thì có thể thoát khỏi vụ này sao. Được thôi, ông cứ nấp đi. Nhưng dù ông có nín thở im lặng cỡ nào, rốt cuộc cũng sẽ đến ngày có người tìm ra ông. Không dỗi trá mãi được đâu. Ông thử nghĩ mà xem, khắp nước Nhật này đâu đâu cũng có người nghèo khó hơn ông rất nhiều, nhưng bọn họ thàng thàng đều trung thực nộp phí nghe nhìn. Thế này thì bất công quá.”

Tiếng gõ cửa lại vang lên mười lăm lần. Aomame đếm.

“Tôi hiểu rồi ông Takai. Hình như ông khá là cố chấp. Được rồi, hôm nay tôi về vậy. Tôi không thể cứ bám nhặng lấy một người như ông được. Nhưng

mà tôi sẽ còn ghé thăm ông nữa đây, ông Takai ạ. Tính tôi một khi đã quyết là không dễ nản lòng đâu. Và lại, tôi không thích những người giả vờ vắng nhà. Lần sau ghé thăm ông tôi sẽ lại gõ cửa, gõ đến khi cả thế giới đều nghe thấy thì thôi. Tôi nói là làm đây. Hẹn giữa tôi và ông vậy nhé, ông thấy được không? Vậy, mấy hôm nữa chúng ta gặp nhau nhé.”

Không nghe thấy tiếng bước chân. Chắc kẻ kia đi giày đế cao su. Aomame ngồi yên bất động, đợi thêm năm phút nữa. Nàng nín thở, nhìn chăm chăm vào cửa căn hộ. Hành lang lại tĩnh mịch như tờ, không nghe thấy tiếng động nào. Nàng rón rén bước tới sau cửa, thu hết can đảm nhìn qua lỗ quan sát. Ở đó không một bóng người.

Nàng đóng khóa an toàn khẩu súng, hít thở sâu mấy lần cho nhịp tim bình thường trở lại. Sau đó nàng bật bếp ga lên đun nước, pha trà uống. *Chẳng qua là nhân viên thu phí của đài NHK mà thôi*, nàng tự nhủ. Thế nhưng trong giọng của kẻ ấy ẩn hàm một thứ gì đó tà ác, thậm chí biến thái. Không thể phán đoán được thứ đó là nhắm vào cá nhân nàng hay nhắm vào nhân vật hư cấu tên là Takai kia. Dầu vậy, giọng nói khàn khàn và tiếng gõ cửa ngang ngược ấy để lại một cảm giác khiến nàng khó chịu, tựa như phần da lộ ra ngoài của nàng dính phải thứ gì đó nhớp nháp.

Aomame cởi quần áo đi tắm. Nàng xối nước nóng, lấy xà phòng thơm cẩn thận chà xát khắp mình mẩy cho thật sạch. Tắm xong, nàng thay quần áo mới, tâm trạng đã thoải mái phần nào. Cảm giác đáng ghét trên da cũng tan đi. Nàng ngồi xuống sofa, uống nốt chỗ trà còn lại. Nàng định tiếp tục đọc sách, nhưng không sao tập trung nổi vào những trang giấy. Giọng nói của người kia tiếp tục văng vẳng bên tai.

“Ông tưởng cứ nấp ở đó không nhúc nhích là có thể thoát khỏi vụ này sao. Được thôi, ông cứ nấp đi. Nhưng dù ông có nín thở im lặng cỡ nào, rốt cuộc cũng sẽ đến ngày có người tìm ra ông.”

Aomame lắc đầu. *Không đúng, thằng cha ấy chẳng qua đang nói lung tung. Chẳng qua chỉ là ba hoa khoác lác, cố ý khiến người ta thấy khó chịu. Thằng cha ấy hoàn toàn không biết gì về mình, mình đã làm gì, tại sao mình ở đây.* Thế nhưng, tim Aomame vẫn đập tộn không ngừng.

Nhưng dù có nín thở im lặng cỡ nào, rốt cuộc cũng sẽ đến ngày có người tìm ra.

Lời của tay nhân viên thu phí này thoát nghe tựa hồ như có rất nhiều ẩn ý. Có lẽ chỉ là ngẫu nhiên. Song, thằng cha ấy dường như biết nói những gì thì có thể khiến lòng dạ mình rối bời. Aomame buông sách xuống không đọc nữa, ngồi trên sofa nhắm mắt lại.

Tengo, anh đang ở đâu? Nàng gọi thăm trong đầu, rồi thử thốt lên thành tiếng. “Tengo, anh đang ở đâu?” Mau mau tìm thấy em đi. Trước khi người khác tìm thấy.

Chương 6: Tengo

Lúc ngón cái đau nhói thì sẽ biết

Ở thị trấn nhỏ ven biển này, Tengo sống rất có quy luật. Đã định ra được mô thức của cuộc sống, anh nỗ lực duy trì nó, cố không làm nó nhiều loạn. Anh không hiểu tại sao, nhưng cảm thấy làm như vậy dường như là điều quan trọng hơn hết thảy. Sáng sáng anh tản bộ, viết tiểu thuyết, sau đó đến viện điều dưỡng đọc to một quyển sách, quyển gì cũng được cho người cha đang say ngủ nghe, sau đó quay về lữ quán ngủ. Những ngày tháng tựa hồ như điệu hát cây mạ đơn điệu, cứ lặp đi lặp lại.

Được mấy đêm ấm áp liên tục, rồi những đêm lạnh kinh người ủa đến. Mùa thu tiến một bước rồi lùi, nhưng mỗi lúc một dần sâu. Tuy nhiên, sự thay đổi của thời tiết không làm thay đổi chút nào cuộc sống của Tengo; ngày ngày anh vẫn lặp lại những hành động của ngày hôm trước. Anh gắng sức biến thành một người quan sát không màu, trong suốt, lặng lẽ, thu nhỏ sự tồn tại của mình đến tối thiểu, bình tĩnh chờ đợi *khoảnh khắc ấy*. Sự khác

biệt giữa một ngày và ngày hôm sau dần dần trở nên mờ nhạt. Một tuần trôi qua, mười ngày trôi qua. Nhưng nhộng không khí vẫn chẳng thấy xuất hiện. Buổi chiều, sau khi cha anh được đưa đến phòng kiểm tra, trên giường bệnh chỉ còn lại một vệt hõm hình người, nhỏ đến đáng thương.

Lẽ nào chuyện đó chỉ xảy ra một lần duy nhất? Trong buổi hoàng hôn muộn, Tengo ngồi trong gian phòng chật hẹp căn môi trầm nghĩ. *Một mặc khải đặc biệt không thể xuất hiện lần thứ hai chẳng? Hay chỉ là một ảo ảnh?* Không gì có thể trả lời câu hỏi này. Tiếng sóng biển xa xôi và tiếng gió chốc chốc thổi qua khu rừng chắn gió là tất cả những gì vắng tới được tai anh.

Tengo không chắc hành vi của anh có đúng hay không. Có lẽ anh chỉ lãng phí thời gian một cách vô nghĩa ở gian phòng của viện điều dưỡng nơi thành phố nhỏ ven biển cách xa Tokyo này. Nhưng dù thế, anh không thể rời khỏi nơi đây được. Ở đây, trong phòng này, anh từng tận mắt chứng kiến nhộng không khí, bên trong nhộng là hình dáng nhỏ nhắn của Aomame đang say ngủ trong làn ánh sáng mờ. Anh đã chạm vào đó bằng bàn tay này. Kể cả đó là chuyện chỉ xảy ra đến một lần, không, kể cả đó chẳng qua là ảo ảnh phù du, anh vẫn muốn lưu lại đây càng lâu càng tốt, mãi mãi vuốt ve cảnh tượng ấy trong tâm tưởng.

Biết được Tengo không về Tokyo mà sẽ ở lại thành phố nhỏ ven biển này một thời gian, các y tá liền tỏ ra thân mật hơn với anh. Họ thường tranh thủ những quãng nghỉ ngắn giữa việc này với việc kia để nói với anh đôi câu chuyện phiếm. Nhưng khi rảnh rỗi, họ chủ động tìm đến phòng bệnh của cha anh để tìm anh trò chuyện, có khi còn mang theo cả trà và đồ điểm tâm. Y tá Omura (khoảng chừng ba lăm ba sáu, thường búi tóc rồi xiên chiếc bút bi vào) và y tá Adachi (có đôi má hồng buộc tóc đuôi ngựa) thay phiên nhau phụ trách cho cha Tengo. Y tá Tamura, tuổi trung niên đeo kính gọng kim loại, trực ban ở quầy tiếp tân chỗ lối ra vào, song những lúc neo người chị ta cũng thay ca chăm sóc cho cha anh. Ba người này dường như rất có hứng thú với Tengo.

Tengo cũng vậy. Ngoài khoảng một giờ đặc biệt vào mỗi lúc hoàng hôn kia, anh cũng nhàn rỗi đến phát ngấy lên, nên cùng họ nói đủ thứ chuyện. Thực ra, toàn là anh trả lời những câu hỏi của họ về chuyện đời, và anh trả

lời họ một cách thành thật nhất trong phạm vi có thể.

Bọn họ cũng lần lượt kể chuyện đời mình. Cả ba đều là người vùng này, tốt nghiệp cấp ba xong liền thi vào vào trường dạy nghề, đi làm y tá. Công việc trong viện điều dưỡng đa phần đơn điệu và nhạt nhẽo, thời gian làm việc vừa dài vừa không có quy luật gì, nhưng họ thấy đều vui, vì đâu phải ai cũng có thể làm việc ở mảnh đất nơi mình sinh ra và lớn lên. Thêm vào đó, so với làm việc ở những bệnh viện đa khoa thông thường, ngày ngày đối mặt với những bệnh nhân vật lộn trên làn ranh sống chết thì áp lực tinh thần ở đây nhỏ hơn nhiều. Những người già ở đây chậm chậm mất đi ký ức, không tự hiểu được tình hình của mình, rồi cứ thế lặng lẽ rút hơi thở cuối cùng. Rất hiếm người chảy máu, cái đau được kìm giữ ở mức thấp nhất. Về cơ bản, ở đây không có những bệnh nhân được chở đến bằng xe cấp cứu lúc nửa đêm nửa hôm, cũng không có những người thân trong gia đình túm tụm xung quanh gào khóc âm ỉ. Phí sinh hoạt rẻ, nên tuy tiền lương không cao song họ có thể sống thoải mái. Y tá Tamura, người đeo kính, đã mất chồng trong một vụ tai nạn năm năm trước, hiện đang sống với mẹ ở thị trấn nhỏ gần đây. Y tá Omura thân hình cao lớn, hay cầm bút bi trên búi tóc có hai đứa con trai, chồng là tài xế taxi. Cô y tá trẻ Adachi đang sống chung với người chị hơn cô ba tuổi làm nghề trang điểm, hai người thuê nhà sống bên ngoài thị trấn.

“Anh Tengo thật tử tế,” y tá Omura vừa thay túi dịch truyền vừa nói. “Hiếm thấy có người nhà bệnh nhân nào ngày ngày đến đây đọc sách cho người thân hôn mê nghe lắm.”

Nghe cô nói vậy, Tengo thấy không được thoải mái cho lắm. “Chỉ là tôi xin được nghỉ ít ngày thôi. E không duy trì được quá lâu.”

“Cho dù thời gian rảnh rỗi cũng chẳng ai tình nguyện đến đây cả đâu,” cô nói. “Nói thế này e không phải, nhưng bệnh này về cơ bản không chữa được. Dần dà rồi mọi người đều sẽ thấy nản lòng.”

“Bố muốn tôi đọc cho ông ấy nghe, bảo là sách gì cũng được. Từ hồi trước ấy, lúc ông ấy ít nhiều vẫn còn tỉnh táo một chút. Đằng nào thì ở đây tôi cũng chẳng có việc gì mà làm.”

“Anh đọc gì cho ông ấy thế?”

“Đủ thứ. Tôi đang đọc dở cuốn nào, đọc tới đâu thì cứ đọc quyển đó từ chỗ đó mà đi thôi.”

“Giờ đang đọc gì vậy?”

“*Xa mãi Phi châu* của Karen Blixen^[1].”

[1] Nhà văn nữ người Đan Mạch đã sống ở Kenya 19 năm và được biết đến chủ yếu nhờ những tác phẩm viết về châu Phi.

Cô y tá lắc đầu. “Chưa nghe bao giờ.”

“Quyển này viết năm 1937. Blixen là một người phụ nữ Đan Mạch, bà lấy một quý tộc Thụy Điển. Trước Thế chiến Thứ nhất họ đến châu Phi, kinh doanh nông trại ở đó. Sau đó bà ly hôn, một mình tiếp quản nông trại. Bà ấy đem trải nghiệm của mình trong thời gian đó viết thành sách.”

Cô đo nhiệt độ cho cha Tengo, điền con số vào bảng ghi chép, rồi lại cầm chiếc bút bi lên búi tóc, tiện tay vuốt vuốt lại chỗ tóc mai. “Tôi có thể ở lại đây nghe anh đọc không?”

“Không biết cô có thích hay không.” Tengo trả lời.

Cô ngồi xuống ghé con, hai chân bắt chéo. Đôi chân đẹp, đầy đặn với khung xương rắn chắc. Người cô đã hơi phát phì một chút. “Anh cứ đọc đi.”

Tengo chậm chậm đọc tiếp. Đây là loại văn chương cần phải đọc lên một cách chậm rãi, tựa hồ như dòng thời gian chảy trên lục địa châu Phi.

Sau bốn tháng nóng bức khô hạn là tháng Ba châu Phi, tháng báo hiệu mùa mưa kéo dài, bốn bề đâu cũng sức sống bừng bừng trải ra vô tận, cùng

màu xanh tươi mới và mùi hương thoang thoảng.

Thế mà người chủ nông trại phải kìm lòng, không dám hân hoan trước sự hào phóng của thiên nhiên. Ông lắng nghe, nơm nớp lo sợ rằng cơn mưa như trút kia sẽ ngớt. Lượng nước mặt đất hấp thụ vào lúc này phải đủ cho tất cả thực vật, động vật và con người sinh sống trong nông trại vượt qua bốn tháng không mưa tiếp sau đó.

Mỗi con đường trong nông trại đều biến thành những dòng sông nhỏ nước chảy róc rách, thật là một cảnh tượng đẹp. Chủ nông trại mừng khôn xiết, lòng muốn cất tiếng ca vang, giẫm chân lên bùn đất, bước về phía vườn cà phê đang nở hoa ướt sũng nước mưa. Thế nhưng, đúng vào mùa mưa, chỉ trong một đêm, đột nhiên trời quang mây tạnh, ngàn sao lại lấp lánh. Chủ nông trại bước ra khỏi cửa, ngược nhìn trời. Trông ông tựa như muốn ôm chặt lấy cả bầu trời cao mà vắt ra thêm nước mưa nữa. Chủ nông trại nhìn trời, xót xa than thở: “Mưa thêm chút nữa đi. Xin Người mưa thêm mười phút nữa thôi. Trái tim con giờ đây đang trần trụi trước mặt Người. Nếu Người không ban phước lành, con sẽ không buông thả người ra. Nếu người muốn, xin hãy đánh gục con. Song, xin Người đừng giày vò con. Đừng ngắt quãng giao hợp. Chúa ở trên Trời của con!”

“Ngắt quãng giao hợp?” nữ y tá chau mày, nói.

“Nên nói thế nào nhỉ? Bà tác giả này là người thẳng thắn.”

“Kể cả thế, nhưng đứng trước Thượng đế những lời này e hơi thẳng thắn quá thì phải.”

“Đúng là vậy,” Tengo đồng tình.

Sau mùa mưa, đôi khi có những ngày râm mát mẽ đến lạ thường. Trong những ngày ấy, người ta lại nhớ đến “marka mbaya,” tức những năm mát mùa, hạn hán. Khi đó, người Kikuyu dẫn bò đến cho ăn cỏ ở xung quanh nhà tôi. Một đứa bé chăn bò cầm cây sáo, thỉnh thoảng lại thổi lên một khúc nhạc ngắn. Về sau, mỗi khi nghe thấy điệu nhạc giống thế, trước mắt tôi lại

hiện lên rõ một nỗi đau đớn và tuyệt vọng của chúng tôi trong những tháng ngày đã qua ấy. Trong điệu nhạc đó có nước mắt và vị đắng chát. Thế nhưng đồng thời, trong cùng một điệu nhạc, tôi bất ngờ nhận ra sức sống và một sự dịu dàng không thể lý giải được, tôi nghe thấy một bài hát. Thời kỳ gian khổ ấy có thực sự gian khổ như thế không? Lúc đó tôi có tuổi trẻ, tràn đầy khát khao nóng bỏng. Chính những năm tháng khó khăn đằng đằng ấy đã cho chúng tôi sự đoàn kết vững chắc không gì phá vỡ nổi. Để đâu có chuyển đến một tinh cầu khác, không nghi ngờ gì nữa chúng tôi vẫn sẽ nhận nhau là đồng bạn. Tiếp đó, chiếc đồng hồ chim cú cu, những cuốn sách của tôi, lũ bò gầy trơ xương trên thảm cỏ, những ông bà già đau khổ người Kikuyu đều sẽ hô gọi nhau thế này: “Anh cũng ở đây à. Anh cũng là một phần của nông trại Ngong này à.” Cứ thế, thời kỳ gian khổ đó chúc phúc cho chúng ta, sau đó thắm thoát trôi qua.

“Đoạn văn sống động quá,” cô y tá nói, “cảnh tượng tựa hồ như ở trước mắt tôi ấy. Xa mãi Châu Phi của Karen Blixen phải không?”

“Đúng.”

“Giọng anh nghe cũng rất hay. Thâm trầm, lại chan chứa tình cảm. Hình như rất thích hợp để đọc thành tiếng.”

“Cám ơn.”

Cô y tá vẫn ngồi trên ghế, nhắm mắt không nhúc nhích, hít thở khoan thai, tựa hồ như vẫn còn chìm đắm trong dư âm của đoạn văn. Có thể trông thấy bộ ngực gồ lên của cô nhấp nhô theo nhịp thở bên dưới bộ đồng phục trắng. Nhìn cảnh ấy, Tengo chợt nhớ đến người tình hơn tuổi. Nhớ lúc cởi quần áo ra, ngón tay mân mê đầu vú đã cương cứng, mỗi chiều thứ Sáu. Hơi thở sâu của cô, cơ quan sinh dục ẩm ướt của cô. Bên ngoài khung cửa sổ kéo rèm, mưa bụi êm không tiếng. Bàn tay cô ước chừng trọng lượng tinh hoàn của Tengo. Tuy nhớ lại những chuyện ấy song anh không cảm thấy hứng tình. Dường như toàn bộ cảnh tượng và cảm giác đều bị phủ một lớp màng mỏng, mờ mịt, xa cách nơi này.

Giây lát sau, cô y tá mở mắt ra, nhìn Tengo. Ánh mắt ấy như thể đã nhìn thấu suốt suy nghĩ của anh, nhưng cô không trách móc Tengo, cô nhoen miệng cười mơ hồ rồi đứng lên, cụp mí mắt xuống nhìn anh.

“Tôi phải đi đây,” nữ y tá vuốt vuốt tóc, kiểm tra cho chắc chiếc bút bi vẫn còn cắm trên đó rồi nhanh nhẹn xoay người ra khỏi phòng.

Khoảng chập tối, anh gọi điện cho Fukaeri. Hôm nay không xảy ra chuyện gì đặc biệt, lần nào cô cũng nói như thế. Điện thoại đổ chuông mấy lần, nhưng cô nghe lời anh nên đều không bắt máy. Vậy thì tốt, Tengo nói. Cứ mặc cho nó kêu.

Lúc Tengo gọi điện cho cô, trước tiên anh để chuông đổ ba lần rồi gác máy, sau đó lập tức bấm số gọi lại. Giao hẹn này không phải lúc nào cũng được tuân thủ. Thường thì khi tiếng chuông đầu tiên vang lên, Fukaeri đã nhắc ống nghe rồi.

“Không làm theo quy định là không được đâu,” lần nào Tengo cũng cảnh cáo cô.

“Em biết, không sao đâu,” Fukaeri nói.

“Em muốn nói em biết là anh gọi điện?”

“Điện thoại của người khác em không nghe.”

Chắc là có thể như vậy, Tengo thầm nghĩ. Bản thân anh đại để cũng nghe ra được đâu là điện thoại của Komatsu gọi đến. Tiếng chuông đơm về hoảng hốt, vang lên bèn chồn. Tưởng như có ai đang liên tục gõ đầu ngón tay lên mặt bàn kêu “cốc cốc.” Có điều, xét cho cùng thì đó chỉ là ước đoán. Mỗi lần cầm ống nghe lên, anh cũng không hoàn toàn chắc chắn là ai đang gọi.

Cuộc sống của Fukaeri cũng cực kỳ đơn điệu chẳng kém Tengo. Cô tuyệt đối không bước ra khỏi căn hộ nửa bước. Cô không có tivi, không đọc sách, cả cơm cũng không ăn cho tử tế. Vì vậy, trước mắt cô không có nhu cầu ra ngoài mua đồ.

“Không vận động, vì vậy không cần phải ăn gì cả.” Fukaeri nói.

“Ngày ngày một mình em làm những gì?”

“Em nghĩ.”

“Nghĩ chuyện gì?”

Cô không trả lời câu hỏi này. “Con quạ đến rồi.”

“Mỗi ngày quạ đều đến một lần.”

“Không phải một lần, đến mấy lần,” cô gái nói.

“Cùng một con quạ ấy à?”

“Đúng.”

“Ngoài ra không có người đến à?”

“Người của N-H-K lại đến nữa.”

“Có phải cái người của NHK đã đến lần trước không?”

“Anh ta lớn tiếng hò hét bảo anh Kawana là kẻ trộm.”

“Hét lên ở cửa nhà anh thế à?”

“Cô ý hò hét để người khác nghe thấy.”

Tengo thoáng nghĩ qua về chuyện này. “Em không cần quan tâm. Không liên quan gì tới em, cũng chẳng gây hại gì đặc biệt cả.”

“Anh ta bảo ‘biết là anh đang trốn ở trong đó’.”

“Em khỏi cần để ý,” Tengo nói. “Thằng cha ấy không thể nào biết được chuyện này, chẳng qua là nói nhăng nói cuội dọa người ta thôi. Người của đài NHK thường xuyên dùng thủ đoạn này mà.”

Tengo đã nhiều lần thấy cha mình sử dụng thủ đoạn tương tự. Chiều Chủ nhật, tiếng gọi đầy ác ý của ông vang lên khắp hành lang khu nhà tạm cư. Uy hiếp và giễu cợt. Anh dùng đầu ngón tay ấn nhẹ lên chỗ thái dương. Ký ức trời dậy mang theo đủ thứ linh kinh kèm theo nó.

Dường như cảm nhận được điều gì đó từ sự trầm mặc ấy, Fukaeri hỏi: “Anh ổn không.”

“Không sao cả. Cái người của đài NHK ấy, cứ mặc kệ hă đi.”

“Quạ cũng bảo thế.”

“Vậy thì tốt quá,” Tengo nói.

Từ lúc nhìn thấy hai mặt trăng trên trời, và nhộng không khí xuất hiện trong phòng bệnh của cha anh, không còn nhiều chuyện có thể làm Tengo kinh ngạc nữa. Fukaeri và quạ mỗi ngày đều trao đổi ý kiến với nhau bên cửa sổ, thế thì có gì mà không chấp nhận được chứ?

“Anh muốn ở lại đây thêm vài ngày nữa, tạm thời vẫn chưa về Tokyo. Không sao chứ?”

“Anh muốn ở đó bao lâu thì cứ ở bấy lâu.”

Nói xong, Fukaeri lập tức đập máy. Cuộc nói chuyện tan biến trong khoảnh khắc, tựa như có ai dùng con dao chặt củi được mài sáng bóng chém một phát đứt lia đường dây điện thoại vậy.

Sau đó Tengo bấm số điện thoại của nhà xuất bản nơi Komatsu làm việc, nhưng Komatsu không ở đây. Nghe bảo tầm một giờ chiều anh ta có đến trình diện rồi thoát cái đã biến đi mất. Người nghe điện thoại không biết giờ anh ta đang ở đâu, cũng không biết anh ta có quay về nhà xuất bản hay không. Chuyện này là bình thường đối với Komatsu. Tengo để lại số điện thoại của viện điều dưỡng, nói rằng ban ngày mình thường ở đây, nếu có thể thì phiền Komatsu liên lạc. Nếu cho số điện thoại của lữ quán, ngộ nữa đêm anh ta gọi đến thì phiền phức lắm.

Lần trước anh nói chuyện với Komatsu là lúc tháng Chín sắp sửa kết thúc. Một cuộc điện thoại ngắn gọn. Từ đó đến giờ, anh ta không liên hệ với Tengo lần nào, Tengo cũng không liên lạc với anh ta. Từ hồi cuối tháng Tám, anh ta đột nhiên lặn mất tăm ba tuần liền. Anh ta chỉ gọi đến công ty một cú điện thoại không đầu không đuôi, bảo rằng “vì sức khỏe không tốt nên xin nghỉ mấy ngày,” rồi cắt đứt liên lạc, gần như mất tích. Dĩ nhiên Tengo cũng có nghĩ ngợi, nhưng chưa đến mức quá lo lắng. Về cơ bản Komatsu là kẻ chỉ làm theo ý mình. Chắc hẳn chẳng bao lâu nữa anh ta sẽ lại xuất hiện và trở về văn phòng như chưa hề có chuyện gì xảy ra thôi.

Trong môi trường công ty người ta thường không chấp nhận hành vi tùy tiện kiểu ấy. Thế nhưng, khi có chuyện, bao giờ cũng có đồng nghiệp đứng ra che chắn hộ anh ta, không để anh ta bị phiền lụy. Chẳng phải anh ta được mọi người yêu mến gì, nhưng không hiểu tại sao lúc nào cũng có những nhân vật đặc biệt “chùi dít” hộ anh ta. Phía nhà xuất bản cũng thường nhắm mắt cho qua, không gặng hỏi nhiều. Komatsu tuy luôn tự cho mình là đúng, thiếu tinh thần làm việc nhóm, tính cách cao ngạo không cần biết bên cạnh có ai, nhưng lại rất có năng lực; cuốn sách bán chạy *Nhộng không khí* là do

anh ta một mình phụ trách. Không thể dễ dàng đuổi việc anh ta được.

Quả nhiên đúng như Tengo dự đoán, một hôm Komatsu đột nhiên xuất hiện tại nhà xuất bản mà chẳng hề báo trước, không giải thích gì cả, cũng không xin lỗi mọi người, cứ thế bắt đầu làm việc trở lại luôn. Một biên tập viên quen biết có gọi điện tới, tiện thể báo tin này cho Tengo.

“VẬY, anh Komatsu đã khỏe hẳn chưa?” Tengo hỏi biên tập viên kia.

“RỒI, hình như rất khỏe,” đối phương trả lời, “chỉ có điều hình như ít nói hơn hồi trước.”

“Ít nói hơn?” Tengo hơi ngạc nhiên.

“Ừm, nói thế nào nhỉ, tức là càng *không thích giao tiếp* hơn trước ấy.”

“Anh ấy đã ốm thật à?”

“Chuyện này tôi không được rõ lắm,” tay biên tập viên trả lời hờ hững, “anh ta nói mình khỏe thì tôi cũng chỉ biết thế thôi. Có điều, cũng may là anh ta lành lặn trở về, một đồng việc chất đầy lên như núi nay có anh ta thì mới có thể giải quyết ổn thỏa. Lúc anh ta vắng mặt, đủ thứ việc liên quan đến *Nhộng không khí* làm chúng tôi cuống hết cả lên.”

“Phải rồi, nhắc đến *Nhộng không khí*, sự kiện Fukaeri mất tích về sau thế nào rồi?”

“Chẳng thế nào cả. Vẫn vậy thôi. Sự việc không có gì tiến triển, nữ tác giả trẻ biến mất. Các bên liên quan đều vô kế khả thi.”

“Tôi có để ý báo chí. Gần đây hình như không đọc được bài nào về vụ này.”

“Truyền thông đa phần đã rút khỏi sự kiện này rồi, không thì cũng cẩn trọng giữ khoảng cách. Cảnh sát cũng chẳng tích cực theo vụ này nữa. Chi tiết thế nào thì anh đi hỏi Komatsu ấy. Nhưng vừa nãy tôi nói với anh rồi đó, đận này anh ta kiệm lời đi nhiều. Có thể nói cứ như hoàn toàn chẳng giống anh ta nữa. Hoàn toàn không còn cố chấp bảo thủ như trước, mà trở nên hướng nội hơn, có thể nói anh ta khó thân cận hơn trước nhiều. Có lúc, anh ta cứ như quên mất chung quanh còn có người khác nữa ấy. Cứ như thể một mình chui vào trong hang động nào đó.”

“Hướng nội...” Tengo nói.

“Anh nói chuyện với anh ta thì biết.”

Tengo cảm ơn, rồi gác máy.

Mấy ngày sau, buổi tối, Tengo thử gọi điện cho Komatsu. Komatsu đang ở văn phòng. Đúng như lời tay biên tập viên kia nói, kiểu cách nói chuyện của anh ta đã khác trước. Thường thì anh ta thao thao bất tuyệt không ngừng, song giờ đây dường như lại hơi thẽ thọt, gây ấn tượng rằng anh ta vừa nói chuyện với Tengo vừa đang nghĩ ngợi chuyện khác. Có lẽ là gặp phải chuyện phiền phức gì đó, Tengo nghĩ. Nói tóm lại, người này không giống tay Komatsu thông dong thoải mái trước đây.

“Anh khỏe hẳn chưa?” Tengo hỏi.

“Khỏe?”

“Anh vừa xin nghỉ ốm một thời gian dài còn gì?”

“À, phải rồi,” Komatsu dường như vừa sực nhớ ra, liền nói. Một quãng lặng ngắt. “Đã khỏe rồi. Chuyện này vài hôm nữa tôi sẽ nói kỹ với cậu. Giờ vẫn chưa thể nào nói cho rõ ràng được.”

Vài hôm nữa, Tengo ngẫm nghĩ mấy chữ này. Anh nghe được trong ngữ khí của Komatsu một thứ ẩn ý khác lạ. Thiếu cảm giác về sự chùng mịch, vừa đủ. Những lời thốt ra nghe có vẻ hơi khô khan nhạt nhẽo, không có chiều sâu.

Tengo lựa lúc thích hợp để kết thúc cuộc nói chuyện, gác máy. Anh cố ý không nhắc đến *Nhộng không khí* và Fukaeri. Qua cách nói chuyện của Komatsu, anh cảm thấy được rằng bên kia đang cố tránh những chủ đề này. Trước đây đã bao giờ có chuyện gì mà Komatsu không thể nói rõ ràng chưa nhỉ?

Đó là lần gần đây nhất anh nói chuyện với Komatsu. Cuối tháng Chín. Từ đó đến giờ đã hơn hai tháng. Komatsu vốn là một gã thích tán chuyện dông dài qua điện thoại. Đương nhiên anh ta có lựa chọn đối tượng, và có khuynh hướng vừa lần lượt nói ra miệng những ý nghĩ mới hiện lên trong đầu vừa sắp xếp mạch tư duy. Đối với anh ta, Tengo giống như bức tường để anh ta đập tennis vậy. Những lúc hứng lên, dẫu chẳng có việc gì anh ta cũng thường xuyên gọi điện cho Tengo, đa phần là vào những lúc không thể ngờ tới. Những khi không có hứng, cũng rất lâu anh ta không gọi điện, nhưng hơn hai tháng liền bật vô âm tín thì cực kỳ hiếm thấy. Chắc là giờ anh ta không muốn nói chuyện với ai hết, Tengo nghĩ. Ai cũng có những lúc như thế, kể cả Komatsu. Và lại, Tengo cũng không có chuyện gì gấp gáp cần bàn với anh ta. *Nhộng không khí* đã thôi không còn bán chạy như tôm tươi, gần như không còn là chủ đề câu chuyện của công chúng nữa, và Fukaeri đang ở đâu thì anh biết rõ. Nếu phía Komatsu có chuyện cần bàn, anh ta sẽ tự gọi đến. Không gọi điện đến tức là anh ta không có việc gì.

Có điều, cũng đến lúc cần gọi điện cho anh ta rồi, Tengo nghĩ. Bởi lẽ, thật lạ, ở một xó xỉnh trong đầu anh vẫn còn lơ lửng câu nói kia của Komatsu ... *Chuyện này vài hôm nữa tôi sẽ nói kỹ hơn với cậu.*

Tengo gọi điện cho người bạn đang dạy thay anh ở trường dự bị, hỏi han tình hình. “Tình hình thuận lợi, không có vấn đề gì,” người kia nói. “Còn cha cậu thế nào rồi?”

“Không có chuyển biến gì, cứ hôn mê suốt,” Tengo trả lời. “Có thờ, nhiệt

độ và huyết áp đều rất thấp nhưng vẫn coi như ổn định. Chỉ là không có ý thức. Chắc cũng không cảm thấy đau đớn. Hình như ông ấy đã đi vào thế giới trong giấc mơ, rồi không quay lại nữa.”

“Chết như vậy cũng không tồi,” bạn anh nói, không bộc lộ nhiều xúc cảm. Kỳ thực, anh ta muốn nói: “Có lẽ nói thế này nghe hơi quá bạc tình, nhưng mà cách nhìn của mỗi người mỗi khác nhau, xét trên một góc độ nào đó thì đó có lẽ là một cách không tồi để chết.” Nhưng anh ta đã tính lược đi phần nhập đề. Học với nhau mấy năm ở khoa Toán trường đại học, Tengo đã quen với kiểu đối thoại tỉnh lược ấy.

“Dạo gần đây cậu có ngắm trăng không?” Tengo ngẫu nhiên nhớ ra, liền hỏi. Người bạn này của anh có lẽ là người duy nhất thành linh bị hỏi về mặt trăng mà không cảm thấy thế là kỳ lạ.

Đối phương ngẫm nghĩ giây lát. “Cậu nhắc đến tôi mới nhớ, dạo này tôi không hề ngắm trăng. Mặt trăng làm sao hả?”

“Lúc nào rảnh rồi thì ngược nhìn xem. Tôi muốn nghe cảm tưởng của cậu.”

“Cảm tưởng? Từ góc độ nào?”

“Từ góc độ nào cũng được. Tôi muốn nghe cảm tưởng của cậu sau khi ngắm trăng.”

Một thoáng ngập ngừng. “Cảm tưởng thế nào, có lẽ rất khó để biểu đạt.”

“Ừm, biểu đạt thế nào cũng được, quan trọng là những đặc tính nổi bật nhất ấy.”

“Cậu muốn tôi ngắm trăng, rồi phát biểu cảm tưởng về đặc tính nổi bật nhất của nó, phải không?”

“Phải,” Tengo nói. “Nếu không có cảm tưởng gì cũng chẳng sao.”

“Hôm nay trời nhiều mây, tôi đoán là không có trăng đâu. Để lần sau trời quang mây tạnh, nếu tôi vẫn còn nhớ.”

Tengo cảm ơn bạn rồi đập máy. Nếu anh ta vẫn còn nhớ. Đây là một trong những vấn đề của những người học khoa Toán. Với những gì không nằm trong lĩnh vực họ quan tâm thì ký ức của họ có tuổi thọ ngắn đến mức đáng ngạc nhiên.

[©STENT](#)

Hết thời gian thăm bệnh, khi rời khỏi bệnh viện điều dưỡng, Tengo chào hỏi y tá Tamura ngồi ở quây lễ tân. “Cô vất vả quá. Tạm biệt,” anh nói.

“Anh Tengo còn ở lại đây được mấy ngày nữa?” cô ấn ngón tay lên chỗ giữa gọng kính phía trên mũi, hỏi. Hình như cô đã tan ca, không mặc đồng phục y tá mà đã thay một chiếc váy màu mận chín có nếp gấp, sơ mi trắng và áo khoác len mỏng màu xám.

Tengo dừng lại ngẫm nghĩ giây lát. “Vẫn chưa quyết định. Để xem tình hình thế nào rồi tính.”

“Anh vẫn tiếp tục nghỉ phép được ả, không phải đi làm sao?”

“Tôi đã nhờ người dạy thay, còn có thể nghỉ thêm mấy hôm nữa.”

“Bình thường anh ăn cơm ở đâu thế?” nữ y tá hỏi.

“Ở quán ăn nhỏ gần đây thôi,” Tengo trả lời. “Lữ quán chỉ cung cấp bữa sáng, vì vậy tôi đi loanh quanh gần đó ăn cơm phần, không thì làm một suất cơm hộp. Kiểu vậy đó.”

“Ngon không?”

“Không ngon lắm. Nhưng đối với tôi thì chẳng quan trọng.”

“Thế đâu có được,” cô y tá nghiêm túc nói, “phải ăn những thứ có dinh dưỡng. Anh nhìn lại mình đi, dạo này trong mặt anh cứ như con ngựa đang ngủ đứng ấy.”

“Con ngựa đang ngủ đứng?” Tengo ngạc nhiên nói.

“Ngựa ngủ đứng, anh chưa từng thấy sao?”

Tengo lắc đầu. “Chưa từng thấy.”

“Giống hệt như bộ mặt anh lúc này này.” Nữ y tá trung niên nói, “Anh vào nhà vệ sinh soi gương xem lại mặt mình đi, thoạt trông thì không biết là đã ngủ, nhưng nhìn kỹ một chút thì rõ là đang ngủ. Mắt mở đấy, nhưng mà chẳng nhìn gì cả.”

“Ngựa mở mắt lúc ngủ à?”

Nữ y tá gật đầu. “Giống anh.”

Trong một khoảnh khắc, Tengo thực sự nghĩ đến việc vào nhà vệ sinh soi gương, nhưng rồi lại đổi ý. “Tôi biết rồi. Tôi sẽ ăn những thứ có dinh dưỡng hơn.”

“Tôi bảo này, đi ăn thịt nướng không?”

“Thịt nướng?” Tengo không ăn nhiều thịt lắm. Không phải anh ghét, mà chỉ là bình thường gần như anh không có ý muốn ăn thịt. Nhưng nghe cô nói vậy, anh lại cảm thấy ăn một bữa thịt để thay đổi cũng không phải ý tồi.

Đúng vậy, không chừng cơ thể mình đang cần thêm dinh dưỡng.

“Mọi người đã hẹn nhau tối nay đi ăn thịt nướng. Anh cũng đi nhé.”

“Mọi người?”

“Tôi đang đợi mấy người tan ca lúc sáu giờ, ba người cùng đi. Sao hả?”

Hai người còn lại là y tá Omura và y tá Adachi. Ba người này, ngoài quan hệ đồng nghiệp, hình như cũng là bạn thân của nhau. Tengo nghĩ không biết có nên đi ăn thịt nướng với họ không. Anh cố gắng không làm nhiều loạn nhịp sinh hoạt đơn giản của mình, nhưng lại không tìm ra cơ để từ chối. Ai cũng biết ở thị trấn nhỏ này, Tengo có rất nhiều thời gian rảnh rỗi.

“Nếu như không quấy rầy các cô,” Tengo nói.

“Tất nhiên là không rồi,” nữ y tá nói, “nếu là người quấy rầy chúng tôi thì chúng tôi đã chẳng mời. Anh đừng khách sáo, đi với chúng tôi đi. Thịnh thoảng có một anh chàng trẻ trung khỏe mạnh tham gia thì đâu phải là chuyện xấu.”

“Ừm, khỏe mạnh thì chính xác rồi,” Tengo nói với giọng không được chắc chắn cho lắm.

“Đúng, cái đó là quan trọng nhất đấy,” xuất phát từ góc độ nghề nghiệp, nữ y tá khẳng định.

Ba y tá làm ở một chỗ, tan ca cùng một thời điểm không phải là chuyện dễ dàng. Nhưng ba người bọn tìm đủ mọi cách để mỗi tháng một lần có ra một cơ hội như thế. Sau đó ba người sẽ ra thị trấn ăn “những thứ có dinh dưỡng,” uống rượu, hát karaoke, buông thả, phát tiết hết những thứ có lẽ nên gọi là tinh lực dư thừa. Họ nhất định cần có những dịp khuây khỏa như thế. Cuộc sống ở thị trấn nhỏ vùng quê vốn đã đơn điệu, mà ở nơi làm việc,

ngoài bác sĩ và y tá ra, họ chỉ gặp mỗi những người già đang mất đi sức sống và ký ức.

Ba cô y tá ăn uống thỏa sức, Tengo không thể theo kịp họ. Nhìn ba người vui vẻ hào hứng hết nói lại cười, anh chỉ ngồi bên cạnh, thi thoảng phụ họa theo, ăn một ít thịt nướng và uống bia tươi, lưu tâm để không uống quá say. Ra khỏi tiệm thịt nướng, cả bọn lại chuyển sang quán rượu nhỏ ở gần đây gọi một chai whiskey và bắt đầu hát karaoke. Ba cô y tá lần lượt biểu diễn bài tử của mình, rồi lại cùng nhau múa hát một bài của nhóm Candies. Chắc là bình thường vẫn hay luyện tập nên biểu diễn cũng khá ra dáng. Tengo không hay hát karaoke lắm, nhưng cũng hát một bài của Inoue Yosui mà anh còn loáng thoáng nhớ được nhạc.

Y tá Adachi bình thường không nhiều lời, nhưng có chút hơi men vào bỗng trở nên phấn khích và mạnh dạn. Khi cô ngà ngà say, cặp má hồng hồng ửng lên thành sắc màu rậm nắng khỏe mạnh. Cô bật cười khúc khích trước những câu nói đùa vô vị, thoải mái dựa cả người vào vai Tengo. Cô y tá cao kều Omura bao giờ cũng cắm bút trên búi tóc giờ đã thay đổi một chiếc váy liền thân màu xanh nhạt, xõa mái tóc xuống. Sau khi xõa tóc, trông cô trẻ hơn đến ba bốn tuổi, giọng nói cũng hạ xuống một quãng tám. Tác phong nhanh nhẹn, tháo vát khi làm việc cũng biến mất, mọi cử động đều trở nên hơi biếng nhác, như thể đã đổi tính hoàn toàn. Chỉ có y tá Tamura đeo kính gọng kim loại là không có thay đổi gì đặc biệt về ngoại hình hay phong cách.

“Tối nay tôi nhờ hàng xóm trông con hộ,” y tá Omura nói với Tengo, “ông chồng làm ca đêm, không có nhà. Không tranh thủ lúc này vui vẻ một phen thì còn lúc nào nữa? Giải sầu cũng là một chuyện lớn. Anh cũng nghĩ thế nhỉ, đúng không, anh Tengo?”

Giờ họ không gọi “anh Kawana” mà gọi thẳng tên anh. Hầu hết những người xung quanh đều không hiểu vì nguyên do gì đều gọi anh là “Tengo.” Kể cả đám học sinh ở trường phụ đạo cũng gọi anh như vậy ở sau lưng.

“Phải rồi. Đúng là thế,” Tengo đồng ý.

“Đôi với chúng tôi, làm như vậy rất cần thiết,” y tá Tamura nhấp một ngụm whiskey Suntory Old pha với nước, nói. “Chúng tôi cũng là con người bằng xương bằng thịt thôi mà.”

“Cởi bỏ đồng phục, chúng tôi chỉ là những phụ nữ bình thường,” y tá Adachi nói. Sau đó cô tự bật cười khúc khích trước câu nói của mình.

“Phải rồi, anh Tengo,” y tá Omura nói. “Có câu này không biết có nên hỏi anh không?”

“Chuyện gì?”

“Anh có đang qua lại với ai không?”

“Đúng đúng, câu này em cũng rất muốn hỏi,” y tá Adachi nhai ngô rôm rốp với hàm răng to và trắng, nói.

“Chuyện này khó mà nói hết trong một hai câu lắm,” Tengo trả lời.

“Chuyện khó mà nói hết trong một hai câu chẳng phải lại càng tốt sao?” y tá dày dặn kinh nghiệm Tamura nói. “Chúng tôi có đầy thời gian, những chuyện thế này chúng tôi hoan nghênh nhiệt liệt. Chuyện khó nói của anh Tengo rốt cuộc là như thế nào?”

“Kể đi, kể đi,” y tá Adachi khẽ vỗ tay, bật cười khúc khích.

“Cũng chẳng phải chuyện hay ho gì,” Tengo nói, “hết sức bình thường, không đầu không đuôi.”

“Vậy thì anh chỉ cần cho chúng tôi biết kết luận là được rồi,” y tá Omura nói. “Có đang qua lại với ai không?”

Tengo không biết làm sao, đành nói: “Hiện giờ thì tôi không qua lại với ai.”

“Ừm,” y tá Tamura nói, khuấy những viên đá trong cốc thủy tinh kêu lách cách, liếm liếm đầu ngón tay, “Thế không tốt đâu. Người vừa trẻ trung vừa khỏe mạnh như anh Tengo đây mà không có đối tượng qua lại thân mật, thật lãng phí quá.”

“Cũng không có lợi cho sức khỏe,” y tá Omura nói, “một thân một mình lâu quá, đầu óc sẽ dần dần trở nên trì độn đấy.”

Cô y tá trẻ Adachi lại cười hích hích. “Đầu óc sẽ trở nên trì độn,” cô nói, dùng đầu ngón tay chọc chọc vào huyết Thái dương của mình.

“Dạo trước thì cũng có một đối tượng như vậy,” Tengo nói như để biện bạch.

“Nhưng cái dạo trước ấy giờ không còn nữa rồi, đúng không?” y tá Tamura vừa ấn đầu ngón tay lên giữa gọng kính phía trên mũi vừa nói.

Tengo gật đầu.

“Tức là anh bị người ta đá?” y tá Omura hỏi.

“Nói thế nào nhỉ,” Tengo nghiêng đầu, “có lẽ là vậy. Đại khái là bị người ta đá.”

“Tôi bảo này, có khi người đó nhiều hơn anh Tengo mấy tuổi cũng nên, đúng không nhỉ?” y tá Tamura nheo mắt hỏi.

“Ừm, đúng vậy.” Tengo nói. Sao cô ta biết chuyện này nhỉ?

“Đấy đấy, tôi đã bảo rồi mà,” y tá Tamura lấy làm đắc ý với hai người còn lại. Cả hai đều gật gù.

“Tôi có nói với hai người họ,” y tá Tamura bảo Tengo, “rằng anh Tengo chắc chắn đang qua lại với một người phụ nữ lớn tuổi hơn anh ấy. Mấy cái chuyện này, phụ nữ chỉ cần ngửi mùi là phát giác được ngay.

“Ừm ừm,” y tá Adachi nói.

“Vả lại còn là phụ nữ có chồng rồi nữa,” y tá Omura nói với giọng uể oải, “đúng không?”

Tengo thoáng do dự, rồi gật đầu. Đã đến nước này, nói dối cũng chẳng phải cách hay.

“Đồ xấu xa,” cô y tá trẻ Adachi lấy ngón tay chọc chọc vào đùi non của Tengo.

“Hơn anh mấy tuổi?”

“Mười tuổi,” Tengo đáp.

“Khụ khụ,” y tá Tamura bật cười.

“Thật sao? Vậy anh Tengo được một phụ nữ có chồng, lớn tuổi và lão luyện mê như điều đó rồi,” cô y tá đã có hai con Omura nói, “thật hay quá. Có phải tôi cũng nên hăng hái hơn không nhỉ. An ủi anh Tengo dịu dàng mà cô độc đang ở đây? Đừng nhìn kiểu ấy chứ, người ngợm tôi cũng đâu có tệ.”

Cô cầm tay Tengo ấn vào ngực mình. Hai người kia vội vàng ngăn cô lại. Dường như họ cảm thấy, cho dù là uống say làm loạn lên thì cũng không thể vượt qua ranh giới giữa y tá và người nhà bệnh nhân. Có lẽ họ sợ người khác trông thấy. Phải biết rằng đây là một thị trấn nhỏ, tin đồn kiểu này sẽ lan

truyền ngay lập tức. Có thể chồng y tá Omura là người cực kỳ ghen tuông. Tengo không muốn có thêm phiền phức nữa.

“Nhưng mà anh Tengo này, anh cũng khá lắm đây,” y tá Tamura chuyển chủ đề câu chuyện. “Đi một quãng đường dài đến đây, ngày ngày ngồi bên giường cha đọc sách cho ông nghe mấy tiếng đồng hồ... chẳng có mấy người làm được đâu.”

Cô y tá trẻ Adachi hơi nghiêng nghiêng đầu nói: “Ừm, em cũng cảm thấy anh ấy rất tài giỏi. Em thực sự kính phục anh vì chuyện này.”

“Chúng tôi ấy à, cứ khen Tengo suốt cả ngày đây,” y tá Tamura nói.

Tengo không khỏi đỏ mặt. Anh ở lại thị trấn nhỏ này không phải vì chăm sóc cho cha, mà để nhìn thấy chiếc nhộng không khí sáng mờ mờ và Aomame đang nằm ngủ ở trong đó. Đây là lý do duy nhất khiến anh dừng chân ở thị trấn nhỏ này. Chăm sóc người cha hôn mê bất tỉnh, xét cho cùng đó chẳng qua là danh nghĩa mà thôi. Nhưng chuyện này anh không thể nói thật được. Bằng không, anh sẽ phải bắt đầu giải thích từ chuyện “nhộng không khí” là gì.

“Vì trước đây tôi chưa từng làm gì cho ông ấy,” Tengo ngồi trên chiếc ghế gỗ chật hẹp, vụng về co tằm thân cao lớn của mình lại, lấy làm khó xử. Nhưng trong mắt các cô y tá, thái độ của anh là biểu hiện của sự khiêm tốn.

Tengo muốn bảo họ rằng anh buồn ngủ quá rồi, chắc phải về lữ quán ngủ, nhưng mãi mà không tìm được cơ hội thích hợp. Xét cho cùng, anh không phải loại người có khả năng áp đặt ý mình.

“Nhưng mà,” y tá Omura nói, đằng hắng một tiếng, “trở lại chuyện hồi nãy. Tại sao anh lại chia tay với người đàn bà có chồng hơn anh mười tuổi kia thế? Hai người ở với nhau chắc là hòa hợp lắm phải không? Hay là bị chồng chị ta phát hiện, phải vậy không?”

“Tôi cũng không biết tại sao,” Tengo đáp, “một hôm đột nhiên cô ấy cắt đứt liên hệ, từ đây bắt vô âm tín.”

“Ừm,” y tá Adachi nói, “hẳn là chị ta chán anh Tengo rồi.”

Y tá Omura lắc đầu, giơ một ngón trỏ lên, nói với cô y tá trẻ: “Cô em à, em còn non kinh nghiệm lắm, hoàn toàn chẳng hiểu sự đời gì cả. Một phụ nữ có chồng bốn mươi mà bắt được một anh chàng trẻ tuổi mạnh khỏe ngon nghề thế này, đã quán lấy nhau được một bận thì sẽ chẳng bao giờ buông tay rồi nói kiểu như ‘Cám ơn. Chúng ta vui vẻ đủ rồi. Thế nhé, tạm biệt’ đâu. Làm gì có chuyện ấy! Ngược lại thì may ra.”

“Thế ạ?” y tá Adachi hơi nghiêng đầu nói. “Chuyện này em không hiểu lắm.”

“Thì đó,” y tá Omura nói như chém đinh chặt sắt. Cô chăm chú nhìn Tengo như thể lùi lại mấy bước để đọc những dòng văn tự khắc trên một tấm bia đá, sau đó bật đầu. “Khi nào lớn tuổi hơn cô em sẽ hiểu.”

“Hi hi, lâu lắm rồi tôi không được nếm cái mùi ấy,” Tamura dựa sâu người vào ghế, thở dài.

Sau đó, ba người sôi nổi bàn luận về trải nghiệm tình dục của người nào đó mà Tengo không quen biết (chắc là đồng nghiệp y tá của bọn họ). Tengo cầm cốc thủy tinh đựng whiskey pha nước, quan sát ba người, trong đầu chợt hiện lên hình ảnh ba phù thủy trong *Macbeth*. Những mũ phù thủy miệng làm bằm những tham vọng tà ác. Họ là những người phụ nữ nhiệt tình và thẳng thắn, làm việc chăm chỉ, chăm sóc cha anh rất chu đáo. Bị vắt kiệt sức ở nơi làm việc, sống theo cái lối chẳng lấy gì làm phấn khích ở cái thị trấn nhỏ sống dựa vào nghề cá này, họ chỉ đang giải phóng áp lực tinh thần, mỗi tháng một lần. Thế nhưng, chứng kiến ba người phụ nữ ở ba độ tuổi khác nhau dồn tinh lực vào một chỗ, anh không khỏi tự dung nghi đến cảnh tượng bát ngát ở Scotland. Bầu trời mây đen mù mịt, những cơn gió lạnh kèm theo cơn mưa lướt qua những bụi cây trên cánh đồng hoang.

Hồi đại học anh từng đọc *Macbeth* trong giờ tiếng Anh, có một đoạn còn lưu giữ lại trong đầu anh.

By the pricking of my thumbs,

Something wicked this way comes

Open, locks,

Whoever knocks.

Ngón cái đau nhói báo với ta,

Có thứ tà ác đang tới đây.

Mở ra đi, ổ khóa,

Dù kẻ gõ cửa kia là ai.

Tại sao đến giờ anh vẫn nhớ kỹ đoạn này đến thế? Thậm chí anh còn không nhớ nổi đây là lời thoại của nhân vật nào trong vở kịch ấy nữa. Thế nhưng, đoạn này làm anh nhớ đến tay nhân viên thu tiền đài NHK cố chấp gõ cửa nhà anh ở Koenji. Tengo nhìn chăm chăm vào ngón tay cái của mình, không có cảm giác đau nhói. Thế nhưng, trong những vằn chân khéo léo của Shakespeare quả thực có tiếng vọng chằng lảnh.

Something wicked this way comes

Có thứ tà ác đang tới đây.

Fukaeri, chớ có mở khóa cửa ra đấy nhé, Tengo nghĩ.

Chương 7: Ushikawa

Đang đi về phía cô

Trong một thời gian Ushikawa đành phải từ bỏ việc thu thập thông tin liên quan đến bà chủ nhà ở Azabu. Y hiểu rằng tuyến phòng vệ bà lập nên xung quanh mình quá đỗi kiên cố, cho dù tiến tới từ hướng nào, y cũng sẽ lập tức đụng phải một bức tường cao chót vót. Y rất muốn thăm dò thêm tình hình của trung tâm bảo trợ, nhưng quanh quẩn ở gần đó lâu thì quá nguy hiểm. Khu nhà ấy có lắp đặt hệ thống camera giám sát, mà bộ dạng Ushikawa thì lại thu hút sự chú ý của người khác. Một khi đối phương đã đâm ra cảnh giác, sau này mọi sự sẽ khó khăn hơn nhiều. Nên y quyết định tạm thời tránh xa biệt thự Cây Liễu, thử tiếp cận điều tra từ những kênh khác.

“Kênh khác” duy nhất mà y có thể nghĩ ra được là một lượt những gì xung quanh Aomame. Lần trước y đã ủy thác một công ty thám tử từng làm việc với mình thu thập tư liệu, đồng thời đích thân y cũng đi dò hỏi khắp nơi. Y đã dựng nên một hồ sơ chi tiết về Aomame. Sau khi nghiệm chứng kỹ càng từ nhiều góc độ khác nhau, y nhận định người phụ nữ này không nguy hiểm. Hoàn toàn không có khả năng nghi hoặc mờ ám. Ushikawa chau mày, thở dài một tiếng, ném tập hồ sơ đã nghiên cứu đi nghiên cứu lại nhiều lần lên bàn. Chắc chắn mình đã bỏ qua thứ gì đó. Đã bỏ qua thứ gì cực kỳ quan trọng.

Ushikawa lấy quyển sổ trong ngăn kéo bàn ra, bấm một số điện thoại. Mỗi khi cần thông tin nào đó chỉ có thể lấy được một cách bất hợp pháp, y luôn gọi tới chỗ ấy. So với Ushikawa, kẻ ở đầu dây bên kia sống trong một thế giới còn tăm tối hơn nhiều. Chỉ cần được trả tiền, hắn sẽ đào bới được hầu hết bất cứ thông tin nào y cần. Thông tin càng được giữ gìn nghiêm ngặt, phí càng đắt.

Ushikawa cần tìm hiểu hai thông tin. Một là thông tin cá nhân của bố mẹ

Aomame, những người đến giờ vẫn còn là hội viên trung thành của Chứng nhân Jehovah, Ushikawa tin rằng hội Chứng nhân Jehovah có một cơ sở dữ liệu chung gồm thông tin của các tín đồ trên khắp toàn quốc. Tín đồ của Chứng nhân Jehovah ở khắp nơi trên đất nước Nhật, số lượng đông đảo, lượng người và hàng hóa qua lại giữa tổng bộ và các phân bộ ở các địa phương luôn luôn tấp nập. Nếu ở tổng bộ không lưu trữ thông tin tập trung thì cả hệ thống không thể vận hành suôn sẻ được. Tổng bộ của Chứng nhân Jehovah đặt ở ngoại ô Odawara, một tòa nhà đồ sộ xây trên mảnh đất thênh thang, họ có công xưởng riêng để in ấn những cuốn sách nhỏ, có hội trường lớn và cả chỗ tá túc cho các tín đồ từ khắp nơi đến sử dụng. Tất cả thông tin chắc chắn đều tập trung cả ở đó, được quản lý rất nghiêm ngặt.

Thông tin thứ hai là sổ sách kinh doanh của câu lạc bộ thể thao nơi Aomame làm việc. Cô ta làm việc gì ở đó, có giờ dạy riêng cho ai vào thời gian nào. Thông tin ở đó chắc không quản lý nghiêm ngặt như ở hội Chứng nhân Jehovah. Thế nhưng, nếu bước thẳng vào mà nói: “Xin lỗi, có thể cho tôi xem hồ sơ công tác của cô Aomame được không?” thì chắc chắn sẽ nhận được lời từ chối.

Ushikawa để lại tên và số điện thoại trong băng ghi âm. Ba mươi phút sau, có điện thoại gọi đến.

“Ông Ushikawa,” một giọng khàn khàn cất lên.

Ushikawa giải thích kỹ lưỡng cho người kia yêu cầu của mình. Y chưa từng gặp mặt người ngày ngoài đời thực, trước nay chỉ nói chuyện qua điện thoại; người này sẽ gửi thông tin thu thập được qua đường chuyển phát nhanh. Giọng người đàn ông hơi khàn, thỉnh thoảng pha lẫn tiếng ho khan khe khẽ, Chắc là cổ họng có vấn đề. Đầu dây bên kia bao giờ cũng ở trạng thái im lặng tuyệt đối, như thể đang nói chuyện điện thoại với một gian phòng được cách âm hoàn hảo. Y chỉ nghe thấy tiếng đối phương nói cùng với tiếng thở chổi tai, ngoài ra không còn gì khác. Và lại, âm thanh vẳng tới tai y bị hơi cường điệu. *Đúng là một thằng cha đáng sợ!* Lần nào Ushikawa cũng nghĩ thế. *Trên đời này hình như đây rầy những thằng cha đáng sợ (trong mắt người khác chắc mình cũng là một trong số đó).* Y ngấm ngấm đặt cho đối phương một biệt hiệu: “Dơi.”

“Cả hai trường hợp này đều chỉ cần tìm kiếm thông tin liên quan đến Aomame là được phải không?” Dời hỏi với giọng khản đặc, ho khan một tiếng.

“Đúng. Họ này rất hiếm gặp.”

“Cần bất cứ thông tin nào à?”

“Chỉ cần có dính dáng đến cái họ Aomame này thì thông tin gì cũng được. Nếu có thể, tốt nhất là kiếm được cả ảnh nữa, loại có thể nhìn rõ mặt ấy.”

“Bên phía câu lạc bộ thể thao thì dễ thôi. Chắc chắn bọn họ không ngờ lại có người đến trộm thông tin. Nhưng Chứng nhân Jehovah thì hơi khó nhằn. Bọn họ là một tổ chức khổng lồ, tài chính dư dật, cảnh giới cực kỳ nghiêm ngặt. Đoàn thể tôn giáo là một trong những đối tượng khó tiếp cận nhất. Vì nó liên quan đến vấn đề bảo vệ bí mật cá nhân của thành viên, rồi cả vấn đề thuế má nữa.”

“Có làm được không?”

“Chỉ cần bắt tay làm thì thế nào cũng làm được. Tôi có cách để nạy cửa ra. Việc khó hơn là sau khi nạy được cửa ra phải đóng lại cho cẩn thận. Bằng không, sẽ có tên lừa tìm mục tiêu đuổi theo mình.”

“Nghe như là chiến tranh vậy.”

“Thì đúng là chiến tranh mà. Không khéo còn có thứ gì ghê gớm chui ra nữa cũng nên,” người kia nói khàn khàn. Từ giọng điệu, Ushikawa có thể đoán được rằng kẻ kia dường như rất thú cái trò chiến tranh này.

“Vậy có thể nhờ anh giúp được không?”

Một tiếng ho khan khe khẽ. “Để tôi thử xem. Có điều, giá cả phải tương xứng đấy.”

“Khoảng bao nhiêu?”

Đối phương nói một con số ước chừng. Ushikawa thầm hít vào một hơi khí lạnh, rồi chấp nhận. Dầu sao thì đó cũng là số tiền y có thể gánh vác được, và nếu có kết quả, số tiền này về sau có thể được thanh toán lại.

“Có tốn nhiều thời gian lắm không?”

“Ông đang cần gấp à?”

“Rất gấp.”

“Không thể dự đoán chuẩn xác, nhưng tôi nghĩ ít nhất cũng phải một tuần đến mười ngày.”

“Được rồi,” Ushikawa nói. Nhanh hay chậm, giờ y đành phải để cho Dơi định đoạt.

“Sau khi có được dữ liệu, tôi sẽ gọi điện. Trong vòng mười ngày chắc chắn sẽ liên lạc với ông.”

“Trừ phi có tên lửa đạn đạo truy kích,” Ushikawa nói.

“Đúng vậy,” Dơi hờ hững trả lời.

Ushikawa gác máy, tựa lưng vào ghế nghĩ ngợi một lúc. Y không rõ Dơi thu thập thông tin tình báo qua “cửa sau” bằng cách nào. Y biết, dù có hỏi dò cũng sẽ không nhận được câu trả lời. Điều duy nhất chắc chắn là kẻ kia sử dụng những thủ đoạn không hợp pháp. Ất hẳn là đầu tiên hẳn mua chuộc

người trong nội bộ. Nếu cần có thể còn đột nhập nhà riêng. Nếu dính dáng đến máy tính, sự việc sẽ còn phức tạp hơn.

Các cơ quan nhà nước và công ty sử dụng máy tính để quản lý thông tin vẫn còn rất ít. Vừa quá tốn tiền vừa quá tốn công. Nhưng một đoàn thể tôn giáo có quy mô toàn quốc thì chắc chắn có nguồn lực làm việc ấy. Ushikawa gần như không biết gì về máy tính, nhưng y cũng hiểu thứ đó đang dần trở thành công cụ không thể thiếu được khi thu thập thông tin. Cái thời mà người ta phải chạy đến Thư viện Quốc hội, chắt lên bàn cả đồng báo cũ hoặc niên giám in khổ nhỏ đóng thành tập rồi bỏ cả ngày lục lợi thông tin trong đó, cái thời ấy sắp qua rồi. Thế giới này ắt rồi sẽ quy giản lại thành một chiến trường tanh mùi máu giữa một bên là nhân viên quản lý máy tính còn bên kia là kẻ toan xâm nhập. Không đúng, không phải là *tanh mùi máu*. Đã là chiến tranh, máu chảy là chuyện khó lòng tránh khỏi, thế nhưng sẽ không có mùi gì cả. Một thế giới kỳ dị. Ushikawa thích thế giới thực tại có mùi vị và cảm giác đau đớn đôi lúc khó lòng chịu đựng. Nhưng tựu trung, loại người như Ushikawa nhất định sẽ nhanh chóng trở thành một thứ di vật lạc hậu với thời đại.

Mặc dù thế, y không bi quan. Y biết mình được trang bị một thứ trực giác bản năng, có thể dựa vào khứu giác mà ngửi ra được đủ loại mùi xung quanh, có thể nắm được sự thay đổi của hướng gió dựa theo cảm giác trên da. Việc này máy tính không làm được. Những năng lực ấy là thứ không thể số hóa, không thể hệ thống hóa. Khéo léo tiến vào hệ thống máy tính được bảo vệ nghiêm ngặt để đánh cắp thông tin là việc của hacker. Nhưng phán đoán xem nên đánh cắp loại thông tin nào, lọc ra những gì hữu ích trong lượng lớn thông tin đánh cắp được, việc ấy chỉ có con người bằng xương bằng thịt mới có thể làm.

Có thể mình là một gã trung niên xấu xí lạc hậu với thời đại, Ushikawa thầm nhủ. Không, không phải có thể. Không nghi ngờ gì cả, mình là một gã trung niên xấu xí lạc hậu với thời đại. Nhưng mình sở hữu vài tư chất mà người khác không có. Chỉ cần có những năng lực này, cho dù thế giới có kỳ kỳ cổ quái mấy đi chăng nữa, chắc chắn mình sẽ sống sót.

Tôi sẽ truy ra cô, Aomame ạ. Đầu óc cô nhanh nhạy. Đây năng lực, và là

người cần trọng. Nhưng tôi nhất định sẽ truy được cô. Cứ đợi đây mà xem, giờ tôi đang đi về phía cô. Cô đã nghe thấy bước chân của tôi chưa? Không, chắc chắn cô không nghe thấy. Tôi giống như con rùa vậy, đi cứ êm ru. Nhưng từng bước, từng bước một, tôi đang không ngừng đến gần cô hơn.

Song ngược lại, cũng có thứ đang thúc vào lưng Ushikawa. Đó là thời gian. Đối với Ushikawa, lần theo dấu vết Aomame đồng thời cũng là vùng thoát khỏi sự đeo đẳng của thời gian. Cần phải nhanh chóng tìm ra Aomame đang ở đâu, điều tra xem ai ở phía sau cô ta, rồi đặt tất tần tật lên khay bưng đến trước mặt đám người ở giáo đoàn kia mà nói, “Đây, xin mời thưởng thức.” Thời gian dành cho y có hạn. Ba tháng nữa, chẳng hạn vậy, mà mới làm rõ được mọi thứ thì sẽ quá muộn. Cho đến thời điểm hiện tại, đối với bọn họ, Ushikawa vẫn là một nhân tài hữu dụng. Thông minh, tháo vát, đầu óc linh hoạt, có tri thức về pháp luật, lại kín miệng như bưng. Một người tách khỏi thể chế, hành động tự do. Thế nhưng, xét cho cùng, y chẳng qua là một kẻ làm thuê đa dụng mà thôi. Y không phải người của bọn họ, hoàn toàn không có tín ngưỡng. Một khi trở nên nguy hiểm với giáo đoàn, y có thể sẽ bị loại trừ một cách không thương tiếc.

Trong lúc đợi điện thoại của Dơi, Ushikawa đến thư viện, tìm đọc lịch sử và tình hình hoạt động của hội Chứng nhân Jehovah. Y ghi chép, sao chụp lại những phần cần thiết. Đối với y, đến thư viện nghiên cứu tài liệu không phải chuyện khổ sai. Y thích cái cảm giác chân thực khi tri thức dần dần tích lũy trong óc mình. Đây là thói quen y có từ nhỏ.

Sau khi xong việc ở thư viện, y lại đến căn hộ của Aomame ở Jiyugaoka, xác nhận lại rằng nơi đó không còn ai ở nữa. Trên hòm thư vẫn dán tên của Aomame, nhưng trong phòng không có dấu vết gì chứng tỏ có người đang ở đây. Ushikawa ghé vào văn phòng môi giới địa ốc quản lý căn hộ đó. “Nghe nói khu chung cư ấy có căn hộ trống, không biết tôi có thuê được không?” y nói.

“Đúng là để trống, nhưng mà không thể vào ở trước tháng Hai sang năm được,” người môi giới nói. “Hợp đồng cho thuê với người khách hiện tại đến tháng Một sang năm mới hết hạn, cho đến thời điểm ấy, tháng nào người ta cũng trả tiền như thường lệ. Đồ đạc đã chuyển đi hết rồi, nước, điện, khí ga

cũng đều cắt xong. Nhưng hợp đồng cho thuê vẫn còn hiệu lực.”

“Tức là từ giờ cho đến hết tháng Một họ vẫn trả tiền thuê cho một căn hộ trống?”

“Đúng đấy,” người môi giới đáp, “họ bảo sẽ trả hết tiền thuê nhà trong thời hạn hợp đồng, hy vọng có thể duy trì trạng thái hiện nay của căn hộ ấy. Tất nhiên, chỉ cần họ trả đủ tiền thuê nhà, bên phía chúng tôi chẳng có lý do gì để thắc mắc cả.”

“Kỳ lạ nhỉ. Rõ ràng chẳng có ai ở, mà không dung lại trả tiền thuê nhà.”

“Chúng tôi cũng hơi lo, vì vậy đã mời chủ nhà đến để cho họ vào phòng kiểm tra lại một lượt. Ngộ nhỡ trong tủ âm tường có một cái xác đã biến thành xác ướp hay gì đó thì phiền to. Cũng may, không có thứ gì cả, căn hộ được quét dọn sạch sẽ, tinh tươm, chỉ là trống huếch chẳng có thứ gì thôi. Thật chẳng hiểu sao nữa.”

Tất nhiên Aomame đã không ở đó từ lâu rồi. Nhưng vì một nguyên do nào đó bọn họ vẫn muốn duy trì danh nghĩa Aomame đang thuê căn hộ ấy, nên vẫn tiếp tục trả bốn tháng tiền thuê nhà cho một căn hộ trống. Đám người này cực kỳ cẩn thận, tiền nong cũng không hề thiếu.

Đúng mười ngày sau, buổi chiều, Dơi gọi điện đến văn phòng của Ushikawa ở Kojimachi.

“Ông Ushikawa?” giọng khàn khàn cất tiếng hỏi. Bối cảnh như thường lệ, tĩnh lặng không một tiếng động.

“Tôi là Ushikawa đây.”

“Giờ nói chuyện có tiện không?”

Không sao cả, Ushikawa đáp.

“Bên hội Chứng nhân Jehovah đề phòng rất kín kẽ. Nhưng chuyện này cũng không ngoài dự đoán của tôi. Thông tin về Aomame đã có rồi.”

“Còn tên lửa đạn đạo thì sao?”

“Trước mắt vẫn chưa thấy.”

“Tốt quá.”

“Ông Ushikawa,” Dơi nói, kèm theo mấy tiếng ho khan, “xin lỗi, có thể phiền ông dừng hút thuốc không?”

“Thuốc lá?” Ushikawa nhìn điều thuốc Seven Stars kẹp giữa hai ngón tay. Khói thuốc đang lững lờ bốc lên trần nhà. “À, đúng là tôi đang hút thuốc. Nhưng làm sao anh biết được?”

“Mùi thuốc tất nhiên không thể truyền qua đường dây điện thoại đến đây được. Có điều, dù chỉ nghe thấy tiếng hút thuốc trong ống nghe tôi cũng không thờ nổi. Thề chât của tôi thuộc loại cực kỳ mẫn cảm.”

“Ồ. Tại tôi không để ý, xin lỗi nhé.”

Bên kia lại ho khan mấy tiếng. “Không, chuyện này không trách ông Ushikawa được. Không chú ý là chuyện đương nhiên thôi.”

Ushikawa dụi điều thuốc vào gạt tàn, tưới một ít nước trà uống dở lên, đồng thời đứng dậy mở toang cửa sổ ra.

“Tôi tắt thuốc rồi, mở cửa sổ ra, lưu thông không khí trong phòng. Tất nhiên, không khí bên ngoài không thể nói là sạch sẽ hơn là mấy.”

“Xin lỗi.”

Khoảng lặng kéo dài chừng mười mấy giây. Phía bên kia là tĩnh lặng tuyệt đối.

“Vậy là, đã lấy được thông tin từ phía hội Chứng nhân Jehovah rồi à?” Ushikawa hỏi.

“Ừm. Thật ra là khá nhiều. Cả nhà Aomame là tín đồ nhiệt thành từ nhiều năm nay, tư liệu liên quan đến bọn họ nhiều kinh khủng. Tốt nhất tôi gửi cả tập cho ông, cái nào dùng được cái nào không, ông tự mà lọc lấy.”

Ushikawa đồng ý. Đó chính là điều y mong muốn.

“Bên phía câu lạc bộ thể thao thì không có vấn đề gì lớn. Chẳng qua là chỉ mở cửa đi vào, làm xong mọi chuyện, quay ra đóng cửa lại là xong. Chỉ có điều thời gian có hạn, đành lấy hết tất cả ra, vì vậy lượng tài liệu cũng rất lớn. Nói tóm lại, tôi giao hết cả hai tập hồ sơ cho ông. Cứ theo lệ cũ, một tay giao tiền, một tay giao hàng.”

Ushikawa viết lại số tiền Dơi yêu cầu. So với giá ước tính lúc trước thì còn cao hơn hai mươi phần trăm. Nhưng y đành chấp nhận, không còn lựa chọn nào khác.

“Lần này tôi không muốn gửi qua đường bưu điện. Tôi sẽ sai người trực tiếp đến chỗ ông vào giờ này ngày mai. Hãy chuẩn bị sẵn tiền mặt. Còn nữa, cũng như mọi lần, tôi không xuất hóa đơn.”

“Tôi hiểu,” Ushikawa nói.

“Trước tôi đã nói với ông rồi, giờ nhắc lại cho chắc. Theo yêu cầu của ông, những thông tin có thể thu thập được tôi đều đã có trong tay. Vì vậy, dù

ông không hài lòng với nội dung bên trong, tôi cũng không chịu bất cứ trách nhiệm nào hết. Về mặt kỹ thuật, tôi đã làm hết khả năng rồi. Thù lao trả cho công lao động, chứ không phải cho thành quả. Cho nên làm ơn đừng nói ông không tìm thấy thông tin ông cần rồi đòi trả lại tiền. Điểm này mong ông hiểu cho.”

“Tôi hiểu,” Ushikawa trả lời.

“Còn nữa, cô hết sức cũng không kiếm được ảnh của Aomame,” Dơi nói, “tất cả các tài liệu đều được cẩn thận bóc ảnh đi hết rồi.”

“Tôi biết. Không sao cả,” Ushikawa nói.

“Vả lại, gương mặt nói không chừng cũng đã thay đổi,” Dơi tiếp lời.

“Có khả năng ấy,” Ushikawa đáp.

Dơi ho khan mấy tiếng. “Tạm biệt,” hắn nói xong liền dập điện thoại.

Ushikawa đặt ống nghe về chỗ cũ, thở dài một tiếng, lại cho một điều thuốc lên miệng, bật lửa châm, thổi phù một đám khói về phía cái điện thoại.

Quá trưa hôm sau, một cô gái trẻ đến văn phòng của Ushikawa. Có lẽ còn chưa đầy hai mươi. Cô mặc váy ngắn màu trắng làm lộ hết mọi đường nét cơ thể, chân đi giày cao gót trắng tuyền, đeo hoa tai ngọc trai. Thân hình cô nhỏ nhắn, nhưng thùy tai lại rất lớn. Cô gái cao chừng hơn mét rưỡi, mái tóc thẳng dài, đôi mắt to tròn trong veo. Thoạt nhìn cô giống như một nàng tiên đang trong quá trình thực tập vậy. Cô nhìn thẳng vào Ushikawa, mỉm cười thân thiện và thoải mái, tựa như trông thấy một món đồ quý giá mà cô khó lòng quên nổi, đôi môi xinh xắn để lộ hàm răng trắng tinh đều đặn. Đó có lẽ chỉ là nụ cười nghề nghiệp của cô. Dầu vậy, người gặp mặt Ushikawa lần đầu mà không nhận mặt thực sự là rất hiếm có.

“Tài liệu mà ông cần, tôi mang đến đây rồi,” cô gái nói, đoạn lấy trong cái túi vải đeo trên vai ra hai tập hồ sơ dày cộp, dùng cả hai tay cẩn thận đặt lên bàn Ushikawa, tựa như một nữ phù thủy đang di chuyển một bức thạch bàn cổ đại.

Ushikawa lấy phong bì đã chuẩn bị sẵn trong ngăn kéo, đưa cho cô. Cô mở phong bì, lấy xấp mười nghìn yên ra, đứng ngay tại chỗ đếm tiền. Động tác rất thành thục, những ngón tay thon thả nhanh nhẹn lướt. Đếm xong, cô cho tiền vào phong bì, rồi bỏ phong bì vào túi vải. Sau đó, cô nở một nụ cười với Ushikawa, so với lúc này thì còn khoa trương và nồng ấm hơn, tựa như cô đang muốn nói: thật không có chuyện gì vui hơn là được gặp ông đây vậy.

Cô gái này và Dơi có quan hệ thế nào? Ushikawa nghĩ ngợi lan man, Cô ta chẳng qua chỉ là một liên lạc viên. Giao tài liệu, nhận tiền thù lao. Có lẽ đó là vai trò duy nhất của cô.

Sau khi cô gái nhỏ nhắn ra khỏi phòng, Ushikawa vẫn nhìn chăm chăm cánh cửa một chập rất lâu. Cô đã đóng cửa lại sau lưng, nhưng trong phòng vẫn còn vương lại mùi hương sực nức của cô. Biết đâu, để đổi lấy việc để lại chút dấu vết của bản thân, cô gái đã lấy đi một phần hồn của Ushikawa. Y cảm nhận được khoảng trống mới xuất hiện trong lòng ngực mình. *Sao lại xảy ra chuyện này? Y thấy khó mà tin nổi. Chuyện này rốt cuộc có ý nghĩa như thế nào?*

Khoảng mười phút sau, Ushikawa cuối cùng cũng phân chân trở lại, mở hai túi hồ sơ ra. Cái túi được quấn mấy lớp băng dính, bên trong lèn chặt cả tài liệu in lẫn tài liệu photo, cả tài liệu gốc. Không biết bọn họ làm thế nào mà chỉ có mấy ngày ngắn ngủi mà kiếm được nhiều tài liệu đến thế. Mặc dù lần nào cũng vậy, nhưng Ushikawa vẫn không thể không khâm phục. Thế nhưng đồng thời, đối mặt với đống tài liệu bó thành bó này, Ushikawa không khỏi có cảm giác bất lực sâu sắc. Cho dù tìm tòi trong đống này đến thế nào, liệu cuối cùng y có thu hoạch được gì không? Mình tiêu phí cả một đống tiền, chẳng lẽ để đổi về một đống giấy vụn? Đó là một thứ cảm giác bất lực kiểu như đầu có trở mắt ra nhìn bao lâu cũng không thể thấy tận đáy giếng. Những thứ khó khăn lắm mới lọt được vào trong tầm mắt y đều bao bọc

trong cảnh nhá nhem buổi chạng vạng, hồ như điểm nét chét chóc. Y nghĩ, không chừng cũng là vì cô gái kia đã để lại thứ gì đó, hoặc giả vì cô ta đã mang thứ gì đó ra đi.

Nhưng rốt cuộc Ushikawa cũng khôi phục sức lực. Y kiên nhẫn ngồi đọc đóng tài liệu đến tận chập tối, phần nào y thấy hữu dụng thì y ghi vào sổ, phân ra thành từng loại. Bằng cách tập trung tâm trí tiến hành công việc này, cuối cùng y cũng trục xuất được cảm giác bất lực khó hiểu kia. Và khi trời chuyển tối, bật đèn bàn lên, Ushikawa cảm thấy trả một món tiền lớn để đổi lấy những thông tin này cũng đáng lắm.

Trước tiên, y bắt đầu đọc tư liệu của câu lạc bộ thể thao. Aomame đến làm ở câu lạc bộ này từ bốn năm trước, phụ trách huấn luyện cơ bắp và võ thuật. Đọc tư liệu có thể thấy, cô ta là một huấn luyện viên rất có năng lực, được học viên yêu mến và tin cậy. Ngoài phụ trách các khóa học thông thường, cô còn nhận dạy riêng cho khách. Có thể dựa theo bản sao lịch dạy hàng ngày để truy xem Aomame lên lớp cho các “khách hàng cá nhân” kia như thế nào, ở đâu, vào thời gian nào. Có lúc Aomame huấn luyện riêng cho họ ở câu lạc bộ, đôi khi cô ta đến tận nhà. Trong danh sách khách hàng của cô ta có các nhân sĩ nổi tiếng trong giới giải trí, có cả chính trị gia. Bà chủ của biệt thự Cây Liễu Ogata Shizue là người cao tuổi nhất trong số đó.

Mối quan hệ giữa Aomame và bà chủ Ogata Shizue bắt đầu không lâu sau khi cô đến làm việc tại câu lạc bộ, kéo dài liên tục cho đến khi cô ta biến mất, vừa khéo lại trùng hợp với thời điểm căn nhà hai tầng bên cạnh biệt thự Cây Liễu được chính thức dùng làm trung tâm bảo trợ cho “Phòng tư vấn phụ nữ nạn nhân bạo hành gia đình” kia. Đây có thể là trùng hợp ngẫu nhiên, cũng có thể không. Tóm lại, dựa theo ghi chép, quan hệ của họ dường như càng ngày càng thân thiết.

Có thể giữa Aomame và bà chủ nhà đã sinh ra một mối gắn kết cá nhân nào đó. Trục giác nói cho Ushikawa biết vậy. Bắt đầu là quan hệ giữa huấn luyện viên của câu lạc bộ thể thao với khách hàng, song đến thời điểm nào đó, quan hệ này đã chuyển hóa về chất. Cặp mắt Ushikawa lần theo những ghi chép mang tính sự vụ theo thứ tự ngày tháng, cố gắng xác định thời điểm ấy. Lúc ấy đã xảy ra một chuyện gì đó, hoặc một chuyện gì đó sáng tỏ, và từ

thời điểm ấy, quan hệ giữa hai người không chỉ là giữa huấn luyện viên và khách hàng nữa. Họ vượt qua khoảng cách về tuổi tác và địa vị, xây dựng một mối quan hệ thân tình giữa hai con người. Lúc này, giữa họ thậm chí có thể đã hình thành một mối cảm thông tinh thần nào đó, một cảm thông tinh thần bí mật mà cuối cùng dẫn đến sự kiện mưu sát Lãnh Tụ ở khách sạn Okura. Khứu giác bén nhạy của Ushikawa nói với y như vậy.

Nhưng *dẫn đến* như thế nào? Bí mật của họ là gì?

Suy đoán của Ushikawa không thể đến tận đó.

Có điều, trong đây hẳn phải có nhân tố “bạo hành gia đình.” Chuyện này đối với bà chủ hình như là một chủ đề hệ trọng. Theo ghi chép, lần đầu tiên Ogata Shizue tiếp xúc với Aomame là tại lớp huấn luyện kỹ năng tự vệ, chuyện đó khó mà nói là bình thường được. Có thể là nhân tố nào đó dính dáng đến bạo lực đã gắn kết bà chủ và Aomame lại với nhau.

Hay có thể bản thân Aomame là nạn nhân của bạo hành gia đình, còn Lãnh Tụ là kẻ gieo rắc bạo hành gia đình. Bọn họ tìm hiểu được chuyện này liền trừng trị ông ta. Nhưng tất cả nói cho cùng cũng chỉ là giả thiết ở mức độ “có lẽ.” Và lại, giả thiết này và hình tượng Lãnh Tụ mà Ushikawa biết là cách nhau quá xa. Tất nhiên, bất kể người như thế nào thì nội tâm cũng khó dò, huống hồ Lãnh Tụ là người khó dò hơn hết thảy. Phải biết rằng, đó là nhân vật chúa tể của một đoàn thể tôn giáo. Ông ta thông tuệ, nhìn xa trông rộng, nhưng cũng có những góc tối mà người khác không thể nhìn thấy. Song, kể cả ông ta là một gã lạm dụng bạo hành gia đình chẳng nữa, lẽ nào chuyện đó lại có ý nghĩa quan trọng đối với hai phụ nữ kia, đến mức họ lập ra cả một kế hoạch giết người kín kẽ - một người từ bỏ bản lai diện mục của mình, người kia bất chấp nguy hiểm đến địa vị xã hội của mình, miễn sao thực hiện cho bằng được?

Nói tóm lại, việc ám sát Lãnh Tụ tuyệt đối không phải chỉ là do hứng chí nhất thời hay hành động theo cảm tính. Đằng sau đó có ý chí kiên định, có động cơ rõ ràng và một hệ thống tinh vi phức tạp, một hệ thống phải tốn rất nhiều thời gian, rất nhiều tiền bạc để dày công gây dựng nên.

Thế nhưng, y chẳng có bằng cứ nào để chứng thực những suy đoán ấy. Trên tay Ushikawa chẳng qua hoàn toàn chỉ là những chứng cứ gián tiếp trên cơ sở giả thiết mà thôi. Là những thứ sẽ bị lưỡi dao cạo Occam cắt đi gọn ghẽ một cách dễ dàng. Ở giai đoạn này y vẫn chưa thể báo cáo gì với Sakigake. Dầu vậy, Ushikawa biết rõ một điều. Trong đây có một mùi, một cảm giác rất rõ. Tất cả yếu tố chỉ về một hướng. Vì một lý do nào đó có liên quan đến bạo hành gia đình, bà chủ đã chỉ thị cho Aomame đưa Lãnh Tự về cõi chết, sau đó hỗ trợ cô ta trốn đến một nơi an toàn nào đó. Toàn bộ chứng cứ mà Dori thu thập được đều gián tiếp chứng thực giả thiết này của y.

©STENT

Việc sắp xếp tư liệu của hội Chứng nhân Jehovah tốn nhiều thời gian hơn. Số lượng lớn đến kinh người, vả lại gần như hầu hết chẳng có ích gì cho Ushikawa. Đa số báo cáo chỉ ra rằng gia đình Aomame đã đóng góp cho các hoạt động của hội Chứng nhân Jehovah như thế nào. Đọc các tài liệu này, y biết được rằng gia đình Aomame đích thực là những tín đồ cuồng nhiệt. Bọn họ đã dâng hiến quá nửa cuộc đời cho sự nghiệp truyền giáo của hội. Cha mẹ Aomame hiện đang ở thành phố Ichikawa, tỉnh Chiba, trong ba mươi lăm năm họ chuyển nhà hai lần, đều ở thành phố Ichikawa. Cha cô ta, Aomame Takayuki (năm mươi tám tuổi), làm việc ở một công ty xây dựng công trình, mẹ cô ta, Aomame Yasuko (năm mươi sáu tuổi), thất nghiệp. Anh trai, Aomame Keiichi (ba mươi tư tuổi) tốt nghiệp trường cấp ba của tỉnh tại thành phố Ichikawa, sau đó làm việc ở một công ty in ấn nhỏ trong nội đô Tokyo, ba năm sau thì nghỉ việc, chuyển đến làm ở tổng bộ hội Chứng nhân Jehovah tại Odawara. Ở đó, anh ta cũng làm nhiệm vụ in ấn các quyển sách nhỏ cho giáo đoàn, giờ đã lên đến cấp quản lý. Năm năm trước, anh ta kết hôn với một nữ tín đồ, sinh được hai con, giờ đang thuê nhà sống trong thành phố Odawara.

Hồ sơ của trưởng nữ Aomame Masami kết thúc vào năm mười một tuổi. Đó là khi cô ta từ bỏ tín ngưỡng. Mà đối với những người từ bỏ tín ngưỡng của mình, hội Chứng nhân Jehovah dường như không còn hứng thú nữa. Trong mắt bọn họ, Aomame Masami coi như đã chết năm cô ta mười một tuổi. Từ đó trở đi, cuộc đời cô ta như thế nào, còn sống hay đã chết, tất cả đều không có lấy một dòng ghi chép.

Trong trường hợp này, chỉ còn cách đi tìm bố mẹ hoặc anh trai cô ta hỏi thăm trực tiếp vậy, Ushikawa nghĩ. Biết đâu lại có được chút manh mối. Nhưng đọc các tư liệu này thì thấy khó mà hình dung rằng bọn họ sẽ vui vẻ trả lời các câu hỏi của Ushikawa. Người nhà Aomame - đương nhiên là theo nhận xét của Ushikawa - là một đám người đầu óc hẹp hòi, sống hẹp hòi, những kẻ có niềm tin không lay chuyển rằng đầu óc càng hẹp hòi họ sẽ càng đến gần với Thiên Quốc. Đối với họ, người nào từ bỏ tín ngưỡng, ngay cả là người thân thiết nhất, thì chẳng khác nào kẻ lạc bước vào con đường ô uế. Không chừng kẻ đó thậm chí chẳng còn được họ coi như người thân thiết nữa.

Phải chăng Aomame thuở nhỏ từng là nạn nhân của bạo hành gia đình?

Có thể, cũng có thể không. Cho dù có đi chăng nữa, cha mẹ cô ta chắc chắn cũng không cho rằng đó là bạo hành gia đình. Ushikawa biết hội Chứng nhân Jehovah quản giáo trẻ con rất nghiêm khắc, nhiều lúc còn kèm theo cả hình phạt đối với thân thể.

Kể cả vậy, những trải nghiệm thuở ấu thơ ấy sẽ biến thành những vết thương ăn sâu vào tâm khảm, để đến nỗi sau này lớn lên sẽ đi giết người hay sao? Không phải là không có khả năng này, nhưng Ushikawa cảm thấy đây dường như là một giả thiết tương đối cực đoan. Tự mình lập kế hoạch giết người là chuyện tuyệt đối không dễ dàng. Trước hết là nguy hiểm, và áp lực tinh thần đi theo đó rất nặng nề. Nếu bị bắt, tương lai chờ đợi sẽ là hình phạt nghiêm khắc. Chắc chắn phải có một động cơ mạnh mẽ hơn nữa.

Ushikawa lại cầm đồng tư liệu lên, cẩn thận đọc lại từng chi tiết về Aomame Masami cho đến năm mười một tuổi. Vừa biết đi, cô ta liền theo mẹ tham gia hoạt động truyền giáo. Họ gõ cửa từng nhà phân phát các quyển sách nhỏ của giáo đoàn, nói với mọi người rằng ngày Tận thế không thể tránh được đang đến gần, kêu gọi bọn họ tham gia vào giáo hội. Những người gia nhập giáo hội sẽ sống sót qua ngày Tận thế, sau đó Nước Trời sẽ giáng xuống. Ushikawa cũng nhiều lần được khuyến dụ như thế. Người truyền giáo đa số là phụ nữ trung niên, tay cầm mũ hoặc ô. Rất nhiều người đeo kính, nhìn người khác chằm chằm với đôi mắt như mắt một con cá thông minh. Nhiều lúc họ dẫn theo trẻ con. Ushikawa tưởng tượng ra cảnh

Aomame còn nhỏ, lon ton chạy theo mẹ đi gõ cửa khắp các nhà.

Cô ta không đi mẫu giáo, hồi nhỏ học ở trường tiểu học công lập ở gần nhà, lên lớp năm thì rời khỏi hội Chứng nhân Jehovah, không rõ vì lý do gì. Hội Chứng nhân Jehovah không ghi rõ lý do từ bỏ tôn giáo của từng người. Những kẻ rơi vào bàn tay ma quỷ thì để mặc cho ma quỷ. Chỉ riêng việc nói về vườn Địa Đàng, về con đường dẫn đến vườn Địa Đàng cũng đủ khiến họ bận tới mắt tới mũi. Người thiện có việc của người thiện, ma quỷ có việc của ma quỷ. Một sự phân công công việc rõ ràng.

Trong đầu Ushikawa, có người đang gõ lên vách tường sơ sài ghép lại từ những mảnh gỗ ván, gọi tên y: “Ông Ushikawa, ông Ushikawa.” Y nhắm mắt lại, dỏng tai lắng nghe tiếng gọi ấy. Tiếng gọi tuy nhỏ nhưng rất cố chấp. *Hình như mình đã để sót điều gì đó, y thầm nghĩ. Có một sự kiện hệ trọng được ghi chép ở một góc ngách nào đó ngay trong đồng tài liệu này, nhưng mình không nhận ra. Tiếng gõ đang nói cho mình biết điều này.*

Ushikawa đọc lại đồng tài liệu dày cộp ấy. Y không chỉ dùng mắt lần theo từng chữ, mà còn cố hình dung một cách cụ thể từng cảnh tượng trong tâm trí. Aomame ba tuổi, theo mẹ đi khắp nơi truyền giáo, thường bị xua đuổi một cách thô bạo ngay từ ngoài cửa. Cô ta lên tiểu học, vẫn tiếp tục hoạt động truyền giáo. Toàn bộ thời gian cuối tuần đều dành cho giáo hội. Chắc chắn là không có thời gian để chơi đùa cùng chúng bạn. Không chừng cô ta chẳng hề có bạn. Con cái các gia đình thuộc hội Chứng nhân Jehovah bị bắt nạt và bài xích ở trường là chuyện thường. Ushikawa từng đọc một quyển sách về hội Chứng nhân Jehovah, cũng có hiểu biết đôi chút với chuyện này. Vậy là cô ta rời bỏ giáo hội năm mười một tuổi. Điều này chắc hẳn cần một quyết tâm tương đối lớn. Aomame vừa ra đời đã bị truyền bá tín ngưỡng, trưởng thành cùng với tín ngưỡng ấy. Nó đã thấm sâu tận trong bản thể cô ta, nên không thể nào trút bỏ nó đơn giản như thay một bộ quần áo mới được. Huống hồ, điều này còn đồng nghĩa với việc bị cô lập trong chính gia đình mình. Người nhà này cực kỳ ngoan đạo, bọn họ tuyệt đối không sẵn lòng tiếp nhận một đứa con gái đã từ bỏ đạo. Với Aomame, từ bỏ tín ngưỡng cũng là từ bỏ người thân.

Rốt cuộc thì năm mười một tuổi, Aomame đã gặp phải chuyện gì? Điều gì

đã khiến cô đưa ra quyết định ấy?

Trường tiểu học X ở thành phố Ichikawa, tỉnh Chiba, Ushikawa thầm nghĩ, đồng thời đọc thử cái tên đó lên thành tiếng. Ở nơi này đã xảy ra chuyện gì đó. Ở đó, không nghi ngờ gì nữa, đã xảy ra... lúc này, Ushikawa khẽ hít vào một hơi. Mình đã nghe tên trường tiểu học này ở đâu đó rồi.

Nghe ở đâu nhỉ? Ushikawa không dính dáng gì đến tỉnh Chiba. Y sinh ra ở thành phố Urawa, tỉnh Saitama, sau khi thi đỗ đại học ở Tokyo thì, ngoài quãng thời gian sống ở Chourinkan, tỉnh Kanagawa, y luôn sống ở khu hai mươi ba quận của Tokyo, gần như chưa từng đặt chân đến tỉnh Chiba nửa bước. Chỉ có một lần y đến Fitts tắm biển. Vậy tại sao y lại cảm thấy tên trường tiểu học ở thành phố Ichikawa nghe quen đến thế?

Mất một lúc sau y mới nhớ ra. Y vầy vò cái đầu hình dạng kỳ quái của mình, tập trung suy nghĩ. Tựa như y đang chọc tay sâu vào trong đồng bùn, lần mò dưới đáy ký ức. Cái tên này y đã nghe không phải cách đây rất lâu. Chỉ mới gần đây thôi. Tỉnh Chiba... thành phố Ichikawa... trường tiểu học. Lúc này, bàn tay y rút cuộc đã tóm được đầu sợi dây thừng mỏng mảnh.

Kawana Tenge. Đúng vậy, tay Kawana Tenge đó chính là người thành phố Ichikawa! Hình như anh ta cũng học trường tiểu học công lập trong thành phố. Ushikawa lấp cập hồ sơ về Kawana Tenge trong tủ hồ sơ của phòng làm việc ra. Đó là tư liệu y thu thập từ mấy tháng trước theo yêu cầu của Sakigake. Ushikawa lật ra một trang, xác nhận lại quá trình học tập của Tenge. Ngón tay tròn lẳn của y tìm thấy tên trường. Quả nhiên, Aomame Masami và Kawana Tenge học cùng một trường tiểu học công lập. Dựa theo ngày tháng năm sinh, hai người này chắc cùng học một khối lớp. Có phải cùng một lớp hay không thì phải điều tra mới làm rõ được. Nhưng khả năng hai người có quen biết nhau là rất lớn.

Ushikawa ngậm một điều Seven Stars, bật lửa châm thuốc. Y cảm thấy mọi sự bắt đầu xâu chuỗi lại. Giữa các điểm đã nối lại thành đường. Rốt cuộc chúng sẽ phác nên hình ảnh như thế nào, Ushikawa vẫn chưa rõ. Nhưng không lâu sau, hình vẽ sẽ trở nên dần dần rõ nét hơn.

Cô Aomame, có nghe thấy tiếng bước chân của tôi không? Chắc là không nghe thấy nhỉ. Vì khi đi tôi cố gắng không phát ra âm thanh. Nhưng tôi đang đi về phía cô, từng bước từng bước một. Tuy chỉ là một con rùa ngu độn, nhưng tôi đang tiến lên một cách chắc chắn. Chẳng mấy chốc tôi sẽ nhìn thấy bóng dáng con thỏ thôi. Cô cứ đợi đấy.

Ushikawa dựa lưng vào thành ghế, ngửa mặt nhìn trần nhà, chậm chậm phả ra một làn khói lên phía đó.

Chương 8: Aomame

Cánh cửa này cũng được lắm

Trong khoảng hai tuần từ sau đận đó, ngoài những người tiếp tế lặng lẽ đến vào chiều thứ Ba, không ai tới căn hộ của Aomame nữa. Người tự xưng là nhân viên thu tiền của đài NHK buông một câu “tôi sẽ còn đến nữa” rồi đi mất. Qua giọng nói, có thể nghe ra được ý chí kiên định của hắn ta, hay ít nhất trong tai nàng thì nghe ra như vậy. Thế nhưng từ đó trở đi không có tiếng gõ cửa nào nữa. Có thể hắn đang bận đi thu tiền ở nơi khác.

Trên bề mặt, đó là một chuỗi ngày sống yên gió lặng. Chẳng có gì xảy ra, chẳng ai đến, điện thoại không đổ chuông. Để đảm bảo an toàn, Tamaru có giảm bớt số lần liên lạc bằng điện thoại. Aomame luôn đóng kín rèm cửa sổ, lặng lẽ sống qua ngày, cố không thu hút sự chú ý của người khác. Sau khi trời tối, nàng chỉ bật đèn càng ít càng tốt.

Cô không gây tiếng động, nàng thực hiện các động tác thư giãn cơ bắp. Ngày ngày nàng cọ sàn nhà, dành nhiều thời gian chú tâm nấu cơm. Nàng cao giọng luyện hội thoại theo băng học tiếng Tây Ban Nha (băng này nàng nhờ Tamaru bỏ vào trong đóng đồ tiếp tế). Khi ta không nói năng gì suốt một thời gian dài, các cơ quanh miệng sẽ thoái hóa, nên cần chú ý buộc miệng

phải hoạt động với cường độ lớn. Học hội thoại tiếng nước ngoài là một cách tốt để làm việc đó. Và lại, đã từ rất lâu nay Aomame mơ đến Nam Mỹ. Nếu có thể tự do muốn đi đâu cũng được, nàng mong được sống ở một đất nước nhỏ thanh bình nào đấy tại Nam Mỹ, Costa Rica chẳng hạn. Thuê biệt thự nhỏ bên bờ biển, bơi lội, đọc sách. Chỉ cần không quá xa xỉ, số tiền mặt nhét đầy túi du lịch của nàng chắc đủ để sống mười năm ở đó. Bọn họ chắc không đến nổi đuổi theo nàng sang tận Costa Rica đâu.

Trong khi luyện hội thoại tiếng Tây Ban Nha, Aomame tưởng tượng ra cuộc sống yên bình bên bờ biển ở Costa Rica. Cuộc sống ấy cũng bao gồm cả Tengo nữa chứ? Nàng nhắm mắt lại, hình dung cảnh hai người tắm nắng trên bãi biển Caribê. Nàng mặc bộ bikini nhỏ màu đen, đeo kính râm, cầm tay Tengo nằm cạnh. Nhưng cảnh ấy thiếu vắng cái cảm giác hiện thực có thể khiến lòng nàng rung động: nó chỉ giống như một bức ảnh quảng cáo du lịch thường tình.

Không nghĩ ra chuyện gì làm nữa, nàng đi lau súng. Nàng làm theo sách hướng dẫn, dỡ khẩu Heckler & Koch ra thành các bộ phận rời, lau sạch bằng khăn và bàn chải, tra dầu, lắp lại, kiểm tra cho chắc là súng lại vận hành hoàn hảo. Nay thì nàng đã thạo lắm rồi, cảm giác như khẩu súng đã trở thành một phần cơ thể mình vậy.

Khoảng mười giờ tối nàng đi nằm, đọc vài trang sách, sau đó ngủ. Từ bé, Aomame chưa bao giờ phải khổ sở vì mất ngủ. Trong khi mắt lần theo những con chữ, cơn buồn ngủ cứ thế ập đến, nàng liền tắt đèn đầu giường, úp mặt vào gối, nhắm mắt lại. Trừ phi có gì đặc biệt, còn thì đến khi nàng mở mắt ra thì đã là sáng hôm sau.

Nàng vốn không hay nằm mơ. Kể cả có mơ, mở mắt ra là nàng cũng quên sạch sẽ. Đương nhiên, cũng có một vài mảnh vụn của giấc mơ vẫn còn vương lại trên bức tường ý thức, nhưng các tình tiết của câu chuyện trong mơ không sao gắn kết được với nhau, chỉ còn lại những mẩu ngắn không đầu không đuôi. Nàng ngủ rất sâu, giấc mơ của nàng cũng đến từ một nơi rất sâu. Những giấc mơ kiểu ấy tựa như lũ cá sống nơi đáy biển sâu, không bao giờ nổi lên chỗ sát mặt nước. Mà dẫu cho có nổi lên, chúng cũng sẽ bị sự chênh lệch áp suất nước làm cho mất đi hình dạng vốn có.

Nhưng từ khi sống ở nơi ẩn náu này, đêm nào nàng cũng nằm mơ. Và là những giấc mơ rõ ràng, chân thực. Nàng nằm mơ khi ngủ và tỉnh dậy giữa cơn mơ, nhất thời không sao phân biệt nổi mình rốt cuộc đang ở trong thế giới hiện thực hay trong thế giới của giấc mơ. Aomame chưa từng có trải nghiệm này trước đây. Khi mắt nàng hướng về chiếc đồng hồ điện tử đặt bên cạnh gối, con số hiển thị trên đó có lúc là một giờ mười lăm phút, có lúc là hai giờ ba mươi bảy phút, có lúc là bốn giờ bảy phút. Nàng nhắm mắt lại muốn ngủ tiếp, nhưng giấc ngủ không chịu đến dễ dàng. Hai thế giới hoàn toàn khác nhau đang lằng lạng tranh đoạt ý thức của nàng, tựa như ở một cửa sông khổng lồ, nước biển ủa vào và nước ngọt chảy ra đánh tranh giành không gian.

Mình chẳng làm gì được, Aomame nghĩ. Thậm chí mình còn không thể chắc cái thế giới có hai mặt trăng trên trời này có đúng là thực tại hay không nữa. Trong một thế giới như thế, nếu mình nằm mơ và không thể phân biệt đây là mơ hay thực thì có gì đáng ngạc nhiên đâu? Và lại mình đã dùng đôi tay này giết chết mấy người, bị đám tin đồ cuồng nhiệt truy sát không chút nương tình, đang ẩn náu ở chốn này, sao mình lại có thể không căng thẳng, sợ hãi? Trên đôi tay mình đây vẫn còn lưu lại cảm giác khi giết người. Có lẽ từ giờ đến cuối đời mình sẽ không thể nào có những đêm ngủ ngon được nữa. Có lẽ đây chính là trách nhiệm mình phải gánh, là cái giá mà mình phải trả.

Những giấc mơ của nàng chia làm ba loại, có thể quy nạp vào ba loại hình.

Một là giấc mơ có sấm. Nàng đang ở trong căn phòng tối om, tiếng sấm kéo dài mãi không dứt, nhưng không có ánh chớp lóe lên. Giống hệt như đêm nàng ám sát Lãnh Tụ. Trong phòng có thứ gì đó. Aomame nằm lổa lổ trên giường, và có thứ gì đó đang lượn lờ xung quanh nàng, chậm rãi mà cẩn trọng. Lông trên tấm thảm trải sàn rất dày, không khí nặng nề đặc quánh. Cửa sổ kính khe khẽ rung lên trong tiếng sấm. Nàng cảm thấy sợ. Nàng không biết ở đó là thứ gì. Có thể là người, có thể là động vật, cũng có thể không phải cả hai. Nhưng không lâu sau, thứ đó đi ra khỏi phòng. Không đi qua cửa, cũng không phải qua cửa sổ. Nhưng tiếng động đi xa dần, xa dần, cuối cùng hoàn toàn biến mất. Trong phòng chỉ còn lại một mình nàng.

Nàng lần mò bật đèn giường lên. Nàng để mình trần trọc xuống giường, xem xét khắp phòng. Trên bức tường đối diện chiếc giường xuất hiện một cái lỗ, vừa đủ cho một người cổ lăm thì chui lọt được. Nhưng hình dạng của cái lỗ lại không cố định, nó không ngừng thay đổi hình dạng, không ngừng dịch chuyển. Nó run rẩy, di động, thoát lớn thoát nhỏ, nhìn như là vật sống, *Thứ ấy* đã chui ra qua cái lỗ ấy. Nàng nhìn vào trong lỗ. Đường như nó thông đến một nơi nào đó, nhưng sâu bên trong chỉ thấy có bóng tối, một thứ bóng tối dày đặc, gần như có thể cắt xuống cầm trên tay. Nàng lấy làm tò mò, nhưng đồng thời cũng sợ hãi. Tim nàng đập nghe khô khốc, xa lạ. Giấc mộng kết thúc ở đây.

Một loại khác là giấc mơ đứng ở vai đường cao tốc. Ở đó nàng cũng hoàn toàn hở thể. Nàng đang kẹt giữa dòng xe cộ tắc cứng, người ta chẳng chút ngại ngần nhìn chăm chăm vào thân thể hở hở của nàng. Cơ hồ đều là đàn ông, nhưng cũng có mấy người đàn bà. Người ta nhìn bộ ngực không đầy đặn lắm, nhìn lông mu mọc một cách kỳ lạ của nàng, tựa hồ như đang rì rầm bình phẩm. Có người chau mày, có người cười gượng gạo, có người ngáp liên hồi. Có người chỉ nhìn chăm chú nhìn nàng với vẻ mặt không cảm xúc. Nàng muốn tìm thứ gì đó che đậy thân thể mình, chỉ bộ ngực và lông mu thôi cũng được. Một mảnh vải rách, hay tờ báo cũng được. Nhưng xung quanh không có bất cứ thứ gì để nàng nhặt lấy. Vả lại, vì nguyên do nào đó (nguyên do nào nàng không biết) mà nàng không thể cử động hai tay. Con gió chốc chốc lại ủa tới, kích thích đầu vú nàng, ve vuốt lông mu nàng.

Vả lại, càng tệ hại hơn nữa là, nàng sắp sửa có kinh nguyệt. Lưng nàng thấy nặng nề và mỏi nhừ, bụng dưới nóng bừng. Ngộ nhớ nàng bắt đầu chảy máu trước ánh mắt của bao nhiêu người thế này, thì phải làm sao đây?

Ngay lúc ấy, cửa xe bên phía người cầm lái của chiếc xe dáng thể thao màu bạc hiệu Mercedes mở ra, một phụ nữ trung niên trông rất có khí chất bước xuống xe. Chị ta đi giày cao gót sáng màu, mang kính râm, đeo hoa tai bạc. Chị ta vóc người mảnh khảnh, cao ngang tầm Aomame. Chị ta len lỏi qua những khoảng trống giữa dòng xe tắc nghẽn, cởi áo khoác gió đang mặc ra, khoác lên người Aomame. Đó là một chiếc áo khoác mùa xuân màu vàng nhạt dài đến đầu gối, nhẹ và mềm như lông vũ. Kiểu dáng đơn giản nhưng rõ

là rất đắt tiền. Kích cỡ như thể được đặt may riêng cho Aomame, nàng mặc hết sức vừa vặn. Người phụ nữ giúp nàng cài đến chiếc cúc áo ở trên cùng.

“Không biết đến lúc nào tôi mới trả lại được cho chị, với lại e rằng còn dính phải máu kinh nguyệt nữa,” Aomame nói.

Người phụ nữ không nói nửa lời, chỉ lắc đầu, sau đó len qua dòng xe chật cứng, đi về phía chiếc xe Mercedes đáng thể thao màu bạc. Có thể trông thấy chị ta khẽ vẫy tay về phía Aomame từ ghế lái. Tuy nhiên, có lẽ đó chỉ là ảo giác. Aomame quấn mình trong chiếc áo khoác mùa xuân mềm mại, có cảm giác mình được bảo vệ. Thân thể nàng không còn lộ ra trước bất cứ ánh mắt nào khác nữa. Ngay khi đó, tựa như chờ đợi đã lâu, một dòng máu nhỏ giọt chảy xuống men theo đùi. Thứ máu ấm nóng, dính dính, nặng trĩu. Thế nhưng, nhìn kỹ lại, đó không phải máu. Thứ đó không có màu sắc.

Loại giấc mơ thứ ba khó lòng dùng ngôn ngữ miêu tả lại. Một giấc mơ không đầu không cuối, không tình tiết, không bối cảnh. Có chăng chỉ là cảm giác chuyển động. Nàng qua lại không ngừng nghỉ giữa những thời gian khác nhau, những địa điểm khác nhau. Là nơi nào và thời gian nào không quan trọng, bản thân việc qua lại giữa những thời gian và địa điểm ấy mới quan trọng. Mọi thứ đều đang lưu động và có một ý nghĩa nhất định nảy sinh từ sự lưu động ấy. Thế nhưng khi ở giữa dòng chảy đó, cơ thể nàng liền dần trở nên trong suốt. Bàn tay trong suốt, có thể nhìn xuyên qua nó sang phía bên kia. Có thể trông thấy cả xương cốt, nội tạng và tử cung bên trong cơ thể. Cứ như thế này mình sẽ hóa thành hư không, Aomame nghĩ. Và khi mình đã trở nên hoàn toàn vô hình, điều gì sẽ xảy đến? Không có câu trả lời.

Hai giờ chiều, chuông điện thoại reo, làm Aomame đang gà gât trên sofa giật mình tỉnh giấc.

“Có gì thay đổi không?” Tamaru hỏi.

“Không thay đổi gì cả,” Aomame trả lời,

“Nhân viên thu tiền của đài NHK thì sao?”

“Từ bạn đó không thấy đến nữa. Hẳn ta nói sẽ còn quay lại, có lẽ chỉ là dọa nạt thôi.”

“Có lẽ vậy,” Tamaru nói. “Về chuyện phí nghe nhìn của NHK, chúng tôi đã làm xong thủ tục tự động chuyển khoản qua ngân hàng rồi, trên cửa đã dán nhãn đã đóng tiền. Nếu là nhân viên thu phí thì chắc chắn sẽ trông thấy. Tôi gọi điện đến hỏi NHK, bọn họ cũng trả lời như thế, bảo là chắc đã xảy ra sai sót gì đó.”

“Chỉ cần mặc kệ hẳn ta là được.”

“Không phải, chúng tôi không muốn thu hút sự chú ý của hàng xóm, dù

dưới hình thức nào đi nữa. Và lại, bản tính tôi hay đề ý đến những chuyện sai sót kiểu ấy.”

“Nhưng mà trên thế gian này đầy rẫy những sai sót lật vật.”

“Thế gian là thế gian, tôi là tôi,” Tamaru nói, “dù sự việc nhỏ nhất chùng nào chẳng nữa, chỉ cần cô cảm thấy không ổn, mong cô cứ báo cho tôi một tiếng.”

“Sakigake có động tĩnh gì không?”

“Rất yên ắng. Cứ như chưa từng xảy ra chuyện gì vậy. Hẳn là bên dưới bề mặt đang có động tĩnh gì đó, nhưng từ bên ngoài không thể nhìn ra được.”

“Nghe nói anh có tai mắt của mình bên trong giáo đoàn.”

“Đúng là cũng nhận được vài báo cáo, nhưng toàn những thông tin vụn vặt bên lề thôi. Xem ra nội bộ bọn họ kiểm soát càng lúc càng nghiêm ngặt. Cửa nẻo đóng rất chặt.”

“Nhưng mà nhất định họ vẫn đang truy lùng tung tích của tôi.”

“Sau khi Lãnh Tụ chết, trong giáo đoàn rõ ràng đã xuất hiện một khoảng trống rất lớn. Ai sẽ là người thay thế ông ta, giáo đoàn sẽ vận hành trên phương châm nào, tất cả những điều này hình như họ chưa quyết định. Mặc dù vậy, về việc truy lùng cô thì bọn họ đồng tâm nhất trí không gì lay chuyển nổi. Chỉ một điểm ấy là sự thực mà chúng tôi biết chắc được thôi.”

“Không phải là sự thật khiến người ta ám lòng gì.”

“Đôi với sự thật, điều quan trọng là sức nặng và độ chính xác. Nhiệt độ chỉ là thứ yếu.”

“Dù sao đi nữa,” Aomame nói. “Nếu tôi bị bắt, mọi chuyện bị phơi ra ánh sáng thì các vị cũng sẽ bị liên lụy.”

“Vì vậy chúng tôi dự định tranh thủ thời gian sớm đưa cô đến nơi mà đám người ấy không thể làm gì được.”

“Tôi hoàn toàn hiểu, có điều xin hãy đợi thêm vài ngày nữa.”

“Bà ấy đã nói rồi, đợi đến cuối năm nay. Vì vậy, tất nhiên tôi cũng sẽ đợi.”

“Cám ơn.”

“Không cần phải cảm ơn tôi.”

“Chung quy lại,” Aomame nói, “trong danh sách tiếp tế lần sau, có một món đồ tôi muốn nhờ anh thêm vào. Nhưng mà, nói chuyện này với một người đàn ông e hơi bất tiện.”

“Tôi là một bức tường đá,” Tamaru nói, “vả lại còn là một gã đồng tính chính cống nữa.”

“Tôi muốn có que thử thai.”

Một thoáng trầm mặc. Sau đó, Tamaru nói: “Cô cho rằng cần thiết phải thử cái đó.”

Đây không phải câu hỏi, vì vậy Aomame không trả lời.

“Không có chuyện gì dẫn đến mang thai, nhưng lại cần thiết phải kiểm tra.”

“Đúng.”

“Nghe cứ như một câu đố ấy.”

“Xin lỗi, giờ tôi không có cách nào giải thích rõ hơn. Loại đơn giản mua ở các hiệu thuốc bình thường là được. Còn nữa, nếu có loại sổ tay về thân thể giới nữ và công năng sinh lý thì càng tốt.”

Tamaru lại rơi vào trầm mặc. Đó là kiểu trầm mặc bị nén chặt đến cứng đờ.

“Xem ra tôi phải gọi lại cho cô rồi,” anh ta nói, “cô không ngại chứ?”

“Tất nhiên.”

Sâu trong cổ họng anh ta phát ra âm thanh thấp trầm, sau đó anh ta gác máy.

Khoảng mười lăm phút sau, chuông điện thoại reo. Đã lâu Aomame không nghe thấy giọng nói của bà chủ nhà ở Azabu. Nàng có cảm giác như mình trở lại khu nhà kính kia. Cái không gian ám áp dễ chịu, ở đó những con bướm quý giá bay lượn, thời gian chậm chậm trôi.

“Thế nào rồi? Cô khỏe chứ?”

Sống rất điều độ, Aomame trả lời. Vì bà chủ muốn biết, nàng bèn nói qua về công việc hằng ngày, chuyện vận động và ăn uống của nàng cho bà nghe

Bà chủ nói: “Không thể ra khỏi nhà, hẳn là cô chẳng sung sướng gì. Nhưng cô là người có ý chí kiên cường, nên tôi không lo lắm. Tôi biết cô nhất định sẽ vượt qua được. Tôi mong cô nhanh chóng rời khỏi chỗ đó, chuyển đến nơi an toàn hơn. Nhưng nếu cô kiên trì muốn ở lại, thì tuy không biết lý do song tôi cũng sẽ cố hết sức để tôn trọng ý nguyện của cô.”

“Rất cảm ơn bà.”

“Không, người nên cảm ơn là tôi. Nói gì thì nói, cô đã giúp tôi làm một việc rất lớn.” Một khoảng lặng ngắn. Sau đó, bà chủ tiếp lời, “nghe nói cô cần que thử thai, phải không?”

“Kinh nguyệt đã chậm gần ba tuần rồi.”

“Kinh nguyệt trước giờ vẫn đều đặn à?”

“Từ năm tôi mười tuổi, cứ hai mươi chín ngày một lần, gần như chưa lệch một ngày nào. Chuẩn xác như trăng tròn rồi lại khuyết vậy. Chưa bao giờ rối loạn.”

“Tình trạng hiện tại của cô rất không bình thường. Trong giai đoạn này, sự cân bằng tâm lý và nhịp điệu sinh lý cơ thể đều có khả năng bị rối loạn. Kinh nguyệt ngừng lại, hoặc bị sai lệch thời gian, chuyện đó cũng có thể xảy ra.”

“Chuyện này trước đây chưa hề xảy ra, nhưng tôi hiểu rằng có khả năng ấy.”

“Vả lại, tôi nghe Tamaru nói, cô hoàn toàn không làm chuyện gì có thể dẫn đến mang thai.”

“Lần cuối cùng tôi có quan hệ tình dục với đàn ông là vào trung tuần tháng Sáu. Sau đó thì không có gì nữa.”

“Dù vậy, cô vẫn cảm thấy có thể mình đã có thai. hẳn là phải có căn cứ nào nữa chứ, ngoài chuyện không thấy kinh nguyệt?”

“Tôi chỉ cảm thấy thể thôi.”

“Chỉ cảm thấy thể thôi.”

“Một cảm giác bên trong cơ thể.”

“Ý cô là, cảm giác rằng mình có thai?”

Aomame nói: “Có một lần bà nhắc đến trứng. Là buổi tối hôm chúng ta đi thăm Tsubasa. Bà nói, phụ nữ sinh ra đã có một số lượng trứng nhất định rồi.”

“Tôi còn nhớ. Mỗi người phụ nữ có khoảng bốn trăm quả trứng, mỗi tháng thải ra một quả. Hình như thế.”

“Tôi có cảm giác rất rõ rệt: một trong số đó đã được thụ tinh. *Cảm giác*, biểu đạt như vậy không biết có chuẩn xác hay không, tôi cũng không tự tin lắm.”

“Bà chủ ngẫm nghĩ trong giây lát. “Tôi đã sinh hai đứa con, vì vậy ít nhiều có thể hiểu được cảm giác mà cô nói. Nhưng cô đang nói cô không có quan hệ tình dục với đàn ông mà lại mang thai. Chuyện này thực sự khó chấp nhận.”

“Đối với tôi cũng vậy.”

“Tôi hỏi một câu hơi thất lễ: cô khả năng cô có quan hệ tình dục với người khác trong tình trạng không tỉnh táo về mặt tinh thần không?”

“Không. Trước giờ tôi vẫn luôn tỉnh táo.”

Bà chủ cẩn trọng chọn từ: “Tôi vẫn luôn cho rằng cô là một người có đầu

óc bình tĩnh, tư duy mạch lạc.”

“Ít nhất tôi cũng muốn được như thế,” Aomame nói.

“Cho dù là thế, cô vẫn cảm thấy mình có thai trong khi không có quan hệ tình dục.”

“Tôi cảm thấy *có khả năng đó*... nói chính xác hơn là vậy,” Aomame nói, “tất nhiên, chuyện này thậm chí chỉ nghĩ đến thôi chắc cũng đã là vớ vẩn rồi.”

“Tôi hiểu rồi,” bà chủ nói, “ta đợi kết quả rồi tính sau. Ngày mai sẽ có người mang que thử thai đến. Vẫn như cách làm thông thường lúc tiếp tế đồ đạc. Để chắc chắn, chúng tôi sẽ chuẩn bị vài loại khác nhau.”

“Cám ơn bà,” Aomame nói.

“Nếu đúng là có thai thật, cô cho rằng chuyện đó xảy ra vào lúc nào?”

“Chắc là buổi tối hôm đó. Buổi tối mưa gió mà tôi đến khách sạn Oruka ấy.”

Bà chủ thở ra một hơi ngắn. “Chuyện này cô cũng có thể xác định được sao?”

“Đúng vậy. Tôi đã tính toán, ngày hôm đó... đơn thuần là ngẫu nhiên... vừa khéo đúng là ngày tôi dễ có thai nhất.”

“Nếu vậy là có thai được chừng hai tháng rồi?”

“Chắc thế,” Aomame nói.

“Có buồn nôn không? Thông thường, giờ đang là thời kỳ nghén nặng nhất.”

“Hoàn toàn không thấy gì. Tôi không biết tại sao lại như vậy.”

Bà chủ mắt kha khá thời gian thận trọng chọn từ: “Sau khi kiểm tra, ngộ nhỡ biết là có thai thật, suy nghĩ đầu tiên của cô là gì?”

“Chắc là sẽ nghĩ xem ai là cha ruột của đứa trẻ. Lẽ tự nhiên thôi, đối với tôi, đây là một vấn đề có ý nghĩa trọng đại.”

“Nhưng cô hoàn toàn không có đầu mối gì về chuyện người đó là ai.”

“Trước mắt thì không có gì.”

“Tôi hiểu,” bà chủ nói với giọng hiền hòa, “tóm lại, dù xảy ra chuyện gì chẳng nữa, tôi luôn đứng về phía cô. Để bảo vệ cô, tôi sẽ dốc hết sức lực. Về điểm này, mong cô hãy nhớ thật kỹ.”

“Tôi rất xin lỗi vì gây ra chuyện phiền phức như vậy trong thời điểm này.” Aomame nói.

“Đâu có. Hoàn toàn không phải chuyện phiền phức gì. Với phụ nữ, đây là vấn đề trọng đại nhất. Sau khi có kết quả xét nghiệm, chúng ta sẽ cùng nghĩ xem sau này nên làm thế nào nhé,” bà chủ nói.

Sau đó, bà lặng lẽ gác máy.

Có người rẽ cửa. Aomame đang tập yoga trong phòng ngủ liền dừng động tác lại, đồng tai nghe. Tiếng gõ cửa mạnh mẽ mà cố chấp. Âm thanh này nàng đã nghe ở đâu đó rồi.

Aomame lấy súng lục tự động trong ngăn kéo tủ ra, mở chốt an toàn. Nàng kéo chốt, nhanh chóng đưa đạn lên nòng, đoạn nhét súng vào sau lưng quần thể thao, nhón chân bước ra phòng ăn, hai tay nắm chặt cây gậy bóng mềm bằng kim loại, chăm chăm nhìn vào cánh cửa.

“Ông Takai,” giọng nói khàn khàn thô lỗ cất lên, “Ông Takai, ông có nhà không? Đây là đài NHK của mọi nhà. Tôi đến thu phí nghe nhìn.”

Chỗ cầm tay của gậy đánh bóng có quấn băng cao su chống trơn.

“Tôi đã nói rồi mà, ông Takai. Tôi lại phải lặp lại rồi... tôi biết ông đang ở trong nhà. Vì vậy đừng chơi cái trò trốn tìm chán phèo ấy nữa. Ông Takai, ông đang ở trong đó, đang nghe tôi nói.”

Thằng cha này gần như đang lặp lại những gì hắn nói lần trước, hết như bật băng.

“Tôi đã bảo với ông là sẽ còn quay lại, ông tưởng tôi chỉ dọa suông thôi phải không? Không đâu, tôi đã nói thì nhất định sẽ làm. Vả lại, chỉ cần có khoản phí phải thu, tôi nhất định sẽ thu bằng được. Ông Takai, ông đang ở trong đó đừng tai nghe. Mà ông còn đang nghĩ: Cứ ở yên một chỗ, thằng cha thu tiền này sẽ chán rồi đi chỗ khác thôi.”

Lại một tràng gõ cửa dồn dập. Hai mươi lần, có thể hai mươi lăm lần. Bàn tay của thằng cha này trông như thế nào nhỉ? Aomame thầm nghĩ. Vả lại, sao hắn ta không ấn chuông cửa?

“Ông đang nghĩ,” tay nhân viên thu tiền tựa hồ như đọc được suy nghĩ của nàng, nói tiếp: “tay thằng cha này rắn chắc thật, gõ cửa thực mạng như vậy chẳng lẽ không đau tay? Vả lại, ông còn nghĩ: sao thằng cha này phải gõ cửa nhỉ? Không phải là đã lắp chuông cửa, chỉ cần ấn chuông là được hay sao?”

Aomame không khỏi nhíu mày.

Tay nhân viên thu tiền tiếp tục nói: “Không không. Tôi chẳng muốn ấn chuông đâu. Thứ đó ấn xong chỉ phát ra một tiếng ‘đính đong’ mà thôi. Bất kể người nào ấn, âm thanh cũng nghìn lần như một, hoàn toàn chẳng gây hại gì, nhưng gõ cửa thì rất có cá tính. Vì có người sử dụng thân thể của mình để gõ lên đó nên đương nhiên tiếng gõ hàm chứa cả tình cảm bằng xương bằng thịt bên trong. Tất nhiên, ít nhiều gì cũng đau tay. Tôi cũng không phải Tetsujin 28^[1]. Nhưng mà hết cách rồi. Đây là nghề nghiệp của tôi. Mà nghề nghiệp thì không phân biệt sang hèn, đều nên được tôn trọng. Không phải vậy sao, ông Takai?”

[1] Người máy không lỗi trong bộ truyện tranh cùng tên của tác giả Yokoyama Mitsuteru.

Tiếng gõ cửa lại vang lên. Tổng cộng hai mươi bảy lần, thời gian ngắt quãng giữa hai tiếng gõ đều chẵn chẵn. Lòng bàn tay của Aomame nắm chặt gậy đánh bóng rịn mồ hôi.

“Ông Takai này. Người thu tín hiệu cần phải trả phí cho đài NHK, điều này đã được pháp luật quy định. Không còn cách nào khác. Đây chính là quy tắc của thế giới này. Xin ông hãy vui vẻ trả tiền có được không? Tôi không muốn đập cửa nhà ông chút nào đâu, ông Takai, chắc ông cũng không muốn cứ phải nuốt cục tức này mãi chứ? Chắc chắn ông sẽ nghĩ, sao chỉ có mình mình phải chịu đựng điều này? Vì vậy, giờ ông hãy vui lòng trả phí nghe nhìn đi. Chỉ cần thế, cuộc sống yên bình trước đây sẽ quay lại thôi.”

Giọng người đàn ông vang vọng trong hành lang. Aomame có cảm giác thằng cha này đang hưởng thụ sự lăm lờ của chính hắn, đang hưởng thụ sự chế giễu dành cho những kẻ không trả tiền, chằm chọc và chửi bới. Qua giọng điệu của hắn có thể cảm nhận được niềm hân hoan biến thái ấy.

“Ông Takai này, ông đúng là kẻ cố chấp. Tôi lấy làm khâm phục. Ông cứ như con ốc biển ẩn mình sâu dưới nước, sống chết cũng không chịu lên tiếng. Nhưng tôi biết ông đang ở trong ấy. Giờ ông đang đứng sau cửa, nhìn chằm chằm ra phía này. Căng thẳng đến nổi dưới nách rịn mồ hôi. Thế nào? Tôi nói cấm có sai chứ?”

Tiếng gõ cửa vang lên mười ba lần, sau đó dừng, Aomame nhận ra nách mình rịn mồ hôi.

“Được rồi. Hôm nay tới đây thôi. Nhưng mấy hôm nữa tôi lại đến. Hình như tôi hơi thích cánh cửa này rồi đấy. Cửa cũng có nhiều loại mà. Cánh cửa này cũng được lắm, gõ lên thấy rất dễ chịu. Cứ tình hình này, tôi phải định kỳ đến đây gõ mấy cái mới đã nghiền. Tốt thôi, ông Takai, hai hôm nữa gặp nhé.”

Tĩnh lặng bao trùm. Dường như tay nhân viên thu phí đã đi rồi. Nhưng không nghe tiếng bước chân. Cũng có thể hấn giả bộ đi, nhưng vẫn đứng trước cửa. Hai tay Aomame nắm chặt hơn vào cán gậy, đợi thêm khoảng hai phút nữa.

“Tôi vẫn còn ở đây đây này,” tay nhân viên cất tiếng nói, “haha, ông tưởng tôi đã đi rồi chắc? Nhưng mà tôi vẫn đang ở đây. Tôi gạt ông đấy. Xin lỗi nhé, ông Takai. Tôi là thế đấy.”

Có tiếng ho khan vang lên. Tiếng ho chói tai mà kịch cỡm.

“Tôi làm việc này lâu rồi. Năm tháng trôi đi, tôi dần dần có thể nhìn thấy người ở sau cánh cửa. Không phải là khoác lác đâu. Không hiếm người trốn sau cánh cửa, tìm đủ mọi cách cù nhầy không trả phí nghe nhìn cho đài NHK. Tôi đã qua lại với hạng người ấy mười mấy năm rồi. Tôi bảo này, ông Takai...”

Hấn ta gõ cửa liên tiếp ba lần, mạnh chưa từng thấy.

“Tôi bảo này, ông Takai, ông cứ như là con cá thồn bơn vùi cát lên mình ở dưới đáy biển ấy, trốn giỏi ra phết. Cách làm này người ta gọi là màu sắc tự vệ. Nhưng mà, kể cả ông có làm thế thì cũng đừng hòng thoát được. Chắc chắn sẽ có người đến mở cánh cửa này ra. Thật đấy. Có tôi... nhân viên thu phí đài NHK của mọi nhà... đảm bảo. Dù ông có ẩn nấp khéo thế nào chẳng nữa, xét cho cùng thì màu sắc tự vệ chẳng qua chỉ là thứ kỹ xảo lường gạt mà thôi, chẳng giải quyết được gì đâu. Tôi nói thật đấy, ông Takai ạ. Giờ tôi

phải đi rồi. Yên tâm nhé, lần này không gạt ông nữa đâu. Tôi đi thật đây. Nhưng mà mấy hôm nữa tôi lại đến. Nếu có người gõ cửa thì đó là tôi đấy. Được rồi, ông Takai, giữ gìn sức khỏe nhé.”

Vẫn không nghe thấy tiếng bước chân. Nàng đợi chừng năm phút, sau đó đi ra phía sau cửa, áp tai lắng nghe, rồi nhìn qua lỗ quan sát ra bên ngoài. Không thấy bóng người nào trên hành lang. Tay nhân viên thu tiền hình như đã đi thật rồi.

Aomame đặt cây gậy đánh bóng bằng kim loại dựa vào tủ bếp, tháo đạn ra khỏi nòng súng, đóng chốt bảo hiểm, dùng chiếc quần bó dày quần khâu súng lại rồi cho vào ngăn kéo. Sau đó, nàng nằm xuống sofa, nhắm mắt lại. Giọng nói của thằng cha kia vẫn còn văng vẳng bên tai.

Nhưng mà, kể cả ông có làm thế thì cũng đừng hòng thoát được. Chắc chắn sẽ có người đến mở cánh cửa này ra. Thật đấy.

Ít nhất thằng cha này không phải là người của Sakigake. Bọn họ hành động lặng lẽ hơn, kín đáo hơn. Họ tuyệt đối không đứng ngoài hành lang khu căn hộ mà hò hét ồm ồm, nói những lời ketch cớm, chỉ tỏ làm đối phương cảnh giác. Đây không phải cách làm của bọn họ. Aomame nhớ đến Đầu Trọc và Tóc Đuôi Ngựa. Nếu là bọn họ thì sẽ lẳng lặng lên vào êm ru, đến khi nàng phát hiện ra thì họ đã ngay sau lưng nàng rồi.

Aomame lắc đầu, chậm rãi hít thở.

Cỗ lễ đứng là nhân viên thu phí của đài NHK thật. Nhưng hắn lại không chú ý đến tấm nhãn ghi rõ “Trả phí nghe nhìn qua chuyển khoản tự động hàng tháng.” Điều này rất đáng nghi. Aomame đã kiểm tra, tấm nhãn đó dán ngay cạnh cửa. *Cỗ lễ tay này có vấn đề về thần kinh. Thế nhưng lời hắn nói lại có vẻ chân thực đến khó tin. Khiến mình có cảm tưởng hình như y quả thật cảm nhận được sự có mặt của mình bên kia cửa, dường như khிரு giác tỉnh nhạy của y người được bí mật của mình hay một phần của bí mật ấy. Nhưng y không có sức mạnh để mở cửa xông thẳng vào. Cửa phải mở từ bên trong, mà dù có xảy ra chuyện gì mình cũng không định mở.*

Không, mình không thể nói chắc thế được. Có thể một ngày kia mình sẽ mở cửa. Nếu Tengo xuất hiện ở sân chơi thiếu nhi kia lần nữa, có lẽ mình sẽ không do dự mở cửa, chạy như điên ra đó. Cho dù có thứ gì đợi mình ở đó đi chăng nữa.

Aomame thả mình xuống ghế làm vườn ngoài ban công, lại quan sát sân chơi qua khe hở của tấm chắn như mọi lần. Trên băng ghế dài dưới gốc cây sồi có một cặp tình nhân học cấp ba mặc nguyên đồng phục đang ngồi. Hai người đang bàn bạc chuyện gì đó, nét mặt rất nghiêm túc. Hai bà mẹ trẻ dẫn theo lũ trẻ con chưa đến tuổi đi mẫu giáo ngồi nghịch trên đồng cát. Ánh mắt hai người hầu như không rời khỏi lũ trẻ con, nhưng vẫn hào hứng trò chuyện. Một quang cảnh sân chơi cuối chiều có thể gặp ở bất cứ đâu, Aomame nhìn chăm chăm vào đỉnh chiếc cầu trượt không người trong ánh nắng.

Aomame đặt tay lên bụng dưới, nhắm mắt, nghiêng tai, cố lắng nghe âm thanh. Bên trong nàng rõ ràng có cái gì đó đang tồn tại, có gì đó sống. Nàng biết nó là gì.

Tử thế, nàng khẽ nói.

Mẫu thế, cái gì đó trả lời.

Chương 9: Tengo

Nhân lúc lối ra còn chưa bị bít kín

Ăn xong thịt nướng, bốn người chuyển sang quán bar có karaoke, uống sạch một chai whiskey. Khi bữa tiệc nhỏ nhưng tương đối tưng bừng này đi

đến hội kết thì đã gần mười giờ tối. Ra khỏi quán rượu, Tengo đưa cô y tá trẻ Adachi về nhà. Trạm xe buýt để đến ga tàu hỏa ngay gần đây, song hai cô kia giả bộ như chẳng thắc mắc gì về cách sắp xếp này. Tengo cùng Adachi men theo đường cái không người, sánh vai đi bộ khoảng chừng mười lăm phút.

“Tengo, Tengo, Tengo,” cô ngân lên như hát, “tên hay quá. Tengo, rất là thuận miệng.”

Y tá Adachi đã uống khá nhiều rượu nhưng hai má cô bình thường vốn đã ửng hồng nên chỉ nhìn sắc mặt thì khó mà đoán được thật ra cô say đến mức nào. Cô nói năng vẫn rành rọt, bước đi vững vàng, không có vẻ gì là đang say, tuy rằng mỗi người có một kiểu say khác nhau.

“Tôi thì cứ cảm thấy cái tên này kỳ cục thế nào ấy,” Tengo nói.

“Chẳng hề kỳ cục chút nào. Tengo, rất dễ nghe dễ nhớ. Thật là một cái tên tuyệt vời.”

“À mà nói ra mới nhớ, tôi còn chưa biết tên cô đâu. Chỉ nghe mọi người đều gọi cô là Ku.”

“Đây là tên gọi thân mật. Tên thật của em là Adachi Kumi. Một cái tên chẳng lấy gì làm nổi bật, đúng không?”

“Adachi Kumi,” Tengo đọc lên thành tiếng, “hay lắm. Đơn giản ngắn gọn, không rườm rà.”

“Cám ơn anh,” Adachi Kumi nói. “Nghe anh nói thế, sao em cứ có cảm giác mình biến thành Honda Civic hay gì đó tương tự ấy.”

“Tôi nói thế là đang khen cô mà.”

“Em biết. Vả lại còn tiết kiệm xăng nữa,” cô nói, sau đó nắm tay Tengo, “em nắm tay anh được không? Đi bên nhau thế này hình như vui hơn, cũng yên tâm hơn nữa.”

“Đương nhiên,” Tengo trả lời. Được Adachi Kumi nắm tay, anh chợt nhớ đến Aomame và phòng học hồi cấp một. Cảm giác không giống nhau, song cũng có một điểm chung nào đó.

“Hình như em say rồi,” Adachi Kumi nói.

“Thật không?”

“Thật mà.”

Tengo lại đưa mắt nhìn gương mặt nghiêng của cô y tá. “Trông không có vẻ gì là say cả.”

“Không thể hiện ra ngoài mà, thể chất của em là thế đấy. Có điều em thấy mình say ghê lắm rồi.”

“Đúng thôi, cô uống nhiều quá mà.”

“Um, đúng là đã uống rất nhiều. Lâu lắm rồi em không uống nhiều thế.”

“Thỉnh thoảng cũng cần như vậy,” Tengo lặp lại lời của y tá Tamura.

“Tất nhiên rồi,” Adachi Kumi nói, gật mạnh đầu, “thỉnh thoảng làm một trận thế này cũng là chuyện cần thiết. Ăn thỏa thuê một bữa ngon, uống rượu, hát hò, nói chuyện trên trời dưới biển. Nhưng mà anh Tengo này, chắc là anh không thể đâu nhỉ? Hoàn toàn buông lỏng mình như thế này ấy. Trong anh hình như lúc nào cũng rất bình ổn và trầm tĩnh.”

Nghe cô nói, Tengo thoáng nghĩ về điều đó. Khoảng thời gian gần đây mình có bao giờ đi xa hơi thế này không nhỉ? Không nhớ nổi. Nếu đã không nhớ nổi thì chắc là không có rồi. Bản thân là cái quan niệm hoàn toàn buông thả mình ấy có lẽ chính là thứ mà mình đang thiếu.

“Có lẽ là không.” Tengo thừa nhận.

“Mỗi người mỗi khác mà.”

“Mỗi người có phương thức tư duy và phương thức cảm nhận khác nhau.”

“Giống kiểu mỗi người có một kiểu say rượu khác nhau ấy,” cô y tá trẻ nói, bật cười khúc khích, “nhưng chuyện này là cần thiết đấy, kể cả với anh Tengo.”

“Có lẽ vậy,” Tengo nói.

Trong một thoáng hai người không nói một lời, tay nắm tay đi trên con phố về đêm. Sự thay đổi trong cách nói năng của cô làm Tengo hơi lo lắng. Lúc mặc đồng phục y tá, cô nói năng rất nhã nhặn nhưng vừa thay thường phục vào, hoặc có lẽ do tác dụng của men rượu, cách nói chuyện của cô liền trở nên không còn chút dè dặt nào nữa. Giọng điệu buông thả ấy khiến Tengo nhớ đến một người nào đó. Giọng cô nghe giống một người nào đó. Một người mà anh vừa gặp cách đây không lâu.

“Anh Tengo à, anh hút cần sa bao giờ chưa?”

“Cần sa?”

“Cây gai dầu ấy.”

Tengo hút một luồng không khí đêm vào phổi, sau đó thở hắt ra. “Chưa, tôi chưa hút bao giờ.”

“Vậy anh có muốn thử không?” Adachi Kumi nói, “chúng ta đi hút đi. Ở nhà em có đây.”

“Cô có cần sa?”

“Ừm, sao vậy? Anh không ngờ?”

“Đúng là không ngờ thật.” Tengo nói, giọng hờ hững. Một cô y tá có đôi má hồng hồng trông rất lành mạnh sống ở thị trấn nhỏ ven biển Bosco không ngờ lại tàng trữ cần sa trong nhà, và lại còn mời anh cùng hút!

“Cô kiếm thứ đó ở đâu ra vậy?” Tengo hỏi.

“Quà sinh nhật một người bạn cấp ba tặng em hồi tháng trước. Nghe bảo là quà cô ấy mang về sau chuyến đi chơi ở Ấn Độ,” Adachi Kumi nói, vung mạnh cánh tay đang nắm tay Tengo, tựa như đang chơi xích đu.

“Mang lậu cần sa mà bị phát hiện là trọng tội đấy. Cảnh sát Nhật kiểm tra thứ này gắt gao lắm. Lũ chó nghiệp vụ chuyên phát hiện ma túy lượn lờ khắp sân bay, hết ngửi chỗ này lại ngửi chỗ kia.”

“Con bé ấy là loại người không câu nệ tiểu tiết,” Adachi Kumi nói, “nhưng bằng cách nào đó, rốt cuộc nó cũng qua được cửa hải quan. Chắc, thử với em nhé. Độ tinh khiết cao, hiệu quả tốt lắm. Em kiểm tra rồi, xét trên góc độ y học gần như không có gì nguy hiểm cả. Tuy không thể nói chắc chắn không bị nghiện, nhưng so với mấy thứ kiểu như thuốc lá, rượu, cocain thì yếu hơn nhiều. Các nhà làm luật bảo sẽ nghiện, nhưng nói thế chỉ là khiên cưỡng thôi. Nói thế thì máy pachinko còn nguy hiểm hơn nhiều. Sáng hôm sau không bị nhức đầu, mà còn có thể khiến anh đi cảm giác căng thẳng nữa.”

“Cô thử rồi à?”

“Tất nhiên. Vui lắm.”

“Vui?” Tengo nói.

“Anh cứ thử là sẽ hiểu,” Adachi Kumi nói, bật cười khúc khích, “Chậc, anh biết không, khi nữ hoàng Anh Victoria bị đau bụng kinh dữ quá, bà ấy không uống thuốc giảm đau mà cứ hút cần sa thôi. Mà là do bác sĩ hoàng gia kê đơn cho bà ấy đấy nhé.”

“Thật không?”

“Không phải em nói bừa đâu. Trong sách viết thế mà.”

Sách gì vậy? Tengo suýt nữa đã hỏi, nhưng sợ phiền phức nên lại thôi. Anh không muốn lằng nhằng với chuyện nữ hoàng Victoria bị đau bụng kinh thêm nữa.

“Sau sinh nhật tháng trước cô được bao nhiêu tuổi rồi?” Tengo đổi chủ đề câu chuyện, hỏi Adachi Kumi.

“Hai mươi hai. Đã là người lớn rồi.”

“Tất nhiên,” Tengo nói. “Anh đã ba mươi, nhưng chưa từng cảm thấy mình là người lớn, mà chẳng qua chỉ sống trên thế giới này hơn ba chục năm mà thôi.”

“Chị gái em hôm nay ngủ ở chỗ bạn trai chị ấy, nhà chỉ có mình em thôi. Vì vậy anh khỏi cần khách khí, đến nhà em đi. Ngày mai em lại không có ca trực, thời gian thoải mái.”

Tengo không biết phải trả lời thế nào. Anh thích cô y tá trẻ này. Xem chừng cô cũng thích anh. Vả lại, lúc này cô đang mời anh đến nhà mình. Tengo ngửa mặt nhìn lên trời. Nhưng cả bầu trời bị che phủ trong màn mây

dày xám xịt, không thấy mặt trăng đâu.

“Lần trước em hút cần sa với cô bạn, đó là lần đầu tiên em hút cần sa, cảm giác thân thể hình như thành linh bay lên không trung,” Adachi Kumi nói, “Cũng không cao quá, chắc khoảng năm sáu xăngtimét gì đó thôi. Cứ vậy, trôi bồng bênh ở độ cao ấy, cảm giác thích lắm. Kiểu như là vừa đúng độ ấy.”

“Độ cao như thế, có rơi xuống cũng không đến nỗi đau.”

“Um, độ cao ấy vừa thích hợp, có thể yên tâm. Có cảm giác như mình được bảo vệ, như thể được nhộng không khí bao bọc xung quanh mình ấy. Em chính là *tử thể*, hoàn toàn được bọc kín bên trong nhộng không khí, bên ngoài còn lơ mờ trông thấy *mẫu thể* nữa cơ.”

“*Tử thể*?” Teno nói. Giọng anh đột nhiên đanh lại hẳn. “*Mẫu thể*?”

Cô y tá trẻ đang ngâm nga bài gì đó trong miệng, lắc mạnh cánh tay đang nắm tay Teno, bước đi trên con đường không một bóng người. Chiều cao của hai người chênh lệch khá nhiều, nhưng Adachi Kumi dường như không hề để tâm chuyện đó. Thỉnh thoảng có chiếc ô tô chạy lướt qua bên cạnh.

“*Mẫu thể* và *tử thể*. Chúng xuất hiện trong một cuốn sách tên là *Nhộng không khí*. Anh không biết à?” cô hỏi.

“Tôi biết.”

“Anh đọc quyển đó chưa?”

Teno lẳng lặng gật đầu.

“Hay quá đi mất. Thế thì dễ nói chuyện rồi. Em ấy à, cực cực thích quyển sách đó nhé. Từ khi mua về hồi mùa hè, em đọc đi đọc lại ba lần rồi. Một

quyển sách mà lại khiến em đọc những ba lần, chuyện này là có một không hai đấy. Sau đó ấy à, lần đầu tiên hút cần sa em liền có cảm giác sao lại giống như chui vào trong nhộng không khí thế. Mình như được thứ gì đó bao bọc lấy, đang chờ để được sinh ra, còn *mẫu thể* thì ở bên cạnh bảo vệ.”

“Cô có thể nhìn thấy *mẫu thể*?” Tengo hỏi.

“Ừm, có. Từ bên trong nhộng không khí có thể thấy được bên ngoài. Hình như nó được thiết kế như vậy. Nhưng mặt mũi *mẫu thể* thì em nhìn không rõ, chỉ có thể nhận ra những đường nét mơ hồ. Nhưng em hiểu đó chính là *mẫu thể* của mình. Trong lòng em hiểu rất rõ, người này chính là *mẫu thể* của mình.”

“Tóm lại là nhộng không khí giống kiểu như tử cung vậy?”

“Chắc có thể nói như vậy. Em cũng không nhớ lúc mình ở trong tử cung thì cảm giác thế nào nên không thể so sánh chính xác được.” Adachi Kumi nói, rồi lại bật cười khúc khích.

[©STENT](#)

Đây là loại căn hộ tầng giá thành xây dựng thấp thường thấy ở ngoại ô các phố thị tỉnh lẻ. Thoạt trông dường như mới xây, nhưng đã xuất hiện nhiều vết tích cho thấy lâu năm không được bảo trì. Cầu thang bên ngoài kêu cọt két, cửa thì mở ra đóng vào rất mệt. Hễ có xe tải hạng nặng chạy qua con đường trước mặt, cửa sổ kính liền rung lên bần bật. Vách tường trông rất mỏng manh, nếu có người tập ghi ta bass trong căn hộ của mình thì e cả khu nhà sẽ biến thành một cái hộp âm không lồ.

Tengo chẳng hứng thú gì với cần sa. Anh có một đầu óc tỉnh táo, nhưng anh đang sống trong thế giới có hai mặt trăng. Cần gì phải làm cho thế giới ấy thêm vụn vụn nữa chứ? Huống hồ, anh không thấy có hứng thú tình dục với Adachi Kumi. Đúng là anh có thiện cảm với cô y tá hai mươi ba tuổi này, nhưng thiện cảm và dục vọng xác thật là hai thứ khác nhau. Ít nhất với Tengo thì như vậy. Cho nên, giá cô không nhắc đến *mẫu thể* và *tử thể* thì hẳn

anh đã chọn bừa có gì đó để từ chối lời mời đến nhà cô rồi. Chắc giữa đường anh đã lên xe buýt, không có xe buýt thì gọi taxi đi thẳng về lữ quán. Xét cho cùng, đây đâu sao cũng là thành phố mèo, tốt nhất hãy tránh tiếp cận những nơi nguy hiểm. Nhưng khi nghe thấy hai từ *mẫu thể* và *tử thể*, Tengo không thể từ chối cô được nữa. Biết đâu Adachi Kumi có thể cho anh một ám gợi về chuyện tại sao cô thiếu nữ Aomame lại nằm trong nhộng không khí xuất hiện ở gian phòng bệnh đó.

Đây là một căn hộ điển hình dành cho hai chị em chừng hai mấy tuổi sống chung. Có hai phòng ngủ nhỏ, phòng ăn và bếp là một, nối liền với phòng khách nhỏ xinh. Đồ đạc trong nhà đều chắp chắp vá vá, không theo một sở thích và cá tính thống nhất. Trên chiếc bàn phủ một lớp ván trang trí trong phòng ăn có đặt một chiếc đèn Tiffany hàng nhái rất không hợp chỗ. Rèm cửa sổ chấm hoa nhỏ, kéo sang hai bên có thể nhìn ra ruộng đồng bên ngoài, không biết trông thứ gì, xa xa là một đám cây, đen tịt tựa như là rừng cây gỗ tạp. Tầm nhìn thoáng rộng, không bị che chắn, nhưng phong cảnh nhìn từ đây chẳng làm người ta ấm lòng cho lắm.

Adachi Kumi mời Tengo ngồi xuống chiếc ghế dành cho hai người trong phòng khách. Đó là một chiếc ghế dành cho tình nhân màu đỏ rực rỡ, đối diện với tivi. Sau đó, cô lấy bia Sapporo trong tủ lạnh ra, đặt trước mặt anh cùng với một cái cốc.

“Em đi thay bộ đồ thoải mái hơn, anh đợi một lát nhé. Em ra ngay đây.”

Nhưng mãi cô không quay lại. Bên kia đoạn hành lang hẹp, phía sau cánh cửa chốc chốc lại vẳng ra tiếng động. Tiếng ngăn kéo tủ bị kẹp rít mở ra đóng vào, cả tiếng vật nặng đổ ra đất. Mỗi lần, Tengo đều không tìm được mà ngoảnh đầu lại. Không khéo đúng là cô say hơn vẻ bề ngoài rất nhiều. Tiếng chuông trình ti vi ở nhà bên vọng sang qua bức tường mỏng. Anh không nghe rõ người ta đang nói gì, hình như là một tiết mục hài hước, cứ chừng mười đến mười lăm phút lại nghe tiếng khán giả cười. Tengo lấy làm hối hận vì đã không kiên quyết từ chối lời mời của cô. Đồng thời, ở một góc ngách nào đó trong tâm trí, anh lại cảm thấy việc mình bị dẫn đến đây là không thể tránh được.

Chiếc ghế anh đang ngồi là loại hàng rẻ tiền, mặt vải chạm vào da nghe hơi ngâm ngấm đau. Hình dạng của nó dường như cũng có vấn đề, Tengo nhúc nhích người thế nào cũng không tìm được vị trí thấy thoải mái, khiến tâm trạng anh càng thêm khó chịu. Tengo nhấp một ngụm bia, cầm điều khiển tivi đặt trên bàn lên, nhìn một hồi lâu như thể đang quan sát món đồ quý gì đó, sau đó ấn nút bật. Anh chuyển qua chuyển lại mấy kênh, rồi quyết định xem chương trình du lịch giới thiệu đường sắt của Úc trên đài NHK. Anh chọn chương trình này đơn giản vì nó yên tĩnh hơn các chương trình khác. Trên tiếng nhạc nền băng kèn ôboa, với chất giọng điềm tĩnh, nữ phát thanh viên giới thiệu về khoang tàu có giường nằm thanh lịch trên tuyến đường sắt chạy xuyên lục địa Úc.

Tengo ngồi trên chiếc ghế không lấy gì làm dễ chịu, mắt dõi theo những hình ảnh trên màn hình một cách hờ hững, nhưng lòng nghĩ về *Nhộng không khí*. Adachi Kumi không hề biết người viết cuốn tiểu thuyết ấy chính là anh. Nhưng cũng chẳng quan trọng gì. Vấn đề ở chỗ, mặc dù đã miêu tả nhộng không khí một cách kỹ càng và tinh tế, nhưng Tengo hầu như không biết gì về nó. Nhộng không khí rốt cuộc là thứ gì? *Mẫu thể và tử thể* đại diện cho điều gì? Lúc viết *Nhộng không khí* anh đã không biết, giờ anh vẫn hoàn toàn không biết. Dù vậy, Adachi Kumi lại thích quyển sách, đã đọc những ba lần. Sao có thể thế được?

Lúc tivi đang giới thiệu về thực đơn bữa sáng trên toa ăn. Adachi Kumi trở ra, ngồi cạnh Tengo trên chiếc ghế tình nhân. Chiếc ghế khá chật, vì vậy vai hai người cọ sát vào nhau. Cô đã thay một chiếc áo phông dài tay thùng thình, quần vải nhạt màu. Trên áo in một hình mặt cười to tướng. Lần cuối cùng Tengo trông thấy hình mặt cười này là vào khoảng đầu những năm bảy mươi. Cái thời mà thứ âm nhạc chất chúa đỉnh tai của Great Funk Railroad làm những chiếc máy hát tự động loại bỏ tiền xu rung lên bần bật. Nhưng cái áo phông của cô nhìn không cũ lắm. Chắc ở đâu đó người ta vẫn tiếp tục sản xuất loại áo phông có in hình mặt cười này.

Adachi Kumi lấy một lon bia mới trong tủ lạnh, bật nắp đánh tách, rót vào cốc của mình, uống một hơi hết một phần ba. Sau đó, cô nheo mắt chỉ vào màn hình tivi, tựa như một chú mèo nhỏ đang thỏa mãn: đoàn tàu đang chạy trên đường ray dài ngút mắt giữa núi non trùng điệp màu đỏ.

“Đây là đâu thế?”

“Úc.” Tengo trả lời.

“Úc,” Adachi Kumi nói bằng giọng như đang lục tìm ở sâu bên trong ký ức, “là Úc ở Nam bán cầu đúng không?”

“Đúng. Chính là nước Úc có lũ chuột túi ấy.”

“Em có đưa bạn đã đi Úc rồi,” Adachi Kumi đưa ngón tay lên gãi gãi khóe mắt, nói, “nó đi đúng vào mùa giao phối của bọn chuột túi, đến một thành phố nọ, đâu đâu cũng là lũ chuột túi đang làm chuyện ấy. Trong công viên, trên đường, khắp mọi nơi.”

Tengo cảm thấy mình nên phát biểu ý kiến về chuyện này, nhưng anh chẳng nghĩ ra được gì để nói, bèn cầm điều khiển tắt tivi đi. Căn phòng đột nhiên trở nên tĩnh lặng. Không biết từ lúc nào, tiếng tivi ở căn hộ bên cạnh cũng không còn nữa. Xe cộ thỉnh thoảng phóng qua con đường phía trước khu căn hộ, ngoài ra thì đây là một đêm yên tĩnh. Nhưng nếu lắng tai nghe, sẽ nhận thấy có một thứ âm thanh rì rầm mơ hồ từ xa xôi vọng tới. Không biết là tiếng gì, nhưng có tiết điệu đều đặn, thi thoảng ngừng, không lâu sau lại tiếp tục vọng tới.

“Cú mèo đấy. Chúng sống ở khu rừng gần đây, cứ đêm là kêu.”

“Cú mèo,” Tengo lặp lại bằng giọng mơ hồ.

Adachi Kumi nghiêng đầu dựa lên vai Tengo, lẳng lặng cầm bàn tay anh lên, nắm chặt. Tóc cô chọc vào cổ anh. Chiếc ghế tình nhân vẫn không hề thoải mái. Cú trong rừng tiếp tục kêu, dường như có thâm ý gì đó. Tiếng kêu ấy như thể đang cổ vũ Tengo, cũng lại như đang cảnh cáo anh, hoặc là một lời cảnh cáo bao hàm sự cổ vũ. Một thứ âm thanh có nhiều hàm nghĩa.

“Này, có phải em chủ động quá không?” Adachi Kumi hỏi.

Tengo không trả lời, “Cô không có bạn trai à?”

“Chuyện này khó nói,” Adachi Kumi nói, nét mặt trở nên bối rối, “Anh chàng nào đường được một chút thì cứ tốt nghiệp cấp ba xong là lên Tokyo luôn. Vùng này không có trường tốt, cũng chẳng có công việc gì tử tế. Họ chẳng có lựa chọn nào khác.”

“Nhưng cô đã chọn ở lại đây.”

“Vâng. Lương không cao, làm việc rất vất vả. Nhưng em khá thích cuộc sống nơi này. Chỉ có mỗi vấn đề khó kiếm bạn trai thôi. Em sẵn lòng giao du kết bạn, nhưng khó gặp được người phù hợp lắm.”

Đồng hồ treo tường sắp chỉ mười một giờ. Quá mười một giờ là lữ quán đóng cửa, không về được nữa. Nhưng Tengo khó lòng đứng lên khỏi chiếc ghế tình nhân ngồi chẳng lấy gì làm dễ chịu này. Cơ thể anh không còn chút sức lực. Có lẽ do hình dạng của chiếc ghế, hoặc anh đã say hơn mình nghĩ. Anh nghe tiếng cú kêu mà đầu óc đờ đờ, chăm chú nhìn chiếc đèn Tiffany nhái trên bàn, cảm giác mái tóc Adachi Kumi cọ vào cổ mình ngứa ngứa.

Adachi Kumi vừa vui vẻ ngâm nga một bài hát vừa chuẩn bị cần sa. Cô lấy dao cạo dùng một lần cạo miếng nhựa cây gai dầu màu đen thành những phiến mỏng như phiến cá bào, cho vào chiếc tẩu đèn dẹt chuyên dụng cỡ nhỏ, sau đó bật một que diêm với ánh mắt nghiêm túc. Làn khói ngòn ngọt đặt hữu tửn ra trong gian phòng. Adachi Kumi hút trước. Cô rít vào một hơi sâu, giữ khói lại trong phổi một lúc lâu, rồi chậm chậm phả ra. Sau đó, cô dùng tay ra hiệu cho Tengo làm theo. Tengo nhận lấy tẩu thuốc rồi bắt chước theo. Anh cố giữ khói trong phổi lâu hết mức có thể, sau đó chậm chậm thở ra.

Anh một hơi, cô một hơi, cứ thế hút một lúc lâu. Trong khoảng thời gian đó, hai người không nói không rằng. Nhà bên lại bật tivi, âm thanh của tiết

mục hài hước lại vắng đến qua bức tường mỏng còn lớn hơn lúc đầu. Tiếng cười vui vẻ của người xem trong khán phòng vang lên bất tận, chỉ lúc nào phát quang cáo mời dừng lại.

Hai người lần lượt hút chùng năm phút, nhưng không xảy ra chuyện gì. Thế giới xung quanh không có bất cứ thay đổi nào. Màu sắc, hình dạng, mùi, tất cả đều hết như vốn có. Cú mèo tiếp tục kêu không ngớt trong rừng cây gỗ tạp, mái tóc Adachi Kumi vẫn cọ vào làm cổ anh hơi đau đau. Chiếc ghế tình nhân vẫn ngồi rất không thoải mái. Kim giây đồng hồ vẫn chuyển động với tốc độ ấy. Đám người trong tivi vẫn không ngừng phá lên cười trước câu ai đó nói, kiêu cười mà dù có cười đến mấy cũng chẳng thể nào hạnh phúc được.

“Chẳng xảy ra chuyện gì cả,” Tengo nói, “có lẽ là không hiệu quả với tôi.”

Adachi Kumi gõ nhẹ lên đầu gối Tengo hai lần. “Đừng lo, anh cứ đợi một lát.”

Đúng như cô nói, không lâu sau liền có phản ứng. Tựa hồ như một công tắc bí mật vừa bật lên, bên tai Tengo nghe tách một tiếng, sau đó trong đầu anh có thứ gì đó đặc và dính đang chao đảo, giống như bát cháo bị nghiêng đi. Dịch não của mình đang lắc lư, Tengo nghĩ. Đây là lần đầu anh có trải nghiệm này... cảm giác dịch não của mình tồn tại như một thứ vật thể độc lập với mình, cảm nhận được độ dính của nó. Tiếng kêu sâu hút của cú mèo xuyên qua tai chui vào trong, trộn lẫn với thứ cháo đặc ấy, hòa trộn làm một, không thể tách rời ra nữa.

“Con cú mèo đang ở trong tôi,” Tengo nói. Cú mèo giờ đã biến thành một phần ý thức của anh, một phần quan trọng không thể tách rời.

“Cú mèo là thần bảo vệ rừng, biết mọi thứ trên đời, nó truyền thụ cho chúng ta trí tuệ của đêm,” Adachi Kumi đáp.

Nhưng đi đâu và làm thế nào mới tìm được trí tuệ này? Cú mèo ở khắp

mọi nơi, lại không ở đâu cả. “Tôi không nghĩ ra nên hỏi gì,” Tengo nói.

Adachi Kumi nắm tay Tengo. “Không cần phải hỏi. Chỉ cần tự mình đi vào rừng là được rồi. Như vậy đơn giản hơn.”

Từ bên kia bức tường lại vọng sang tiếng cười trong chương trình tivi. Cả tiếng vỗ tay. Chắc là trợ lý trường quay, trong một góc mà máy quay không lia tới được, đang giơ mấy tấm bảng ra hiệu “Cười” và “Vỗ tay” về phía khán giả. Tengo nhắm mắt lại, tưởng tượng ra khu rừng. Anh đi vào rừng, sâu bên trong khu rừng tăm tối là lãnh địa của Người Tí Hon. Nhưng nơi đó cũng có cú mèo. Cú mèo biết mọi thứ trên đời, và sẽ truyền thụ cho chúng ta trí tuệ của đêm.

Tất cả âm thanh đột nhiên im bật, tựa như có ai đó lẳng lặng vòng ra sau lưng. Dùng nút bấm bịt kín hai tai Tengo lại. Có người ở đâu đó đập một cái nắp, đồng thời một người khác ở một nơi khác mở một cái nắp. Lối ra và lối vào đã đổi chỗ cho nhau.

Lúc định thần lại, Tengo thấy mình đang ở trong phòng học trường cấp một.

Cửa sổ mở toang, tiếng lũ trẻ ngoài sân thể dục vọng vào. Hồ như sục nhớ ra, gió lùa vào, rèm cửa màu trắng bay theo gió. Bên cạnh anh là Aomame, cô đang nắm chặt tay anh. Quang cảnh giống hệt mọi khi... Nhưng có gì đó khác. Những thứ đập vào mắt anh đều rõ nét đến độ gần như không nhận ra nổi nữa, rõ nét đến từng chi tiết. Hình dáng, kiểu cách của các vật thể, thậm chí cả những chỗ nhỏ nhất nhất cũng hiện lên rành rành trước mắt, cơ hồ anh chỉ cần vươn tay là chạm tới. Đồng thời cái mùi của buổi chiều đầu đông cũng mạnh bạo xộc thẳng vào lỗ mũi, như thể cái nắp trước nay luôn đập kín bên trên nó đột nhiên được giật bung ra. Những mùi thật sự. Những mùi cố hữu của mùa: mùi tấm giẻ lau bảng, mùi thuốc tẩy rửa dùng để quét dọn, mùi lá khô cháy trong lò đốt ở một góc sân trường, mọi mùi quyện nhau không thể tách rời. Hít sâu các mùi này vào phổi, trong Tengo trào dâng cảm giác như tim mình mở ra vừa rộng vừa sâu. Kết cấu cơ thể anh đang được sắp xếp lại, nhịp tim anh không còn chỉ là nhịp tim.

Trong khoảnh khắc, anh có thể mở cánh cửa thời gian vào phía trong. Ánh sáng xưa cũ và ánh sáng mới mẻ hợp lại làm một. Không khí xưa cũ và không khí mới mẻ hợp lại làm một. *Chính là thứ ánh sáng này, và thứ không khí này!* Tengo nghĩ. *Cứ vậy, tất cả mọi thứ đều trở nên sáng rõ. Hầu như tất cả. Tại sao mình mãi không nhớ nổi cái mùi này, cho đến tận bây giờ? Rõ ràng là một chuyện hết sức đơn giản. Rõ ràng đó là một thế giới chân thực và bất biến.*

“Anh rất muốn gặp em,” Tengo nói với Aomame. Âm thanh ấy xa xôi, trúc tắc. Nhưng không thể nghi ngờ gì, đó là giọng của Tengo.

“Em cũng rất muốn gặp anh,” cô gái nói. Đây hình như là giọng của Adachi Kumi. Ranh giới giữa thực tại và tưởng tượng đã biến mất. Khi anh cố nhìn rõ đường biên ấy, cái bát nghiêng đi, dịch nảo dính nhom nhóp liền dập dềnh dập dềnh.

Tengo nói: “Lẽ ra anh nên bắt đầu đi tìm em sớm hơn, nhưng anh không làm được.”

“Giờ bắt đầu cũng chưa muộn. Anh có thể tìm được em mà,” cô gái nói.

“Làm thế nào mới tìm được em?”

Không có câu trả lời. Câu trả lời không thể chuyển hóa thành lời nói.

“Nhưng anh có thể tìm được em,” Tengo nói.

Cô gái trả lời: “Vì em đã phát hiện ra anh.”

“Em phát hiện ra anh.”

“Mau tìm thấy em đi,” cô gái nói, “trong khi vẫn còn thời gian.”

Rèm cửa sổ màu trắng lặng lẽ bay nhẹ nhàng, như một vong linh không kịp trốn đi. Đây là cảnh tượng cuối cùng Tengo trông thấy.

Lúc tỉnh lại, Tengo nằm trên chiếc giường chật hẹp. Đèn trong phòng đã tắt hết, ánh đèn đường hắt vào qua khe hở trên rèm cửa sổ sáng nhờ nhờ. Anh mặc áo phông và quần lót. Adachi Kumi chỉ mặc độc chiếc áo phông dài tay in hình mặt cười. Bên dưới chiếc áo phông dài thượt, cô không mặc đồ lót. Bầu vú mềm mại đè lên cánh tay anh. Trong đầu Tengo, cú mèo vẫn tiếp tục rúc lên. Lúc này, cả khu rừng gỗ tạp cũng đang ở trong thân thể anh. Anh đã thu nạp cả khu rừng về đêm vào trong cơ thể mình.

Tuy cùng nằm với cô y tá trên một chiếc giường, nhưng Tengo không hề cảm thấy ham muốn tình dục. Adachi Kumi có vẻ cũng không có cảm giác ấy. Cô vươn tay ôm lấy Tengo, chỉ mãi cười hình hích. Có gì mà tức cười đến vậy, Tengo không hiểu nổi. Không khéo có người đang ở đâu đó giờ cao tám bảng có viết chữ “Cười” cũng nên.

Mấy giờ rồi? Anh ngẩng mặt lên định xem đồng hồ, nhưng chẳng thấy đâu nữa Adachi Kumi đột nhiên ngừng cười, dùng cả hai cánh tay quán lấy cổ Tengo.

“Em được tái sinh rồi,” hơi thở ấm áp của Adachi Kumi phả vào vành tai anh.

“Cô được tái sinh rồi,” Tengo nói.

“Vì em đã chết một lần.”

“Cô đã chết một lần,” Tengo lặp lại.

“Trong đêm mưa lạnh,” cô nói.

“Tại sao cô chết?”

“Để được tái sinh thế này.”

“Cô tái sinh,” Tengen nói.

“Nhiều hoặc ít,” cô bình tĩnh rử rử, “trong đủ các hình thức.”

Tengen ngẫm nghĩ về câu này một lúc. *Tái sinh nhiều hoặc ít trong đủ các hình thức*, thế là thế nào? Não tương của anh trở nên nặng nề, tựa như đại dương nguyên thủy, tràn đầy mầm của sự sống. Thế nhưng, điều này chẳng dẫn anh đi tới đâu.

“Nhộng không khí từ đâu đến?”

“Câu hỏi sai,” Adachi Kumi nói, rồi bật cười rúc rích.

Cô quần lấy người Tengen. Tengen như cảm thấy được lông mu của cô cọ vào đùi. Dày và rậm rạp. Tựa hồ như lông mu là một phần tư duy của cô vậy.

“Cần gì để tái sinh?” Tengen hỏi.

“Về việc tái sinh, vấn đề quan trọng nhất là con người ta không tái sinh vì bản thân mình, mà chỉ có thể tái sinh vì người khác,” cô y tá nhỏ nhắn nói. Như đang tiết lộ một bí mật nào đó.

“Đây chính là ý nghĩa của *nhiều hoặc ít trong đủ các hình thức* hả?”

“Khi trời sáng, anh Tengen phải rời khỏi nơi này. Nhân lúc ló ra vẫn còn chưa bị bít kín.”

“Khi trời sáng, tôi phải rời khỏi nơi này,” Tengen lặp lại lời cô y tá.

Cô lại cọ chỗ lông mu rậm rạp lên đùi Tengo, như thể muốn lưu lại một *dấu hiệu* gì đó, “Nhộng không khí không đến từ một nơi nào đó. Dù đợi bao lâu chẳng nữa, nó cũng sẽ không đến.”

“Cô biết điều đó.”

“Vì em đã chết một lần,” cô nói, “chết rất đau đớn. Đau đớn hơn anh Tengo có thể tưởng tượng nhiều. Còn vô cùng cô độc nữa. Cô độc đến nỗi người ta phải khâm phục: thì ra con người có thể cô độc đến nhường ấy. Tốt nhất anh nên nhớ kỹ điều này. Nhưng mà anh Tengo này, xét cho cùng, không chết một lần thì sẽ không thể tái sinh.”

“Không chết đi thì sẽ không tái sinh,” Tengo xác nhận.

“Có điều, con người ta vừa sống cũng vừa không ngừng đến gần cái chết.”

“Vừa sống vừa không ngừng đến gần cái chết,” Tengo không hiểu ý cô, chỉ biết nhắc lại.

Rèm cửa sổ trắng vẫn bay bay trong gió. Bầu không khí trong lớp học pha lẫn mùi giẻ lau bảng và mùi thuốc tẩy rửa. Có cả mùi khói đốt lá khô. Có người đang tập thổi sáo dọc. Cô bé nắm chặt bàn tay anh. Anh cảm thấy nửa thân dưới có cảm giác đau đớn ngọt ngào. Nhưng anh không cương cứng. Điều đó sẽ đến sau. Cụm từ *sẽ đến sau* ấy ước hẹn với anh sự vĩnh hằng. Sự vĩnh hằng là một cây gậy dài vươn ra tít tắp. Cái bát lại nghiêng đi, dịch nảo dinh dính chao đảo.

Lúc thức dậy, mất một hồi lâu Tengo mới nhớ ra mình đang ở đâu. Anh tốn khá nhiều thời gian để sắp xếp lại những chuyện xảy ra tối hôm trước. Ánh ban mai rực rỡ chiếu vào qua khe hở tấm rèm cửa hình chấm hoa, lũ

chim dậy sớm đang riu rít ồn ào. Trên chiếc giường chật hẹp, anh ngủ trong tư thế hết sức không thoải mái. Tengo không ngờ mình có thể ngủ cả đêm trong tư thế ấy. Bên cạnh anh có một phụ nữ. Cô áp mặt vào gối, vẫn đang say giấc. Mai tóc cô dính bết lên má, tựa như ngọn cỏ mùa hè đầy sức sống ướt đẫm sương sớm. Adachi Kumi, Tengo nghĩ. Cô y tá trẻ vừa đón sinh nhật lần thứ hai mươi ba. Đồng hồ chỉ bảy giờ hai mươi phút. Bảy giờ hai mươi phút sáng.

Tengo nhẹ nhàng trèo xuống giường, chú ý không làm cô y tá trẻ thức giấc, nhìn ra ngoài qua khe hở trên rèm cửa. Bên ngoài là ruộng rau bắp cải. Trên nền đất đen, rau bắp cải xếp thành hàng lối rất quy củ. Phía sau đó là rừng cây gỗ tạp. Tengo nhớ lại tiếng cú mèo kêu. Đêm qua, cú mèo kêu ở trong khu rừng đó. Trí tuệ của đêm. Tengo và cô y tá đã vừa nghe tiếng kêu ấy vừa hút cần sa. Trên đùi anh vẫn còn vương lại cảm giác lông mu cứng cứng của cô cọ vào.

Tengo xuống bếp, hứng nước ở vòi uống nước máy ngum. Cổ họng anh khô khốc, uống bao nhiêu cũng không đã khát. Nhưng ngoài chuyện đó ra thì không có thay đổi gì đặc biệt. Đầu không đau, người không mỏi mệt, ý thức cũng tỉnh táo. Chỉ là, bên trong cơ thể anh, có cảm giác mọi thứ đều quá trôi chảy, như hệ thống ống dẫn được các chuyên gia làm sạch một cách tỉ mỉ vậy. Anh mặc áo phông và quần lót đi vào nhà vệ sinh, tiểu một lúc lâu. Gương mặt hiện lên trong tấm gương xa lạ thoạt nhìn không giống anh lắm. Tóc bù xù từng tùm chĩa đây chĩa đó, râu đến lúc phải cạo rồi.

Anh quay lại phòng ngủ thu dọn quần áo. Quần áo của anh và Adachi Kumi trộn lẫn với nhau, vương vãi trên sàn nhà. Tengo không nhớ mình cởi quần áo ra lúc nào hay như thế nào. Anh tìm thấy hai chiếc bút tất, xỏ quần bò vào, mặc áo sơ mi. Trong khi mặc đồ, anh giẫm phải một chiếc nhẫn rẻ tiền to tướng. Anh nhặt nó lên đặt trên tủ đầu giường. Anh chui đầu qua áo len cổ tròn, cầm áo khoác lên, kiểm tra lại cho chắc ví tiền và chìa khóa đều ở trong túi. Cô y tá trẻ kéo chăn lên tận tai, đang ngủ say sưa, không ngáy. Có nên đánh thức cô dậy không nhỉ? Cho dù chắc hẳn đêm qua không làm gì cả nhưng dù họ cũng đã ngủ với nhau một đêm, chẳng nói chẳng rằng mà lẳng lặng bỏ đi hình như không được lịch sự lắm. Nhưng cô đang ngủ say như thế, còn nói hôm nay không có ca trực nữa. Vả lại, sau khi gọi cô dậy, hai người sẽ làm gì đây?

Anh thấy đằng trước máy điện thoại có giấy và bút bi, bèn viết: “Cám ơn cô về chuyện tối qua, tôi vui lắm. Tôi về chỗ trọ đây. Tengo.” Phía dưới anh ghi ngày giờ. Anh đặt mảnh giấy lên tủ đầu giường, để cái nhãn nhật được lúc này lên trên, coi như cái chặn giấy. Sau đó, anh xỏ chân vào đôi giày thể thao cũ kĩ, đi ra ngoài.

Đi dọc theo con đường một lúc thì gặp trạm xe buýt, anh đợi chừng năm phút thì có xe chạy về phía ga tàu. Anh lên xe cùng một đám học sinh cấp ba ồn ào cả trai lẫn gái, đi đến tận điểm cuối, Tengo mặt mũi đầy râu ria mãi tận tám giờ sáng mới quay về, song người ở lữ quán chẳng nói gì. Với họ, dường như đây không phải chuyện bất bình thường. Không nói không rằng, họ nhanh nhẹn chuẩn bị bữa sáng cho anh.

Tengo vừa ăn bữa sáng nóng hổi, uống trà vừa hồi tưởng lại những gì xảy ra tối qua. Ba cô y tá mời anh đi ăn thịt nướng, rồi vào quán rượu nhỏ gần đó hát karaoke. Đoạn anh đến nhà Adachi Kumi, nghe tiếng cú kêu và hút cần sa sản xuất ở Ấn Độ. Kế đó, anh cảm thấy dịch não của mình biến thành một thứ cháo đặc âm ẩm, dinh dính. Khi định thần lại, anh đã thấy mình ở trong căn phòng học ở trường cấp một vào mùa đông, ngửi thấy mùi không khí ở đó, nói chuyện với Aomame. Sau đó, anh lại cùng Adachi Kumi nằm trên giường bàn luận về cái chết và sự tái sinh. Có những câu hỏi đặt sai, có những câu trả lời đa nghĩa. Cú mèo trong rừng cây gỗ tạp không ngừng rúc, tiếng cười trên chương trình tivi vang lên không ngừng.

Ký ức của anh chấp vá, rõ ràng đã mất đi vài chỗ nối kết. Nhưng những phần không bị mất thì hết sức rõ ràng và sống động. Anh có thể lần ngược lại từng câu đã nói ra. Tengo còn nhớ rõ như in câu nói cuối cùng của Adachi Kumi. Đó là một lời khuyên chân thành, lại cũng là lời cảnh cáo.

“Khi trời sáng, anh Tengo phải rời khỏi nơi này. Nhân lúc lười ra vẫn còn chưa bị bít kín.”

Có lẽ nên quay về rồi. Tengo xin nghỉ đến thị trấn nhỏ này để gặp lại Aomame mười tuổi bên trong nhộng không khí. Hơn nữa, gần hai tuần nay

ngày nào anh cũng đến viện điều dưỡng, đọc sách thành tiếng cho cha nghe. Thế nhưng, nhộng không khí không xuất hiện. Có điều, khi anh cơ hồ sắp bỏ cuộc đến nơi, Adachi Kumi lại chuẩn bị cho anh một thị kiến dưới hình thái khác. Trong thị kiến ấy, Tengo được gặp lại cô bé Aomame mười tuổi, nói chuyện với cô. Aomame nói, hãy mau tìm thấy em đi. *Nhân lúc vẫn còn thời gian*. Không, có lẽ thực ra là Adachi Kumi nói câu đó. Không thể phân biệt, nhưng là ai cũng được. Adachi Kumi đã chết một lần rồi tái sinh. Không phải vì bản thân, mà vì một người khác. Tengo quyết định tạm thời tin vào những gì cô nói. Chuyện này hết sức quan trọng. Có lẽ thế.

Nơi đây là thành phố mèo. Có một số thứ chỉ có thể tìm được ở đây. Chính vì vậy anh mới lặn lội đổi mấy chuyến tàu lần mò đến chỗ này. Nhưng mọi thứ anh tìm được ở đây đều kèm theo cả sự nguy hiểm. Nếu tin vào chỉ dẫn của Adachi Kumi, đó có thể là những nguy hiểm chí mạng. *Ngón cái đau nhói bảo với ta, thứ tà ác đang tới đây*.

Nên trở về Tokyo thôi. *Nhân lúc lối ra còn chưa bị bít kín*, nhân lúc tàu hỏa còn dừng lại ở ga này. Nhưng trước đó anh cần phải đến viện điều dưỡng một lần, để chào tạm biệt cha. Có một chuyện anh còn phải làm cho rõ.

Chương 10: Ushikawa

Thu thập những chứng cứ chính xác

Ushikawa đi đến Ichikawa. Y có cảm giác đây là một chuyến đi dài, nhưng kỳ thực chỉ cần qua sông, đến địa hạt tỉnh Chiba là đã tới Ichikawa rồi, đi từ Tokyo chẳng mất thời gian mấy. Y bắt taxi trước ga tàu hỏa, đọc địa chỉ trường tiểu học kia. Y đến đó lúc khoảng hơn một giờ chiều. Giờ nghỉ trưa đã kết thúc, buổi học chiều đã bắt đầu. Trong phòng học nhạc vẳng ra tiếng hét của dàn hợp xướng. Trên sân trường có lớp đang học thể dục, thi đấu bóng đá, lũ trẻ hò hét âm ỉ, chạy hùng hục đuổi theo trái bóng.

Ushikawa không có ký ức đẹp về quãng thời gian tiểu học của mình. Y không giỏi thể dục thể thao, đặc biệt là các môn bóng. Người y thấp lùn, chạy chậm, mắt bị lòa, thêm nữa bẩm sinh đã kém phát triển thần kinh vận động, nên giờ thể dục gần như là ác mộng. Nhưng thành tích các môn khác thì đều ưu tú. Y vốn dĩ thông minh, lại ham học (vì vậy năm hai mươi lăm tuổi y vượt qua được kỳ thi luật). Song người xung quanh không ai ưa y, cũng không ai tôn trọng y. Tất nhiên, tướng mạo là một vấn đề. Từ nhỏ bộ mặt y đã to tướng xấu xí, ánh mắt cay độc, hình dạng cái đầu quái dị. Hai mép cặp môi dày bịch chùng xuống, tựa như sắp có nước miếng từ chỗ khoe miệng chảy ra đến nơi (chỉ là tựa như thôi, thực tế chưa từng chảy bao giờ). Đầu tóc y lúc nào cũng xoắn tít rối bù. Cái vẻ ngoài ấy tuyệt không thể khiến người ta có hảo cảm được.

Hỏi học tiểu học, y rất ít khi mở miệng. Y biết rằng gặp tình huống cần thiết mình cũng khá giỏi ăn nói, nhưng y không có người bạn nào thân thiết đến mức không chuyện gì là không nói được, cũng chẳng có lý cơ hội nào đứng trước mặt người khác mà nói cho thỏa thích. Vì vậy y luôn giữ mồm giữ miệng. Đồng thời, y cũng luyện thành thói quen cẩn thận lắng nghe người khác nói: bất kể họ nói gì, y cũng để ý xem có thể học được gì trong đó. Cuối cùng, thói quen này trở thành công cụ đắc lực. Nhờ nó, y phát hiện được nhiều sự thật quan trọng. Một trong số đó là: quá nửa người trên thế gian này không dùng đầu mình để suy nghĩ. Và, càng không suy nghĩ thì lại càng không chịu lắng nghe người khác nói.

Tóm lại, đối với Ushikawa, thời tiểu học không phải một quãng đời mà y thường vui sướng hồi tưởng lại. Thậm chí, cứ nghĩ đến việc sắp phải ghé thăm một trường tiểu học, y lại thấy buồn bực trong lòng. Mặc dù hai tỉnh Saitama và Chiba có nhiều sự khác biệt, nhưng trường tiểu học trên cả nước Nhật đều gần như giống hệt nhau. Bề ngoài tương đồng, nguyên lý hoạt động cũng tương đồng. Thế nhưng, Ushikawa vẫn cất công đi cả quãng đường xa đến thăm ngôi trường tiểu học ở thành phố Ichikawa này. Chuyện này quan trọng, không thể nhờ người khác làm thay được. Y gọi điện đến phòng hành chính của trường, hẹn gặp người phụ trách ở đó lúc một rưỡi chiều.

Hiệu phó trường này là một phụ nữ nhỏ nhắn, chừng bốn lăm bốn sáu

tuổi. Chị ta có thân hình mảnh mai, hấp dẫn, ăn mặc khá khéo. *Hiệu phó?* Ushikawa lấy làm bối rối. Y chưa từng nghe đến chức danh này. Nhưng y đã tốt nghiệp tiểu học từ rất lâu rồi, chắc hẳn có nhiều thứ đã thay đổi. Có lẽ người phụ nữ này qua nhiều năm tháng đã làm việc với đủ hạng người khác nhau, nên trông thấy tướng mạo bất bình thường của Ushikawa chị ta không tỏ ra quá kinh ngạc. Nhưng cũng có thể chỉ vì chị ta là người lịch thiệp và chu đáo. Chị ta dẫn Ushikawa vào phòng tiếp khách ngăn nắp sạch sẽ, mời y ngồi, rồi bản thân ngồi xuống ghế đối diện, nhoẻn miệng tươi cười, như thể đang hỏi: tiếp sau đây chúng ta sẽ nói chuyện gì thú vị đây?

Chị ta làm Ushikawa nhớ đến một cô bạn cùng lớp thời tiểu học. Xinh xắn, học giỏi, nhiệt tình, có trách nhiệm. Cô rất được thầy cô giáo yêu quý. Trong lớp học, Ushikawa thường xuyên nhìn trộm cô bé đó, chủ yếu là nhìn lưng cô. Có điều y không nói chuyện với cô lần nào.

“Nghe nói ông đang tiến hành điều tra các học sinh tốt nghiệp từ trường chúng tôi?” hiệu phó hỏi.

“Xin lỗi, tôi chưa kịp tự giới thiệu.” Ushikawa đưa danh thiếp ra. Tấm danh thiếp giống như tấm y đưa cho Tengo, bên trên in chức danh Quản lý chuyên trách, Quỹ tài chính Hội chấn hưng Văn học Nghệ thuật Tân Nhật Bản.” Ushikawa nói với bà hiệu phó đúng những lời tán nảm mà khi đó y đã nói cho Tengo nghe: Anh Kawana Tengo tốt nghiệp quý trường giờ đã trở thành nhà văn và nằm trong danh sách ứng cử viên vòng trong có khả năng nhận được tài trợ của quỹ chúng tôi, tôi đang tiến hành thẩm tra lại theo thủ tục, vân vân...

“Đúng là một tin mừng!” hiệu phó cười rạng rỡ. “Một niềm vinh hạnh lớn cho trường chúng tôi. Nếu có điều gì có thể làm được, chúng tôi nhất định sẽ cố hết sức.”

“Nếu có thể, chúng tôi mong có thể trực tiếp nói chuyện với giáo viên dạy anh Kawana hồi đó,” Ushikawa nói.

“Để tôi kiểm tra lại một chút, dù sao cũng hơn hai mươi năm rồi, không

khéo người đó đã về hưu.”

“Cám ơn chị nhiều lắm,” Ushikawa nói.” Nếu như có thể, còn một chuyện nữa tôi muốn phiền chị kiểm tra giúp.”

“Chuyện gì vậy?”

“Cùng niên cấp với anh Kawana hẳn là có một nữ sinh tên là Aomame Masami. Chị có thể kiểm tra giúp xem anh Kawana và cô Aomame này có từng học cùng lớp không?”

Hiệu phó thoáng ngạc nhiên. “Cô Aomame này có quan hệ gì đến việc tài trợ cho anh Kawana lần này không?”

“À không, tôi không có ý ấy. Trong tác phẩm của anh Kawana có một nhân vật dường như lấy cô Aomame làm nguyên mẫu, chúng tôi chỉ cảm thấy về điểm này có mấy vấn đề cần làm rõ. Không phải chuyện gì phức tạp đâu, chỉ là chuyện hình thức thôi mà.”

“Ra là vậy,” khéo miệng cân đo của bà hiệu phó hơi nhếch lên một chút, “chỉ có điều, thiết nghĩ ông cũng hiểu, có một số thông tin riêng tư của cá nhân chúng tôi không thể cung cấp cho ông được, ví dụ như thành tích học tập, hoàn cảnh gia đình chẳng hạn.”

“Chuyện này tôi hiểu. Chúng tôi chỉ muốn tìm hiểu xem cô ấy và anh Kawana có phải đã từng học cùng lớp hay không thôi. Ngoài ra, trong trường hợp đúng là cùng lớp, nếu chị có thể cho chúng tôi biết tên họ và phương thức liên lạc với giáo viên chủ nhiệm của họ hồi đó, tôi sẽ rất lấy làm cảm kích.

“Tôi hiểu rồi. Nếu chỉ cần thông tin đến thế thôi thì chắc không có vấn đề gì. Cô ấy họ Aomame phải không?”

“Đúng, Aomame, tức đậu xanh ấy. Một cái họ tương đối hiếm gặp.”

Ushikawa viết bốn chữ “Thanh Đậu Nhã Mỹ”^[1] vào sổ rời xé trang ấy ra đưa cho hiệu phó. Chị ta đón lấy mảnh giấy, xem trong vài giây rồi cho vào một túi nhỏ trong kẹp hồ sơ để trên bàn.

[1] Tên Aomame viết bằng chữ Kenji.

“Phiền ông đợi đây một lát. Tôi đi kiểm tra lại hồ sơ hành chính. Tôi sẽ bảo họ sao lại những thông tin có thể công khai cho ông.”

“Chị đang bận rộn mà tôi lại chiếm dụng thời gian của chị thế này, tôi thực tình xin lỗi,” Ushikawa cảm ơn hiệu phó.

Hiệu phó ra khỏi phòng tiếp khách, chiếc váy xò nhẹ nhàng phấp phới. Dáng người đẹp, dáng đi thanh nhã, kiểu tóc cũng hấp dẫn. Chị ta có tuổi tác theo một kiểu khiến người ta dễ chịu. Ushikawa chỉnh lại tư thế ngồi, đọc quyển sách bìa mềm mà y mang theo để giết thời gian.

Khoảng mười lăm phút sau, hiệu phó quay lại, trước ngực ôm một phong bì màu trà.

“Anh Kawana hồi đó là một học sinh rất xuất sắc. Kết quả học tập luôn xếp hàng đầu, lại còn là vận động viên có thành tích ưu hạng nữa. Anh ấy đặc biệt giỏi tính toán, hoặc có thể nói là môn toán, học cấp một đã giải được đề toán cấp ba rồi. Anh ấy từng giành giải nhất trong một kỳ thi toán, còn được báo chí gọi là thần đồng nữa.”

“Thật phi thường,” Ushikawa nói.

Hiệu phó nói: “Nhưng cũng thật lạ, thần đồng toán học nổi tiếng hồi đó sau khi trưởng thành lại thể hiện tài năng trong văn giới.”

“Tài năng dồi dào thì cũng như nước ngầm cuộn cuộn, hẳn có thể tìm được lối ra ở nhiều nơi khác nhau. Giờ anh ấy vừa làm thầy giáo dạy toán vừa viết tiểu thuyết.”

“Chẳng trách,” hiệu phó nhướn hai hàng lông mày thành một đường cong đẹp đẽ, nói.” So ra thì tôi không tìm được nhiều thông tin về cô Aomame Masami. Cô ấy chuyển trường năm lớp năm. Nghe nói là được một người họ hàng lập nghiệp ở Tokyo nhận nuôi, nên chuyển đến học tiểu học ở đó. Cô ấy học cùng lớp với anh Kawana năm học lớp ba và lớp bốn.”

Đúng như mình đã nghi ngờ, Ushikawa thâm nhủ. Hai người này quả nhiên có một mối liên hệ.

“Chủ nhiệm lớp họ khi đó là một cô giáo họ Ota. Ota Toshie. Giờ bà ấy dạy ở một trường tiểu học công lập ở thành phố Narashino.”

“Nếu tôi liên lạc với trường đó thì chắc có thể gặp bà ấy chứ?”

“Tôi đã liên lạc rồi,” hiệu phó mỉm cười, “bà ấy nói, trong trường hợp này bà ấy rất vui lòng gặp ông Ushikawa.”

“Tôi vô cùng biết ơn,” Ushikawa nói. Chị ta không chỉ xinh đẹp mà làm việc cũng rất nhanh nhẹn dứt khoát.

Hiệu phó viết vào mặt sau tấm danh thiếp họ tên của cô giáo kia và số điện thoại của trường tiểu học Tsudanuma nơi bà làm việc, đưa cho Ushikawa. Ushikawa trân trọng nhận lấy, cất vào trong ví da.

“Nghe nói cô Aomame có xuất thân trong một gia đình ngoan đạo.” Ushikawa nói, “về chuyện này, chúng tôi có hơi lo một chút.”

Hiệu phó chau mày, khóe mắt tụ lại những nếp nhăn nhỏ li ti. Chỉ những phụ nữ trung niên hết sức chú trọng tự rèn luyện bản thân trong một thời

gian dài mới có thể sở hữu kiểu nếp nhăn thông minh, quyến rũ. Có nhiều hàm nghĩa tinh tế như vậy.

“Xin lỗi, đây là một trong những vấn đề mà chúng ta không thể thảo luận ở đây được,” chị ta nói.

“Liên quan đến quyền riêng tư của cá nhân phải không?” Ushikawa hỏi.

“Đúng vậy. Đặc biệt là những vấn đề chạm đến lĩnh vực tôn giáo.”

“Có điều, nếu gặp mặt cô giáo Ota, chắc là tôi có thể hỏi về chuyện này chứ?”

Chiếc cằm nhỏ nhắn của hiệu phó hơi nghiêng sang trái, khóe miệng nở ra một nụ cười nhiều ẩn ý. “Nếu cô Ota nói chuyện này từ góc độ cá nhân, chúng tôi không cần thiết phải can thiệp.”

Ushikawa đứng dậy, lễ độ cảm ơn hiệu phó. Hiệu phó giao chiếc phong bì giấy đựng hồ sơ cho y. “Những tư liệu có thể cung cấp cho ông, chúng tôi đều đã sao lại trong này. Đây là tư liệu về anh Kawana. Cũng có một ít tư liệu về cô Aomame. Hy vọng có ích cho ông.”

“Chắc chắn là có ích. Phiền chị quá, tôi thật hết sức biết ơn.”

“Chuyện tài trợ ấy, nếu như có kết quả gì, xin thông báo với chúng tôi một tiếng. Đối với nhà trường, đây là một niềm vinh dự.”

“Tôi tin rằng nhất định sẽ có kết quả tốt,” Ushikawa nói, “chúng tôi đã gặp nhau vài lần, anh ấy là người trẻ tuổi tài hoa, có tương lai rộng mở.”

Ushikawa vào một nhà hàng trước cửa ga Ichikawa, ăn qua quýt cho xong bữa trưa, vừa ăn vừa lấy tư liệu trong phong bì ra xem xét. Đây là những ghi chép vắn tắt về quá trình học tập của Tengo và Aomame tại trường. Các văn

bản khen thưởng Tengo vì kết quả học tập tốt và hoạt động thể thao cũng nằm ở trong này. Đích thực anh ta là một học sinh ưu tú khác thường. Hẳn anh ta chẳng bao giờ nghĩ trường học là ác mộng. Còn có bản sao của một bài cắt từ báo ra, biểu dương anh ta giành được giải nhất trong kỳ thi toán học nào đó. Ảnh thời niên thiếu của Tengo cũng được đăng trong bài báo, tuy không rõ nét lắm vì đã quá cũ.

Ăn xong bữa trưa, y gọi điện thoại đến trường tiểu học Tsudanuma, nói chuyện với cô giáo tên là Ota Toshie kia, hẹn gặp nhau ở đó lúc bốn giờ chiều. Bốn giờ trở đi thì có thể nói chuyện thoải mái được, cô giáo Ota đáp.

Đã đành là vì công việc, nhưng một ngày mà liên tiếp ghé thăm hai trường tiểu học quả có hơi nhiều! Ushikawa thở dài. Nghĩ đến thôi là y đã thấy nặng nề rồi. Nhưng cho đến thời điểm hiện tại, đích thân đến tận nơi thật chẳng uổng công. Y đã xác nhận được Tengo và Aomame từng có hai năm học chung lớp thời tiểu học. Đây là một tiền triển quan trọng.

Tengo giúp Fukada Eriko làm cho *Nhộng không khí* trở thành tác phẩm văn chương, biến nó thành sách bán chạy. Còn Aomame thì đã bí mật ám sát cha của Fukada Eriko, Fukada Tamotsu, trong một gian phòng *suite* ở khách sạn Oruka. Hai người này dường như có chung mục đích, đó là tấn công giáo đoàn Sakigake, mỗi người theo cách của mình. Có khả năng họ còn phối hợp với nhau. Người bình thường hầu hết sẽ cho là thế.

Thế nhưng, tốt nhất là tạm thời không nói chuyện này cho bộ đôi kia của Sakigake biết. Ushikawa không thích đưa ra thông tin một cách vụn vặt. Cách làm y thích là vơ vét mọi thông tin vơ vét được, cẩn thận kiểm chứng mọi tình huống, đợi khi chứng cứ đã rành rành, y mới chỉ rõ ràng “thực ra là như thế đấy.” Hồi còn làm luật sư đã mê mết cái kiểu mang sắc thái phùng tuồng này, đến tận bây giờ vẫn thế. Hạ mình xuống thấp làm đối phương lơ là cảnh giác, đến khi sự việc gần như kết thúc thì y đột nhiên tung ra bằng chứng vững như bàn thạch, khiến tình thế hoàn toàn đảo ngược.

Trên tàu đi Tsudanuma, Ushikawa thử xây dựng trong đầu vài giả thiết khác nhau.

Tengo và Aomame có thể có quan hệ nam nữ. Tuy không đến nỗi từ năm mười tuổi đã bắt đầu yêu nhau, nhưng có khả năng là, sau khi tốt nghiệp tiểu học, hai người gặp lại nhau ở đâu đó, rồi dần dần qua lại thân mật. Sau đó, vì nguyên nhân nào đó chưa rõ, hai người đã đồng tâm hiệp lực tìm cách hủy diệt Sakigake. Đây là một giả thiết.

Nhưng theo Ushikawa thấy, không có dấu hiệu cho thấy Tengo có qua lại với Aomame. Anh ta vẫn duy trì quan hệ thể xác định kỳ với người phụ nữ hơn anh ta mười tuổi, có chồng. Với tính cách của Tengo, nếu anh ta và Aomame gắn kết sâu xa đến thế thì chắc chắn anh ta sẽ không duy trì mối quan hệ xác thịt vụng trộm với một phụ nữ khác. Anh ta không phải loại người có khả năng lừa dối trơn tru kiểu ấy. Ushikawa từng dành ra hai tuần liên tục điều tra mô thức hành vi của Tengo. Mỗi tuần anh ta dạy ở trường dự bị ba ngày, còn thì hầu hết thời gian là một mình ở nhà, chắc là viết tiểu thuyết. Ngoài những lúc thỉnh thoảng đi mua thức ăn, tản bộ, anh ta hầu như không ra ngoài. Một cuộc sống rất giản dị, đơn điệu, rõ ràng và dễ hiểu, không có điểm nào khó giải thích. Chẳng hiểu vì sao, Ushikawa không thể hình dung được Tengo lại tham gia vào một âm mưu giết người.

Về mặt cá nhân, Ushikawa có thiện cảm với Tengo. Tengo là một người trẻ tuổi chân chất, tính cách thẳng thắn, có ý chí tự lập, không dựa dẫm vào người khác. Giống như trường hợp thường thấy ở những người cao lớn, anh ta có khuynh hướng không được linh hoạt lắm, nhưng không hề nhỏ mọn và láu cá. Anh ta là kiểu người hễ đã quyết việc gì là sẽ thực hiện đến cùng. Người như vậy mà làm luật sư hay nhân viên giao dịch chứng khoán thì đừng hòng có tiền đồ, chắc chắn sẽ bị người ta chơi điếu đẽ rồi thất bại ở thời điểm máu chót nhất. Nhưng nếu làm thầy dạy toán hay tiểu thuyết gia thì sẽ khá. Anh ta không giỏi giao thiệp, cũng không giỏi nói năng, nhưng lại có thể khiến một tí phụ nữ nào đó mê mẩn. Nói gọn một câu, anh ta là dạng người đối lập rõ ràng với Ushikawa về mặt tính cách.

So ra, Ushikawa hầu như không biết gì về Aomame. Y chỉ biết cô ta sinh ra trong một gia đình tín đồ cuồng nhiệt của hội Chứng nhân Jehovah, vừa mới hiểu chuyện là đã bị dắt đi truyền giáo... những chuyện kiểu như vậy. Nhưng còn tính cách của Aomame như thế nào - thói quen tư duy của cô ra sao, có ưu điểm và nhược điểm gì, cuộc sống riêng tư có gì đặc biệt - y hoàn toàn không rõ. Thứ y có trong tay lúc này chẳng hơn gì những điều người ta

có thể tìm được trong một bản sơ yếu lý lịch.

Nhưng khi đặt lý lịch của Aomame và Tengo cạnh nhau trong đầu, y phát hiện ra có mấy điểm chung. Trước tiên, thời thơ ấu của hai người chắc chắn đều không hạnh phúc. Aomame bị buộc phải theo mẹ đi khắp hang cùng ngõ hẻm, ấn chuông từng nhà để truyền giáo. Con cái của hội Chứng nhân Jehovah thấy đều buộc phải làm việc đó. Còn cha Tengo là nhân viên thu phí của đài NHK, công việc này cũng phải đi đến từng nhà gõ cửa. Liệu ông ta có dẫn con trai đi thu tiền giống như các bà mẹ trong hội Chứng nhân Jehovah dẫn con theo không? Chắc có. Nếu mình là cha Tengo, nhất định mình sẽ làm thế. Dắt con theo thì thành tích thu tiền sẽ tốt hơn, lại không phải trả tiền bảo mẫu theo giờ. Một công đôi việc. Nhưng đối với Tengo điều này chắc chắn chẳng vui vẻ gì. Không khéo, hai đứa trẻ từng gặp nhau ở đâu đó trên đường phố Ichikawa cũng nên.

Thứ đến, cả Tengo lẫn Aomame kể từ khi hiểu chuyện đều đã bắt đầu phấn đấu, lần lượt giành được học bổng thể thao, cố tách khỏi cha mẹ mình càng sớm càng tốt. Trên thực tế, hai người đều là tuyển thủ thể thao xuất sắc. Hẳn là có thiên phú bẩm sinh. Nhưng đồng thời, bọn họ đều có lý do để *buộc phải trở nên xuất sắc*. Đối với bọn họ, trở thành tuyển thủ thể thao được mọi người công nhận, lập nên thành tích ưu tú, đó gần như là cách duy nhất để có thể tự lập, là chiếc vé quý giá họ cần để tự mình có thể sinh tồn. Họ suy nghĩ khác với những cô bé cậu bé thông thường, họ phải trực tiếp đối mặt với thế giới theo một cách khác.

Nghĩ lại, trường hợp của Ushikawa cũng có nhiều nét tương tự với hai người.

Ở trường hợp của y, vì gia cảnh khá giả nên y không thiết phải giành được học bổng, cũng chưa bao giờ thiếu tiền tiêu vặt. Nhưng để thi vào trường đại học hạng nhất, để vượt qua kỳ thi tư pháp, y không thể không cố sống cố chết vùi đầu học. Cũng như Tengo và Aomame, y không có thời gian chơi nhõn như các bạn khác. Y phải từ bỏ mọi lạc thú của cõi đời - mà thực ra, kể cả y có dồn hết tâm trí theo đuổi lạc thú ở đời thì cũng chẳng dễ dàng có được - mà một lòng dùi mài học tập. Tinh thần y luôn luôn dao động mãnh liệt nơi khe hẹp giữa cảm giác tự ti và cảm giác tự thấy mình ưu việt. Chẳng

phải mình giống như Raskolnikov^[2] chỉ có điều không gặp được Sonia đây sao? Từng có một độ y thường nghĩ như thế.

[2] Nhân vật chàng cựu sinh viên luật trong tiểu thuyết Tội ác và hình phạt của F. Dostoyevsky.

Thôi đi, chuyện của mình vậy là đủ rồi. Nghĩ mấy cũng chẳng ích lợi gì. Tốt hơn là quay lại chuyện của Tengo và Aomame.

Giả sử Tengo và Aomame tình cờ gặp nhau vào một thời điểm nào đó sau hai mươi tuổi. Trong khi nói chuyện, họ lấy làm kinh ngạc biết rằng hóa ra mình và người kia có nhiều điểm chung như vậy. Chắc chắn có rất nhiều điều họ muốn giải bày. Hai người có thể sẽ hấp dẫn nhau một cách mạnh mẽ, như một người đàn ông và một người đàn bà. Ushikawa có thể tưởng tượng rõ nét cảnh ấy. Cuộc gặp gỡ định mệnh. Khoảnh khắc lãng mạn tột cùng.

Cuộc gặp gỡ ấy có diễn ra trong hiện thực không? Một cuộc tình lãng mạn phải chăng đã nở hoa? Ushikawa không biết. Nhưng giả thiết hai người đã gặp nhau dường như hợp tình hợp lý hơn. Vì vậy, bọn họ mới bắt tay với nhau để triệt hạ Sakigake. Tengo dùng ngòi bút, còn Aomame sử dụng kỹ thuật đặc thù nào đó của mình, mỗi người tấn công từ một hướng. Song Ushikawa cảm thấy khó mà chấp nhận giả thiết này. Suy luận tuy hợp tình hợp lý đấy, nhưng thiếu sức thuyết phục.

Nếu Tengo và Aomame đã có mối quan hệ sâu sắc đến vậy thì không thể không có chút dấu vết gì đó được. Cuộc gặp gỡ định mệnh ắt hẳn sẽ làm nảy sinh kết quả định mệnh, và điều đó thì không thể nào thoát khỏi đôi mắt sắc bén của Ushikawa, Aomame họa may có thể khéo léo che giấu, nhưng Tengo thì tuyệt đối không.

Về cơ bản, Ushikawa là người sống nhờ vào việc xây dựng logic. Không tìm được bằng chứng, y không thể tiến lên được. Nhưng đồng thời, y cũng tin vào trực giác của mình. Đối với giả thiết rằng Tengo và Aomame là đồng bọn, trực giác của y lắc đầu phủ định. Nhẹ nhàng, nhưng rất kiên định. Có khi hai người này chẳng ai ý thức được sự tồn tại của người kia cũng nên. Hai người đồng thời có vướng mắc với Sakigake, rất có thể đó chỉ là trùng

hợp ngẫu nhiên.

Kể cả sự trùng hợp này là thật khó tin, nhưng so với giả thiết đồng bọn, giả thiết này được trực giác của Ushikawa chấp nhận hơn. Hai người này, vì những động cơ và mục đích khác nhau, đã cùng lúc làm lung lay sự tồn tại của Sakigake từ những hướng khác nhau, đây thuần túy chỉ do ngẫu nhiên. Hai mạch truyện không chung một điểm khởi đầu, song lại cùng song song tiến lên.

Thế nhưng, cái bộ đôi Sakigake kia liệu có thật thà chấp nhận một giả thiết giản tiện như thế hay không? E là khó, Ushikawa nghĩ. Chắc chắn họ sẽ vô ngay lấy giả thiết hai người kia là đồng bọn, bởi bọn người này vốn bản tính thích những chuyện có âm mưu thâm hiểm. Trước khi giao ra bất cứ thông tin gì, cần phải nắm được chứng cứ vững hơn. Bằng không, y sẽ làm bọn họ lạc hướng, thậm chí còn gây nguy hiểm cho bản thân y nữa.

Suốt quãng thời gian ngồi tàu hỏa từ Ichikawa đến Tsudamona, Ushikawa ngẫm nghĩ về những vấn đề này. Chắc là y đã thoát chầu mày thoát thờ dài, thoát lại nhìn trùng trùng ra trước mặt tự mình không biết, bởi cô bé học sinh cấp một ngồi đối diện cứ nhìn mặt y chăm chăm với vẻ mặt lạ lùng. Để che giấu sự ngỡ ngàng, y cười toe toét, đưa tay lên xoa xoa cái đầu hói hình dáng kỳ quái của mình, nhưng động tác ấy hình như càng khiến cô bé thêm sợ hãi, lúc tàu sắp đến Nishi-Funabashi cô vội vã đứng dậy bỏ đi mất.

[©STENT](#)

Ushikawa nói chuyện với cô giáo Ota Toshie trong phòng học sau giờ tan lớp. Bà ta khoảng hơn năm mươi tuổi, ngoại hình là cực đối lập rõ rệt với cô hiệu phó giỏi giang của trường tiểu học ở Ichikawa. Bà ta lùn, béo, dáng đi nhìn từ phía sau trông rất kỳ quái, tựa như một loài động vật vỏ cứng. Bà ta đeo kính gọng kim loại nhỏ, khoảng giữa hai hàng lông mày vừa rộng vừa phẳng, có thể thấy rõ những sợi lông măng li ti mọc ra ở đó. Bộ đồ công sở bằng len trên người bà ta thoang thoang mùi thuốc đui côn trùng, không biết may từ bao giờ, nhưng khiến người ta có cảm giác vừa may xong là đã lỗi một luôn. Bộ đồ màu hồng phấn, nhưng là một thứ sắc màu kỳ quái như thể pha lẫn thêm màu tạp vào. Có lẽ bà ta muốn một sắc điệu trang nhã và

đứng đắn, nhưng lại tính một đằng ra một nẻo, màu hồng phấn ấy nặng nề chìm sâu xuống thành sự thiếu tự tin, ần ần và chán chường. Kết quả là, chiếc sơ mi trắng mới tinh lộ ra chỗ cổ áo thoát trông giống như một khách viếng xông vào linh đường nói năng lảm nhảm trong đêm canh xác. Mái tóc lốm đốm sợi bạc của bà ta được cặp bằng một chiếc cặp nhựa, rõ ràng là thứ tiện tay với lấy dùng tạm. Tay chân bà ta đầy đà, những ngón tay ngắn và thô không đeo chiếc nhẫn nào. Trên cổ hằn lên ba nếp nhăn rõ rệt, như thể những vết tích của cuộc đời. Hay có lẽ là dấu hiệu được vạch sau khi ba nguyện vọng được thành hiện thực. Nhưng chắc là không phải vậy, Ushikawa thậm suy đoán trong đầu.

Bà ta làm giáo viên chủ nhiệm lớp của Kawana Tengo từ năm lớp ba cho đến khi tốt nghiệp. Theo quy định, cứ mỗi hai năm nhà trường lại xáo trộn các lớp rồi sắp xếp lại một lần, nhưng trùng hợp thế nào mà bà ta dạy Tengo liền bốn năm. Còn Aomame thì chỉ ở trong lớp do bà chủ nhiệm năm lớp ba và lớp bốn.

“Tôi nhớ rất rõ về cậu Kawana ấy,” bà ta nói.

So với bề ngoài có vẻ hiền lành chân chất, giọng bà ta trong trẻo và trẻ trung đến đáng ngạc nhiên. Đó là giọng nói có thể vang đến tận từng góc ngách của lớp học ồn ào. Đúng là nghề nghiệp thay đổi con người, Ushikawa nghĩ, đầy cảm khái. Người phụ nữ này chắc chắn là một giáo viên xuất sắc.

“Cậu Kawana là một học sinh xuất sắc về mọi phương diện. Tôi đã dạy vô số học sinh ở mấy trường tiểu học khác nhau suốt hơn hai mươi lăm năm, nhưng thiên phú xuất chúng như cậu ấy thì không có người thứ hai. Dù làm gì cậu ấy cũng vượt trội hơn chúng bạn, nhân phẩm lại tốt, còn có tài lãnh đạo nữa. Lúc đó tôi có cảm giác, cậu ấy có tham gia lĩnh vực nào cũng sẽ có thành tựu không tầm thường. Hồi tiểu học, khả năng nổi bật nhất của cậu Kawana là môn toán, nhưng nếu cậu ấy thành công trong văn học, tôi cũng hoàn toàn không lấy làm kinh ngạc.”

“Cha anh Kawana hình như làm nhân viên thu phí cho đài NHK đúng không ạ?”

“Đúng.” Cô giáo trả lời.

“Nghe anh Kawana nói, cha anh ấy khá là nghiêm khắc,” Ushikawa nói. Đây hoàn toàn là một lời bịa đặt nói bừa.

“Đúng thế,” bà ta không ngần ngại nói ngay, “đó là một người cha cực kỳ nghiêm khắc, lại tự hào với công việc của mình. Chuyện này đương nhiên rất tốt, nhưng đối với Tengo thì có vẻ như đã trở thành một gánh nặng.

Ushikawa khéo léo xâu chuỗi câu chuyện lại với nhau, moi từ miệng bà ta những câu trả lời tường tận. Mánh lới mà y sành sỏi nhất là để người đối diện nói thỏa thích, càng nhiều càng tốt. Bà ta kể chuyện Tengo không muốn cuối tuần nào cũng bị bắt theo cha đi thu tiền, nên năm lớp năm đã bỏ nhà ra đi, “Bảo là bỏ nhà ra đi, nhưng kỳ thực giống như bị tống cổ khỏi cửa hơn,” cô giáo nói. Tengo quả nhiên phải theo cha anh ta đi thu tiền, Ushikawa thầm nghĩ. Và chuyện này đối với cậu thiếu niên Tengo là một gánh nặng tinh thần không nhỏ. Không ngoài dự đoán.

Cô giáo Ota hồi ấy cho Tengo ở trong nhà mình một đêm vì cậu bé không biết đi đâu. Cô trải giường cho cậu bé, chuẩn bị bữa sáng cho cậu. Chập tối hôm sau cô đi tìm cha Tengo, hết lời thuyết phục ông ta đón con trai về. Cô giáo Ota giờ đây kể lại chuyện hồi đó như thể đang nhắc lại một khoảnh khắc huy hoàng nhất trong cuộc đời mình vậy. Bà còn kể chuyện tình cờ gặp lại Tengo hồi anh ta học cấp ba trong một buổi diễn âm nhạc, không tiếc lời khen ngợi kỹ thuật đánh trống định âm sao siêu của anh ta.

“*Sinfornietta* của Janáček. Bản này không hề đơn giản đâu, thế mà Tengo mãi đến mấy tuần trước đó còn chưa chạm đến thứ nhạc cụ ấy bao giờ. Nhưng cậu ấy đã hoàn thành sứ mệnh của mình một cách viên mãn. Quả là một kỳ tích.”

Người phụ nữ này yêu mến Tengo từ tận đáy lòng, Ushikawa nghĩ, đây cảm khái. Gần như là yêu mến vô điều kiện. Cảm giác được người khác yêu mến sâu đậm như vậy, nó như thế nào nhỉ?

“Bà còn nhớ cô Aomame Masami không?” Ushikawa hỏi.

“Cô ấy tôi cũng nhớ rất rõ,” cô giáo Ota trả lời. Nhưng giọng bà khác hẳn lúc nói về Tengo, Ushikawa không còn nhận ra niềm vui trong đó nữa. Thanh điệu thoát cái trầm xuống khoảng hai nốt.

“Cái họ này rất hiếm gặp,” Ushikawa nói.

“Ừm, họ này tương đối hiếm. Có điều tôi nhớ rõ cô Aomame này không phải chỉ vì họ của cô ấy.”

Một khoảng lặng ngắn.

“Nghe nói cả nhà cô Aomame là tín đồ nhiệt thành của hội Chứng nhân Jehovah,” Ushikawa thử thăm dò.

“Chuyện này có thể phiền ông nghe ở đây thôi, không truyền ra ngoài được không?” cô giáo Ota hỏi.

“Xin bà yên tâm. Tôi tuyệt đối không nói với ai khác.”

Bà ta gật đầu. “Thành phố Ichikawa có một chi hội lớn của hội Chứng nhân Jehovah, nên tôi từng dạy mấy đứa trẻ con thuộc hội ấy. Từ góc độ giáo viên, điều này dẫn đến những vấn đề tế nhị mà tôi phải đặc biệt chú ý để giải quyết. Có điều, tín đồ trung kiên như cha mẹ cô Aomame thì cực kỳ hiếm thấy.”

“Nói vậy, bọn họ là những người nhất quyết không chịu thỏa hiệp?”

Cô giáo như đang gọi lại những ký ức đã ngủ yên, khẽ cắn môi. “Đúng. Bọn họ cực kỳ nghiêm cẩn với các nguyên tắc của mình, còn yêu cầu lũ trẻ cũng phải tuân thủ theo như vậy. Vì nguyên nhân này mà Aomame bị cô lập trong lớp.”

“Nói như vậy, ở chừng mực nào đó, cô Aomame là một trường hợp cá biệt?”

“Là một trường hợp cá biệt,” cô giáo thừa nhận, “tất nhiên, trách nhiệm không ở đứa trẻ. Nếu muốn truy cứu trách nhiệm thì phải trách sự hẹp hòi chi phối tâm trí con người ta ấy.”

Cô giáo Ota nói rõ hơn về Aomame. Những đứa trẻ khác đa phần đều phớt lờ sự tồn tại của Aomame, cố gắng coi cô như không khí. Cô là loại khác, là kẻ tuyên truyền những nguyên tắc kỳ cục, kẻ mang đến phiền phức cho mọi người. Đây là suy nghĩ được đồng thuận trong cả lớp. Vì vậy, Aomame cũng cố làm sao cho hình ảnh của mình mờ nhạt hết mức, hòng tự bảo vệ mình.

“Tôi đã nỗ lực hết sức. Nhưng sự đoàn kết của lũ trẻ vượt quá sức tưởng tượng của tôi, mà Aomame dường như cũng tự biến mình thành một bóng ma. Nếu là bây giờ thì có thể nhờ chuyên gia tâm lý hỗ trợ thêm, nhưng hồi ấy chưa có chế độ này. Tôi lại còn quá trẻ, chỉ riêng việc chăm lo tốt cho một lớp học thôi cũng đã hết cả hơi sức rồi. Mặc dù tôi biết là nói vậy nghe cứ như đang tự biện hộ cho bản thân mình vậy.”

Ushikawa hiểu được ý của bà. Công việc của giáo viên tiểu học rất nặng nề. Những chuyện xảy ra giữa lũ trẻ, ở một mức độ nào đó, họ chỉ có thể mặc cho chúng tự giải quyết.

“Lòng sùng tín và sự hẹp hòi xưa nay luôn đi liền với nhau. Chuyện này thì chúng ta chẳng thể làm gì được,” Ushikawa nói.

“Ông nói rất đúng,” cô giáo Ota nói, “nhưng ở một tầng diện khác, chắc chắn vẫn còn thứ lẽ ra tôi có thể làm được. Đã mấy lần tôi định nói chuyện với Aomame, nhưng lần nào cô ấy cũng chẳng nói chẳng rằng. Cô ấy là người có ý chí kiên định, một khi đã quyết điều gì thì sẽ kiên trì đến cùng. Aomame vốn thông minh, trí óc nhanh nhạy hơn người, tính tích cực trong học tập rất cao. Nhưng cô ấy lại cố hết sức tự kiềm chế mình, không để điều

ấy biểu hiện ra ngoài. Có lẽ cách duy nhất để Aomame tự bảo vệ mình là cố gắng *không thu hút sự chú ý* của người khác. Giá sinh ra trong một gia đình bình thường thì chắc hẳn cô ấy đã thành một học sinh vượt trội. Giờ nghĩ lại, tôi vẫn cảm thấy vô cùng tiếc nuối.”

“Bà có từng nói chuyện với cha mẹ cô ấy không?”

Cô giáo gật đầu. “Nhiều lần. Bố mẹ cô ấy thường đến trường phàn nàn, kêu rằng tôn giáo của họ bị bức hại. Khi đó tôi đã nhờ họ giúp đỡ, mong rằng họ có thể thay đổi nguyên tắc đi một chút, để Aomame có thể hòa nhập hơn với lớp. Nhưng vô ích, đối với cha mẹ cô ấy, nghiêm khắc tuân thủ nguyên tắc của tôn giáo quan trọng hơn hết thảy mọi thứ trên đời. Trong suy nghĩ của họ, hạnh phúc là được vào Nước Trời, còn cuộc sống nơi thế giới thực tại này chẳng qua chỉ là giả tượng hư ảo. Kỳ thực, đây chỉ là thế giới quan của người lớn, còn đối với những đứa trẻ đang trong tuổi dậy thì, bị thờ ơ, bị tẩy chay ở trường lớp là đau khổ biết chừng nào? Nó sẽ để lại trong tâm hồn chúng vết thương chí mạng! Đáng tiếc, tôi không làm sao khiến được bọn họ hiểu được điều ấy.”

Ushikawa cho bà ta biết, Aomame cả hồi học đại học lẫn đi làm ở công ty đều là tuyển thủ nòng cốt của đội tuyển bóng mềm và hiện tại cô là huấn luyện viên xuất sắc của câu lạc bộ thể thao cao cấp. Nói chính xác hơn thì không phải hiện tại mà là *cho đến không lâu trước đây*, nhưng không cần thiết phải làm rõ ra đến mức ấy.

“Vậy thì tốt quá,” cô giáo Ota nói. Hai má bà thoáng ửng đỏ. “Biết được cô ấy đã trưởng thành, có thể sống tự lập và khỏe mạnh tôi cũng thấy yên tâm.”

“Có điều, tôi muốn mạo muội hỏi bà một chuyện này.” Ushikawa nở một nụ cười thuận phác, hỏi: “Hồi học chung, có khả năng nào rằng anh Kawana và cô Aomame có mối quan hệ cá nhân tương đối thân thiết không?”

Cô giáo đan mấy ngón tay vào nhau, ngẫm nghĩ trong giây lát: “Có thể có. Nhưng tôi chưa từng chứng kiến hoặc nghe tin đồn nào như thế. Tôi khó mà

tưởng tượng được trong lớp ấy có đứa trẻ nào lại thân thiết với Aomame. Có thể Tengo từng giúp đỡ Aomame lần nào đó, vì cậu ấy là đứa trẻ có tấm lòng tử tế, có tinh thần trách nhiệm. Nhưng cho dù có xảy ra như thế, sợ rằng Aomame cũng không dễ dàng mở cánh cửa trái tim mình. Cô ấy giống như con hào bám trên vách đá, không dễ dàng mở cái vỏ của mình ra.”

Cô giáo trầm mặc một lát, sau đó bổ sung thêm: “Tôi rất tiếc phải nói rằng hồi ấy thực sự tôi không thể làm gì được cả. Vừa rồi tôi đã nói với ông, hồi đó tôi không có kinh nghiệm, năng lực cũng không đủ.”

“Ý của bà là, giả dụ anh Kawana và cô Aomame có thân thiết với nhau thì nhất định sẽ gây xáo động lớn trong lớp, không thể nào bà không biết được, đúng vậy không?”

Cô giáo Ota gật đầu: “Cả hai bên đều không chấp nhận đối phương.”

Ushikawa cảm ơn: “Cuộc nói chuyện với bà đã giúp ích cho tôi rất nhiều.”

“Chuyện của Aomame không gây bất lợi gì cho việc nhận tài trợ lần này là tốt rồi,” bà ta lo lắng nói, “trong lớp xảy ra vấn đề như thế thì trách nhiệm hoàn toàn thuộc về cô giáo chủ nhiệm là tôi. Không thể trách Tengo, cũng không thể trách Aomame được.”

Ushikawa lắc đầu: “Bà không cần lo lắng. Tôi chẳng qua chỉ đang kiểm chứng những sự thật liên quan đằng sau một tác phẩm văn học thôi. Bà biết đấy, những vấn đề dính dáng đến tôn giáo bao giờ cũng tương đối phức tạp. Anh Kawana là người tài hoa xuất chúng, chẳng bao lâu nữa chắc chắn sẽ có danh tiếng lẫy lừng.”

Nghe y nói vậy, cô giáo Ota nở nụ cười thỏa mãn. Trong đôi mắt nhỏ híp của bà có thứ gì đó phản xạ lại ánh mặt trời, như dòng sông băng trên đỉnh núi xa xa, sáng lấp lóa. *Bà ta đang nhớ lại Tengo thuở thiếu niên, Ushikawa thậm nhủ. Đã là chuyện từ hai mươi năm trước, nhưng hẳn bà ta cảm thấy như vừa mới hôm qua thôi.*

Lúc đứng đợi xe buýt ra ga Tsudanuma, Ushikawa nhớ lại những thầy cô giáo dạy mình hồi tiểu học. *Họ có còn nhớ y không nhỉ? Dẫu còn nhớ chẳng nữa, lúc nghĩ về y, trong mắt bọn họ hẳn cũng sẽ không bùng lên ánh thân thiết nào cả.*

Những gì đã kiểm chứng được rất gần với giả thiết của Ushikawa. Tengo là học sinh xuất sắc nhất lớp, lại được mọi người yêu mến. Còn Aomame thì bị cô lập, bị cả lớp coi như không khí. Cảnh ngộ hai người cách nhau quá xa, nên Tengo và Aomame gần như không có khả năng thân thiết với nhau. Và lại, năm lớp năm Aomame đã rời khỏi Ichikawa, chuyển sang trường khác. Mối liên hệ của hai người đã cắt đứt từ thời điểm đó.

Nếu buộc phải tìm ra điểm chung của hai người thời tiểu học, thì chỉ có chuyện bọn họ đều buộc phải nghe theo cha mẹ dù không muốn. Tuy rằng một người đi truyền giáo, một người đi thu tiền, mục đích hoàn toàn khác nhau, nhưng có lẽ cả hai đều cùng cô độc, đều cùng khao khát mạnh mẽ một *thứ gì đó*. Khao khát *thứ gì đó* có thể chấp nhận mình, ôm lấy mình một cách vô điều kiện. Ushikawa có thể tưởng tượng ra tâm trạng của họ. Ở chừng mực nào đó, đây cũng là tâm trạng của chính bản thân y.

Được rồi, Ushikawa thầm nghĩ. Y ngồi trên chuyến tàu nhanh từ Tsudanuma về Tokyo, hai tay khoanh lại. Được rồi, tiếp sau đây mình nên làm thế nào? Đã phát hiện ra mấy điểm liên hệ giữa Tengo và Aomame. Những mối liên quan hết sức thú vị. Đáng tiếc là, trước mắt những thứ ấy không thể chứng minh được điều gì cụ thể.

Trước mắt mình đang dựng lên một bức tường cao bằng đá, trên đó có ba cánh cửa, cần phải chọn một trong số đó. Mỗi cửa đều treo một tấm biển tên, một là “Tengo,” một là “Aomame,” một là “Bà chủ nhà ở Azabu.” Aomame đã biến mất tăm tích, tựa làn khói mỏng như người ta nói, không để lại dấu vết nào. Biệt thự Cây Liễu ở Azabu thì đề phòng nghiêm ngặt như két bảo hiểm trong ngân hàng. Phía đó cũng chẳng làm gì được. Vậy, chỉ còn lại một cửa duy nhất.

Chắc là sau đây mình phải dính chặt với Tengo rồi, Ushikawa nghĩ. Chẳng còn lựa chọn nào khác. Quả là một ví dụ hoàn hảo của phép loại suy. Hoàn hảo đến mức thậm chí y còn muốn in ra thành một tập sách nhỏ đẹp để phát cho người đi đường. Làm ơn chú ý, các ông các bà, đây chính là phép loại suy đấy!

Tengo, chàng trẻ tuổi tốt bụng. Nhà toán học kiêm nhà tiểu thuyết. Quán quân Judo kiêm học trò cưng của cô giáo tiểu học. Tạm thời, nhân vật này chính là lối thoát duy nhất để tháo gỡ mớ bòng bong này. Càng nghĩ về nó, lại càng thấy không hiểu gì. Y có cảm giác não mình như thể được làm từ đậu phụ đã quá hạn sử dụng vậy.

Vậy Tengo thì sao? Anh ta phải chẳng đã nhìn rõ được bức tranh tổng thể? Không, có lẽ vẫn chưa. Theo Ushikawa, Tengo đang không ngừng thử nghiệm hết lần này đến lần khác, đi vòng vòng quanh đi quẩn lại. Hẳn anh ta cũng đang bối rối không biết phải làm sao, đang xây dựng trong đầu đủ kiểu giả thiết. Nói thì nói vậy, nhưng đâu sao Tengo cũng là nhà toán học bẩm sinh, anh ta biết cách tập hợp những mảnh ghép nhỏ lại để hoàn thành bức tranh ghép. Và lại, là người trong cuộc, trong tay anh ta chắc chắn có nhiều mảnh ghép hơn mình.

Tạm thời cứ theo sát động tĩnh của Kawana Tengo mấy ngày. Chắc chắn anh ta sẽ dẫn mình đến đâu đó. Nếu mình may mắn thì không chừng đó chính là nơi ẩn náu của Aomame. Một trong những mảnh lời sở trường của Ushikawa là bám dính vào thứ gì đó, như con cá ép bám vào cá mập. Một khi y đã hạ quyết tâm, dù là ai cũng đừng hòng thoát khỏi y.

Đã quyết định rồi, Ushikawa nhắm mắt lại, tắt công tắc suy nghĩ. *Ngủ một lát.* Hôm nay y đã liên tiếp ghé thăm hai trường tiểu học chán phèo và gặp hai cô giáo trung niên ở tỉnh Chiba này rồi. Cô hiệu phó xinh đẹp và cô giáo già đáng đi như con cua. Phải thư giãn tinh thần một chút. Không lâu sau, cái đầu to tướng hình dáng kỳ dị của y bắt đầu gục lên gục xuống theo nhịp rung của tàu hỏa, tựa như con búp bê to bằng người thật phun ra những lá thăm chẳng lành trong tiết mục tạp kỹ.

Tàu đông, nhưng chẳng hành khách nào có ý định ngồi xuống cạnh

Ushikawa.

Chương 11: Aomame

Đã không chịu nói lý lẽ, lại thiếu cả lòng nhân từ

Sáng sớm ngày thứ Ba, Aomame viết lời nhắn cho Tamaru. Nàng báo cho anh ta biết chuyện thằng cha tự xưng là nhân viên thu tiền của đài NHK lại đến nữa. Hắn ta vẫn cố chấp gõ cửa, liên tục lớn tiếng trách móc và chế giễu Aomame (hoặc là một người họ Takai nào đó sống ở đây). Chuyện này rõ ràng có những chỗ quá đổi bất bình thường. Nàng cần phải đề phòng.

Aomame bỏ mảnh giấy vào phong bì, để trên bàn trong bếp. Ngoài phong bì viết tắt một chữ T. Nó sẽ được những người vận chuyển đó tiếp tế trao đến tay Tamaru.

Sắp đến một giờ chiều, Aomame nắp vào phòng ngủ, khóa cửa lại, leo lên giường tiếp tục đọc Marcel Proust. Đúng một giờ, chuông cửa vang lên một tiếng. Một thoáng sau đó, có người dùng chìa khóa mở cửa, nhóm tiếp tế đã đến. Như mọi lần, họ nhanh nhẹn bỏ sung các thứ vào tủ lạnh, thu dọn rác, kiểm tra xem các thứ lặt vặt trên chạn có còn không. Họ hoàn thành công việc được giao trong khoảng mười lăm phút, rồi ra khỏi căn hộ, đóng cửa, khóa từ phía bên ngoài. Sau đó, họ lại ấn chuông cửa thêm lần nữa làm ám hiệu. Vẫn vậy, không khác gì những lần trước.

Để đảm bảo an toàn, Aomame đợi đến khi kim đồng hồ chỉ một giờ rưỡi mới ra khỏi phòng ngủ vào trong bếp. Lá thư được gửi Tamaru không còn ở đó nữa, trên bàn có một túi giấy có in tên hiệu thuốc, cùng với một quyển *Bách khoa giải phẫu thân thể nữ giới* dày cộp mà Tamaru chuẩn bị cho nàng. Trong túi giấy có ba loại que thử thai khác nhau đang được bày bán trên thị trường. Nàng mở hộp ra, lần lượt đọc hướng dẫn sử dụng, rồi so sánh

chúng với nhau. Nội dung hoàn toàn tương đồng. Kinh nguyệt chậm một tuần là có thể sử dụng. Mức độ chính xác lên đến chín mươi lăm phần trăm, nhưng giả sử có kết quả dương tính, tức là cho thấy bạn có thai, xin nhanh chóng đến gặp bác sĩ chuyên khoa để kiểm tra. Không nên chỉ dựa vào kết quả kiểm tra của sản phẩm mà kết luận. Kết quả kiểm tra chẳng qua chỉ cho thấy người sử dụng “có thể đã mang thai” mà thôi.

Cách sử dụng rất đơn giản. Dùng vật chứa sạch hứng nước tiểu, rồi nhúng que thử thai vào, hoặc trực tiếp nhỏ nước tiểu lên trên mặt que, sau đó đợi chừng vài phút. Nếu que chuyển sang màu xanh lam thì tức là đã có thai. Không đổi màu thì không có thai. Hoặc trên ô nhỏ hình tròn xuất hiện hai vạch tức là có thai, một vạch là không có thai. Tuy chỉ có chút khác biệt, nhưng nguyên lý giống nhau. Kiểm tra xem trong nước có hoóc môn màng đệm kích thích tuyến sinh dục ở người hay không để phán đoán người sử dụng đã có thai chưa.

Hoóc môn màng đệm kích thích tuyến sinh dục ở người? Aomame nhú mày. Nàng là một phụ nữ hơn ba mươi tuổi đầu, vậy mà chưa bao giờ nghe đến cụm từ đó. Chẳng lẽ tuyến sinh dục của mình bị cái thứ quái đản ấy kích thích từ bấy lâu nay hay sao?

Aomame giờ *Bách khoa giải phẫu thân thể nữ giới* ra.

“Hoóc môn màng đệm kích thích tuyến sinh dục ở người (hCG) tiết ra trong giai đoạn đầu của thai kỳ, hỗ trợ duy trì thể vàng.” Trong sách viết, “thể vàng tiết ra progesterone và estrogen, duy trì nội mạc tử cung, ngăn kinh nguyệt. Như vậy, nhau thai sẽ dẫn đến hình thành bên trong tử cung. Sau từ bảy đến chín tuần, khi nhau thai hình thành, thể vàng hoàn thành sứ mệnh, sau đó thì sứ mệnh của hoóc môn hCG cũng kết thúc.”

Tức là, hoóc môn này được tiết ra trong khoảng từ tuần thứ bảy đến tuần thứ chín kể từ lúc thụ thai. Trong trường hợp của nàng thì khoảng thời gian có hơi sít sao, nhưng nói chung là vẫn kịp. Có thể khẳng định một điều, nếu kết quả dương tính thì chắc chắn nàng đã có thai, không nghi ngờ gì nữa. Nếu âm tính thì không thể kết luận rõ ràng như vậy. Cũng có khả năng là thời kỳ tiết hoóc môn của nàng đã kết thúc.

Aomame không thấy muốn tiểu. Nàng lấy chai nước khoáng trong tủ lạnh, rót ra cốc thủy tinh uống hai cốc. Nhưng nàng vẫn chưa thấy muốn đi tiểu. Thôi, cũng không cần gấp, nàng nghĩ. Nàng tạm gác chuyện thử thai sang một bên, nằm trên sofa tập trung tinh thần tiếp tục đọc Proust.

Hơn ba giờ chiều, nàng cảm thấy muốn tiểu, bèn cầm một vật dụng thích hợp để lấy nước tiểu, rồi nhúng que thử thai vào. Có thể thấy que thử đang chậm chậm đổi màu, cuối cùng biến thành màu xanh lam mát mắt. Một màu lam thanh nhã, có thể dùng làm màu sơn xe ô tô. Xe cỡ nhỏ sơn màu xanh lam, rất hợp với mui xếp màu nâu vàng. Đầu mùa hè mà phóng chiếc xe như vậy đi hóng gió trên con đường bờ biển, cảm giác hẳn là thoải mái lắm. Thế nhưng, trong buồng tắm của căn hộ nằm giữa trung tâm thành phố, vào một buổi chiều cuối thu, màu xanh này lại cho nàng biết sự thật rằng nàng đã có thai... hoặc ít nhất là chín mươi lăm phần trăm khả năng nàng đã có thai. Aomame đứng trước tấm gương trong buồng tắm, ngậy người nhìn chăm chăm dải giấy dài mảnh giờ đã chuyển sang màu xanh. Nàng có nhìn bao lâu chẳng nữa, màu ấy cũng không thay đổi.

Để cho chắc, nàng dùng loại que khác kiểm tra thêm một lần. Tờ hướng dẫn sử dụng viết “Hãy trực tiếp nhỏ nước tiểu lên đoạn trước que thử thai.” Nhưng vì không thể tiểu thêm được nữa, nàng bèn nhúng luôn que vào nước tiểu trong lọ chứa. Màu nước tiểu vừa mới lấy xong, nhỏ lên hay nhúng vào thì cũng thế, chắc không khác gì nhau. Kết quả y hệt. Trong ô nhỏ bằng nhựa hiện lên hai vạch đứng rõ rệt. Nó cũng cho Aomame biết nàng “có khả năng” đã mang thai.

Aomame đổ nước tiểu trong lọ vào bồn cầu, kéo cần giặt nước. Nàng gói que thử thai đã đổi màu trong khăn giấy rồi ném vào thùng rác, xối rửa lọ chứa trong khoang tắm. Sau đó, nàng vào bếp, lại uống thêm hai cốc nước nữa. *Ngày mai, đợi cho qua một ngày, mình sẽ dùng loại que thử ba thử thêm một lần nữa. Ba, là một con số dứt khoát. Một cú vọt bóng tốt! Hai cú vọt bóng tốt! Nên thử đợi quả bóng cuối cùng.*

Aomame đun nước sôi, pha một hồng trà nóng, ngồi xuống sofa tiếp tục đọc Proust. Nàng để năm cái bánh bích quy pho mát lên đĩa, vừa uống trà

vừa nhắm nháp bánh quy. Một buổi chiều yên tĩnh. Rất thích hợp để đọc sách. Mắt nàng lướt theo những con chữ in, nhưng nội dung không lọt vào đầu chút nào. Nàng phải đọc đi đọc lại một chỗ đến mấy lần. Aomame bắt lực nhắm mắt lại. và thấy nàng đang lái chiếc xe mui xếp màu xanh lam đã hạ mui, phóng dọc theo con đường ven bờ biển. Con gió nhẹ thoảng mùi biển thổi tung mái tóc nàng. Tầm biển báo ven đường vẽ hai vạch thẳng đứng. Nó cho người ta biết: “Chú ý, có thể bạn đã mang thai.”

Aomame thở dài một tiếng, ném quyển sách lên sofa.

Thực ra nàng hiểu rõ không cần phải dùng đến loại que thử thứ ba. Cho dù có thử một trăm lần, kết quả cũng chỉ có một. Chỉ tốn thời gian mà thôi. Hoóc môn hCG chắc hẳn vẫn giữ thái độ trước sau như một với tử cung của mình. Chúng chi phối thể vàng, ngăn không cho kinh nguyệt đến, giúp nhau thai dần dần hình thành. Mình có thai rồi. Hoóc môn hCG hiểu được điều này, mình cũng hiểu. Mình có thể cảm nhận được chính xác sự tồn tại của nó ở bụng dưới. Giờ vẫn còn rất nhỏ, chẳng qua chỉ như ký hiệu. Nhưng rồi nó sẽ nhanh chóng có nhau thai, càng ngày càng lớn dần. Nó sẽ hút dưỡng chất từ cơ thể mình, trưởng thành một cách chậm rãi, nhưng chắc chắn và không ngừng nghỉ trong bọc nước ối tối tăm, nặng nề.

Đây là lần đầu tiên Aomame mang thai. Tính nàng vốn thận trọng, xưa nay chỉ tin những thứ mình chính mắt nhìn thấy. Lúc làm tình, nhất định nàng phải tận mắt xác nhận đối phương đã đeo bao cao su. Kể cả những lần say khướt, nàng cũng không bao giờ bỏ qua bước này. Như nàng từng nói với bà chủ nhà ở Azabu, từ khi có kinh đầu tiên năm mười tuổi, kinh nguyệt của nàng chưa hề gián đoạn. Kể cả khi bị rối loạn, thời gian sai lệch cũng không bao giờ quá hai ngày. Con đau bụng kinh của nàng cũng rất nhẹ, chỉ xuất huyết liên tục mấy ngày là hết. Thậm chí nàng chưa bao giờ cảm thấy nó gây trở ngại gì cho hoạt động thể thao của mình.

Nàng có kinh lần đầu sau khi nắm tay Tengo trong lớp học chùng vài tháng. Nàng cảm thấy giữa hai sự việc này có một mối liên hệ xác thực nào đó. Có lẽ, cảm giác chạm vào tay Tengo đã khuấy trộn thứ gì đó bên trong cơ thể nàng. Khi nàng nói với mẹ rằng mình có kinh nguyệt, mẹ nàng liền lộ vẻ mặt chán ghét, tựa như bực bội vì lại thêm một mối phiền phức vô vị. Có

hơi sớm đây, mẹ nàng nói. Nhưng Aomame nghe xong cũng chẳng để tâm lắm. Đây là vấn đề của riêng nàng, không phải vấn đề của mẹ hay người nào khác. Nàng đã đặt chân vào một thế giới hoàn toàn mới mẻ.

Và giờ đây, Aomame đã có thai.

Nàng nghĩ về trứng của mình. *Một trong số bốn trăm quả trứng chuẩn bị cho mình (chắc là một quả có số hiệu ở khoảng giữa) đã thực sự được thụ tinh. Có lẽ chính vào cái đêm tháng Chín đầy mưa gió sấm sét ấy. Lúc đó, mình đã giết một người đàn ông trong căn phòng tối tăm. Dùng mũi dùi sắc nhọn đâm qua gáy vào trong phần dưới của não bộ ông ta. Nhưng người đàn ông đó hoàn toàn khác mấy gã nàng từng giết trước đó. Ông ta biết được mình sẽ bị sát hại, hơn nữa còn chủ động muốn chết. Xét cho cùng, mình chỉ cho ông ta thứ ông ta muốn. Không phải sự trừng phạt, nên nói là từ bi thì đúng hơn. Để đổi lại, ông ta cho Aomame như nàng muốn. Đây là một cuộc giao dịch ở nơi bóng tối sâu thẳm. Trong đêm hôm ấy, quá trình thụ thai đã lặng lẽ hoàn thành. Mình biết như thế.*

Mình đã dùng đôi tay này để tước đoạt đi tính mạng của người đàn ông, và gần như cùng lúc đó, một sinh mạng mới lại bắt đầu bên trong mình. Chẳng lẽ đây cũng là một phần của giao dịch?

Aomame nhắm mắt lại, ngừng suy nghĩ. Khi đầu óc nàng trống rỗng, liền có thứ gì đó âm thầm chảy vào trong. Và, trước khi kịp nhận ra, nàng đã bắt đầu cầu nguyện.

Lạy Chúa của chúng con ở trên trời, xin cho danh Người cả sáng, xin cho nước Người trị đến. Xin Người thứ tội chúng con. Xin Người ban phúc cho những tiến bộ nhỏ nhoi của chúng con. Amen.

Tại sao vào một thời điểm thế này, lời cầu nguyện lại tự động buột ra khỏi miệng như thế? Rõ ràng mình không tin vào những thứ như Thiên quốc, vườn Địa Đàng hay Chúa trời cơ mà. Mặc dù vậy, những lời này khắc sâu trong óc nàng. Hồi ba bốn tuổi, Aomame hãy còn chưa thể hiểu được ý nghĩa lời cầu nguyện này, nhưng nàng đã bị ép phải học thuộc lòng. Chỉ cần đọc

sai một chữ là lập tức bị ăn thước kẻ vào mu bàn tay. Bình thường ra mình không thấy được nó, nhưng hễ có chuyện là nó nổi lên bề mặt, giống như một hình xăm bí mật.

Nếu mình kể với mẹ, bảo rằng mình không quan hệ tình dục nhưng lại có thai rồi, mẹ sẽ nói gì nhỉ? Không khéo lại cho rằng đây là sự báng bổ nghiêm trọng đối với tín ngưỡng của bà. Dù sao chẳng nữa thì đây cũng là một dạng xử nữ mang thai? Tất nhiên Aomame không còn là gái trinh nữa, nhưng dù thế... có thể mẹ nàng sẽ chẳng buồn để tâm đến chuyện này. Bởi vì đã từ lâu lắm rồi mình là một thứ phế thải thoát ly khỏi thế giới của bà ấy.

Thử nghĩ theo lối khác xem, Aomame thầm nghĩ. Chẳng việc gì phải gượng ép giải thích một sự vật không thể giải thích, tạm thời hãy cứ coi câu đó là câu đó, và thứ quan sát hiện tượng này từ một góc độ khác xem sao.

Mình nên coi chuyện mang thai lần này là chuyện tốt, đáng để ăn mừng, hay coi nó là một chuyện xấu và không đáng đáng đây?

Nghĩ nát óc cũng không đưa ra được kết luận nào. Giờ mình vẫn đang ở trong giai đoạn bị choáng. Tâm trí rối bời, không biết phải làm gì. Thậm chí mình có cảm giác như bị xẻ làm đôi. Và đương nhiên là chưa thể tiêu hóa tình thế mới mình đang phải đối mặt.

Nhưng đồng thời nàng cũng không thể không nhận ra mình hồi hộp và mong chờ theo dõi cái nguồn nhiệt nhỏ bé ấy, đó là một cảm xúc tích cực. Aomame mong chờ được xem đó là thứ gì, nhìn rõ cái thứ đang manh nha bên trong mình rồi sẽ đi về đâu. Tất nhiên, nàng cũng sợ hãi và bất an. Có thể nó là một thứ dị vật thù địch đang tham lam cắn nuốt nàng từ bên trong. Nàng tưởng tượng ra đủ thứ giả định tiêu cực. Dầu vậy, sự tò mò lạnh mạnh vẫn khuấy phục được nàng. Kế đó, một ý nghĩ thỉnh linh trỗi lên trong tâm trí Aomame, tựa như tia chớp chợt lóe lên trên màn trời tăm tối.

Trong bụng mình có thể là con của Tengo.

Aomame khẽ nhú mày, ngẫm nghĩ về khả năng này hồi lâu. *Tại sao mình*

buộc phải có thai với Tengo nhỉ?

Có thể nghĩ thế này được không? Trong cái đêm nhiều nhưng đầy hỗn loạn ấy, một sức mạnh nào đó đã ảnh hưởng đến thế giới này, khiến Tengo đưa tinh dịch của anh ấy vào tử cung của mình. Nó đã xuyên qua khe hở giữa sấm và mưa, bóng tối và vụ giết người, tạo ra một đường hầm đặc biệt, bằng một thứ nguyên lý mà mình không biết được. Có lẽ chỉ trong chớp mắt rồi biến mất, nhưng bọn mình đã lợi dụng được nó một cách hiệu quả. Có thể mình đã nắm bắt lấy cơ hội ấy, tham lam đón nhận Tengo, và hoài thai. Mình không biết là trứng nào, số hiệu 201 hay 202, đã bắt được một trong mấy triệu tinh trùng của anh. Một chú tinh trùng khỏe mạnh, thông minh và thân thiện y như người sở hữu nó.

Một ý tưởng kì quái, hão huyền. Xét cả tình cả lý đều chẳng hợp lẽ. Dẫu mình có giải thích cạn khô nước bọt, e rằng cả thế giới chẳng ai tin là thật. Bản thân việc mình đã có thai này cũng không hợp tình hợp lý rồi. Nhưng, nói gì thì nói, nơi này là năm 1Q84. Một thế giới mà mọi điều kỳ lạ có thể xảy ra.

Ngộ nhớ đây đúng là con của Tengo thì sao? Aomame nghĩ.

Ở chỗ thoát hiểm tạm thời trên đường cao tốc Thủ Đô số 3, buổi sáng hôm ấy mình đã không kéo cò súng. Mình vốn đã một lòng tìm đến cái chết, nên mới tới đó nhét nòng súng vào miệng. Mình chẳng hề sợ cái chết, vì mình tìm đến cái chết để cứu Tengo. Nhưng một sức mạnh nào đó cao hơn mình đã ảnh hưởng lên mình, nên mình đã quyết định không chết nữa. Ở một nơi xa xăm, một giọng nói gọi tên mình. Chẳng lẽ vì mình đã mang thai? Phải chăng có thứ gì đó đang cố báo cho mình biết về sự ra đời của cái sinh mệnh này ở bên trong mình?

Rồi Aomame nhớ lại giấc mơ có người phụ nữ trung niên cao nhã khoác áo lên người nàng khi ấy đang trần truồng. Chị ta bước xuống khỏi chiếc Mercedes màu bạc, cho mình chiếc áo khoác gió màu vàng nhạt vừa nhẹ vừa mềm. Chị ta đã biết. Đã biết mình mang thai rồi. Thế nên chị ta dịu dàng bảo vệ mình trước ánh mắt thô bạo của mọi người, trước cơn gió lạnh buốt cùng với vô vàn thứ tà ác khác.

Đó là dấu hiệu tốt.

Aomame thả lỏng cơ bắp trên mặt, để nét mặt trở về trạng thái ban đầu. *Có người đang dõi theo mình, bảo vệ mình, Aomame nghĩ. Kể cả trong thế giới của năm 1Q84 này, mình cũng không cô độc. Có lẽ thế.*

Aomame cầm cốc hồng trà đã nguội đi tới trước cửa sổ, ra ngoài ban công, chú ý không để người khác trông thấy, rồi rúc người ngồi xuống chiếc ghế vườn, trông về phía sân chơi trẻ em bên đường qua khe hở tấm màn mỏng. Nàng định nghĩ về Tengo. Nhưng không hiểu sao, hôm nay nàng không sao tập trung nghĩ về anh được. Trong đầu nàng hiện lên gương mặt của Nakano Ayumi. Ayumi mỉm cười tươi tắn. Một nụ cười hết sức tự nhiên, không có bất cứ rào chắn nào. Hai người ngồi trong tiệm ăn, đối diện nhau cách một chiếc bàn, uống rượu vang. Cả hai đều đã ngà ngà say, rượu Burgundy hảo hạng hòa trộn trong máu họ, dịu dàng tuần hoàn bên trong cơ thể, nhuộm thế giới xung quanh thành một màu rượu nho nhàn nhạt.

“Nhưng mà, Aomame này,” Ayumi lấy ngón tay mân mê ly rượu vang, nói. “Cái thế giới này ấy, *đã không chịu nói lý lẽ, lại hơi thiếu cả lòng nhân từ nữa.*”

“Có lẽ thế. Nhưng cũng chẳng sao. Thế giới kiểu này đằng nào thì chớp mắt cũng sẽ tiêu tan,” Aomame nói, “sau đó Nước Trời sẽ giáng xuống.”

“Không đời được nữa rồi,” Ayumi nói.

Sau lúc ấy mình lại nhắc đến Nước Trời nhỉ? Aomame lấy làm lạ. Sao lại đột nhiên nhắc đến Nước Trời mà mình vốn chẳng hề tin vào ấy? Ayumi chết sau đó không lâu.

Lúc mình nói lời này, chắc là Nước Trời mà mình hình dung trong đầu khác với Nước Trời mà tin đồ của hội Chứng nhân Jehovah hằng tin. Đó có lẽ là một Nước Trời có tính riêng tư. Chính vì vậy mình mới tự nhiên buột

miệng thốt ra từ này như thế. Nhưng mà, mình tin vào một Nước Trời như thế nào nhỉ? Mình nghĩ rằng sẽ có một Nước Trời thế nào giáng xuống sau khi thế gian này bị hủy diệt?

Nàng nhẹ nhàng đặt tay lên bụng, chú ý lắng nghe. Song, dù có chăm chú mấy, nàng cũng không nghe được bất cứ âm thanh gì.

Nakano Ayumi đã rơi ra khỏi thế giới này. Cô bị người ra dùng còng tay vừa cứng vừa lạnh khóa chặt hai tay, lấy thắt lưng thít cổ sát hại trong một khách sạn ở Shibuya. (Theo Aomame được biết thì vẫn chưa bắt được hung thủ.) Sau khi người ta tiến hành giải phẫu pháp y, cô được may lại và đưa đến nhà hỏa táng, cho một mối lửa. Trên thế giới này, Nakano Ayumi không còn tồn tại. Máu và thịt cô đều biến mất. Cô chỉ còn tồn tại trong thế giới của hồ sơ giấy tờ và ký ức.

Không đúng, có lẽ không phải vậy. Biết đâu cô vẫn còn đang sống khỏe mạnh trong thế giới của năm 1984. Vẫn vừa lau bầu cần nhần chuyện mình không được phép mang súng, vừa kẹp vé phạt vào dưới cần gạt nước của những chiếc xe đậu sai quy định. Vẫn đến các trường cấp ba ở Tokyo nói chuyện, hướng dẫn học sinh nữ phương pháp tránh thai. *Các em, nếu hẳn không đeo bao cao su thì không được cho hẳn vào!*

Aomame muốn gặp Ayumi quá. Nếu leo lên lại cầu thang thoát hiểm của đường cao tốc Thủ Đô, trở lại thế giới của năm 1984, có thể nàng sẽ gặp lại cô. *Ở đó, Ayumi có thể vẫn đang sống khỏe mạnh mà mình cũng không bị đám người của Sakigake truy sát. Nói không chừng, bọn mình sẽ lại đến quán ăn nhỏ ở Nokizaka kia, lại uống rượu vang Burgundy. Hoặc là...*

Leo lên cầu thang thoát hiểm của đường cao tốc Thủ Đô?

Aomame lần ngược lại mạch suy nghĩ của mình, tựa như tua ngược cuộn băng cát xét. *Tại sao trước đó mình lại không làm vậy? Mình định trèo xuống cầu thang thoát hiểm trên đường cao tốc một lần nữa, nhưng không tìm thấy lối vào. Cái cầu thang lẽ ra phải ở đối diện tấm biển quảng cáo Esso đã biến mất. Nhưng mà, nếu đi ngược chiều biết đâu lại được! Không phải xuống cầu thang mà là leo lên. Chui vào bãi để vật liệu bên dưới đường cao tốc, từ đó leo ngược lên tuyến đường số 3. Đi ngược lại đường hầm. Có lẽ đây mới là việc mình phải làm lúc này.*

Nghĩ vậy, Aomame rất muốn lập tức chạy thẳng đến Sangenjaya thử một lần xem sao. Có thể sẽ thành công, có thể không. Nhưng đáng thử một phen. Mặc quần áo giống lần đó, đi đôi giày cao gót đó, leo lên chiếc cầu thang vương đầy mạng nhện ấy.

Nhưng nàng nén cái xung động đó xuống.

Không, không được, không thể làm thế được. Chính vì đến năm 1Q84 này nên mình mới gặp được Tengo, có khi còn mang trong mình đứa con của anh ấy nữa. Dù xảy ra chuyện gì, mình cũng phải thấy anh ấy lần nữa trong cái thế giới mới này. Cần phải gặp anh ấy, mặt đối mặt. Chừng nào chuyện đó chưa xảy ra, mình không thể rời khỏi thế giới này.

Chiều hôm sau, Tamaru gọi điện đến.

“Đầu tiên là chuyện tay nhân viên thu phí của đài NHK,” Tamaru nói. “Tôi đã gọi điện xác nhận với phòng kinh doanh của đài NHK rồi. Nhân viên thu phí phụ trách khu vực Koenji nói anh ta không nhớ đã từng gõ cửa phòng số 303. Anh ta đã xem kỹ, trên cửa có dán nhãn ghi rõ là nhà này tự động trả phí nghe nhìn qua tài khoản ngân hàng. Anh ta còn nói, nếu đã thấy là có chuông thì anh ta sẽ không dùng tay gõ cửa. Làm thế chỉ tổ đau tay. Vả lại, cái hôm tay nhân viên thu phí kia xuất hiện ở chỗ cô thì anh ta đang đi thu ở khu vực khác. Nghe giọng thì không có vẻ anh ta đang nói dối. Người này

làm việc đã mười lăm năm nay, được tiếng là đôn hậu và kiên nhẫn.”

“Thế tức là...” Aomame nói.

“Thế tức là, kể đến chỗ cô rất có khả năng không phải là nhân viên thu tiền thật sự. Xem chừng có người đã giả mạo nhân viên thu phí của đài NHK đến gõ cửa căn hộ của cô. Người tiếp điện thoại của tôi cũng tỏ ra lo lắng. Nếu xuất hiện nhân viên thu phí giả thì với đài NHK cũng là một chuyện đau đầu. Người phụ trách tỏ ý muốn nói chuyện trực tiếp để tìm hiểu tình hình. Đương nhiên tôi đã từ chối. Dầu sao thì chúng ta cũng không có tổn thất trực tiếp, lại càng không muốn làm chuyện này thêm ầm ĩ.”

“Người đàn ông đó liệu có bị bệnh thần kinh không? Nếu không thì là người đang truy tìm tôi?”

“Người truy tìm cô chắc không làm chuyện đó đâu. Không có tác dụng gì cả, ngược lại còn khiến cô thêm cảnh giác.”

“Nhưng nếu hẳn ta bị bệnh thần kinh thì sao cứ chọn căn hộ này mà gõ cửa chứ? Không phải có rất nhiều cửa hay sao? Tôi luôn hết sức cẩn thận, không để ánh sáng lọt ra ngoài, cũng không gây tiếng động gì lớn, lúc nào cũng kéo rèm cửa, không bao giờ phơi quần áo bên ngoài. Nhưng thằng cha ấy lại cứ chọn căn hộ này mà gõ cửa. Hẳn ta biết tôi nấp bên trong, hoặc ít nhất là hẳn khăng khăng rằng mình biết, rồi cứ ra sức tìm đủ mọi cách để mở cửa này ra.”

“Cô cảm thấy thằng cha đó liệu có còn quay lại không?”

“Không biết. Có điều, nếu hẳn thực sự muốn ép tôi phải mở cửa thì e là sẽ còn quay lại nữa, cho đến khi nào tôi mở cửa mới thôi.”

“Chuyện này làm cô thấy không yên lòng.”

“Không phải không yên lòng,” Aomame nói, “chỉ là không thích.”

“Đương nhiên tôi cũng không thích. Rất không thích là đằng khác, nhưng kể cả thằng cha nhân viên thu tiền rơm ấy có quay lại nữa, chúng ta cũng không thể nhờ cảnh sát hoặc bên đài NHK hỗ trợ được. Kể cả nếu tôi nhận được điện thoại của cô là lập tức xuất phát thì lúc đến được chỗ đấy e rằng hấn ta đã đi mất rồi.”

“Tôi nghĩ một mình tôi có thể đối phó được.” Aomame nói, “dù hấn khiêu khích thế nào, chỉ cần tôi không mở cửa ra là được.”

“Đối phương chắc sẽ không từ một thủ đoạn nào, tìm đủ mọi cách để khiêu khích cô đấy.”

“Chắc là thế.” Aomame nói.

Tamaru đằng hắng một tiếng ngắn gọn, rồi đổi chủ đề: “Thuốc dùng để kiểm tra đã đưa tới chưa?”

“Dương tính.” Aomame trả lời gọn ghẽ.

“Tức là trúng rồi?”

“Đúng vậy. Đã thử hai loại, kết quả giống nhau.”

Một khoảng lặng. Trầm mặc như tấm bia đá còn chưa khắc chữ lên.

“Không nghi ngờ gì nữa hả?” Tamaru hỏi.

“Ngay từ đầu tôi đã biết kết quả rồi. Chẳng qua chỉ là chứng thực lại thôi.”

Tamaru mân mê tằm bia đá ấy bằng bụng ngón tay.

“Ngay từ đầu tôi không thể không hỏi thẳng cô một vấn đề,” anh ta nói, “cô định sinh nó ra, hay là xử lý đi?”

“Tôi không xử lý.”

“Vậy là cô định sinh đứa bé ra?”

“Nếu thuận lợi thì dự kiến sinh vào khoảng tháng Sáu đến tháng Bảy sang năm.”

Tamaru tính nhẩm trong đầu. “Nếu vậy, chúng ta cần thay đổi vài điểm trong kế hoạch.”

“Tôi cảm thấy rất áy náy.”

“Cô không cần xin lỗi,” Tamaru nói, “dù trong trường hợp nào, tất cả phụ nữ đều có quyền sinh nở. Quyền này cần phải được ưu tiên bảo vệ.”

“Cứ như tuyên ngôn nhân quyền ấy nhỉ.” Aomame nói.

“Tôi hỏi lại lần nữa, cô hoàn toàn không có đầu mối gì về việc cha đứa bé là ai à?”

“Sáu tháng nay, tôi không quan hệ tình dục với bất kì người nào.”

“Vậy là kiểu như xử nữ mang thai ấy hả?”

“Nói kiểu đó e sẽ chọc giận người theo đạo đấy.”

“Hễ đã làm những chuyện không tầm thường thì thể nào chẳng chọc giận một ai đó,” Tamaru nói, “Nhưng đã có thai rồi thì cô phải đến gặp bác sĩ chuyên khoa kiểm tra càng sớm càng tốt. Không thể trốn trong căn hộ đó suốt cả thai kỳ được đâu.”

Aomame thờ dài nói: “Để tôi ở đây đến cuối năm đã. Tôi sẽ không gây thêm phiền phức gì cho các vị đâu.”

Tamaru lặng giây lát, rồi mới cất tiếng: “Cô có thể ở đó đến cuối năm nay, chuyện này chúng ta đã thỏa thuận từ trước rồi. Nhưng sang năm cần phải lập tức chuyển đến một nơi an toàn hơn để được chăm sóc y tế hơn. Điều này cô có thể thông cảm cho tôi chứ?”

“Tôi hiểu.” Aomame nói. Nhưng nàng không có lòng tin. *Nếu không gặp được Tengo, mình có sẵn sàng rời khỏi nơi này không?*

“Tôi từng làm một phụ nữ có thai,” Tamaru nói.

Aomame kinh ngạc đến nỗi không thốt nổi nên lời. “Anh? Nhưng mà anh...”

“Cô nói đúng, tôi đồng tính, đồng tính một trăm phần trăm. Trước đây là thế, bây giờ vẫn thế, e rằng sau này cũng luôn là thế.”

“Nhưng anh lại khiến một phụ nữ có thai.”

“Ai cũng phạm sai lầm,” Tamaru nói, nhưng giọng điệu không nghe hài hước chút nào, “chi tiết thế nào thì cho tôi lược đi nhé, đó là một chuyện ngu xuẩn tôi làm thời trẻ. Tóm lại chỉ có lần đó thôi, bùm một tiếng, trúng luôn hồng tâm.”

“Người phụ nữ ấy sau đó thế nào?”

“Tôi không biết,” Tamaru trả lời.

“Không biết?”

“Tôi chỉ biết cô ấy mang thai sáu tháng, những chuyện sau đó thì không biết gì cả.”

“Đến tháng thứ sáu thì không thể phá thai được nữa rồi.”

“Tôi cũng hiểu điều ấy.”

“Khả năng đứa trẻ đã được sinh ra rất lớn,” Aomame nói.

“Đại khái vậy.”

“Nếu đứa trẻ ấy được sinh ra rồi, anh có muốn gặp nó không?”

“Không hứng thú cho lắm,” Tamaru không hề do dự trả lời, “tôi xưa nay chưa bao giờ thử kiểu sống ấy cả. Cô thì sao? Có muốn gặp đứa con của mình không?”

Aomame thoáng trầm ngâm. “Tôi là người bị cha mẹ bỏ rơi từ hồi nhỏ xíu, không thể tưởng tượng nổi chuyện tự mình dưỡng dục một đứa trẻ là như thế nào. Vì tôi không có một tấm gương để noi theo.”

“Mặc dù vậy, cô vẫn định đưa đứa trẻ ấy đến với thế giới này. Đưa nó đến một thế giới tràn ngập những mâu thuẫn và bạo lực.”

“Tôi đang tìm kiếm tình yêu,” Aomame nói, “nhưng không phải là tình yêu giữa mình và đứa bé. Tôi còn chưa đến giai đoạn ấy.”

“Nhưng đứa bé và tình yêu của cô có liên quan mật thiết.”

“Có lẽ thế. Bằng một phương thức nào đó.”

“Nhưng, nếu suy nghĩ này của cô là sai lầm, nếu đứa bé và tình yêu mà cô đang tìm kiếm kia hóa ra không có quan hệ gì nhau thì e nó sẽ bị tổn thương. Giống như cô vậy.”

“Có khả năng ấy. Nhưng tôi cảm thấy sẽ không như thế đâu. Bằng trực giác.”

“Tôi tôn trọng trực giác,” Tamaru nói, “nhưng một khi tự ngã được sinh ra trên thế giới này, nó sẽ chỉ có thể sinh tồn như một kẻ gánh vác luân lý trên vai. Chuyện này xin cô hãy nhớ kỹ cho.”

“Câu này ai nói vậy?”

“Wittgenstein^[1].”

[1] Ludwig Wittgenstein (1899-1951): triết gia người Anh gốc Áo, là người đã có công đóng góp quan trọng trong logic, triết học về toán, triết học tinh thần và triết học ngôn ngữ. Ông được coi là một trong những nhà triết học quan trọng nhất của thế kỷ 20.

“Tôi sẽ nhớ,” Aomame nói. “Giả sử con anh được sinh ra, năm nay nó bao nhiêu tuổi rồi?”

Tamaru tính toán trong óc. “Mười bảy tuổi.”

“Mười bảy tuổi.” Aomame mừng rỡ ra một cậu bé hoặc một cô bé, đang phải gánh vác luân lý trên vai.

“Tôi sẽ báo cáo lại chuyện này,” Tamaru nói, “bà ấy rất muốn nói chuyện trực tiếp với cô. Nhưng tôi đã nói rất nhiều lần, vì lý do đảm bảo an toàn, tôi không hoan nghênh hành động ấy. Tuy chúng tôi đã áp dụng biện pháp kỹ

thuật ở mức độ cao nhất nhưng điện thoại vẫn là một phương thức liên lạc tương đối nguy hiểm.”

“Tôi hiểu rồi.”

“Nhưng bà ấy rất quan tâm đến kết quả chuyện này, và rất lo lắng cho cô.”

“Chuyện này tôi cũng hiểu. Tôi rất cảm kích.”

“Tin tưởng bà ấy, nghe theo lời khuyên của bà ấy chắc hẳn là một lựa chọn sáng suốt. Bà ấy là người rất thông thái.”

“Đương nhiên,” Aomame đáp.

Nhưng ngoài ra, mình cũng cần phải rèn luyện ý chí của bản thân nữa. Bảo vệ chính mình. Bà chủ biệt thự Cây Liễu ở Azabu đúng là người rất thông thái, và sở hữu một sức mạnh lớn lao. Nhưng có những chuyện cả bà ấy cũng không thể hiểu được. Chắc bà ấy không thể biết IQ84 vận hành theo nguyên lý nào. Thậm chí, cả chuyện trên bầu trời có hai mặt trăng, có khi bà ấy cũng còn chưa phát giác ra.

Sau khi gác máy, Aomame nằm trên sofa ngủ khoảng nửa tiếng. Một giấc ngủ ngắn nhưng sâu. Tuy nàng có nằm mơ, nhưng đó là một giấc mơ tựa hồ như khoảng không gian trống rỗng. Trong không gian ấy, nàng suy nghĩ. Và nàng đang biết trên quyền vớ màu trắng như tuyết bằng một thứ mực vô hình. Lúc tỉnh lại, mặc dù vẫn còn mơ màng, nàng đã có một hình ảnh rõ nét đến dị thường trong tâm trí. *Mình chắc sẽ sinh đứa trẻ này ra. Sinh mệnh nhỏ bé ấy sẽ bình yên đến với thế giới này.* Như Tamaru đã định nghĩa, đến với thế giới này để làm một kẻ gánh vác luân lý trên vai, điều này không thể tránh được.

Nàng áp lòng bàn tay vào bụng dưới, nghiêng tai lắng nghe. Vẫn chưa nghe thấy gì cả. Cho đến lúc này.

Chương 12: Tengo

Các quy tắc của thế giới trở nên lỏng lẻo

Ăn xong bữa sáng, Tengo đi tắm. Anh gội đầu, cạo râu ở bồn rửa mặt, rồi thay quần áo khô ráo sạch sẽ. Xong xuôi đâu đấy, anh ra khỏi lữ quán, mua tờ báo sáng ở ki-ốt chỗ nhà ga, đoạn đi vào quán cà phê bên cạnh gọi một tách cà phê đen nóng.

Trên báo không có sự kiện nào đáng chú ý. Ít nhất là, theo báo ngày hôm nay, thế giới này là một nơi nhạt nhẽo, buồn tẻ. Rõ ràng là báo ngày hôm nay, mà anh lại có cảm giác như đang đọc lại báo của một tuần trước vậy. Tengo gấp tờ báo lại, nhìn đồng hồ đeo tay. Lúc này là chín giờ rưỡi, thời gian thăm bệnh nhân ở viện điều dưỡng bắt đầu từ mười giờ.

Chuẩn bị cho chuyến trở về rất đơn giản. Hành lý của anh vốn đã không nhiều. Một ít quần áo để thay, đồ vệ sinh cá nhân, vài quyển sách, một tập giấy viết, chỉ có vậy. Chỉ cần một chiếc túi đeo chéo bằng vải buồm là có thể đựng gọn gàng. Tengo quảy túi lên vai, trả tiền trọ, rồi bắt xe buýt ở trước ga tàu đến viện điều dưỡng. Giờ đã là đầu đông, gần như không có ai mới sáng sớm đã ra bờ biển làm gì. Tengo là người duy nhất xuống xe ở bến xe trước cửa viện điều dưỡng.

Ở bàn tiếp tân, anh điền họ tên và thời gian vào sổ đăng ký thăm nom như thường lệ. Ngồi ở bàn là một cô y tá trẻ thi thoảng anh mới gặp một lần, tay và chân cô gái mảnh và dài một cách khác thường, nơi khóe miệng nở một nụ cười, trông như một chú nhện lương thiện dẫn đường cho người ta trong rừng sâu. Bình thường chỉ có y tá trung niên đeo kính Tamura ngồi ở đó, nhưng sáng nay chẳng thấy cô đâu. Tengo thở phào một hơi. Anh đang ngại sẽ bị cô ơ hờ châm chọc cho vài câu về chuyện đi tới nhà Adachi Kumi đêm

hôm trước. Cũng không thấy bóng cô y tá Omura vẫn hay dùng bút bi gài búi tóc trên đầu. Có lẽ bọn họ đã bị đất hút xuống chẳng để lại dấu vết gì rồi, giống như ba mụ phù thủy trong *Macbeth* vậy.

Đương nhiên không thể có chuyện đó. Adachi Kumi hôm nay không có ca trực, hai người còn lại đều nói hôm nay họ đi làm bình thường. Chắc chỉ đang làm việc ở nơi khác thôi.

Tengo lên cầu thang, đi vào phòng bệnh của cha anh ở tầng hai. Anh khẽ gõ nhẹ mấy tiếng, rồi đẩy cửa ra. Cha anh đang nằm trên giường ngủ say, tư thế giống hệt như mọi lần. Trên cánh tay ông cầm ống truyền dịch, trong niếu đạo có ống dẫn nước tiểu, không có thay đổi gì so với ngày hôm qua. Cửa sổ đang đóng, rèm cửa cũng vậy. Không khí trong phòng nặng trĩch và ngưng trệ. Mùi thuốc, mùi hoa cắm trong lọ, mùi hơi thở, mùi chất bài tiết của người bệnh, cùng với vô số mùi của các hoạt động sống, tất cả hòa làm một, không thể nào phân biệt. Dù cho sức sống đã suy nhược, dù cho ý thức đã tiêu biến từ lâu, song nguyên lý trao đổi chất vẫn không thay đổi. Cha anh vẫn đang ở phía bên này của đường ranh giới vĩ đại kia. Nói cách khác, sống tức là tỏa ra đủ thứ mùi khác nhau.

Việc đầu tiên Tengo làm sau khi đi vào phòng bệnh là bước thẳng tới trước cửa sổ kéo rèm cửa, mở toang cửa sổ ra. Một buổi sáng dễ chịu. Căn phòng này cần có không khí mới, rất cần. Bên ngoài tuy khá mát mẻ nhưng vẫn chưa đến mức lạnh. Ánh mặt trời tuôn vào, gió biển đung đưa rèm cửa. Một con hải âu cưỡi gió, hai chân nép thẳng dưới thân mình, chao liệng giữa không trung phía trên rừng thông chắn gió. Đàn chim sẻ đậu rải rác trên dây điện, không ngừng đổi vị trí như những nốt nhạc đang được viết lại. Một con quạ có cái mỏ to tướng đậu trên ngọn đèn hơi thủy ngân, thận trọng đảo mắt quan sát xung quanh, âm thầm tính toán xem tiếp theo nên làm gì. Vài dải mây trôi trên bầu trời cao xa tít tắp, quá cao xa đến nỗi thoát nhìn chúng tựa như những khái niệm trừu tượng hoàn toàn không liên quan gì đến những sự vụ của con người.

Tengo quay lưng về phía người bệnh, ngắm nhìn phong cảnh ấy trong chốc lát. Thứ có sự sống, thứ không có sự sống. Thứ chuyển động, thứ không chuyển động. Những gì anh thấy ngoài cửa sổ là phong cảnh như mọi

lần, không có gì thay đổi, chẳng có chỗ nào mới lạ. Thế giới này không thể không nhích lên. Giống như chiếc đồng hồ báo thức rả tiền, chỉ yên ổn hoàn thành sứ mệnh nó được giao phó. Vì muốn trì hoãn cái thời điểm mặt đối mặt với cha nên Tengo mới dỗi mắt ngắm cảnh một cách không mục đích như vậy. Song tình trạng này không thể kéo dài mãi.

Rất cuộc, Tengo cũng hạ được quyết tâm, anh ngồi xuống chiếc ghế bằng ống sắt cạnh giường. Cha anh nằm ngửa, mặt hướng lên trần nhà, hai mắt nhắm nghiền. Cái chăn luôn đắp đến tận cổ hết sức phẳng phiu. Hốc mắt ông sâu hoắm, tựa như có một phần nào đó đã bị dỡ bỏ đi nên hốc mắt không còn giữ nổi nhãn cầu nữa, toàn bộ nhãn cầu lún hẳn xuống. Thậm chí nếu bây giờ ông mở mắt ra thì những gì ông thấy chắc cũng giống như ta nhìn thế giới từ dưới đáy một hố sâu.

“Bố,” Tengo gọi ông.

Cha anh không đáp. Con gió luôn vào phòng đột nhiên dừng lại, rèm cửa sổ rũ xuống như một người đang dở tay làm việc chợt nhớ ra chuyện gì đó quan trọng. Thoáng sau đó, con gió dường như đã lấy lại tinh thần, lại bắt đầu nhẹ nhẹ thổi.

“Con phải về Tokyo ngay,” Tengo nói, “không thể ở đây mãi được. Con không thể tiếp tục xin nghỉ làm được nữa. Mặc dù cuộc sống ấy không ra gì, nhưng dẫu sao con cũng có một cuộc sống để quay về.”

Gò má cha anh lún phún râu, khoảng hai ba ngày chưa cạo. Y tá vẫn hay dùng dao cạo điện cạo giúp ông, nhưng không phải ngày nào cũng làm. Râu của ông màu muối tiêu. Cha Tengo mới sáu mươi tư tuổi nhưng trông già yếu hơn nhiều. Tựa như có người bắt cần ẩn nhằm vào nút tua nhanh về phía trước khiến cuộn phim cuộc đời ông chạy quá lên, chiếu phần của tương lai lên màn ảnh.

“Suốt thời gian con ở đây bố không hề mở mắt lần nào. Nhưng nghe bác sĩ nói, tình trạng của bố không xấu đi là mấy. Điều đáng kinh ngạc là, bố hầu như vẫn khỏe mạnh như trước.”

Tengo ngừng giây lát, đợi cho những lời vừa nói ngấm vào bên trong cha anh.

“Không biết bố có nghe thấy con nói không. Cho dù âm thanh có làm chấn động màng nhĩ bố nhưng đường dây phía sau có thể đã đứt rồi. Hoặc có thể những gì con nói truyền được đến ý thức của bố, song bố không thể phản ứng lại. Con không biết. Có điều, cho đến thời điểm này, con vẫn luôn giả thiết là bố có thể nghe thấy, nên mới nói chuyện và đọc sách thành tiếng cho bố nghe. Nếu không giả thiết như thế thì việc con nói chuyện với bố chẳng còn ý nghĩa gì. Còn nữa, con không thể giải thích được, nhưng hình như có thứ gì đó giống như phản ứng. Ý của con là, cho dù không phải toàn bộ nhưng ít nhất thì những điểm quan trọng đã được truyền đạt đến bố rồi.”

Không có phản ứng.

“Những lời con sắp nói đây có thể là cực kỳ ngu xuẩn. Nhưng con sắp phải về Tokyo rồi, con không biết đến lúc nào mới trở lại đây được, vì vậy con cần phải nói hết những điều đang nghĩ trong đầu ra. Nếu cảm thấy hoang đường quá, bố cứ thoải mái mà cười thành tiếng, đừng khách khí. Tất nhiên, ý con là giả dụ bố *có thể* cười được lên thành tiếng”

Tengo thở dài, quan sát gương mặt cha. Vẫn không có phản ứng gì.

“Thân thể bố nằm ngủ ở nơi này, đã mất đi cả ý thức lẫn cảm giác, chỉ còn sống dựa vào hệ thống máy móc duy trì sinh mệnh. Xác sống, các bác sĩ gọi như vậy, chỉ là họ dùng cách biểu đạt uyển chuyển hơn thôi. Nhưng trên góc độ y học thì đại khái là như vậy. Có điều, liệu có khi nào đây chỉ là một biểu hiện giả tạo? Có khi nào ý thức của bố không thực sự mất đi? Có khi nào bố để lại thân thể ở đây say ngủ, còn ý thức đã chuyển dịch đến một nơi khác và tiếp tục sống? Con luôn có cảm giác này, *luôn cảm thấy kiểu như vậy.*”

Im lặng.

“Con biết đây là ý nghĩ kỳ quặc. Chuyện này có kể cho ai nghe, chắc họ sẽ đều cho rằng con đang nghĩ vớ nghĩ vẩn. Nhưng con không thể không tưởng tượng như vậy được. Đại để là bố đã hết hứng thú với cái thế giới này rồi. Thất vọng, chán nản, mất hết mọi hào hứng. Vì vậy bố mới từ bỏ thân xác trong hiện thực, chuyển dịch đến một nơi khác, sống cuộc sống khác. Có lẽ là một thế giới ở bên trong bố.”

Càng thêm im lặng.

“Con xin nghĩ để đến thị trấn nhỏ này, ở trọ trong lữ quán, ngày ngày đến đây thăm bố, nói chuyện với bố, đến giờ sắp được hai tuần rồi. Nhưng mục đích con làm điều này không chỉ là đến thăm bố, chăm sóc bố. Con còn muốn làm rõ rốt cuộc mình sinh ra như thế nào, dòng máu mình có mối tương liên với cái gì. Có điều, giờ thì những chuyện này không quan trọng nữa. Cho dù có hay không có liên hệ máu mủ với ai hay cái gì, con vẫn là con. Mà bố là *người được coi là bố của con*. Như vậy chẳng phải rất tốt rồi sao? Con không biết như thế này có thể gọi là hòa giải hay không. Hoặc là con tự hòa giải với chính mình. Không khéo chính là như vậy đây”

Tengo hít thở sâu, hạ thấp âm điệu xuống.

“Hồi mùa hè, bố vẫn còn tỉnh táo. Trí não bố tuy đã đờ đẫn, nhưng ý thức vẫn còn hoạt động. Lúc đó, chính trong gian phòng này, con đã gặp lại một cô gái. Sau khi bố được đưa đến phòng kiểm tra, cô ấy đã *xuất hiện*. Đó chắc là phân thân hay gì đó tương tự của cô ấy. Con đến thành phố nhỏ này suốt một thời gian dài như vậy là vì nghĩ có thể gặp lại cô ấy thêm lần nữa. Thật tình thì đó chính là lý do khiến con đến đây.”

Tengo thở dài, hai bàn tay chập lại phía trên đầu gối.

“Nhưng cô ấy không xuất hiện. Thứ đưa cô ấy đến đây, gọi là nhộng không khí, đó là vật chứa cô ấy. Giải thích ra thì dài dòng lắm. Nhộng không khí là một sản phẩm tưởng tượng, một vật thể hư cấu, nhưng giờ đây nó không còn là vật thể hư cấu nữa. Ranh giới đã trở nên mờ mịt, không còn biết đâu là thế giới hiện thực còn bắt đầu từ đâu là sản phẩm của trí tưởng

tượng. Trên trời có hai mặt trăng. Hai mặt trăng ấy cũng được mang đến từ thế giới hư cấu.”

Tengo quan sát gương mặt cha. *Ông ấy có theo kịp những gì mình nói không nhỉ?*

“Trong hoàn cảnh như thế, nếu bố có tách rời ý thức ra khỏi thân xác, chuyển dịch đến một thế giới khác, hành động một cách tự do thoải mái ở đó thì cũng không có gì là lạ. Kể ra, ở xung quanh bố con mình, các quy tắc của thế giới cũng đã trở nên lỏng lẻo. Như con vừa nói đây, con có một cảm trạng kỳ lạ rằng liệu *có phải bố đang thực sự làm như thế không*. Chẳng hạn như đến nhà con ở Koenji gõ cửa. Chắc là bố hiểu nhỉ? Tự xưng là nhân viên thu phí của đài NHK, rồi ra sức gõ cửa, hét ầm lên trong hành lang, lớn tiếng dọa nạt. Giống như hồi trước bố thường làm khi bố con ta đi thu tiền ở Ichikawa ấy.”

Anh cảm thấy áp suất không khí trong phòng dường như có thay đổi. Cửa sổ mở rộng, nhưng hầu như không có âm thanh nào lọt vào, chỉ có lũ chim sẻ thi thoảng lại kêu một hai tiếng.

“Trong căn hộ của con ở Tokyo giờ có một cô gái. Không phải bạn gái, chỉ vì một số chuyện xảy ra nên cô ấy tạm thời phải nấp trong nhà con lánh nạn. Cô ấy kể với con trên điện thoại là mấy hôm trước có một nhân viên thu phí đài NHK đến, cô ấy kể ông ta đã gõ cửa như thế nào, đã nói văng cả hành lang ra sao. Đến là giống cách làm của bố trước đây. Những lời cô ấy nghe được giống hệt như những lời con vẫn nhớ. Đó là những lời con đã gắng sức quên đi. Con đang nghĩ, người nhân viên thu phí ấy liệu có thể nào chính là bố hay không. Có phải con đã sai không?”

Tengo im lặng khoảng ba mươi giây. Nhưng cha anh thậm chí không động đậy lấy một sợi lông mi.

“Con chỉ có một yêu cầu: xin bố đừng đến gõ cửa nữa. Nhà không có ti vi. Và lại, những ngày chúng ta cùng đi thu tiền phí nghe nhìn đã kết thúc từ lâu lắm rồi. Chuyện này chúng ta đã nói rõ với nhau, trước mặt cô giáo... con

không nhớ nổi tên cô ấy nữa, cô giáo vóc người nhỏ nhắn đeo kính, chủ nhiệm lớp con ấy. Bố vẫn còn nhớ chứ? Vì vậy xin bố đừng gõ cửa nữa. Không chỉ nhà con mà nhà ai cũng thế, xin bố đừng đi gõ cửa nhà người ta nữa. Bố không còn là nhân viên thu phí của đài NHK nữa rồi, bố không có quyền làm chuyện đó để dọa nạt người khác nữa.”

Tengo đứng dậy khỏi ghế, đi tới bên cửa sổ nhìn ra phong cảnh bên ngoài. Một ông già mặc áo len dày chống gậy đi qua phía trước khu rừng chắn gió. Chắc là đi tản bộ. Tóc trắng, dáng người cao dong, điệu bộ ngay ngắn, nhưng dáng đi hơi loạng choạng, tựa như ông đã quên mất phải đi như thế nào, đang vừa cố gắng hồi tưởng lại cách đi vừa nhích từng bước một. Tengo nhìn cảnh tượng đó một lúc. Ông già tốn khá nhiều thời gian đi qua khu vườn, vòng qua chỗ góc tòa nhà rồi biến mất, tựa như đến cuối cùng ông vẫn không nhớ ra phải đi bộ như thế nào. Tengo quay đầu lại nhìn cha.

“Không phải con trách móc gì bố. Bố có quyền để ý thức của mình đi đến nơi nào bố muốn. Đó là cuộc đời của bố, ý thức của bố. Có một số chuyện, nếu bố cho là đúng đắn, chắc hẳn bố sẽ làm. Có lẽ con không có quyền chuyện gì cũng chõ miệng can thiệp vào. Có điều, bố *không còn là nhân viên thu phí của đài NHK nữa*, vì vậy không thể tiếp tục mạo xưng được nữa. Làm như vậy chẳng có ích lợi gì cho bố cả.”

Tengo ngồi xuống bệ cửa sổ, tìm kiếm câu chữ trong không gian của phòng bệnh chật hẹp.

“Con không hiểu cuộc đời bố như thế nào, không hiểu trong cuộc đời ấy có bao nhiêu hi nộ ai lạc. Nhưng, kể cả là có nhiều điều không làm bố thỏa mãn, thì bố cũng không nên chạy đến trước cửa nhà người khác để tìm kiếm sự thỏa mãn ấy. Cho dù nơi đó là nơi bố quen thuộc nhất, và chuyện đó là chuyện mà bố làm giỏi nhất đi chăng nữa.”

Tengo lặng lẽ nhìn chăm chú vào mặt cha.

“Xin bố đừng đi gõ cửa nhà người khác nữa. Con chỉ yêu cầu bố có một chuyện ấy thôi. Giờ con phải đi rồi. Con đã đến đây mỗi ngày, nói chuyện

với bố dù bố đang hôn mê, đọc sách cho bố nghe. Vả lại, ít nhất chúng ta cũng đã phần nào hòa giải. Đây là thực tế xảy ra trong thế giới hiện thực này. Có lẽ chuyện này không thể làm bố thỏa mãn, song tốt nhất bố vẫn nên quay trở lại đây. Vì nơi đây mới là chốn về của bố.”

Tengo nhắc chiếc túi, khoác vai lên. “Con đi đây.”

Cha anh không nói một lời, thân thể không hề nhúc nhích, hai mắt nhắm nghiền. Vẫn như mọi khi. Nhưng dường như ông đang nghĩ ngợi. Tengo nín thở, chăm chú quan sát. Anh có cảm giác cha mình có thể sẽ thành linh mở bừng mắt, nhòm người ngồi dậy. Thế nhưng không xảy ra chuyện đó.

Cô y tá chân tay mảnh khảnh như con nhện vẫn ngồi ở bàn tiếp tân, ngực đeo tấm biển tên bằng nhựa đề chữ “Tamaki.”

“Giờ tôi phải về Tokyo rồi,” Tengo nói với y tá Tamaki.

“Suốt thời gian anh ở đây, cha anh không thể tỉnh lại lần nào, thật là đáng tiếc,” cô nói như thể an ủi, “có điều, anh ở bên ông ấy lâu như vậy, chắc hẳn ông ấy vui lắm.”

Tengo không nghĩ ra nên trả lời thế nào cho phải. “Phiền cô cho tôi gửi lời hỏi thăm mấy y tá khác. Cha con tôi làm phiền các cô quá.”

Cuối cùng, anh không gặp y tá Tamura đeo kính. Cũng không gặp y tá Omura có bộ ngực đồ sộ hay cắm bút bi trên búi tóc. Hơi buồn một chút. Bọn họ là những y tá xuất sắc, cũng thân thiết với Tengo. Nhưng không gặp mặt có lẽ tốt hơn. Vì xét cho cùng, anh có ý định một mình trốn thoát khỏi thành phố mèo này.

[©STENT](#)

Lúc tàu hỏa rời khỏi ga Chikura, anh nhớ lại đêm mình ở lại căn hộ của Adachi Kumi. Kỳ thực, chỉ mới đêm hôm qua. Chiếc đèn bàn Tiffany nhái

và chiếc ghế tình nhân ngồi rất không thoải mái, tiếng tiết mục hài hước trên ti vi từ nhà bên cạnh văng sang, tiếng cú mèo rúc trong khu rừng gỗ tạp, khói cần sa, chiếc áo phông in hình mặt cười, lông mu rậm rạp ép chặt lên đùi anh. Những thứ ấy, mới chưa hết một ngày mà đã như chuyện quá khứ xa xôi rồi vậy. Cảm giác gần xa của ý thức khó mà nắm bắt nổi. Tựa như một chiếc cân đang không ngừng đung đưa bất định, điểm cốt lõi của chuyện này không thể ổn định một chỗ.

Tengo chợt cảm thấy bất an, liền đưa mắt nhìn quanh quất. Đây có thật là hiện thực không? Liệu có khi nào anh đã chạy đến một hiện thực khác rồi? Anh hỏi thăm hành khách ngồi bên cạnh, xác nhận đây đúng là tàu đến Tateyama. *Đừng lo lắng, không làm đâu. Ở Tateyama mình có thể chuyển sang tàu nhanh trở về Tokyo.* Anh đang rời khỏi thành phố mèo bên bờ biển, mỗi lúc một xa dần.

Sau khi anh đổi tàu và ổn định chỗ ngồi, cơn buồn ngủ ập đến như đã chờ sẵn từ lâu. Một giấc ngủ sâu, tựa hồ anh bước hụt một bước để rồi rơi xuống vực sâu không đáy. Mí mắt tự dưng khép lại, chỉ nháy mắt sau, ý thức đã biến mất không còn tăm tích. Lúc anh tỉnh giấc, đoàn tàu đã đến Makuhari. Trong toa tàu không nóng lắm, nhưng dưới nách và sau lưng anh đầm mồ hôi, trong miệng có mùi rất khó chịu. Cái mùi giống như thứ không khí tù đọng mà anh hít vào trong phòng bệnh của cha. Anh lấy kẹo cao su trong túi ra, bỏ vào miệng nhai.

Tengo tin chắc mình sẽ không đến thị trấn nhỏ ấy nữa. Ít nhất là trong thời gian cha anh còn sống. Đương nhiên, trên đời này không thể khẳng định một trăm phần trăm về việc gì được, nhưng anh không còn việc gì để làm ở cái thị trấn nhỏ ven biển ấy nữa rồi.

Lúc anh về đến nhà, Fukaeri không có ở đó. Anh gõ cửa ba lần, dừng một thoáng, rồi gõ thêm hai lần nữa, sau đó mở khóa. Trong nhà tĩnh mịch như tờ, ngăn nắp đến đáng kinh ngạc. Tất cả bát đĩa đều được cất gọn trong tủ chạn, bàn ăn và bàn viết đều được thu dọn gọn gàng, thùng rác trống không, còn có cả vết tích vừa sử dụng máy hút bụi. Ga giường trải phẳng phiu, chẳng có sách vở và đĩa hát nào vút lung tung. Quần áo đã giặt sạch phơi khô được gấp lại cẩn thận để trên giường.

Cái túi đeo chéo to tướng của Fukaeri cũng biến mất. Xem chừng không phải cô nhất thời hứng lên, không phải vì có chuyện đột xuất mà vội vã rời khỏi căn hộ này. Cũng không phải vì cô tạm thời có việc phải ra ngoài. Mọi dấu hiệu đều cho thấy cô đã quyết tâm ra đi, đã bỏ thời gian cẩn thận quét dọn cả căn hộ rồi ra đi. Tengo tưởng tượng ra hình ảnh Fukaeri một mình đẩy máy hút bụi đi loanh quanh, cầm giẻ lau kỳ cọ đồ đạc. Hoàn toàn không hợp với hình tượng về cô.

Anh mở thùng thư ngoài cửa, bên trong có chìa khóa căn hộ. Nhìn số lượng thư trong hòm có thể đoán cô đi khỏi đây từ hôm qua hoặc hôm kia. Lần cuối cùng anh gọi điện cho cô là buổi sáng ngày hôm kia, lúc đó cô vẫn còn ở trong nhà. Đêm qua, anh ăn cơm với mấy cô y tá, rồi được mời đến nhà Adachi Kumi, hết chuyện này đến chuyện nọ nên không gọi được điện thoại.

Trong trường hợp thế này, thông thường cô đều dùng kiểu chữ độc đáo giống như văn tự hình nêm của mình để viết lại lời nhắn. Nhưng không thấy thứ gì tương tự như thế. Cô đã lẳng lặng bỏ đi. Nhưng Tengo không cảm thấy kinh ngạc hay thất vọng. Không ai đoán được Fukaeri đang nghĩ gì trong đầu hay cô sẽ làm gì. Lúc cô muốn đến, cô thành linh xuất hiện, khi cô muốn đi, thoát cái cô đã biến mất. Kỳ thực, bản thân chuyện cô ở lại một nơi trong thời gian dài như vậy đã khó mà tin nổi rồi.

Trong tủ lạnh có rất nhiều thực phẩm, nhiều hơn anh nghĩ. Xem ra, mấy hôm trước cô có ra ngoài mua đồ. Cô còn luộc rất nhiều súp lơ để trong đó nữa, nhìn có vẻ như mới được nấu cách đây không lâu. Cô biết rằng Tengo trong một hai ngày tới sẽ quay về Tokyo? Tengo thấy đói, liền rán trứng, ăn với súp lơ. Anh nướng vài miếng bánh mì, đun cà phê, rồi uống hai ca lớn.

Sau đó, anh gọi điện cho người bạn dạy thay mình trong thời gian đi vắng, báo cho anh ta biết tuần sau mình có thể đi làm được. Người bạn nói lại với Tengo anh ta đã dạy đến trang thứ bao nhiêu trong giáo trình.

“May có cậu giúp tôi việc này. Cảm ơn nhiều lắm.”

“Tôi cũng không ghét việc dạy học, có lúc thậm chí còn cảm thấy khá là thú vị nữa. Nhưng suốt một thời gian dài cứ dạy dỗ người khác, tôi thấy mình dần dần trở nên xa lạ, cứ như người qua đường với chính mình ấy.”

Thường ngày, Tengo cũng lơ mơ có cảm giác tương tự như thế.

“Có chuyện gì lúc tôi đi vắng không?”

“Chẳng có gì cả. À, phải rồi, ở đây tôi có một lá thư gửi cho cậu, tôi để trong ngăn kéo nhé.”

“Thư?” Tengo hỏi. “Của ai vậy?”

“Một cô gái nhỏ nhắn, tóc thẳng xõa ngang vai. Cô ấy đến tìm tôi, nhờ tôi đưa thư cho cậu. Giọng nghe cứ quái quái thế nào ấy. Không khéo là người nước ngoài cũng nên.”

“Có phải cô ấy đeo một cái túi to không?”

“Đúng rồi. Màu xanh lá cây, nhét căng phồng cả lên.”

Chắc Fukaeri không yên tâm để thư trong nhà, có thể sẽ bị người khác nhìn thấy hay cầm đi mất, nên mới đến trường dự bị trực tiếp giao cho bạn anh.

Tengo lại cảm ơn lần nữa rồi gác máy. Giờ đã sẩm tối rồi, anh không muốn ngồi xe điện đến Yoyogi lấy thư ngay lúc này. Để mai rồi tính.

Sau đó, anh nhớ ra mình đã quên không hỏi người bạn về mặt trăng. Anh định gọi điện lại, nhưng rồi đổi ý. Chuyện này chắc chắn bạn anh chẳng hề để tâm. Nói gì thì nói, anh chỉ có thể một mình đối mặt với vấn đề này.

Tengo ra khỏi cửa, lang thang không mục đích trên con phố dưới ánh hoàng hôn. Không có Fukaeri, căn hộ trở nên vắng lặng lạ thường, gây cho anh cảm giác đứng ngồi không yên. Lúc sống chung với cô, Tengo không thực sự cảm thấy sự tồn tại của cô nhiều lắm.

Anh vẫn sống theo cách của riêng mình xưa nay, Fukaeri cũng vậy. Nhưng cô vừa đi khỏi, Tengo liền chợt nhận ra cô đã để lại sau lưng một khoảng trống hình người.

Không phải vì anh bị xiêu lòng trước Fukaeri. Tất nhiên, cô là một thiếu nữ xinh đẹp vô cùng quyến rũ, nhưng kể từ lần đầu gặp mặt, Tengo không nhớ mình từng có chút gì gọi là ham muốn tình dục với cô. Hai người sống chung dưới một mái nhà, nhưng trong lòng anh chưa từng một lần rung động. Tại sao vậy nhỉ? *Chẳng lẽ mình có lý do để không thể nảy sinh dục vọng với Fukaeri?* Đúng thế, trong đêm mưa gió bão bùng ấy, Fukaeri đã giao hợp với Tengo một lần. Nhưng lần đó không phải anh yêu cầu, mà cô mới là người chủ động.

Hành vi ấy dùng từ “giao hợp” để mô tả là đúng. Cô trườn lên người Tengo lúc tứ chi anh tê liệt, không thể hành động, rồi điều khiển dương vật cứng đờ vươn thẳng của anh đâm vào cơ thể cô. Lúc đó, Fukaeri dường như đang trong trạng thái vô thức, như một nàng tiên bị khát khao dục vọng chi phối vậy.

Sau lần đó, hai người sống chung trong căn hộ chật hẹp này, như chưa từng xảy ra chuyện gì. Khi mưa bão đã dứt, đêm đã qua, Fukaeri tựa hồ đã quên mất chuyện đó. Tengo cũng không có ý nhắc lại. Anh cảm thấy, nếu cô đã quên chuyện này thì để cô quên hẳn đi chắc sẽ tốt hơn. Nhưng trong anh vẫn còn lại một nghi vấn: tại sao Fukaeri lại đột nhiên làm chuyện đó? Phải chăng có mục đích gì? Hay chỉ là cô nhất thời bị thứ gì đó tà ác ám lên?

Tengo chỉ biết một điều: *Đó là tuyệt đối không phải hành vi xuất phát từ tình yêu.* Fukaeri có thiện cảm với Tengo một cách tự nhiên, chuyện này thì chắc chắn. Nhưng khó mà cho rằng cô có tình yêu hay khát khao tình dục hoặc cảm xúc tương tự như vậy với anh. *Cô không có ham muốn tình dục với bất cứ ai.* Tengo không tự tin lắm về năng lực quan sát của mình về người

khác, song dù vậy anh vẫn không sao tưởng tượng ra được cảnh Fukaeri thờ hôn hên làm tình điên dại với một người đàn ông. Không, thậm chí cả cảnh cô làm tình *quá quạ* lắm, anh cũng không sao tưởng tượng nổi. Ở cô, anh hoàn toàn không cảm nhận được điều đó.

Tengo nghĩ ngợi lung tung những chuyện này trong lúc đi lang thang trên đường phố Koenji. Mặt trời đã lặn, gió lạnh nổi, nhưng anh không để tâm. Vừa đi vừa nghĩ ngợi, sau đó ngồi xuống bàn viết lại những suy nghĩ ấy, thói quen của anh là thế. Vì vậy, anh thường hay đi bộ, trời nổi gió hay đổ mưa cũng chẳng ngại gì. Anh đi mãi, đi mãi, đến trước cửa một quán rượu tên là Barleyhead. Không nghĩ ra việc gì khác để làm, Tengo bèn đi vào trong, gọi một cốc bia tươi Carlsberg. Quán vừa mở cửa, không có vị khách nào khác. Anh tạm thời dừng suy nghĩ, để đầu óc trống rỗng, chậm chậm nhấp từng ngụm bia một.

Thế nhưng, cũng như trong thế giới tự nhiên không tồn tại chân không, Tengo không thể hưởng thụ cái thú xa xỉ để cho đầu óc mình trống rỗng một lúc lâu. Anh chẳng thể nào không nghĩ đến Fukaeri. Cô tựa như một giấc mơ ngắn mà nhỏ vụn, chôn sâu vào trong ý thức của anh.

Có lẽ cô ấy ở ngay gần đây thôi. Ở nơi có thể đi bộ từ đây đến.

Fukaeri đã nói như thế. Vì vậy anh đi ra phố tìm kiếm cô, và vào quán rượu này. Fukaeri còn nói gì nữa nhỉ?

Anh không cần lo lắng. Dù anh không tìm thấy cô, cô cũng sẽ tìm thấy anh.

Giống như Tengo đang tìm Aomame, Aomame cũng đang tìm Tengo. Tengo không thể lý giải được điểm này. Anh đang mê mải với việc *bản thân anh* tìm kiếm cô, và chưa bao giờ có ý nghĩ rằng Aomame có thể cũng đang tìm anh.

Em cảm tri, anh tiếp thụ.

Đây cũng là lời Fukaeri từng nói khi đó. Cô cảm tri. Tengo tiếp thụ. Chỉ có điều, chỉ những lúc nào Fukaeri muốn, cô mới thể hiện ra những thứ cô cảm tri được. Tengo không thể đoán biết cô làm vậy theo một nguyên tắc hay định luật nhất định, hay đơn thuần chỉ do nhất thời hứng khởi.

Một lần nữa, anh hồi tưởng lại cảnh mình giao hợp với Fukaeri. Thiếu nữ xinh đẹp mười bảy tuổi ấy cưỡi lên người anh, tiếp nhận dương vật của anh vào sâu trong mình. Cặp vú to như hai trái cây đã chín tới, đung đưa mềm mại trong không trung. Cô ngây ngất nhắm nghiền mắt lại, lỗ mũi phồng lên vì hưng phấn, cặp môi tuôn ra những từ ngữ không thành hình. Cô thoáng để lộ hàm răng trắng ngà, chốc chốc lại thè đầu lưỡi màu hồng phấn ra khỏi kẽ môi. Cảnh tượng ấy hiện lên rõ mồn một trước mắt Tengo. Cơ thể anh tê liệt nhưng ý thức hoàn toàn tỉnh táo, và anh cương cứng một cách hoàn hảo.

Nhưng dù trong đầu có tái hiện rõ nét tình cảnh lúc đó chừng nào chẳng nữa, Tengo cũng không cảm thấy một gợn hưng phấn nào, anh cũng không muốn giao hợp với Fukaeri thêm lần nữa. Từ đó đến giờ, đã gần ba tháng anh không làm tình. Chẳng những vậy, anh thậm chí còn chẳng xuất tinh lần nào. Đối với Tengo, đây là chuyện cực kỳ hiếm thấy. Là một người đàn ông độc thân khỏe mạnh ngoài ba mươi tuổi, anh có ham muốn tình dục bình thường, thứ ham muốn cần phải được giải quyết bằng cách này hay cách khác.

Thế nhưng lúc ở nhà Adachi Kumi, lúc cùng nằm với cô trên giường, lúc lông mu của cô cọ sát vào đùi anh, Tengo cũng không hề có ham muốn. Dương vật anh từ đầu chí cuối mềm nhũn. Có lẽ do hút cần sa, nhưng anh cảm thấy đó có lẽ không phải là lý do. Trong đêm mưa gió sấm chớp ấy, thông qua việc giao hợp với Tengo, Fukaeri đã lấy đi khỏi anh một thứ gì đó quan trọng, giống như dọn đồ đạc ra khỏi nhà vậy. Anh cảm thấy thế.

Ví dụ là gì nhỉ?

Tengo lắc đầu.

Uống hết bia, anh gọi một cốc Four Roses với đá và bát hạt cứng hỗn hợp.

Giống như lần trước.

Sợ rằng trong đêm mưa bão ấy anh đã cương cứng quá đổi hoàn mỹ. Lần đó, dương vật của anh cương lên cứng và lớn hơn xa mọi lần khác. Anh cảm thấy dường như đó không còn là cái sinh thực khí của chính mình. Tron nhẫy và sáng bóng, nó không giống như dương vật trong hiện thực, mà giống với một thứ tượng trưng cho ý niệm nào đó hơn. Và cú phóng tinh sau đó rất mạnh mẽ, tinh dịch nồng đậm, chắc chắn là vào sâu bên trong tử cung, thậm chí còn sâu hơn. Một cú phóng tinh không thể chê trách được gì.

Thế nhưng, nếu sự vật quá đổi hoàn mỹ, chắc chắn sẽ có tác động ngược lại. Đây là lẽ thường ở đời. *Từ sau lần đó, rốt cuộc mình đã cương lên như thế nào ấy nhỉ?* Không nhớ nữa. Hình như là không cương lên lần nào. Kể cả nếu có thì chắc chắn cũng chỉ loại hai. Nói theo ngôn ngữ điện ảnh thì giống như là loại phim kinh phí thấp, không chiếu rạp mà ra thẳng hiệu video. Một kiểu cương cứng thậm chí không đáng nhắc đến. Chắc vậy.

Liệu mình có sẽ vật vờ sống nốt quãng đời còn lại với chỉ mỗi cái cương cứng loại hai này hay không? Hay thậm chí cả cương cứng loại hai cũng chẳng thể mơ đến nổi? Tengo tự hỏi. Chắc chắn đó sẽ là cuộc đời cô độc mà thê lương, như buổi hoàng hôn dài lê thê. Nhưng tùy cách nhìn của mỗi người, đây có lẽ là điều không tránh khỏi. Ít nhất trong đời anh từng cương cứng một lần hoàn mỹ, phóng tinh một cú hoàn mỹ. Giống như tác giả viết *Cuốn theo chiều gió* vậy. Dẫu sao mình cũng đã làm nên một chuyện vĩ đại, coi như sống kiếp này không uổng.

Tengo uống hết cốc whiskey với đá rồi trả tiền, sau đó lại lang thang không mục đích ngoài phố. Gió nổi lớn, không khí lạnh. *Trước khi các quy tắc của thế giới này lỏng lẻo đến cực độ, trước khi mọi logic đều biến mất, bất kể ra sao, mình phải tìm được Aomame.* Giờ đây, hy vọng duy nhất của Tengo là tình cờ gặp lại Aomame. *Nếu không tìm được cô ấy, cuộc đời mình rốt cuộc còn bao nhiêu giá trị?* Cô từng ở nơi nào đó trong khu Koenji này. Đó là chuyện từ tháng Chín. Nếu mình may mắn, có lẽ cô vẫn còn ở đó. Tất nhiên điều này anh không thể chứng minh, nhưng giờ đây Tengo chỉ có thể bám víu vào khả năng ấy. Aomame ở nơi nào đó trong khu vực này. Và lại, cô cũng đang tìm kiếm anh, giống như hai nửa bị tách làm đôi của đồng xu

đang tìm kiếm nhau.

Anh ngửa mặt lên nhìn trời, nhưng không thấy trăng. *Phải đi tìm nơi nào có thể ngắm trăng*, Tengo nghĩ.

Chương 13: Ushikawa

Thế này là quay lại điểm khởi đầu à?

Tướng mạo của Ushikawa khiến y nổi bật. Y không thích hợp với việc giám thị hay theo dõi người khác. Dù cố trà trộn vào đám đông đến đâu, y vẫn lồ lộ ra trước mắt mọi người, giống như con rết to tướng rơi vào cốc sữa chua vậy.

Người nhà của y chẳng có ai như vậy cả. Ushikawa có cha mẹ, hai anh em trai và một cô em gái. Cha y mở phòng khám tư, mẹ y quản lý tài vụ cho phòng khám, anh trai và em trai thì lần lượt vào đại học y với kết quả xuất sắc, trở thành bác sĩ. Anh trai y hiện đang làm tại một bệnh viện ở Tokyo, còn em trai hiện đang ở trường đại học làm công tác nghiên cứu. Sau khi cha y về hưu, anh trai y là người thừa kế phòng khám của gia đình ở Urawa. Cả anh trai lẫn em trai đều đã kết hôn và có một đứa con. Em gái y từng đi Mỹ học đại học, giờ đã trở về Nhật Bản làm thông dịch viên. Cô đã ngoài ba mươi nhưng vẫn độc thân. Bọn họ người nào người nấy đều có dáng người cao dong, mặt trái xoan, dung mạo cân đối.

Trong cái nhà ấy, Ushikawa gần như là một ngoại lệ ở mọi phương diện, đặc biệt là về hình dáng. Dáng y lùn tịt, cái đầu to tướng một cách kì quặc, mái tóc bù xù xoắn tít. Chân y ngắn ngủn, cong như quả dưa chuột. Mắt y lồi hẳn ra ngoài như bị khiếp hãi gì đó, xung quanh cần cổ y có nhiều thịt một cách kì dị, tròn lẳn lẳn. Lông mày vừa dài vừa rậm, gần như nối liền thành một đường, thoát nhìn như hai con sâu róm to tướng đang đuổi nhau. Kết

quả học tập của y đa phần có thể coi là xuất sắc, nhưng thành tích các môn không đồng đều, đặc biệt là không giỏi các môn thể dục thể thao.

Trong cái gia đình giàu có mỹ mãn toàn tinh anh ấy, y mãi mãi là “loại khác,” là một nốt nhạc phô làm rối loạn sự nhịp nhàng của giai điệu. Xem ảnh chụp cả gia đình, chỉ có mình y là thứ duy nhất không thích hợp, trông như một gã xa lạ thô kệch nào đó đã đi nhầm nhà, hoặc ngẫu nhiên bị chụp nhầm vào trong ảnh vậy.

Cả nhà y chẳng ai hiểu nổi vì có gì mà cái kẻ tướng mạo hoàn toàn không có gì giống họ lại xuất hiện trong gia đình như thế. Nhưng y rõ ràng là do cha mẹ y sinh ra (bà ấy vẫn nhớ rõ cơn đau đẻ vô cùng dữ dội), chứ không phải có người bỏ vào cái giỏ đem để trước cửa nhà. Sau này có người nhớ ra, trong các họ hàng của cha y cũng có người sở hữu hình dạng to tướng với cái đầu kì quặc, đó là anh họ của ông nội Ushikawa. Thời chiến tranh, người này làm việc trong một xưởng kim loại ở khu Koto, nhưng ông ta qua đời vào mùa xuân năm 1945 trong trận không kích Tokyo. Cha y chưa từng gặp người này, nhưng trong tập album cũ có ảnh của ông ta. Nhìn tấm ảnh ấy, cả nhà sực hiểu: Quả nhiên là giống. Tướng mạo người chú ấy của cha y chang Ushikawa đến đáng ngạc nhiên, khiến mọi người có cảm tưởng y là ông chú kia đầu thai. Chắc là, vì một nguyên do nào đó, nhân tố di truyền ở ông chú kia lại xuất hiện một lần nữa.

Giá không có y thì nhà Ushikawa ở Urawa, tỉnh Saitama đã là một gia đình hoàn hảo không chê vào đâu được, bất kể tướng mạo hay thành tích trong học tập và sự nghiệp. Đó sẽ là một gia đình hoàn hảo về mọi mặt mà ai nấy đều ngưỡng mộ. Nhưng hễ thêm Ushikawa là người khác thầy chau mày, lắc đầu. Mọi người đều sẽ nghĩ, trong cái gia tộc này có lẫn vào một con quỷ gây chuyện chuyên môn ngáng chân nữ thần sắc đẹp hay không nữa. Không, cha mẹ y cho rằng người khác *chắc chắn* sẽ nghĩ thế. Chính vì vậy họ cố hết sức không để Ushikawa xuất hiện trước mặt người khác; những lúc vạn bất đắc dĩ thì họ cố gắng không để y trở nên quá nổi bật. (Đương nhiên những nỗ lực ấy chỉ uổng công.)

Nhưng, dù ở trong hoàn cảnh đó, Ushikawa không bao giờ cảm thấy bất mãn, cô độc hay buồn phiền gì cả. Bản thân y không thích xuất đầu lộ diện,

cha mẹ muốn y không quá nổi bật âu cũng hợp ý y. Anh em trai và em gái gần như coi y không tồn tại, nhưng y chẳng để tâm. Vì y không yêu quý gì bọn họ. Bọn họ không chỉ có vẻ ngoài đẹp đẽ mà kết quả học tập cũng xuất sắc, thể dục thể thao môn nào cũng giỏi, lại có rất nhiều bạn bè. Nhưng trong mắt Ushikawa, con người bọn họ nông cạn hết thuốc chữa, tư tưởng tầm thường, tầm nhìn hạn hẹp, thiếu trí tưởng tượng, lúc nào cũng nghĩ đến ánh mắt của người đời. Tệ hại hơn nữa, bọn họ hoàn toàn không biết hoài nghi, sự hoài nghi lành mạnh tối cần thiết ngõ hầu đạt tới sự thông tuệ.

Cha y là bác sĩ nội khoa ở vùng nông thôn, có thể coi là một bác sĩ giỏi, nhưng lại là một nhân vật buồn tẻ đến phát ngáy. Giống như vị vua trong truyền thuyết cầm cái gì là cái đó biến thành vàng, ông ta biến mọi thứ mình nói ra thành những hạt cát nhạt nhẽo. Nhưng nhờ ít nói, ông ta khéo léo che giấu được sự ngu muội và tẻ nhạt của mình trước mặt người đời, tuy có lẽ ông ta không cố ý làm thế. Mẹ y thì ngược lại, lắm lời và nhiều chuyện, một người đàn bà dung tục hết thuốc chữa. Bà ta rất chi li chuyện tiền bạc, lại tự hay cho mình là đúng, làm xằng làm bậy, thích khoe khoang sự giàu có, hơi tí là lớn tiếng nói xấu người khác. Anh trai y thừa hưởng tính cách của ông bố, thẳng em thì tính giống hết bà mẹ. Cô em gái y tuy có tính tự lập mạnh mẽ song lại thiếu trách nhiệm, không biết thông cảm cho ai bao giờ. Là cô con út trong nhà, cô ta được cha mẹ y nuông chiều nhất mực, đâm sinh hư.

Điều đó giải thích tại sao Ushikawa cô độc cả quãng đời thiếu niên. Tan học về nhà là y chui tọt vào phòng mình đóng cửa lại, vùi đầu đọc sách. Ngoài con chó nuôi trong nhà, y không có người bạn nào khác. Mặc dù không có cơ hội cùng người khác bàn luận về những tri thức mình học được, nhưng Ushikawa hiểu rõ mình là một nhà hùng biện có tư duy logic mạnh mẽ, sở hữu năng lực suy xét sáng suốt và y kiên nhẫn một mình rèn luyện khả năng này. Chẳng hạn y giả định ra một mệnh đề, rồi một mình tự đóng hai vai, triển khai thảo luận xung quanh nó. Một người nhiệt tình ủng hộ mệnh đề, người kia phê phán mệnh đề ấy cũng nhiệt tình y như thế. Y có thể đồng hóa bản thân vào cả hai lập trường đối chọi gay gắt ấy, mê mải và chân thành với bất cứ luận trường nào mà y đang ủng hộ. Cứ thế, y bất giác mà nắm được năng lực hoài nghi bản thân. Đồng thời y nhận ra, những thứ thông thường được người đời cho là chân lý, trong rất nhiều trường hợp chẳng qua chỉ là tương đối mà thôi. Y còn hiểu được rằng, chủ quan và khách quan không phải có thể phân biệt một cách rõ ràng như người ta vẫn

ngĩ. Nếu ranh giới ấy vốn đã không rõ ràng thì dịch chuyển nó qua lại một cách có mục đích cũng không phải là chuyện khó khăn gì.

Đề phép logic và hùng biện thêm rõ ràng, hiệu quả, y nhồi nhét tất cả tri thức tìm thấy được vào đầu. Dù là thứ hữu dụng hay không hữu dụng cho lắm. Dù là thứ y đồng thuận hay là thứ mà nhất thời y chưa thể gạt đầu. Cái mà y theo đuổi không phải là sự giáo dỡng theo ý nghĩa thông thường, mà là những thông tin cụ thể có thể thật sự cầm trên tay mà xác nhận hình dạng và trọng lượng.

Cái đầu to tướng hình dáng kỳ quặc ấy đã trở thành vật chứa hoàn hảo thu nạp những thông tin quý giá. Nhờ vậy, y trở nên uyên bác hơn tất cả những người cùng độ tuổi. Chỉ cần muốn, Ushikawa có thể dễ dàng dùng lời lẽ đánh gục tất cả người xung quanh, không chỉ anh em hay bạn cùng lớp, mà thậm chí cả thầy cô giáo hay bố mẹ. Nhưng Ushikawa luôn chú ý không thể hiện tài năng ấy trước mặt người khác. Y không thích mình nổi bật dù dưới hình thức nào đi nữa. Tri thức và tài năng xét cho cùng chỉ là công cụ, không đáng để đem ra khoe khoang.

Ushikawa cảm thấy như mình là loài thú ăn đêm mai phục ở chỗ tăm tối nào đó trong rừng sâu đợi con mồi xuất hiện. Y kiên nhẫn đợi chờ thời cơ thích hợp, chỉ cần thời khắc đó đến, y sẽ quyết đoán bỏ nhào tới. Trước lúc ấy, y không thể để đối phương phát giác ra sự tồn tại của mình. Mấu chốt là phải ần dẫu hơi thở, làm đối phương lo là cảnh giác. Từ khi còn là học sinh tiểu học y đã nghĩ như vậy rồi. Y không bao giờ dựa dẫm vào người khác, cũng không tùy tiện biểu lộ tình cảm.

Đôi khi y tưởng tượng, giả sử vẻ ngoài của mình dễ coi hơn một chút thì sẽ thế nào. Không nhất thiết phải tuấn tú phong độ, không cần đến mức khiến người ta thoát nhìn đã xiêu lòng. Chỉ cần bình thường là được rồi, chỉ cần không xấu đến mức khiến người đi ngang qua thấy đều không kìm được mà ngoảnh đầu nhìn là được rồi. *Giả sử có tướng mạo như thế, cuộc đời mình rốt cuộc sẽ như thế nào nhỉ?* Nhưng đó là cái “giả sử” vượt quá sức tưởng tượng của Ushikawa. Ushikawa đã *quá Ushikawa* rồi, không có chỗ cho giả thiết nào nữa. Sở hữu cái đầu to tướng hình dáng kỳ quái cùng cặp mắt lồi, hai chân ngắn ngủn cong queo, đó mới là con người Ushikawa, gã

thiếu niên trầm mặc song giỏi hùng biện, luôn hoài nghi và tràn trề khát khao tri thức.

Theo thời gian, đứa trẻ xấu xí lớn lên trở thành gã thanh niên xấu xí, rồi không biết từ lúc nào đã biến thành gã trung niên xấu xí. Dù ở giai đoạn nào của cuộc đời Ushikawa, người qua đường thấy đều ngoảnh lại nhìn y. Ushikawa thường nghĩ, khi nào mình trở thành ông già xấu xí thì chắc sẽ không khiến người ta chú ý như vậy nữa. Vì người già đa phần đều xấu xí, nên sự xấu xí khác thường của một cá thể có thể sẽ không dễ nhận thấy như thời trẻ con nữa. Nhưng chuyện đó thì phải đợi đến khi thành người già mới biết được. Không khéo y lại biến thành một ông già xấu xí xưa nay chưa từng có cũng nên.

Nói tóm lại, cái việc tinh tế kiểu như hòa mình vào khung cảnh xung quanh ấy, y không làm được. Và lại, Tengo có biết Ushikawa, thành ra nếu y cứ lảng vảng quanh nhà anh ta mà chẳng may bị phát hiện thì mọi chuyện sẽ tan thành bọt nước.

Gặp phải tình huống này, thường thì y thuê thám tử chuyên nghiệp. Từ hồi còn làm luật sư, do đòi hỏi của công việc, Ushikawa đã duy trì liên hệ với văn phòng thám tử tư kiểu này. Rất nhiều người trong số họ là cựu cảnh sát, rất lão luyện kỹ năng điều tra, theo dõi và giám sát. Nhưng lần này y phải cố hết sức không để người ngoài dây vào. Vấn đề quá tế nhị, lại còn dính dáng đến trọng tội giết người. Thêm vào đó, bản thân Ushikawa cũng không thể chắc giám sát Tengo thì y sẽ được cái gì.

Ushikawa cần điều tra rõ mối “liên hệ” giữa Tengo và Aomame, nhưng y thậm chí còn chẳng rõ Aomame trông như thế nào. Y đã tìm đủ mọi cách, nhưng chẳng thể nào tìm được một tấm ảnh cho ra hồn. Kể cả tên Dơi kia cũng không kiếm được. Y từng xem qua tập ảnh tốt nghiệp cấp ba của Aomame, nhưng gương mặt cô ta trong ảnh chụp chung với cả lớp quá nhỏ, và có một vẻ thiếu tự nhiên khó tả, giống như đeo mặt nạ vậy. Trong ảnh câu lạc bộ bóng mềm của công ty thì cô lại đội chiếc mũ có vành rất rộng phủ bóng che hết mặt. Vì vậy, cho dù Aomame có đi qua trước mặt Ushikawa, y cũng không có cách nào xác định đó chính là cô ta. Y chỉ biết cô ta cao khoảng gần mét bảy, vóc dáng xinh đẹp. Mắt và xương gò má của cô ta rất

đặc trưng, tóc dài đến vai, thân hình khỏe mạnh. Nhưng phụ nữ như thế thì đâu đâu cũng có.

Nhiệm vụ giám sát này xem ra chỉ có thể do Ushikawa tự mình đảm nhiệm. Kiên nhẫn và chuyên chú canh chừng, âm thầm chờ đợi tình thế thay đổi. Một khi có biến, phải lập tức nhận định tình hình, phán đoán trong chớp mắt xem cần hành động thế nào. Việc tinh tế như vậy, y không thể giao cho người khác được.

Tengo ở trong một căn hộ tầng ba của một khu chung cư ba tầng cũ kỹ kết cấu bê tông cốt thép. Ngoài cổng có gắn hộp thư của các hộ gia đình trong tòa nhà, trong đó có một hộp dán biển tên “Kawana.” Hòm thư hoen gỉ đã tróc hết sơn. Nấp hòm thư tuy có gắn khóa, nhưng hầu như tất cả cư dân đều không khóa. Cổng tòa nhà không khóa, ai cũng có thể ra vào tự do.

Hành lang tắm tối tỏa ra mùi đặc trưng của những khu chung cư lâu năm không được duy tu. Chỗ dột nước không bao giờ được sửa, ga trải giường cũ giặt bằng thuốc tẩy rẻ tiền, dầu ăn đục ngầu đã dùng để rán tempua, cây trạng nguyên khô héo, mùi nước đá mèo bốc ra từ chỗ cỏ mọc rậm rạp ở sân trước, cùng vô số mùi khác không rõ nguồn gốc hòa làm một, hình thành nên một bầu không khí đặc biệt. Sống ở đây lâu năm, có lẽ người ta quen với thứ mùi này. Nhưng đây tuyệt đối không phải thứ mùi khiến người ta thoải mái tinh thần. cho dù đã quen đi chẳng nữa.

Cửa căn hộ của Tengo hướng ra đường. Tuy không đến nỗi ồn ào, nhưng người qua kẻ lại không phải ít. Gần đó có một trường tiểu học, vào một khoảng thời gian nhất định trong ngày sẽ có rất nhiều trẻ con đi qua. Đối diện với tòa nhà, mấy căn nhà dân nhỏ nằm san sát cạnh nhau, đều là loại nhà nhỏ hai tầng không có sân vườn. Phía trước con đường có một quán nhỏ bán rượu, một cửa hàng văn phòng phẩm bán cho học sinh. Cách đó hai khu phố có một đồn công an nhỏ. Gần đây không có nơi nào có thể ẩn mình, nếu y cứ đứng bên đường ngẩng đầu lên nhìn chằm chằm vào căn hộ của Tengo thì kể cả dù may mắn không bị anh ta phát hiện, xóm giềng chắc chắn cũng sẽ ném về phía y ánh mắt nghi ngờ. Hướng hồ, với một nhân vật có tướng mạo “không tầm thường” như y, mức cảnh giác của cư dân hẳn sẽ tăng lên hai bậc. Không khéo, họ còn coi y là một tên biến thái có ý đồ với lũ trẻ con

tan học về nhà mà gọi cảnh sát cũng nên.

Muốn giám sát người khác, trước tiên cần tìm được nơi thích hợp. Đó phải là một nơi không bắt mắt, có thể quan sát đối phương hành động, đảm bảo được việc bổ sung thức ăn nước uống. Lý tưởng nhất là một phòng đơn mà từ đó có thể nhìn trọn căn hộ của Tengo. Ở đó lắp giá ba chân, gắn máy ảnh có ống kính tele, giám sát động tĩnh trong căn hộ, ai đi ra đi vào đấy. Y làm việc một mình nên không thể giám sát liên tục hai tư tiếng một ngày, nhưng mỗi ngày chừng mười tiếng thì y có thể xoay sở. Nhưng khỏi phải nói, nơi lý tưởng như vậy chẳng dễ gì tìm được.

Mặc dù vậy, Ushikawa vẫn chạy đôn chạy đáo quanh khu đó, tìm một nơi như thế. Y không phải loại người dễ bỏ cuộc. Sự ương bướng chính là điểm mạnh của y. Nhưng sau khi tốn cả nửa ngày trời sục sạo mọi góc ngách ở khu lân cận, Ushikawa đành bỏ cuộc, Koenji là khu vực nhà dân đông đúc, địa thế bằng phẳng, không có nhà cao tầng, những nơi có thể thấy được căn hộ của Tengo trong tầm mắt cực kỳ ít ỏi. Và lại, ở góc này, không có nơi nào y có thể ẩn nấp được cả.

Những khi trong đầu không có ý tưởng nào hay ho, Ushikawa luôn ngâm mình trong chiếc bồn bằng acrylic, nghe hòa tấu cho violon của Sibelius^[1] trên radio. Không phải y muốn nghe Sibelius cho lắm, và lại các bản hòa tấu của ông khó mà gọi là thứ âm nhạc thích hợp để nghe trong lúc ngâm mình trong bồn tắm sau khi kết thúc một ngày dài làm việc. Có lẽ người Phần Lan thích vừa tắm bồn sục vừa nghe Sibelius trong những đêm dài đằng đẵng ở xứ họ. Nhưng trong một buồng tắm chật hẹp gộp chung cả nhà vệ sinh của một căn hộ hai phòng ngủ ở Koninata, khu Bunkyo này, âm nhạc của Sibelius quá đỗi nồng nhiệt, chất chứa quá nhiều cảm giác bức bối. Nhưng Ushikawa chẳng để tâm. Y chỉ cần có nhạc nền là được. Nếu là nhạc của Rameau^[2], hẳn y cũng không phàn nàn, nếu là bản *Carnaval* của Schumann cũng thế. Đài phát thanh chỉ tình cờ đang phát bản hòa tấu cho violon của Sibelius đúng vào lúc này. Chỉ có vậy.

[1] Jean Sibelius (1865-1957): nhà soạn nhạc Phần Lan cuối thời kỳ lãng mạn, được coi là một trong những nhà soạn nhạc nổi tiếng nhất giai đoạn cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20. Âm nhạc của ông góp phần quan trọng trong việc xác định Phần Lan trên bản đồ âm nhạc thế giới.

[2] Jean-Philippe Rameau(1683-1764): nhà soạn nhạc, nghệ sĩ đàn organ, đàn clavecin, đàn violon, nhà nghiên cứu lý thuyết âm nhạc, nhà sư phạm người Pháp. Ông là nhà soạn nhạc thuộc thời kỳ Baroque.

Như mọi lần, Ushikawa để một nửa ý thức của mình trống rỗng cho nó nghỉ ngơi, dùng nửa còn lại để suy nghĩ. Vậy là, âm nhạc của Sibelius do Davad Oistrakh^[3] diễn tấu chủ yếu đi qua phần trống rỗng kia, như cơn gió nhẹ tràn qua lối vào mở rộng, rồi lại đi ra qua lối ra cũng rộng mở. Đây có lẽ không phải là phương pháp thưởng thức âm nhạc đáng được khen ngợi. Nếu biết được âm nhạc của mình bị người ta đối đãi như thế, Sibelius hẳn sẽ nhíu cặp lông mày rậm rạp, trên cái cổ thô kệch của ông hẳn sẽ hẳn thêm vài nếp nhăn. Nhưng Sibelius đã qua đời từ lâu lắm rồi, Davis Oistrakh cũng đã xuống mồ, vì vậy Ushikawa không cần kiêng nể ai trong số họ cả, cứ việc để âm nhạc lọt từ tai trái sang tai phải, dùng nửa ý thức vẫn chưa trống rỗng kia để lan man suy nghĩ.

[3] David Oistrakh (1908-1974): nghệ sĩ violon nổi tiếng của Liên Xô cũ.

Những lúc thế này, Ushikawa thích suy nghĩ không giới hạn đối tượng. Y để cho ý nghĩ mặc tình tự do chạy nhảy, kiểu như thả một đàn chó ra giữa cánh đồng mênh mông. Bảo chúng rằng thích đi đâu thì đi, muốn làm gì thì làm, sau đó thì thả chúng. Còn y thì ngâm mình ngập trong nước ấm đến tận cổ, khép hờ hai mắt, hờ hững nghe nhạc, thả hồn bay bổng. Lũ chó chạy cung quăng khắp nơi, lăn lộn trên triền dốc, đuổi nhau không biết chán, lúc phát hiện ra lũ sóc thì hùng hục đuổi theo, khắp người đầy bùn đất lá cây, chơi chán rồi chúng quay về bên cạnh y, Chừng đó Ushikawa xoa đầu lũ chó, rồi đeo vòng cổ cho chúng. Lúc này, âm nhạc kết thúc. Bản hòa tấu của Sibelius dài ba mươi phút, vừa vặn đủ dài. Phát thanh viên giới thiệu, bản nhạc tiếp theo là *Sinfornietta* của Janáček. *Sinfornietta* của Janáček, hình như Ushikawa đã nghe tên khúc nhạc này ở đâu đó, nhưng y không thể nhớ ra là ở đâu. Y cố gắng lục tìm trong ký ức, nhưng tầm nhìn không hiểu sao lại trở nên mơ hồ, như thể mắt bị phủ một tầng sương mù màu vàng nhạt. Nhất định là do ngâm mình trong bồn tắm quá lâu. Ushikawa đành bỏ cuộc, tắt đài radio rồi leo ra khỏi bồn tắm, chỉ quấn khăn tắm ngang hông, rồi lấy bia trong tủ lạnh ra uống.

Ushikawa sống một mình. Hồi trước, y từng có vợ và hai con gái. Bọn họ

mua một căn nhà nhỏ ở khu Chuorinkan, thành phố Yamaro tỉnh Kanagawa. Nhà tuy nhỏ nhưng có một khu vườn phủ cỏ xanh, và nuôi một con chó. Vợ y mặt mũi cũng được, lũ con có thể coi là xinh xắn. Hai đứa con gái hoàn toàn không kế thừa tướng mạo của Ushikawa. Y thở phào nhẹ nhõm vì điều ấy.

Nhưng rồi họa phúc khôn lường, giờ đây y còn lại một mình. Thậm chí ngay cả cái sự thật rằng mình từng có vợ con, từng có một căn nhà ở ngoại ô. Ushikawa cũng thấy khó tin. Y thậm chí còn nghi ngờ không biết đó có phải ảo giác hay không. Nhưng chuyện đó đã xảy ra trong hiện thực. Y từng có một người vợ chung chẵn gối, có hai đứa con máu mủ ruột rà. Trong ngăn kéo có một bức ảnh cả nhà, bốn người. Trong tám ảnh đó, cả nhà y mỉm cười hạnh phúc, đến cả con chó hình như cũng đang cười.

Không thể có chuyện gia đình y trở lại như xưa. Vợ và con y sống ở Nagoya. Hai đứa con đã có người cha mới. Một người cha tướng mạo bình thường, khi ông ta xuất hiện trong buổi họp mặt phụ huynh ở trường, bọn chúng không cảm thấy xấu hổ. Đã bốn năm nay, hai đứa con gái không gặp Ushikawa lần nào, nhưng dường như chúng không hề thấy tiếc vì chuyện đó, thậm chí còn không gửi lấy một bức thư. Không gặp con gái, bản thân Ushikawa dường như cũng chẳng bận tâm. Như vậy không có nghĩa là y không yêu thương chúng. Chỉ là, đối với y, điều quan trọng nhất là phải đảm bảo sự tồn tại của mình đã, vì điều này, y cần phải tạm thời tắt hết những mạch cảm xúc không cần thiết mà tập trung vào việc đang làm.

Vả lại, y cũng hiểu, dù xa cách chừng nào, trong cơ thể hai đứa con gái vẫn đang chảy dòng máu của y. Cho dù chúng hoàn toàn quên mất người cha này, dòng máu ấy vẫn sẽ không lạc lối. Máu có trí nhớ đến kinh ngạc. Rồi một ngày kia, dấu hiệu của một cái đầu to biết đâu sẽ lại xuất hiện, ở một nơi nào đó, một thời điểm nào đó không ai trông đợi. Lúc ấy, cùng với tiếng thở dài, người ta nhất định sẽ nhớ đến sự tồn tại của Ushikawa.

Có lẽ Ushikawa vẫn còn sống để chứng kiến cảnh bùng nổ ấy. Có thể không. Sao cũng được. Chỉ cần nghĩ rằng có thể chuyện đó sẽ xảy ra, thế là y thỏa mãn trong lòng. Không phải y muốn trả thù. Chỉ là y hài lòng vì nhận thức được rằng bản thân y là một phần cố hữu, không thể ngăn chặn được

trong cấu trúc của thế giới này.

Ushikawa ngồi xuống sofa, gác hai cẳng chân ngấn lên bàn. Trong khi uống bia, đột nhiên y nảy ra một ý. Có thể sẽ không được gì, nhưng cũng đáng thử một phen. *Đơn giản như vậy mà tại sao mãi không nghĩ ra nhỉ? Ushikawa cảm thấy không thể tin nổi. Có lẽ là càng đơn giản thì lại càng không nghĩ đến. Không phải người ta vẫn nói “chỗ tối nhất là ở dưới chân ngọn đèn” hay sao?*

Sáng hôm sau Ushikawa lại đến khu Koenji, bước vào văn phòng môi giới nhà đất đầu tiên trông thấy, hỏi xem có còn căn hộ nào trống trong tòa nhà của Tengen hay không. Chúng tôi không quản lý tòa nhà ấy, người ta bảo y vậy, tất cả căn hộ trong tòa nhà đó đều do một văn phòng môi giới nhà đất ở trước cửa nhà ga phụ trách.

“Nhưng mà ở đó chắc chắn là hết phòng trống rồi. Tiền thuê rẻ, địa điểm lại thuận tiện, người sống ở đó không chịu dọn đi đâu.”

“Dù gì thì gì, tôi cũng đi thử xem sao,” Ushikawa đáp.

Y ghé qua văn phòng môi giới ở trước cửa nhà ga. Một anh chàng trẻ tuổi chừng chưa đến hai lăm đến tiếp đón y. Tóc anh ta đen nhánh, trông cứng quèo vì keo xịt tóc, trông như một cái tổ chim kỳ lạ. Anh ta mặc áo sơ mi trắng, cà vạt mới tinh. Chắc là làm nghề này chưa lâu lắm. Trên mặt anh ta vẫn còn vài vết sẹo do mụn trứng cá. Anh ta hơi rụt rè khi thấy vẻ ngoài của Ushikawa lúc y bước vào.

“Quý khách, ông đúng là may mắn thật đấy!” anh chàng trẻ tuổi nói. “Hai vợ chồng ở tầng một mới đột nhiên quyết định dọn nhà vì chuyện gia đình, vừa khéo có căn hộ trống từ một tuần trước. Hôm qua vừa quét dọn xong xuôi, chúng tôi còn chưa kịp đăng quảng cáo nữa kia. Vì ở tầng một nên âm thanh bên ngoài có thể hơi ồn, ánh sáng có lẽ cũng không được tốt cho lắm. Nhưng khu vực này thì cực kỳ thuận tiện. Chỉ có điều, chủ nhà dự định trong khoảng năm đến sáu năm nữa sẽ phá đi xây lại, đến lúc ấy chúng tôi sẽ báo cho ông trước nửa năm. Nhận được thông báo, xin hãy nhanh chóng dọn đi,

không thể kéo dài. Đây là điều kiện tiên quyết để ký hợp đồng. Còn nữa, ở đó không có bãi đỗ xe đâu.”

Không thành vấn đề, Ushikawa đáp. Tôi không định vào ở quá lâu, mà cũng không lái xe.

“Vậy thì tốt quá. Chỉ cần ông chấp nhận những điều kiện này thì mai có thể dọn vào luôn. Tất nhiên, chắc hẳn ông muốn xem nhà trước đã chứ?”

Rất muốn xem trước, Ushikawa trả lời. Anh chàng trẻ tuổi lấy chìa khóa trong ngăn kéo ra, đưa cho Ushikawa.

“Tôi còn có chút việc, xin lỗi, phiền ông tự đi xem được không ạ? Trong nhà trống không, lúc quay lại đây ông trả tôi chìa khóa là được.”

“Được,” Ushikawa nói, “nhưng nếu tôi là người xấu, không trả chìa khóa hay là đi đánh một bộ khác, sau này đến trộm đồ thì sao?”

Anh chàng kia dường như lấy làm kinh ngạc, nhìn chăm chăm vào Ushikawa một hồi. “Ừm, cũng phải. Ông nói có lý. Vậy để cho đảm bảo, có thể phiền ông để lại một tấm danh thiếp không?”

Ushikawa lấy tấm danh thiếp “Hội Chấn hưng Văn học Nghệ thuật Tân Nhật Bản” trong ví, đưa cho anh ta.

“Ông Ushikawa,” Đối phương nghiêm túc đọc cái tên in trên danh thiếp, ngay sau đó nở một nụ cười, “Trông ông cũng không giống người làm chuyện xấu cho lắm.”

“Cám ơn anh,” Ushikawa trả lời, khóe miệng hiện lên một nụ cười trông rộng hết như cái chức danh in trên tấm danh thiếp kia.

Đây là lần đầu tiên y nghe người khác nói vậy. Chắc anh ta muốn nói, bộ

dạng của Ushikawa quá ư nổi bật, không thích hợp làm chuyện xấu. Tướng mạo của y, người ta có thể miêu tả lại quá dễ dàng, ký họa gương mặt cũng rất đơn giản. Nếu y mà bị truy nã thì chắc chắn trong ba ngày là bị tóm gọn.

Căn hộ không tệ như trong tưởng tượng của Ushikawa. Phòng của Tengo ở ngay trên đất, tất nhiên không thể giám sát được bên trong, nhưng qua cửa sổ có thể nhìn thấy cổng chính của tòa nhà nên mỗi khi Tengo ra vào tòa nhà hay có ai đến thăm anh ta là y đều có thể biết. Nếu bố trí máy ảnh có ống tele, hẳn y còn chụp được cả ảnh đặc tả từng người nữa.

Muốn vào ở trong căn hộ này, cần phải trả hai tháng tiền đặt cọc, trả trước một tháng tiền thuê nhà, và tiền môi giới tương đương hai tháng thuê nhà. Tuy bản thân giá thuê không cao lắm, vả lại tiền cọc có thể nhận lại khi sau này thanh lý hợp đồng, nhưng dù sao cũng là một khoản chi tương đối lớn. Vì vừa trả cho Dơi một khoản không nhỏ, tài khoản của y chẳng còn bao nhiêu. Nhưng Ushikawa biết y cần phải thuê căn hộ này. Không còn lựa chọn nào khác, Ushikawa quay lại chỗ văn phòng môi giới, lấy số tiền mặt đã chuẩn bị trước trong phong bì ra, ký hợp đồng thuê nhà. Hợp đồng được ký với Hội Chấn hưng Văn học Nghệ thuật Tân Nhật Bản. Y nói sẽ gửi bản sao giấy phép đăng ký của công ty đến sau. Anh chàng phụ trách dường như không hề để tâm. Hợp đồng ký xong xuôi, anh ta liền chính thức giao chìa khóa căn hộ cho Ushikawa.

“Ông Ushikawa, từ bây giờ ông có thể dọn vào ở được rồi. Điện và nước đều có sẵn, nhưng lúc mở van ga cần sự có mặt của ông, vì vậy phiền không chủ động liên hệ với công ty khí ga Tokyo. Còn điện thoại thì ông tính sao ạ?”

“Điện thoại tôi sẽ tự tìm cách giải quyết,” Ushikawa trả lời. Ký hợp đồng với công ty điện thoại khá là mất thời gian, người thi công còn phải vào trong nhà, thà dùng điện thoại công cộng gần đó còn tiện hơn.

Ushikawa trở lại căn hộ, kể ra một danh sách những thứ nhu yếu phẩm. Đáng mừng là người chủ trước đã để lại rèm cửa. Tuy tấm rèm cửa sổ có in hoa đó vừa cũ vừa bẩn, nhưng dù sao chẳng nữa, chỉ cần có là may rồi. Đối với công việc giám sát và theo dõi, rèm cửa sổ là vật không thể thiếu.

Danh sách không dài lắm. Có thực phẩm và nước uống là đủ các nhu cầu cơ bản rồi. Máy ảnh có ống kính tele và giá ba chân, sau đó là giấy vệ sinh và túi ngủ dùng khi leo núi, chất đốt và bếp lò xách tay dùng trong dã ngoại, dao cắt hoa quả, cái mở đồ hộp, túi đựng rác, dầu gội, sữa tắm, dao cạo râu điện, vài chiếc khăn bông, đèn pin, đài bán dẫn. Số lượng quần áo tối thiểu để thay đổi, một túi thuốc lá. Chỉ có thế. Các thứ như tủ lạnh, bàn ăn, chăn bông, y không cần. Tìm được nơi che mưa chân gió là may mắn lắm rồi. Ushikawa về nhà, cho chiếc máy ảnh thấu kính đơn và ống kính tele vào túi, chuẩn bị nhiều phim. Sau đó, y nhét những thứ vật phẩm ghi trên danh sách vào túi du lịch. Thứ nào không có thì mua ở phố buôn bán phía trước ga Koenji cho đủ.

Y để giá ba chân trước cửa sổ trong gian phòng rộng chừng sáu chiếu tatami, gắn lên đó chiếc máy ảnh tự động hiệu Minolta đời mới nhất, rồi lắp ống kính tele lên, ngắm chuẩn độ cao ngang mặt người ra vào cổng chính tòa nhà, điều chỉnh tiêu cự. Y chuyển sang chế độ chụp bằng điều khiển từ xa, và bật chức năng chụp liên tục. Y dùng giấy dày cuộn xung quanh phần trước của ống kính, để ngăn chặn không cho ánh sáng lọt vào gây ra phản quang. Nếu rèm kẽ vén, nhìn từ bên ngoài có thể thấy một phần cuộn giấy, nhưng chắc chẳng ai hơi đâu mà để ý làm gì. Không ai có thể ngờ lại có người chụp ảnh trộm ở lối ra vào của khu nhà cho thuê chẳng lấy gì làm nổi bật này.

Ushikawa thử chụp mấy người ra vào cửa chính bằng chiếc máy ảnh này. May là có chức năng tự động chụp liên tục, nên với mỗi người đều có thể liên tiếp đóng mở cửa trập ba lần. Y còn dùng khăn bông bọc kín máy ảnh lại để làm nhỏ bớt tiếng cửa trập. Chụp hết một cuộn phim, Ushikawa cầm ra cửa tiệm in ảnh ở cạnh nhà ga. Ở đó có một hệ thống tự động in tráng bằng máy, chỉ cần đưa cuộn phim cho nhân viên cửa tiệm là được. Họ xử lý một lượng lớn ảnh chụp trong thời gian ngắn, chẳng ai hơi đâu để ý xem trên đó chụp cái gì.

Không có gì để chê trách những tấm ảnh ấy. Tất nhiên khó mà đòi hỏi tính nghệ thuật, nhưng thế là đủ. Hình ảnh rõ ràng, đủ để phân biệt gương mặt của những người ra vào cổng chính của tòa nhà. Trên đường từ tiệm in

ảnh quay về, Ushikawa mua rất nhiều nước khoáng và đồ hộp, thêm một túi Seven Stars trong tiệm thuốc lá. Ushikawa ôm gói đồ trước ngực để nó che kín mặt mình, đi vào căn hộ mới thuê, lại ngồi xuống trước máy ảnh. Sau đó, y vừa giám sát công chính vừa uống nước khoáng và ăn đào đóng hộp, rồi hút vài điếu thuốc. Đường điện đã thông, nhưng không hiểu sao chưa có nước. Trong ống nước phát ra những tiếng ọc ọc, nhưng đầu vòi chẳng có gì chảy ra cả. Chắc vì nguyên nhân gì đó mà phải đợi thêm mấy ngày nữa. Ushikawa đã định liên hệ với văn phòng môi giới, nhưng lại không muốn ra ra vào vào quá nhiều, bèn quyết định xem tình hình thế nào đã rồi tính sau. Y không thể sử dụng bồn cầu, đành phải đi tiểu vào cái xô nhỏ cũ kỹ mà hình như công ty quét dọn quên không mang đi.

Hoàng hôn vội vã của ngày đầu đông đến nhanh, căn phòng trở nên tối mù tối mịt, nhưng Ushikawa không bật đèn. Bóng tối chính là thứ y muốn. Đèn ngoài công chính đã bật sáng, Ushikawa tiếp tục giám sát những người đi qua dưới ánh đèn vàng vọt.

Đến chập tối, người ra người vào cửa chính tấp nập hơn, nhưng không thể nói là nhiều. Đây vốn dĩ là một tòa nhà nhỏ. Trong số đó không có Tengo, cũng không thấy người phụ nữ nào có vẻ giống Aomame. Hôm nay là ngày Tengo dạy ở trường dự bị, đến tối anh ta sẽ quay về. Tengo thường không ghé đâu khác sau giờ làm. Anh ta thích tự nấu ăn hơn là dùng bữa bên ngoài, vừa ăn vừa đọc sách một mình. Ushikawa biết những điều này. Nhưng hôm nay đã rất muộn rồi mà vẫn chưa thấy Tengo về, chắc là sau giờ làm anh ta có hẹn với ai đó.

Có đủ loại người sống trong khu căn hộ này. Từ người độc thân trẻ tuổi đi làm, sinh viên đại học, vợ chồng có con nhỏ cho đến người già sống một mình, mỗi người mỗi cảnh. Mọi người đi qua trước ống kính tele mà không hề cảnh giác. Tuy có chút ít khác biệt do tuổi tác và cảnh ngộ bất đồng, nhưng họ thấy đều tỏ ra mệt mỏi và chán chường với cuộc sống. Hy vọng đã phai màu, tham vọng từ lâu đã chìm vào quên lãng, cảm xúc hư hao, chỉ còn lại những khoảng trống bị chiếm cứ bởi sự nản lòng và tê dại. Sắc mặt họ ảm đạm, bước chân họ nặng nề, trông như mới vừa nhổ răng hai tiếng đồng hồ trước vậy.

Nhưng có thể là Ushikawa hiểu lầm. Có lẽ có người thực ra đang tận tình hưởng thụ cuộc đời này. Có lẽ nếu mở cửa nhà họ ra sẽ thấy bên trong là một thiên đường nhỏ dành riêng cho họ. Có lẽ có người chỉ giả bộ sống tằn tiện để tránh né điều tra của cục thuế vụ. Không phải là không có khả năng ấy, nhưng nhìn qua ống kính tele, bọn họ đều chỉ là những cư dân thành phố chỉ biết bám víu vào tòa nhà cho thuê giá rẻ sắp sửa bị dỡ bỏ này, mãi mãi chẳng bao giờ vươn lên được.

Đêm ấy Tengo rút cuộc vẫn không lộ mặt, và Ushikawa cũng không thấy ai có vẻ như có quan hệ với anh ta. Lúc kim đồng hồ chỉ mười giờ ba mươi phút, Ushikawa dừng công việc lại. Hôm nay là ngày đầu tiên, y vẫn chưa lập được nếp quen và cũng không muốn cố. *Ngày tháng còn dài, hôm nay tạm đến đây thôi.* Y vươn người ra các hướng khác nhau, thả lỏng cơ bắp cứng đờ. Sau đó y ăn một cái bánh mì nhân đậu đỏ, rót cà phê đựng trong bình giữ nhiệt ra nắp bình để uống. Y vào trong bếp vặn vòi nước, giờ thì có nước rồi. Y rửa mặt bằng xà phòng, đánh răng, đứng đái một lúc lâu. Rồi y dựa lưng vào tường hút một điếu thuốc. Ushikawa đã định uống chút whiskey, nhưng lại quyết định rằng trong lúc ở đây sẽ không dính đến một giọt rượu nào.

Sau đó y chỉ mặc đồ lót chui vào trong túi ngủ. Trời lạnh làm y run lên một lúc. Đêm về khuya, căn hộ trông huếch lạnh đến không ngờ. Có lẽ mình cần một cái lò sưởi điện nhỏ, y nghĩ.

Nằm một mình không ngừng run rẩy trong túi ngủ, Ushikawa không khỏi nhớ đến những ngày tháng hạnh phúc khi cả gia đình còn ở bên nhau. Chẳng phải y hoài niệm gì; cảnh tượng ấy chỉ hiện lên trong tâm trí y như một ví dụ đối lập quá rõ ràng với tình trạng hiện tại mà thôi. Kể cả khi sống chung với người nhà, Ushikawa cũng vẫn cô độc. Y chưa từng thực sự mở lòng với bất cứ ai, trong thâm tâm y tin rằng cuộc sống tầm thường ấy chẳng qua chỉ là phù vân hư ảo, rồi sẽ có ngày tan biến đi như khói - tất cả: cuộc sống bận rộn của luật sư, thu nhập cao, căn nhà ở Chuorinkan, người vợ mặt mũi không đến nỗi nào, hai đứa con gái đáng yêu học trường tư thục, con chó có giấy chứng minh huyết thống. Bởi thế, khi vận rủi liên tiếp ập đến, cuộc sống tan vỡ, cuối cùng chỉ còn lại một thân một mình, y lại còn thở phào nhẹ nhõm. Ha ha, thế này là khỏi phải lo lắng gì nữa! Quay lại điếm khởi đầu rồi!

Thế này là quay lại điểm khởi đầu à?

Ushikawa co quắp như ấu trùng ve trong túi ngủ, ngửa mặt lên nhìn trần nhà đen như mực. Vì giữ nguyên một tư thế trong thời gian dài, các khớp xương khắp người y đau nhức. Rét run lên bần bật, cả bữa tối chỉ gặm có một cái bánh mì nhân đậu đỏ lạnh ngắt, cả ngày ngồi giám sát công chính của khu căn hộ cho thuê giá rẻ sắp bị dỡ bỏ, chụp trộm gương mặt những người qua kẻ lại không đáng chú ý, đi tiểu vào cái xô lau nhà. Đây chính là ý nghĩa của “quay lại điểm khởi đầu” sao? Y lại tự hỏi. Y chợt nhớ ra một chuyện quên mất chưa làm, bèn bò ra khỏi túi ngủ, đổ nước tiểu trong xô vào bồn cầu, kéo cái cần gạt lỏng lẻo xả nước xối đi. Y vốn không muốn chui ra khỏi chiếc túi ngủ khó khăn lắm mới ấm lên được một chút ấy, rất muốn để mặc cái xô đầy. Nhưng ngộ nhỡ trong bóng tối vấp phải một cái thì chết toi. Sau đó y lại chui vào túi ngủ, lại lạnh run lên một chập nữa.

Chẳng lẽ thế này chính là quay lại điểm khởi đầu?

Có lẽ là thế. Y chẳng còn thứ gì để mất, ngoài tính mạng của chính y. Một điều hết sức rõ ràng. Trong bóng tối, Ushikawa nở nụ cười mỏng như lưỡi dao cạo.

Chương 14: Aomame

Thứ bé nhỏ của mình

Hầu hết thời gian, Aomame sống trong hoang mang dò dẫm. Ở thế giới của năm 1Q84 này, thế giới mà logic và trí thức thông thường gần như không có tác dụng, nàng không thể dự đoán chuyện gì tiếp theo sẽ xảy đến với mình. Nhưng nàng cảm thấy ít nhất mình sẽ sống thêm mấy tháng nữa để sinh ra đứa trẻ này. Đó chẳng qua chỉ là dự cảm. Nhưng là một dự cảm mạnh mẽ gần như xác tín. Vì nàng cảm thấy tất thảy mọi việc cơ hồ đều sẽ triển

khai dựa trên tiền đề là nàng sẽ sinh đứa trẻ này ra. Nàng cảm nhận được điều đó.

Nàng nhớ những lời cuối cùng của Lãnh Tụ Sakigake. Ông ta nói: “Cô cần phải vượt qua những khảo nghiệm khắc nghiệt. Khi đã hoàn thành những khảo nghiệm ấy, cô sẽ thấy được hình thái đích thực của sự vật.”

Ông ta biết gì đó. Một điều cực kỳ quan trọng. Và, ông ta đã cố truyền đạt đến mình nhiều tầng hàm nghĩa bằng một thứ ngôn ngữ mơ hồ. Cái mà ông ta gọi là khảo nghiệm ấy có lẽ chính là việc mình tự đưa mình đến làn ranh giữa sống và chết. Mình đã cầm súng đi tới trước tấm biển quảng cáo của hãng Esso, định tự kết liễu tính mạng, nhưng lại không chết mà quay trở lại đây, sau đó thì biết được mình đã mang thai. Cả chuyện này có lẽ cũng đã định sẵn từ trước.

Bước vào tháng Mười hai, có mấy đêm gió lớn nổi lên. Lá cây sồi rụng xuống đập vào tấm chắn bằng nhựa ngoài ban công, phát ra những âm thanh khô khốc. Gió lạnh phát lời cảnh cáo, lướt qua những cành cây trụi. Tiếng kêu của lũ quạ cũng bị mài cho nhọn hoắt lạnh lạnh. Mùa đông đã đến.

[©STENT](#)

Trong tử cung mình đang mang đứa con của Tengo, ý nghĩ ấy một ngày một thêm mạnh mẽ trong nàng, cuối cùng chuyển từ giả thiết thành sự thật chắc chắn. Nó không đủ logic để thuyết phục người khác, nhưng với chính mình thì đủ. Chuyện rõ ràng rành.

Giả sử mình có thai mà không có hành vi tình dục, vậy thì kẻ đó còn có thể là ai được ngoài Tengo ra?

Từ tháng Mười một, trọng lượng cơ thể nàng bắt đầu tăng. Tuy không ra khỏi cửa, nhưng mỗi ngày Aomame đều duy trì lượng vận động đầy đủ, đồng thời nghiêm khắc không chế bữa ăn. Từ năm hai mươi tuổi, cân nặng của nàng chưa bao giờ vượt qua năm mươi hai. Nhưng một hôm chiếc cân đã chỉ con số năm mươi tư và từ đó đến nay thể trọng nàng không giảm nữa.

Nàng cảm thấy mặt mình cũng hơi tròn hơn. Chắc chắn là *cái thứ bé nhỏ* này đang yêu cầu cơ thể mẹ phải phát phì.

Nàng và *cái thứ bé nhỏ* này ở bên nhau, kiên trì trông chừng sân chơi trong đêm tối, kiên trì tìm kiếm bóng dáng cao lớn của người đàn ông trẻ tuổi một mình leo lên đỉnh cầu trượt. Aomame ngược nhìn hai vầng trăng đầu đông cùng lơ lửng trên trời, dịu dàng vuốt ve bụng dưới qua tấm chắn len. Thi thoảng, nàng lại vô cớ chảy nước mắt. Đến khi nàng kịp nhận ra, nước mắt đã chảy xuống dọc theo gò má, nhỏ xuống tấm chắn len đập ngang bụng. Có lẽ vì nàng cô độc, cũng có thể do bất an, hoặc cũng có khả năng vì mang thai nên nàng trở nên đa sầu đa cảm, còn không thì chính là gió lạnh làm kích thích tuyến lệ, khiến nàng chảy nước mắt. Nhưng dù nguyên do là gì, Aomame cũng không lau nước mắt, để mặc cho nó tuôn.

Khóc đến mức độ nào đó, nước mắt sẽ cạn, còn nàng vẫn tiếp tục trông chừng trong cô độc. À không, *không còn cô độc nữa rồi*, nàng nghĩ. *Mình có cái thứ bé nhỏ này. Bọn mình có hai người. Hai chúng mình cùng ngược nhìn hai mặt trăng, chờ Tengo xuất hiện ở nơi này.* Chốc chốc nàng lại cầm ống nhòm lên, hướng tiêu điểm vào cái cầu trượt không một bóng người. Sau đó, nàng lại cầm khẩu súng lục, xác nhận trọng lượng và cảm giác khi chạm vào nó. Tự bảo vệ mình, tìm kiếm Tengo, truyền dưỡng chất cho *cái thứ bé nhỏ này*, đó là chức phận của nàng hiện giờ.

Có một lần khi đang trông chừng sân chơi trong cơn gió lạnh, Aomame phát giác ra rằng mình tin vào Thượng đế. Nàng đột ngột *phát hiện* ra sự thật này, giống như lòng bàn chân tìm được mặt đất rắn bên dưới lớp bùn nhão nhoẹt. Đó là một thứ cảm giác không thể lý giải nổi, một sự tri nhận mà nàng chưa bao giờ nghĩ đến. Từ khi hiểu chuyện, nàng luôn cảm hận cái gọi là Thượng đế. Nói chính xác hơn nàng luôn cự tuyệt những con người mà hệ thống xen vào giữa nàng và Thượng đế. Bao nhiêu năm nay, đối với nàng những con người và hệ thống đó về cơ bản là đồng nghĩa với Thượng đế. Cảm hận *bọn họ* tức là cảm hận Thượng đế.

Từ khi Aomame có mặt trên đời, *bọn họ* vây quanh nàng, dùng danh nghĩa Thượng đế chi phối nàng, ra lệnh cho nàng, dồn nàng vào bước đường cùng. *Bọn họ* lấy danh nghĩa Thượng đế tước đoạt của nàng toàn bộ thời

gian và sự tự do, đeo lên tâm hồn nàng những gông xiềng nặng nề. Bọn họ tuyên truyền về sự nhân từ của Thượng đế, song đồng thời hăng hái gấp đôi khi tuyên truyền về cơn phẫn nộ và sự không khoan dung của Ngài. Năm mười một tuổi Aomame dứt khoát hạ quyết tâm, rút cuộc cũng thoát khỏi cái thế giới ấy, đầu nàng buộc phải chấp nhận một sự hy sinh to lớn.

Nếu thế giới này không có Thượng đế, cuộc đời mình nhất định sẽ tươi sáng hơn, phong phú hơn bội phần. Aomame thường nghĩ như vậy. Chắc chắn mình sẽ không bị cơn phẫn nộ và nỗi sợ không ngừng giày vò tâm trí, mình sẽ có nhiều hồi ức đẹp đẽ như bao đứa trẻ bình thường. Nếu mà được vậy, cuộc sống mình sẽ tràn trề hi vọng, bình yên và đầy đủ hơn bao nhiêu so với hiện tại.

Mặc dù thế, khi áp lòng bàn tay lên bụng, quan sát sân chơi không một bóng người bên kia đường qua khe hở của những tấm lá sách bằng nhựa, Aomame không thể không ý thức được rằng, tận trong thâm tâm, kỳ thực nàng tin vào Thượng đế. Khi nàng đọc lời cầu nguyện một cách máy móc, khi hai tay nâng chắp lại, nàng đã tin ở một Thượng đế ở bên ngoài cảnh giới của ý thức. Đó là một cảm giác thấm sâu vào cốt tủy nàng, là thứ mà nếu chỉ dựa vào logic hay cảm xúc thì không thể xua đuổi được, ngay cả căm hận và phẫn nộ cũng không thể loại bỏ được

Nhưng đó không phải là Thượng đế của bọn họ. Đó là Thượng đế của mình. Đó là Thượng Đế mà mình đã hy sinh cả cuộc đời, bị lột da, bị rút gân, bị hút máu, bị ăn thịt, bị cướp cả thời gian, hy vọng và hồi ức mới có được. Đó không phải vị Thượng đế hữu hình. Ngài không mặc áo choàng trắng, không có bộ râu dài thườn thượt. Thượng đế của nàng không có giáo lý, không có kinh điển, cũng không có khuôn phép gì cả. Thượng đế của nàng không ban thưởng cũng không xử phạt, không ban phát mà cũng không cướp đoạt. Không có Nước Trời để bay lên đó, cũng không có Địa Ngục để đọa lạc vào. Dù hè nóng bức hay đông giá lạnh, Thượng đế luôn ở đó.

Thỉnh thoảng, Aomame hồi tưởng lại những lời Lãnh Tụ của Sakigake nói trước khi chết. Nàng không sao quên được giọng nam trung trầm trầm mồm mạp ấy, cũng như không thể quên được cảm giác lúc đâm đầu mũi kim vào gáy ông ta.

Nơi nào có ánh sáng tất phải có bóng tối, nơi nào có bóng tối tất phải có ánh sáng. Không tồn tại ánh sáng không có bóng tối, cũng không tồn tại bóng tối mà không có ánh sáng. Người Tí Hon rất cuộc là thiện hay ác, tôi không biết. Thứ ấy, xét theo nghĩ nào đó, là một sự vật vượt quá tâm lý giải và khả năng định nghĩa của chúng ta. Từ thời viên cổ, chúng ta đã luôn sống chung với họ rồi, từ thuở thiện và ác vẫn còn chưa tồn tại, từ thuở ý thức của con người vẫn còn nằm trong bóng tối.

Thượng đế và Người Tí Hon chẳng lẽ là hai dạng tồn tại đối lập lẫn nhau? Hay là hai mặt của cùng một sự vật?

Aomame không biết. Nàng chỉ biết rằng, bất kể ra sao, nàng cũng phải bảo vệ *cái thứ bé nhỏ* bên trong mình và để được vậy nàng cần phải tin vào Thượng đế, hoặc cần phải thừa nhận sự thật rằng nàng tin vào Thượng đế.

Aomame miên man nghĩ về Thượng đế. Thượng đế không có hình thái cụ thể, đồng thời có thể hóa thân thành bất cứ hình thái nào. Nàng mừng tượng trong đầu hình ảnh một chiếc xe dáng thể thao hiệu Mercedes mới tinh vừa được người bán đưa đến. Một phụ nữ trung niên khí chất cao nhã bước từ trên xe xuống. Trên đường cao tốc Thủ Đô, chị ta trao chiếc áo khoác gió mùa xuân đẹp đẽ mặc trên người cho nàng lúc ấy đang trần như nhộng, bảo vệ nàng trước gió lạnh và ánh mắt thô lỗ của người đời, sau đó không nói không rằng trở về chiếc xe kiểu thể thao màu bạc. Chị ta đã biết - biết rằng Aomame đã mang thai, rằng nàng cần phải được bảo vệ.

Nàng bắt đầu có giấc mơ mới. Trong mơ, nàng bị giam trong một gian phòng màu trắng. Đó là một gian phòng nhỏ hình lập phương, không cửa sổ, chỉ có một cửa ra vào. Có một cái giường giản dị, không trang trí gì, nàng nằm ngửa trên đó. Phía trên giường có một ngọn đèn treo, soi vào phần bụng gò lên như ngọn đồi nhỏ của nàng. Nhìn không giống cơ thể nàng lắm, nhưng không nghi ngờ gì, nó là một phần máu thịt của Aomame. Nàng đang sắp sửa sinh.

Căn phòng do Đầu Trọc và Tóc Đuôi Ngựa canh giữ. Hai kẻ này quyết tâm không bước vào vết xe đổ thêm lần nữa. Bọn họ đã sơ sẩy một lần nên

giờ cần lấy lại thanh danh. Nhiệm vụ giao cho bọn họ là không để Aomame ra khỏi phòng này, cũng không để bất cứ ai vào. Bọn họ đang chờ cái thứ bé nhỏ kia sinh hạ, dường như định rằng nó vừa sinh ra là lập tức thoát khỏi Aomame.

Aomame cố gào thét, cố lớn tiếng cầu cứu. Nhưng đó là gian phòng được xây dựng bằng vật liệu đặc biệt, vách tường, sàn nhà và trần nhà sẽ hấp thụ toàn bộ âm thanh phát ra chỉ trong nháy mắt. Tiếng kêu thậm chí còn không vang đến tai nàng. Aomame cầu khẩn người phụ nữ ngồi trong chiếc Mercedes đến cứu giúp nàng, cứu giúp nàng và cái thứ bé nhỏ kia. Nhưng mọi âm thanh của nàng đều bị hút vào vách tường của gian phòng trắng toát.

Cái thứ bé nhỏ kia đang hấp thụ dưỡng chất qua cuốn rốn, không ngừng lớn lên từng giờ từng phút. Để thoát khỏi nơi tăm tối, ẩm ướt ấy, nó đập mạnh vào thành tử cung của nàng. Nó đang mong đợi ánh sáng và tự do.

Tóc Đuôi Ngựa cao lớn ngồi cạnh cửa. Hai tay gã đặt trên đầu gối, chăm chú nhìn vào một điểm nào đó trong không gian. Ở đó, có lẽ đang dập dềnh trôi dạt một đám mây nhỏ nhưng cứng đặc. Đầu Trọc đứng cạnh giường. Cả hai đều mặc vest màu sẫm giống lần trước. Đầu Trọc chốc chốc giơ tay nhìn đồng hồ, như một người đang đứng trên sân ga chờ chuyến tàu quan trọng.

Tứ chi Aomame không thể nhúc nhích. Dường như nàng không bị trói, nhưng chân tay không sao cử động được. Đầu ngón tay hoàn toàn không có cảm giác. Nàng có dự cảm rằng cơn đau đẻ sắp ập đến. Tựa như đoàn tàu đã được số mệnh định sẵn đang đến gần nhà ga tuyệt đối không chậm giờ. Nàng nghe thấy tiếng đường ray đang rung lên nhẹ nhẹ.

Đúng lúc này, nàng tỉnh dậy.

Aomame đi tắm, xối đi thứ mồ hôi đáng ghét bám trên người, thay quần áo sạch. Nàng bỏ quần áo sũng mồ hôi vào máy giặt. Nàng không hề muốn gặp những giấc mơ như thế, nhưng cơn mơ cứ thế ập đến. Các chi tiết trong giấc mơ mỗi lần hơi khác nhau, nhưng địa điểm và kết cục luôn như nhau. Căn phòng màu trắng hình khối lập phương. Cơn đau đẻ đang đến gần. Hai

gã đàn ông trong bộ vest sẫm màu thiếu cá tính.

Bọn họ biết trong bụng Aomame đang mang *một thứ bé nhỏ* hoặc không lâu nữa họ sẽ biết. Aomame đã chuẩn bị sẵn sàng. Nếu cần thiết, nàng sẽ không do dự bắn hết số đạn 9 ly vào Tóc Đuôi Ngựa và Đầu Trọc. Vị Thượng đế đang bảo vệ nàng, có lúc Ngài cũng khát máu. Tiếng gõ cửa vang lên. Aomame ngồi xuống ghế trong bếp, tay phải cầm khẩu súng lục tự động đã mở khóa an toàn. Bên ngoài, trời đổ mưa lạnh từ sáng sớm. Mùi mưa mùa đông bao trùm lấy thế giới.

“Ông Takai, chào ông.” ngoài cửa căn hộ, người đàn ông ngừng gõ cửa, cất tiếng nói, “Tôi là bạn cũ của ông đây, tôi ở đài NHK đây. Lại phải làm phiền ông rồi, tôi đến thu phí. Ông Takai, ông có nhà không?”

Aomame hướng về phía cửa, thầm nói: chúng tôi đã xác nhận với đài NHK rồi, ông chẳng qua là một tên mạo danh nhân viên thu phí của NHK mà thôi. Rốt cuộc ông là ai? Ông đến đây muốn làm gì?

“Người ta phải trả giá cho thứ mình nhận được. Đây là quy tắc của xã hội này. Ông bắt sóng vô tuyến, vậy thì ông phải trả tiền. Thứ nào nhận được cứ nhận bằng hết, nhưng trả thì một cách cũng không chịu trả, thế thì không công bằng chút nào. Thế chẳng phải giống như ăn trộm sao.”

Giọng ông ta vang khắp hành lang, khàn khàn nhưng xuyên thấu.

“Tôi làm việc hoàn toàn không vì tình cảm cá nhân. Tôi không ghét ông, cũng không muốn khiến ông phải khó xử. Chẳng qua chỉ là từ bé thấy cái gì bắt công là tôi ngứa mắt. Người ta phải trả giá cho những thứ mình nhận được. Ông Takai à, chừng nào ông còn chưa mở thì tôi còn đến gõ cửa, dù có phải đến đây bao nhiêu lần chẳng nữa. Chắc ông cũng không muốn thế phải không? Tôi ấy à, tôi không phải một *lão già vớ vẩn* không biết điều đâu. Chúng ta cứ nói chuyện, thế nào cũng tìm được giải pháp ổn thỏa. Ông Takai, ông thoải mái chút đi, mở cửa ra có được không?”

Tiếng gõ cửa lại vang lên một chập nữa.

Hai tay Aomame nắm chặt khẩu súng lục tự động. *Có khi thằng cha này biết mình đã mang thai.* Dưới nách và chóp mũi nàng rịn một lớp mồ hôi mỏng. Dù thế nào cũng không mở cửa. *Nếu đối phương định dùng chìa khóa hay cách gì khác buộc cửa này phải mở thì dù hấn là nhân viên thu tiền của đài NHK hay gì đi chăng nữa, mình cũng sẽ găm hết số đạn trong băng vào bụng hấn.*

Không, chắc sẽ không xảy ra chuyện như vậy. Nàng hiểu. Hấn không thể nào mở được cửa này. Chỉ cần nàng không mở từ bên trong thì sẽ không thể mở ra được. Vì vậy, hấn mới bực tức như thế, mới nói nhiều như thế, mới dùng đủ mọi lời lẽ hùng ép nàng đến ngưỡng sụp đổ tinh thần.

Mười phút sau, người đàn ông đi khỏi, sau khi dùng giọng nói vang rền khắp hành lang dọa dẫm và chế nhạo, ranh mãnh lung lạc, rồi lại chửi rửa dũ dội, đồng thời hện lần sau còn tiếp tục ghé thăm.

“Đừng tưởng ông có thể thoát được, ông Takai à. Chỉ cần ông còn bắt sóng vô tuyến của đài NHK, tôi nhất định sẽ còn trở lại đây. Tôi không phải hạng người dễ bỏ cuộc đâu. Đây là tính cách của tôi mà. Được rồi, mấy hôm nữa chúng ta gặp lại nhé.”

Không nghe thấy tiếng bước chân của người đàn ông đó, nhưng hấn ta không còn ở trước cửa nữa. Aomame nhìn qua lỗ quan sát trên cửa kiểm tra cho chắc điều này, sau đó nàng khóa chốt bảo hiểm lại, đi vào buồng vệ sinh rửa mặt. Phần nách áo sơ mi đã bị mồ hôi thấm ướt. Lúc thay áo sạch, nàng để mình trần đứng trước gương. Bụng nàng vẫn chưa gồ lên đến mức khiến người ta chú ý nhưng sâu bên trong đó ẩn chứa một bí mật quan trọng.

Nàng đã nói chuyện với bà chủ qua điện thoại. Hôm đó, sau khi bàn bạc mấy việc với Aomame, Tamaru không nói không rằng đưa ống nghe cho bà chủ. Trong cuộc nói chuyện, hai người cố tránh nói thẳng mà dùng cách biểu đạt mập mờ đa nghĩa. Ít nhất, mới đầu là như vậy.

“Chúng tôi đã chuẩn bị cho cô một chỗ mới,” bà chủ nói. “Ồ đó cô có thể

hoàn thành công việc dự kiến. Nơi đó rất an toàn, còn có thể được chuyên gia kiểm tra định kỳ nữa. Chỉ cần cho muốn, bây giờ cô có thể dọn qua đó ngay.”

Cô nên nói thẳng với bà ấy rằng có người đang để ý đến *thứ bé nhỏ* của mình không? Nói với bà rằng, trong mơ, đám người ở Sakigake có mưu đồ cướp đi đứa con của nàng? Nói với bà rằng tên giả danh nhân viên thu phí của đài NHK kia đang tìm trăm phương nghìn kế muốn nàng mở cánh cửa này có lẽ cũng vì mục đích tương tự? Nhưng Aomame lại thôi. Aomame tin tưởng bà chủ, yêu kính bà hết mực, nhưng vấn đề không ở chỗ đó. *Rốt cuộc nàng đang sống ở thế giới nào*, đó mới là vấn đề quan trọng trước mắt.

“Dạo này sức khỏe cô thế nào?” bà chủ hỏi.

“Hiện giờ thì mọi thứ đều thuận lợi, không có vấn đề gì.” Aomame trả lời.

“Vậy thì tốt quá,” bà chủ hỏi, “chỉ là giọng cô hình như hơi khác mọi khi. Chắc do tâm lý, tôi cảm thấy giọng cô nghe có vẻ cứng nhắc, như đang đề phòng người khác vậy. Nếu có chuyện gì làm cô lo lắng, kể cả là chuyện nhỏ nhặt không đáng nhắc đến, mong cô cứ nói với chúng tôi, không cần phải ngại. Biết đâu chúng tôi lại giúp được cô.”

Aomame vừa lưu tâm để ý giọng mình vừa trả lời bà: “Chắc là ở mãi một nơi lâu quá, thần kinh trở nên căng thẳng thôi ạ. Tôi rất chú ý giữ sức khỏe của mình. Xét cho cùng, đây là nghề của tôi mà.”

“Đương nhiên rồi,” bà chủ nói, sau đó thoáng ngập ngừng giây lát, “đợt trước có một người trông rất khả nghi lớn vờn quanh nhà tôi mấy ngày liền, hình như chủ yếu muốn thăm dò tình hình trong trung tâm bảo trợ. Chúng tôi đã nhờ ba người phụ nữ sống trong đó xem băng ghi hình giám sát, nhưng không ai nhận ra hắn ta. Không chừng đó là người đang truy lùng cô.”

Aomame hơi chau mày. “Có phải quan hệ giữa chúng ta đã bị lộ rồi không ạ?”

“Chuyện này thì chưa chắc. Giờ chỉ có thể nói là *không phải không* có khả năng này. Tướng mạo người này tương đối đặc biệt. Đầu rất lớn, hình dạng lại kỳ quái, đỉnh đầu bẹt, gần như trọc lóc. Dáng người hẳn ta lùn nhỏ, tay chân đều ngắn, tròn ung ủng. Nghe tả vật cô có thấy quen không?”

Cái Đầu Trọc hình dáng kỳ quái? “Tôi thường ngồi ở ban công của căn hộ này quan sát những người qua lại trên con đường phía trước, nhưng không thấy người nào như vậy cả. Bộ dạng của hẳn ta như vậy thì rất dễ chú ý mà.”

“Chính xác. Hẳn giống như một tên hề rục rở trong đoàn xiếc vậy. Nếu họ mà lại chọn kẻ này để phái đi thăm dò tình hình thì phải nói họ lựa chọn đến là kỳ quặc.”

Aomame đồng ý với bà chủ. Sakigake chắc hẳn sẽ không cố tình sai phái loại người dễ gây chú ý như vậy đi điều tra. Bọn họ không thể nào thiếu thốn nhân tài đến mức đó. Tức là, có lẽ người này không liên quan gì đến giáo đoàn, mối quan hệ giữa Aomame và bà chủ vẫn chưa bị bọn họ phát giác. Nhưng nếu vậy, người này là ai? Hẳn thăm dò trung tâm bảo trợ phụ nữ với mục đích gì? Liệu có phải hẳn chính là tên giả mạo nhân viên thu phí của đài NHK cố chấp đến gõ cửa kia hay không? Tất nhiên Aomame không có bằng chứng, chỉ là nàng cảm thấy lồi ăn nói cổ quái của tên nhân viên thu phí rơm với tướng mạo dị dạng của người đàn ông mà bà chủ nhắc đến rất xứng với nhau mà thôi.

“Nếu cô trông thấy người đàn ông này, xin hãy liên lạc với chúng tôi. Có lẽ cần phải áp dụng hành động nào đó.”

“Đương nhiên tôi sẽ lập tức liên lạc với bà.” Aomame đáp.

Bà chủ lại im lặng. Đây là chuyện hiếm thấy. Lúc gọi điện thoại, bao giờ bà cũng nói năng đâu ra đấy, không bao giờ lãng phí thời gian, thậm chí còn đến mức chặt chẽ nữa.

“Bà khỏe chứ ạ?” Aomame hỏi như không có chuyện gì.

“Như thường, không có gì đáng để phàn nàn,” bà chủ nói. Nhưng trong giọng bà, nằng loáng thoáng nghe ra được một tia do dự. Đây cũng là chuyện hiếm thấy.

Aomame đợi bà chủ nói tiếp.

Giây lát sau, bà chủ tựa như cũng thôi không kiên trì nữa, liền nói: “Chỉ là dạo gần đây tôi thường có cảm giác mình đã già rồi. Đặc biệt là từ khi cô đi.”

Aomame cố ra vẻ thoải mái, nói: “Tôi đã đi đâu chứ. Tôi vẫn ở đây mà.”

“Tất nhiên rồi. Cô vẫn ở đó, chúng ta thỉnh thoảng vẫn có thể nói chuyện với nhau thế này. Nhưng trước đây tôi còn có thể gặp mặt cô định kỳ, hai người cùng luyện tập, ít nhiều tôi cũng thu được chút sức sống từ cô.”

“Bản thân bà vốn đã sở hữu sức sống tự nhiên. Tôi chẳng qua chỉ giúp điều động sức sống ấy của bà sao cho có lớp lang thôi. Kể cả tôi không ở đó, bà cũng hoàn toàn có thể tự làm được.”

“Nói thực lòng không lâu trước đây tôi cũng nghĩ như thế,” bà chủ khẽ cười một tiếng, tiếng cười của bà khô khốc thiếu sự mượt mà. “Thậm chí còn tự phụ cho rằng mình là người đặc biệt. Nhưng năm tháng từ từ cướp đi sự sống của người ta, không ai thoát được. Con người ta không phải đến số chết thì đột nhiên ngã xuống, mà chậm chậm chết từ bên trong trước, rồi cuối cùng mới tới ngày kết toán. Không ai thoát được. Người ta phải trả giá cho những thứ mình nhận được. Chẳng qua đến giờ phút này tôi mới học được chân lý đó mà thôi.”

Người ta phải trả giá cho những thứ mình nhận được. Giống hết cách nói của gã nhân viên thu phí đài NHK kia.

“Trong cái đêm mưa lớn hồi tháng Chín, chính là cái đêm sấm đánh không ngừng ấy, tôi đột nhiên nghĩ đến điều này,” bà chủ nói. “Tôi đang ở nhà, một mình trong phòng khách, vừa lo cho cô vừa nhìn tia sét xẹt qua bầu

trời. Lúc ấy, tôi đã tận mắt nhìn thấy sự thật được ánh chớp lóe lên chiếu sáng. Đêm đó tôi mất đi một người bạn là cô, đồng thời cũng mất đi thứ gì đó sâu trong nội tâm mình. Hoặc có lẽ là những thứ đã tích lũy nhiều năm, những thứ vẫn luôn ở trung tâm sự tồn tại của tôi, mạnh mẽ chống đỡ cho tôi.”

Aomame dứt khoát hỏi: “Trong đó có phải bao gồm cả sự phần nộ không?”

Một thoáng trầm mặc như thể đáy hồ khô cạn. Sau đó bà chủ cất tiếng: “Trong những thứ mà tôi mất đi lúc đó, phải chăng bao gồm cả sự phần nộ của tôi? Ý cô muốn hỏi vậy phải không?”

“Đúng vậy.”

Bà chủ chậm chậm thở dài một tiếng. “Câu trả lời cho câu hỏi này là Có. Đúng thế không hiểu tại sao, cảm giác phần nộ bùng bùng trong lòng tôi dường như đã biến mất trong tiếng sấm âm âm đó, hay ít nhất là đã lùi về một nơi xa xăm nào đó. Giờ đây thứ tồn tại trong tôi không phải là cảm giác phần nộ hùng hực như trước kia nữa, mà biến thành một thứ giống như là nỗi bi thương có sắc điệu nhàn nhạt. Thế mà tôi vẫn thường nghĩ sự phần nộ hùng hực ấy sẽ mãi mãi không bao giờ giảm nhiệt... nhưng mà, làm sao cô biết được điều đó?”

Aomame nói: “Vì chuyện đó cũng xảy đến với tôi. Chính vào cái đêm sấm đánh ì ùng đó.”

“Cô muốn nói đến sự phần nộ của cô?”

“Đúng vậy. Cảm giác phần nộ đậm đặc và thuần khiết trong tâm trí tôi giờ đây không còn nữa. Tuy rằng vẫn chưa tan biến hoàn toàn, nhưng giống như bà nói, nó đã lùi về một nơi xa xăm nào đó rồi. Cảm giác phần nộ ấy từng chiếm cứ một mảnh lớn trong tâm trí của tôi suốt thời gian dài. Nó là động lực thúc đẩy tôi tiến lên phía trước.”

“Giống như một người đánh xe không biết mệt mỏi, không biết xót thương,” bà chủ nói, “nhưng giờ đây nó đã mất đi sức mạnh, còn cô thì đã mang thai. Có nên nói là một *sự thay thế* không?”

Aomame điều chỉnh lại nhịp thở. “Đúng vậy. *Một sự thay thế*, bên trong tôi đã có *một thứ bé nhỏ*. Nó không liên quan gì đến phần nộ nữa. Và nó đang lớn lên trong tôi từng ngày.”

“Tôi biết tôi nói thế này là thừa... cô phải bảo vệ nó cho tốt,” bà chủ nói, “vì vậy cô càng phải nhanh chóng dọn đến một nơi không cần phải nơm nớp lo âu càng sớm càng tốt.”

“Vâng. Có điều, trước đó tôi còn một chuyện không thể không hoàn thành.”

Sau khi gác máy, Aomame đi ra ban công, dòm qua khe hở tấm lá sách bằng nhựa nhìn xuống con phố chiều, đôi mắt quan sát sân chơi. Hoàng hôn đang buông xuống. *Trước khi năm 1Q84 kết thúc, trước khi bọn họ đuổi kịp mình, dù thế nào mình cũng phải tìm thấy Tengo.*

Chương 15: Tengo

Không được phép bàn luận về nó

Tengo ra khỏi quán Barleyhead, vừa nghĩ ngợi miên man vừa lang thang không mục đích trên đường. Sau đó anh quyết định, rảo chân về phía sân chơi trẻ em kia. Đó là nơi đầu tiên anh phát hiện trên trời có hai vàng trắng. *Giống như lần ấy, mình sẽ leo lên đỉnh cầu trượt, giữa mặt lên nhìn trời đêm. Có thể anh sẽ thấy mặt trăng thêm lần nữa, có thể hai vàng trắng ấy sẽ nói với anh một điều gì đó.*

Lần trước mình đến sân chơi này là lúc nào nhỉ? Tengo vừa đi vừa lục tìm trong ký ức. Anh không nhớ nổi. Dòng chảy thời gian trở nên mất cân bằng, cảm giác về khoảng cách không còn ổn định nữa. Nhưng chắc là hồi đầu thu, anh vẫn còn nhớ khi đó mình mặc áo phông dài tay. Còn giờ đã là tháng Mười hai.

Gió lạnh thổi qua những cụm mây bay về phía vịnh Tokyo. Mây trông cứng cứng tựa như hồ được làm từ vữa ma tít, hình dạng mỗi cụm mỗi khác. Phía sau những cụm mây ấy, có thể loáng thoáng thấy hai mặt trăng lúc ẩn lúc hiện. Mặt trăng màu vàng quen thuộc và mặt trăng nhỏ màu xanh lục mới tham gia. Cả hai đều đã qua kỳ trăng tròn, giờ kích cỡ còn lại khoảng hai phần ba. Mặt trăng nhỏ kia trông thể đũa bé nấp sau váy mẹ. Vị trí hai mặt trăng về đại thể giống như lần trước, cơ hồ chúng vẫn luôn kiên nhẫn đợi ở đó, đợi Tengo quay lại.

Sân chơi buổi tối không một bóng người. Ngọn đèn thủy ngân còn sáng hơn trắng, lạnh lẽo hơn lần trước. Cành cây sồi trụi lá khiến anh tưởng tượng ra những khúc xương trắng cổ xưa nằm phơi mình trong mưa gió. Một đêm tựa hồ như sẽ có tiếng cú mèo rúc. Nhưng sân chơi trong thành phố thì không có cú mèo. Tengo kéo mũ trùm của áo jacket lên che đầu, xỏ hai tay vào túi áo, sau đó leo lên đỉnh cầu trượt, dựa vào tay vịn, ngược nhìn hai vầng trăng thoát ẩn thoát hiện giữa tầng mây. Phía sau chúng, những vì sao âm thầm nhấp nháy. Khí thải ô nhiễm mờ mịt tích tụ trên bầu trời thành phố bị gió thổi tan, không khí trong lành, không lẫn tạp chất.

Lúc này đây, có bao nhiêu người đã để ý đến hai vầng trăng này giống như mình nhỉ? Tengo nghĩ. Fukaeri đương nhiên đã biết chuyện này rồi. Chuyện này vốn bắt nguồn từ cô. Hẳn là thế. Nhưng ngoài cô ra, không một ai quanh Tengo đề cập đến số lượng mặt trăng đã tăng lên. Mọi người vẫn chưa phát giác ra chuyện này? Họ không dám nhắc tới nó? Hay nó là một sự thật mọi người đã biết từ lâu, chẳng ai coi là chuyện đáng nói nữa? Dù thế nào, ngoài người bạn giúp anh dạy thay ở trường dự bị kia, Tengo chưa hỏi dò bất kì ai khác về chuyện mặt trăng. Nói chính xác hơn, anh cẩn thận không nhắc đến chuyện này trước mặt người khác, tựa như đây là một chủ đề không thích hợp về mặt đạo đức vậy.

Tại sao nhỉ?

Tengo nghĩ, có lẽ là hai mặt trăng muốn thế. Hoặc giả, hai mặt trăng xét cho cùng chỉ là thông điệp gửi riêng đến cá nhân Tengo, còn anh thì *chưa được chấp thuận* chia sẻ thông tin này với người khác.

Nhưng suy nghĩ như thế thì thật kỳ quặc. Số lượng mặt trăng sao lại có thể trở thành thông điệp gửi đến cá nhân được cơ chứ? Rốt cuộc nó muốn truyền đạt điều gì? Tengo có cảm giác nó không giống như thông điệp, mà giống như một câu đố phức tạp hơn. Nếu vậy, kẻ đặt ra câu đố ấy là ai? Kẻ *không chấp thuận* kia lại là ai nữa?

Gió xuyên qua những cành sồi phát ra tiếng rít chói tai, tựa như tiếng thở lạnh lùng rít ra từ kẽ răng của những người ném trái nõi tuyệt vọng. Tengo ngược nhìn mặt trăng, không để ý lắm đến tiếng gió, anh cứ ngồi đến khi cả người lạnh thấu xương. Cứ vậy chắc khoảng mười lăm phút. Không, có lẽ lâu hơn một chút. Không biết từ bao giờ, Tengo đã mất luôn cả cảm giác về thời gian. Cơ thể anh vốn được rượu whiskey làm ấm lên vừa đủ độ, giờ lại vừa cứng vừa lạnh, như một tảng đá cô độc dưới đáy biển.

Mây liên tiếp bị dòn về phía Nam. Dù bị dòn đi khỏi bao nhiêu, mây vẫn ùn ùn kéo tới không ngớt. Ở phương Bắc xa xôi kia nhất định là có một nguồn cung cấp mây vô tận. Những con người lòng dạ kiên cường, khoác trên mình bộ đồng phục dày nặng màu xám, từ sáng sớm đến tối mịt lẳng lẳng chế tạo ra những cụm mây, giống như con ong làm mật, con nhện giăng tơ, như chiến tranh tạo ra những bà quả phụ vậy.

Tengo nhìn đồng hồ đeo tay. Sắp tám giờ tối. Sân chơi vẫn không một bóng người. Thi thoảng có người bước vội vã qua con đường phía trước. Dáng đi của những người tan sở về nhà đều giống hệt nhau. Bên kia đường, khu chung cư sáu tầng mới xây có nửa số nhà cửa sổ sáng đèn. Trong một tối mùa đông gió lạnh căm căm, cửa sổ sáng đèn có thể mang đến cảm giác căm áp đặc biệt dịu dàng, Tengo đưa mắt lần lượt dò theo từng ô cửa sổ sáng, như thể ngồi trên con thuyền câu nhỏ bập bênh trên mặt biển đêm ngược nhìn một chiếc du thuyền xa hoa. Ô cửa sổ nào cũng kéo rèm, như đã thông đồng với nhau từ trước. Từ trong chiếc cầu trượt lạnh lẽo trong sân chơi trẻ em về

đêm nhìn sang, nơi đó giống như một thế giới khác. Một thế giới được xây dựng dựa trên những nguyên lý khác, vận hành theo những quy tắc khác. Phía sau những tấm rèm cửa kia, mọi người chắc hẳn sống cuộc sống hết sức bình thường của họ, yên bình và thoải mái.

Cuộc sống hết sức bình thường?

Hình ảnh duy nhất là Tengo có thể tưởng tượng ra về “cuộc sống hết sức bình thường” chỉ là thứ cuộc sống được công thức hóa, không có chiều sâu và sắc thái. Hai vợ chồng, có thể có hai đứa con. Mẹ đeo tạp dề. Cái nồi bốc hơi nghi ngút, cuộc nói chuyện bên bàn ăn... trí tưởng tượng của Tengo đến đây thì dừng phải bức tường. *Một gia đình bình thường* rốt cuộc sẽ nói chuyện gì bên bàn ăn tối nhỉ? Anh không có ký ức về cuộc nói chuyện bên bàn ăn nào với cha mình. Hai người cứ lẳng lẳng nhét thức ăn vào dạ dày vào bất cứ lúc nào thấy tiện cho mình. Những thứ họ cho vào miệng ấy cũng khó mà gọi là thức ăn được.

Quan sát những ô cửa sổ sáng đèn của tòa nhà chung cư một lúc, anh lại nhìn lên hai mặt trăng lớn nhỏ. Nhưng dẫu anh đợi bao lâu, cũng chẳng có trăng nào thổ lộ với anh điều gì. Bộ mặt không xúc cảm của chúng hướng về phía này tựa như một đôi câu đối chưa chỉnh, cần phải nhuộm sắc thêm treo lơ lửng trên bầu trời. Hôm nay không có thông điệp gì. Đây chính là thông điệp duy nhất mà chúng truyền đạt đến Tengo.

Những cụm mây không biết mệt mỏi bay ngang bầu trời trôi về phía Nam. Những đám mây hình dạng, kích cỡ khác nhau đến rồi lại đi. Trong số đó, có những đám mây hình dạng rất thú vị, tựa như chúng có suy nghĩ độc đáo của riêng mình. Những suy nghĩ nhỏ, nhưng cứng rắn, có đường nét rõ ràng. Thế nhưng, điều Tengo muốn biết không phải cách nghĩ của mây, mà là của mặt trăng.

Cuối cùng Tengo đành bỏ cuộc, đứng dậy vươn người, duỗi tay duỗi chân, sau đó leo xuống cầu trượt. *Chẳng còn cách nào khác. Hôm nay làm rõ được rằng số lượng mặt trăng không thay đổi, coi như cũng đáng công rồi.* Hai tay thọc vào túi áo jacket, anh đi khỏi sân chơi, chậm chậm sỏi từng bước chân dài đi về nhà. Đi được một lúc, anh chợt nghĩ đến Komatsu. Đã

đến lúc cần nói chuyện với anh ta rồi. Ít nhiều gì cũng cần sắp xếp lại một số chuyện giữa anh và anh ta. Komatsu cũng từng nói có chuyện đợi mấy hôm nữa sẽ nói với Tengo. Anh đã cho Komatsu số điện thoại của viện điều dưỡng ở Chikura, nhưng anh ta không gọi. Ngày mai anh sẽ gọi cho Komatsu. Có điều trước đó anh phải đến trường dự bị một chuyến, đọc lá thư Fukaeri giao cho người bạn anh giữ, xem trong đó viết những gì.

Lá thư của Fukaeri vẫn được để trong ngăn kéo bàn làm việc, không ai đụng tới. Phong bì dán rất chặt, nhưng thư rất ngắn. Trên nửa tờ giấy vở là hàng chữ trông như văn tự hình nêm quen thuộc viết bằng bút bi màu xanh. Kiểu chữ ấy viết lên mảng đất sét thì thích hợp hơn là giấy vở. Tengo biết, viết chữ kiểu này tốn rất nhiều thời gian của Fukaeri.

Tengo đọc lá thư mấy lần. Trong thư viết *cô không thể không đi khỏi nhà Tengo. Ngay bây giờ, cô viết. Vì có người đang quan sát chúng ta*, đây là lý do của cô. Cô dùng bút chì mềm nét lớn gạch đi gạch lại bên dưới mấy chữ ấy. Những nét gạch chân có sức thuyết phục đến kinh người.

Kẻ nào đang quan sát “chúng ta”? Sao cô biết chuyện này? Không lời giải thích. Trong thế giới mà Fukaeri đang sống, có vẻ như không thể nói thẳng ra về sự thật được. Kiểu như tám bản đồ đánh dấu kho tàng của bọn hải tặc, mọi thứ cần được biểu hiện thông qua ám hiệu, câu đố, hoặc phải bị làm cho khuyết thiếu hay biến dạng đi. Giống như bản thảo ban đầu của *Nhộng không khí* vậy. Nhưng Fukaeri chắc là không có ý đưa ra một ám hiệu hay câu đố nào. Đối với cô, đây mới là phương thức biểu đạt tự nhiên nhất. Chỉ thông qua những từ vựng ngữ pháp ấy, cô mới có thể truyền đạt được những hình ảnh và tư tưởng trong đầu mình cho người khác. Muốn trao đổi với Fukaeri thì buộc phải quen với phương thức biểu đạt này. Người nào tiếp nhận thông tin từ chỗ cô đều cần phải vận dụng năng lực và trí lực của mình, để sắp xếp lại trình tự và bổ sung những chỗ còn khuyết thiếu. Nhưng dù thế nào, Tengo cũng tạm thời chấp nhận những tuyên bố của Fukaeri. Nếu cô cảm thấy “*có người đang quan sát chúng ta*” thì chắc hẳn đúng là có người đang quan sát họ thật. Khi cô cảm thấy “*không thể không đi khỏi,*” thì đó là thời điểm thích hợp nhất để cô đi khỏi. Cứ hãy coi những điều này là một sự thật tổng thể và tiếp nhận nó đã. Còn về bối cảnh, chi tiết và căn nguyên, sau này anh sẽ tự mình tìm kiếm, suy đoán. Nếu không thì ngay từ đầu anh phải từ bỏ việc chạy theo những tuyên bố ấy đi.

Có người đang quan sát chúng ta.

Lẽ nào là người của Sakigake đã tìm được Fukaeri rồi? Bọn họ biết về mối quan hệ giữa Tengo và Fukaeri, nắm được rằng anh được Komatsu ủy thác viết lại *Nhộng không khí*, vì vậy mà Ushikawa mới tìm cách tiếp cận anh. Bọn họ không từ thủ đoạn nào để đưa anh vào tầm ảnh hưởng của mình (đến giờ Tengo vẫn chưa biết tại sao). Nếu là vậy, rất có thể bọn họ giờ này đang giám sát nhà anh.

Nhưng nếu vậy thì bọn họ dường như quá lãng phí thời gian. Fukaeri đã ở nhà Tengo được ba tháng. Đó lại là một đám người có tổ chức và sức mạnh thật sự. Họ muốn bắt Fukaeri đi thì dễ như trở bàn tay, chẳng việc gì phải tốn công tốn sức giám sát chỗ ở của Tengo. Và lại, nếu bọn họ thực sự đang giám sát Fukaeri thì chắc chắn đã không để cô thoải mái muốn đi là đi như thế.

Càng suy luận theo logic, đầu óc Tengo càng bấn loạn. Chỉ có thể cho rằng bọn họ không có ý bắt Fukaeri. Cũng có khả năng, ở một thời điểm nào đó, bọn họ đã chuyển mục tiêu hành động từ Fukaeri sang đối tượng khác. Một nhân vật có liên quan với cô, nhưng không phải là bản thân cô. Có lẽ, vì một lý do nào đó, Fukaeri đã không còn là mối đe dọa đối với Sakigake nữa. Nhưng nếu giả định như vậy, tại sao giờ bọn họ lại cất công giám sát chỗ ở của anh?

Tengo dùng điện thoại công cộng của trường dự bị gọi đến nhà xuất bản của Komatsu. Tuy hôm nay Chủ nhật nhưng Tengo biết Komatsu thích đến công ty làm việc vào ngày nghỉ. Chỉ cần không có người khác ở đó, công ty cũng là một chỗ không tệ, anh ta ưa nói thế. Nhưng không ai nghe máy. Tengo nhìn đồng hồ, mới mười một giờ trưa. Komatsu sẽ không đi làm sớm như vậy. Bất kể thứ mấy thì cũng phải sau khi mặt trời lên quá đỉnh đầu anh ta mới bắt đầu công việc của một ngày. Tengo ngồi trên ghế trong nhà ăn tự phục vụ, uống cà phê loãng, đọc bức thư của Fukaeri một lần nữa. Như mọi lần, cô dùng cực kỳ ít chữ kanji, không có dấu câu mà cũng không ngắt đoạn.

Tengo anh đọc bức thư này sau khi trở về từ thành phố mèo đây là chuyện tốt nhưng có người đang quan sát chúng ta vì vậy em không thể không rời khỏi căn phòng này mà còn phải ngay bây giờ chuyện của em anh không cần lo em không thể ở lại đây được nữa lần trước đã bảo anh người anh muốn tìm đang ở nơi có thể đi bộ từ đây tới nhưng phải đề phòng có người đang quan sát.

Tengo đọc đi đọc lại bức thư ngắn ngủn như điện báo này ba lần liền, sau đó gấp lại cho vào túi. Lần nào cũng thế, càng đọc đi đọc lại, những gì cô viết lại càng khả tín hơn. Anh đã bị giám sát. Tengo giờ coi điều này như một sự thật đã được xác minh. Anh ngẩng đầu lên, đảo mắt nhìn quanh nhà ăn tự phục vụ của trường dự bị. Đang trong giờ học, trong nhà ăn không có mấy người. Chỉ có mấy học sinh đang đọc sách giáo khoa, viết gì đó vào vở. Không thấy ai giống người đang âm thầm giám sát anh trong bóng tối.

Có một vấn đề cơ bản: giả dụ mục tiêu không phải là Fukaeri, vậy thì rốt cuộc bọn họ giám sát ai đây? Là bản thân anh, hay là nơi ở của anh? Tengo nghĩ về điều này. Tất nhiên, tất cả chẳng qua đều chỉ là suy đoán. Nhưng anh cảm thấy có lẽ đối tượng chú ý của bọn họ không phải là mình. Tengo chỉ là tay thợ viết được ủy thác sửa lại *Nhộng không khí*. Quyển sách đã xuất bản, đã trở thành chủ đề trong câu chuyện của mọi người, không lâu sau thì chủ đề ấy cũng biến mất. Sứ mệnh của Tengo đã kết thúc từ lâu, giờ không còn lý do gì để anh được ai chú ý nữa.

Fukaeri hẳn là gần như không ra khỏi cửa. Nhưng cô *cảm nhận được ánh nhìn*, có nghĩa là căn hộ của anh đã bị giám sát. Thế nhưng, đối phương ngồi ở đâu giám sát mới được chứ? Đây là khu vực dân cư tập trung rất đông đúc của thành phố, nhưng đáng ngạc nhiên là căn hộ trên tầng ba của Tengo lại nằm ở vị trí gần như không bị quấy nhiễu bởi ánh mắt của người ngoài. Đây cũng là một trong các lý do Tengo thích căn hộ này ở mãi không dọn đi. Người tình hơn tuổi anh cũng thích nó vì thế. “Không nói đến vẻ bề ngoài,” cô thường nói, “căn hộ này khiến người ta yên lòng một cách kỳ lạ, cũng như người sống ở đây vậy.”

Mỗi lần hoàng hôn buông xuống, một con quạ lớn bay đến bên cửa sổ. Fukaeri thường hay nhắc đến con quạ này trong điện thoại. Con quạ đậu trên

cái bệ chật hẹp xây bên ngoài cửa sổ để đặt chậu hoa, cọ đôi cánh đen như mực lên cửa kính lạch phạch. Đâu lại một lúc bên ngoài căn hộ này trước khi về tổ đã trở thành thói quen của nó. Và lại, nó dường như cũng rất chú ý đến bên trong căn hộ. Hai con mắt vừa to vừa đen ở hai bên má chuyển động thoăn thoắt, thu thập thông tin qua kẽ hở của tấm rèm. Quạ là loài động vật thông minh, hơn nữa còn rất tò mò. Fukaeri nói cô có thể nói chuyện với con quạ này. Nhưng nói gì thì nói, khó có thể nào cho rằng con quạ ấy là công cụ của người nào đó dùng để thăm dò tình hình trong nhà Tengo.

Vậy thì, bọn họ ở đâu để giám sát tình hình trong nhà anh?

Trên đường từ ga tàu về nhà, Tengo tiện thể ghé vào siêu thị mua rau, sữa bò và trứng. Anh ôm túi giấy đứng trước cửa kính của tòa nhà, đảo mắt một vòng xung quanh cho chắc ăn. Không thấy gì khả nghi cả. Vẫn là những cảnh tượng như mọi khi. Nhưng sợi dây điện võng xuống giữa không trung tựa như lòng ruột của đêm; bãi cỏ mùa đông khô héo vì lạnh trong khoảng sân chật hẹp phía trước; hòm thư hoen gỉ. Anh dỏng tai lên lắng nghe một lúc. Nhưng ngoài tiếng tạp âm đặc hữu của đô thị, nghe như tiếng đập cánh bất tận, anh không nghe thấy bất cứ gì khác.

Anh vào nhà sắp xếp lại thực phẩm, rồi bước tới trước cửa sổ kéo rèm ra, kiểm tra khung cảnh bên ngoài. Bên kia đường, phía đối diện, có ba ngôi nhà cũ kiểu nhà hai tầng nhỏ xây trên mảnh đất hẹp. Chủ mấy ngôi nhà đó đều là người già, những cư dân có thâm niên, người nào người nấy mặt mũi khó đăm đăm không thân thiện, ghét mọi sự thay đổi. Dù gì đi nữa cũng không thể có chuyện họ vui vẻ hoan nghênh một người lạ mặt leo lên tầng hai nhà mình. Hơn nữa, từ chỗ đó dù có vươn ra mấy thì cùng lắm cũng chỉ nhìn thấy một phần trần nhà của Tengo mà thôi.

Tengo đóng cửa sổ lại, đun nước, pha cà phê, ngồi uống bên bàn ăn, nghiền ngẫm mọi giả thuyết mình có thể nghĩ ra. Có người ở gần đây giám sát mình. Và Aomame đang ẩn náu (hoặc từng ẩn náu) ở một nơi có thể đi bộ từ đây đến. Giữa hai chuyện này phải chăng có quan hệ gì? Hay là trùng hợp ngẫu nhiên? Nhưng anh nghĩ mãi vẫn không thể rút ra được kết luận nào. Dòng suy nghĩ của anh như con chuột đáng thương đang ở trong một mê cung mà mọi lối thoát đều bị bịt kín, chỉ biết ngửi mùi hương pho mát, rồi cứ

thế vòng đi vòng lại trên cùng một tuyến đường.

Anh thôi không suy nghĩ nữa, chuyển sang đọc lướt tờ báo mới mua ở cửa hàng tạp hóa trong nhà ga. Ronald Regan vừa tái đắc cử tổng thống Mỹ vào mùa thu năm nay đã gọi thủ tướng Nakasone Yasuhiro là “Yasu,” còn thủ tướng Nakasone thì gọi ông ta là “Ron.” Tất nhiên, một phần nguyên nhân là do cách tấm ảnh đó được chụp, hai người bọn họ trông giống như hai tay làm trong ngành xây dựng đang bàn xem làm thế nào tráo đổi vật liệu xây dựng thành loại chất lượng kém giá thành thấp vậy. Ở Ấn Độ, bạo loạn dấy lên do vụ ám sát thủ tướng Indira Gandhi vẫn tiếp diễn, khắp đất nước có rất nhiều người theo đạo Sikh bị thảm sát. Nhật Bản được mùa táo lớn chưa từng có. Nhưng không có tin tức nào khiến anh hứng thú.

Đến khi kim đồng hồ chỉ hai giờ, anh lại gọi điện đến công ty của Komatsu.

Chuông đổ liên tiếp mười hai hồi thì Komatsu mới cầm máy. Giống như mọi lần. Không hiểu vì sao anh ta không bao giờ cầm điện thoại lên một cách dễ dàng.

“Tengo à, lâu lắm không gặp,” Komatsu nói. Giọng nói của anh ta đã hoàn toàn trở lại như cũ. Trôi chảy, hơi giống như đang diễn kịch, không thể nắm bắt.

“Hai tuần vừa rồi tôi đi Chikura. Vừa mới về chiều tối hôm qua.”

“Nghe nói tình trạng bố cậu không được ổn cho lắm. Cậu vất vả nhỉ.”

“Cũng không có gì vất vả. Bố tôi bị hôn mê sâu, tôi chẳng qua chỉ ngồi bên cạnh, nhìn gương mặt ông ấy lúc ngủ thôi. Thời gian còn lại thì ở trong lữ quán viết tiểu thuyết.”

“Nhưng dù sao thì cũng liên quan đến sự sống chết của một con người, xét cho cùng cũng không phải dễ dàng gì cho cậu.”

Tengo đổi chủ đề câu chuyện: “Anh chẳng đã nói mấy hôm nữa có chuyện muốn nói với tôi còn gì? Lần gọi điện thoại trước ấy. Cũng lâu lắm rồi.”

“Chính là chuyện đó đây,” Komatsu nói, “tôi muốn gặp mặt cậu nói cho tiện. Cậu rảnh không?”

“Nếu là việc quan trọng, gặp sớm một chút tốt hơn nhỉ?”

“Đúng vậy, có lẽ sớm một chút tốt hơn.”

“Tôi nay thì tôi có thể đi được.”

“Tôi nay được đấy. Vừa khéo tôi cũng có thời gian. Bảy giờ nhé?”

“Không thành vấn đề,” Tengo trả lời.

Komatsu nói tên một quán rượu gần công ty anh ta. Tengo từng đến đó mấy lần. “Quán này mở cả ngày Chủ nhật, mà Chủ nhật hầu như không có khách khứa gì, có thể nói chuyện lâu được.”

“Sẽ lâu à?”

Komatsu thoáng trầm ngâm. “Nói thế nào nhỉ? Lâu hay chóng, phải nói chuyện thì mới biết được.”

“Được rồi. Tùy anh muốn nói bao lâu thì nói, tôi sẽ tiếp chuyện đến cùng. Chúng ta ngồi chung một con thuyền mà, đúng không nhỉ? Hay anh đã ngồi lên con thuyền khác rồi?”

“Làm gì có chuyện đó,” hiếm khi nào giọng Komatsu thành thực đến như

vậy. “Hiện giờ chúng ta vẫn đang ngồi trên một con thuyền. Tóm lại là bảy giờ gặp. Đến lúc ấy tôi sẽ nói rõ với cậu.”

[©STENT](#)

Sau khi đập máy. Tengo ngồi xuống trước bàn làm việc, bật máy xử lý văn bản lên, nhập vào máy những gì anh viết bằng bút bi trên giấy trong lữ quán ở Chikura. Đọc lại những dòng viết ấy, trong đầu anh hiện ra hình ảnh của thị trấn nhỏ ven biển: cảnh viện điều dưỡng, gương mặt ba cô y tá, ngọn gió biển lay động khu rừng thông chắn gió, lũ hải âu trắng như tuyết bay lượn giữa tầng không. Tengo đứng dậy, kéo rèm cửa sổ, hít không khí mát lạnh bên ngoài vào lồng ngực.

Tengo anh đọc bức thư này sau khi từ thành phố mèo trở về đây là chuyện tốt.

Fukaeri viết như vậy trong thư. Nhưng căn hộ mà anh trở về này bị người ta giám sát. Không biết kẻ nào đang ẩn trốn ở đâu để tiến hành việc đó. Nói không chừng trong căn phòng còn gắn cả máy quay nữa cũng nên. Tengo bắt đầu lo lắng, liền kiểm tra mọi góc ngách trong nhà. Nhưng anh không phát hiện ra máy quay, cũng không tìm thấy thiết bị nghe lén. Nói cho cùng thì đây là một căn hộ một phòng vừa nhỏ vừa cũ, nếu gắn máy thứ đó thì không thể nào che giấu được.

Tengo ngồi trước bàn nhập bản thảo tiểu thuyết vào máy cho đến tận khi trời sẩm tối. Không phải sao chép lại y nguyên những chữ đã viết mà liên tục sửa chữa, nên tốn nhiều thời gian hơn anh tưởng. Lúc dừng tay để bật đèn, Tengo mới nhớ ra hôm nay con quạ không đến. Chỉ cần nghe tiếng là biết nó đến hay chưa, vì nó sẽ đập đôi cánh lớn vào cửa kính. Cũng vì vậy, khắp mặt tấm kính đều bám một lớp dầu mỏng, tựa như một đoạn mật mã đang chờ người giải.

Năm giờ rưỡi, anh nấu một bữa tối đơn giản. Tengo không có cảm giác thèm ăn, nhưng lúc bữa trưa anh đã không ăn cho tử tế rồi nên bây giờ nhét chút gì vào bụng thì hơn. Anh làm xa lát cà chua với táo quắn đới, ăn một miếng bánh mì nướng. Sáu giờ mười lăm phút, anh khoác áo khoác màu

xanh nhưng ô liu ra ngoài chiếc áo len cao cổ màu đen rồi đi ra ngoài. Lúc ra khỏi cổng chính tòa nhà, anh dừng bước đưa mắt nhìn xung quanh. Vẫn không phát hiện thứ gì đáng để mắt. Không có người đàn ông nào nấp sau cột điện, không có chiếc xe nào đáng nghi đậu ở ven đường, cả con quạ cũng không đến. Nhưng Tengo càng bất an hơn. Anh có cảm giác mọi thứ nhìn tưởng như không có liên can gì ở xung quanh đều đang âm thầm giám sát mình. Người phụ nữ xách làn đi ngang, ông già lặng lẽ dắt chó ra ngoài đi dạo, cậu học sinh cấp ba lưng đeo vợt tennis thậm chí chẳng buồn nhìn qua phía này đã đạp xe phóng qua, nói không chừng tất cả đều là những kẻ theo dõi giỏi ngụy trang được Sakigake phái đến.

Chắc nghi ngờ quá mà sinh hoang tưởng rồi. Tengo nghĩ. *Cần phải đề cao cảnh giác. Nhưng mãi cảm quá cũng không tốt.* Tengo rảo chân đi về phía nhà ga, thi thoảng quay ngoắt đầu lại nhìn xem có ai theo dõi mình không. Nếu có người bám đuôi, chắc là anh sẽ nhận ra được. Tâm nhìn của anh bẩm sinh đã rộng hơn người thường, thị lực của anh cũng rất tốt. Sau ba lần quay đầu lại như thế, Tengo đã tin chắc mình không bị ai bám đuôi.

Tengo đến quán rượu hẹn với Komatsu lúc bảy giờ kém năm. Komatsu vẫn chưa đến, Tengo hình như là vị khách đầu tiên của ngày hôm nay. Bình hoa lớn trên quầy bar cắm đầy hoa tươi, mùi ở vết cắt chỗ cành hoa ấy hấy còn vương vấn ở xung quanh. Tengo ngồi ở khoang riêng phía bên trong, gọi một cốc bia tươi, rồi móc cuốn sách bìa mềm trong túi áo khoác ra đọc.

Bảy giờ mười lăm phút Komatsu mới đến. Anh ta mặc áo khoác vải tuyết với áo len cashmere mỏng, khăn quàng cũng bằng len cashmere, quần len lông cừu, đi giày da lộn. Kiểu ăn mặc *thường ngày* của anh ta. Món nào cũng là hàng cao cấp, có gu, cũ vừa đúng độ. Những thứ quần áo này mặc lên người anh ta gây cảm giác như là một phần của cơ thể anh ta vậy. Tengo chưa bao giờ thấy Komatsu mặc thứ gì mà thoát nhìn đã biết là mới mua về. Có lẽ anh ta mặc quần áo mới mua mà đi ngủ, lăn lê bò toài dưới sàn nhà, hoặc đã giặt qua nhiều lần, hong khô trong bóng râm, sau đó, khi quần áo bạc màu vừa đúng độ, anh ta mới mặc để đi gặp người khác, làm bộ dạng như ta đây xưa nay không bao giờ để ý đến chuyện áo quần. Kiểu cách ăn mặc ấy khiến anh ta thoát nhìn đã thấy giống một biên tập viên lâu năm dạn dày kinh nghiệm. Thực ra mà nói, ngoài giống một biên tập viên lâu năm dạn dày kinh nghiệm, anh ta chẳng giống gì khác cả. Anh ta ngồi xuống

trước mặt Tengo, cũng gọi bia tươi.

“Trông cậu hình như không có thay đổi gì,” Komatsu nói. “Cuốn tiểu thuyết mới vẫn thuận lợi chứ?”

“Tiến triển chậm lắm, nhưng đang không ngừng tiến triển.”

“Vậy thì tốt quá. Tác giả chỉ có cách tiếp tục không ngừng viết thì mới tiến bộ được. Giống như lũ sâu vĩnh viễn không bao giờ ngừng gặm lá cây vậy. Tôi nói không sai chứ? Việc viết lại *Nhộng không khí* đã có ảnh hưởng tốt đến công việc của cậu mà, đúng không?”

Tengo gật đầu. “Đúng thế. Sau khi làm công việc ấy, hình như tôi đã học được một số thứ quan trọng về tiểu thuyết. Nhìn thấy một số thứ mà trước đây mình không thấy.”

“Không phải mè� khen mè� dài đuôi đâu, nhưng chuyện này thì tôi rõ như lòng bàn tay. Tengo, cậu chính xác là cần một bước ngoặt như thế đấy.”

“Nhưng mà tôi cũng đến khổ vì vụ này rồi. Anh biết đó.”

Miệng Komatsu vênh lên như trăng mới nhú giữa đêm đông, nở một nụ cười. Một nụ cười khó lòng đo được độ nông sâu.

“Người ta muốn có được thứ gì quan trọng thì phải trả cái giá tương ứng. Đây là quy tắc của thế giới mà.”

“Có lẽ vậy. Nhưng rất khó phân biệt đâu là thứ quan trọng, đâu là cái giá phải trả. Vì tất cả đã bị khuấy loạn lên với nhau cả rồi.”

“Có rất nhiều chuyện đúng là đã bị khuấy loạn cả lên với nhau, giống như nói chuyện trên diên thoại khi đường dây bị chập vậy. Cậu nói không sai đâu.” Komatsu nói, chau mày lại. “À phải, Fukaeri giờ đang ở đâu, cậu biết

không?”

“Giờ ấy à, tôi không biết,” Tengu lựa lời rồi mới nói.

“*Giờ ấy à,*” Komatsu nhắc lại đầy ẩn ý.

Tengo trầm ngâm không đáp.

“Có điều, cho đến trước đây không lâu cô ấy còn ở nhà cậu,” Komatsu nói, “tôi nghe nói thế.”

Tengo gật đầu: “Đúng vậy. Cô ấy ở chỗ tôi gần ba tháng.”

“Ba tháng không phải là thời gian ngắn,” Komatsu nói, “nhưng cậu không nói với ai.”

“Vì cô ấy không muốn tôi nói cho bất cứ người nào, nên tôi không nói với ai, kể cả anh Komatsu.”

“Nhưng giờ cô ấy không ở chỗ cậu nữa.”

“Đúng. Trong thời gian tôi đi Chikura, cô ấy để lại một bức thư, rồi rời khỏi nhà tôi. Chuyện sau đó thế nào thì tôi không biết.”

Komatsu lấy một điều thuốc, ngậm trên miệng rồi đánh diêm, nheo mắt nhìn Tengu.

“Sau đó Fukaeri trở về nhà của thầy giáo Ebisuno. Căn nhà trên núi Futamatao ấy,” anh ta nói, “thầy giáo Ebisuno đã liên hệ với cảnh sát, rút lại yêu cầu tìm người mất tích. Ông ấy bảo họ là Fukaeri chỉ ra ngoài một thời gian, không phải bị bắt cóc. Chắc chắn cảnh sát đã đến gặp cô ấy hỏi han một lượt xem chuyện gì đã xảy ra. Tại sao lại đột nhiên biến mất? Đã đi đâu?”

Làm chuyện gì? Dẫu sao thì cô ấy vẫn đang ở tuổi vị thành niên mà. Mấy hôm nữa có lẽ báo chí sẽ đăng bài, tác giả nữ trẻ mất tích nhiều này đã bình yên trở về, kiểu thế. Ừm, mà có bài đăng thì chắc cũng không quá dài đâu. Có dính dáng gì đến sự kiện phạm tội đâu mà.”

“Chuyện cô ấy từng trốn ở nhà tôi cũng sẽ lộ ra chứ?”

Komatsu lắc đầu. “Không. Fukaeri sẽ không nói tên cậu ra đâu. Tính cách của cô ấy là thế, dù đối phương là cảnh sát hay đội hiến binh lục quân, là hội đồng cách mạng hay mẹ Teresa, một khi cô ấy đã quyết không nói thì dẫu chết cũng không chịu mở miệng đâu. Vì vậy, chuyện này cậu không cần lo.”

“Tôi không lo, chỉ là muốn tìm hiểu xem tình thế có thay đổi gì hay không thôi.”

“Tóm lại, tên cậu sẽ không bị công khai. Đừng lo,” Komatsu nói, sau đó gương mặt trở nên nghiêm túc, “Chuyện này tạm thời không nói nữa, tôi có việc cần hỏi cậu đây. Nhưng cũng hơi khó mở miệng một chút.”

“Chuyện khó mở miệng?”

“Nên nói thế nào nhỉ, việc này hơi riêng tư...”

Tengo uống một ngụm bia, đặt cốc lên bàn. “Không sao cả. Nếu có thể trả lời, tôi sẽ trả lời.”

“Cậu có quan hệ tình dục với Fukaeri không? Ý tôi là trong khoảng thời gian cô ấy ở nhà cậu ấy. Cậu chỉ cần trả lời. Có hay Không là được.”

Tengo ngáp ngừng giây lát, sau đó chậm chậm lắc đầu. “Câu trả lời của tôi là Không. Giữa tôi và cô ấy không có quan hệ kiểu đó.”

Chuyện xảy ra giữa anh và Fukaeri vào đêm mưa gió ấy, dù thế nào cũng

không thể nói ra được. Tengo quyết định theo trực giác như vậy. Đây là một bí mật không thể công khai, anh không được phép nói về nó. Và lại, đó không thể gọi là hành vi quan hệ tình dục được. Ở cả hai phía.

“Vậy tức là không có quan hệ tình dục à?”

“Không có,” Tengo trả lời bằng giọng khô khốc.

Hai cánh mũi Komatsu chun lại. “Nhưng cậu Tengo này, không phải tôi nghi ngờ cậu, có điều trước khi cậu trả lời Không, cậu đã ngừng khoảng từ một đến hai nhịp. Theo tôi thấy thì có vẻ cậu đang trù trù do dự. Liệu có phải giữa hai người đã có quan hệ gần giống như vậy hay không? Tôi không có ý trách móc gì cậu đâu. Chẳng qua chỉ muốn tìm hiểu sự thật một chút.”

Tengo nhìn thẳng vào mắt Komatsu. “Tôi không trù trù, chỉ là cảm thấy hơi kỳ lạ. Sao anh Komatsu lại hứng thú với việc tôi có quan hệ tình dục với Fukaeri hay không như thế. Vì tính anh không phải cái loại thích soi mói cuộc sống riêng tư của người khác, ngược lại anh còn có xu hướng né tránh chuyện đó nữa.”

“Ừm,” Komatsu nói.

“Vậy thì, giờ tại sao chuyện này lại trở thành vấn đề?”

“Tất nhiên, cậu Tengo ạ, cậu ngủ với ai, Fukaeri làm gì với người nào về cơ bản chẳng liên quan gì đến tôi hết,” Komatsu lấy ngón tay ngoáy mũi, “như cậu vừa nói đấy. Nhưng cậu cũng biết mà, Fukaeri không giống những cô gái bình thường. Tôi phải nói thế nào bây giờ nhỉ? Tức là, mỗi hành động của cô ấy đều có ý nghĩa.”

“Có ý nghĩa,” Tengo đáp lại.

“Dĩ nhiên, về logic, xét trên kết quả thì hành vi nào của bất cứ người nào

cũng đều có ý nghĩa,” Komatsu nói, “nhưng trong trường hợp của Fukaeri, chúng có ý nghĩa sâu sắc hơn. Ở cô ấy có những yếu tố không tầm thường. Vì vậy, chúng tôi cần cố gắng ở mức cao nhất để nắm được mọi sự việc liên quan đến cô ấy.”

“Chúng tôi ở đây cụ thể là những ai vậy?” Tengo hỏi.

Komatsu lộ vẻ khó xử, đây cũng là chuyện hiếm gặp. “Nói thực lòng, người muốn biết cậu và Fukaeri có phải đã quan hệ tình dục thực ra không phải tôi, mà là thầy giáo Ebisuno.”

“Thầy giáo Ebisuno cũng biết Fukaeri từng ở chỗ tôi?”

“Tất nhiên. Từ ngày đầu tiên cô ấy sống nhờ ở nhà cậu, Thầy giáo đã biết rồi. Fukaeri luôn luôn báo với ông ấy rằng cô ấy ở đâu.”

“Tôi không biết chuyện đó,” Tengo kinh ngạc nói. Fukaeri hình như đã nói cô không nói chỗ ở của mình cho bất cứ ai. Nhưng chuyện đã đến nước này thì cũng chẳng quan trọng nữa. “Tôi không hiểu lắm. Trên thực tế, Thầy giáo Ebisuno là phụ huynh của cô ấy, người giám hộ của cô ấy, nên ông ấy quan tâm đến chuyện này ở một mức độ nào đó thì cũng thường thôi. Nhưng trong tình cảnh điên rồ như hiện nay, Thầy giáo lo nhất về chuyện Fukaeri có bị thương hay không, có được an toàn hay không thì mới phải, chứ không phải vấn đề trình tiết của cô ấy. Chuyện này làm tôi thấy hơi bất ngờ.”

Komatsu hơi vênh một góc môi lên. “Tình hình cụ thể thế nào tôi không rõ. Tôi chỉ nhận lời ủy thác của Thầy giáo đến gặp và hỏi cậu, xác nhận xem cậu và Fukaeri có quan hệ xác thật với nhau hay chưa. Vì vậy tôi mới hỏi như thế, và câu trả lời tôi nhận được là Không.”

“Đúng, tôi và Fukaeri không có quan hệ xác thật,” Tengo nhìn chằm chằm vào mắt đối phương, nói một cách dứt khoát. Trong lòng, Tengo cũng có cảm giác mình đang nói dối.

“VẬY thì tốt,” Komatsu ngậm điếu Marlboro trên miệng, nheo mắt quẹt diêm, “tôi biết vậy là được rồi.”

“Fukaeri thực sự là cô gái hấp dẫn. Nhưng anh cũng biết đấy, tôi chỉ là bất đắc dĩ mà bị cuốn vào chuyện phiền phức này. Tôi không muốn mọi chuyện phức tạp hơn nữa. Mà tôi cũng có bạn gái rồi.”

“Tôi hiểu,” Komatsu nói, “về mặt này cậu là người thông minh, suy nghĩ chín chắn. Tôi sẽ chuyển lời lại cho Thầy giáo. Xin lỗi vì đã hỏi cậu vấn đề kì cục này. Cậu đừng để bụng nhé.”

“Tôi không để bụng, chỉ là cảm thấy lạ. Không hiểu tại sao một chuyện như thế này lại xảy ra ở thời điểm này chứ,” Teno nói, hơi ngập ngừng một chút, “vậy, chuyện mà anh muốn nói với tôi là gì thế?”

Komatsu uống hết cốc bia, rồi gọi một cốc whiskey pha với soda.

“Cậu Teno uống gì nhỉ?” anh ta hỏi

“Giống anh là được rồi,” Teno trả lời.

Hai cốc thủy tinh cao được đặt lên bàn.

“Đầu tiên,” Komatsu trầm ngâm hồi lâu rồi mới cất tiếng, “cần thiết phải tháo gỡ hết mức có thể cái cục diện rối ren mà chúng ta đang vướng phải. Vì đầu sao thì chúng ta cũng ngồi chung một con thuyền. Chúng ta mà tôi nói ở đây là bốn người: cậu, tôi, Fukaeri và Thầy giáo Ebisuno.”

“Đúng là một tổ hợp thú vị,” Teno nói. Nhưng Komatsu dường như không nhận ra ý tứ châm biếm trong câu nói của anh. Anh ta dường như đang tập trung nghĩ về những gì mình cần phải nói.

Komatsu tiếp lời: “Khi tham gia kế hoạch này mỗi người có tâm tư khác

nhau, mục tiêu và phương hướng không đồng nhất. Nói cách khác, mọi người không khua mái chèo với cùng một tiết tấu, cùng một góc độ.”

“Vả lại, còn là một tổ hợp không hề thích hợp làm việc theo nhóm.”

“Chắc có thể nói vậy.”

“Và con thuyền thì bị dòng nước xiết cuốn đến chỗ thác nước.”

“Thuyền bị dòng nước xiết cuốn đến chỗ thác nước,” Komatsu thừa nhận. “Có điều, không phải tôi muốn biện bạch gì đâu, nhưng ban đầu đây chỉ là một kế hoạch cực đơn giản. Cuốn tiểu thuyết *Nhộng không khí* của Fukaeri để cậu chấp bút viết lại vèo một cái là xong, giành lấy giải thưởng Tác giả mới của Tạp chí Văn nghệ, in thành sách kiếm bộn tiền. Chúng ta trêu cợt thế gian một phen, còn kiếm được khoản kha khá nữa. Nửa để cho vui, nửa để kiếm tiền. Đây là mục đích của chúng ta. Nhưng từ khi người giám hộ của Fukaeri là Thầy giáo Ebisuno nhúng tay vào, tình tiết đột nhiên trở nên phức tạp. Bên dưới mặt nước có đến mấy kế hoạch rắm rối đan vào nhau, dòng nước càng lúc càng chảy xiết. Cậu viết lại quá tốt, vượt xa dự kiến của tôi. Vậy là quyển sách được đánh rất giá cao, bán chạy đến đáng ngạc nhiên. Kết quả là con thuyền của chúng ta bị đưa đến một nơi không ai ngờ đến, vả lại còn hơi nguy hiểm nữa.”

Tengo hơi gật đầu. “Đâu chỉ là một nơi hơi nguy hiểm, mà là *cực kỳ nguy hiểm*.”

“Có thể cậu nói đúng.”

“Đừng làm ra vẻ như chuyện này không liên quan gì đến anh. Tất cả không phải đều do anh trù tính hay sao?”

“Cậu nói hoàn toàn chính xác. Tôi là người đột nhiên nảy ra ý tưởng kỳ cục ấy, và ấn nút khởi động. Thoạt tiên rất thuận lợi, tiếc là giữa chừng thì bắt đầu không khống chế được nữa. Tất nhiên tôi cảm thấy mình có trách nhiệm, đặc biệt là đã kéo cả cậu vào mớ bòng bong này. Chính tôi đã nằng nặc khuyên cậu nhập bọn. Nhưng tóm lại, chúng ta cần phải dừng lại ở đây, chấn chỉnh lại mới được. Xử lý những thứ dư thừa, cố đơn giản hóa kế hoạch đi. Chúng ta phải biết rõ hiện giờ mình đang đứng ở đâu, tiếp theo sau đây nên hành động thế nào.”

Nói tới đây Komatsu nghỉ lấy hơi, uống một ngụm whiskey pha soda. Sau đó, anh ta cầm cái gạt tàn bằng thủy tinh lên, dùng những ngón tay thon dài cẩn thận rờ ở bề mặt, tựa như người mù đang tỉ mỉ xác nhận hình dáng vật thể.

“Nói thực với cậu, tôi bị người ta giam mười bảy mười tám ngày ở một nơi nào đó,” Komatsu nói tiếp, “từ cuối tháng Tám đến qua giữa tháng Chín. Hôm ấy tôi đang định đi làm. Lúc đầu giờ chiều, tôi đi bộ trên con đường gần nhà, đó là đường tới ga Gotokuji. Bỗng đâu một chiếc xe lớn màu đen đậu ở ven đường nhanh chóng hạ cửa kính xe xuống, có người gọi tên tôi: ‘Có phải anh là Komatsu không?’ Tôi thầm nghĩ không biết là ai, bèn lại gần xem thử, thì hai gã đàn ông nhảy xuống, thoắt cái đã xốc nách tôi kéo vào trong xe. Cả hai tên đều khỏe khủng khiếp. Một tên bẻ gập hai tay tôi ra phía sau, tên còn lại gí thuốc mê bắt tôi ngủ. Ừm, cứ như trong phim ấy. Nhưng mà thứ đó hiệu nghiệm thật. Lúc tôi tỉnh lại thì thấy mình bị nhốt trong một gian phòng nhỏ không có cửa sổ. Tường trắng toát, trông như một hình lập phương. Trong phòng có một cái giường nhỏ, một cái bàn nhỏ bằng gỗ, nhưng không có ghế. Tôi nằm trên cái giường ấy.”

“Anh bị bắt cóc à?” Tenge hỏi.

Komatsu đặt chiếc gạt tàn đã xem xét chán chê lên mặt bàn, ngẩng lên nhìn Tengo. “Đúng, là một vụ bắt cóc thật sự. Hồi xưa có bộ phim tên là *Kẻ sưu tầm*^[1], giống hệt như trong phim ấy vậy. Tôi nghĩ, tuyệt đại thiên hạ trên thế gian này không bao giờ nghĩ sẽ có ngày mình bị bắt cóc. Thậm chí ý nghĩ ấy còn chẳng lóe lên trong óc họ nữa. Đúng không? Nhưng mà đến lúc bị bắt cóc thì vẫn bị bắt cóc như thường. Tôi biết nói thế nào nhỉ? Có một thứ cảm giác phi thực. Không ngờ mình lại bị bắt cóc thật! Làm sao tin nổi đây chứ?”

[1] The Collector, bộ phim phát hành năm 1965 của đạo diễn William Wyler, chuyển thể từ tiểu thuyết cùng tên của nhà văn John Fowles.

Komatsu nhìn vào mặt Tengo như tìm kiếm câu trả lời, nhưng đây hoàn toàn là câu hỏi mang tính tu từ. Tengo trầm ngâm không nói, đợi câu chuyện ản phía sau. Nước ảm rịn ra bên ngoài cốc rượu whiskey pha soda anh vẫn chưa đọng đến, thậm ướn miếng lót cốc bên dưới.

Chương 16: Ushikawa

Một cỗ máy giỏi giang, kiên nhẫn, không cảm xúc

Sáng sớm hôm sau, Ushikawa lại ngồi trước cửa sổ, tiếp tục giám sát qua khe hở của tấm rèm. Những người đi ra khỏi tòa nhà lúc này hầu như cũng chính là những kẻ về nhà lúc chập tối hôm qua, hay ít nhất là có vẻ như vậy. Mặt mũi họ vẫn ủ rũ, lưng họ còng xuống. Có vẻ như một ngày mới chỉ vừa mới bắt đầu mà bọn họ đã chán ghét và mệt mỏi đến cùng cực cả rồi. Không thấy Tengo trong số đó. Nhưng Ushikawa vẫn bấm máy ảnh, ghi lại từng gương mặt đi qua trước mắt mình. Y có nhiều phim, vả lại, đã chụp lên mà lại muốn được ảnh đẹp thì nhất định phải tập luyện trong thực tế.

Thấy giờ đi làm buổi sáng đã kết thúc, những người cần phải ra ngoài đều đã đi cả rồi, Ushikawa ra khỏi căn hộ, chui vào buồng điện thoại công cộng gần đó, gọi đến số điện thoại của trường dự bị ở Yoyogi, tìm gặp Tengo. Cô

gái nghe máy trả lời: “Thầy Kawana xin phép nghỉ hơn mười ngày nay rồi ạ.”

“Anh ấy bị bệnh sao?”

“Không. Ai đó trong gia đình bị ốm, nên anh ấy đi Chiba thăm bệnh rồi ạ.”

“Cô có biết bao giờ anh ấy quay lại không?”

“Chúng tôi chưa hỏi,” cô gái trả lời.

Ushikawa cảm ơn, rồi gác máy.

Tengo chỉ còn cha là người nhà. Người cha từng làm nhân viên thu phí cho đài NHK. Tengo không biết gì về mẹ mình. Và như Ushikawa tìm hiểu được, quan hệ giữa anh ta và cha trước giờ vẫn không được tốt lắm. Mặc dù vậy, Tengo nghỉ làm hơn chục ngày nay để chăm sóc người cha bị bệnh đó. Chuyện này Ushikawa khó mà tưởng tượng được. Tại sao sự bất mãn của Tengo với cha anh ta lại xẹp đi nhanh đến thế? Cha anh ta mắc bệnh gì? Đang nằm trong bệnh viện nào ở Chikura? Chuyện này không phải không thể điều tra được, chỉ là ít ra cũng tốn nửa ngày. Trong lúc đó, y sẽ phải tạm ngừng việc giám sát lại.

Ushikawa do dự. Nếu Tengo đã rời khỏi Tokyo thì giám sát cửa chính tòa nhà này chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Tạm thời ngừng việc giám sát ấy lại, điều tra theo hướng khác có lẽ là sáng suốt hơn. Y có thể điều tra xem cha Tengo ở bệnh viện nào, hay đi sâu điều tra chuyện của Aomame. Y có thể tìm bạn học thời đại học và đồng nghiệp hỏi cô ta còn làm ở công ty để dò hỏi thêm thông tin cá nhân. Biết đâu lại kiếm thêm được vài đầu mối mới cũng nên.

Nhưng nghĩ ngợi một hồi, Ushikawa lại quyết tâm tiếp tục giám sát tòa nhà. Trước tiên, dừng việc giám sát lại thì ắt sẽ phá vỡ tiết tấu cuộc sống mà y không dễ gì mới hình thành được, mọi thứ đều phải bắt đầu lại từ đầu. Thứ

hai, thời điểm này mà đi điều tra về nơi cha Tengo đang nằm viện và quan hệ thân hữu của Aomame thì chỉ e thêm vất vả mà thu hoạch rất ít. Tự mình đi tận nơi tận chốn điều tra thì có thể đạt được hiệu quả ở mức độ nào đó, nhưng sau khi đạt tới điểm đó rồi thì sẽ giậm chân tại chỗ. Kinh nghiệm đã cho Ushikawa biết điều này. Thứ ba, trực giác của Ushikawa mạnh mẽ yêu cầu y *đừng rời khỏi đây*. Cứ ở đây đợi, không làm gì cả, chỉ quan sát những người đi qua trước mắt, không bỏ qua bất cứ dấu vết nhỏ nhất nào.

Nên y quyết định rằng dù Tengo có nhà hay vắng nhà thì đằng nào y cũng sẽ tiếp tục giám sát tòa nhà này. Y sẽ ở lại đây, nhân lúc Tengo chưa quay về để ghi nhớ từng gương mặt khách thuê nhà ra vào cánh cửa này hằng ngày. Chỉ cần nhớ được ai là người ở đây, đương nhiên sẽ có thể nhìn lướt qua là nhận ngay ra ai không thuộc những người ấy. *Minh là kẻ săn mồi*, Ushikawa nghĩ. *Kẻ săn mồi cần phải cực kỳ kiên nhẫn. Cần phải hòa lẫn vào môi trường xung quanh, và nắm được mọi thứ liên quan đến con mồi của nó.*

Trước mười hai giờ, khi vắng người ra vào nhất, Ushikawa ra ngoài. Để phần nào che đi khuôn mặt, y đội một cái mũ len, kéo khăn quàng cổ lên tới tận dưới mũi. Mặc dù thế, bộ dạng này của y vẫn rất nổi bật. Cái mũ len màu vàng nhạt đội trên cái đầu to tướng xòe ra như nấm. Khăn quàng cổ màu xanh ở dưới tựa như con rắn lớn quấn lại. Nói chung không có chút hiệu quả ngụy trang nào. Vả lại, cái mũ và chiếc khăn quàng cổ còn hoàn toàn không hợp nhau nữa.

Ushikawa đến tiệm ảnh trước cửa ga, rửa hai cuộn phim. Sau đó, y vào tiệm mì soba, gọi một bát mì với tempura. Đã lâu lắm rồi y mới được ăn một bữa nóng hổi như thế này. Ushikawa thưởng thức mì soba với tempura một cách trân trọng, húp sạch không còn một giọt nước xúp. Ăn xong bát mì, người y ấm sực lên, cơ hồ muốn toát mồ hôi. Y đội mũ, quấn khăn quàng quanh cổ, rồi quay về căn hộ, sau đó vừa hút thuốc vừa trải những tấm ảnh vừa in ra xuống sàn nhà, bắt đầu sắp xếp. Y đối chiếu những ảnh chụp người về nhà sau giờ làm và những người ra khỏi nhà buổi sáng, nếu gương mặt giống nhau thì đặt cạnh nhau. Để tiện ghi nhớ, y còn tùy tiện đặt cho mỗi người một cái tên, dùng bút dạ viết luôn lên tấm ảnh.

Qua giờ đi làm buổi sáng thì gần như không còn khách thuê nhà ra vào

cửa chính khu chung cư nữa. Khoảng mười giờ sáng, một anh chàng trông như sinh viên đại học, vai đeo túi vội vội vàng vàng chạy ra cửa. Một bà già chừng bảy mươi và một phụ nữ khoảng ba mươi lăm ba sáu ra ngoài một lát, rồi mỗi người xách một túi mua hàng ở siêu thị quay về. Ushikawa cũng chụp ảnh bọn họ. Nhân viên đưa thư đến lúc trước giờ trưa, lần lượt chia thư tín vào các hòm thư cạnh cửa rồi đi luôn. Một nhân viên chuyển phát nhanh ôm thùng các tông đi vào khu chung cư, năm phút sau lại trở ra, tay không.

Một tiếng đồng hồ một lần, Ushikawa lại rời khỏi máy ảnh, vận động chừng năm phút cho đỡ mỏi. Trong lúc ấy y đành phải ngừng việc giám sát. Dẫu sao thì ngay từ đầu y đã biết, một mình y thì không thể nắm được tất cả các hoạt động ra vào của mọi người trong khu nhà này. Không dễ cơ thể bị tê cứng còn quan trọng hơn. Giữ nguyên một tư thế trong thời gian dài, cơ bắp sẽ bị thoái hóa, gặp tình huống khẩn cấp sẽ không thể phản ứng nhanh nhạy. Giống như Gregor Samsa lúc anh ta biến thành con bọ, Ushikawa khéo léo giã tằm thân tròn lẩn lẩn hình dáng kỳ quái của mình trên sàn nhà, cố làm các cơ bắp thả lỏng ra.

Để giải buồn, y nghe đài AM qua tai nghe. Tiết mục radio ban ngày chủ yếu là dành cho các bà nội trợ và người cao tuổi, phát thanh viên kể những câu chuyện cười nhạt nhẽo và khô khan, phá lên cười một cách ngu ngốc, đưa ra những ý kiến sáo rỗng và ngu xuẩn, phát những thứ nhạc chỉ khiến người ta muốn bịt tai, lại còn quảng cáo tràn lan các loại sản phẩm chẳng ai cần. Ít nhất Ushikawa cho là như vậy. Mặc dù thế, y vẫn muốn nghe tiếng người nói chuyện, nói gì cũng được, vì vậy y nhẫn nại nghe những tiết mục đó. Tại sao người ta lại phải sản xuất ra những tiết mục ngu xuẩn như vậy, lại còn dùng sóng truyền thanh phát đi khắp các hộ gia đình nữa chứ?

Cũng chẳng phải công việc của Ushikawa là một nghề cao quý mang tính xây dựng gì cho cam. Chẳng qua chỉ là trốn trong một căn hộ rẻ tiền, rúc sau rèm cửa sổ chụp trộm mặt người khác. Y không có tư cách gì để ăn trên ngồi trốc phê phán hành vi của thiên hạ.

Không chỉ hiện giờ như vậy. Hồi trước y làm luật sư cũng thế, Ushikawa không nhớ mình đã làm chuyện gì có lợi cho cộng đồng xã hội. Khách hàng lớn nhất của y là những kẻ kinh doanh công ty tài chính cỡ vừa và nhỏ có

quan hệ chặt chẽ với lũ tội phạm có tổ chức. Ushikawa giúp họ nghĩ cách phân tán tiền kiếm được sao cho hiệu quả nhất, đồng thời bố trí thực hiện luôn. Nói gọn là rửa tiền. Y cũng tham gia những vụ thổi giá bất động sản. Một khi nhà đầu tư đã để mắt đến một khu nào đó rồi, y bèn giúp họ xua đuổi các cư dân đã định cư ở đó mấy đời đi nơi khác, giành được những mảnh đất lớn rồi sang tay cho các công ty khai thác bất động sản, nói chung chỉ cần ngồi không mà hưởng. Tất nhiên, cũng có một số người giống y nhúng tay vào. Y còn sở trường biện hộ cho những người bị khởi tố vì trốn thuế. Thân chủ của y đa phần là những nhân vật đáng ngờ mà các luật sư bình thường không muốn dính dáng tới. Nhưng Ushikawa thì chỉ cần có người tìm đến y (và có một số tiền nhất định trao tay) là y nhất không từ chối ai. Y có nhiều mảnh khõe, bằng thành tích không hề tệ, cho nên y có rất nhiều việc, làm không xuể. Quan hệ của y với giáo đoàn Sakigake cũng bắt đầu bằng cách đó. Không hiểu sao, Lãnh Tụ rất thích y.

Nếu làm như các luật sư bình thường khác, có lẽ Ushikawa khó lòng duy trì được cuộc sống. Mặc dù sau khi tốt nghiệp đại học không lâu y đã vượt qua kỳ thi tư pháp, lấy được giấy phép hành nghề luật sư, nhưng y không có quan hệ, cũng chẳng có hậu thuẫn nào. Với tướng mạo ấy, không thể được các phòng luật sư danh tiếng thu nhận. Kể cả có tự mở phòng luật sư riêng, làm ăn đường đường chính chính, chắc cũng chẳng có thân chủ nào tìm đến. Trên đời này, chẳng mấy ai lại vui vẻ trả khoản thù lao kèch xù để thuê về một tay luật sư có bộ dạng khó coi như y. Có trách chẳng là phải trách những bộ phim truyền hình về tòa án, khiến dân chúng bình thường đều cho rằng các luật sư xuất sắc nhất định phải có bộ dạng sáng sủa và đoan chính.

Vì vậy, dần dà, như lẽ tự nhiên, y bắt đầu đi lại với đám xã hội đen. Những người trong giới đó không hề để ý đến vẻ bề ngoài của y. Ngược lại, chính vẻ bề ngoài đặc dị này là một trong những yếu tố khiến y được họ tin tưởng và chấp nhận, vì bản thân họ cũng như Ushikawa, không được thế giới bình thường ưa thích. Bọn họ nhận ra được đầu óc linh hoạt, năng lực xuất sắc, khả năng giữ bí mật và tài hùng biện của Ushikawa, nên giao cho y nhiệm vụ lưu chuyển những khoản tiền lớn (nhưng không thể công khai), và trả thù lao hào phóng cho y. Ushikawa nhanh chóng nắm vững luật chơi, hiểu rõ bí quyết tránh né chính quyền trong khi vẫn làm những gì trong ranh giới luật pháp cho phép. Trực giác và ý chí mạnh mẽ của y rất có ích trong việc này. Nhưng có một lần, không hiểu ma xui quỷ khiến thế nào, y bị lợi

ích làm cho mờ mắt mà vượt qua ranh giới. Tuy rút cuộc cũng thoát tội hình sự, nhưng y bị Hội Luật sư Tokyo khai trừ.

Ushikawa tắt radio, hút một điếu Seven Stars. Y hít khói thuốc vào sâu trong phổi, chậm chậm thở ra. Y dùng cái hộp đào đã ăn hết làm gạt tàn. Nếu tiếp tục sống thế này, chắc chắn y sẽ không được chết cho tử tế. Mà có lẽ chẳng mấy nữa không chừng y sẽ bước hụt một bước mà rơi xuống vực sâu tăm tối. *Kể cả khi mình biến mất trên thế giới này chắc cũng không ai để ý. Dẫu mình có gào hét thảm thiết trong bóng tối thế nào, tiếng hét cũng không lọt đến tai ai cả. Nhưng dù vậy mình cũng chỉ có thể tiếp tục sống cho đến khi nào chết, mà muốn sống tiếp thì cũng chỉ có thể sống theo cách của mình. Tuy không thể coi là một cách sống đáng ca ngợi, nhưng ngoài cách ấy ra mình không có phương thức sinh tồn nào khác.* Mà nói đến cách sống không đáng được ca ngợi ấy, Ushikawa giỏi hơn gần như bất cứ ai trên đời này.

Lúc hai rưỡi, một thiếu nữ đội mũ bóng chày đi ra khỏi cửa chính của khu căn hộ. Trên tay cô không có đồ đạc gì, bước chân rảo nhanh lướt qua tầm nhìn của Ushikawa. Y vội vàng ấn vào công tắc chụp liên tục trong tay, cửa trập tự động đóng mở ba lần. Đây là lần đầu tiên y thấy cô gái này. Một thiếu nữ xinh đẹp, hơi gầy, tay chân thon dài, vóc dáng thanh tú, thoát trông như diễn viên múa ballet. Cô gái khoảng mười sáu mười bảy tuổi, mặc quần bó đã bạc màu, đi giày thể thao trắng, áo jacket kiểu đàn ông, tóc dóm vào trong cổ áo. Cô ra khỏi cửa được vài bước thì dừng lại, nheo mắt nhìn chằm chằm lên đỉnh cột điện ở trước mặt một lúc. Sau đó, cô hạ ánh mắt xuống mặt đất, lại cất bước đi dọc con đường rồi rẽ trái, biến mất khỏi tầm mắt Ushikawa.

Cô gái này rất giống một người, một người mà Ushikawa biết, gần đây y đã gặp. Nhìn bề ngoài, có thể cô là ngôi sao truyền hình nào đó không chừng. Nói thì nói vậy, nhưng ngoài chương trình thời sự ra thì Ushikawa hầu như không xem ti vi, y cũng không nhớ mình từng sinh lòng hứng thú với nữ minh tinh trẻ đẹp nào.

Ushikawa đập cần ga của ký ức lún xuống tận sàn, để bộ não chuyển động hết tốc lực. Y nheo mắt, cật lực vắt óc như vắt tám giẻ lau. Dây thần kinh y đau như bị kim chích. Thành linh, y nhớ ra *người đó* chính là Fukada Eriko.

Y chưa từng gặp Fukada Eriko ngoài đời, chỉ xem ảnh đăng trong chuyên mục văn nghệ trên báo. Mặc dù vậy, sự trong suốt siêu nhiên bao bọc xung quanh cô gái ấy chính là ấn tượng của y khi nhìn tấm ảnh đen trắng nhỏ xíu kia. Do việc viết lại *Nhộng không khí*, tất nhiên cô gái này và Tengo đã gặp nhau, và cũng không phải không có khả năng cô và Tengo trở nên thân thiết và giờ thì cô đang ẩn nấp trong căn hộ của Tengo.

Nghĩ tới đây, Ushikawa liền lập tức đội mũ len, khoác chiếc áo chần hai hàng cúc màu xanh sẫm, quần khắn quàng lên cổ mấy vòng, đoạn ra khỏi tòa nhà, đuổi theo hướng cô gái vừa đi. Gần như một phản xạ có điều kiện.

Con bé đi rất nhanh, e mình không đuổi kịp mất. Có điều nó đi tay không, chúng tỏ không định đi xa lắm. Bám theo thế này nếu không may sẽ dễ bị phát hiện, chỉ bằng quay trở về tiếp tục đợi thì hơn. Tuy nghĩ vậy nhưng Ushikawa vẫn không thể ngừng đuổi theo cô gái. Ở cô có thứ gì đó nằm ngoài logic thông thường khiến y rung động. Tựa như một khoảnh khắc nào đó của buổi hoàng hôn, một quầng sáng mang sắc thái thần bí đánh thức một ký ức đặc thù trong tâm trí vậy.

Đi được một lúc, bóng dáng cô gái lại một lần nữa hiện lên trong tầm mắt Ushikawa. Fukaeri đứng ở ven đường, chăm chú nhìn vào một cửa hàng văn phòng phẩm nhỏ. Có lẽ bên trong có thứ gì đó làm cô hứng thú. Ushikawa giả bộ như không có chuyện gì, đi vòng qua sau lưng cô gái, đứng trước máy bán hàng tự động, móc tiền lẻ trong túi ra mua một lon cà phê nóng.

Không lâu sau, cô gái lại tiếp tục cất bước. Ushikawa đặt lon cà phê uống dở một nửa xuống dưới chân, giữ khoảng cách vừa đủ bám theo sau. Cô gái có vẻ rất chuyên tâm vào việc bước đi, như thể đang lướt trên mặt hồ mênh mộng phẳng lặng. Bước theo cách đó thì nhất định có thể đi trên mặt nước mà không bị chìm, thậm chí còn chẳng ướt giày. Dường như Fukaeri đã nắm được yếu quyết của kỹ năng đặc biệt này.

Cô gái này sở hữu một thứ gì đó. Một thứ gì đó đặc biệt mà người bình thường không có. Ushikawa có cảm tưởng như vậy. Y biết không nhiều về Fukada Eriko. Từ những thông tin y nắm được, cô là con gái duy nhất của Lãnh Tụ, năm mười tuổi đã một mình trốn khỏi Sakigake, sống nhờ nhà một

học giả nổi tiếng tên là Ebisuno. Cô ta lớn lên ở đó, về sau viết một quyển tiểu thuyết có nhan đề *Nhộng không khí*, nhờ Kawana Tengo viết lại mà trở thành sách bán chạy. Tất cả chỉ có thế. Hiện giờ không ai biết cô ở đâu, phía ông Ebisuno đã đệ đơn yêu cầu tìm kiếm lên cảnh sát, chính vì chuyện này mà không lâu trước đây trụ sở của Sakigake đã bị lục soát.

Có vẻ như nội dung của *Nhộng không khí* gây bất lợi cho giáo đoàn Sakigake. Ushikawa đã mua một quyển về đọc kỹ, nhưng rồi phần nào bất lợi cho giáo đoàn, vì sao mà bất lợi, y vẫn không sao hiểu được. Tiểu thuyết rất thú vị, viết cao tay. Nhưng xét cho cùng đây chẳng qua chỉ là một tiểu thuyết giả tưởng lãng mạn vô hại. Đây chắc chắn cũng là cảm tưởng của hầu hết những người khác. Người Tí Hon chui ra từ miệng con dê núi đã chết, làm ra nhộng không khí, nhân vật chính phân ly thành *mẫu thể* và *tử thể*, và có hai mặt trăng. Rốt cuộc, trong câu chuyện giả tưởng này có ẩn giấu thứ bí mật nào mà nếu người ngoài biết thì có hại cho Sakigake kia chứ?

Mặc dù vậy, khi Fukada Eriko đang được công chúng chú ý thì ra tay với cô bằng phương thức nào cũng đều quá nguy hiểm, nên họ mới chuyển sang ủy thác y đi làm đại diện của giáo đoàn đi tiếp xúc với Tengo (Ushikawa đoán vậy), lệnh cho y nói chuyện với tay thầy giáo trường dự bị cao lớn ấy. Trong mắt Ushikawa, Tengo chẳng qua chỉ là một vai phụ trong toàn bộ cái cơ đồ này. Y không hiểu nổi tại sao giáo đoàn lại quan tâm tới Tengo như thế. Nói vậy nhưng bản thân y chẳng qua cũng chỉ là một tên chạy vật, đã nhận lệnh thì cứ thế thi hành. Nhưng rồi cái đề nghị phải nói là rất chi hào phóng mà Ushikawa vắt óc mới soạn ra được ấy lại bị Tengo từ chối ngay lập tức. Kế hoạch móc nối với Tengo bị thất bại. Giữa khi y đang nghĩ phương án hành động tiếp theo thì ông bố của Fukada Eriko, vị Lãnh Tụ kia, lăn ra chết, nên chuyện này tạm thời bị đình lại.

Giờ phương hướng của Sakigake thế nào, họ đang theo đuổi điều gì, Ushikawa không biết. Thậm chí y còn không biết sau khi Lãnh Tụ qua đời ai là người nắm quyền lãnh đạo giáo đoàn. Nhưng dù gì đi nữa họ cũng muốn tìm ra Aomame, làm rõ tại sao cô ta sát hại Lãnh Tụ, tìm ra kẻ đứng đằng sau âm mưu ấy. Chắc chắn họ sẽ nghiêm khắc trừng trị cô ta. Và họ quyết tâm không để luật pháp dính vào vụ này.

Còn Fukada Eriko thì sao? Hiện giờ giáo đoàn có dự định gì với tiểu thuyết *Nhộng không khí*? Quyển sách ấy phải chăng vẫn còn là mối đe dọa với bọn họ?

Fukada Eriko không bước chậm lại, cũng không ngoảnh đầu, đi một mạch đến nơi nào đó, tựa như bò câu bay về tổ. Y nhanh chóng xác định được đó là một siêu thị cỡ vừa tên là Marusho. Tay cầm giỏ, Fukaeri đi qua hết giá này đến giá khác, lựa chọn đồ hộp và thực phẩm tươi sống. Mua một cây xà lách, cô ta cũng phải cầm lên xem xét từ đủ mọi góc độ. *Thế này thì sẽ tốn nhiều thời gian đây*, Ushikawa nghĩ. Vậy là y quyết định ra trước, sang trạm xe buýt bên kia đường giả bộ như đang đợi xe, giám sát lối vào siêu thị.

Nhưng đợi một hồi lâu không thấy cô gái đi ra, Ushikawa bắt đầu lo lắng. Không khéo cô ta đã ra theo lối khác rồi. Nhưng theo quan sát của y, siêu thị này chỉ có một cửa hướng ra mặt đường lớn. Có lẽ là cô ta mua sắm bao giờ cũng lâu. Ushikawa nhớ lại ánh mắt nghiêm trang nhưng lại thiếu chiều sâu một cách kỳ lạ của cô gái trẻ khi cầm cây xà lách lên trầm ngâm do dự. Y quyết định kiên nhẫn chờ đợi. Ba chuyến xe buýt đến rồi đi. Lần nào cũng chỉ có Ushikawa ngồi lại. Y thấy hối hận vì không mang theo tờ báo nào. Mở báo ra có thể che mặt. Lúc ta theo dõi ai đó, báo hay tạp chí là vật không thể thiếu. Nhưng y đã chẳng thể làm gì được, y chẳng kịp cầm theo thứ gì đã vội vàng chạy ra ngoài theo Fukaeri rồi.

Khi Fukaeri rút cuộc cũng ra khỏi siêu thị, kim đồng hồ đeo tay của y chỉ ba giờ mười lăm phút. Cô gái chẳng buồn liếc nhìn trạm xe buýt chỗ Ushikawa đang ngồi, men theo đường cũ rảo bước. Ushikawa đợi thêm một lát rồi đuổi theo. Hai túi đựng đồ có vẻ khá nặng, nhưng cô gái ôm bằng hai tay hồ như không tốn chút sức lực gì. Cô nhẹ nhàng bước trên đường, như con nhện di chuyển trên mặt nước.

Một cô gái thật kỳ lạ, Ushikawa nhìn theo bóng lưng Fukada Eriko, tựa như lần nữa. *Giống như đang quan sát một con bướm hiếm của xứ lạ vậy. Chỉ ngắm nhìn thì không sao, nhưng không thể vươn tay ra chạm. Một khi chạm tay vào, nó sẽ mất đi sự sống, mất đi vẻ đẹp vốn có, vậy là tan một giấc mơ xứ lạ.*

Có nên báo lại với đám người ở Sakigake biết chuyện y phát hiện ra chỗ ở của Fukaeri không? Ushikawa thầm tính toán nhanh trong đầu. Rất khó quyết định. Nếu cho họ biết đã tìm thấy cô, hẳn y sẽ ghi được một điểm số nhất định. Ít nhất thì cũng không mất điểm. Có thể chứng tỏ với giáo đoàn rằng công việc của y đang có tiến triển thực sự. Nhưng nếu như bị cuốn vào chuyện nên xử lý Fukaeri như thế nào, rất có thể y sẽ mất cơ hội tìm Aomame, mà đó mới là mục đích chính của y. Như vậy thì sẽ xôi hỏng bỏng không hết cả. Làm sao cho ổn đây? Y thọc sâu hai tay vào túi áo khoác, khăn quàng quần tận chót mũi, giữa khoảng cách xa hơn lúc đi, bám theo sau Fukaeri.

Mình bám theo cô gái này có lẽ chỉ vì muốn ngắm cô ta, ý nghĩ ấy đột nhiên nảy ra trong đầu Ushikawa. Chỉ muốn ngắm nhìn cô gái ấy ôm túi mua hàng đi trên phố, y cảm thấy tim mình thất lại, tựa như người bị kẹt cứng giữa hai bức tường, không nhích lên mà cũng chẳng thể lùi lại được. Nhịp co giãn của phổi trở nên cứng nhắc, không theo quy tắc nào nữa, tựa như y bị ném vào giữa một cơn bão đầy hơi ẩm, không sao thở nổi. Một cảm giác kỳ lạ mà y chưa từng trải qua trước đây.

Ushikawa quyết định rằng ít nhất là trong giai đoạn hiện tại y sẽ không nghĩ đến cô gái này nữa. Y sẽ vẫn theo kế hoạch ban đầu, tập trung vào Aomame. Aomame là kẻ giết người. Cho dù vì lý do gì, cô ta cũng đã làm một việc đáng bị trừng phạt. Bắt cô ta giao cho Sakigake, Ushikawa không cảm thấy đau lòng. Nhưng cô gái này thì khác. Cô là một sinh vật lạnh lẽo và mềm mại sống trong rừng sâu, với đôi cánh màu nhàn nhạt tựa như cái bóng của linh hồn. *Mình chỉ nên quan sát từ xa thì hơn.*

Fukaeri ôm hai cái túi biến mất vào bên trong cửa chính của tòa nhà. Một lúc sau, Ushikawa cũng đi qua cánh cửa đó. Sau khi về căn hộ của mình, y cởi khăn quàng và mũ ra, lại ngồi xuống trước máy ảnh. Gió làm má y lạnh buốt. Y hút một điếu thuốc, uống chút nước khoáng. Cổ họng y vừa khô vừa rát, như thể đã ăn rất nhiều đồ cay nóng vậy.

Hoàng hôn buông xuống, đèn đường bật sáng, đã sắp đến giờ người ta trở về nhà. Vẫn mặc chiếc áo khoác ngắn có hai hàng cúc, Ushikawa cầm điều khiển máy ảnh, tập trung ánh mắt vào cửa chính tòa nhà. Khi ký ức về ánh

sáng chiếu nhạt dần, căn phòng trống trải nhanh chóng trở nên lạnh lẽo. Có điều đêm nay còn lạnh hơn cả đêm trước. Ushikawa định ra cửa hàng điện khí giảm giá trước cửa mua lò sưởi điện hoặc một cái chăn điện.

Lúc Fukada Eriko ra khỏi cửa chính tòa nhà lần nữa, kim đồng hồ chỉ bốn giờ bốn mươi lăm phút. Cô mặc áo len cao cổ màu đen và quần bò màu xanh lam giống như lúc nãy, nhưng không mặc jacket. Áo len bó sát làm lộ rõ hình dáng bộ ngực. Thân hình cô nhỏ nhắn nhưng bộ ngực lại rất lớn. Trong khi chăm chú nhìn bộ ngực xinh đẹp ấy qua ống kính, Ushikawa lại cảm thấy tim mình thất lại, không sao thở nổi.

Cô không mặc áo khoác nên có lẽ không định đi đâu quá xa. Cô gái đứng lại trước cửa chính, nheo mắt ngược nhìn lên cột điện như lần trước. Trời đang tối dần, nhưng nếu nhìn chăm chú thì vẫn có thể thấy rõ được hình dáng của vật thể. Cô đứng một lúc, như đang tìm kiếm thứ gì đó, nhưng có vẻ không tìm thấy thứ muốn tìm. Sau đó cô không nhìn lên cột điện nữa, mà ngoảnh đầu nhìn bốn phía xung quanh như chú chim nhỏ. Ushikawa ấn nút điều khiển, chụp ảnh cô gái.

Dường như nghe thấy tiếng cửa trập, Fukaeri quay ngoắt đầu nhìn về phía máy ảnh. Qua ống kính máy ảnh, Ushikawa mặt đối mặt với Fukaeri. Ushikawa có thể nhìn rõ khuôn mặt cô, vì y đang nhìn vào ống kính tele. Nhưng đồng thời, ở phía bên kia, Fukaeri cũng đang nhìn chăm chăm vào mặt y. Đôi mắt cô đã bắt được bóng dáng Ushikawa phía sau ống kính. Trong đôi mắt đen láy mềm mại ấy, gương mặt y hiện rõ mồn một. Ushikawa có cảm giác hai bên đang gặp nhau trực tiếp một cách dị thường như thế. Y nuốt nước bọt. *Không, không thể nào. Từ vị trí của cô ta chắc chắn không thể nhìn thấy gì. Ống kính tele đã được ngụy trang, tiếng cửa trập quân trong khăn bông để giảm âm lượng cũng không thể nào vang xa đến vậy.* Nhưng cô gái vẫn đứng trước cửa kính chung cư, nhìn chăm chăm vào nơi Ushikawa ẩn nấp. Ánh mắt không cảm xúc của cô không hề dao động, hướng thẳng vào Ushikawa, tựa như ánh sao chiếu lên một tảng nham thạch vô danh.

Một lúc lâu, Ushikawa không rõ là bao lâu, hai người cứ nhìn chăm chăm vào nhau như thế. Sau đó, cô gái đột nhiên xoay người, rảo chân bước nhanh

ra cửa. Tựa như muốn nói, tôi đã nhìn thấy thứ cần nhìn rồi. Sau khi cô biến mất, Ushikawa đẩy hết không khí ra khỏi hai lá phổi, đợi một nhịp, rồi mới hít không khí mới vào. Không khí lạnh buốt biến thành vô số mũi gai nhọn, đâm vào lồng ngực y từ bên trong.

Mọi người lần lượt trở về, lục tục đi qua dưới ánh đèn trước cửa như tối hôm trước, nhưng Ushikawa không còn nhìn vào ống ngắm máy ảnh nữa. Tay y cũng không còn cầm công tắc điều khiển. Ánh mắt thẳng thắn và không chút kiên dè của cô gái kia dường như đã hút sạch mọi sức lực trong cơ thể y. *Đó là ánh mắt kiểu gì vậy!* Giống như mũi kim thép dài được mài cho nhọn hoắt, đâm thẳng vào ngực y, cơ hồ xuyên qua tận sau lưng.

Cô gái ấy biết. Cô biết mình bị Ushikawa nhìn lén. Cô cũng biết mình đang bị chụp trộm. Y không biết bằng cách nào, nhưng Fukaeri biết. Có lẽ là nhờ một giác quan đặc biệt, khiến cô có thể cảm nhận được điều đó.

Y thêm rượu khùng khiếp. Nếu có thể, y rất muốn rót một cốc whiskey đầy hực, nốc một hơi cạn sạch. Thậm chí y còn muốn ra ngoài mua rượu. Ngay gần đây có một cửa hàng bán rượu. Nhưng cuối cùng y dẹp bỏ ý định đó. Kể cả có uống rượu, tình hình cũng không thay đổi gì. *Cô ta đã thấy mình từ phía bên kia ống kính. Cái linh hồn như bản và cái đầu méo mó của kẻ trốn ở đây chụp trộm người khác, là mình đây, nó đã bị cô gái xinh đẹp ấy nhìn thẳng vào. Sự thật này không thể nào thay đổi được.*

Ushikawa rời máy ảnh, dựa lưng vào tường, ngược mặt lên nhìn trần nhà đầy vết bản. Dần dần, mọi thứ đều trở nên hư vô. Y cũng chưa bao giờ cảm thấy mình cô độc đến thế, cũng như chưa bao giờ cảm thấy bóng tối sao mà dày đặc đến thế. Y nhớ ngôi nhà ở Chuorinkan, nhớ sân vườn với thảm cỏ xanh và con chó, nhớ người vợ và hai đứa con, nhớ ánh mặt trời ở nơi đó. Đồng thời y nghĩ về gien di truyền mà mình đã đưa vào cơ thể hai con gái. Thứ gien quy định một cái đầu vẹo vọ và một linh hồn biến dạng.

Y cảm thấy mình có làm gì cũng vô ích. Y đã đánh hết mọi lá bài được chia đến tay rồi. Vốn dĩ không phải bài đẹp cho lắm, nhưng y đã nỗ lực hết lần này đến lần khác, sử dụng những lá bài không được hoàn mỹ ấy sao cho hiệu quả nhất. Đã có độ y nghĩ rằng có thể thuận buồm xuôi gió. Nhưng trên

tay y giờ không còn quân bài nào nữa. Đèn nơi bàn đánh bạc đã tắt, các con bạc ai đã về nhà nấy rồi.

Tối hôm nay Ushikawa không chụp tấm ảnh nào. Y dựa lưng vào tường, nhắm nghiền mắt, hút liền mấy điếu Seven Stars, rồi lại mở đào đóng hộp ra ăn. Lúc kim đồng hồ chỉ chín giờ, y vào buồng vệ sinh đánh răng, cởi quần áo chui vào túi ngủ, run lẩy bẩy cố dỗ mình vào giấc ngủ. Đêm lạnh. Nhưng y run rẩy không chỉ vì cái lạnh của đêm, y còn cảm thấy hơi lạnh đến từ bên trong cơ thể mình. *Rốt cuộc mình chuẩn bị đi tới đâu đây?* Ushikawa thầm tự hỏi trong bóng đêm. *Minh rồi sẽ đi vào đâu nữa?*

Cảm giác đau đớn khi bị ánh mắt cô gái đâm xuyên qua vẫn còn lưu lại trên lồng ngực. Có lẽ nó sẽ không bao giờ biến mất. *Có lẽ nó có ở đó từ lâu lắm rồi, chỉ là mình không nhận ra thôi.*

Sáng hôm sau, Ushikawa ăn bữa sáng gồm pho mát, bánh quy giòn và cà phê hòa tan, rồi lại lấy tinh thần ngồi xuống trước máy ảnh, tiếp tục quan sát những người đi ra khỏi chung cư, chụp vài tấm ảnh. Nhưng trong số những người này không có Tengo, cũng không có Fukaeri. Y chỉ thấy những con người đang còng lưng bước vào một ngày mới, dưới sự thúc đẩy của lực quán tính. Trời trong nhưng gió lớn. Màn khói trắng mờ phả ra từ miệng mọi người bị gió thổi tan.

Đừng nghĩ ngợi lung tung nữa, Ushikawa thầm nhủ. *Mặt dày mày dạn, lòng dạ sắt đá, chỉ việc lặp đi lặp lại một cách trật tự, ngày qua ngày. Minh chẳng qua chỉ là một cỗ máy. Một cỗ máy giỏi giang, kiên nhẫn, không có cảm xúc. Một cỗ máy hít vào thời gian mới từ đầu này, biến đổi thành thời gian cũ, rồi phun ra đầu bên kia. Tóm lại, đó là lý do tồn tại của cỗ máy này. Cần phải trở lại cái vòng lặp thuần túy không nhiễm tạp chất ấy - cái vận động vĩnh hằng đó rồi sẽ có ngày kết thúc.* Ushikawa cố gắng kiên định ý chí, làm tê liệt cảm xúc, xua hình ảnh của Fukaeri ra khỏi tâm trí. Cảm giác đau đớn mà ánh mắt sắt bén của cô gái để lại trên ngực y đã bớt đi phần nào, giờ trở thành cơn đau ngâm ngấm thi thoảng mới nhói lên một lần. *Thế này là được rồi, Ushikawa nghĩ. Thế này là được rồi, tốt quá rồi. Minh là một hệ thống đơn thuần, với những chi tiết phức tạp.*

Trước giờ trưa, Ushikawa đến cửa hàng điện khí giảm giá trước cửa ga mua một cái lò sưởi điện nhỏ, sau đó đi vào quán mì soba lần trước, trải tờ báo ra, ăn một bát mì soba với tempura nóng. Trước khi về căn hộ, y đứng ở lối vào tòa nhà, nhìn lên đỉnh cây cột điện mà tối qua Fukaeri đã chăm chú ngược nhìn, nhưng không phát hiện ra thứ gì đáng chú ý. Chỉ có những bó dây điện dày cộp đen đúa xù xì quấn vào nhau trên không trung như lũ rắn, và một cái biển áp ở bên trên. Cô gái ấy nhìn gì ở đó? Hay cô ta đang tìm kiếm thứ gì?

Trở về căn hộ, y bật lò sưởi điện. Ánh sáng màu vàng cam bùng lên, Ushikawa cảm thấy một sự ấm áp thân thuộc trên làn da mình. Tuy không thể khiến căn phòng hoàn toàn ấm hẳn lên, nhưng sự khác biệt giữa có và không có lò sưởi là rất lớn. Ushikawa dựa lưng vào tường, khoanh hai tay lại, ngủ một giấc trên khoảng sàn nhà nhỏ được ánh sáng chiếu tới. Y không mơ thấy gì, hoàn toàn không. Một giấc ngủ khiến người ta nghĩ đến khoảng không thuần túy.

Tiếng gõ cửa kéo y ra khỏi giấc ngủ hạnh phúc ấy. Có người đang gõ cửa. Y mở mắt ra đảo mắt nhìn quanh quất, nhất thời cũng không rõ mình đang ở đâu. Ngay sau đó, y trông thấy chiếc máy ảnh Minolta thấu kính đơn giản trên giá ba chân, bấy giờ mới nhớ ra đây là một căn hộ trong khu chung cư ở Koenji. Có người đấm lên cánh cửa. *Sao phải gõ cửa chứ?* Ushikawa vừa vội vàng điều động ý thức vừa lấy làm ngạc nhiên tự nhủ. Bên ngoài có lắp chuông mà. Chỉ cần ấn ngón tay một cái là được, đơn giản vô cùng. Nhưng người này lại cố tình đập cửa, còn đập rất mạnh nữa. Y chau mày, nhìn đồng hồ. Một giờ bốn mươi lăm phút. Tất nhiên là một giờ bốn mươi lăm phút chiều. Bên ngoài trời vẫn sáng bạch.

Ushikawa không đáp lại tiếng gõ cửa ấy. Không ai biết y đang ở đây, cũng không có người nào hẹn sẽ ghé thăm. Chắc là nhân viên chào hàng, hoặc không phải thì đến mời đặt báo, chắc vậy. Đối phương có lẽ cần Ushikawa, nhưng Ushikawa không cần bọn họ. Y dựa lưng vào tường không nhúc nhích, nhìn chăm chăm vào cánh cửa, im lặng. Chắc một lúc là tay kia sẽ đi thôi.

Nhưng tay ngoài kia không chịu bỏ cuộc, cách một lúc lại gõ vài tiếng.

Đôi phương liên tiếp đập cửa, ngừng lại chừng mười lăm giây, rồi lại tiếp tục. Tiếng gõ cửa quả quyết, hoàn toàn không có vẻ gì là trù trù hay do dự, tiếng nào tiếng nấy hết nhau đến độ thiếu tự nhiên. Từ đầu chí cuối, những tiếng đập cửa này đòi hỏi phản ứng từ phía Ushikawa. Ushikawa dần trở nên bất an. Nói không chừng, người đứng ngoài kia là Fukada Eriko, có thể cô đến để trách móc và chất vấn hành vi chụp ảnh trộm hèn mọn của y. Ý nghĩ ấy vừa nảy ra trong đầu, tim Ushikawa chợt đập nhanh hẳn lên. Y thè cái lưỡi to dày ra liếm môi. Nhưng tiếng đập cửa ấy rõ ràng là tiếng nắm đấm của một người đàn ông trưởng thành đập lên cửa sắt, không thể nào là bàn tay thiếu nữ được.

Hay là Fukada Eriko đã tố cáo hành vi của y với ai đó, và người này liền tìm đến tận cửa? Văn phòng môi giới bất động sản chẳng hạn, nếu không thì cảnh sát. Vậy thì phiền phức rồi. Nhưng người ở văn phòng môi giới có chìa khóa, còn cảnh sát thì sẽ nói rõ mình là ai ngay từ đầu. Hơn nữa, bọn họ không bao giờ đập cửa thế này, ấn chuông một cái là xong.

“Ông Kozu,” một người đàn ông cất lên. “Ông Kozu.”

Ushikawa nhớ ra, Kozu là tên của người trước đây ở căn hộ này. Biển tên trên hòm thư vẫn chưa thay đổi, vì như thế tiện hơn cho y. Kẻ bên ngoài kia cho rằng người tên Kozu kia vẫn đang ở đây.

“Ông Kozu,” người kia tiếp tục nói, “tôi biết ông đang ở trong đó. Tự nhốt mình trong nhà như thế không có lợi cho sức khỏe của ông đâu.”

Giọng của người đàn ông trung niên. Không vang lắm, còn hơi khàn. Nhưng giọng nói ấy có phần lồi rất cứng rắn, sự cứng rắn của một viên gạch được nung một cách công phu, rồi cẩn thận để cho khô lại. Có lẽ vì lý do này, giọng ông ta có sức xuyên thấu rất mạnh, vang khắp cả khu nhà.

“Ông Kozu, tôi là người của NHK, đến thu phí nghe nhìn hằng tháng của ông đây. Vì vậy xin ông hãy mở cửa ra.”

Ushikawa tất nhiên là không có ý định trả phí nghe nhìn cho đài NHK.

Đơn giản nhất là mời đối phương vào nhà xem thử. *Xem đi, làm gì có ti vi chứ?* Nhưng một gã trung niên tướng mạo quái dị như Ushikawa, ban ngày ban mặt ở trong căn hộ không đồ đạc gì thế này, sẽ chẳng thể nào không bị người khác nghi ngờ.

“Ông Kozu này, luật pháp có quy định, chỉ cần trong nhà có ti vi là phải trả phí nghe nhìn. Thường có người nói ‘Tôi không xem NHK nên không việc gì phải nộp tiền.’ Nhưng lý lẽ đó không được. Dù có xem đài NHK hay không, chỉ cần có ti vi là tôi phải thu phí nghe nhìn của nhà ông.”

Chẳng qua chỉ là nhân viên thu phí của NHK thôi, Ushikawa nghĩ. Cứ mặc ông ta nói. Chỉ cần mình không trả lời, lát nữa là ông ta sẽ tự bỏ đi. Nhưng tại sao ông ta lại chắc chắn trong nhà này có người như vậy nhỉ? Từ sau khi về đây chừng một tiếng trước, Ushikawa không hề bước ra ngoài. Y hầu như không phát ra tiếng động nào, rèm cửa cũng kéo kín mít.

“Ông Kozu, tôi biết chắc ông đang ở trong nhà,” người đàn ông dường như đọc được ý nghĩ của Ushikawa, lại tiếp tục nói: “Hắn ông thấy lạ lắm, làm sao tôi biết được chuyện này chứ? Nhưng tôi biết đấy. Ông đang trốn trong nhà, không muốn trả phí nghe nhìn cho đài NHK, vì vậy mới không nói không rằng. Đối với tôi, chuyện này rõ như lòng bàn tay ấy.”

Tiếng gõ cửa đều đặn kéo dài một lúc. Sau đó, ngưng một quãng ngắn như người chơi nhạc cụ ống dừng lại để lấy hơi, rồi lại tiếp tục vang lên với tiết tấu không đổi.

“Được rồi, ông Kozu. Xem chừng ông quyết tâm giả điếc đến cùng rồi. Được thôi, hôm nay tôi sẽ đi. Tôi cũng có nhiều việc khác phải làm lắm. Nhưng tôi sẽ còn quay lại hỏi thăm ông nữa. Tôi không gạt ông đâu. Tôi bảo đến thì chắc chắn sẽ đến. Tôi không giống như mấy tay thu tiền vớ vẩn kia đâu, tiền nào phải thu được tôi sẽ nhất quyết thu cho bằng được, tuyệt đối không bao giờ bỏ cuộc. Đây là quy tắc đã định ra từ trước, giống như mặt trăng tròn rồi lại khuyết, hay chuyện sinh tử của con người vậy. Ông không thể trốn được đâu.”

Một khoảng lặng kéo dài. Ushikawa tưởng ông ta đã đi rồi, nhưng tay nhân viên thu phí ấy lại cất tiếng.

“Mấy hôm nữa tôi lại ghé qua hỏi thăm ông nhé, ông Kozu. Ông cứ đợi đấy. Khi ông không ngờ đến, sẽ có người gõ cửa, cóc cóc cóc. Người đó chính là tôi đấy.”

Không còn tiếng gõ cửa nữa. Ushikawa vênh tai lắng nghe, dường như nghe thấy tiếng bước chân đi qua hành lang. Y tức tốc di chuyển đến trước máy ảnh, chăm chú quan sát khu vực cửa chính tòa nhà qua kẽ hở trên rèm cửa. Tay nhân viên thu phí kia làm xong việc trong tòa chung cư này sẽ nhanh chóng đi ra từ chỗ đó. Y cần phải xem đó là thằng cha như thế nào. Nhân viên thu phí của NHK đều mặc đồng phục, thoát nhìn là biết ngay. Cũng có khả năng có người giả mạo nhân viên thu phí hòng gạt y mở cửa. Nói tóm lại, đối phương chắc là một gã trước đây y chưa từng gặp. Y cảm điều khiển máy ảnh trên tay phải, lặng lẽ đợi một người trông giống nhân viên thu phí của NHK xuất hiện ở cửa chính tòa nhà.

Nhưng sau đó ba mươi phút, vẫn không có ai ra vào cửa chính tòa nhà. Rốt cuộc, một người phụ nữ trước đây y đã thấy nhiều lần xuất hiện, phóng xe đạp đi ra. Ushikawa gọi bà ta là Bà Cầm, vì thịt ở cằm bà ta chảy xệ xuống. Khoảng nửa tiếng sau Bà Cầm quay lại, trong giỏ xe là túi đồ vừa mua về. Bà ta dựng xe đạp vào chỗ cũ, ôm cái túi đi vào. Sau đó, có một học sinh tiểu học tan học về nhà. Ushikawa đặt tên thằng bé này là “Cáo” vì cặp mắt nó xéch như mắt cáo. Nhưng nhân vật trông giống nhân viên thu phí rốt cuộc vẫn không lộ mặt. Ushikawa lấy làm khó hiểu. Tòa chung cư này chỉ có một lối ra duy nhất, mà cặp mắt y thì chưa từng rời khỏi chỗ cửa chính dù chỉ một giây. Tay nhân viên thu phí chưa đi ra, chứng tỏ ông ta *vẫn còn ở trong tòa nhà này*.

Ushikawa tiếp tục giám sát cửa chính, không gián đoạn giây phút nào, thậm chí còn không đi vệ sinh. Mặt trời lặn, trời tối dần, đèn ngoài cửa đã sáng lên. Nhưng tay nhân viên thu phí vẫn không đi ra. Đã hơn sáu giờ, Ushikawa đành bỏ cuộc, vào buồng vệ sinh, giải quyết cơn buồn tiểu đã nhịn suốt bảy giờ. Không nghi ngờ gì, thằng cha kia vẫn còn trong tòa nhà này. Y không hiểu ra sao nữa. Chuyện này chẳng tuân theo logic nào cả. Thằng cha

nhân viên thu phí kỳ quái kia đã quyết định ở lại trong tòa nhà này.

Gió lạnh dần, rít qua khoảng trống giữa những sợi dây điện lạnh lẽo. Ushikawa bật lò sưởi điện lên, hút một điều thuốc, bắt đầu suy luận về tay nhân viên thu phí bí ẩn kia. *Tại sao ông ta lại nói bằng cái giọng đầy khiêu khích như thế? Tại sao lại kiên định tin rằng trong nhà có người như thế? Tại sao ông ta không ra khỏi tòa nhà này? Nếu không ra khỏi đây thì giờ ông ta đang ở đâu?*

Ushikawa rời chiếc máy ảnh, dựa lưng vào tường, chăm chú nhìn những sợi mayxơ màu vàng cam của chiếc lò sưởi điện một hồi thật lâu.

Chương 17: Aomame

Chỉ có một đôi mắt

Vào một ngày thứ bảy nhiều gió, chuông điện thoại reo. Lúc ấy khoảng gần tám giờ tối. Aomame đang mặc áo lông vũ, đùi đắp chăn len, ngồi trên ghế ngoài ban công, nhìn qua khe hở trên tấm màn, trông chừng chiếc cầu trượt dưới ánh sáng ngọn đèn thủy ngân. Hai tay nàng nhét trong chăn cho khỏi bị lạnh cứng. Chiếc cầu trượt không người trông như bộ xương của một động vật khổng lồ đã tuyệt chủng từ kỷ Băng hà.

Ngồi lâu bên ngoài trong đêm lạnh giá có lẽ không tốt cho thai nhi. *Nhưng lạnh thế này chắc chưa phải là vấn đề lớn lắm*, Aomame nghĩ. Dù bề mặt cơ thể có lạnh đến mấy, nước ối cũng luôn duy trì nhiệt độ tương đương với nhiệt độ máu. *Trên thế giới này có rất nhiều nơi lạnh lẽo mà chỗ này không thể sánh nổi, nhưng phụ nữ ở đó vẫn cứ không ngừng sinh con để cái đấy thôi. Còn hơn thế, đây là cái lạnh mình cần phải trải qua để gặp lại Tengo.*

Trăng lớn màu vàng và trăng nhỏ màu xanh vẫn cùng sánh đôi trên bầu

trời đêm đông như mọi khi. Những đám mây lớn nhỏ hình dạng khác nhau bị gió thổi lướt nhanh qua bầu trời. Mây trắng và dày đặc, đường nét rõ ràng, thoạt trông giống như những khối băng cứng đang trôi dọc theo dòng sông băng đang tan chảy ra biển lớn. Nhìn những đám mây đêm không biết từ đâu đến lại cũng không biết sẽ đi tới đâu, Aomame cảm thấy như thể mình bị đưa đến một nơi nào đó gần chón tận cùng thế giới. *Nơi đây là cực điểm của lý tính rồi*, Aomame thầm nhủ. Từ chỗ này tiếp tục tiến lên thì chẳng có gì tồn tại nữa. Trái dài phía trước kia chỉ có hỗn độn hư vô.

Cửa kính đã được kéo lại, chỉ chừa một khe nhỏ xíu, vì vậy tiếng chuông điện thoại nghe rất xa xôi, mà Aomame thì đang chìm đắm trong suy tư. Nhưng tai nàng không bỏ lỡ tiếng chuông ấy. Điện thoại đổ chuông ba lần rồi dừng, hai mươi giây sau lại vang lên. Là điện thoại của Tamaru. Nàng gạt tấm chắn lên đắp trên đùi sang một bên, kéo cánh cửa kính bám đầy hơi sương trắng mờ, đi vào nhà. Bên trong tối tăm u ám, lò sưởi bật vừa đúng độ. Nàng cầm ống nghe lên bằng bàn tay vẫn còn vương cảm giác lạnh lạnh.

“Vẫn đang đọc Proust à?”

“Chậm lắm,” Aomame trả lời. Như thể hai người đang nói chuyện bằng âm hiệu vậy.

“Không hợp khẩu vị sao?”

“Cũng không phải. Tôi nên nói sao nhỉ, câu chuyện đó viết về một thế giới hoàn toàn khác, không giống như ở đây.”

Tamaru im lặng chờ nàng nói tiếp. Anh ta không vội.

“Nói là một thế giới khác... thực ra ý tôi là tôi có cảm giác như đang đọc báo cáo chi tiết về một tinh cầu nhỏ cách thế giới mình đang sống tới mấy chục nghìn năm ánh sáng ấy. Tôi có thể hình dung và hiểu được từng cảnh tượng miêu tả trong đó, hết sức rõ ràng và tỉ mỉ. Song cảnh tượng trong sách đó và cảnh tượng ở đây không có cách nào kết nối với nhau được... khoảng cách vật lý xa quá. Thế nên cứ đọc được một đoạn lại phải quay lại, đọc từ

đầu thêm một lần nữa.”

Aomame lục trong đầu xem sau đó phải nói gì. Tamaru vẫn chờ nàng.

“Nhưng không cảm thấy chán. Ông ấy viết rất công phu, rất đẹp. Tôi có thể lĩnh hội được cấu trúc của cái tinh cầu nhỏ cô đọc ấy. Chỉ là tôi tiến triển rất chậm, kiểu như chèo một con thuyền nhỏ đi ngược dòng nước. Cầm mái chèo khua một lúc, sau đó dừng lại nghĩ ngợi, đến khi định thần lại thì con thuyền đã trở về vị trí ban đầu rồi,” Aomame nói. “Nhưng đối với tôi lúc này có lẽ cách đọc như vậy thành ra lại hợp, nếu so sánh với đọc một lèo để theo đuổi tình tiết câu chuyện. Nên nói thế nào nhỉ? Có cảm giác thời gian cứ đong đưa chẳng theo quy tắc nào cả. Dù là đoạn trước biến thành đoạn sau, đoạn sau biến thành đoạn trước cũng chẳng lấy gì làm quan trọng.”

Aomame tìm một cách biểu đạt chính xác hơn nữa.

“Tôi cảm thấy như đang nằm mơ giấc mơ của người khác. Tôi và người ấy đồng thời chia sẻ cảm giác như nhau, nhưng lại không nắm bắt được cái đồng thời ấy rốt cuộc là như thế nào. Cảm giác của chúng tôi rất gần nhau, nhưng thực tế lại có một khoảng cách xa xôi giữa chúng tôi.”

“Cảm giác này có phải là điều Proust theo đuổi hay không?”

Tất nhiên Aomame không biết.

“Dù sao chẳng nữa, mặt khác, trong thế giới hiện thực này, thời gian thực sự đang nhích về phía trước,” Tamaru nói. “Không dừng lại, cũng không lùi về phía sau.”

“Tất nhiên, trong thế giới hiện thực, thời gian đang không ngừng tiến lên phía trước.”

Trong khi nói, Aomame hướng ánh mắt về phía cánh cửa kính. Quả đúng

như vậy sao? Thời gian đang không ngừng tiến về phía trước sao?

“Đang lúc giao mùa, năm 1984 cũng sắp kết thúc rồi,” Tamaru nói.

“Trong năm nay chắc tôi không đọc hết *Di tìm thời gian đã mất* rồi.”

“Không sao cả,” Tamaru nói, “cô muốn đọc bao lâu cũng được. Nó là một bộ tiểu thuyết viết từ năm chục năm trước, không có nhiều thông tin nóng hổi cần phải tranh thủ từng giây từng phút đâu.”

Có lẽ thế, Aomame thầm nghĩ. Nhưng có lẽ không phải vậy. Nàng đã không tin lắm vào cái thứ gọi là thời gian này nữa rồi.

Tamaru hỏi: “*Cái thứ* trong cơ thể cô vẫn ổn chứ?”

“Trước mắt thì không có vấn đề gì.”

“Vậy thì tốt,” Tamaru nói, “phải rồi, chuyện cái tên lùn Đầu Trọc lai lịch bất minh lượn lờ quanh nhà chúng tôi đó, cô nghe nói chưa?”

“Có nghe nói rồi. Thằng cha ấy vẫn quanh quẩn ở đó hả?”

“Không, gần đây không thấy bóng dáng hắn nữa. Hắn lớn vồn ở khu này khoảng hai ngày, sau đó thì biến mất luôn. Nhưng hắn đã đi khắp các công ty môi giới bất động sản gần đây nghe ngóng, lấy cớ tìm thuê nhà để thu thập thông tin về trung tâm bảo trợ. Tên này tướng mạo quá nổi bật, lại còn ăn mặc rất kinh, vì vậy những người nói chuyện với hắn đều nhớ được các bước đi của hắn.”

“Không thích hợp làm công tác điều tra và trinh sát.”

“Đúng thế. Bộ dạng ấy của hắn rất không thích hợp làm loại công việc đó.

Cái đầu to tướng, trông như con búp bê đầu to vậy. Nhưng có vẻ hắn là một tên bản lĩnh rất khá, giỏi đi khắp nơi thu thập thông tin, hắn biết rõ nên thực hiện những bước nào, nên đi đâu nghe ngóng những chuyện gì. Đầu óc tên này dường như cũng khá linh hoạt. Hắn không để sót chi tiết nào quan trọng, cũng không uổng công làm những việc không cần thiết.”

“Hơn nữa, hắn đã thu thập được một lượng thông tin nhất định về trung tâm bảo trợ rồi.”

“Hắn điều tra được đó là nơi lập ra dành cho các phụ nữ là nạn nhân của bạo hành gia đình lánh nạn, do bà chủ cung cấp miễn phí. Sợ rằng hắn còn tra được bà chủ là hội viên của câu lạc bộ thể thao nơi cô làm việc, và cả chuyện cô thường xuyên đến đây hướng dẫn riêng cho bà ấy nữa. Giả dụ tôi là thằng cha đó, chắc chắn tôi sẽ tra ra được những chuyện này.”

“Thằng cha ấy cũng xuất sắc như anh à?”

“Chỉ cần không ngại bỏ công ra tìm hiểu các bí quyết thu thập thông tin, rèn luyện tư duy logic trong thời gian dài, ai cũng có thể làm được đến mức độ này.”

“Loại người như vậy chắc trên đời không nhiều lắm đâu.”

“Có một số. Thường được gọi là chuyên gia.”

Aomame ngồi xuống ghế, để một ngón tay lên chóp mũi. Ở đó vẫn còn lưu lại cái lạnh ngoài kia.

“Vậy là thằng cha đó không còn xuất hiện ở quanh biệt thự Cây Liễu nữa?” nàng hỏi.

“Hắn biết mình đã lộ mặt quá nhiều, cũng biết máy quay giám sát đang hoạt động. Vì vậy, hắn thu thập tất cả những thông tin có thể thu thập được

trong thời gian rất ngắn, sau đó thì chuyển sang một bãi săn khác rồi.”

“Nói vậy thì tên đó giờ đã tìm ra mối liên hệ giữa tôi và bà chủ, còn phát hiện mối quan hệ ấy đã vượt quá quan hệ bình thường giữa huấn luyện viên của câu lạc bộ thể thao và một vị khách giàu có, đồng thời còn dính dáng cả đến trung tâm bảo trợ nữa. Hẳn cũng phát giác ra một vài chuyện mà chúng ta từng thực hiện rồi.”

“Sợ rằng là vậy,” Tamaru nói. “Theo tôi thấy, hẳn đã đến gần được cốt lõi vấn đề. Từng bước từng bước một.”

“Nhưng qua lời anh, tôi có ấn tượng hẳn dường như không phải thành viên của một tổ chức lớn mạnh nào đó, mà giống như đang đơn độc hành động hơn.”

“Đúng, tôi cũng nghĩ vậy. Trừ phi có ý đồ đặc biệt gì đó, bằng không một tổ chức lớn mạnh không thể nào dùng một kẻ tướng mạo nổi bật như thế để thực hiện việc điều tra bí mật được.”

“Vậy thì tên đó thực hiện việc điều tra này vì nguyên nhân gì, cho ai?”

“Không biết,” Tamaru trả lời, “giờ chúng tôi chỉ biết hẳn rất giỏi và rất nguy hiểm. Ngoài ra thì hiện tại chỉ có thể suy đoán mà thôi. Theo đánh giá dè dặt của tôi, Sakigake rất có khả năng dính líu đến chuyện này bằng một phương thức nào đó.”

Aomame ngẫm nghĩ một lát về đánh giá dè dặt của Tamaru. “Và tên kia đã đổi bãi săn rồi.”

“Đúng. Hẳn đi đâu thì tôi không biết. Nhưng theo logic mà suy thì hẳn sẽ đi tiếp sau đó, hoặc nơi hẳn nhắm đến, chính là chỗ cô đang ẩn nấp hiện giờ.”

“Anh đã nói với tôi, gần như không thể nào tìm được chỗ này.”

“Đúng thế. Dù thế nào cũng không thể tra ra được mối liên quan giữa bà chủ và căn hộ chung cư ấy. Mọi đầu mối đều đã bị xóa sạch triệt để rồi. Nhưng đây chỉ là nhà an toàn ngắn hạn. Nếu cô ở đó quá lâu thì cũng khó tránh khỏi lộ ra sơ hở. Vào lúc cô không ngờ tới nhất. Chẳng hạn, biết đâu cô lại chạy ra ngoài, tình cờ bị người ta nhận ra. Đây là một khả năng.”

“Tôi chưa hề bước chân ra khỏi cửa,” Aomame nói một cách dứt khoát. Tất nhiên nàng không nói thật. Nàng từng ra khỏi căn hộ này hai lần. Một lần chạy sang sân chơi nhỏ ở bên kia đường tìm kiếm Tengo. Còn một lần là để tìm kiếm lối ra, nàng đã bắt taxi đến chỗ dừng xe khẩn cấp gần khu Sangenjaya trên tuyến số 3 của đường cao tốc Thủ đô. Những chuyện này đương nhiên không thể nói với Tamaru.

“Giả dụ như thế, thằng cha kia làm sao mà tìm được nơi này?”

“Nếu tôi là hắn ta, tôi sẽ điều tra lại một lượt về thông tin cá nhân của cô. Cô là người như thế nào? Cô từ đâu đến? Trước đây từng làm gì, đã sống ra sao? Giờ cô đang nghĩ gì? Cô mong muốn gì? Không mong muốn gì? Thu thập mọi thông tin có thể tìm được, rồi sắp xếp tất cả lên bàn, tiến hành nghiệm chứng và phân tích triệt để.”

“Nói cách khác là bóc trần tôi ra?”

“Đúng thế. Bóc trần cô ra dưới ánh đèn sáng rõ và lạnh lẽo. Dùng nhíp và kính lúp kiểm tra từng góc ngách nhỏ, tìm ra khuôn mẫu tư duy và hành động của cô.”

“Tôi không hiểu lắm. Tiến hành phân tích khuôn mẫu của cá nhân như thế là có thể tìm ra chỗ tôi đang ẩn náu hay sao?”

“Chuyện này rất khó nói.” Tamaru đáp, “Có thể được, cũng có thể không. Còn tùy. Tôi chẳng qua chỉ nói, *nếu như là tôi thì sẽ làm như vậy*, vì tôi

không nghĩ ra phương pháp nào khác. Bất kể là ai chẳng nữa thì cũng đều có khuôn mẫu suy nghĩ và mô thức hành vi cố định, mà chỉ cần có khuôn mẫu cố định thì sẽ có được nhược điểm.”

“Sao nghe giống điều tra học thuật vậy?”

“Không có khuôn mẫu cố định, con người không sống được. Cũng như chủ đề trong âm nhạc ấy. Nhưng nó đồng thời cũng hạn chế suy nghĩ và hành vi của cô, kìm hãm sự tự do, sắp xếp lại trật tự các ưu tiên về cô, có lúc còn bẻ cong cả logic của cô nữa. Ở tình huống trước mắt, cô nói cô không muốn rời khỏi chỗ ở hiện tại. Ít nhất là cho đến cuối năm nay, cô từ chối chuyển đến nơi khác an toàn hơn, vì cô đang tìm kiếm thứ gì đó ở chỗ ấy. Chừng nào chưa tìm thấy thứ muốn tìm, cô không thể đi khỏi đó được, hoặc là cô không muốn đi khỏi đó.”

Aomame không nói gì.

“Đó là thứ gì, cô muốn tìm nó đến mức nào, tôi không biết, mà cũng không có ý định cật vấn cô. Có điều theo tôi thấy, hiện tại, *cái đó* chính là nhược điểm cá nhân của cô.”

“Có lẽ thế,” Aomame trả lời.

“Tên búp bê đầu to ấy có thể sẽ nhắm vào đây để tấn công. Hẳn sẽ không nhân nhượng lần theo cái nhân tố cá nhân kìm hãm ấy. Thằng cha đó hẳn cho rằng đây là một điểm đột phá. Giả dụ hẳn ta thực sự xuất sắc như tôi tưởng tượng, tức là có thể dựa vào những manh mối vụn vặt mà lần hồi tìm được đến chỗ đó.”

“Tôi chắc chắn không tìm được đâu,” Aomame nói. “Chắc là hẳn không thể phát hiện ra mối dây nối liền giữa tôi và *thứ đó* với nhau. Vì đó là thứ được tôi gìn giữ ở sâu trong lòng mình.”

“Cô có tự tin trăm phần trăm không?”

Aomame trầm ngâm. “Không được một trăm phần trăm, khoảng chín mươi tám phần trăm thôi.”

“Nếu vậy, cô cần phải nghiêm túc lo lắng vì hai phần trăm kia rồi. Vừa nãy tôi nói đó, thằng cha kia là một chuyên gia. Xuất sắc, và còn chịu khó chịu khổ nữa.”

Aomame không nói gì.

Tamaru nói tiếp: “Chuyên gia cũng giống như chó săn, có thể ngửi thấy những mùi mà người thường không thể ngửi được, nghe thấy những âm thanh người thường không nghe thấy. Nếu cô làm những việc người thường vẫn làm theo cách của người thường thì cô không thể trở thành chuyên gia, mà kể có trở thành chẳng nữa cũng chẳng sống sót được. Vì vậy, cô nên cảnh giác thì hơn. Cô là người cẩn trọng, về điểm này tôi biết, nhưng cô phải cẩn thận nhiều hơn nữa. Người ta không quyết định những chuyện quan trọng nhất dựa vào tỷ lệ phần trăm đâu.”

“Tôi có chuyện này muốn hỏi,” Aomame nói.

“Gì vậy?”

“Nếu tên búp bê đầu to kia lộ mặt ở chỗ anh, anh định thế nào?”

Tamaru thoáng trầm ngâm. Đây có lẽ là một câu hỏi bất ngờ đối với anh ta. “Có thể là không làm gì cả. Cứ để mặc hấn thôi. Ở khu này, thằng cha ấy gần như không thể làm được gì.”

“Nhưng giả sử thằng cha ấy bắt đầu làm chuyện gì đó khiến anh khó chịu thì sao?”

“Ví dụ như chuyện gì?”

“Tôi không biết. Chuyện gì đó khiến anh thấy phiền phức.”

Sâu trong cổ họng Tamaru phát ra một âm thanh ngắn ngủn. “Lúc đó, chắc là tôi sẽ gửi cho hấn một tín hiệu.”

“Là tín hiệu giữa các chuyên gia với nhau hả?”

“Chắc vậy,” Tamaru nói. “Có điều, trước khi hành động cụ thể, tôi cần phải tìm xem thằng cha này là đồng bọn với ai. Nếu hấn có chỗ dựa, có thể tôi mới là người gặp nguy hiểm chứ không phải hấn. Chỉ khi chắc chắn điều này thì mới có thể hành động được.”

“Trước khi nhảy xuống hồ bơi, phải xác nhận độ sâu của nước trước đã.”

“Có thể nói như thế.”

“Nhưng anh phỏng đoán hấn ta hoạt động một mình, có lẽ không có hậu thuẫn gì.”

“À, đúng là tôi phỏng đoán như thế. Nhưng kinh nghiệm cho thấy, trực giác của tôi thỉnh thoảng không chính xác lắm. Hơn nữa, rất tiếc là sau gáy tôi không có mắt,” Tamaru nói. “Tóm lại, cô hãy đề cao cảnh giác, được không? Nhìn kỹ xung quanh, để ý xem có ai khả nghi không, cảnh vật có thay đổi gì không, có gì bất thường không. Hễ phát hiện ra có gì bất thường, dù nhỏ nhất đến đâu, cô hãy lập tức báo với tôi.”

“Tôi hiểu rồi. Tôi sẽ đề cao cảnh giác,” Aomame trả lời. Nàng không cần ai nhắc nhở. *Để tìm thấy Tengo, mình lúc nào chẳng chú ý không bỏ sót bất cứ sự vật nhỏ nhất nào. Nói thì nói vậy, nhưng mình chỉ có một đôi mắt mà thôi, đúng như Tamaru nói.*

“Những gì tôi muốn nói chỉ có thế thôi.”

“Bà chủ khỏe không?” Aomame hỏi.

“Rất khỏe,” Tamaru trả lời, sau đó hỏi thêm, “nhưng bà ấy dường như ít nói hơn.”

“Bà ấy vốn xưa nay không phải người nhiều lời.”

Cổ họng Tamaru phát ra một âm thanh gầm gừ trầm đục. Trong cổ họng anh dường như có lấp một thứ khí quan dùng để biểu đạt những cảm xúc đặc biệt. “Ý tôi là, *còn ít hơn.*”

Aomame hình dung ra cảnh tượng bà chủ ngồi một mình trên chiếc ghế vải buồm trong nhà kính, dưới chân bà là chiếc bình tưới to, nhìn không dứt lũ bướm lặng lẽ bay lượn. Nàng biết rõ hơi thở của bà chủ tĩnh lặng đến nhường nào.

“Trong gói hàng lần tới, tôi để vào một hộp bánh madeleine nhé,” Tamaru noi, “biết đâu thứ ấy lại có ảnh hưởng tốt với dòng chảy thời gian.”

“Cám ơn anh,” Aomame nói.

[©STENT](#)

Aomame đứng trong bếp pha ca cao. Trước khi ra ngoài ban công canh chừng, cần phải làm ấm thân thể lên một chút. Nàng đun sữa trong cái nồi có cán cầm dài, đổ bột ca cao vào cho tan rồi đổ vào cốc lớn, sau đó đổ kem tươi đã làm sẵn lên trên mặt. Nàng ngồi xuống trước bàn ăn, vừa nghĩ về cuộc nói chuyện với Tamaru vừa chậm chậm nhấp từng ngụm. *Dưới ánh đèn sáng trưng lạnh lẽo, mình bị cái tên búp bê đầu to với bộ dạng kỳ quái kia lột trần. Hẳn là một chuyên gia giỏi, và nguy hiểm nữa.*

Aomame khoác áo lông vũ, choàng khăn, cầm cốc ca cao đã uống một

nửa quay lại ban công. Nàng ngồi xuống chiếc ghế làm vườn, đắp chăn lên đùi. Trên cầu trượt vẫn không có người, nhưng đúng lúc này, một cái bóng trẻ con đang bước ra khỏi sân chơi đập vào mắt nàng. Giờ này không ngờ vẫn có trẻ con đến sân chơi chơi một mình, thật kỳ lạ. Một đứa trẻ béo lùn đầu đội mũ len. Nhưng Aomame chỉ có thể nhìn xuống qua khe hở của tấm màn mỏng, mà đứa trẻ đi rất nhanh nên thoát cái đã qua khỏi tầm mắt của nàng, biến mất vào trong bóng tối của tòa nhà. Đầu nó dường như to qua mức đối với một đứa trẻ, nhưng có lẽ đấy chỉ là nàng tưởng tượng ra.

Nhất định đó không phải là Tengo. Vì vậy Aomame không để ý lắm, lại hướng mắt về phía cầu trượt, về phía những đám mây đang lục tục kéo nhau chạy ngang bầu trời. Nàng uống ca cao, áp hai tay quanh cốc cho ấm.

Đương nhiên, người Aomame trông thấy không phải đứa trẻ nào mà chính là Ushikawa. Nếu trời sáng hơn chút nữa, hoặc thời gian quan sát dài thêm một chút, hẳn nàng sẽ phát giác ra cái đầu to tướng ấy chính là người đàn ông mà Tamaru nhắc đến. Nhưng thời gian Aomame nhìn thấy bóng dáng y chỉ có mấy giây, góc độ quan sát lại không được toàn diện. May thay, cũng vì lý do đó, Ushikawa cũng không trông thấy Aomame đang ngồi trên ban công.

Ở đây, có mấy cái “nếu như” hiện lên trong tâm trí chúng ta. *Nếu như* Tamaru rút ngắn câu chuyện lại một chút, *nếu như* sau đó Aomame không vừa trầm tư vừa pha ca cao nóng, nhất định nàng đã trông thấy Tengo đang ngồi trên đỉnh cầu trượt ngửa đầu nhìn trời, và nàng sẽ lập tức lao ra khỏi nhà, hai người sẽ có thể trùng phùng sau hai mươi năm xa cách.

Nhưng đồng thời, *nếu như* vậy, Ushikawa vốn đang theo dõi Tengo sẽ lập tức hiểu ra đây chính là Aomame, sau đó tra được nơi ở của nàng, rồi tức khắc thông báo cho hai gã ở Sakigake.

Vì lẽ đó, khó mà nói được Aomame không trông thấy Tengo lúc này là chuyện không may mắn hay may mắn. Dù thế nào thì, Tengo lại trèo lên đỉnh cầu trượt, ngẩng đầu nhìn hai mặt trăng lớn nhỏ đang lơ lửng trên trời và những đám mây bay ngang qua chúng giống như lần trước. Ushikawa thì ẩn mình trong chỗ tối cách đó không xa để giám sát Tengo. Trong khoảng

thời gian đó, Aomame đã rời khỏi ban công, nói chuyện với Tamaru qua điện thoại, sau đó nàng pha ca cao để uống. Cứ vậy, hai mươi lăm phút trôi đi. Hai mươi lăm phút quyết định vận mệnh của họ. Lúc Aomame mặc áo lông, bung cúc ca cao trở lại ban công, Tengo đã rời khỏi sân chơi bên kia đường. Ushikawa không bám theo ngay, vì y phải nán lại xác nhận chuyện gì đó. Làm xong chuyện ấy, y liền rảo bước ra khỏi sân chơi. Còn Aomame thì mục kích mấy giây cuối cùng này từ trên ban công căn hộ nàng đang ở.

Giống như hồi nãy, những cụm mây vẫn đang lướt nhanh qua bầu trời, bị gió thổi về phương Nam, ra phía vịnh Tokyo, rồi bị dồn ra Thái Bình Dương rộng lớn. Sau đó, vận mệnh của những đám mây ấy thế nào không ai biết được, cũng như chẳng ai biết sau khi chết linh hồn sẽ đi đâu.

Tự trung, vòng tròn đang thu hẹp lại. Nhưng cả Aomame lẫn Tengo đều không hay biết vòng tròn đang nhanh chóng thắt lại bên cạnh mình. Ushikawa ít nhiều cảm giác được sự thay đổi này, vì chính y là người đang tích cực hành động để thu hẹp cái vòng tròn ấy. Nhưng kể cả y cũng không thấy được toàn thể cục diện, và không nắm được điểm quan trọng nhất. Y không biết khoảng cách giữa mình và Aomame đã rút ngắn lại chỉ còn mấy chục mét. Và, đối với Ushikawa, đây là chuyện hiếm: lúc rời khỏi sân chơi, đầu óc y vô cùng hỗn loạn, không sao suy nghĩ có lớp có lang được.

Đến mười giờ, cái lạnh càng lúc càng vượt quá sức chịu đựng. Aomame đành bỏ cuộc, đứng dậy đi vào trong nhà có máy sưởi. Nàng cởi quần áo chui vào bồn tắm ấm áp. Trong lúc ngâm mình trong nước nóng để xua đi cái lạnh ngấm vào bên trong cơ thể, nàng áp bàn tay lên bụng dưới. Có thể thấy được chỗ đó đã hơi gồ lên. Nàng nhắm mắt lại, cố gắng cảm nhận *thứ bé nhỏ* ở bên trong. Nàng không còn nhiều thời gian nữa. Dù thế nào, Aomame cũng phải nói với Tengo. Nói với anh rằng nàng đang mang trong mình đứa con của anh. Nói với anh rằng nàng sẽ dốc sức lực ra bảo vệ đứa bé này.

Nàng thay quần áo leo lên giường, nghiêng mình nằm ngủ trong bóng tối. Trước khi chìm vào giấc ngủ sâu, nàng mơ thấy mình gặp bà chủ.

Aomame thấy mình đang ở trong nhà kính của Biệt thự Cây Liễu, cùng bà

chủ ngắm bướm. Nhà kính hơi tối mà âm áp, như bên trong tử cung vậy. Cây cao su Ấn Độ nàng bỏ lại nhà cũ cũng để ở đây. Nó được chăm sóc chu đáo, xanh tươi mơn mớn đến nỗi nàng gần như không thể nhận ra. Một con bướm miền Nam nàng chưa từng thấy bao giờ đậu trên một chiếc lá dày của nó. Con bướm thu đôi cánh màu sắc rực rỡ ấy, lặng lẽ ngủ say. Aomame cảm thấy rất vui.

Trong giấc mơ, bụng Aomame gò cao hẳn lên, có vẻ như đã sắp đến ngày sinh. Nàng nghe thấy được tiếng tim đập của *thứ bé nhỏ* ấy. Nhịp tim của nàng và của nó hòa trộn vào nhau, tạo nên một tiết tấu phức hợp khiến người ta khoan khoái.

Bà chủ ngồi bên Aomame, ưỡn lưng thẳng tắp như xưa nay vẫn thế. Bà mím chặt môi, lặng lẽ hít thở. Hai người không nói gì, để không làm con bướm ngủ say kia giật mình tỉnh giấc. Nét mặt bà chủ hờ hững, như thể bà không nhận ra Aomame đang ở ngay bên. Tất nhiên, Aomame hiểu mình được bà chủ bảo vệ chặt chẽ đến nhường nào. Mặc dù thế, cảm giác bất an vẫn không chịu rút lui khỏi tâm trí nàng. Hai bàn tay bà chủ đặt trên đầu gối trông quá dỗi mỏng manh yếu đuối. Bàn tay Aomame lần tìm khẩu súng lục một cách vô thức, nhưng nàng không thấy nó đâu.

Nàng bị hút sâu vào giấc mơ đó, mặt khác cũng hiểu rằng đó là giấc mơ. Tỉnh thoảng, Aomame lại gặp một giấc mơ như thế. Nàng thấy mình ở trong một hiện thực rõ ràng, sáng sủa, nhưng đồng thời cũng hiểu đó không phải hiện thực. Đó chỉ là cảnh tượng tượng miêu tả chi tiết xảy ra trên một hành tinh khác.

Lúc này, có người mở cửa nhà kính. Gió mang theo khí lạnh chảnh lạnh ủa vào. Con bướm lớn thức dậy, nhẹ nhàng xòe cánh bay khỏi cây cao su Ấn Độ. *Ai vậy nhỉ?* Nàng định ngoảnh đầu lại nhìn. Nhưng trước khi nàng kịp nhìn thấy bóng dáng người đó, giấc mơ đã kết thúc.

Lúc thức dậy, cả người Aomame đầm đìa mồ hôi. Thứ mồ hôi dính dấp, khó chịu. Nàng cởi bộ đồ ngủ ướt đẫm, lấy khăn bông lau khô mình, mặc áo phông sạch vào rồi ngồi một lúc trên giường. Có thể sắp xảy ra chuyện gì đó chảnh lạnh. Có thể có người đang nhắm vào *thứ bé nhỏ* này. Có thể người

kia đã ở rất gần nàng. Cần phải tìm thấy Tengo càng sớm càng tốt. Thế nhưng, ngoài việc trông chừng sân chơi mỗi tối như hiện nay, nàng không còn cách nào khác. Chăm chú nhìn một cách cẩn thận, ngoan cường và bền bỉ. Chăm chú nhìn cái góc nhỏ nhoi này của thế giới, cái điểm duy nhất trên đỉnh cầu trượt kia. Chỉ có vậy mà thôi. Cho dù vậy, người ta vẫn có thể bỏ sót thứ gì đó. Vì nàng chỉ có một đôi mắt.

Aomame muốn khóc, nhưng nước mắt không xuất hiện. Nàng lại nằm xuống giường, tay đặt lên bụng, lặng lẽ chờ giấc ngủ quay trở lại.

Chương 18: Tengo

Nơi đâm kim xuống liền thấy máu chảy ra

“Ba ngày sau đó chẳng có chuyện gì xảy ra cả,” Komatsu nói. “Tôi ăn cơm bọn họ đưa đến, tối ngủ trên cái giường chật hẹp ấy, sáng sớm tỉnh dậy thì giải quyết nỗi buồn trong toa lét nhỏ ở góc phòng. Toa lét có lắp một cánh cửa che chắn cho riêng tư, nhưng không lắp khóa. Mấy hôm đó trời đang nắng gắt cuối thu, nhưng cửa thông gió của gian phòng hình như gắn với máy điều hòa nhiệt độ thành ra cũng không nóng bức.”

Tengo không nói tiếng nào, lắng nghe câu chuyện của Komatsu.

“Một ngày họ đưa tới ba bữa cơm. Lúc mấy giờ thì tôi chịu không biết. Đồng hồ đeo tay bị tịch thu, phòng ấy lại không có cửa sổ, chẳng rõ ban ngày hay ban đêm nữa. Tôi dỏng tai lên chăm chú lắng nghe, nhưng không nghe thấy bất cứ âm thanh nào. Tôi ngờ rằng ngay cả tiếng động mình gây ra trong này cũng không vọng ra đến bên ngoài được. Tôi hoàn toàn không biết bọn họ đã đưa mình đến đâu, chỉ lờ mờ cảm giác đây là một chỗ xa khu dân cư. Tựu trung là tôi ở đó ba ngày, không có chuyện gì xảy ra cả. Kỳ thực, tôi cũng không chắc có phải ba ngày hay không nữa. Có chín lần đưa cơm đến,

tôi lần lượt ăn hết. Đèn trong phòng tắt bật ba lần, tôi ngủ được ba giấc. Tôi xưa nay vốn rất thích ngủ, mà ngủ cũng chẳng có giờ giấc cố định gì cả, nhưng mấy hôm đó chẳng hiểu tại sao cứ ngủ say tít. Đúng thật kỳ quặc. Mà này, cậu hiểu tôi nói gì chứ?”

Tengo im lặng gật đầu.

“Suốt ba ngày đó tôi không nói một câu nào. Người đưa cơm là một gã trẻ tuổi, gầy gò, đội mũ bóng chày, mặt đeo khẩu trang. Cậu mặc bộ đồ thể thao dệt kim, chân đi giày đá bóng bản thủ. Thằng nhãi dùng khay bê cơm và thức ăn đến, đợi tôi ăn xong rồi thu dọn. Toàn là bát đĩa giấy dùng một lần, dao nĩa và thìa múc canh bằng nhựa mềm nhũn. Thức ăn mang đến đều là các món nấu sẵn hết sức phổ biến, đựng trong túi giấy bạc, không thể nói là ngon, nhưng cũng không đến mức chẳng thể nuốt nổi. Thức ăn không nhiều lắm. Đói bụng nên lần nào tôi cũng ăn hết sạch sẽ. Đây lại là một chuyện lạ nữa. Bình thường tôi cũng không hay có cảm giác thèm ăn cho lắm, nhiều lúc còn quên cả ăn cơm nữa. Tôi được cho uống sữa và nước khoáng, cà phê với trà thì không có, whiskey mạch nha đơn và bia tươi thì thôi càng không nhắc làm gì. Thuốc là cũng không. Xét cho cùng thì đây có phải khách sạn ở khu du lịch nào đâu.”

Nói tới đây, Komatsu dường như đột nhiên lên cơn thèm thuốc lá, liền móc bao Marlboro đỏ ra, cho một điếu lên miệng, dùng diêm quẹt lửa, chậm chậm rít khói vào sâu trong phổi, rồi thở hắt ra một hơi, sau đó khẽ chau mày.

“Gã đưa cơm từ đầu chí cuối không nói một lời nào, chắc là cấp trên cấm không được nói chuyện với tôi. Thằng nhãi con chắc chỉ là hạng lâu la chuyên lo việc vặt. Nhưng có lẽ gã giỏi võ, mỗi động tác giờ tay giờ chân đều khiến người ta có cảm giác gã rất tập trung.”

“Anh có hỏi gã gì không?”

“Tôi biết là kể cả khi tôi có bắt chuyện gã đó cũng không trả lời. Nên tôi chỉ im lặng, trời bảo sao thì biết vậy thôi. Tôi ăn cơm, uống sữa người ta đưa

đến, tắt đèn thì leo lên giường đi ngủ, đèn trong phòng sáng lên thì tỉnh dậy. Mỗi sáng gã thanh niên kia lại tới, đặt dao cạo râu và bàn chải đánh răng xuống rồi đi. Tôi dùng các thứ ấy để cạo râu, đánh răng, dùng xong liền bị thu đi mất. Ngoài giấy vệ sinh, trong phòng không có thứ gì có thể gọi là nhu yếu phẩm. Bọn họ không cho tôi tắm, cũng không cho thay quần áo, nhưng tôi cũng chẳng muốn tắm và thay quần áo làm gì. Trong phòng không có gương, nhưng cũng không có gì đặc biệt bất tiện.

Khó chịu nhất là sự buồn tẻ. Cậu phải biết, từ lúc thức dậy đến lúc đi ngủ, cả một ngày trời ở trong gian phòng trắng toát vuông vức như viên xúc xắc, một thân một mình không nói câu nào như thế, tất nhiên là buồn tẻ cực kỳ rồi. Tôi vốn là kẻ nghiện chữ, bên cạnh không có cái gì có chữ, dù chỉ một tờ thực đơn, khiến tôi cứ đứng ngồi không yên. Nhưng ở đó không có sách báo, không cáo tạp chí. Không có ti vi và radio, cũng không có trò chơi điện tử. Một người để nói chuyện cũng không có. Ngoài việc ngồi yên một chỗ nhìn chăm chăm sàn nhà, tường với trần nhà, tôi chẳng còn biết làm gì nữa. Cảm giác ấy thật kỳ quặc. Cậu thử nghĩ xem có phải không? Đang yên đang lành đi trên đường, không dung bị một đám người chẳng rõ lai lịch tóm lấy, cho ngủi thuốc mê, trói mang đi, nhốt vào một gian phòng cổ quái không cửa sổ. Dù thế nào thì cũng rất kỳ dị đúng không? Nhưng tiếp đó là một sự buồn tẻ đến mức khiến cậu gần như phát điên lên.”

Komatsu dạt dào cảm khái nhìn đăm đăm vào điều thuốc đang nghi ngút khói giữa mấy ngón tay, rồi gẩy tàn thuốc vào trong gạt tàn.

“Chắc bọn họ muốn khiến cho tinh thần tôi gục ngã, nên mới không làm gì trong ba ngày liền, chỉ nhốt trong gian phòng chật hẹp đó. Điểm này thì hẳn là có tính toán từ trước rồi, bọn họ biết làm thế nào để khiến người ta suy sụp thần kinh. Đến ngày thứ tư, tức là sau bữa sáng thứ tư, có hai người đàn ông tới. Tôi nghĩ chắc là hai tên đã bắt cóc tôi. Lúc bị tấn công tôi bất ngờ quá, chẳng rõ đầu cua tai nheo thế nào, nên không nhìn rõ mặt chúng. Có điều, vừa trông thấy hai tên đó, tôi liền dần dần nhớ lại tình hình lúc ấy. Tôi bị lôi vào trong xe, hai tay bị bẻ mạnh ra phía sau, như muốn gãy lìa ra vậy, đối phương còn dùng khăn vải có tẩm thuốc bịt chặt mũi tôi nữa. Suốt quá trình đó cả hai bên không nói một lời. Chuyện chỉ xảy ra trong chớp mắt.”

Komatsu nhớ lại tình cảnh lúc ấy, liền hơi chau mày lại.

“Một tên không cao lắm, vóc người cường tráng, đầu cạo trọc. Da hắc ngăm ngăm đen, sừng gò má gồ cao. Tên còn lại thì cao, tay chân dài thượt, má gầy hóp lại, tóc buộc ra sau đầu. Hai tên đứng cạnh nhau trông cứ như hai tay diễn viên tấu hài, một gầy nhảnh, một béo lùn, cầm đũa râu dê. Có điều, thoạt nhìn là có thể đoán được ngay chúng là những gã nguy hiểm, cái loại một khi cần thiết thì chuyện gì cũng dám ra tay không hề do dự. Mà chúng không hề vênh váo, phong thái rất trầm tĩnh, vì vậy mới càng đáng sợ. Cặp mắt hai tên này lạnh lẽo đến rợn cả mình. Cả hai đều mặc quần vải cotton màu đen với áo sơ mi cộc tay màu trắng, có lẽ đều trên hai lăm tuổi, Đầu Trọc trông có vẻ lớn tuổi hơn một chút. Không tên nào đeo đồng hồ.”

Tengo không nói gì, đợi phần tiếp theo của câu chuyện.

“Người nói chuyện là Đầu Trọc. Tên gầy buộc tóc đuôi ngựa không nói không rằng, cũng không nhúc nhích, chỉ đứng thẳng như cây cột nơi cửa. Trông gã như đang chăm chú nghe Đầu Trọc nói chuyện với tôi, mà cũng có thể chẳng nghe. Đầu Trọc ngồi trên cái ghế xếp bằng kim loại do gã mang đến, nhìn thẳng vào mặt tôi nói chuyện. Không có cái ghế nào khác, tôi ngồi trên giường. Thằng cha mặt lạnh như tiền. Lúc nói chuyện thì mồm gã nhúc nhích, nhưng ngoài ra thì những chỗ khác trên mặt gã không hề chuyển động. Chẳng khác nào con rối gỗ nói chuyện nhờ thuật nói bằng bụng vậy.”

Đầu Trọc vừa vào chuyện đã đặt vấn đề ngay với Komatsu: “Tại sao anh bị đưa đến đây, chúng tôi là ai, đây là nơi nào, chắc anh cũng đoán được phần nào rồi chứ?”

Không, Komatsu trả lời.

Đầu Trọc dùng cặp mắt thiếu chiều sâu của gã nhìn chăm chăm vào mặt Komatsu một lúc. “Nhưng, giả dụ yêu cầu anh đoán thử, anh sẽ suy đoán thế nào?” Lời lẽ của gã lịch thiệp, nhưng toát lên giọng điệu không chấp nhận bất cứ sự biện bạch nào. Giọng nói cứng và lạnh, như chiếc thước kẻ kim loại bị bỏ quên một thời gian dài trong tủ đá.

Komatsu do dự một chút, rồi thành thực trả lời: giả dụ bảo tôi suy đoán, tôi trộm nghĩ không biết có liên quan đến sự kiện *Nhộng không khí* hay không. Vì không thể nghĩ ra chuyện gì khác. Nếu vậy, thì các anh chắc là người của Sakigake, nơi này hẳn là ở đâu đó trên đất của giáo đoàn rồi.

Nghe câu trả lời của Komatsu, Đâu Trọc không khẳng định cũng không phủ định, lặng lẽ nhìn chăm chăm vào mặt anh ta. Komatsu cũng không nói gì thêm.

“Được rồi, ta sẽ nói chuyện dựa trên giả thuyết này nhé.” Đâu Trọc bình thản nói. “Những gì chúng ta nói tiếp sau đây chẳng qua chỉ là sự triển khai cái giả thiết anh vừa nói thôi. Dựa trên cái giả định rằng chuyện đúng là như vậy. Được chứ?”

“Được.” Komatsu nói. Đối phương định vòng vo hết mức có thể. Đây là một dấu hiệu không tồi. Nếu không định thả anh ta về, bọn họ cũng chẳng cần phải rườm rà phức tạp như vậy làm gì.

“Anh là biên tập viên làm việc tại nhà xuất bản, phụ trách dự án xuất bản tiểu thuyết *Nhộng không khí* của Fukada Eriko. Đúng vậy không?”

Đúng vậy. Komatsu thừa nhận. Đây là sự thật mọi người đều biết.

“Theo như chúng tôi tìm hiểu, đã có thủ đoạn không chính đáng được sử dụng để cho *Nhộng không khí* giành được giải thưởng Tác giả mới của Tạp chí Văn nghệ. Trước khi giao bản thảo dự thi cho hội đồng giám khảo thẩm định, anh đã mượn tay một người thứ ba viết lại hầu như toàn bộ. Tác phẩm được lén lút viết lại này đã giành được giải thưởng, trở thành chủ đề xã hội, rồi được xuất bản, trở thành sách bán chạy. Tôi không hiểu lắm gì chứ?”

“Còn phải xem anh lý giải dưới góc độ nào nữa.” Komatsu nói. “Sửa chữa bản dự thi dựa trên kiến nghị của biên tập viên, đó không phải là cách làm tuyệt đối không được chấp nhận...”

Đầu Trọc giơ tay lên ngắt lời Komatsu. “Tác giả nghe theo lời khuyên của biên tập viên, tự mình sửa chữa bản thảo gốc thì không thể gọi là thủ đoạn không chính đáng. Anh nói đúng. Nhưng vì để giành giải thưởng mà kéo người thứ ba vào viết lại văn bản, thì dù xét từ góc độ nào cũng không phải là một hành vi hợp đạo nghĩa. Huống hồ, các anh còn lập ra một công ty ma để chia sẻ tiền bản quyền của cuốn sách này. Tôi không rõ về mặt pháp luật thì giải thích thế nào, nhưng ít nhất, xét trên bình diện đạo đức, chắc chắn các anh sẽ bị lên án nghiêm khắc. Không có gì để biện bạch cả. Báo chí sẽ thỏa sức xào xáo, danh tiếng của nhà xuất bản sẽ mất sạch. Anh Komatsu, chuyện này chắc chắn anh hiểu rõ hơn ai hết. Chúng tôi đã nắm được nhiều chi tiết của sự thật, hoàn toàn có thể trưng ra bằng chứng cụ thể trước công chúng. Vì vậy anh đừng có thanh minh làm gì. Chỉ lãng phí thời gian của cả hai bên mà thôi.”

Komatsu gật đầu.

“Nếu để đến nước ấy, tất nhiên anh chỉ có cách xin thôi việc, chẳng những vậy còn bị trục xuất khỏi ngành luôn. Anh sẽ không còn chỗ dung thân. Ít nhất là công việc đường đường chính chính thì không.”

“E rằng là như thế,” Komatsu thừa nhận.

“Nhưng, trước mắt, những người biết được sự thật này vẫn còn rất ít,” Đầu Trọc nói. “Anh, Fukada Eriko và Thầy giáo Ebisuno, và Kawana Tengen người trực tiếp viết lại kia, cùng với vài người khác nữa.”

Komatsu cẩn thận lựa lời, hỏi: “Suy luận dựa trên giả thuyết đó, ‘vài người khác’ mà anh nói chính là người của giáo đoàn Sakigake?”

Đầu Trọc gật đầu một cách hết sức mập mờ. “Nếu suy luận dựa trên giả thuyết đó thì chuyện đại khái là vậy.”

Đầu Trọc ngừng một chút, để cho cái giả thiết này thấm vào tâm trí Komatsu, sau đó tiếp tục nói:

“Và, nếu giả thiết này chính xác, *họ* có thể xử lý anh như thế nào cũng được. Có thể giữ anh lại làm khách, muốn giữ bao lâu thì giữ. Chẳng mất gì. Nếu muốn tiết kiệm thời gian thì còn mấy lựa chọn khác nữa, trong đó bao gồm cả những lựa chọn không lấy gì làm vui vẻ cho cả hai bên. Nói tóm lại, *họ* hoàn toàn có đủ sức mạnh và thủ đoạn. Những điều này, chắc anh hiểu hết cả chứ?”

“Tôi nghĩ là có,” Komatsu trả lời.

“Tốt lắm,” Đầu Trọc nói.

Đầu Trọc giơ một ngón tay lên, Tóc Đuôi Ngựa liền đi ra ngoài. Một lúc

sau, gã cầm một chiếc điện thoại quay lại, cắm dây vào lỗ trên sàn nhà, rồi đưa ống nghe cho Komatsu. Đầu Trọc bảo Komatsu bấm số của nhà xuất bản.

“Cứ nói là bị cảm nặng, sốt cao liên tục, nằm bẹp mấy ngày rồi. Chắc là thời gian tới không đi làm được. Bảo với họ thế, sau đó gác máy.”

Komatsu gọi cho đồng nghiệp, nói vắn tắt những điều cần nói, rồi chẳng buồn trả lời câu hỏi của người ở đầu dây bên kia, gác máy luôn. Đầu Trọc gật đầu, Tóc Đuôi Ngựa liền rút dây, cầm điện thoại đi ra ngoài. Đầu Trọc chăm chú nhìn mu bàn tay mình một lúc như kiểm tra gì đó, rồi quay sang nói với Komatsu. Trong giọng y lúc này nghe ra được một chút dụi dằng, dù mờ nhạt.

“Hôm nay kết thúc ở đây,” Đầu Trọc nói, “hôm khác sẽ nói chuyện tiếp. Cho tới lúc đó, anh hãy nghĩ cho kỹ về những gì chúng ta đã nói ngày hôm nay.”

Sau đó cả hai tên đi khỏi. Komatsu lặng lẽ trải qua mười ngày nữa trong gian phòng chật hẹp. Một ngày ba lần, gã thanh niên trẻ tuổi đeo khẩu trang mang những bữa cơm không thể nói là ngon lành gì đến. Từ ngày thứ tư, họ cho anh ta thêm một bộ áo vải bông, chắc đó là đồ ngủ, coi như có thay đổi. Nhưng mãi đến ngày cuối họ cũng không cho Komatsu tắm. Anh chỉ có thể rửa mặt nơi cái bồn nhỏ trong toa lét. Cảm giác về ngày tháng càng lúc càng thêm mờ mịt.

Komatsu đoán anh ta có lẽ đã bị đưa đến tổng bộ của giáo đoàn ở Yamanashi. Anh ta đã nhìn thấy nơi đó trong chương trình thời sự trên ti vi. Tổng bộ nằm sâu trong núi, xung quang có tường cao bao bọc, gần như là một vùng bất khả xâm phạm. Không mong gì trốn thoát hay cầu cứu. Kể cả có bị giết ở đây (đây chính là “lựa chọn không lấy gì làm vui vẻ cho cả hai bên”) thì sợ rằng thi thể anh ta cũng chẳng bao giờ được phát hiện. Đối với Komatsu đây là lần đầu tiên cái chết hiện hữu một cách thật và gần đến thế.

Ngày thứ mười sau khi Komatsu bị ép gọi điện cho nhà xuất bản (có lẽ

ngày thứ mười, anh ta không dám chắc), hai gã kia xuất hiện trở lại. Đầu Trọc hình như gầy hơn so với lần trước, xương gò má gồ hằn lên một cách chướng mắt. Đôi mắt lạnh lẽo giờ hằn những đường tơ máu li ti. Giống như lần trước, gã ngồi trên cái ghế gấp bằng sắt tự mình mang đến, đối mặt với Komatsu qua chiếc bàn. Hồi lâu. Đầu Trọc không lên tiếng, chỉ trợn đôi mắt đỏ ngầu nhìn chăm chăm vào Komatsu.

Ngoại hình của Tóc Đuôi ngựa không thay đổi gì. Cũng như lần trước, gã đứng thẳng đờ cạnh cửa, dùng ánh mắt vô cảm nhìn chăm chăm một điểm nào đó trên không trung. Hai gã vẫn mặc quần cotton đen, sơ mi trắng. Chắc là đồng phục của bọn gã.

“Tiếp tục cuộc nói chuyện lần trước,” cuối cùng Đầu Trọc cũng lên tiếng. “Lần trước đang nói đến đoạn chúng tôi có thể muốn xử lý anh như thế nào tùy thích.”

Komatsu gật đầu. “Trong đó gồm cả những lựa chọn không lấy gì làm vui vẻ cho cả hai bên.”

“Trí nhớ của anh quả nhiên rất tốt,” Đầu Trọc nói. “Đúng vậy. Kết cục không vui vẻ gì cũng nằm trong dự kiến.”

Komatsu không nói một lời. Đầu Trọc lại tiếp tục.

“Có điều, xét cho cùng đó chỉ là *lý thuyết*. Còn trên thực tế, *họ* cũng cố gắng không chọn giải pháp cực đoan. Nếu anh Komatsu bây giờ đột nhiên mất tích, chỉ sợ sẽ sinh ra phiền phức. Cũng giống như khi Fukada Eriko mất tích vậy. Anh mà mất tích, hẳn cũng không quá nhiều người cảm thấy buồn. Nhưng anh là một biên tập viên được đánh giá năng lực rất tốt, trong giới là một nhân vật tương đối nổi bật. Rồi cả cô vợ đã chia tay kia của anh nữa, nếu tiền cấp dưỡng hằng tháng mà khát lần mãi, chỉ e cô ta cũng sẽ cần nhờ anh vài câu. Đối với họ, những chuyện này khó có thể coi là tình thế vui vẻ được.”

Komatsu ho khan một tiếng, nuốt nước bọt.

“*Họ* không trách móc gì cá nhân anh, càng không có ý định xử phạt anh. *Họ* biết rằng lúc xuất bản quyển tiểu thuyết *Nhộng không khí* các anh không hề có ý đồ công kích một đoàn thể tôn giáo riêng biệt nào. Thoạt đầu, các anh còn không biết cả mối liên quan giữa *Nhộng không khí* và đoàn thể tôn giáo này nữa kia. Anh đề ra kế hoạch lừa đảo này vốn chỉ để cho vui và thỏa mãn tham vọng. Nhưng giữa chừng lại có một số tiền không nhỏ dính vào. Đối với một người làm công ăn lương, trả tiền cấp dưỡng và tiền nuôi con trong một thời gian dài không phải chuyện dễ. Vì vậy, anh liền kéo theo một thầy giáo trường dự bị đang mơ làm tiểu thuyết gia tên là Kawana Tengo xuống nước, người này thì hoàn toàn không biết gì cả. Bản thân kế hoạch khá thông minh, chỉ là anh không chọn đúng đối tượng và tác phẩm mà thôi. Chẳng những vậy, so với dự tính ban đầu, sự việc đã phình ra quá mức. Các anh giống như đám thường dân lơ ngơ xông lên giữa chiến tuyến, lọt vào bãi mìn vậy, tiến không được mà lùi cũng chẳng xong. Phải thế không, anh Komatsu?”

“Có lẽ vậy,” Komatsu trả lời một cách mập mờ.

“Hình như anh còn nhiều chuyện chưa hiểu hoàn toàn,” Đầu Trọc nhìn Komatsu, mắt hơi nheo lại. “Nếu hiểu rồi, anh sẽ không nói bằng cái giọng kiêu như chuyện chẳng liên quan gì đến tôi ấy nữa. Để tôi nói thẳng nhé: thực tế là anh đang đứng ở giữa bãi mìn đấy!”

Komatsu lặng lẽ gật đầu.

Đầu Trọc nhắm mắt lại, khoảng mười giây sau gã mở mắt ra. “Rơi vào tình thế không lối thoát này, hẳn các anh không biết ứng phó thế nào, nhưng anh phải hiểu là, *họ* cũng đang phải đối mặt với khó khăn.”

Komatsu hỏi với giọng dứt khoát: “Tôi đặt một câu hỏi có được không?”

“Miễn là tôi có thể trả lời.”

“Vì việc xuất bản *Nhộng không khí*, chúng tôi đã gây ra cho đoàn thể tôn giáo này một chút phiền phức, phải không?”

“Không phải *một chút* phiền phức,” Đầu Trọc nói. Gương mặt gã hơi vặn vẹo. “Giọng nói đã ngừng cất lên với bọn họ rồi. Anh hiểu thế nghĩa là gì không?”

“Không hiểu,” Komatsu trả lời, giọng khô khốc.

“Được rồi. Tôi không thể giải thích quá cụ thể, mà anh cũng không biết thì hơn. *Giọng nói đã ngừng cất lên với bọn họ rồi*. Hiện giờ, tôi chỉ có thể nói với anh một câu ấy thôi.” Đầu Trọc ngừng một chút. “Mà cái tình thế bất hạnh này là do quyền tiểu thuyết *Nhộng không khí* được in thành sách xuất bản công khai gây ra.”

Komatsu hỏi: “Fukada Eriko và Thầy giáo Ebisuno chắc không thể biết nhiều đến mức ấy. Còn ý đồ của Fukada Eriko thì không rõ. Nhưng theo suy đoán của chúng tôi, có lẽ đó không phải hành vi được mưu tính từ trước. Kể cả đúng là có ý trong vụ việc này chẳng nữa, thì chắc chắn cũng không phải ý đồ của cô ấy.”

“Người ta chỉ coi *Nhộng không khí* là một tiểu thuyết kỳ ảo đơn thuần,” Komatsu nói, “một câu chuyện huyền ảo mơ mộng vô hại do một nữ sinh cấp ba viết ra. Trên thực tế, còn có khá nhiều người phê phán câu chuyện này quá siêu thực nữa cơ. Không ai cho rằng bên trong những trang sách ấy lại có thể tiết lộ những bí mật lớn lao hay những thông tin cụ thể gì cả.”

“Có thể đúng như anh nói,” Đầu Trọc nói. “Hầu hết người ta không chú ý đến chuyện này. Nhưng vấn đề không phải ở đây, mà nằm ở chỗ *dù là dưới hình thái nào chẳng nữa*, bí mật này cũng không được đưa ra trước con mắt người đời.”

Tóc Đuôi Ngựa vẫn đứng ở cửa, nhìn chăm chăm vào bức tường đối diện, gã đang quan sát cảnh quan mà người khác không thể nhìn thấy ở phía sau bức tường.

“*Họ* hy vọng lại nghe thấy giọng nói,” Đâu Trọc cân nhắc từ ngữ một cách cẩn trọng. “Mạch nước không cạn khô, chỉ là chìm xuống độ sâu mắt thường không nhìn thấy được thôi. Khôi phục nó cực kỳ khó khăn, nhưng không phải là không thể.”

Đâu Trọc nhìn sâu vào mắt Komatsu, chừng như đang đo đạc độ sâu của thứ gì đó bên trong đôi mắt ấy. Kiểu như dùng mắt áng chừng xem không gian trong phòng có kê vừa một thứ đồ nội thất nào đó hay không vậy.

“Tôi vừa nói với anh đấy, các anh lớ ngớ thế nào đã xông vào giữa bãi mìn mìn rồi. Không thể tiến lên cũng chẳng thể lùi lại. Vì vậy, *họ* chỉ còn cách chỉ đường cho các anh, nói cho các anh biết làm thế nào có thể thoát thân an toàn. Như vậy các anh giữ được mạng mình, còn *họ* cũng có thể loại trừ những kẻ xâm nhập sinh sự sao cho êm thấm nhất.”

Đâu Trọc vất hai chân lên nhau.

“Mong các anh hãy thành thực rút lui khỏi chuyện này. Thực ra, dù có giẫm phải mìn nổ tan xương nát thịt thì cũng chẳng liên quan gì đến *họ* cả. Chỉ có điều giờ mà phát nổ sẽ gây thêm rắc rối. Vì vậy, anh Komatsu này, tôi sẽ chỉ đường rút lui cho các anh, dẫn các anh đến nơi an toàn. Đổi lại, yêu cầu đưa ra với các anh là ngừng xuất bản *Nhộng không khí*. Không in thêm nữa, cũng không tái bản dưới dạng bìa mềm. Tất nhiên là không tuyên truyền quảng cáo gì thêm nữa. Từ nay trở đi, các anh không còn bất cứ liên hệ gì với Fukada Eriko. Thế nào? Với năng lực của anh, chuyện nhỏ nhặt này hẳn là làm được chứ?”

“Không dễ, nhưng tôi nghĩ chắc có thể làm được.” Komatsu nói.

“Anh Komatsu, chúng tôi cất công đưa anh đến tận đây không phải để nói chuyện *chắc có thể*.” Cặp mắt Đâu Trọc trở nên đỏ hơn, sắc bén hơn. “Chúng tôi không yêu cầu anh thu hồi toàn bộ số sách đang lưu hành trên thị trường. Làm vậy, giới truyền thông nhất định sẽ làm âm lên. Mà chúng tôi biết anh không có tầm ảnh hưởng đến thế. Tôi chỉ mong sự việc có thể âm

thầm lắng xuống. Chuyện đã xảy ra rồi thì không thể vẫn hỏi được nữa. Sự vật đã tồn tại thì không thể nào hoàn toàn hồi phục nguyên trạng được. *Họ* chỉ hy vọng là sau đây người ta sẽ không còn chú ý đến chuyện này nữa. Anh hiểu tôi nói gì không?”

Komatsu gật đầu.

“Anh Komatsu, như tôi đã nói với anh, bên các anh có vài chuyện không tiện công khai ra ánh sáng. Nếu bị vạch ra, đương sự sẽ bị xã hội lên án. Bởi vậy, vì lợi ích của cả đôi bên, chúng tôi muốn ký một hiệp nghị đình chiến. *Họ* sẽ không truy cứu trách nhiệm của các anh và đảm bảo cho các anh an toàn. Còn các anh thì cắt đứt quan hệ với *Nhộng không khí*. Đây là một đề nghị không tồi, phải không?”

Komatsu trầm ngâm giây lát. “Được rồi. Tôi sẽ phụ trách việc định hướng đề *Nhộng không khí* ngưng xuất bản một cách thực chất. Có thể cần một chút thời gian, nhưng thế nào cũng tìm được biện pháp thôi. Còn về cá nhân tôi, chuyện lần này tôi có thể quên sạch sẽ. Kawana Tengen cũng vậy thôi. Ngay từ đầu anh ta đã không nhiệt tình lắm, tôi phải khuyên bảo hết lời mới kéo được anh ta nhập bọn. Huống hồ, sứ mệnh của anh ta đã kết thúc từ lâu rồi. Phía Fukada Eriko chắc cũng không có vấn đề gì. Cô ấy đã nói sẽ không viết tiểu thuyết nữa. Chỉ là không biết chắc Thầy giáo Ebisuno sẽ thế nào. Rốt ráo ra thì ông ấy chỉ muốn xác định xem người bạn của mình là ông Fukada Tamotsu có vẫn khỏe mạnh không, giờ ở đâu, đang làm gì. Chỉ sợ dù tôi nói gì đi nữa, chừng nào chưa biết ông Fukada đang ở nơi nào, ông ấy sẽ không bỏ cuộc đâu.”

“Ông Fukada đã qua đời rồi,” Đầu Trọc nói. Giọng gã bình tĩnh, không có ngữ điệu, nhưng bên trong lại chất chứa thứ gì đó nặng nề ghê gớm.

“Qua đời rồi?”

“Mới gần đây thôi,” Đầu Trọc nói. Sau đó gã hít sâu một hơi rồi chậm chậm thở ra. “Chết vì bệnh tim tái phát. Chỉ trong nháy mắt, có lẽ không đau đớn gì. Vì hoàn cảnh đặc biệt, chúng tôi không trình báo cái chết cho nhà

chức trách, mà bí mật tổ chức tang lễ trong nội bộ giáo đoàn. Chiếu theo giáo lý, thi thể đã được hỏa táng, tro cốt rải ở trên núi. Xét về luật pháp đó có thể coi là tội xâm phạm thi thể, nhưng chính thức lập án buộc tội chúng tôi cũng không phải dễ. Có điều, đây là sự thật. Chuyện sống chết của con người, chúng tôi không bao giờ nói dối cả. Phiền anh chuyển lời lại cho Thầy giáo Ebisuno.”

“Một cái chết tự nhiên?”

“Đầu Trọc gật mạnh đầu. “Đôi với chúng tôi, ông Fukada là một nhân vật cực kỳ quan trọng. Không, ông ấy là một con người vĩ đại, từ ngữ tầm thường như ‘quan trọng’ không thể nào biểu đạt được dù chỉ một phần vạn. Tin ông ấy qua đời chỉ được báo cho vài người, ai cũng đều hết sức thương tiếc ông ấy. Vợ ông ấy... cũng tức là mẹ của Fukada Eriko... đã mất vì bệnh ung thư cách đây mấy năm. Bà ấy từ chối điều trị bằng hóa chất và qua đời tại cơ sở trị liệu thuộc giáo đoàn. Chồng bà ấy, ông Fukada đã luôn ở bên cạnh chăm sóc bà ấy đến phút cuối cùng.”

“Cũng không trình báo?” Komatsu hỏi.

Đôi phương không phủ định.

“Và ông Fukada thì mới qua đời gần đây?”

“Đúng vậy,” Đầu Trọc nói.

“Đó là chuyện sau khi quyển tiểu thuyết *Nhộng không khí* xuất bản à?”

Đầu Trọc nhìn xuống bàn, sau đó ngẩng lên nhìn lại Komatsu. “Đúng thế. ông Fukada qua đời sau khi *Nhộng không khí* xuất bản.”

“Hai chuyện này có quan hệ nhân quả không?” Komatsu hỏi không chút do dự.

Nên trả lời thế nào? Đầu Trọc trầm ngâm giây lát. Gã sắp xếp lại suy nghĩ trong đầu, sau đó tựa như đã quyết định, liền nói: “Được rồi. Để ông Ebisuno tiếp thu, có lẽ nên nói rõ sự thật thì tốt hơn. Nói thực với anh, ông Fukada là Lãnh Tụ của giáo đoàn, là *người lắng nghe giọng nói*. Sau khi con gái ông ấy là Fukada Eriko xuất bản *Nhộng không khí*, giọng nói đã ngừng cất lên với ông ấy. Vậy là, ông Fukada liền kết thúc sự tồn tại của mình. Chết tự nhiên. Nói chính xác hơn là ông ấy đã kết thúc sự tồn tại của mình một cách tự nhiên.

“Fukada Eriko là con gái của Lãnh Tụ,” Komatsu lẩm bẩm.

Đầu Trọc gật đầu gọn ghẽ, cộc lốc.

“Vậy thì kết quả là Fukada Eriko đã dồn cha mình đến đường chết,” Komatsu tiếp tục nói.

Đầu Trọc lại gật đầu. “Đúng.”

“Nhưng giáo đoàn hiện giờ vẫn tiếp tục tồn tại.”

“Giáo đoàn vẫn tiếp tục tồn tại,” Đầu Trọc trả lời, cặp mắt như viên đá từ thuở viễn cổ bị phong kín dưới đáy sông băng nhìn xoáy vào Komatsu. “Anh Komatsu, việc xuất bản *Nhộng không khí* đã gây ra cho giáo đoàn tai họa không nhỏ. Nhưng *họ* không có ý định trừng phạt các anh vì chuyện đó. Đã đến nước này rồi trừng phạt cũng chẳng ích lợi gì. *Họ* đang gánh vác trên vai sứ mệnh cần phải hoàn thành, và để làm được điều đó, họ cần được cách ly yên ổn.”

“Vì vậy, mỗi bên lùi một bước, quên chuyện lần này đi.”

“Nói ngắn gọn là vậy.”

“Để truyền đạt thông điệp này, các anh buộc phải bắt cóc tôi?”

Gương mặt Đầu Trọc lần đầu tiên lộ ra thứ gần giống như là biểu cảm. Có thể nhận ra một thứ cảm xúc cực kỳ mờ nhạt nằm đâu đó giữa tức cười và thương hại. “Mất công mời anh đến đây là vì *họ* muốn nói với anh: chuyện này nghiêm túc đấy. Tuy không muốn có hành động cực đoan, nhưng nếu cần thiết, chúng tôi tuyệt đối không nương tay. *Họ* muốn anh đặt mình vào địa vị của người khác mà cảm nhận được điều này. Nếu các anh hủy giao ước thì kết quả sẽ không lấy gì làm vui vẻ đâu. Về điều này anh hiểu, phải không?”

“Tôi hiểu,” Komatsu trả lời.

“Anh Komatsu, nói thực lòng, các anh may mắn đấy. Có lẽ vì sương mù dày đặc quá, tầm nhìn không tốt, chứ kỳ thực các anh đã đi đến sát mép vực rồi, mấy xăngtimét nữa thôi là tới vực sâu thăm thẳm. Chuyện này mong anh nhớ kỹ cho. Trước mắt *họ* không có thời gian hỏi đến chuyện của các anh, mà đang phải đối mặt với những vấn đề quan trọng hơn. Theo nghĩa ấy, các anh cũng rất may mắn. Vì vậy, tranh thủ lúc vận may hăng còn...”

Gã vừa nói vừa lật nhanh hai tay, lòng bàn tay hướng lên trên. Giống như người đang kiểm tra xem trời có mưa hay không. Komatsu đợi gã nói tiếp, nhưng không có gì nữa. Nói đến đây, gương mặt Đầu Trọc bất ngờ lộ thần sắc mệt mỏi. Gã chậm chậm đứng lên khỏi chiếc ghế xếp, gấp ghế lại kẹp dưới nách, đi thẳng ra khỏi gian phòng hình khối lập phương. Cửa nặng nề đóng sập lại, vang lên tiếng chìa khóa lách cách. Trong phòng còn lại mình Komatsu.

[©STENT](#)

“Sau đó, tôi bị nhốt trong căn phòng vuông vức ấy thêm chừng bốn ngày nữa. Những lời quan trọng đã nói hết. Ý tứ đã được truyền đạt rõ ràng, và chúng tôi đã đạt được một thỏa thuận, tại sao vẫn phải tiếp tục giam cầm? Tôi không rõ. Hai gã kia không xuất hiện nữa, gã thanh niên làm tạp vụ vẫn không nói không rằng. Tôi lại ăn những bữa cơm đơn điệu, cạo râu bằng máy cạo điện, nhìn trần nhà và các bức tường để giết thời gian. Đèn tắt thì đi ngủ, đèn sáng thì dậy. Đồng thời, tôi cũng nghiền ngẫm lại những lời Đầu Trọc nói. Bây giờ, cảm xúc sâu sắc nhất là, *chúng ta thực sự rất may mắn.*

Đầu Trọc nói đúng. Đám người này có thể làm tất cả những gì bọn họ muốn. Bọn họ có thể trở nên máu lạnh đến chừng mực nào tùy thích. Khi bị giam ở đó, cậu có thể cảm nhận được điều này một cách sâu sắc. Có lẽ vì mục đích này mà sau khi xong việc rồi họ vẫn nhốt tôi thêm bốn ngày nữa. Đám người này cực kỳ tinh tế.”

Komatsu cầm cốc lên nốc một ngụm whiskey pha soda.

“Bọn họ lại cho tôi ngủ thuốc mê hay thứ gì đó tương tự. Lúc tôi tỉnh lại thì đã tờ mờ sáng, tôi nằm trên cái ghế băng dài ở Jingu Gaien. Tuy vẫn là tháng Chín nhưng đã gần cuối tháng rồi, thời tiết buổi sáng khá lạnh. Kết quả là tôi bị cảm thật. Chắc bọn họ không cố ý, nhưng sau đó tôi sốt cao, ba ngày liền nằm bẹp không dậy nổi. Nhưng rồi cũng chỉ vậy thôi, chắc cũng có thể coi là trong họa ấu có phúc.”

Câu chuyện của Komatsu có vẻ như kết thúc tại đây. Tengo hỏi: “Anh báo chuyện này cho Thầy giáo Ebisuno chưa?”

“Có. Sau khi được thả ra và hết sốt được mấy ngày, tôi đã đến nhà ông Ebisuno ở trên núi một chuyến, nói với ông ấy đại khái những gì tôi nói với cậu.”

“Phản ứng của ông ấy thế nào?”

Komatsu uống nốt ngụm whiskey cuối cùng, lại gọi thêm một cốc mới, còn mời Tengo làm thêm một cốc nữa. Tengo lắc đầu.

“Ông Ebisuno bắt tôi kể đi kể lại câu chuyện ấy mấy lần liền, đặt ra rất nhiều câu hỏi chi tiết. Những gì có thể trả lời được tôi đều trả lời hết. Miễn là ông ấy hỏi, dù bao nhiêu lần tôi cũng đều lặp đi lặp lại được những câu trả lời giống nhau. Trong bốn ngày sau khi nói chuyện với Đầu Trọc, tôi bị nhốt một mình trong gian phòng ấy, không có ai để nói chuyện, chỉ có mỗi thời gian là dư dật. Vì vậy tôi đã nhai đi nhai lại những lời gã nói trong đầu, cả những chi tiết nhỏ nhất nhất cũng nhớ rõ như in. Cứ như cái máy ghi âm có hình người vậy.”

“Có điều, chuyện bỏ Fukaeri qua đời xét cho cùng chỉ là họ nói thôi. Đúng không?” Tengo hỏi.

“Đúng thế. Đó là bọn họ nói như thế, nhưng không thể xác minh được. Thậm chí họ còn không trình báo cho nhà chức trách. Nhưng nghe khẩu khí của tên Đầu Trọc, tôi cảm thấy gã không nói dối. Như chính gã từng nói, sự sống chết của con người đối với bọn họ rất thiêng liêng. Sau khi tôi kể xong, Thầy giáo Ebisuno trầm tư rất lâu. Ông ấy chìm sâu vào suy nghĩ. Sau đó, ông ấy chẳng nói câu nào đã đứng dậy đi ra, một lúc sau mới quay về phòng. Xem ra, ông ấy phải cố chấp nhận sự thật rằng hai người bạn của mình đã chết. Có lẽ ông ấy đã đoán được từ trước, đã chuẩn bị tâm lý rằng họ không còn ở trên đời này nữa. Mặc dù thế, biết người thân thiết với mình thực sự đã qua đời thì vẫn sẽ gây ra vết thương lòng rất lớn.”

Tengo nhớ lại gian phòng khách trống trải, bài trí giản dị của thầy giáo Ebisuno, sự yên tĩnh lạnh lẽo, và tiếng chim hót lạnh lạnh thi thoảng lại vẳng từ ngoài cửa sổ vào.

“Tóm lại, chúng ta đã rút lui và ra khỏi bãi mìn rồi?” anh hỏi.

Cốc whiskey pha soda mới được mang lên. Komatsu nhấp một ngụm.

“Chưa có kết luận. Thầy giáo Ebisuno nói cần thời gian suy nghĩ. Nhưng ngoài làm theo những gì đám người kia nói, chúng ta có lựa chọn nào khác đâu? Đương nhiên là tôi lập tức bắt tay hành động rồi. Tôi đã tìm cách để nhà xuất bản ngừng in thêm *Nhộng không khí*, thực ra thì cũng sắp bán hết rồi, cũng không ra bản bìa mềm nữa. Đằng nào thì cũng bán ra hàng bao nhiêu quyển, nhà xuất bản kiếm cũng kiếm được bọn tiền, chẳng thiệt thòi gì. Tất nhiên, dù gì cũng là công ty nên còn phải họp nghiên cứu, rồi lại phải chờ giám đốc phê duyệt nữa, làm gì có chuyện suôn sẻ thuận lợi, nhưng sau khi tôi ngầm ám chỉ vụ này có thể thành ra một xì căng đan viết hộ thì đám người bên trên đều hồn vía lên mây, cuối cùng đành mặc cho tôi sắp xếp. Có vẻ như từ giờ tôi sẽ bị lạnh nhạt một thời gian ở nhà xuất bản, nhưng tôi cũng đã quá quen mấy chuyện kiểu này rồi.”

“Thầy giáo Ebisuno hoàn toàn chấp nhận những gì họ nói về cái chết của cha mẹ Fukaeri à?”

“Có lẽ thế,” Komatsu nói, “nhưng muốn ông ấy chấp nhận nó như hiện thực khách quan, để nó ngấm vào thì chắc phải một thời gian nữa. Theo tôi thấy, mấy gã này nghiêm túc đấy. Có vẻ bọn họ thực lòng hy vọng tránh chuốc thêm phiền phức, sẵn sàng nhân nhượng ở mức độ nhất định, thành ra mới bắt cóc tôi như vậy. Bọn họ muốn truyền đạt thông điệp một cách rõ ràng và chính xác. Và lại, nếu muốn, bọn họ hoàn toàn không cần nói với tôi chuyện thi thể của vợ chồng Fukada đã được bí mật hỏa thiêu. Tuy bây giờ rất khó kiểm chứng, nhưng phá hoại thi thể dẫu sao cũng là một tội nặng. Vậy mà họ vẫn nói ra. Chứng tỏ họ đã lật hết bài tẩy trong tay rồi. Đó là lý do tại sao tôi phán đoán phần lớn những gì Đầu Trọc nói là sự thật. Tạm thời không luận đến chi tiết, tôi chỉ nói về đại thể thôi.”

Tengo sắp xếp lại những gì Komatsu vừa nói. “Cha của Fukaeri là *Người lắng nghe giọng nói*, một nhà tiên tri. Nhưng con gái ông ta đã viết quyển tiểu thuyết *Nhộng không khí*, tác phẩm trở thành sách bán chạy, vậy là giọng nói ngừng cất lên với ông ta. Kết quả là cha Fukaeri chết *tự nhiên*.”

“Hoặc là ông ấy đã kết thúc tính mạng của mình *một cách tự nhiên*.”

“Vì vậy đối với giáo đoàn, sứ mệnh tối cao là tìm cho được nhà tiên tri mới. Một khi giọng nói ngừng cất lên, cộng đồng ấy liền mất đi cơ sở để tồn tại, vì vậy họ không rảnh mà chú ý đến chúng ta. Khái quát lại là như vậy phải không?”

“Đại để là thế.”

“Câu chuyện *Nhộng không khí* này hàm chứa những thông tin có ý nghĩa lớn lao với bọn họ. Nó được in thành sách và được đọc rộng rãi trong xã hội, dẫn đến việc giọng nói im tiếng, mạch nước chìm sâu xuống lòng đất. Thông tin quan trọng này cụ thể là gì nhỉ?”

“Trong bốn ngày cuối cùng bị giam ở đó, tôi đã nghĩ một cách thấu triệt vấn đề này,” Komatsu nói. “*Nhộng không khí* không dài lắm, trong đó miêu tả thế giới có Người Tí Hon xuất hiện. Nhân vật chính là cô bé mười tuổi đang sống trong một cộng đồng cô lập với xã hội. Nửa đêm, Người Tí Hon âm thầm chạy ra chế tạo nhộng không khí. Bên trong nhộng không khí chứa phân thân của thiếu nữ, vì vậy mới nảy sinh quan hệ *mẫu thể* và *tử thể*. Trong thế giới đó có hai mặt trăng, một lớn một nhỏ, đây đại khái là tượng trưng của *mẫu thể* và *tử thể*. Trong tiểu thuyết, nhân vật chính... mà nguyên mẫu chắc chính là bản thân Fukaeri... từ chối trở thành *mẫu thể* nên đã trốn khỏi cộng đồng của cô, để lại *tử thể* sau lưng. Sau này số phận *tử thể* thế nào thì sách không nhắc đến.”

Tengo chăm chú nhìn viên nước đá đang từ từ tan chảy trong cốc thủy tinh.

“Phải chăng *Người lắng nghe giọng* nói cần có *tử thể* làm trung gian?” Tengo nói. “Chỉ có cách thông qua *tử thể* ông ta mới nghe thấy giọng nói, hoặc là dịch được giọng nói thành ngôn ngữ của loài người. Để thông điệp của giọng nói được truyền đạt trong dạng thức thích hợp thì không thể thiếu một trong hai được. Diễn đạt theo cách của Fukaeri thì có người tiếp thụ và người cảm tri. Song để làm được điều này, trước tiên cần tạo ra nhộng không khí. Phải có thứ này thì mới tạo ra *tử thể* được. Mà muốn tạo ra *tử thể* thì còn cần một *mẫu thể* thích hợp ở đây nữa.”

“Đây là kiến giải của cậu.”

Tengo lắc đầu: “Không hẳn là kiến giải gì. Chẳng qua là sau khi nghe anh quy nạp lại những nét chính của cuốn tiểu thuyết, tôi cảm thấy sự việc rất có thể là như thế thôi.”

Trong quá trình viết lại và cả sau đó, Tengo vẫn luôn suy nghĩ về ý nghĩa của *tử thể* và *mẫu thể*, nhưng không sao nắm bắt được bức tranh toàn cảnh. Nhưng trong lúc nói chuyện với Komatsu, những mảnh rời rạc dần kết nối với nhau. Nhưng vẫn còn nghi vấn: Tại sao trên giường bệnh của cha anh trong viện điều dưỡng lại xuất hiện nhộng không khí, bên trong có Aomame dưới hình dạng một cô bé?

“Một hệ thống rất thú vị.” Komatsu nói. “Nhưng *mẫu thể* mà tách rời khỏi *tử thể* thì có vấn đề gì không?”

“Nếu không có *tử thể*, *mẫu thể* không thể coi là một thực thể hoàn chỉnh được. Giống như Fukaeri mà chúng ta thấy vậy, ở cô ấy thiếu một yếu tố gì đó, tuy khó mà nói được là gì. Có lẽ giống như người mất đi cái bóng của mình vậy. *Tử thể* không có *mẫu thể* thì như thế nào, tôi không rõ. E rằng cả hai đều không hoàn chỉnh, vì xét cho cùng *tử thể* chẳng qua chỉ là phân thân. Nhưng trong trường hợp của Fukaeri, tuy *mẫu thể* không ở bên cạnh song *tử thể* có lẽ vẫn hoàn thành được nhiệm vụ của mình là làm trung gian.”

Trong một thoáng, Komatsu mím môi tôi thành một vệt hơi xệch xẹo. Sau đó anh ta cất tiếng: “Cậu Tengo này, chắc cậu không cho rằng chuyện viết *Nhộng không khí* là thật đấy chứ?”

“Tôi không nói vậy. Tôi chỉ tạm đặt ra giả thuyết như thế thôi. Giả định rằng tất cả đều là sự thật, sau đó triển khai suy luận.”

“Được rồi.” Komatsu nói, “tức là ngay cả khi rời xa bản thể, phân thân của Fukaeri vẫn hoàn thành nhiệm vụ như một trung gian.”

“Chính vì vậy, giáo đoàn mới không có ý định bắt Fukaeri trở về thậm chí dù họ đã biết rõ cô ấy trốn đi đâu. Vì trong trường hợp của cô ấy, tuy *mẫu thể* không ở bên cạnh song *tử thể* cũng có thể hoàn thành nhiệm vụ của nó. Có lẽ mối liên hệ giữa cô ấy và phân thân bền chặt như vậy đấy, kể cả khi cách xa nhau.”

“Đúng vậy.”

Tengo tiếp tục nói: “Trong tưởng tượng của tôi, có lẽ bọn họ sở hữu nhiều *tử thể*. Người Tí Hon chắc chắn đã nắm bắt cơ hội, tạo ra nhiều *nhộng không khí*. Vì họ cảm thấy bất an khi chỉ có một người cảm tri duy nhất. Hay cũng có khả năng là, số lượng *tử thể* có thể hoàn thành nhiệm vụ một cách chẵn

xác là rất nhỏ. Có thể có một *tử thể* mạnh mẽ giữ vai trò trung tâm, cộng với một số *tử thể* yếu hơn đóng vai trò hỗ trợ, cùng thực hiện nhiệm vụ.”

“Ý cậu là, *tử thể* mà Fukaeri để lại chính là cái đóng vai trò trung tâm, có thể *hoàn thành nhiệm vụ một cách chuẩn xác?*”

“Khả năng này rất lớn. Trong toàn bộ chuyện này, Fukaeri luôn ở trung tâm của sự kiện, kiểu như mắt bão ấy.”

Komatsu nheo mắt lại, hai tay đan vào nhau trên mặt bàn. Nếu thực sự muốn, anh ta có thể tập trung suy nghĩ một cách hiệu quả trong thời gian rất ngắn.

“Cậu Tengu này, tôi chỉ nghĩ bừa thế này thôi nhé, cậu xem giả thiết này có ổn không: Fukaeri mà chúng ta gặp thực ra là *tử thể* còn Fukaeri ở lại giáo đoàn mới là *mẫu thể?*”

Câu nói của Komatsu làm Tengu giật nảy mình. Anh chưa từng nghĩ đến điều này. Đối với Tengu, Fukaeri là một thực thể trăm phần trăm. Nhưng khả năng mà Komatsu nói đến không phải là không có. Em không có kinh nguyệt, vì vậy không phải lo em có thai. Đêm hôm ấy, Fukaeri đã tuyên bố như thế sau cuộc giao hợp kỳ lạ của họ. Nếu cô chỉ là một phân thân thì điều này hẳn hết sức tự nhiên. Phân thân không thể tự tái sinh, chỉ có *mẫu thể* mới làm được vậy. Nhưng Tengu không thể nào chấp nhận giả thiết này, không thể nào chấp nhận sự thật rằng người giao hợp với anh không phải Fukaeri mà chỉ là phân thân của cô.

Tengu nói: “Fukaeri có nhân cách rõ ràng, có cả quy tắc ứng xử độc lập. Đây là những thứ mà phân thân không thể có được.”

“Cũng phải,” Komatsu đồng ý với anh, “Fukaeri dù không có thứ gì khác thì cũng có nhân cách và quy tắc ứng xử của riêng cô ấy. Điểm này thì tôi không thể không đồng ý.”

Nhưng, Fukaeri vẫn giấu một số bí mật. Bên trong cô gái xinh đẹp này cất giấu một mật mã quan trọng mà anh cần phá giải. Tengo có cảm giác như thế. Ai là thực thể? Ai là phân thân? Hay bản thân cái việc phân biệt phân thân và thực thể này vốn đã là một sai lầm? Hay Fukaeri có thể tùy theo tình hình mà lần lượt sử dụng thực thể và phân thân của cô?

“Còn một số chuyện chưa làm rõ được,” Komatsu nói, xòe hai bàn tay đặt trên mặt bàn rồi chăm chú nhìn vào chúng. Đối với một người đàn ông ở tuổi trung niên như anh ta, những ngón tay ấy quá mức thon thả. “Giọng nói không cất lên nữa, mạch nước ngầm cạn khô, tiên tri qua đời. Sau này *tử thể* sẽ như thế nào? Chắc là không tuần tử theo như các bà quả phụ ở Ấn Độ ngày xưa chứ?”

“Nếu chúng ta đưa giả thiết của cậu xa thêm một bước nữa.” Komatsu nói, “thì có thể nào khi viết *Nhộng không khí* Fukaeri đã biết nó sẽ mang lại kết quả như vậy rồi? Gã nói với tôi, tất cả những chuyện này chắc chắn không phải hành vi cố ý. Ít nhất thì không thể nào là ý đồ của cô ấy. Nhưng làm sao gã biết được?”

“Chân tướng vẫn chưa hoàn toàn lộ ra,” Tengo nói. “Nhưng dù là vì lý do gì chẳng nữa, tôi cũng không thể tưởng tượng Fukaeri lại cố ý dồn ép cha mình vào chỗ chết. Cha cô ấy hẳn đã tìm đến cái chết vì một lý do nào đó không liên quan đến Fukaeri. Hoặc giả là ngược lại, những điều cô ấy làm có lẽ là để đối kháng lại điều đó. Có thể cô ấy hy vọng giải phóng được cha mình khỏi *giọng nói*. Tất nhiên, xét cho cùng đây chỉ là suy đoán không có căn cứ.”

Hai bên cánh mũi Komatsu đùn lên những nếp nhăn, anh ta trầm tư một lúc lâu, đưa mắt nhìn quanh quất. “Đúng là một thế giới kỳ quặc. Đây là ranh giới giữa giả thiết và hiện thực đây? Càng ngày đường biên giới ấy càng thêm mơ hồ. Cậu Tengo này, với tư cách người viết tiểu thuyết, cậu định nghĩa hiện thực như thế nào?”

“Nơi nào mà khi anh đâm kim vào ai đó thì máu đỏ chảy ra, nơi ấy là thế giới hiện thực,” Tengo trả lời.

“Vậy thì không nghi ngờ gì nữa, đây là thế giới hiện thực.” Komatsu nói, cọ lòng bàn tay vào mé trong cổ tay kêu soàn soạt, làm những đường tĩnh mạch màu xanh trông chẳng lấy gì làm khỏe mạnh hiện rõ lên. Những mạch máu đã bao năm tháng bị hủy hoại bởi chất cồn, thuốc lá, cuộc sống không điều độ và những âm mưu của chốn salon văn nghệ. Komatsu uống nốt chỗ rượu còn lại, lắc chỗ nước đá trong cốc kêu lanh canh.

“Tiện thể, có thể tiếp tục nói về giả thiết kia của cậu không? Càng lúc càng thấy thú vị rồi đây.”

Tengo nói: “Họ đang tìm kiếm người thừa kế của *Người lắng nghe giọng nói*. Nhưng chắc chắn là không chỉ có vậy, họ còn phải tìm được *tử thể* mới có thể *hoàn thành nhiệm vụ một cách chuẩn xác* nữa. Vì người tiếp thụ mới cần phải có người cảm tri mới.”

“Nói vậy là họ còn phải tìm được *mẫu thể* thích hợp. Có nghĩa là, nhộng không khí cũng phải chế tạo lại từ đầu. Có vẻ là một công trình lớn và phức tạp đây.”

“Chính vì thế, bọn họ mới hết sức nghiêm túc.”

“Chính xác.”

“Có điều, chắc là họ không dám cắm đầu cắm cổ một cách mù quáng,” Tengo nói, “có lẽ họ đã xác định được mục tiêu rồi.”

Komatsu gật đầu. “Tôi cũng có ấn tượng như vậy. Vì thế họ mới nôn nóng xua chúng ta đi càng nhanh càng tốt... tóm lại là đừng làm phiền bọn họ nữa. Xem ra, chúng ta đã khiến họ thấy rất chướng mắt rồi.”

“Làm gì đến mức ấy?”

Komatsu lắc đầu. Anh ta cũng không biết.

Tengo nói: “Trước đây *giọng nói* truyền đạt đến họ những thông điệp gì? Còn nữa, *giọng nói* và Người Tí Hon có quan hệ như thế nào?”

Komatsu lại bắt lực lắc đầu. Đây là những thứ nằm ngoài tầm tưởng tượng của hai người.

“Cậu xem phim *Chuyến du hành không gian*^[1] chưa?”

[1] 2001: A Space Odyssey: một bộ phim khoa học viễn tưởng sản xuất năm 1968 của đạo diễn Stanley Kubrick.

“Xem rồi.” Tengo trả lời.

“Chúng ta giống như lũ vượn trong bộ phim ấy,” Komatsu nói. “Mấy con vật mọc đầy lông đen sì dài thượt, miệng gào lên những âm thanh vô nghĩa, không ngừng nhảy nhót vòng quanh cột đá ấy.”

Có hai khách mới cùng đi vào quán, trông có vẻ là khách quen, họ ngồi trên ghế ở trước quầy bar, gọi cocktail.

“Tóm lại có một chuyện đã rõ năm rõ mười,” Komatsu nói, như muốn tổng kết lại. “Giả thiết của cậu rất có sức thuyết phục, cũng đối hợp tình hợp lý. Tôi luôn cảm thấy thoải mái khi nói chuyện với cậu. Có điều, chuyện gì ra chuyện đó, chúng ta cần phải rút ra khỏi bãi mìn đáng sợ này. Sau này e là không có cơ hội gặp lại Fukaeri và thầy giáo Ebisuno nữa. *Nhộng không khí* chỉ là một tiểu thuyết huyền ảo vô hại, trong đó không có bất cứ thông tin cụ thể nào. Dù *giọng nói* kia là cái gì, nó truyền đạt thông điệp gì thì cũng chẳng liên quan gì đến chúng ta. Cứ vậy đi.”

“Xuống thuyền, trở lại cuộc sống trên đất liền.”

Komatsu gật đầu. “Đúng thế. Hằng ngày tôi tới nhà xuất bản làm việc, chạy đôn chạy đáo kiếm về mấy bản thảo có cũng được mà không có cũng chẳng sao cho tạp chí Văn nghệ. Còn cậu thì dạy toán cho các thanh niên

tương lai rạng ngời ở trường dự bị, rảnh rỗi thì viết tiểu thuyết. Chúng ta quay về với cuộc sống thường nhật thanh bình trước đây. Không có dòng nước xiết, không thác đổ. Thời gian trôi, hai chúng ta dần dần già đi trong sự bình yên. Cậu có ý kiến gì khác không?”

“Chúng ta đâu còn lựa chọn nào khác, phải không?”

Komatsu lấy đầu ngón tay miết phẳng các nếp nhăn ở hai bên cánh mũi. “Đúng thế, ngoài ra không còn lựa chọn nào khác. Tôi không muốn bị người ta bắt cóc lần nữa. Bị nhốt ở gian phòng vuông vức ấy một lần là đủ lắm rồi. Hơn nữa, nếu có lần sau thì chỉ sợ bọn họ không cho tôi thấy ánh mặt trời đâu. Chỉ nghĩ đến phải gặp lại hai gã kia là tim tôi đã nảy lên thành thịch. Đó là những kẻ chỉ cần dùng ánh mắt thôi cũng đủ khiến người ta chết một cách tự nhiên rồi.”

Komatsu giơ cốc rượu về phía quầy bar, gọi ly whiskey pha soda thứ ba, rồi lại ngậm một điều thuốc trên miệng.

“Anh Komatsu này, chuyện này tạm thời chấm dứt ở đây. Nhưng tại sao anh không kể với tôi từ trước? Vụ bắt cóc đã xảy ra từ rất lâu rồi. Hơn hai tháng. Anh có thể nói với tôi sớm hơn mà.”

“Đúng vậy, tại sao nhỉ?” Komatsu hơi nghiêng đầu, nói. “Đúng vậy thật. Tôi vẫn luôn muốn kể chuyện này với cậu, nhưng chẳng hiểu sao cứ lần lữa mãi. Tại sao? Có lẽ vì cảm giác có tội chăng?”

“Cảm giác có tội?” Tengu kinh ngạc thốt lên. Anh không bao giờ nghĩ Komatsu lại nói ra một từ như thế.

“Kể cả là tôi thì cũng có cảm giác có tội mà,” Komatsu nói.

“Vì điều gì chứ?”

Komatsu không trả lời. Anh ta nheo mắt, rút điều thuốc chưa châm lửa ra khỏi môi.

“Fukaeri đã biết chuyện cha mẹ mình đều đã qua đời chưa?” Tengo hỏi.

“Chắc là biết rồi. Tôi không rõ cô ấy biết tin lúc nào, nhưng hẳn là vào một lúc nào đó Thầy giáo Ebisuno đã báo với cô ấy.”

Tengo gật đầu. Fukaeri chắc chắn đã biết tin từ lâu rồi, anh cảm thấy vậy. Chỉ mình anh là không biết mà thôi.

“Vậy là chúng ta xuống khỏi con thuyền, trở về với cuộc sống trên mặt đất,” Tengo nói.

“Đúng vậy. Rút lui khỏi bãi mìn.”

“Nhưng anh Komatsu này, cứ cho là chúng ta sắp làm thế đi, anh cảm thấy có thể quay lại cuộc sống trước đây một cách thuận lợi không?”

“E rằng chỉ có thể cố gắng hết sức thôi,” Komatsu vừa nói vừa quẹt diêm, châm thuốc. “Cậu có chuyện gì không yên tâm à?”

“Xung quanh chúng ta, rất nhiều sự vật và hiện tượng bắt đầu thay đổi một cách kỳ lạ. Cảm nhận của tôi là như thế. Một số thứ đã biến hình, có lẽ không thể nào dễ dàng khôi phục được trạng thái ban đầu.”

“Kể cả khi liên quan đến tính mạng vô cùng quý giá của chúng ta?”

Tengo lắc đầu một cách mập mờ. Anh có cảm giác, không biết tự bao giờ mình đã bị cuốn vào một dòng chảy mạnh mẽ và bất biến. Dòng chảy ấy đang đưa anh đến một nơi xa lạ nào đó. Nhưng anh không thể giải thích chuyện này với Komatsu được.

Tengo cũng không thổ lộ với Komatsu cuốn tiểu thuyết anh đang viết kể thừa y nguyên thế giới được miêu tả trong *Nhộng không khí*. Chắc hẳn Komatsu sẽ không ủng hộ anh làm như vậy. Các nhân vật ở Sakigake chắc chắn lại càng không thích thú gì. Chỉ cần bất cẩn chút thôi, anh sẽ lại đặt chân vào một bãi mìn khác, không khéo còn làm những người xung quanh bị liên lụy. Thế nhưng, câu chuyện có sự sống và mục đích của chính mình, nó tiếp diễn gần như tự động. Dù thích hay không, Tengo cũng đã bị bủa vây trong thế giới đó rồi. Đối với anh, đó không còn là thế giới hư cấu nữa. Nó là thế giới hiện thực, nơi mà khi lưỡi dao cắt xuống da, máu đỏ sẽ tuôn ra. Trên bầu trời của thế giới ấy, có hai mặt trăng một lớn một nhỏ.

Chương 19: Ushikawa

Chuyện y có thể làm mà người bình thường thì không

Đó là một buổi sáng thứ Năm tĩnh lặng, không có gió. Như mọi ngày, Ushikawa dậy trước sáu giờ sáng, rửa mặt bằng nước lạnh. Y vừa nghe chương trình phát thanh của NHK vừa đánh răng, cạo râu bằng dao cạo điện. Y đun nước sôi trong nồi, làm mì ăn liền, ăn xong lại uống một cốc cà phê hòa tan. Xong xuôi đâu đấy, y gấp túi ngủ nhét vào tủ âm tường, ngồi xuống trước cái máy ảnh bên cửa sổ. Bầu trời phương Đông bắt đầu sáng dần lên, có vẻ hôm nay là một ngày ấm áp.

Gương mặt những người đi làm lúc sáng sớm giờ đã in sâu vào trong tâm trí y, không cần phải nhất nhất chụp ảnh lại nữa. Trong khoảng từ bảy giờ đến tám giờ rưỡi, bọn họ vội vã rảo chân ra khỏi khu nhà, chạy về phía ga tàu. Những gương mặt quen thuộc. Trên con phố phía trước khu chung cư, tiếng lũ học sinh tiểu học tùm nồm tùm ba vui vẻ đến trường vọng vào tai Ushikawa. Tiếng cười của lũ trẻ làm y nhớ lại hồi hai đứa con gái y còn nhỏ. Hai đứa con gái y hưởng thụ một thời tiểu học sung sướng, được học đàn piano, học múa ballet, có nhiều bạn bè. Đến tận cuối cùng, Ushikawa cũng không sao chấp nhận sự thật rằng mình có hai đứa con gái bình thường như thế. Một kẻ như y sao có thể làm cha của hai đứa trẻ này được chứ?

Sau thời gian cao điểm buổi sáng, gần như không còn ai ra vào khu nhà nữa, tiếng cười đùa của lũ trẻ con cũng đã biến mất. Ushikawa đặt điều khiển máy ảnh sang một bên, dựa lưng vào tường hút một điếu Seven Stars, quan sát cửa chính qua khe hở trên rèm cửa sổ. Như mọi khi, hơn mười giờ một nhân viên bưu điện cưỡi xe máy màu đỏ đến, nhanh nhẹn phân phát thư từ vào các hòm thư ở cửa. Theo Ushikawa thấy, quá nửa số đó là thư rác, không khéo người ta còn chẳng buồn bóc phong bì đã quẳng luôn vào thùng rác rồi. Khi mặt trời lên đến đỉnh đầu, nhiệt độ nhanh chóng tăng lên, người đi trên đường đa phần đều cởi bỏ áo khoác ngoài.

Vào khoảng hơn mười một giờ, Fukaeri xuất hiện trước cửa chính khu chung cư. Cô mặc áo len cao cổ màu đen giống hôm trước, cùng với áo gió ngắn màu xám, quần bò, giày thể thao, đeo cặp kính râm sẫm màu. Cô đeo vắt qua vai một cái túi lớn màu xanh lục. Trong túi hình như chất đầy các thứ linh tinh, căng phồng cả lên. Ushikawa rời khỏi bức tường đang dựa lưng, nhao đến trước máy ảnh gần trên giá đỡ, nhìn vào ô ngắm.

Cô gái này hình như đang định rời khỏi đây, Ushikawa hiểu ra. Cô nhét đồ tùy thân vào túi, chuẩn bị chuyển đến nơi khác, không định quay lại chỗ này nữa... ở cô toát lên cảm giác đó. *Cô ta quyết định rời đi, rất có thể vì đã phát giác ra mình đang ẩn nấp ở đây.* Ý nghĩ ấy vừa hiện lên trong đầu, tim y đột nhiên liền đập nhanh hẳn lên.

Cô gái bước ra khỏi cửa liền dừng lại, ngược mắt lên nhìn trời như những lần trước, cô tìm kiếm bóng dáng của thứ gì đó giữa đồng dây điện chằng chịt và máy biến áp. Mắt kính râm hứng lấy ánh mặt trời, lóe lên lấp lánh. Cô đã tìm thấy thứ đó rồi, hay vẫn chưa? Vì có cặp kính râm, Ushikawa không thể đọc được nét mặt cô. Trong khoảng ba mươi giây, cô đứng bất động ngược lên nhìn trời, sau đó chợt ngoảnh mặt lại như vừa sực nhớ ra chuyện gì đó, ném ánh mắt về phía ô cửa sổ nơi Ushikawa đang ẩn nấp.

Cô tháo kính râm cho vào túi áo khoác, sau đó nhú chặt hai hàng lông mày, ánh mắt tập trung vào ống kính máy ảnh đã được ngụy trang cẩn thận ở góc bệ cửa sổ. *Cô ta biết, Ushikawa lại thăm nhủ. Cô gái này biết hết, cô ta biết mình đang nấp ở đây, cô ta biết có người đang lén lút quan sát.* Và cô ta

đang quan sát lại Ushikawa ngồi phía sau ô ngắm qua ống kính máy ảnh, kiểu như dòng nước chảy ngược trong đường ống ngoằn nghèo gấp khúc vậy. Y lập tức nhận ra hai cánh tay mình nổi hết da gà.

Fukaeri chớp chớp mắt. Hai mí mắt cô tựa như hai thể sống trầm tĩnh, độc lập, chậm chậm đưa lên hạ xuống theo một cách thức đã được nghiên cứu kỹ càng, trong khi những bộ phận khác không hề nhúc nhích. Cô đứng đó, như một ả chim kiêu sa với dáng hình thon thả, nghiêng mặt nhìn chăm chăm vào Ushikawa. Ushikawa không thể dịch chuyển ánh mắt khỏi cô gái. Mọi vận động trên thế gian cơ hồ đều khựng lại. Cả gió cũng không thổi nữa, âm thanh cũng không còn khiến không khí rung lên.

Một lúc sau, rốt cuộc Fukaeri cũng thôi không còn nhìn vào Ushikawa nữa, cô lại ngẩng mặt lên nhìn trời như lúc nãy. Nhưng lần này cô chỉ nhìn mấy giây là thôi, nét mặt không có gì thay đổi. Cô lấy cặp kính râm sẫm màu trong túi ra, đeo lên mắt, đi ra phố. Bước chân cô nhẹ nhàng, không do dự.

Mình có nên chạy ra bám theo cô ta không? Đẳng nào Tengo vẫn chưa về, còn đủ thời gian để xem cô ta đi đâu. Biết được cô ta chuyển đến nơi nào cũng không tệ. Nhưng chẳng hiểu vì lý do gì Ushikawa không sao nhắc mình lên được, cả người như bị liệt. Ánh nhìn sắc bén mà cô gái bắn xuyên qua ô ngắm máy ảnh dường như đã tước đoạt của y toàn bộ năng lượng cần thiết để hành động.

Thôi vậy, Ushikawa ngồi bệt xuống sàn nhà, tự nhủ. Xét cho cùng người mình cần tìm là Aomame. Dĩ nhiên Fukaeri rất hấp dẫn, nhưng đâu sao cũng không phải đối tượng ưu tiên của mình, chẳng qua chỉ là vai phụ thôi. Cô ta đã muốn đi khỏi đây thì cứ mặc cô ta muốn đi đâu thì đi.

Fukaeri ra đường, ráo nhanh bước chân đi về phía ga tàu, không ngoảnh đầu nhìn lại lần nào. Ushikawa nấp sau tấm rèm cửa đã bị phơi nắng bạc phếch, nhìn theo cô. Đến khi không còn trông thấy cái túi đeo to tướng màu xanh lục hắt qua hắt lại sau lưng Fukaeri nữa, y gần như bò ra khỏi chỗ chiếc máy ảnh, dựa lưng vào tường, đợi cho sức lực trở lại với cơ thể. Y ngậm một điếu Seven Stars trên miệng, châm lửa, hít sâu một hơi. Nhưng thuốc lá chẳng có mùi vị gì cả.

Sức lực y không sao hồi phục nổi, cảm giác tê liệt ở tay chân kéo dài mãi không dứt. Đến khi định thần lại, Ushikawa chợt nhận ra rằng trong cơ thể mình đã sinh ra một khoảng trống kỳ dị. Một lỗ hồng thuần túy. Khoảng trống ấy chỉ có một ý nghĩa là sự thiếu khuyết, một khoảng hư vô. Ushikawa ngồi giữa cái lỗ hồng xa lạ sinh ra bên trong mình ấy, không sao dậy được. Y có cảm giác lồng ngực mình ngâm ngấm đau, nói chính xác ra, đó không phải đau đớn mà là sự chênh lệch áp lực không khí nơi tiếp điểm giữa hiện hữu và hư vô.

Y ngồi tê liệt nơi đáy lỗ hồng ấy một hồi lâu, lưng dựa vào tường, hút những điều thuốc hoàn toàn không mùi vị. *Khoảng trống này là do cô gái vừa đi khỏi kia để lại. Không, có lẽ không phải thế*, Ushikawa nghĩ. Có lẽ nó vốn đã ở bên trong mình, cô ta chỉ nhắc nhở mình sự tồn tại của nó mà thôi.

Ushikawa biết, cô gái tên là Fukada Eriko này đã làm y rung động toàn thân đúng theo nghĩa đen của từ này. Ánh mắt kiên định sâu thẳm và sắc bén của cô đã làm y rung động không chỉ về thể xác, mà đến tận cốt lõi của bản thể y, như một người đắm chìm trong tình yêu cuồng nhiệt. Đây là lần đầu tiên trong đời Ushikawa có cảm giác như thế.

Không, tuyệt đối không thể nào, y nghĩ. Sao mình lại phải lòng cô gái đó cơ chứ? Trên đời này chẳng lẽ còn hai người nào không xứng đôi nhau hơn mình và Fukaeri hay sao? Thậm chí y không cần vào nhà vệ sinh soi gương để xác nhận điều ấy. Không, không chỉ bề ngoài. Từ trong ra ngoài từ trên chí dưới, về bất cứ phương diện nào, trên đời này không ai khác xa cô gái ấy cả trăm nghìn cây số như mình. Y cũng không bị cô gái này thu hút ở góc độ giới tính. Về nhu cầu tình dục, mỗi tháng Ushikawa chỉ cần một hai lần, tìm đến cô gái điểm y quen là xong. Y gọi điện bảo cô ta lấy phòng khách sạn, rồi giao hợp, như vào tiệm cắt tóc vậy.

Chuyện này ắt phải là vấn đề tâm linh. Sau khi ngẫm nghĩ, Ushikawa kết luận như vậy. Khó mà tin được điều này, nhưng giữa Fukaeri và y đã nảy sinh một sự trao đổi tâm linh. Cô gái xinh đẹp này và Ushikawa, từ hai đầu ống kính máy ảnh được ngụy trang, đã chăm chú nhìn nhau mà thấu hiểu nhau, một sự thấu hiểu nảy sinh từ chốn xa tăm tối nhất của bản thể. Tuy chỉ

trong khoảnh khắc ngắn ngủi, nhưng y và cô gái đã phơi bày linh hồn mình ra cho nhau. Rồi, khi cô gái bỏ đi, Ushikawa còn lại một mình trong chốn rỗng không này.

Cô gái này biết mình đang lén lút quan sát cô ta bằng ống kính tele từ khe hở của rèm cửa. Chắc chắn cô ta cũng biết mình từng theo dõi cô ta đến siêu thị gần trạm xe buýt. Khi đó cô ta không ngoảnh đầu lại lần nào, nhưng hiển nhiên cô ta biết đến sự tồn tại của mình. Mặc dù vậy, Ushikawa không phát hiện ra sự trách móc trong ánh mắt cô. Y có cảm giác, bằng cách nào đó, ở một nơi sâu thẳm, xa xôi, cô gái này thấu hiểu y.

Cô gái xuất hiện, rồi đi. Mình và cô ta đi tới từ những hướng khác nhau, tuyến đường tình cờ giao cắt, mắt tiếp xúc với nhau trong khoảnh khắc, rồi lại tiếp tục đi theo những hướng khác nhau. Chắc mình sẽ không bao giờ gặp lại Fukada Eriko này nữa. Đây là cuộc gặp gỡ chỉ một lần duy nhất, không thể gặp lại. Cho dù gặp lại được cô gái ấy, mình còn có thể đòi hỏi cô ta thứ gì hơn thế này? Mình và cô ta giờ đây lại một lần nữa đứng ở hai phía xa xôi của thế giới, và chẳng còn đâu ngôn ngữ để nối kết hai bên với nhau nữa.

Ushikawa dựa lưng vào tường, xem xét những người ra vào khu nhà qua khe hở trên rèm cửa. Có thể Fukakeri sẽ đổi ý, lại quay trở về. Nói không chừng, cô chợt nhớ ra có thứ gì quan trọng bỏ quên trong căn hộ. Nhưng cô không quay lại. Cô đã quyết định đi đến một nơi khác. Dù xảy ra chuyện gì, cô cũng không quay lại đây nữa.

Suốt chiều hôm đó, Ushikawa cứ mãi chìm trong cảm giác bất lực sâu sắc. Thứ cảm giác này không hình dạng, không trọng lượng. Dòng chảy của máu trong cơ thể trở nên ì trệ. Tâm nhìn của y như bị phủ một lớp sương mù mỏng, khớp tay khớp chân mệt mỏi kêu răng rắc. Hễ y nhắm mắt, vết đau do ánh mắt Fukakeri để lại liền nhói lên ở mé trong xương sườn, tựa như cơn sóng dữ không ngừng ập vào bờ, rút đi, sau đó lại ập đến. Thỉnh thoảng, cơn đau lại nhói lên dữ dội đến mức y phải nhíu mày lại. Nhưng đồng thời, nó cũng mang đến cho Ushikawa cảm giác ấm áp mà từ trước đến giờ y chưa từng được nếm trải. Ushikawa nhận ra điều đó.

Vợ y, hai đứa con gái, cả căn nhà nhỏ có bãi cỏ trong vườn ở Chuorinkan, thấy đều chưa từng mang lại cho y cảm giác ấm áp đến thế. Trong lòng y luôn có một khoảnh đất lạnh cứng chưa được khai hóa, bao lâu nay y vẫn sống với cái lõi băng lạnh cứng đờ ấy, thậm chí y còn không cảm thấy nó băng lạnh, vì đối với y mà nói đó là *nhiệt độ bình thường*. Nhưng ánh mắt của Fukaeri dường như đã làm (dù chỉ là nhất thời) tan chảy cái lõi như khối băng cứng ấy. Đồng thời, nó khiến trong lòng ngực y ngâm ngâm đau. Ấm áp và đau đớn đi kèm với nhau. Không chấp nhận đau đớn thì cảm giác ấm áp không thể đến với y được. Giống như hàng đổi hàng vậy.

Trong khoảng không gian nhỏ có nắng chiếu vào, Ushikawa đồng thời trải nghiệm cả cảm giác đau đớn lẫn ấm áp. Lặng lẽ, không nhúc nhích. Hôm nay là một ngày đông yên tĩnh, không có gió. Người đi đường qua lại trong ánh mặt trời dịu nhẹ. Nhưng mặt trời từ từ ngả về Tây, nấp vào bóng râm của những tòa nhà lớn, vùng ánh nắng nhỏ Ushikawa đang ngồi nhạt dần. Sự ấm áp của buổi chiều không còn nữa, đêm lạnh lẽo chẳng bao lâu sẽ buông xuống quanh y.

Ushikawa thở dài một tiếng, kéo người ra khỏi bức tường nãy giờ y vẫn tựa vào. Cảm giác tê bại tuy vẫn còn vương lại song không ngăn được y đi lại trong phòng. Y chậm chậm đứng lên, vươn tay vươn chân, hai tay nắm chặt vào rồi lại xòe rộng các ngón ra hết lần này đến lần khác. Sau đó y nằm xuống chiếu tatami, thực hiện bài tập co giãn cơ bắp quen thuộc. Các khớp xương khắp người phát ra tiếng kêu khe khẽ, cơ bắp cứng dần dần khôi phục lại sự mềm mại vốn có.

Đây là thời gian người ta hết giờ làm và tan học trở về nhà. *Cần phải trở lại công việc, tiếp tục giám sát*, Ushikawa tự nói với mình. *Đây không phải vấn đề thích hay không thích, cũng không phải vấn đề đúng hay sai. Một khi đã bắt đầu làm, phải kiên trì đến cùng. Hướng hồ, chuyện này can hệ đến vận mệnh của chính mình. Không thể nào cứ ở trong cái lỗ trống đó, đắm chìm trong những suy nghĩ viển vông không căn cứ mãi như thế.*

Ushikawa lại ngồi xuống trước máy ảnh. Xung quanh giờ đã tối om như mực, đèn ở cổng chính cũng đã sáng lên. Có lẽ nó được gắn với thiết bị hẹn giờ. Mọi người, giống như lũ chim vô danh đang trở về cái tổ đơn sơ của

chúng, rảo chân bước vào cửa chính của khu căn hộ. Trong số đó vẫn không thấy Kawana Tengo. Nhưng không lâu nữa chắc chắn anh ta sẽ quay về đây. Nói gì thì nói, anh ta không thể nào chăm sóc cha mãi mãi được, không chừng chỉ nội tuần này là phải trở về Tokyo để tiếp tục đi làm. *Máy hôm nữa, không, không khéo chỉ trong hôm nay hoặc ngày mai là cùng.* Trục giác của Ushikawa nói với y điều đó.

Có thể mình là một thứ ử dột, bản thủ, như con sâu bò ở chỗ ẩm ướt bên dưới tầng đá. Được thôi, mình sẵn sàng thừa nhận điều này. Nhưng đồng thời mình cũng là một con sâu có năng lực, có khả năng chịu đựng cực khổ, một con sâu ngoan cố, tuyệt đối không dễ dàng bỏ cuộc. Chỉ cần có đầu mối là mình sẽ truy đến tận cùng, dù gặp phải tường cao cũng quyết leo lên tận đỉnh. Cần phải giành cái lõi băng lạnh kia về lại trong lòng ngực mình. Hiện giờ mình cần thứ ấy.

Ushikawa ngồi trước máy ảnh xoa hai bàn tay vào nhau kêu sột soạt, để cho chắc rằng cả mười ngón tay vẫn hoạt động thoải mái.

Trên đời có rất nhiều chuyện mà người bình thường có thể làm mà mình thì không. Điểm này thì chắc chắn. Chơi tennis và trượt tuyết chẳng hạn. Làm việc ở công ty, có một gia đình hạnh phúc, cũng thế. Nhưng mặt khác, có một vài chuyện mình có thể làm mà người bình thường thì không. Hơn thế, mình có thể làm những chuyện đó cực tốt. Mình không mong được tiếng vỗ tay và tiền thưởng của khán giả. Nhưng bộc lộ khả năng ra cho người đời trở mắt nhìn thì cũng đâu có gì là xấu.

Đến chín rưỡi, Ushikawa kết thúc công việc giám sát trong ngày. Y đồ súp gà đóng hộp vào cái nồi con, đun nóng bằng bếp du lịch, cầm thìa trộn trộn múc lên húp từng ngụm một, ăn kèm với hai cái bánh mì, sau đó là gặm một quả táo cả vỏ. Ăn xong, y đi tiểu, đánh răng, trải túi ngủ ra sàn nhà, chỉ mặc đồ lót chui vào trong, kéo phéc mớ tuya lên tận cổ, cuộn người lại như con sâu.

Cứ vậy, một ngày của Ushikawa kết thúc. Không có thứ gì đáng gọi là thu hoạch. Có chăng chỉ là y xác nhận được Fukaeeri đã mang theo hành lý rời khỏi nơi này. Không biết cô đi đâu. *Đến một nơi nào đó, nhưng đi đâu?*

Ushikawa nằm trong túi ngủ lắc đầu. *Đi đâu thì cũng không liên quan gì đến mình.* Cơ thể lạnh cứng bên trong túi ngủ nhanh chóng trở nên ấm áp, đồng thời ý thức của y cũng dần dần mờ lung, giấc ngủ sâu ập đến. Không lâu sau, cái lõi nhỏ nhưng băng lạnh kia lại khảm chặt vào linh hồn Ushikawa.

Ngày hôm sau không có chuyện gì đáng để ghi lại. Ngày tiếp theo là ngày thứ Bảy, cũng là một ngày ấm áp và tĩnh lặng. Rất nhiều người ngủ đến tận trưa. Ushikawa ngồi trước cửa sổ, giảm âm lượng radio xuống mức thấp nhất, nghe chương trình thời sự, tin tức giao thông, dự báo thời tiết.

Gần mười giờ, một con quạ lớn bay đến, đứng một lúc trên bậc cấp ra vào không một bóng người. Con quạ chăm chú đảo mắt quan sát xung quanh, nhúc nhích cái đầu mấy lần như thể gật gù. Cái mỏ to tướng của nó đung đưa lên xuống, bộ lông vũ đen tuyền trơn bóng hứng ánh mặt trời, sáng lên lấp lóa. Sau đó, chiếc xe máy màu đỏ của tay bưu tá kia chạy đến, con quạ liền xòe đôi cánh lớn bay đi với vẻ miễn cưỡng. Lúc bay đi, nó kêu lên một tiếng ngắn ngủn. Tay nhân viên bưu điện chia thư vào các hòm thư rồi vội đi luôn. Sau đấy một đàn chim sẻ lách chích bay đến. Bọn chúng lảng vảng tìm kiếm nơi công chính, thấy không có gì, bèn bay đi nơi khác. Kế đó, một con mèo mướp đi tới, hình như là mèo nhà ai đó gần đây, trên cổ đeo vòng chống rận. Ushikawa chưa từng thấy con mèo này lần nào. Nó chui vào giữa đám hoa cỏ khô héo trên luống hoa mà tiểu tiện, rồi ngửi ngửi hít hít, hình như thấy khó chịu, liền đung đưa bộ râu với vẻ bức bối, đoạn dựng đuôi biến mất phía sau tòa nhà.

Trước giờ trưa, có mấy cư dân đi ra ngoài. Nom cách ăn mặc, hình như họ đi chơi, hoặc chỉ loanh quanh mua đồ, hoặc thế này thế kia. Giờ thì Ushikawa gần như đã có thể nhớ rõ mặt từng người, nhưng y hoàn toàn không hứng thú gì với việc tìm hiểu tính cách và cuộc sống của những người này, thậm chí còn chưa từng động não tưởng tượng đến chuyện đó.

Với các người, cuộc đời của các người hẳn là có ý nghĩa lớn lao lắm, không thể thay thế được. Điều này tôi hiểu. Nhưng với tôi, đó là những thứ chẳng quan trọng gì, có cũng được, không có cũng chẳng sao. Trong mắt tôi, các người chẳng qua chỉ là những cái bóng từ phía sau phông nền lướt ra rồi biến mất. Tôi yêu cầu các người mỗi một điều thôi: cứ tiếp tục làm cái

bóng, đừng quấy rầy công việc của tôi.

“Phải thế không, bà Lê?” Ushikawa gọi người phụ nữ trung niên có cặp lông mày lên như quả lê đi qua trước mặt mình bằng cái tên y tự đặt. “Bà chẳng qua chỉ là một cái bóng, không có thực thể. Bà có biết không? Nhưng mà, một cái bóng như bà hình như hơi nhiều mỡ thì phải.”

Nhưng cứ nghĩ đi nghĩ lại như vậy, dần dần y cảm thấy tất cả sự vật trong khung cảnh này đều trở thành “không có ý nghĩa,” “có cũng được mà không cũng chẳng sao.” Khung cảnh trước mắt y có lẽ vốn cũng không phải là thực tại. Mà có thể y chính là kẻ bị những những cái bóng không phải là thực tế ấy che mắt. Ý nghĩ ấy vừa xuất hiện trong đầu, Ushikawa liền đứng ngồi không yên. Cứ giam mình trong một căn phòng không có đồ đạc gì, ngày lại ngày bí mật giám sát người khác thì thần kinh rồi cũng trở nên bất bình thường. Y chú ý cố gắng phát ra những suy nghĩ của mình thành tiếng để dứt mình ra khỏi cơn bứt rứt.

“Chào buổi sáng, ông Tai Dài,” y chào hỏi ông già gầy gò xuất hiện trong ô ngắm. Phần chóp đôi tai người này lòi lên giữa đám tóc bạc, trông như hai chiếc sừng. “Ông đi tản bộ đấy à? Đi bộ tốt cho sức khỏe. Hôm nay thời tiết lại đẹp nữa, ông hưởng thụ cho thỏa vào nhé. Cả tôi cũng muốn thoải mái đi dạo bộ một chuyến lắm, nhưng thật là tiếc, tôi chỉ có thể ngồi đây, từ sáng đến tối giám thị cửa ra vào của cái khu chung cư tiêu điều xơ xác này thôi.”

Ông già mặc áo len cardigan và quần len, sống lưng uốn thẳng, trông bộ dạng rất thích hợp để dắt theo một con chó trắng trung thành, nhưng tiếc là khu nhà này cấm nuôi chó. Sau khi ông già đi khuất, Ushikawa lại bị cảm giác bất lực xâm chiếm. *Cuộc giám sát này chung quy chỉ lãng phí thời gian. Cái trực giác kia của mình có lẽ chẳng đáng một xu, rốt cuộc mình chỉ hao tâm tổn sức trong gian phòng trống hoác này mà chẳng thu được gì. Chỉ tổ làm cho thần kinh của mình mòn rạc cả ra, giống như cái Dầu Trọc của tượng Địa Tạng Bồ tát bị bọn trẻ đi ngang qua sờ hết lần này đến lần khác để cầu may vậy.*

Quá trưa, Ushikawa ăn một quả táo, rồi bánh quy giòn với pho mát. Sau đó, y ăn thêm một nắm cơm có quả mơ khô bên trong. Xong bữa, y dựa lưng

vào tường ngủ trưa giây lát. Một giấc ngủ ngắn không mộng mị, nhưng lúc tỉnh giấc y chẳng thể nào nhớ nổi mình đang ở đâu. Ký ức của y là một cái hộp trống không hoàn toàn vuông vức, bên trong chỉ có khoảng trống. Ushikawa lật qua lật lại khoảng trống ấy nhìn khắp lượt. Nhưng nhìn kỹ lại thì đó không phải khoảng trống, mà là một căn phòng mờ mờ tối, lạnh lẽo, trống rỗng, không có món nội thất nào. Một nơi xa lạ. Trên tờ báo cũ mở ra bên cạnh có một lỗi táo. Tâm trí Ushikawa hỗn loạn: Sao mình lại ở cái nơi kỳ lạ thế này?

Sau đó, y nhớ ra mình đang giám sát công chính khu chung cư Tengo đang ở. *Phải rồi, ở đây có một chiếc máy ảnh thấu kính đơn có gắn ống kính tele.* Ushikawa còn nhớ ra ông lão tóc bạc có đôi tai dài một mình ra ngoài dạo bộ. Ký ức từ từ bay về cái hộp trống rỗng, tựa như lũ chim bay về lại rừng sau khi tắt nắng. Hai việc đã được xác thực hiện lên trong tâm trí y.

Thứ nhất, Fukada Eriko đã rời khỏi nơi này.

Thứ hai, Kawana Tengo vẫn chưa quay lại.

Căn hộ của Kawana Tengo trên tầng ba giờ không một bóng người. Cửa sổ kéo rèm kín mít, tĩnh lặng bao trùm lấy không gian vắng lặng. Ngoài thiết bị ổn định nhiệt độ của tủ lạnh thì thoảng mới khởi động, không còn thứ gì phá vỡ sự tĩnh lặng đó. Ushikawa lan man tưởng tượng ra khung cảnh ấy. Tưởng tượng về căn phòng không người ít nhiều cũng giống như tưởng tượng về thế giới sau khi chết. Liên sau đó, y chợt nhớ đến tay nhân viên thu phí nghe nhìn cứ một mực đòi gõ cửa kia. Tuy vẫn luôn giám sát nghiêm mật, nhưng y không hề tóm được dấu vết gì chứng tỏ tay nhân viên thu phí bí ẩn kia đã rời khỏi khu chung cư này. Lẽ nào hẳn ta lại là người ở đây? Hay là người nào đó sống ở đây thích giả làm nhân viên của NHK để quấy rối nhà khác? Giả sử thế, rốt cuộc hẳn ta muốn gì? Đây là một giả thiết đáng sợ, bệnh hoạn. Nhưng ngoài cách đó ra, thì nên giải thích sự việc này như thế nào đây? Ushikawa hoàn toàn không biết.

Kawana Tengo xuất hiện ở cửa chính khu nhà lúc khoảng bốn giờ chiều hôm ấy. Anh ta mặc áo jacket cũ kỹ cổ dựng cao, đội mũ bóng chày màu xanh sẫm, vai đeo túi du lịch. Tengo không dừng nơi cửa, cũng không đảo

mắt nhìn quanh quất mà đi thẳng một mạch về căn hộ của mình. Ý thức của Ushikawa khi ấy vẫn còn hơi mê mông lung, nhưng y không bỏ sót thân hình cao lớn đi ngang qua trước tầm mắt mình kia.

“A ha, anh quay về rồi, anh Kawana,” Ushikawa lẩm bẩm, dùng điều khiển ấn chụp ba lần liên tiếp. “Bệnh tình của cha anh thế nào? Chắc anh mệt lắm rồi phải không? Anh nghỉ ngơi cho tốt đi nhé. Về nhà mình thật là thoải mái biết mấy, kể cả đó có là một căn hộ tồi tàn đi chăng nữa. À, phải rồi, cô Fukada Eriko kia ấy, lúc anh vắng nhà, cô ấy dọn hành lý đi rồi.”

Tiếng nói này không thể lọt vào tai Tengo. Y chỉ lẩm bẩm với chính mình thôi. Ushikawa liếc đồng hồ đeo tay, ghi giờ vào cuốn sổ để bên cạnh. Ba giờ năm mươi sáu phút chiều, Kawana Tengo trở về nhà.

Cùng lúc Kawana Tengo xuất hiện ở cửa khu chung cư, một cánh cửa lớn ở nơi nào đó cũng mở ra đánh “rầm” một tiếng, cảm giác hiện thực liền trở lại với Ushikawa. Như không khí ùa vào lấp đầy khoảng chân không, hệ thần kinh của y trong nháy mắt căng ra như dây đàn, sức sống mới chảy khắp toàn thân. Một lần nữa, y lại là một phần hữu dụng của thế giới bên ngoài. Đập vào tai y cái tiếng *cách* khoan khoái khi mọi thứ được lắp ráp đầu vào đấy. Máu y tuần hoàn nhanh hơn, lượng adrenalin vừa đủ được đưa đi khắp cơ thể. *Vậy là tốt rồi, phải như vậy chứ*, Ushikawa nhủ thầm. *Đây mới là diện mạo thật của mình, đây mới là diện mạo thật của thế giới.*

Hơn bảy giờ, Tengo lại xuất hiện ở cửa ra vào khu nhà. Trời vừa tối liền bắt đầu nổi gió, nhiệt độ tụt thấp. Anh ta mặc thêm áo khoác da bên ngoài áo gió, cùng quần bò đã bạc màu. Sau khi ra khỏi cửa, Tengo dừng lại nhìn xung quanh. Nhưng anh ta không phát hiện gì. Anh ta cũng hướng mắt về chỗ Ushikawa đang nấp, nhưng không nhận ra có người đang giám sát mình. *Không giống Fukada Eriko*, Ushikawa thầm nghĩ. *Fukaeri là người đặc biệt, có thể thấy những thứ người khác không thấy được. Nhưng còn Tengo, tốt xấu thế nào thì anh cũng chỉ là người bình thường thôi. Anh không trông thấy tôi đâu.*

Sau khi thấy quang cảnh xung quanh không có gì khác lạ. Tengo kéo phéc mơ tuya áo khoác lên đến tận cổ, thọc hai tay vào túi áo, đi ra đường.

Ushikawa lập tức đội mũ len lên đầu, quần khăn quàng vào cổ, xỏ giày chạy đuổi theo.

Y vốn đã lập kế hoạch chỉ cần Tengo ra ngoài là sẽ bám theo, vì vậy không tốn quá nhiều thời gian chuẩn bị. Theo dõi cố nhiên là một lựa chọn nguy hiểm. Với thể hình và tướng mạo đặc sắc của Ushikawa, Tengo chỉ cần liếc nhìn là sẽ lập tức nhận ra ngay. Nhưng xung quanh đã tối đen như mực, chỉ cần giữ khoảng cách đúng độ thì có lẽ không dễ bị phát hiện.

Tengo chậm chậm bước trên đường, ngoảnh đầu lại nhìn xung quanh vài lần, song Ushikawa khá là cẩn thận nên không bị phát giác. Bóng dáng cao lớn của anh ta trông như đang trầm tư điều gì đó. Chắc anh ta nghĩ về chuyện Fukaeri bỏ đi. Có vẻ Tengo đang đi về phía nhà ga. Lẽ nào anh ta định lên tàu đi đâu? Nếu vậy thì việc theo dõi sẽ trở nên khó khăn. Trong nhà ga đèn đuốc sáng trưng, hành khách lên xuống tàu tối thứ Bảy không nhiều. Hình dáng Ushikawa ắt hẳn sẽ cực kỳ nổi bật. Trong trường hợp này, tốt nhất là từ bỏ thì hơn.

Nhưng Tengo không vào nhà ga. Đi bộ một quãng, anh ta rẽ sang hướng khác, men theo con phố nhỏ không một bóng người một lúc rồi dừng bước ở một quán nhỏ tên là Barleyhead. Đây xem ra là quán rượu nhỏ dành cho người trẻ tuổi. Tengo nhìn đồng hồ để xác nhận thời gian, ngẫm nghĩ vài giây rồi bước vào trong. "*Barleyhead.*" Ushikawa thầm nghĩ, rồi khẽ lắc đầu. *Chỗ này là chỗ nào? Sao lại đặt tên quái dị như vậy!*

Ushikawa đứng trong bóng tối dưới cây cột điện, đảo mắt nhìn quanh. Tengo có lẽ định uống vài ly ở đây rồi tiện thể ăn cơm luôn. Như vậy ít nhất cũng tốn ba mươi phút, không khéo còn phải hơn một tiếng. Ushikawa đưa mắt tìm kiếm một nơi có thể giết thời gian trong lúc y giám sát những người ra vào quán rượu Barleyhead. Nhưng quanh đó chỉ có một cửa hàng bán sữa, một hội trường của giáo phái Tenrikyo^[1] và một cửa hàng gạo, tất cả đều đã đóng cửa. *Đấy, nhìn đi, đen đui thật.* Ushikawa nghĩ. Gió Tây Bắc phàn phật thổi bay mây giăng khắp trời, cảm giác ẩm áp thanh bình buổi ban ngày tựa như một giấc mơ xa xôi. Đứng suông ngoài đường trong gió lạnh thế này cả nửa tiếng, thậm chí một tiếng đồng hồ, đương nhiên đó không phải là điều Ushikawa muốn.

[1] *Tức Thiên Lý giáo, một tôn giáo độc thân được sáng lập hồi thế kỷ 19 ở Nhật Bản bởi một phụ nữ tên là Nakayama Miki.*

Thôi dứt khoát nghĩ đi vậy, Ushikawa thầm nghĩ. Đẳng nào thì Tengo cũng chỉ ăn tối ở đây thôi, không cần phải khổ sở theo dõi anh ta rìn rịt làm gì. Mình cũng chui vào quán nào ăn một bữa cơm nóng hổi rồi về là xong. Chỉ một chốc nữa Tengo sẽ về nhà thôi. Đối với Ushikawa, đây là một lựa chọn rất hấp dẫn. Y hình dung trong đầu cảnh mình bước vào quán ăn mở máy sưởi ấm áp, bung bát cơm thịt gà và trứng ăn ngón ngầu. Mấy ngày nay y chưa được ăn một bữa cơm tử tế ra hồn. Y còn thêm vài chén rượu đặc hâm nóng nữa. Thời tiết lạnh thế này, chỉ cần bước ra khỏi cửa quán là hơi men sẽ tan đi hết ngay.

Nhưng rồi một kịch bản khác hiện lên trong óc y. Biết đâu Tengo lại hẹn gặp ai đó trong quán rượu Barleyhead. Không thể xem nhẹ giả thiết này được. Sau khi rời căn hộ, Tengo không hề do dự đi thẳng đến quán rượu này, trước khi bước vào còn xem đồng hồ. Có lẽ có người đang ở đó đợi anh ta, nếu không thì người đó một lúc nữa sẽ đến. Nếu đúng vậy, Ushikawa không nên bỏ qua người kia. Cho dù hai tai đông cứng thành nước đá, y cũng phải đứng bên đường giám sát những người ra vào quán. Ushikawa đành chấp nhận đầu hàng, xua món cơm trộn thịt gà trứng và rượu sake nóng ra khỏi tâm trí mình.

Người đến gặp Tengo có thể là Fukaeri. Hoặc Aomame. Nghĩ tới đây, tinh thần Ushikawa liền phấn chấn hẳn lên. *Nói gì thì nói, chịu khó chịu khó là sở trường của mình. Chỉ cần có chút hy vọng mong manh, mình sẽ nắm chặt không buông. Gió thổi, mưa vùi, nắng chói, gậy đánh, mình cũng tuyệt không buông. Một khi đã buông, ai biết được đến lúc nào mới lại nắm được cơ hội nữa!* Ushikawa có thể chịu được chuyện khó khăn trước mắt, bởi từ trải nghiệm của bản thân, y hiểu rằng trên đời có những chuyện còn đau đớn hơn nhiều.

Ushikawa dựa lưng vào tường, nấp vào bóng tối của cột điện và tấm biển quảng cáo cho đảng Cộng sản Nhật Bản, quan sát cửa ra vào quán Barleyhead. Chiếc khăn quàng màu xanh lục quấn lên tận dưới mũi, hai tay nhét vào túi áo khoác nỉ dày kiểu thủy thủ. Trừ những lúc phải móc khăn

giấy ở trong túi ra lau nước mũi, người y gằn như không nhúc nhích. Tiếng loa thông báo ở ga Koenji chốc chốc lại cưỡi gió bay đến. Vài người qua đường có vẻ căng thẳng khi thấy Ushikawa đứng trong chỗ tối, liền rảo bước nhanh chân đi qua. Y đứng trong chỗ tối, nên họ không nhìn rõ được gương mặt. Chỉ có thân hình lùn béo tựa như một món đồ bài trí chẳng lành lù lù hiện lên trong bóng tối khiến ai nhìn cũng hãi.

Ở trong đó Tengo uống gì, ăn gì? Càng nghĩ, Ushikawa càng thấy đói thấy lạnh. Nhưng y không thể thôi tưởng tượng. *Gì cũng được, không cần thiết phải là rượu sake nóng hay cơm trộn thịt gà với trứng, mình chỉ muốn chui vào nơi nào đó ấm áp, ăn một bữa cơm người bình thường vẫn ăn. Nhưng nếu cứ đứng trong chỗ tối cho gió lạnh quạt vào và chịu đựng ánh mắt hồ nghi của người qua đường mà mình đã chịu được thì mọi chuyện khác đều chịu được.*

Ushikawa không còn lựa chọn nào khác. Ngoài việc đứng trong gió lạnh cắt da đợi Tengo com no rượu say đi ra, y không còn lựa chọn nào nữa. Ushikawa nhớ đến căn nhà ở Chuorinkan và bàn ăn ở đó. Trên bàn ấy mỗi tối đều bày những món bốc hơi nghi ngút, nhưng y không nhớ nổi là những món gì. *Hồi đó mình ăn những gì vậy nhỉ?* Cứ như thể chuyện từ kiếp trước. Ngày xưa ngày xưa, cách nhà ga Chuorinkan trên tuyến Odakyu mười lăm phút đi bộ có một căn nhà nhỏ mới xây, bên trong có một bàn ăn ấm áp ngon lành. Hai đứa bé gái đang chơi piano, khoảng sân nhỏ mọc đầy cỏ xanh, một con chó nhỏ thuần chủng loăng quăng chạy.

[©STENT](#)

Tengo ra khỏi quán rượu sau ba mươi lăm phút. Không tồi. *Tình hình còn có thể tệ hơn nữa mà*, Ushikawa tự nhủ. Tuy đó là ba mươi lăm phút khủng khiếp, nhưng dầu sao cũng còn tốt hơn một tiếng rưỡi khủng khiếp nhiều. Cơ thể đã lạnh cóng, nhưng ít nhất hai tay y vẫn chưa đông thành nước đá. Trong khoảng thời gian Tengo ở trong đó, không có người nào ra vào quán Barleyhead khiến Ushikawa chú ý. Chỉ có một cặp thanh niên nam nữ đi vào, không ai đi ra. Tengo chắc chỉ uống rượu một mình, ăn qua loa bữa tối. Ushikawa bám theo Tengo, giữ khoảng cách như lúc này. Tengo đi ngược lại đường cũ. Chắc anh ta định đi thẳng về căn hộ.

Nhưng được nửa đường Tengo lại rẽ vào một con phố mà Ushikawa chưa hề đi qua. Có vẻ anh ta không định về thẳng nhà. Nhìn từ phía sau, anh ta dường như vẫn đang chìm trong suy tư, có lẽ còn sâu hơn lúc này. Anh ta không ngoảnh đầu lại nhìn quanh quất nữa. Ushikawa quan sát phong cảnh xung quanh, đọc các biển tên và số nhà, cố gắng nhớ kỹ tuyến đường để sau này có đi một mình cũng nhận ra được. Y không quen với khu này, nhưng tiếng ồn của dòng xe hơi cuộn cuộn không ngừng càng lúc càng âm ỉ, có thể đoán nơi này ở gần đường vành đai số 7. Dần dần, Tengo rảo nhanh bước chân. Dường như anh ta đã tới gần nơi mình muốn đến.

Không tệ, Ushikawa nghĩ. *Anh ta đang đến một nơi nào đó. Phải vậy mới được. Vậy mới bỏ công mình theo dõi chứ.*

Tengo bước nhanh qua khu dân cư. Hôm đó là một buổi tối thứ Bảy gió lạnh buốt da. Người ta thấy đều rút trong những căn phòng ấm áp, tay bung món đồ uống nóng hồi ngòi trước ti vi. Gần như không ai đi trên đường. Ushikawa giữ khoảng cách vừa đủ bám theo Tengo. Nói cho cùng, Tengo là một người dễ theo dõi. Anh ta cao lớn, to xương, dù có trà trộn giữa đám người cũng không bị lạc mất. Lúc đi trên đường, anh ta luôn tập trung, không làm gì khác. Anh ta luôn hơi cúi đầu nghĩ ngợi điều gì. Về cơ bản, Tengo là một người đàn ông thẳng thắn và thành thực, không phải loại giỏi che giấu. *Hoàn toàn trái ngược với mình*, Ushikawa nghĩ.

Vợ Ushikawa trước đây cũng là loại người thích giấu giếm mọi thứ. Không phải, không phải thích, mà *nghiện* giấu giếm mới đúng. Hỏi cô ta bây giờ là mấy giờ, chắc cô ta cũng chẳng trả lời thật. Điểm này thì cô ta khác với Ushikawa. Y chỉ che giấu sự việc khi cần thiết, khi đó là một phần công việc. Nếu ai đó hỏi y bây giờ là mấy giờ và không có lý do gì để y phải nói dối thì y sẽ nói thật, với thái độ tử tế nhiệt tình là khác. Vợ y thì không. Trong bất cứ tình huống nào, với bất cứ chuyện gì, cô ta cũng nói dối. Kể cả tuổi tác, cô ta cũng nói chệch đi bốn năm. Lúc đăng ký kết hôn, nhìn thấy giấy tờ Ushikawa mới vỡ ra, nhưng y chẳng nói gì, coi như không biết. Ushikawa không thể hiểu tại sao cô ta phải nói dối những điều mà bản thân biết rõ sớm muộn cũng có ngày sẽ lộ ra ánh sáng như thế. Thêm nữa, y không phải người để tâm đến chuyện tuổi tác. Kể cả vợ y có hơn y bảy tuổi thì có vấn đề gì đâu chứ?

Càng đi xa khỏi nhà ga, bóng người càng thưa. Cuối cùng, Tengo đi vào một sân chơi nhỏ. Một cái sân chơi dành cho trẻ con tầm thường nằm ở góc khu dân cư, bên trong không có ai. *Tất nhiên rồi*, Ushikawa thầm nghĩ. Mấy ai lại thích ra sân chơi của trẻ con mà hứng ngọn gió lạnh cắt da cắt thịt trong đêm tháng Mười hai? Tengo đi qua vùng ánh sáng lạnh lẽo của ngọn đèn thủy ngân, thẳng đến chỗ cầu trượt, leo lên trên đỉnh.

Ushikawa nấp trong bóng tối của bột điện thoại công cộng, chần chú quan sát từng cử động của Tengo. Cầu trượt? Y chau mày. Đêm đông lạnh giá thế này, một người đàn ông trưởng thành leo lên cầu trượt trong sân chơi của trẻ con làm gì? Nơi này cũng không gần nhà Tengo. Phải có lý do nào đó để anh ta cất công đi đến tận đây. Khó mà nói sân chơi này có sức hấp dẫn gì đặc biệt. Nó chật hẹp, tồi tàn. Có cầu trượt, thêm hai cái đu quay, khung leo trèo

bằng kim loại nhỏ và hồ cát. Một ngọn đèn thủy ngân duy nhất trông như đã chiếu sáng ngày tận thế vô số lần, một cây sồi to tướng đã trụi hết lá. Nhà vệ sinh công cộng khóa cửa biến thành tấm bảng hoàn hảo cho nghệ sĩ graffiti đường phố. Nơi này không có thứ gì khiến người ta ấm lòng, cũng chẳng có sự vật nào kích thích trí tưởng tượng. Có lẽ vào một buổi chiều mát mẻ tháng Năm may ra có vài thứ như thế, nhưng trong đêm tháng Mười hai gió rít thế này thì quyết là không.

Tengo muốn gặp ai trong cái sân chơi này? Hay anh ta đang đợi ai đó đến đây? *Có lẽ không phải*, Ushikawa nghĩ. Tengo không tỏ dấu hiệu nào cho thấy anh ta đang đợi ai. Sau khi vào sân chơi, anh ta không hề liếc mắt tới những món đồ chơi khác mà đi thẳng đến chỗ cầu trượt. Dường như ngoài cầu trượt ra, anh ta không để tâm đến thứ gì khác. *Tengo đến đây là để leo lên cái cầu trượt đó*, Ushikawa chỉ có thể phán đoán như vậy.

Có lẽ anh ta từ nhỏ đã thích leo lên đỉnh cầu trượt để trầm tư. Đỉnh cầu trượt trong sân chơi về đêm có lẽ là nơi thích hợp nhất để nghĩ về tiểu thuyết đang viết, hay công thức toán học. Có lẽ ánh sáng xung quanh càng yếu ớt, gió thổi càng lạnh, sân chơi càng xập xệ, đầu óc anh ta càng linh hoạt. Các nhà tiểu thuyết (hay nhà toán học) suy nghĩ thế nào, họ suy tư những gì, điều đó không nằm trong tầm tưởng tượng của Ushikawa. Bộ não thực dụng của Ushikawa nói cho y biết: giờ y phải kiên nhẫn theo sát nhất cử nhất động của Tengo. Đồng hồ y chỉ đúng tám giờ.

Tengo ngồi xuống đỉnh cầu trượt, như thể gập thân hình cao lớn lại, sau đó nhìn lên trời. Đầu anh ta ngoảnh qua ngoảnh lại một hồi, ánh mắt nhắm chuẩn một chỗ, liền tập trung nhìn vào đó. Đầu anh không nhúc nhích nữa.

Ushikawa nhớ lại một bài hát sầu nào từng làm mưa làm gió một thời thiếu niên nhiều năm về trước của Sakamoto Kyu. Câu đầu tiên là “ngẩng đầu ngược nhìn sao trên bầu trời đêm, ngôi sao bé nhỏ ấy.” Phần sau thế nào thì y không biết, mà cũng không muốn biết. Sầu nào và cảm thức về chính nghĩa là những lĩnh vực mà Ushikawa kém cỏi nhất. Phải chăng Tengo đang ôm trong lòng mối sầu nào đó, ngồi trên đỉnh cầu trượt ngược nhìn sao trời?

Ushikawa cũng thử ngược nhìn trời, nhưng không thấy ngôi sao nào. Khu

Koenji ở quận Suginami, Tokyo này không thể coi là nơi thích hợp để quan sát sao trời. Đèn neon và đèn đường nhuộm cả bầu trời thành một thứ màu kỳ quái. Có thể có người ngược lên thấy được vài ngôi sao cũng không chừng. Nhưng chắc chắn phải có thị lực và khả năng tập trung phi thường mới được. Huống hồ, đêm nay trời đầy mây trôi ùn ùn dày đặc. Mặc dù vậy, Tengo vẫn ngồi yên như tượng trên đỉnh cầu trượt, ngược nhìn một góc nào đó nhất định trên bầu trời.

Đúng là một gã phiền nhiễu, Ushikawa nghĩ. Tại sao lại ngồi trên đỉnh cầu trượt ngắm đầu nhìn trời trầm tư suy nghĩ trong một đêm đông gió lạnh cắt da thế này chứ? Nghĩ thì nghĩ vậy, nhưng y không có tư cách gì để chê trách Tengo. Xét cho cùng, là tự y muốn bí mật giám sát và theo dõi Tengo. Dù có gặp phải cảnh ngộ thâm hiểm nhường nào thì y cũng chẳng trách móc được Tengo. Tengo là một công dân tự do, dù là mùa nào trong năm, anh ta cũng có quyền đến bất cứ nơi nào mà mình thích để ngược nhìn bầu trời, muốn nhìn bao lâu thì nhìn.

Đành là thế, nhưng dấu sao cũng lạnh quá, Ushikawa nghĩ. Y buồn đi tiểu từ nãy, nhưng lúc này chỉ có thể nín nhịn. Nhà vệ sinh công cộng hình như đã khóa chặt, và dù không có ai đi qua đây, y cũng không thể tiểu tiện ngay cạnh buồng điện thoại được. Muốn gì thì gì, mau mau về đi thôi, Ushikawa vừa giẫm chân vừa rửa thầm trong bụng. Anh Tengo này, anh trầm tư gì cũng được, chìm vào trong mối sầu thương nào cũng được, hay quan sát thiên thể cũng xong, chắc là anh cũng lạnh phải không? Mau về nhà cho ấm đi nào. Mặc dù ở mấy chốn về ấy chẳng có ai đợi chúng ta cả, nhưng dù thế nào cũng hơn nơi này nhiều chứ.

Nhưng Tengo dường như không hề có ý định đứng dậy ra về. Cuối cùng anh ta cũng không nhìn trời đêm nữa, xong lại dịch ánh mắt về phía khu chung cư cách sân chơi một con phố hẹp. Đó là một tòa nhà sáu tầng mới xây, có khoảng một nửa số cửa sổ sáng đèn. Tengo nhìn tòa nhà ấy với vẻ thiết tha. Ushikawa cũng nhìn theo, nhưng không phát hiện ra thứ gì đặc biệt đáng chú ý. Một tòa nhà chung cư bình thường có thể thấy ở bất cứ đâu, không thể nói là cao cấp, nhưng cũng không phải loại làng nhàng. Thiết kế của tòa nhà tương đối thanh nhã, gạch men sứ ốp tường ngoài thuộc loại đắt tiền. Cửa chính của tòa nhà trông sáng sủa và rất có khí thế. Khu chung cư giá rẻ sắp bị dỡ bỏ nơi Tengo đang ở hoàn toàn không thể so sánh được.

Lúc Tengo đang nhìn khu chung cư đó, liệu anh ta có thậm chí giá mình cũng được trong một nơi như thế không? *Không, tuyệt đối không.* Theo Ushikawa biết, Tengo không phải loại người kén cá chọn canh về chỗ ở, cũng như anh ta chưa từng kén chọn quần áo vậy. Chắc chắn anh ta không bất mãn gì với căn hộ giá rẻ mình đang ở. Chỉ cần có một mái nhà che mưa che gió là đủ rồi. Cái anh ta nghĩ khi ngồi trên đỉnh cầu trượt nhất định là thứ gì đó khác.

Nhìn các cửa sổ của khu chung cư một lúc, Tengo lại ngẩng lên nhìn trời. Ushikawa cũng ngược nhìn lên theo. Cảnh cây sồi, dây điện và các nhà cửa khác che mất tầm nhìn; từ chỗ nấp của Ushikawa chỉ có thể thấy một khoảng bầu trời, nên y không thể đoán chắc Tengo đang ngóng nhìn điểm đặc biệt nào trên cả bầu trời. Vô số đám mây không ngừng ùn ùn kéo đến, như những binh đoàn dồn dập đổ bộ.

Cuối cùng, Tengo đứng dậy, tựa như một phi công vừa đơn độc hoàn thành chuyến bay đêm khó nhọc, lẳng lẳng bước xuống cầu trượt, sau đó đi qua quầng sáng của ngọn đèn thủy ngân, ra khỏi sân chơi. Ushikawa do dự giây lát, rồi quyết định không theo dõi anh ta nữa. Tengo chắc chắn là đi thẳng về nhà, mà y cũng không nhìn tiểu được nữa. Sau khi bóng Tengo đã khuất hẳn, Ushikawa liền chạy vào sân chơi, đứng ở chỗ khuất phía sau nhà vệ sinh công cộng xả một bãi vào bụi cây. Bọng đá của y cơ hồ sắp vỡ tung ra đến nơi.

Phải mất quãng thời gian ngang với con tàu chở hàng dài dằng dặc đi qua một cây cầu sắt thì y mới giải quyết xong cơn buồn. Ushikawa kéo khóa quần, nhắm mắt lại thở hắt ra một hơi dài. Kim đồng hồ chỉ tám giờ mười bảy phút. Sau khi chắc chắn anh ta đã đi hẳn, Ushikawa đi về phía cầu trượt, nhấc đôi chân ngăn ngừa cong queo leo lên bậc thang, ngồi xuống đỉnh cầu trượt lạnh buốt, ngẩng đầu về phía Tengo chăm chú nhìn khi nãy. *Rốt cuộc anh ta ngóng nhìn cái gì mà chăm chú thế?*

Thực lực của Ushikawa không phải kém. Y bị loạn thị nhẹ, vì vậy ánh mắt không được cân bằng, nhưng không đeo kính thì cũng không ảnh hưởng đến cuộc sống. Nhưng dù tập trung tinh thần thế nào, y cũng không thấy dù chỉ

một ngôi sao. Nhưng mặt trăng tròn cỡ hai phần ba đang lơ lửng giữa bầu trời lại thu hút sự chú ý của y. Dáng hình mờ tối của nó như một cái mọt ruồi hiện rõ giữa những đám mây. Vàng trắng đêm đông như xưa nay vẫn thế. Lạnh lẽo, nhợt nhạt, đầy những bí ẩn và ám thị từ thời Thái cổ. Nó lặng lẽ lơ lửng giữa không trung, như mắt của người chết chẳng bao giờ chớp.

Ngay sau đó Ushikawa hít vào một hơi khí lạnh, chờ người ra hỏi lâu, thậm chí quên cả thở. Khi dải mây tách ra, y phát hiện ra, ở cách mặt trăng kia không xa, còn có một mặt trăng nữa. Trăng này nhỏ hơn trăng đầu tiên nhiều, màu xanh lục, như phủ một lớp rêu trên bề mặt, hình dạng hơi méo. Có điều, đây rành rành là mặt trăng. Chẳng thể nào có ngôi sao lớn như vậy được. Cũng không thể là vệ tinh nhân tạo. Nó đứng yên một chỗ trên trời, hoàn toàn không chuyển động.

Ushikawa nhắm mắt lại, chừng vài giây sau lại mở ra. Chắc chắn không phải là ảo giác. *Thứ này tuyệt đối không thể nào tồn tại.* Nhưng rồi dù y có nhắm mắt mở mắt bao nhiêu lần, mặt trăng nhỏ vẫn ở đó. Khi mây bay đến, nó liền nấp sau đám mây, khi mây bay đi, nó lại xuất hiện đúng chỗ đó.

Đây là thứ mà Tengo nhìn, Ushikawa nghĩ. Kawana Tengo đến cái sân chơi dành cho trẻ con này là để quan sát cảnh này, hoặc để xác nhận xem nó vẫn còn tồn tại hay không. Trước đó anh ta đã biết trên trời có hai mặt trăng rồi. Điều này không còn gì phải nghi ngờ. Bởi, thấy cảnh này, anh ta không lộ vẻ kinh ngạc. Ushikawa ngồi trên đỉnh cầu trượt thờ dài. Đây rốt cuộc là thế giới gì vậy? Y tự hỏi. Mình đã lọt vào thế giới quái quỷ nào vậy? Chẳng có đáp án nào. Vô số đám mây bị gió xua tan, chỉ có hai mặt trăng một lớn một nhỏ còn lại trên bầu trời như một câu đố.

Điều duy nhất có thể chắc chắn: Nơi này không phải thế giới của mình. Địa cầu mà mình biết chỉ có một vệ tinh, đây là sự thật không thể chối cãi. Nhưng giờ đây, số lượng đã tăng lên thành hai.

Nhưng rất nhanh sau đó, Ushikawa phát hiện ra cảnh tượng này dường như rất quen thuộc. *Trước đây mình từng thấy cảnh tượng này ở đâu rồi.* Ushikawa tập trung hết tinh thần, lờn lộn lục tìm trong ký ức. Mặt vụn vẹo, răng nghiêng kèn kẹt, hai tay lần mò trong làn nước đen của ý thức. Rốt cuộc

y cũng nhớ ra. *Nhộng không khí.*

Ushikawa bắt giác nhìn quanh. Nhưng đập vào mắt y vẫn là thế giới trước đây. Cách một con đường, rèm ren trắng buông xuống những ô cửa sổ tòa nhà sáu tầng đối diện, phía sau sáng lên ánh đèn êm đềm. Không có gì khác thường cả. *Chỉ khác ở số lượng mặt trăng mà thôi.*

Y cẩn thận leo xuống cầu trượt, rồi vội vã rảo chân ra khỏi sân chơi như đang né tránh ánh nhìn của mặt trăng. *Đầu óc mình có vấn đề chẳng? Không, không thể nào. Đầu óc mình hoàn toàn bình thường. Tâm trí mình cứng rắn, vững vàng, thẳng tắp như chiếc đinh thép mới tinh được đóng thẳng vào cốt lõi của hiện thực với góc độ chuẩn xác nhất. Bản thân mình không có vấn đề gì. Mình hoàn toàn sáng suốt.*

Chỉ là thế giới xung quanh đang hỗn loạn.

Và mình phải tìm ra nguyên nhân của sự hỗn loạn này.

Dù với giá nào.

Chương 20: Aomame

Một khâu trong quá trình thay đổi diện mạo của mình

Ngày Chủ nhật, gió đã ngừng thổi. Trái với đêm hôm trước, đó là một ngày ấm áp thanh bình. Mọi người cởi bỏ áo khoác ngoài nặng nề, thoải mái hưởng thụ ánh nắng. Tuy vậy, Aomame không hưởng thụ thời tiết bên ngoài, nàng ở cả ngày trong căn phòng kéo rèm kín mít, như thường lệ.

Nàng nghe bản *Sinfonietta* của Janáček với âm lượng nhỏ trong khi làm

các động tác co giãn cơ bắp, rồi dùng máy tập thực hiện các bài tập sức bền. Để hoàn thành các bài tập mà mỗi ngày lại được bổ sung thêm, nàng mất gần hai tiếng đồng hồ. Sau đó nàng nấu ăn, quét dọn nhà cửa, ngồi trên sofa đọc *Đi tìm thời gian đã mất*. Rốt cuộc, nàng cũng đọc đến *Bên phía nhà Guermantes*^[1]. Nàng cố gắng để mình không lúc nào ngơi tay. Khi xem ti vi, nàng chỉ xem chương trình thời sự lúc giữa trưa và bảy giờ tối của đài NHK. Như mọi khi, không có tin tức gì quan trọng. Không, cũng có. Khắp nơi trên thế giới đều có người chết, đa phần là những cái chết bi thảm. Tàu hỏa đâm nhau, đắm tàu, tai nạn máy bay. Có những cuộc nội chiến kéo dài không dứt, có ám sát, có những cuộc thảm sát khủng khiếp giữa các dân tộc. Có cả hạn hán, lũ lụt, mất mùa do biến đổi khí hậu gây nên. Tự đáy lòng, Aomame cảm thông sâu sắc với những con người bị cuốn vào bi kịch và thảm họa ấy. Nhưng chuyện gì ra chuyện đó, trước mắt vẫn chưa xảy ra chuyện gì có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến nàng.

[1] Tập thứ ba của bộ Đi tìm thời gian đã mất.

Trong sân chơi bên kia đường, lũ trẻ con gần đây đang chơi đùa, hò hét gì đó. Lũ quạ đen đậu trên nóc nhà như đang gọi nhau, kêu những tiếng lanh lảnh vọng vào qua cửa sổ. Trong không khí có mùi của thành phố những ngày chớm đông.

Ngay sau đó nàng chợt nhận ra, từ khi vào ở trong căn hộ này, nàng chưa một lần cảm thấy ham muốn tình dục. Nàng không muốn làm tình với người khác, cũng không tự thủ dâm lần nào. Có lẽ vì nàng mang thai nên hoóc môn trong cơ thể thay đổi. Dầu sao, với Aomame, đây là chuyện đáng mừng. Ở hoàn cảnh của nàng bây giờ nếu có ham muốn cũng không thể tìm được đâu ra. Nàng cũng mừng rằng đã hàng tháng nay nàng không có kinh nữa. Kỳ kinh nguyệt của nàng chưa bao giờ nặng nề, nhưng dù sao nàng cũng có cảm giác như thể trút được gánh nặng đã mang trên mình suốt bao năm tháng. Ít nhất cũng bớt đi một chuyện cần phải nghĩ.

Trong ba tháng, tóc nàng đã dài ra nhiều. Hồi tháng Chín tóc mới chạm vai, giờ đã xuống đến xương bả vai rồi. Hồi nhỏ, mẹ nàng luôn cắt cho nàng kiểu tóc búp bê ngắn cùn, còn từ hồi lên trung học, cuộc sống của nàng lại luôn xoay quanh thể dục thể thao, nên Aomame cũng chưa bao giờ để tóc dài. Tuy nàng thấy tóc mình cũng hơi dài thật, nhưng tự cắt thì rất khó, nên

đành để mặc thế, chỉ dùng kéo tỉa chỗ tóc lòa xòa trước trán cho gọn lại. Ban ngày nàng búi tóc lên, tối thì buông xõa, sau đó vừa nghe nhạc vừa cầm lược chải tóc một trăm lần. Nếu không dư dả thời gian, nàng không thể nào làm được việc ấy.

Aomame vốn đã không hay trang điểm, nay cả ngày nhốt mình trong phòng thế này, chuyện đó lại càng không cần thiết. Mặc dù vậy, để cuộc sống ít nhiều vẫn duy trì một trình tự nhất định, nàng chăm sóc da rất cẩn thận. Nàng mát xa da với kem và lotion, luôn đắp mặt nạ trước khi đi ngủ. Aomame vốn đã rất khỏe mạnh, chỉ cần để tâm chăm sóc một chút là làn da sẽ trở nên mịn màng trơn bóng. Không, có lẽ là do mang thai. Hồi trước nàng có nghe nói, khi mang thai, da sẽ trở nên đẹp hơn. Tóm lại, khi xõa tóc ngồi ngắm gương mặt mình trước gương, nàng cảm thấy mình đẹp hơn trước. Ít nhất là đã toát lên vẻ trầm tĩnh tự nhiên của người phụ nữ trưởng thành. Đại khái là vậy.

Aomame chưa bao giờ cảm thấy mình xinh đẹp. Từ nhỏ, nàng chưa một lần được người khác khen là xinh đẹp. Mẹ thì rõ là luôn coi nàng như một đứa bé xấu xí. “Nếu mà con xinh đẹp hơn...” là câu cửa miệng của bà. Ý bà là, giá Aomame xinh hơn một chút, đáng yêu hơn một chút thì chắc chắn đã khuyên dụ được nhiều người gia nhập hội Chứng nhân Jehovah hơn. Vì vậy, từ bé tí, Aomame đã cố tránh không soi gương. Những lúc bắt buộc, nàng mới quàng quàng đứng trước gương, nhanh chóng kiểm tra một lượt cho xong, vậy thôi.

Otsuka Tamaki nói cô thích dung mạo của Aomame. *Không xấu chút nào, được lắm mà, cô thường nói như thế. Chẳng sao hết, chỉ cần tự tin là được.* Nghe bạn mình nói thế, Aomame rất vui. Aomame khi đó vừa bước vào tuổi dậy thì, những lời nói ám áp của bạn khiến nàng ổn định và yên tâm hơn nhiều. Nàng thậm chí còn nghĩ, có lẽ mình không xấu như mẹ vẫn phàn nàn cả ngày. Nhưng kể cả Otsuka Tamaki cũng chưa một lần khen nàng *xinh đẹp*.

Thế nhưng, lần đầu tiên từ cha xinh mẹ đẻ đến giờ, Aomame cảm thấy gương mặt mình không chừng cũng có nét đẹp. Nàng ngồi trước gương lâu hơn mọi lần, quan sát kỹ lưỡng gương mặt mình. Không có chút gì là tự yêu

bản thân trong hành động đó. Aomame chỉ như đang quan sát một người khác, xem xét gương mặt phản chiếu trong gương từ các góc độ khác nhau. Nàng trở nên đẹp thật, hay dung mạo không thay đổi gì, chỉ là cảm giác của nàng lúc nhìn nó đã thay đổi thôi? Aomame không xác định được.

Thỉnh thoảng, Aomame lại nhìn mặt trước gương. Gương mặt khi nhìn lại của nàng không khác gì trước đây. Các cơ trên mặt giãn ra theo mọi hướng, gương mặt nàng như thể bị chia năm xẻ bảy. Mọi cảm xúc trên thế gian này đều phun trào ra từ đó. Nó không còn xấu hay đẹp nữa. Từ góc độ này mặt nàng trông như quý dạ xoa, từ góc khác thì giống như tên hề, từ một góc khác nữa lại giống như một góc hỗn độn. Khi nàng ngừng nhìn mặt, tựa hồ như gợn sóng trên mặt nước dần dần lắng xuống, các cơ từ từ thả lỏng, khôi phục lại trạng thái ban đầu. Và sau đó, Aomame phát hiện ra một phiên bản mới hơi khác với chính nàng trước đây.

Cậu mỉm cười tự nhiên hơn một chút thì tốt, Otsuka Tamaki thường nói với Aomame như thế. *Lúc mỉm cười, nét mặt cậu dịu dàng thế cơ mà, thật tiếc quá*. Nhưng trước mặt người khác, Aomame không thể nào cười tự nhiên được. Nếu nàng cố gượng cười thì lại trở thành nụ cười lạnh lùng cứng ngắt, khiến người đối diện thêm căng thẳng và bất an. Ngược lại với nàng, Otsuka Tamaki có thể nở nụ cười tươi tắn một cách hoàn toàn tự nhiên. Ai gặp cô lần đầu đều cảm thấy thân thiết và có thiện cảm với cô ngay. Nhưng cuối cùng, cô lại không thể không tự kết liễu sinh mạng mình trong chán nản và tuyệt vọng, bỏ lại sau lưng Aomame không có khả năng mỉm cười một cách tự nhiên.

Ngày Chủ nhật yên bình. Trước sự mê hoặc của ánh mặt trời ấm áp, rất nhiều người đến sân chơi dành cho trẻ con ở bên kia đường. Bố mẹ cho lũ trẻ chơi đùa trong hố cát hay ngồi bập bênh. Có cả những đứa chơi cầu trượt. Những người cao tuổi ngồi trên ghế băng, ngắm lũ trẻ con chơi đùa không biết chán. Aomame đi ra ban công, ngồi xuống ghế, hờ hững quan sát khung cảnh ấy qua khe hở của tấm màn mỏng bằng nhựa. Một cảnh tượng thanh bình. Thế giới đang tiến về phía trước một cách thông thuận. Không ai bị uy hiếp tính mạng, không ai đi truy bắt kẻ giết người. Không ai nhét súng lục tự động nạp đầy đạn 9 ly trong quần bò hay giấu trong ngăn kéo tủ quần áo.

Một ngày nào đó mình cũng sẽ trở thành một phần của thế giới tĩnh lặng, bình thường ấy? Aomame tự hỏi. Một ngày nào đó mình cũng có thể dắt thứ bé nhỏ này vào sân chơi, chơi bập bênh, trượt cầu trượt? Có thể sống cuộc đời an nhàn thoải mái, không cần nghĩ đến chuyện giết người khác và bị người khác truy giết? Điều này có thể xảy ra trong những năm 1Q84 này hay không? Hay nó chỉ tồn tại trong một thế giới nào đó khác? Quan trọng nhất là, lúc đó Tengo có ở bên cạnh mình hay không?

Aomame không quan sát công viên nữa, nàng quay vào, đóng cửa kính lại, kéo rèm cửa xuống. Không nghe thấy tiếng cười đùa của lũ trẻ con nữa. Một nỗi buồn thoáng thoáng phủ lấy trái tim nàng. Nàng chỉ có một mình lẻ loi, bị nhốt ở một nơi khóa chặt từ bên trong. *Từ nay không quan sát sân chơi vào ban ngày nữa*, Aomame nghĩ. Tengo sẽ không đến công viên vào ban ngày. Thứ anh muốn tìm là hình ảnh rõ nét của hai mặt trăng.

Sau khi ăn bữa tối và rửa bát, Aomame mặc áo ấm đi ra ban công. Nàng đắp chăn lên đùi, ngả người xuống ghế. Tối nay không có gió. Những đám mây thuộc kiểu mà các họa sĩ màu nước hẳn sẽ thích lững lờ trôi trên bầu trời, tựa như nét mẫu để kiểm tra độ tinh tế nơi nét cọ của người họa sĩ. Mặt trăng lớn tròn chừng hai phần ba không bị mây che khuất, tuôn ánh sáng xuống mặt đất. Lúc này, từ vị trí đang ngồi Aomame không nhìn thấy mặt trăng thứ hai, nó bị chặn phía sau một tòa nhà. Nhưng Aomame biết, *nó ở đó*. Nàng cảm nhận được sự tồn tại của nó. Không bao lâu nữa, nó sẽ lại xuất hiện trước mắt nàng.

Từ lúc ẩn trốn trong căn hộ này, Aomame đã tập được cách đẩy suy nghĩ ra khỏi đầu mình nếu muốn. Đặc biệt là những lúc ngồi ngoài ban công ngóng nhìn sân chơi đối diện, nàng có thể dễ dàng khiến tâm trí mình trống rỗng. Mắt nàng chăm chú không ngại nghĩ giám sát sân chơi, đặc biệt là chỗ cầu trượt, nhưng trong đầu không nghĩ ngợi gì. Không, có lẽ là ý thức đang nghĩ gì đó, nhưng đã bị chìm xuống bên dưới mặt nước rồi. Nàng không biết ý thức của mình đang làm gì bên dưới ấy. Nhưng rồi có cái gì đó định kỳ trôi lên. Giống như rùa biển và cá heo, cứ đến giờ là phải trôi lên mặt nước để thở. Những lúc như thế, nàng sẽ *biết trước đó mình nghĩ gì*. Không lâu sau, ý thức của nàng, với hai buồng phổi đầy ắp dưỡng khí tươi mới, lại chìm xuống nước mất tăm, và Aomame lại không nghĩ ngợi gì. Nàng biến thành một thiết bị giám sát bọc trong kén tằm mềm mại, hướng ánh mắt không gợn

chút tạp niệm về phía cái cầu trượt.

Nàng nhìn sân chơi, nhưng đồng thời cũng không nhìn gì cả. Chỉ cần có sự vật mới xuất hiện trong tầm quan sát, ý thức của nàng sẽ lập tức phản ứng. Nhưng lúc này không có gì xảy ra hết. Không có gió. Những nhánh cây sồi đen sì như đầu kim thăm dò vươn khắp bầu trời cũng không nhúc nhích. Thế giới đã hoàn toàn dừng lại. Nàng nhìn đồng hồ. Mới hơn tám giờ. Hôm nay rất có thể lại không thu được kết quả gì, cũng như mọi ngày. Một tối cuối tuần tĩnh mịch tột cùng.

Thế giới kết thúc trạng thái đứng yên ấy vào lúc tám giờ hai mươi ba phút.

Nàng chợt nhận ra trên cầu trượt có một người đàn ông. Người ấy ngồi đó, ngược nhìn một góc bầu trời. Tim Aomame chợt thất lại, thu nhỏ chỉ còn bằng nắm đấm của đứa trẻ con. Nó giữ nguyên trạng thái thu nhỏ ấy một hồi lâu, khiến nàng lo không biết liệu nó có vĩnh viễn ngừng đập không. Sau đó mới lại phình lên, trở về kích cỡ bình thường, bắt đầu đập trở lại. Phát ra một tiếng động khô khốc, nó bơm luồng máu mới đi khắp cơ thể với một lực điên cuồng. Ý thức của Aomame cũng cấp tốc trôi lên mặt nước, rũ mình, vươn thẳng, sẵn sàng hành động.

Tengo! Aomame nghĩ theo bản năng.

Nhưng khi tầm nhìn ổn định lại, nàng hiểu ra đó không phải Tengo. Người kia lùn như một đứa trẻ, với cái đầu to tương đương vương, đội mũ len. Cái mũ cũng theo hình dạng cái đầu mà trở nên quái đản. Y quấn một chiếc khăn màu xanh lục quanh cổ, mặc áo khoác xanh sẫm. Chiếc khăn quá dài, phần bụng áo khoác gò lên, cúc áo cơ hồ sắp bật tung ra. Aomame biết đây chính là “đứa trẻ” mà tối qua nàng thấy đang đi ra khỏi sân chơi. Thực ra y không phải trẻ con, mà là người đàn ông trưởng thành, có lẽ gần đến tuổi trung niên. Dáng y vừa lùn vừa béo, tay chân ngắn ngủn, cái đầu to đến dị thường, hình thù kỳ quái.

Aomame đột nhiên nhớ đến gã “búp bê đầu to” mà Tamaru nói đến trong

điện thoại. Cái kẻ đã lớn vồn quanh biệt thự ở Azabu, hỏi dò tình hình của trung tâm bảo trợ. Người đàn ông trên cầu trượt kia có vẻ ngoài vừa hay giống hệt như Tamaru miêu tả trong điện thoại tối hôm trước. Thằng cha đáng sợ này sau đó vẫn tiếp tục kiên trì điều tra, và đã mon men đến gần nàng. *Phải đi lấy súng! Sao lại thế được? Đúng tối hôm nay thì lại để súng trong phòng ngủ quên không mang theo.* Nhưng nàng hít thở thật sâu, để cho sự hỗn loạn trong lòng lắng xuống, thần kinh bình tĩnh trở lại. *Không, không cần phải cuống lên. Vẫn chưa đến lúc cần đến súng.*

Xét cho cùng, không phải y đang quan sát khu chung cư Aomame đang ở. Y ngồi trên đỉnh cầu trượt, tư thế giống hệt như Tengo, ngẩng nhìn một góc trời, như đang chìm dần trong suy tư. Y ngồi bất động một lúc lâu, dường như đã quên mất phải làm sao để cử động cơ thể, hoàn toàn không hề chú ý đến căn hộ của Aomame. Aomame lấy làm nghi hoặc. *Rốt cuộc là sao vậy? Thằng cha này đến đây để truy lùng mình. Có lẽ hẳn là người của giáo đoàn, rõ ràng là một kẻ truy lùng rất cừ khôi. Hẳn có thể truy từ biệt thự Cây Liễu ở Azabu đến tận đây mà. Nhưng lúc này hẳn lại ngồi ngược nhìn bầu trời đêm tựa như quên hết mọi thứ khác, không cảnh giác, không ẩn giấu.*

Aomame rón rén đứng lên, hé cửa kính ra một chút, lách vào trong nhà, ngồi xuống trước điện thoại. Sau đó, nàng giơ ngón tay run run bắt đầu bấm nút. Nàng cần báo chuyện này với Tamaru. Búp bê đầu to lúc này đang ở một nơi có thể nhìn thấy từ căn hộ của nàng, ở trên cái cầu trượt trong sân chơi dành cho trẻ con ở bên kia đường. Tamaru sẽ quyết định cần phải làm gì, và nhất định sẽ xử lý một cách thỏa đáng. Nhưng sau khi bấm bốn số đầu tiên, ngón tay Aomame ngừng lại. Ông nghe nắm chặt trên tay, nàng cắn môi.

Vẫn còn quá sớm, Aomame nghĩ. Vẫn còn quá nhiều điều chưa biết về gã đàn ông này. Nếu Tamaru coi hẳn là một nhân tố nguy hiểm rồi xử lý gọn ghẽ, thì những điều chưa biết sẽ mãi mãi là những điều chưa biết. Nghĩ kỹ lại, thằng cha này lập lại y hệt hành động của Tengo hôm trước. Cùng một cầu trượt, cùng một tư thế, cùng một góc độ trên bầu trời. Giống như hẳn đang tái hiện hành vi của Tengo vậy. Hẳn ta chắc chắn cũng đã trông thấy hai mặt trăng kia rồi. Aomame hiểu ra. Nếu vậy, thằng cha này chắc chắn có quan hệ gì đó với Tengo.

Và có thể hẳn còn chưa phát hiện ra mình đang lẩn trốn trong khu chung cư này, nên mới không đề phòng gì mà xây lưng lại phía này. Càng nghĩ, Aomame càng thấy giả định này có sức thuyết phục. Nếu là thế, chỉ cần biết được hành tung của y, có lẽ mình sẽ tìm được Tengo. Vì thằng cha này sẽ dẫn đường cho mình. Nghĩ tới đây, nhịp tim nàng liền trở nên kiên định hơn, nhanh hơn. Nàng đặt ống nghe xuống.

Sau này hãy báo cho Tamaru, nàng hạ quyết tâm. Trước đó nàng còn việc phải làm. Tất nhiên là nguy hiểm - dấu sao cũng là kẻ bị truy lùng bám đuôi theo kẻ truy lùng. Huống hồ đối phương chắc chắn là chuyên gia về những món này. Dẫu vậy, Aomame không thể bỏ qua đầu mối quan trọng như vậy được. Có lẽ đây là cơ hội cuối cùng của mình. Mà thằng cha kia trông vẻ như đang rơi vào trạng thái ngơ ngẩn, ít nhất là trong lúc này.

Nàng rảo nhanh chân vào phòng ngủ, kéo ngăn kéo tủ quần áo, lấy khẩu Heckler & Koch ra, mở chốt an toàn, đẩy đạn lên nòng làm phát ra âm thanh khô khốc, rồi khóa chốt lại. Nàng nhét khẩu súng vào sau lưng quần bò, quay lại ban công. Búp bê đầu to vẫn giữ nguyên tư thế ấy ngược nhìn bầu trời. Cái đầu to tương quái dị này của y không nhúc nhích. Dường như y đã hoàn toàn bị thứ ở góc bầu trời kia hút mắt hồn phách. Aomame hiểu được tâm trạng ấy. *Đó đích thực là một quang cảnh hút hồn người nhìn thấy nó.*

Aomame quay vào trong nhà, mặc áo khoác lông vũ, đội mũ bóng chày, đeo chiếc kính không độ viền đen kiểu dáng đơn giản lên. Chỉ như vậy thôi, ấn tượng về gương mặt nàng đã khác hẳn. Nàng quấn chiếc khăn màu xám quanh cổ, nhét ví tiền và chìa khóa vào túi áo, đi xuống cầu thang, bước ra cửa chung cư. Đế giày thể thao của Aomame lặng lẽ giẫm lên mặt đường rải nhựa. Đã lâu lắm rồi nàng không thấy dưới chân mình vững chãi và chắc chắn như thế, cảm giác ấy cổ vũ nàng dần bước.

Aomame vừa đi vừa kiểm tra cho chắc Búp bê đầu to vẫn đang ở chỗ đó. Sau khi mặt trời lặn, nhiệt độ đã giảm hẳn xuống nhưng vẫn không có gió. Có thể nói trời lạnh một cách dễ chịu. Aomame thở ra một làn hơi trắng, rón rén bước nhẹ, giả bộ như không có chuyện gì, đi ngang qua phía trước sân chơi. Búp bê đầu to không hề chú ý đến nàng. Ánh mắt y kéo thẳng một đường từ đỉnh cầu trượt lên bầu trời. Từ vị trí của Aomame thì không thể

nhìn thấy, nhưng nơi đầu mút ánh mắt của y chắc chắn có hai mặt trăng một lớn một nhỏ. Chắc chắn chúng đang cùng rúc vào gần nhau trên bầu trời lạnh cóng, không một gợn mây kia.

Aomame đi qua sân chơi, đến góc phố đầu tiên thì rẽ phải, vòng ngược trở lại. Sau đó, nàng nấp trong bóng tối, quan sát người đàn ông trên cầu trượt. Khẩu súng lục áp sau lưng nàng nghe lạnh và cứng như cái chết. Nó làm cơn hưng phấn thần kinh của nàng dịu xuống.

Nàng đợi khoảng năm phút. Búp bê đầu to chậm chậm đứng lên, vỗ vỗ bụi bám trên áo khoác, lại ngàng đầu nhìn trời, sau đó chùng như đã hạ quyết tâm, y trèo xuống cầu trượt, đi ra khỏi sân chơi, bước về phía nhà ga. Theo dõi y không phải là việc khó. Buổi tối cuối tuần, trong khu dân cư rất thưa người đi lại, nên dù cách một quãng xa cũng không dễ lạc mất y. Hơn nữa, đối phương không hề nghi ngờ có thể có người đang bám theo mình, nên không hề ngoảnh đầu quan sát phía sau mà cứ đều bước thẳng tiến. Đó là tốc độ bước của người đang mãi mê nghĩ ngợi chuyện gì. *Đúng là mịa mai, Aomame nghĩ. Nhược điểm chết người của kẻ theo dõi là ở chỗ hẳn không bao giờ nghĩ rằng mình bị theo dõi.*

Chỉ thoáng sau, nàng biết Búp bê đầu to không đi về phía ga. Suốt thời gian ở trong căn hộ, Aomame đã xem đi xem lại bản đồ đường phố hai mươi ba quận của Tokyo, ghi nhớ kỹ trong đầu địa hình khu vực quanh nơi nàng ở, để còn biết phương hướng mà xoay xở khi gặp tình thế khẩn cấp. Vì vậy, nàng biết Búp bê đầu to ban đầu đi về phía ga, nhưng giữa đường lại ngoặt sang hướng khác. Nàng còn nhận ra y không quen thuộc khu này lắm. Y dừng lại hai lần ở góc phố, đảo mắt nhìn quanh với vẻ thiếu tự tin, xem lại biển tên phố gắn trên cột điện. Rõ ràng y là người từ nơi khác đến.

Không lâu sau, Búp bê đầu to rảo bước. Aomame đoán y đã quay về khu vực quen thuộc. Quả không sai. Y đi qua trường tiểu học của quận, men theo một con phố không rộng lắm, rồi đi vào một tòa chung cư ba tầng cũ kỹ.

Aomame đợi thêm năm phút sau khi người đàn ông biến mất sau cửa chính tòa nhà. Nàng không muốn đụng đầu gã ở ngay cửa. Phía trên có mái chìa bằng bê tông, một ngọn đèn tròn nhuộm khoảng không gian trước cửa

trong ánh sáng vàng vọt. Nàng nhìn khắp nơi nhưng chẳng thấy biển tên của khu chung cư này đâu. Đây có lẽ là một khu nhà vô danh. Đằng nào thì nó xây đã lâu lắm rồi. Nàng ghi nhớ địa chỉ trên cột điện gần đó.

Năm phút trôi qua, Aomame đi về phía cửa chính tòa nhà. Nàng rảo bước đi qua ánh đèn vàng, đẩy cửa. Trong gian sảnh nhỏ không có ai, một không gian trống rỗng, thiếu hơi ấm. Chiếc đèn tuýp sắp rụng xuống phát ra những tiếng lẹt xẹt yếu ớt. Không biết từ đâu vẳng ra tiếng ti vi, cả tiếng trẻ con đang nài nỉ mẹ điều gì đó.

Aomame lấy chìa khóa căn hộ của mình trong túi áo lông vũ ra, cầm trên tay đung đưa, để nếu có người bắt gặp thì trông nàng có vẻ là người sống ở đây. Nàng đọc biển tên trên các hòm thư. Có lẽ một trong số đó là tên của Búp bê đầu to. Không thể mong đợi gì nhiều, nhưng cũng đáng để thử một phen. Đây là một tòa nhà nhỏ, người ở không nhiều. Thoáng sau, nàng nhìn thấy trên một hòm thư có đề “Kawana,” thế là trong khoảnh khắc mọi âm thanh tan biến.

Aomame đứng lặng trước hòm thư. Không khí xung quanh trở nên loãng dị thường, nàng không sao hít thở bình thường được nữa. Môi nàng khẽ hé ra, hơi run rẩy. Thời gian cứ vậy trôi. Nàng hiểu rõ đây là hành vi nguy hiểm và ngu xuẩn. Búp bê đầu to ở ngay gần đây, y có thể xuất hiện bất cứ lúc nào. Nhưng nàng không còn sức lực rút mình khỏi chỗ hòm thư ấy nữa. Tấm biển tên nhỏ xíu đề “Kawana” ấy đã làm tê liệt não nàng, làm đông cứng thân thể nàng.

Tất nhiên không thể nói chắc chắn người họ Kawana này chính là Kawana Tengo. Kawana không phải là một họ phổ biến ở đâu cũng có, nhưng cũng không đến mức hiếm như Aomame. Thế nhưng, nếu đúng như nàng suy đoán, Búp bê đầu to có mối liên hệ nào đấy với Tengo, thì khả năng Kawana này chính là Kawana Tengo rất lớn. Số nhà là 303, vừa khéo lại trùng với số căn hộ nàng đang ở.

Minh nên làm gì bây giờ? Aomame cắn môi. Tâm trí nàng chạy vòng vòng không dứt, không tìm thấy lối thoát. *Minh nên làm gì bây giờ?* Không thể đứng mãi trước cái hòm thư này được. Định thần lại, Aomame men theo

cầu thang xi măng lạnh lẽo lên tầng ba. Mặt sàn tối tăm chỉ chút những vết nứt li ti ghi dấu những năm tháng đã trôi qua. Đế đôi giày thể thao của nàng phát ra âm thanh kèn kẹt.

Sau đó, Aomame đứng trước cửa căn hộ số 303. Cửa sắt không có gì đặc biệt, nơi ô gắn biển tên có tấm thẻ in chữ “Kawana.” Cũng chỉ có họ. Hai chữ Kanji đó toát lên một vẻ lạnh nhạt và vô cơ lạ lùng. Nhưng đồng thời, chúng cũng hàm chứa một bí ẩn sâu xa. Aomame đứng đó, nghiêng tai lắng nghe, vận dụng mọi giác quan. Nhưng không có âm thanh nào vọng ra từ bên trong cửa, cũng không thể biết trong nhà có sáng đèn hay không. Cạnh cửa có một cái chuông điện.

Aomame hoang mang. Nàng cắn môi ngẫm nghĩ, *mình có nên ấn chuông không?*

Không khéo đây lại là một cái bẫy được thiết kế công phu. Có lẽ tên Búp bê đầu to kia đang nấp đằng sau cánh cửa, nở nụ cười tàn độc tựa như tên quỷ lùn tà ác trong khu rừng tăm tối, đợi nàng đến. Hẳn cố tình lộ mặt trên cầu trượt, dụ mình đến đây hòng tóm gọn. *Hắn biết là mình đang tìm Tengo, nên lấy anh ấy ra làm mồi nhử. Một tên bỉ ổi và giảo quyệt, lại nắm được nhược điểm của mình. Đích thị đây là cách duy nhất hắn có thể khiến mình mở cửa từ bên trong.*

Aomame kiểm tra xem xung quanh có ai không, rồi rút khẩu súng giắt lưng quần ra, mở chốt an toàn, nhét vào túi áo lông vũ để tiện rút ra bất cứ lúc nào. Tay phải nàng cầm chắc báng súng, ngón trỏ đặt trên cò. Ngón cái của tay trái nàng ấn lên chuông cửa.

Tiếng chuông cửa vang lên trong nhà. Một tiếng kính cong chậm chậm, hoàn toàn không hợp với tiết tấu nhanh gấp của quả tim nàng. Aomame nắm chặt báng súng, đợi cửa mở. Nhưng cửa không mở. Nàng cũng không cảm thấy có người đang nhìn qua lỗ quan sát. Nàng đợi thêm giây lát, rồi ấn chuông lần nữa. Tiếng kính cong lại vang lên. Âm thanh lớn đến mức gần như khiến tất cả dân cư trong khu Suginami này phải dỏng tai lắng nghe. Tay phải cầm báng súng của Aomame rịn ra một lớp mồ hôi mỏng. Nhưng vẫn không có phản ứng gì.

Giờ tạm thời lánh đi thì hơn, Aomame quyết định. Dù người họ Kawana sống trong căn hộ số 303 này là ai thì anh ta cũng không có nhà. Và trong tòa nhà này có tên Búp bê đầu to bộ dạng chẳng lành kia đang lẩn quất đâu đây. Nấn ná ở đây quá nguy hiểm. Nàng bước nhanh xuống cầu thang, liếc nhìn hòm thư lần nữa, rồi ra khỏi tòa nhà, cúi đầu đi nhanh qua ánh đèn vàng vọt. Ra đến ngoài đường, nàng ngoảnh lại quan sát sau lưng để chắc chắn không có ai theo dõi.

Có nhiều chuyện nàng cần phải nghĩ, và gần như cũng từng ấy chuyện nàng phải đưa ra quyết định. Aomame lần tay vào túi đóng chốt an toàn khẩu súng lại, rồi lách vào một góc khuất, nhét súng vào túi sau quần bò. *Không thể hy vọng quá nhiều, Aomame tự cảnh cáo mình. Không thể hy vọng quá nhiều.* Người họ Kawana không chừng chính là Tengo, nhưng cũng có thể là không. Một khi đã sinh ra mong đợi, con tim sẽ bắt đầu tự hành động theo ý nó. Ngộ nhỡ hy vọng tan tành, người ta sẽ thất vọng, thất vọng sẽ dẫn đến cảm giác bất lực. Từ đó sẽ xuất hiện kẻ hở, buông lỏng cảnh giác. *Đối với mình lúc này, đó là điều tối kỵ.*

Không biết Búp bê đầu to kia nắm được bao nhiêu thông tin rồi. Nhưng thực tế là hẳn ta đang tiến từng bước một về phía mình, gần đến mức vươn tay là chạm tới. Mình phải cảnh giác cao độ, tuyệt đối không thể buông lỏng. Đối thủ là một tên cực kỳ nguy hiểm, chút sai sót nhỏ cũng có thể phải trả giá bằng tính mạng. Đầu tiên, nhất thiết không được tùy tiện lại gần tòa chung cư cũ kỹ ấy. Chắc chắn hẳn ta đang ẩn nấp ở một góc ngách trong đó, âm thầm lên kế hoạch tróc nã mình, như con nhện hút máu độc ác đang chằng tơ nơi góc tối.

Về đến nhà, Aomame đã hạ quyết tâm. Con đường nàng nên lựa chọn chỉ có một.

Lúc này nàng ấn số điện thoại của Tamaru một mạch đến số cuối cùng, đợi chuông đổ mười hai lần, rồi gác máy. Sau đó nàng cởi áo ngoài và mũ, cất súng vào ngăn kéo tủ quần áo, uống hai cốc nước. Nàng đổ đầy nước vào ấm, chuẩn bị pha hồng trà, rồi ghé mắt qua khe hở của rèm cửa nhìn sang sân chơi bên kia đường, xác nhận nơi đó không có ai. Aomame quay vào đứng

trước gương treo trên bồn rửa mặt, chải đầu. Mười ngón tay nàng vẫn chưa thể hoạt động một cách tự nhiên. Nàng vẫn quá căng thẳng. Lúc nàng đang rót nước sôi vào ấm trà, chuông điện thoại vang lên. Là Tamaru gọi tới.

“Vừa nãy tôi trông thấy Búp bê đầu to,” Aomame nói.

Im lặng.

“*Vừa nãy trông thấy*, tức là giờ hẳn ta không còn ở đó nữa?”

“Đúng,” Aomame nói, “vừa nãy hẳn ở trong sân chơi đối diện với khu nhà tôi ở. Giờ thì đã đi rồi.”

“Cô nói vừa nãy là bao lâu rồi?”

“Khoảng bốn mươi phút trước.”

“Tại sao bốn mươi phút trước cô không gọi cho tôi?”

“Tôi phải lập tức bám theo hắn. Thời gian không được dư dật cho lắm.”

Tamaru thở ra như thể đang rít lên. “Cô theo dõi hắn?”

“Tôi không muốn bỏ qua cơ hội này.”

“Tôi đã bảo cô, dù xảy ra chuyện gì cũng không được bước ra khỏi cửa dù chỉ một bước.”

Aomame cẩn thận lựa từ: “Nhưng nguy hiểm đã cận kề, tôi cũng không thể ngồi đó nhìn được. Kể cả có liên lạc với anh, anh cũng không thể lập tức đến nơi. Anh thấy có đúng không?”

Sâu trong cổ họng Tamaru phát ra một âm thanh thấp trầm. “Vì vậy cô đã theo dõi Búp bê đầu to.”

“Hắn ta hình như không hề nghĩ đến chuyện mình sẽ bị người khác theo dõi.”

“Nghề của chuyên gia là giả bộ như thế đấy,” Tamamru nói.

Đúng như Tamaru nói, đó có lẽ là một cái bẫy được sắp xếp khéo léo. Nhưng Aomame không thể thừa nhận điều này với anh ta. “Tất nhiên anh có thể làm được điều đó, nhưng theo tôi thấy, Búp bê đầu to vẫn chưa đạt đến trình độ như anh. Có lẽ hắn khá giỏi, nhưng vẫn còn kém xa anh.”

“Nói không chừng hắn còn có người chi viện.”

“Không đâu. Tên này chắc chắn hoạt động một mình.”

Tamaru ngừng một khoảng ngắn. “Thôi được rồi. Vậy cô đã theo hắn đi đâu?”

Aomame đọc địa chỉ của tòa nhà ấy và tả lại hình dáng bên ngoài cho Tamaru. Nàng không biết tên kia ở phòng nào. Tamaru ghi lại rồi hỏi thêm mấy câu. Aomame cố trả lời càng chính xác càng tốt.

“Lúc cô phát hiện, thằng cha đó đang ở trong sân chơi đối diện với nơi cô ở hả?” Tamaru hỏi.

“Đúng thế.”

“Hắn làm gì ở đó?”

Aomame giải thích, hắn ngồi trên đỉnh cầu trượt, ngược nhìn trời đêm một

lúc lâu. Nhưng nàng không đề cập đến chuyện hai mặt trăng.

“Nhìn lên trời?” Tamaru hỏi. Âm thanh truyền qua ống nghe chứng tỏ tốc độ suy nghĩ của anh ta đã nâng lên một nấc.

“Không phải bầu trời thì là trăng và sao. Tóm lại là những thứ kiểu như vậy.”

“Tự lộ mình trên đỉnh cầu trượt không đề phòng gì.”

“Đúng thế.”

“Cô không cảm thấy kỳ lạ sao?” Tamaru nói, giọng anh ta khô và cứng. Giọng nói ấy khiến nàng nghĩ đến những loài thực vật nhờ vào nước mưa mỗi năm chỉ đổ một ngày mà sống được suốt những ngày còn lại trên sa mạc. “Tên đó muốn dẫn cô vào đường cùng, và chỉ còn một bước nữa thôi. Hắn rất lợi hại đấy. Vậy mà hắn lại ngồi trên đỉnh cầu trượt an nhàn nhìn bầu trời đêm đông, không buồn liếc sang phía căn hộ cô ở lấy một lần. Nghe lạ quá.”

“Thì đúng là lạ, tôi cũng nghĩ thế. Nhưng dù thế nào tôi cũng không thể để mặc hắn được.”

Tamaru thở dài. “Nhưng tôi vẫn cảm thấy như thế rất nguy hiểm.”

Aomame không nói gì.

“Cô đi theo dõi hắn rồi có vén ra được chút chân tướng nào hay không?”

“Không.” Aomame trả lời. “Nhưng có một số chuyện khiến tôi lo lắng.”

“Ví dụ như là?”

“Tôi đã kiểm tra các hòm thư ở cửa chính khu nhà ấy, trên tầng ba có một người họ Kawana.”

“Thế thì sao chứ?”

“Anh có biết quyển tiểu thuyết bán chạy tên là *Nhộng không khí* xuất bản mùa hè năm nay không?”

“Tôi có đọc trên báo. Tác giả Fukada Eriko hình như là con của tín đồ Sakigake, về sau cô ấy biến mất, có người nghi ngờ cô ấy bị giáo đoàn bắt cóc, cảnh sát đã triển khai điều tra. Nhưng sách thì tôi chưa đọc.”

“Fukada Eriko không phải là con của tín đồ bình thường. Cha cô ấy là Lãnh Tụ của Sakigake. Có nghĩa là, cô ấy là con gái của người đàn ông mà chính tay tôi *đưa sang thế giới kia*. Kawana Tengu là người được tay biên tập thuê viết lại toàn bộ *Nhộng không khí*. Quyển sách đó thật ra là hai người cùng sáng tác.”

Một khoảng lặng kéo dài, tương đương thời gian để đi tới đầu bên kia gian phòng chật hẹp, cầm từ điển lên tìm kiếm gì đó rồi quay trở lại. Kế đó, Tamaru cất tiếng phá vỡ sự im lặng.

“Cô không có chứng cứ chắc chắn chứng minh người họ Kawana ở trong tòa nhà ấy chính là Kawana Tengu.”

“Hiện giờ thì chưa,” Aomame thừa nhận, “nhưng đặt giả thiết là cùng một người thì toàn bộ câu chuyện sẽ trở nên hợp lý hơn.”

“Những mẫu vụn đúng là khớp nhau thật,” Tamaru nói. “Có điều, làm sao cô biết chuyện Kawana Tengu chính là người viết lại *Nhộng không khí*? Chuyện này chắc chưa từng được công khai. Nếu bị người đời biết được thì hẳn đã thành một vụ xì căng đan lớn rồi.”

“Tôi nghe Lãnh Tự chính miệng nói ra. Trước khi chết, ông ta đã nói chuyện này với tôi.”

Giọng Tamaru trở nên lạnh hơn một chút. “Những chuyện này lẽ ra cô nên nói cho tôi biết sớm hơn một chút. Cô không cho là thế sao?”

“Lúc đó tôi không cảm thấy những chuyện này có ý nghĩa gì quan trọng.”

Trầm mặc trong giây lát. Aomame không biết Tamaru đang nghĩ gì. Nhưng nàng hiểu, Tamaru không thích người khác đưa ra những lời biện giải vô vị.

“Thôi bỏ đi.” Một lúc sau Tamaru lại cất tiếng. “Không nói chuyện này nữa. Tóm lại là, cô muốn nói với tôi rằng rất có thể Búp bê đầu to biết chuyện này, vì vậy mới đi giám sát người tên là Kawana Tengo kia, và y muốn từ anh ta mà truy ra nơi cô đang lẩn trốn.”

“Tôi nghĩ là như vậy.”

“Tôi không hiểu,” Tamaru nói, “tại sao Kawana Tengo lại trở thành đầu mối để tìm được cô? Cô và Kawana Tengo không có quan hệ gì cả, trừ chuyện cô đã xử lý cha của Fukada Eriko, còn anh ta là người viết hộ chiếu thuyết của cô ấy.”

“Có quan hệ,” Aomame nói với giọng đều đều.

“Ý cô muốn nói, cô và Kawana Tengo có quan hệ trực tiếp?”

“Tôi và Kawana Tengo trước đây học cùng lớp ở trường tiểu học. Và lại, cha của đứa bé tôi sắp sinh ra đây có lẽ chính là anh ấy. Nhưng tôi không thể giải thích thêm được. Nói như thế nào nhỉ, đây là chuyện hết sức riêng tư.”

Tiếng bút bi gõ lên mặt bàn vẳng đến qua ống nghe. Ngoài ra, Aomame

không nghe thấy âm thanh nào khác.

“Chuyện riêng tư,” Tamaru nói. Giọng anh ta nghe như anh ta đang phát hiện ra một thứ sinh vật lạ kỳ trên đỉnh hòn núi giả sơn trong vườn.

“Tôi rất xin lỗi,” Aomame nói.

“Tôi biết rồi. Đây là chuyện hết sức riêng tư. Tôi cũng không cần vắn thêm nữa,” Tamaru nói. “Vậy thì, cô muốn tôi làm gì đây?”

“Điều đầu tiên tôi muốn biết, người họ Kawana kia có đúng là Kawana Tengu hay không? Giá mà được, tôi rất muốn tự mình xác minh, nhưng tôi mà đến gần khu nhà ấy thì quá nguy hiểm.”

“Còn phải nói,” Tamaru đáp.

“Hắn đã nắm được một phần mối quan hệ giữa cô và bà chủ rồi. Hắn đang cần mẫn kéo những đầu mối cùng loại vào với nhau, bện lại thành một. Đương nhiên chúng ta không thể bỏ qua hắn.”

“Còn một việc tôi muốn nhờ anh,” Aomame nói.

“Cô cứ nói.”

“Nếu người sống trong tòa nhà đó đúng là Kawana Tengu, tôi muốn nhờ anh đừng để anh ấy chịu bất cứ tổn thương nào. Nếu nhất định phải có người bị tổn thương, tôi tình nguyện thay thế cho anh ấy.”

Tamaru trầm mặc giây lát. Lần này nàng không nghe tiếng bút bi gõ xuống mặt bàn nữa. Không nghe thấy gì cả. Anh ta đang suy tư trong một thế giới không có thanh âm.

“Hai việc đầu tiên, đại khái tôi có thể gắng sức thực hiện,” Tamaru nói. “Đó vốn là một phần trong công việc của tôi. Nhưng việc thứ ba thì không thể nói trước. Dính dáng đến nhiều chuyện quá riêng tư, và có quá nhiều thứ tôi không hiểu nổi. Hơn nữa, theo kinh nghiệm của tôi, cùng một lúc xử lý tốt ba việc không phải dễ. Dù thích hay không thích thì cũng phải có thứ tự ưu tiên.”

“Không sao cả. Anh cứ theo thứ tự ưu tiên của mình mà làm. Tôi chỉ hy vọng anh để tâm một điều: chừng nào tôi còn sống, dù xảy ra chuyện gì tôi cũng phải gặp Tengo. Tôi có chuyện cần nói với anh ấy.”

“Tôi sẽ để tâm,” Tamaru nói. “Ý tôi là, chừng nào tâm trí tôi vẫn còn không gian trống.”

“Cám ơn anh,” Aomame nói.

“Những gì cô nói với tôi vừa nãy, tôi cần phải báo cáo lại toàn bộ với bà chủ. Vấn đề quá tế nhị, một mình tôi không quyết định được. Giờ gác máy đã. Cô đừng ra ngoài nữa, khóa chặt cửa lại. Đợi trong phòng. Cô mà ra ngoài thì có thể sẽ phiền phức đấy. Nói không chừng là đã chuốc lấy phiền phức rồi cũng nên.”

“Nhưng tôi cũng nắm được một số thông tin của đối phương.”

“Được rồi,” Tamaru nói như thể nhận thua. “Từ những gì cô nói, có vẻ như cô đã làm rất hoàn mỹ. Điểm này thì tôi thừa nhận. Có điều đừng lơ là cảnh giác. Chúng ta vẫn chưa rõ đối phương đang muốn làm gì. Hơn nữa, dựa trên tình hình mà phán đoán, e rằng hẳn vẫn có một tổ chức ở sau lưng. Thứ tôi đưa cô lần trước vẫn còn đấy chứ?”

“Tất nhiên.”

“Thời gian này tốt nhất luôn để nó bên cạnh.”

“Tôi sẽ làm thế.”

Một khoảng lặng ngắn, rồi hai bên gác máy.

[©STENT](#)

Aomame ngâm mình vào bồn tắm màu trắng xả đầy nước nóng, vừa thong thả làm ấm thân thể vừa nghĩ đến Tengo. Có thể chính là Tengo sống trong căn hộ của tòa chung cư ba tầng cũ kỹ ấy, mà cũng có thể không. Nàng nhớ lại cánh cửa sắt lạnh lẽo, cùng với tấm biển tên trên đó, để hai chữ Kanji “Kawana.” Phía sau cánh cửa ấy là một căn nhà như thế nào? Cuộc sống bên trong đó ra sao?

Nàng đặt tay lên hai bầu vú trong làn nước, chậm chậm xoa bóp. Đầu vú không giống như mọi ngày, trở nên to và cứng hơn, và mẫn cảm hơn. *Đôi tay này mà là của Tengo thì tốt biết mấy*, Aomame nghĩ. Nàng hình dung ra đôi bàn tay anh, to lớn, ấm áp. Nhất định vừa mạnh mẽ vừa dịu dàng. Hai bầu vú của nàng được bao bọc trong đôi bàn tay anh hẳn sẽ tìm thấy niềm vui và sự bình yên sâu sắc. Sau đó, Aomame nhận ra bầu vú của mình đã lớn hơn lúc trước một chút. Đây không phải là ảo giác. Đích thực là đã phình ra, đường nét mềm mại hơn hẳn. Có lẽ do mang thai. Không, có lẽ liên quan đến cái thai. *Vú mình chỉ trở nên to hơn mà thôi. Một khâu trong quá trình thay đổi diện mạo của mình.*

Nàng đặt tay lên bụng. Chỗ gò lên vẫn chưa nhìn rõ lắm. Và không hiểu tại sao, nàng vẫn không bị ghen. Nhưng trong này có *một thứ bé nhỏ*. Nàng biết điều đó. Aomame nghĩ, *có thể nào thứ mà bọn họ sống chết theo đuổi kia không phải là tính mạng của mình mà là thứ bé nhỏ này? Có thể nào để trả thù cho Lãnh Tụ, bọn họ muốn cả mình lẫn nó?* Ý nghĩ này khiến toàn thân Aomame run lên. *Dù thế nào mình cũng phải gặp được Tengo.* Quyết tâm của Aomame trở nên kiên định gấp đôi. Nàng và anh phải đồng tâm hiệp lực bảo vệ *thứ bé nhỏ này*. Trong cuộc đời, nàng đã bị cướp đoạt quá nhiều thứ quý giá rồi, nhưng *thứ bé nhỏ này* thì nàng không thể để mất vào tay ai. Tuyệt đối không.

Sau khi lên giường, nàng đọc sách một lúc. Nhưng cơn buồn ngủ mãi

không chịu đến. Nàng gấp sách lại, hơi cong người lại để bảo vệ phần bụng, mặt áp lên gối, nghĩ về vàng trắng mùa đông lơ lửng giữa bầu trời phía trên sân chơi, và mặt trăng nhỏ màu xanh ở bên cạnh nó. *Mẫu thể* và *tử thể*. Ánh sáng của hai mặt trăng hòa trộn vào nhau, vượt ve những cành trụi lá của cây sồi. Lúc này Tamaru chắc chắn đang nghĩ đôi sách để giải quyết vụ việc. Bộ óc anh ta đang chuyển động với tốc độ cao. Aomame hình dung ra anh ta đang nhíu chặt mày, gõ gõ bút bi lên mặt bàn lách ca lách cách. Không lâu sau, tựa như được tiết tấu đơn điệu kéo dài vô tận ấy dẫn lối, giấc ngủ mềm mại dịu dàng bao bọc lấy nàng,

Chương 21: Tengo

Nơi nào đó trong đầu

Chuông điện thoại reo. Đồng hồ báo thức chỉ hai giờ bốn phút. Hai giờ bốn phút sáng sớm ngày thứ Hai. Xung quanh tối đen như mực, Tengo đang chìm trong giấc ngủ say. Một giấc ngủ yên bình, không mộng mị.

Thoạt nhiên anh nghĩ đến Fukaeri. Ngoài cô ra, chắc không ai lại gọi điện đến vào giờ này. Hoặc có thể của Komatsu. Anh ta khó mà được coi là người tuân thủ quy tắc thông thường về mặt giờ giấc. Nhưng cách chuông điện thoại reo này không giống như của Komatsu, mà là tiếng chuông dồn dập bức bách, mang tính sự vụ. Huống hồ, anh ta vừa mới gặp Komatsu chỉ vài tiếng đồng hồ trước đó.

Có một cách là cứ vùi đầu ngủ tiếp, mặc kệ cuộc gọi. Thật ra Tengo muốn làm vậy hơn. Nhưng tiếng chuông điện thoại tựa như muốn nghiền nát mọi lựa chọn trên thế gian này. Dường như nó sẽ có thể đổ đến khi trời sáng. Anh leo xuống giường, vấp ống chân vào cái gì đó, lần dò tới chỗ điện thoại, cầm ống nghe lên.

“A lô,” Tengo nói bằng giọng lè nhè ngái ngủ. Thứ đang ở trong đầu anh dường như không phải não mà là rau xà lách đông lạnh. Một số người không biết là không được để rau xà lách đông lạnh. Một khi đã đông lại rồi, khi rã đông sẽ mất đi cảm giác giòn rụm trong miệng. Mà cảm giác này lại chính là thứ tuyệt vời nhất của món rau xà lách.

Khi áp ống nghe vào tai, anh nghe thấy tiếng gió thổi. Một cơn gió mát lùa qua khe núi hẹp, khiến đàn hươu xinh đẹp đang cúi mình uống dòng nước trong veo hơi dựng lông lên. Nhưng thực ra đó không phải tiếng gió, mà chỉ là tiếng thở của người bị máy móc khuếch đại lên.

“A lô,” Tengo lặp lại. Có thể là một trò đùa, cũng có thể đường dây điện thoại có vấn đề.

“A lô,” một giọng nói cất lên. Một giọng nữ không quen thuộc với anh. Không phải Fukakeri, cũng không phải người tình hơn tuổi.

“A lô,” Tengo nói, “tôi là Kawana.”

“Anh Tengo,” người kia nói. Rốt cuộc cũng bắt đầu đối thoại rồi, nhưng Tengo vẫn chưa biết đối phương là ai.

“Cho hỏi ai đấy ạ?”

“Adachi Kumi,” đối phương trả lời.

“À, là cô à,” Tengo nói. Là cô y tá trẻ Adachi Kumi ở trong căn hộ có thể nghe thấy tiếng cú mèo kêu. “Có chuyện gì vậy?”

“Anh đang ngủ?”

“Ừm,” Tengo trả lời, “còn cô?”

Một câu hỏi vô nghĩa. Người đang ngủ đương nhiên không thể nào gọi điện thoại. *Sao lại hỏi một câu ngu xuẩn như vậy nhỉ? Nhất định là mớ rau xà lách đông lạnh trong đầu mình đang giở trò rồi,* Tengo thầm nghĩ.

“Em đang trực,” cô trả lời, sau đó đằng hắng một tiếng, “ông Kawana vừa qua đời rồi.”

“Ông Kawana qua đời rồi,” Tengo không hiểu gì, lặp lại một cách máy móc. Chẳng lẽ có người đang báo với anh rằng anh đã chết?

“Cha anh Tengo vừa mới trút hơi thở cuối cùng,” Adachi Kumi đổi cách diễn đạt khác.

Tengo chuyển ống nghe từ tay phải sang tay trái chẳng để làm gì cả. “Trút hơi thở cuối cùng,” anh lặp lại.

“Lúc hơn một giờ, em đang ngủ lơ mơ trong phòng ngủ thì tiếng chuông gọi vang lên. Đây là chuông trong phòng cha anh. Cha anh vẫn luôn ở trong trạng thái hôn mê, không thể nào tự ấn chuông được. Em lấy làm lạ, nhưng vẫn lập tức chạy sang. Nhưng lúc em sang đến nơi thì ông ấy đã ngừng thở rồi, cũng không còn mạch đập nữa. Em vội đánh thức bác sĩ trực, bọn em đã cố gắng cấp cứu, nhưng không có tác dụng.”

“Nói vậy là bố tôi đã ấn chuông?”

“Chắc vậy. Vì làm gì có người nào khác ấn chuông đâu.”

“Nguyên nhân cái chết là gì?” Tengo hỏi.

“Em không nói chắc được. Nhưng hình như là không đau đớn. Thần thái ông ấy bình thản lắm. Biết nói thế nào nhỉ, giống như mùa thu sắp qua, rõ ràng không có cơn gió nào, nhưng một chiếc lá lại rơi xuống, cảm giác của em là như thế đấy. Nói vậy có lẽ không được thích đáng lắm.”

“Không có gì là không thích đáng cả,” Tengo nói, “tôi thấy nói vậy cũng được.”

“Anh Tengo, hôm nay anh có đến được không?”

“Tôi nghĩ là được.” Thứ Hai này lớp của anh ở trường dự bị sẽ bắt đầu lại, nhưng so với việc cha anh qua đời, chuyện này không còn quan trọng nữa.

“Tôi lên chuyến tàu nhanh đầu tiên tới đó. Chắc sẽ đến nơi trước mười giờ.”

“Vâng, sẽ phải thực hiện rất nhiều thủ tục đấy.”

“Thủ tục,” Tengo lặp lại, “có cần chuẩn bị trước thứ gì không?”

“Anh là người thân duy nhất của ông Kawana phải không ạ?”

“Đại khái là vậy.”

“Vậy, anh mang theo con dấu chính thức của anh nhé, có khi phải dùng đến. Ngoài ra, anh còn giữ bản đăng kí con dấu không?”

“Hình như có một bản sao.”

“Vậy anh cũng mang luôn đi, phòng khi cần đến. Ngoài ra, em nghĩ không cần gì nữa đâu. Cha anh hình như đã chuẩn bị cả rồi.”

“Chuẩn bị cả rồi?”

“Vâng. Lúc hãy còn tỉnh táo ông ấy đã chuẩn bị sẵn mọi thứ, chi phí cho tang lễ này, quần áo lúc mặc niệm này, thậm chí cả nơi để di cốt nữa. Ông ấy sắp xếp đâu ra đấy, chắc có thể nói là dừng cảm nhìn thẳng vào thực tại.”

“Ông ấy là người như vậy đó,” Tengo dùng đầu ngón tay day day huyết Thái dương, nói.

“Bảy giờ sáng em tan ca, về nhà đi ngủ. Chị Tamura và chị Omura sáng sớm sẽ đi làm, hai chị ấy sẽ giải thích đầu đuôi với anh.”

Tamura là cô y tá trung niên đeo kính, Omura là cô gái bút bi lên búi tóc.

“Cảm ơn cô đã chăm sóc bố tôi,” Tengo nói.

“Anh khách khí quá,” Adachi Kumi nói. Đoạn, như sực nhớ ra điều gì đó, cô trang trọng bổ sung thêm một câu: “Xin hãy kìm nén đau thương.”

“Cảm ơn cô đã gọi điện thông báo,” Tengo trả lời.

Tengo biết mình không thể ngủ lại nữa, bèn đun nước pha cà phê uống. Sau đó, đầu óc anh ít nhiều cũng tỉnh táo phần nào. Thấy hơi đói, anh liền lấy cà chua và pho mát sẵn có làm bánh sandwich ăn. Như là ăn trong bóng tối, dĩ nhiên có cảm giác cho thức ăn vào miệng, nhưng vị thì nhạt như nhai sáp nến. Sau đó, anh lấy bảng giờ tàu ra, kiểm tra lại thời gian xuất phát của chuyến tàu nhanh đi Tateyama. Hai ngày trước, trưa hôm thứ Bảy anh vừa từ thành phố mèo trở về, giờ phải quay trở lại đó nữa rồi. Nhưng lần này có lẽ anh chỉ ở lại một hai ngày là xong việc.

Lúc kim đồng hồ chỉ sang bốn giờ, Tengo rửa mặt, cạo râu trong nhà tắm. Anh định dùng lược chải cho phẳng mái tóc rồi bù dựng đứng, nhưng không thành công lắm, cũng như mọi lần. *Mặc xác nó vậy, đến nơi là sẽ tự xếp xuống thôi.*

Tin cha qua đời không làm Tengo quá xúc động. Anh đã ở bên người cha hôn mê bất tỉnh ấy hai tuần. Lúc đó cha anh dường như đã chấp nhận sự thật rằng ông đang đi về phía cái chết. Đến giờ các bác sĩ vẫn chưa thể xác định

được nguyên nhân khiến ông hôn mê. Nhưng Tengo thì hiểu. Cha anh đã tự quyết định ông cần phải chết, hoặc có thể nói ông đã buông bỏ ý chí để tiếp tục sống. Mượn cách biểu đạt của Adachi Kumi, ông đã tắt đi ngọn đèn ý thức, đóng cửa mọi giác quan, chỉ chờ đợi giây phút giao mùa sắp đến, “như một chiếc lá.”

Tengo bắt taxi ở ga Chikura, mười rưỡi sáng thì đến viện điều dưỡng hai bên bờ biển. Giống như ngày Chủ nhật, hôm nay là một ngày đầu đông bình lặng. Ánh mặt trời mang theo hơi ẩm tựa như đang ủy lạo bãi cỏ sắp sửa khô héo trong sân vườn, một con mèo hoa mà anh chưa từng nhìn thấy lần nào nằm ở đó vừa sưởi nắng vừa thong thả chăm chút liếm đuôi. Y tá Tamura và y tá Omura đón anh ở cổng. Hai người lần lượt nhẹ nhàng an ủi Tengo, và anh cảm ơn họ.

Thi thể cha anh được đặt trong một gian phòng không lấy gì làm nổi bật ở một góc không lấy gì làm nổi bật của viện điều dưỡng. Y tá Tamura đi trước dẫn đường. Cha anh nằm ngửa trên chiếc giường có bánh xe, đắp tấm vải trắng. Đây là một gian phòng hình vuông không có cửa sổ, ánh đèn sáng trắng trên trần nhà hắt xuống làm bức tường trắng lại càng trắng hơn. Trên chiếc tủ cao ngang hông người đặt một bình hoa bằng thủy tinh, cắm ba bông cúc, chắc là mới cắm sáng nay. Trên tường treo một chiếc đồng hồ hình tròn, một chiếc đồng hồ cũ kỹ bụi bặm, nhưng chỉ đúng giờ. Có lẽ, sứ mệnh của nó là làm chứng hay gì đó tương tự. Ngoài ra, trong phòng không có đồ đạc hay vật trang trí nào khác. Hẳn là có rất nhiều người chết già từng đi qua gian phòng giản dị này. Lặng lẽ đi vào, rồi lại âm thầm đi ra. Gian phòng này tuy là một nơi chỉ mang tính thủ tục nhưng thấp thoáng bầu không khí trang nghiêm, tựa như đang truyền đạt một sự việc trọng đại nào đó.

Gương mặt cha anh không thay đổi nhiều so với lúc còn sống. Kể cả khi mặt đối mặt với ông ở khoảng cách gần như vậy, anh cũng gần như không có cảm giác rằng người này đã qua đời. Sắc mặt không tẻ lảm, chắc đã có người trang điểm cho ông cẩn thận, dưới cằm và trên miệng trơn láng khác thường. Không có nhiều sự khác biệt giữa lúc ông mất đi ý thức nằm hôn mê và lúc ông đã qua đời.

Chỉ là không còn phải nổi ông bổ sung dinh dưỡng và xử lý việc bài tiết

mà thôi. Có điều, nếu cứ để mặc ông như vậy, nội trong vài ngày xác sẽ thối rữa ra, và rồi sẽ có sự khác biệt to lớn giữa sống và chết. Tất nhiên, trước lúc đó, thi thể sẽ được đưa đi hỏa táng.

Vị bác sĩ mà trước đây Tengo từng trao đổi mấy lần đi tới, trước tỏ ý chia buồn, sau đó giải thích từ đầu đến cuối cha anh đã qua đời ra sao. Tuy ông ta rất tử tế, và tốn khá nhiều thời gian để giải thích, nhưng tóm lại có thể nói là “nguyên nhân cái chết không rõ ràng.” Họ đã kiểm tra đi kiểm tra lại song không tìm ra được vấn đề cụ thể nằm ở đâu. Ngược lại, kết quả còn cho thấy sức khỏe của cha Tengo rất tốt, chẳng qua chỉ mắc bệnh đãng trí của người già. Chết già có vẻ như là định nghĩa gần đúng nhất, nhưng cha anh mới hơn sáu mươi, bảo là chết già thì lại hơi trẻ quá.

“Tôi sẽ khai giấy chứng tử cho cha anh với tư cách bác sĩ điều trị chính,” vị bác sĩ tần ngần nói. “Về nguyên nhân cái chết, tôi định viết ‘hôn mê thời gian dài dẫn đến suy tim’, anh xem thế có được không?”

“Ý ông là, nguyên nhân cái chết của cha tôi thực ra không phải là ‘hôn mê thời gian dài dẫn đến suy tim’, phải vậy không?” Tengo hỏi.

Vị bác sĩ thoáng lộ vẻ lúng túng, “Đúng vậy. Đến phút cuối cùng cũng không phát hiện ra tim ông ấy có vấn đề đặc biệt gì.”

“Nhưng các cơ quan khác cũng không có vấn đề gì cả, phải vậy không?”

“Chính xác,” bác sĩ ngập ngừng nói.

“Nhưng trên giấy tờ cần phải viết rõ nguyên nhân chết, đúng vậy chứ?”

“Đúng thế.”

“Tôi không hiểu biết về chuyên môn, nhưng hiện giờ tim ông ấy đã ngừng đập rồi đúng không?”

“Đương nhiên. Tim ngừng đập rồi.”

“Vậy có thể coi là một dạng suy tim không?”

Vị bác sĩ nghĩ ngợi giây lát. “Nếu tim còn đập mới được coi là bình thường, vậy thì đây đích thực là trạng thái suy tim. Anh nói không sai.”

“Vậy thì cứ viết như anh nói là được rồi. Như thế nào ấy nhỉ? ‘hôn mê thời gian dài dẫn đến suy tim’. Không sao cả, tôi không có ý kiến khác.”

Vị bác sĩ như trút được gánh nặng, nói ba mươi phút nữa sẽ chuẩn bị xong giấy chứng tử. Tengo cảm ơn ông ta. Sau khi bác sĩ ra ngoài, cô y tá đeo kính Tamura ở lại với anh.

“Có cần để cha con anh ở riêng với nhau một lúc không?” y tá Tamura hỏi Tengo. Giọng cô nghe rất thủ tục, dường như đang nói cô chỉ theo trình tự công việc, vì vậy mới hỏi như thế.

“Không. Không cần. Cảm ơn cô,” Tengo đáp. Dù ở lại đây một mình với người cha đã chết, anh cũng không có chuyện gì đặc biệt để nói với ông. Lúc ông còn sống hai cha con chưa từng nói chuyện với nhau cho tử tế một lần, nên không thể nào sau khi ông qua đời lại đột nhiên nảy ra chuyện muốn nói được.

“Vậy tôi muốn ra chỗ khác để bàn với anh về một số chuyện tiếp sau đây, không có vấn đề gì chứ?” y tá Tamura hỏi.

Không sao cả, Tengo trả lời.

Trước khi ra khỏi phòng, y tá Tamura quay sang phía cái xác chấp tay khấn khứa gì đó. Tengo cũng làm theo. Con người thường thể hiện một sự tôn kính tự nhiên đối với người chết. Dẫu sao, người đó cũng vừa mới hoàn thành cái công trình cá nhân lớn lao của mỗi người, ấy là việc chết. Sau đó,

hai người ra khỏi gian phòng nhỏ không có cửa sổ ấy, đi vào căn tin. Ở đó không có ai, ánh mặt trời rực rỡ chiếu qua ô cửa sổ lớn mở ra khu vườn đồi diện. Tengo bước vào trong ánh nắng, thở hắt một hơi dài. Nơi này không còn mùi của người chết nữa. Đây là thế giới của người sống, dù nó không đáng tin cậy và không hoàn mỹ đến đâu.

Y tá Tamura rót trà Hoji^[1] nóng hổi vào chén bưng tới. Hai người ngồi đối diện nhau, cách một chiếc bàn, hồi lâu không nói gì.

[1] Một loại trà khô của Nhật Bản, lá trà xanh được sao khô cho thành màu nâu đất.

“Đêm nay anh ở đâu?” y tá Tamura hỏi.

“Tôi định ở lại đây, nhưng vẫn chưa đặt nhà trọ.”

“Hay là anh ở lại căn phòng cha anh vẫn nằm? Đằng nào thì giờ cũng chưa có ai ở đó, lại tiết kiệm được tiền nhà trọ nữa. Nếu anh không thấy ngại.”

“Tôi thì không ngại gì,” Tengo thoáng kinh ngạc, “nhưng mà, làm vậy có ổn không?”

“Không sao đâu. Chỉ cần anh cảm thấy được thì chúng tôi không ai có ý kiến gì. Lát nữa tôi bảo họ dọn giường cho anh.”

“Ừm,” Tengo cất tiếng, “tiếp sau đây tôi cần làm những gì?”

“Sau khi nhận giấy chứng tử ở chỗ bác sĩ điều trị chính, anh đến cơ quan hành chính của thành phố lấy giấy phép hỏa táng, sau đó làm thủ tục xóa hộ tịch. Đây là những việc quan trọng nhất trước mắt. Ngoài ra còn thủ tục cắt lương hưu, chuyển tên tài khoản ngân hàng, những chuyện lật vật chắc cũng khá nhiều. Mấy chuyện này anh cứ nói chuyện với luật sư.”

“Luật sư?” Tengo kinh ngạc hỏi.

“Ông Kawana, tức là cha anh, đã bàn với luật sư về các thủ tục sau khi ông ấy qua đời. Nói là luật sư cũng chẳng có gì to tát đâu. Viện điều dưỡng của chúng tôi có lắm bệnh nhân cao tuổi, nhiều người trong số đó không đủ tinh táo để đứng ra làm các thủ tục pháp lý, cho nên để tránh gặp rắc rối với pháp luật trong các sự vụ như phân chia tài sản, chúng tôi hợp tác với văn phòng luật sư trong vùng để họ cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật. Kiểu như tìm công chứng viên, viết hộ di chúc ấy. Chi phí cũng không tốn là bao.”

“Cha tôi có để lại di chúc à?”

“Chuyện này anh phải nói chuyện với luật sư. Tôi không tiện nói nhiều.”

“Tôi hiểu rồi. Tôi có thể gặp ông ấy sớm không?”

“Đã liên lạc rồi, chúng tôi mời ông ta ba giờ chiều mai đến đây. Anh thấy thế có được không? Nghe có vẻ như chúng tôi đang thúc anh vậy. Nhưng mà chắc anh cũng rất bận rộn, nên tôi đành tự quyết vậy.”

“Cám ơn cô,” Tengo tỏ ý cảm ơn sức làm việc hiệu quả của cô. Không hiểu tại sao, những phụ nữ trung niên mà anh biết người nào cũng đều rất giỏi giang.

“Tóm lại là anh đến ủy ban thành phố trước, làm thủ tục xóa hộ tịch rồi lấy giấy phép hỏa táng mang về đây. Không có thứ ấy thì chẳng làm gì được cả,” y tá Tamura nói.

“Vậy bây giờ tôi phải đến Ichikawa à? Hộ tịch của cha tôi chắc vẫn ở Ichikawa. Nhưng thế thì tôi không thể quay trở lại đây trước ba giờ chiều rồi.”

Cô y tá lắc đầu: “Sau khi chuyển vào sống trong viện điều dưỡng, cha anh

đã lập tức chuyển chứng minh thư và hộ tịch đến Chikura rồi. Ông ấy bảo làm thế để ngộ nhớ gặp chuyện gì khẩn cấp thì sẽ tiện hơn.”

“Chu đáo quá,” Tengo thở dài. Cứ như thể ngay từ đầu ông đã biết mình sẽ chết ở đây vậy.

“Đúng thật,” y tá Tamura đồng tình, “Người như vậy không nhiều. Mọi người đều cho rằng nơi này chỉ là chốn tạm thời. Nhưng kỳ thực...” Cô nói nửa chừng rồi im bặt, lặng lẽ đưa hai tay ra đằng trước, như đang ám chỉ nửa câu nói còn lại. “Tóm lại là anh không phải đến Ichikawa.”

Tengo được dẫn vào phòng bệnh của cha. Đây là căn phòng đơn mà cha anh đã trải qua mấy tháng cuối đời. Ga giường đã bị lật đi, chăn và gối không còn đó nữa, chỉ còn lại một tấm nệm có hoa văn. Một chiếc đèn kiểu dáng đơn giản đặt trên bàn, trong tủ âm tường chật hẹp treo năm cái mắc áo không. Trên kệ không còn quyển sách nào, mọi vật phẩm cá nhân của ông đều đã được dọn đi. Nói thì nói vậy, nhưng Tengo không nhớ nổi nơi này từng có vật phẩm cá nhân gì. Anh thả túi xách xuống sàn, đảo mắt nhìn quanh.

Trong phòng vẫn còn mùi dược phẩm, thậm chí cả mùi hơi thở của người bệnh vương vấn trong không khí. Tengo mở cửa sổ cho khí trời tươi mới ùa vào. Tấm rèm cửa bệch nắng đung đưa phơ phất trong gió, như vạt váy dài của nàng thiếu nữ đang nô đùa. Nhìn nó Tengo chột nghĩ, giá mà Aomame ở đây, nắm chặt tay anh và không nói gì cả, thì thật tốt biết mấy.

Anh đi xe buýt đến ủy ban thị trấn Chikura, chìa giấy chứng tử qua ô cửa sổ, nhận lại giấy phép hỏa táng. Sau hai tư tiếng đồng hồ tính từ thời điểm tử vong là có thể hỏa táng. Anh còn nộp đơn xin xóa hộ tịch, rồi cũng nhận được giấy chứng nhận. Làm thủ tục hành chính tuy mất thời gian nhưng nguyên lý thì đơn giản đến khó tin, không phải nghĩ ngợi gì cả. Chẳng khác gì làm thủ tục báo mất xe. Y tá Tamura dùng máy photocopy trong văn phòng sao các giấy tờ Tengo mang từ ủy ban về, mỗi thứ ba bản.

“Hai rưỡi, trước khi luật sư đến, người của một công ty dịch vụ mai táng

tên là Zenkosha (Thiện Quang Xã) sẽ đến,” y tá Tamura nói. “Anh hãy giao cho người đó một bản sao giấy phép hỏa táng. Những việc còn lại Zenkosha sẽ lo liệu tất. Lúc còn sống, cha anh đã bàn bạc xong xuôi với họ rồi, công xá cũng gửi họ cả rồi. Anh không cần phải làm bất cứ chuyện gì. Tất nhiên, trừ phi anh Tengo có ý kiến khác.”

“Không có ý kiến,” Tengo trả lời.

Cha anh gần như không để lại vật phẩm cá nhân nào, chỉ có vài bộ quần áo cũ, vài quyển sách.

“Anh có muốn giữ một món gì làm kỷ niệm không? Nói vậy thôi, chứ thật ra chỉ có một cái máy thu âm có chức năng báo thức, một chiếc đồng hồ đeo tay cũ loại hoàn toàn tự động, một cặp kính lão, có mấy món đó thôi,” y tá Tamura hỏi.

“Tôi không cần gì cả, tùy các cô xử lý,” Tengo trả lời.

Đúng hai rưỡi, người của công ty dịch vụ tang lễ mặc vest màu đen lặng lẽ bước vào. Một người đàn ông gầy gò khoảng ngoài năm mươi tuổi. Mười ngón tay ông ta thon dài, cặp mắt rất lớn, cánh mũi có một mụn com màu đen. Dường như ông ta ở ngoài nắng quá nhiều nên khắp cả người, từ trên xuống dưới, thậm chí cả vành tai trên cũng cháy nắng đen sì. Không hiểu vì duyên cớ gì, Tengo chưa từng gặp nhân viên công ty dịch vụ tang lễ nào mà béo mập. Người đàn ông giải thích sơ qua với Tengo về trình tự tang lễ. Ông ta nói năng rất lễ độ, chậm rề rề, như đang ám chỉ: chuyện lần này hoàn toàn không cần gấp gáp.

“Lúc sinh tiền cụ nhà có bày tỏ rằng cụ hy vọng làm một tang lễ đơn giản hết mức có thể. Ông ấy nói chỉ cần liệm xác vào một quan tài đơn giản, dùng được là được, sau đó đưa thẳng đi hỏa táng. Những kiểu như dàn tế, tụng kinh, pháp hiệu, hoa tang, điệu văn... đều miễn hết. Ông ấy cũng không cần một ngôi mộ, chỉ cần đưa di cốt vào nơi đặt tro cốt công cộng nào đó gần đây là được. Vì vậy, nếu anh không phản đối...”

Nói tới đây, người đàn ông dừng lại, đôi mắt to và đen nhìn Tengo như đang trút bầu tâm sự.

“Nếu cha tôi đã mong muốn như vậy, dĩ nhiên tôi không có ý kiến gì khác,” Tengo nhìn thẳng vào đôi mắt đó, nói.

Người đàn ông khẽ gật đầu, hơi cup mắt xuống. “Nếu vậy, hôm nay coi như đêm thủ linh, di thể sẽ đặt ở công ty chúng tôi một đêm. Vì vậy, giờ xin anh cho phép chúng tôi chuyển di thể về công ty. Một giờ chiều ngày mai, chúng tôi sẽ cử hành lễ hỏa táng ở đài hóa thân gần đây, anh xem thể có được không?”

“Tôi không có ý kiến gì.”

“Lúc cử hành nghi thức hỏa táng, anh cũng có mặt chứ?”

“Tôi sẽ có mặt,” Tengo trả lời.

“Cũng có người không muốn đến, về mặt này anh hoàn toàn tự do.”

“Tôi sẽ đến,” Tengo trả lời.

“Tốt lắm,” người kia như thở phào một tiếng khe khẽ, nói: “Thực sự rất xin lỗi khi đề cập đến chuyện này, nhưng văn bản này về nội dung giống hệt như cái tôi đã cho cụ nhà xem lúc cụ còn khỏe. Nếu anh có thể đồng ý...”

Người đàn ông nói đoạn, liền dùng mười ngón tay dài ngoẵng như chân loài côn trùng nào đấy lấy trong tập tài liệu ra một tờ danh mục đưa cho Tengo. Ngay cả người hoàn toàn không biết gì về nghi thức tang lễ như Tengo cũng có thể nhận ra đây là một lễ tang tương đối rẻ tiền. Tất nhiên, anh không có ý kiến gì khác. Anh mượn chiếc bút bi, ký tên lên văn bản đó.

Luật sư đến trước ba giờ một chút, ông ta nói chuyện phiếm với người của

công ty tổ chức tang lễ một chút. Một cuộc đối thoại dùng toàn các câu từ ngắn gọn giữa chuyên gia với nhau. Tengo không hiểu mấy họ đang nói gì. Hai người hình như có quen biết. Một thành phố nhỏ. Mọi người chắc hẳn đều biết nhau cả.

Gần nhà để xác có một cánh cửa sau không nổi bật, chiếc xe hòm của công ty tang lễ đậu bên ngoài. Ngoài ghế lái, các cửa kính khác toàn bộ đều sơn đen, trên thân xe đen kịt không có chữ hay ký hiệu gì. Người đàn ông gầy gò ở công ty tang lễ và một trợ thủ kiêm lái xe tóc bạc khiêng cha Tengo lên giường có bánh xe, đẩy tới cạnh ô tô. Chiếc xe được thiết kế đặc biệt, nóc cao hơn bình thường, có một đoạn đường ray để có thể đẩy giường vào trong khoang xe. Cửa sau xe sập lại với một âm thanh đay vẽ hết lòng vì công việc. Người kia lễ độ khom mình chào Tengo, sau đó xe nổ máy chạy đi. Tengo và luật sư, cùng y tá Tamura, y tá Omura thấy đều hướng về phía cửa sau chiếc Toyota ấy, chấp tay tỏ lòng thành kính.

Tengo và luật sư ngồi đối diện nhau trong một góc căn tin nói chuyện. Ông ta khoảng trên dưới bốn lăm. Trái ngược hoàn toàn với người ở công ty tổ chức tang lễ, ông ta béo tròn trũng trục, gầy như không có cầm. Giờ rõ ràng đang mùa đông, nhưng trán ông ta rịn ra một lớp mồ hôi mỏng. Mùa hè chắc hẳn còn kinh khủng hơn nữa. Bộ vest bằng chất len màu xám bốc ra mùi thuốc diệt gián sặc sụa. Trán ông ta hẹp, bên trên là mái tóc màu đen, dày đến mức quá đáng. Thân thể béo tròn và mái tóc dày lùm xùm hoàn toàn không hợp nhau. Mí mắt ông ta nặng nề phình to, mắt lại rất nhỏ, nhưng nếu nhìn kỹ, có thể thấy sâu bên trong ánh lên vẻ thân thiện.

“Ông cụ đã giao di chúc cho tôi bảo quản. Bảo là di chúc nhưng thật ra không có gì đâu. Hoàn toàn không giống các bản di chúc trong tiểu thuyết trinh thám,” luật sư nói, đằng hắng một tiếng. “So ra thì giống một mảnh giấy nhớ hơn. Tôi sẽ nói miệng nội dung đại khái cho anh trước. Đầu tiên, ông cụ yêu cầu trình tự tổ chức tang lễ của mình. Cụ thể thế nào, tôi nghĩ người của Zenkosha vừa ngồi đây lúc này đã nói với anh rồi nhỉ?”

“Tôi đã nghe ông ấy nói sơ qua. Một tang lễ giản tiện.”

“Tốt lắm,” luật sư nói, “đó chính là mong muốn của ông cụ. Cố làm mọi

thứ sao cho giản tiện. Chi phí dành cho tang lễ được rút từ các khoản tiết kiệm, chi phí chữa bệnh và các thứ khác thì dùng tiền ký quỹ mà ông cụ đóng một lần từ lúc vào ở trong cơ sở này. Anh không phải trả thêm bất cứ khoản tiền nào nữa.”

“Cha tôi không muốn nợ bất cứ ai, phải vậy không?”

“Đúng vậy. Mọi thứ đều được thanh toán trước rồi. Ngoài ra, tài khoản của ông cụ ở bưu cục Chikura vẫn còn số dư, sẽ do con trai ông ấy tức là anh thừa kế. Cần thực hiện thủ tục đổi tên chủ tài khoản. Lúc đó cần giấy chứng nhận đã xóa hộ tịch của ông cụ, hộ tịch của anh cùng với giấy tờ xác nhận con dấu. Anh hãy mang những thứ ấy trực tiếp đến bưu cục Chikura, có một số giấy tờ liên quan cần anh đích thân điền và ký tên. Những thủ tục này khá tốn thời gian. Anh cũng biết mà, ngân hàng với bưu điện của Nhật Bản đặc biệt bị ám ảnh về quy cách của các loại công văn.”

Luật sư lấy trên túi áo ra một chiếc khăn tay to tướng, lau mồ hôi trên trán.

“Về vấn đề thừa kế tài sản, những gì tôi cần truyền đạt chỉ có vậy thôi. Gọi là tài sản nhưng ngoài món tiền tiết kiệm này ra, những thứ kiểu như bảo hiểm nhân thọ, cổ phiếu, nhà cửa, kim cương, tranh pháo, đồ cổ đều không có. Rất chi là dễ hiểu, hay có thể nói rất chi là tiện lợi.”

Tengo gật đầu. Đây một trăm phần trăm là phong cách của cha anh. Nhưng việc phải thừa kế số tiền dành dụm của cha khiến Tengo cảm thấy buồn bực. Cảm giác giống như phải đón lấy mấy tấm thảm len vừa dày nặng vừa ẩm chất chồng lên nhau vậy. Nếu có thể, anh không muốn nhận. Nhưng trước mặt vị luật sư béo ung ủng đầu tóc rậm rạp trông có vẻ là người tốt này, anh không tiện nói ra.

“Ngoài ra, ông cụ còn trao cho tôi bảo quản một phong bì. Hôm nay tôi mang đến đây, muốn giao lại cho anh.”

Cái phong bì căn phòng màu nâu được dán chặt bằng băng dính. Vị luật

sư béo lầy nó từ trong chiếc cặp táp đen ra, đặt lên bàn.

“Ông Kawana giao cho tôi bảo quản khi nói chuyện với tôi lần đầu, từ hồi ông ấy mới chuyển vào chỗ này. Lúc đó, ông Kawana, ừm, còn tỉnh táo. Đôi khi cũng rối loạn, nhưng nhìn chung là không gặp khó khăn gì trong sinh hoạt. Ông ấy bảo tôi, nếu ông ấy qua đời thì hãy giao phong bì này cho người thừa kế theo quy định của pháp luật.”

“*Người thừa kế theo quy định của pháp luật?*” Tengo hơi ngạc nhiên lặp lại.

“Đúng vậy, *người thừa kế theo quy định của pháp luật*. Ông cụ không nhắc đến cái tên cụ thể nào. Nhưng người thừa kế theo quy định của pháp luật thì chỉ có mình anh Tengo đây thôi.”

“Theo tôi biết thì chắc là như vậy.”

“Vậy, cái này,” nói đoạn, luật sư chỉ vào phong bì trên mặt bàn, “nên giao lại cho anh là đúng rồi. Có thể phiền anh ký tên vào tờ biên nhận này được không?”

Tengo ký tên vào giấy tờ. Cái phong bì hồ sơ màu nâu để trên mặt bàn kia trông quá thiếu cá tính, hoàn toàn mang tính chất công vụ. Mặt trước và mặt sau đều không viết gì.

“Tôi muốn hỏi chuyện này,” Tengo nói với vị luật sư, “lúc ấy cha tôi không hề nhắc đến tên tôi, tức là Kawana Tengo, lần nào sao? Cũng không nhắc đến từ ‘con trai’?”

Trong lúc ngẫm nghĩ, luật sư lại lấy khăn tay ra lau mồ hôi trên trán, sau đó khẽ lắc đầu. “Không, ông Kawana luôn chỉ dùng từ *người thừa kế theo quy định của pháp luật*. Ông ấy không dùng bất cứ cách biểu đạt nào khác. Tôi thấy hơi lạ, nên nhớ rất kỹ.”

Tengo trầm ngâm không nói. Luật sư thấy vậy liền an ủi anh:

“Nhưng nói đến người thừa kế theo quy định của pháp luật thì chỉ có mình anh thôi, về điểm này, ừm, bản thân ông Kawana cũng rất rõ. Chỉ có điều, trong quá trình bàn bạc về di chúc ông ấy không nhắc đến tên anh mà thôi. Hay anh còn lo lắng điều gì?”

“Lo lắng thì không,” Tengo nói. “Cha tôi vốn hơi khác người một chút.”

Luật sư dường như đã yên tâm, mỉm cười khe khẽ gật đầu, sau đó đặt bản sao hộ tịch mới xuống trước mặt Tengo. “Vì ông ấy mắc phải chứng bệnh này, nên để đề phòng sai sót trong thủ tục pháp luật, tôi đã mạo muội kiểm tra hộ tịch. Theo như ghi chép, anh Tengo là con một của ông Kawana. Mẹ anh qua đời năm anh một tuổi rưỡi. Sau đó, cha anh không tái hôn, một mình nuôi anh lớn. Cha mẹ và anh chị em của ông cụ đều đã qua đời, vì vậy, anh là người thừa kế được pháp luật quy định duy nhất của ông Kawana.”

Luật sư đứng dậy, nói vài lời chia buồn rồi ra về. Tengo ngồi lại một mình, không nhúc nhích, chăm chú nhìn hồ sơ trên mặt bàn. Cha anh chính là người cha ruột cùng dòng máu với anh, mẹ anh thực sự đã qua đời. Luật sư đã nói vậy. Có lẽ đây chính là sự thật, ít nhất là sự thật theo nghĩa pháp luật. Nhưng anh có cảm giác, chuyện gì càng minh bạch thì lại càng xa rời sự thật. Tại sao vậy?

Tengo trở về phòng của cha mình, ngồi xuống trước bàn, thử tìm cách bóc lớp niêm phong dán rất chắc trên phong bì ra. Bên trong phong bì này có lẽ có chìa khóa để giải đáp bí mật. Nhưng đây không phải việc đơn giản, trong phòng không có kéo, dao hay vật gì khác nên anh đành dùng móng tay bóc từng mẫu băng dính một. Sau một phen vất vả mở được phong bì ra, bên trong lại có mấy phong bì khác nhỏ hơn, cái nào cũng dán kín mít. Một trăm phần trăm là tác phong của cha anh.

Một phong bì đựng năm trăm nghìn yên tiền mặt, đúng năm mươi tờ mười nghìn yên mới cứng, bọc trong mấy lớp giấy mỏng kèm một mảnh giấy ghi chữ “tiền mặt dùng khi khẩn cấp.” Đúng là chữ của cha anh. Chữ rất nhỏ, nét

nào nét đó đều rất cẩn thận. Chắc ông muốn nói ngộ nhỡ cần chi trả những khoản ngoài dự kiến thì dùng số tiền này. Ông sợ rằng *người thừa kế theo quy định của pháp luật* của ông có thể không đủ tiền mặt.

Phong bì dày nhất nhét đầy bài cắt ra từ báo cũ và bằng khen các loại, đều là những thứ liên quan đến Tengo. Giấy khen anh giành được trong cuộc thi toán hồi tiểu học, bài đăng trên báo địa phương. Ảnh những chiếc cúp xếp thành một hàng. Một bảng thành tích ưu tú của Tengo, trông như tác phẩm nghệ thuật, để khen thưởng rằng tất cả các môn anh đều đạt điểm tối đa. Ngoài ra, còn có đủ cả các kỷ lục chứng tỏ anh là một thần đồng. Trong tấm ảnh Tengo mặc đồ judo hồi trung học, anh đang cầm lá cờ thưởng mỉm cười. Nhìn những thứ này, Tengo lầy làm kinh ngạc. Sau khi nghỉ ở đài NHK, cha anh đã dọn ra khỏi căn hộ nhà tập thể của công ty ông vẫn ở bấy lâu, chuyển sang một căn hộ cho thuê trong thành phố Ichikawa, cuối cùng dọn đến viện điều dưỡng ở Chikura này. Ông nhiều lần chuyển nhà một mình, đồ đạc cá nhân hầu như không giữ lại món nào. Hơn nữa, quan hệ cha con họ suốt một thời gian dài rất lạnh nhạt. Dù thế, cha anh lại vô cùng trân quý những di vật huy hoàng từ “thời kỳ thần đồng” của Tengo, đi đâu cũng mang theo.

Một phong bì khác đựng các loại giấy tờ từ thời làm nhân viên thu phí cho đài NHK của cha anh. Một bản ghi về việc ông được biểu dương là người thu tiền đạt thành tích ưu tú của năm. Mấy tấm bằng khen giản dị. Ảnh chụp, hẳn là chụp với đồng nghiệp khi đi du lịch với công ty. Chứng minh thư cũ. Giấy tờ chứng nhận đã chi trả tiền dưỡng lão và bảo hiểm y tế. Ngoài ra còn mấy bảng kê chi tiết thu nhập không hiểu giữ lại để làm gì. Các giấy tờ liên quan về việc trả tiền bồi thường thôi việc... Xét đến chuyện cha anh đã có đến ba mươi mấy năm liên tiếp nhẫn nhục làm việc cho NHK, số tiền ấy quả ít đến giật mình. Gần như không là gì so với thành tựu rực rỡ của Tengo thời tiểu học. Có thể, nhìn từ góc độ xã hội, cuộc đời của cha Tengo đích thực gần như không là gì cả. Nhưng trong mắt anh, nó không phải *gần như không là gì cả*. Cùng với một quyển sổ tiết kiệm bưu chính, cha Tengo đã để lại một cái bóng nặng nề dày đặc.

Trong các phong bì không có gì về quãng đời của cha anh trước khi gia nhập NHK. Như thể chỉ sau khi trở thành nhân viên thu phí của NHK cuộc đời của ông mới bắt đầu vậy.

Bên trong cái phong bì vừa nhỏ vừa mỏng là một tấm ảnh đen trắng. Chỉ có vậy. Ngoài ra không còn gì khác. Đó là một tấm ảnh cũ chưa phai màu nhưng bị một lớp màng mỏng phủ lên, trông như thể bị ngấm nước. Đây là ảnh chụp cả nhà. Cha, mẹ và đứa con nhỏ, chắc chưa đầy một tuổi. Bà mẹ mặc kimono truyền thống trĩu mền ôm đứa con trong lòng, phía sau có thể trông thấy tấm biển của đền thờ Thần Đạo. Nhìn cách ăn mặc, có thể thấy bức ảnh chụp vào mùa đông. Cả nhà đi viếng đền thờ Thần Đạo, có lẽ vào dịp năm mới. Bà mẹ nheo nheo mắt như bị chói, miệng mỉm cười. Người cha mặc áo khoác ngắn màu xám, có vẻ hơi rộng, giữa chân mày hằn hai nếp nhăn khá sâu. Nét mặt ấy dường như đang nói, còn lâu tôi mới tin những lời đường mật đấy nhé. Đứa bé được mẹ ôm trong lòng, dường như đang lấy làm tò mò trước thế giới rộng lớn và lạnh lẽo.

Người cha trẻ tuổi kia nhìn cách nào đi nữa thì cũng chỉ có thể là cha Tengo. Nét mặt hẳn còn rất trẻ, nhưng từ hồi ấy trông ông đã toát lên vẻ già dặn, gầy gò, hõm mắt sâu. Gương mặt của một nông phu nghèo khổ trong một thôn làng nghèo khổ, cổ chấp và đa nghi khác thường. Tóc ông cắt rất ngắn, lưng hơi gù. *Người này chỉ có thể là cha anh.* Mặc dù vậy, đứa bé trong ảnh có lẽ chính là Tengo, và bà mẹ đang ôm nó trong lòng chính là mẹ của anh. Bà cao hơn cha anh một chút, vóc người cân đối. Thoạt nhìn, cha anh khoảng ba lăm tuổi, còn mẹ chỉ khoảng hơn hai lăm.

Đây là lần đầu tiên anh thấy tấm ảnh kiểu này. Tengo chưa từng thấy thứ gì có thể gọi là ảnh gia đình, cũng chưa từng xem ảnh thời bé của chính mình. Cha anh giải thích, vì nhà nghèo nên không mua được máy ảnh, cũng không có cơ hội đi chụp ảnh cả nhà. Tengo tin điều đó. Nhưng cha anh đã nói dối. Cả nhà đã từng chụp ảnh, còn lưu lại nữa. Quần áo của họ không hẳn diêm dúa nhưng cũng không đến nỗi phải xấu hổ trước mặt người khác. Trông cũng không nghèo đến mức không mua được cái máy ảnh. Ảnh này có lẽ được chụp sau khi Tengo ra đời không lâu, tức khoảng từ năm 1954 đến 1955. Anh lật mặt sau ảnh lên xem, nhưng không thấy ghi ngày tháng và nơi chụp.

Tengo tỉ mỉ quan sát gương mặt người phụ nữ có thể là mẹ mình kia. Gương mặt trong ảnh rất nhỏ, hơn nữa còn mờ mờ. Giá có kính lúp thì may ra nhìn rõ hơn một chút. Dù vậy, anh vẫn nhận ra được những nét tổng thể. Gương mặt trái xoan, mũi nhỏ nhắn, cặp môi đầy đặn. Tuy không thể coi là

xinh đẹp nhưng khả ái, gây thiện cảm. Ít nhất, so với tướng mạo thô lỗ của cha anh, trông bà cao nhã và thông minh hơn nhiều. Tengo lấy làm vui vì điều này. Tóc người phụ nữ được búi cao gọn ghẽ. Vì bà đang mặc kimono, nên anh không nhìn rõ được vóc dáng thế nào.

Ít nhất, nhìn ngoại hình trong tấm ảnh, hai người xem chừng khó mà được gọi là một cặp vợ chồng xứng đôi. Tuổi tác chênh lệch rất lớn. Anh cố thử tưởng tượng trong đầu quá trình hai người gặp gỡ nhau, phải lòng nhau, kết làm vợ chồng, sinh ra một đứa con, nhưng không tưởng tượng được. Từ bức ảnh này, anh không cảm nhận được điều đó. Vậy, nếu không có sự gắn bó nào về tình cảm đã đưa hai người lại với nhau thì ắt phải có một duyên do nào đây kết làm chồng vợ. Không, có lẽ thậm chí không có cả duyên do nữa. Cuộc đời chẳng qua chỉ là sự tổng hòa của hàng loạt sự kiện phi lý, thậm chí trong một số trường hợp còn thô bạo nữa.

Sau đó Tengo cố hình dung gương mặt của người phụ nữ bí ẩn xuất hiện trong những cơn mơ hay trong đám sương mù ký ức thuở ấu thơ của mình, xem đó có phải chính là người trong ảnh hay không. Bấy giờ anh mới nhận ra, mình không hề nhớ gương mặt của người đó. Người phụ nữ ấy cởi áo khoác, tháo dây vai váy lót, để một người đàn ông xa lạ mút đầu vú, và phát ra những tiếng thở dốc như đang rên rỉ. Anh chỉ nhớ được có thế. Một người đàn ông anh không hề quen biết đang mút vú của mẹ anh. Đầu vú lẽ ra phải do anh độc chiếm đã bị kẻ khác cướp đi mất. Đối với một đứa bé, đây có lẽ là một sự uy hiếp vô cùng cấp bách. Mắt anh không sao dịch chuyển lên gương mặt người đàn bà ấy được.

Tengo tạm cất tấm ảnh vào phong bì, ngẫm nghĩ về ý nghĩa của nó. Cha anh đã trân trọng giữ gìn tấm ảnh này đến lúc chết, nhất định là ông rất yêu mẹ. Khi Tengo hiểu chuyện, mẹ anh đã qua đời vì bệnh tật từ lâu. Theo như luật sư điều tra được, Tengo là đứa con duy nhất của người mẹ đã qua đời và người cha làm nhân viên thu phí của đài NHK. Đây là thông tin ghi trong hộ tịch. Nhưng giấy tờ của chính quyền không thể đảm bảo rằng người đàn ông chính là cha đẻ của Tengo.

“Tôi không có con trai,” trước khi rơi vào trạng thái ngủ say, cha Tengo đã nói với anh như thế.

“Vậy thì, con rốt cuộc là gì?” Tengo hỏi.

“Anh chẳng là gì cả.” Đây là câu trả lời ngắn gọn nhưng không còn gì để bàn cãi của cha anh.

Nghe vậy, Tengo đã tin chắc rằng mình và người đàn ông này không có mối quan hệ máu mủ. Anh cảm thấy rốt cuộc mình cũng được giải phóng khỏi gông xiềng nặng nề. Nhưng cùng với thời gian, tính chân thực của những gì cha anh nói khó mà trở nên xác định nổi.

Mình chẳng là gì cả, Tengo thử nói lên thành tiếng.

Sau đây, anh đột nhiên nhớ ra gương mặt người phụ nữ trẻ trong tấm ảnh cũ có đôi phần tương tự với người tình hơn tuổi của mình. Tên cô là Yasuda Kyoko. Để tự trấn định, Tengo lấy đầu ngón tay ấn lên trán mình một lúc, sau đó lấy tấm ảnh trong phong bì ra lần nữa. Cái mũi nhỏ nhắn, cặp môi đầy đặn, cảm hơi vênh lên. Kiểu tóc không giống, vì vậy vừa này anh mới không để ý nhận ra gương mặt này hơi giống với Yasuda Kyoko. Nhưng mà, điều này có ý nghĩa gì?

Hơn nữa, tại sao cha anh lại giao tấm ảnh này cho anh sau khi chết? Lúc còn sống, ông chưa bao giờ cho Tengo biết thông tin nào dù là nhỏ nhặt nhất về mẹ anh. Thậm chí, ông còn giấu biệt cả sự tồn tại của tấm ảnh này. Cuối cùng, không một lời giải thích, ông lại dúi vào tay Tengo tấm ảnh cũ mờ mịt này. Mục đích của ông là gì? Để cứu đứa con trai này, hay để dẫn đến sự hỗn loạn còn sâu sắc hơn? Tengo chỉ hiểu một điều: cha anh hoàn toàn không có ý định nói rõ nguyên do sâu xa cho anh biết. Lúc sống ông chưa từng, sau khi chết cũng vậy. *Nhìn đi, đây có tấm ảnh, giao lại cho anh này. Anh tự mà suy đoán đi.* Chắc cha muốn nói với anh như thế.

Tengo nằm ngửa mặt trên tấm đệm trần, nhìn lên trần nhà. Một tấm gỗ dán sơn màu trắng. Phẳng phiu không có vân gỗ cũng không có mẫu gỗ nào, chỉ có mấy đường rãnh nổi thẳng như kẻ chỉ. Quang cảnh này chắc là giống với những gì cha anh nhìn thấy từ trong đáy hốc mắt hõm sâu suốt mấy

tháng cuối đời. Có lẽ đôi mắt đó không thấy gì cả, nhưng dù sao thì ánh mắt cha anh cũng hướng về chỗ đó, nhìn hay không cũng vậy.

Tengo nhắm mắt lại, tưởng tượng mình nằm đây từ từ trôi về phía cái chết. Nhưng đối với một người đàn ông khỏe mạnh, cái chết hãy còn quá xa ngoài khu vực mà trí tưởng tượng có thể vươn tới. Anh lặng lẽ hít thở, quan sát những bóng nắng hoàng hôn dịch chuyển trên tường. *Không nghĩ gì nữa*, anh thầm nhủ. Đối với Tengo, để đầu óc trống rỗng không phải chuyện khó. Anh đã quá mệt mỏi, không thể trầm tư gì được nữa. Nếu có thể, anh rất muốn ngủ một lát, nhưng có lẽ vì quá mệt, anh không ngủ được.

Gần sáu giờ, y tá Omura đến, báo với Tengo bữa tối ở căn tin đã sẵn sàng. Tengo không thấy đói. Dù anh đã nói vậy, nhưng cô y tá cao kều ngực to vẫn không nhượng bộ. Ăn một chút thôi cũng được, dù gì anh cũng phải bỏ thứ gì đó vào bụng, cô nói. Gần như là mệnh lệnh. Không cần nói nhiều, cô vốn là chuyên gia trong việc ra lệnh cho người khác giữ gìn sức khỏe. Còn Tengo bản tính vốn không thể kháng cự những mệnh lệnh đầy lý lẽ của người khác, đặc biệt khi đối phương là phụ nữ lớn tuổi hơn mình.

Họ xuống cầu thang đi vào căng tin ở tầng một. Chỉ có Adachi Kumi ngồi đó, không có y tá Tamura. Tengo và Adachi Kumi, y tá Omura ngồi ăn chung một bàn. Anh ăn chút xa lát với rau củ luộc, xúp miso với ngao và hành hoa, sau đó uống trà Hoji nóng.

“Bao giờ thì hỏa táng?” Adachi Kumi hỏi Tengo.

“Một giờ chiều mai,” Tengo trả lời. “Sau khi kết thúc nghi lễ, chắc tôi sẽ về Tokyo luôn. Còn công việc phải làm.”

“Ngoài anh Tengo, lúc hỏa táng còn có ai nữa không?”

“Không có người nào khác. Chắc chỉ có mình tôi thôi.”

“Ừm, vậy em có thể đến không?” Adachi Kumi hỏi.

“Đến tham dự nghi thức hỏa táng bố tôi?” Tengo ngạc nhiên hỏi.

“Đúng. Nói thực lòng, em rất quý bố anh.”

Tengo bất giác đặt đũa xuống, tròn mắt nhìn Adachi Kumi. *Cô ấy đang nói về bố mình sao?*

“Chẳng hạn ở điểm nào?” Anh hỏi.

“Chính trực, không cảm ràm những lời thừa thãi,” cô đáp, “rất giống ông bố đã qua đời của em.”

“Ồ,” Tengo nói.

“Bố em là ngư dân, chưa được năm mươi tuổi đã qua đời rồi.”

“Trên biển à?”

“Không. Chết vì ung thư phổi. Hút thuốc nhiều quá. Chẳng hiểu sao, đám ngư dân người nào cũng hút thuốc như cái ống bễ. Khắp người toàn mùi thuốc nồng nặc.”

Tengo ngẫm nghĩ giây lát. “Giả sử bố tôi là ngư dân thì tốt.”

“Tại sao anh nghĩ thế?”

“Tại sao ấy à?” Tengo nói, “chẳng qua là bất chợt nghĩ vậy thôi. So với làm nhân viên thu phí của đài NHK, làm ngư dân không khéo tốt hơn.”

“Với anh Tengo, nếu bố anh là ngư dân thì có lẽ anh sẽ chấp nhận ông

hơn, phải không?”

“Chắc là do tôi cảm thấy vậy thì nhiều chuyện có thể sẽ đơn giản hơn một chút.”

Tengo tưởng tượng ra cảnh tượng anh là một đứa nhỏ, ngày nghỉ phải theo cha lên thuyền từ sáng sớm. Gió biển ù ù thổi, bọt sóng Thái Bình Dương bắn tung lên mặt. Tiếng nổ đơn điệu của động cơ chạy dầu. Mùi nồng nặc của lưới đánh cá. Công việc gian khổ kèm với hiểm nguy. Chỉ một sai sót nhỏ thôi là có thể mất mạng. Nhưng so với đi khắp hang cùng ngõ hẻm Ichikawa thu phí nghe nhìn cho đài NHK, cuộc sống như vậy tự nhiên hơn, đầy đủ hơn gấp bội.

“Nghề thu phí cho đài NHK nhất định là vất vả lắm nhỉ?” y tá Omura vừa ăn cá khô vừa hỏi.

“Chắc thế,” Tengo trả lời. Ít nhất đó không phải là công việc anh có thể làm được.

“Nhưng thành tích công việc của cha anh rất xuất sắc đúng không?” Adachi Kumi hỏi.

“Tôi đoán là tương đối xuất sắc,” Tengo nói.

“Anh xem các bằng khen của ông ấy chưa?” Adachi Kumi hỏi.

“À, phải rồi, suýt nữa thì quên việc chính,” y tá Omura đột nhiên đặt đĩa xuống, nói. “Tôi quên tiết mất. Chết thật. Chuyện quan trọng như vậy mà sao tôi lại không nhớ ra chứ. Ừm, hai người ở đây đợi tôi. Có vật này hôm nay dù thế nào cũng phải giao cho anh Tengo.”

Y tá Omura lấy khăn tay lau miệng, đứng dậy khỏi ghế, bỏ lại bữa cơm đang ăn dở, luống cuống đi ra khỏi căng tin.

“Chuyện quan trọng? Rốt cuộc là gì vậy?” Adachi Kumi lấy làm lạ.

Tengo cũng không hiểu gì.

Tengo vừa đợi y tá Omura quay lại vừa tống nốt chỗ xa lát vào miệng như để hoàn thành nghĩa vụ. Không nhiều người đang dùng bữa trong căng tin lắm. Một bàn có ba người già ngồi, ai cũng im lặng. Một bàn khác, một người đàn ông mặc áo trắng, tóc cũng trắng như cước, vừa dùng bữa một mình vừa nghiêm túc đọc tờ báo trải ra trước mặt.

Thoáng sau, y tá Omura tất tả chạy lại, trên tay cầm một túi giấy của cửa hàng tạp hóa. Cô lấy trong đó ra một bộ đồ gấp rất gọn gàng.

“Cách đây khoảng một năm, ông Kawana giao lại cho tôi lúc ông ấy còn tỉnh táo,” cô y tá cao lớn ấy nói, “bảo lúc nhập liệm thì mặc cho ông ấy bộ này. Vì vậy tôi đã mang đến tiệm giặt là giặt sạch sẽ, rồi còn phun thuốc đuổi gián nữa.”

Không thể nào làm, đây là đồng phục của nhân viên thu phí cho NHK. Trên chiếc quần đồng bộ, li quần được là thẳng tắp. Mùi thuốc đuổi gián xộc vào mũi. Tengo nhất thời không nói được lời nào.

“Ông Kawana nói với tôi, ông ấy muốn mặc bộ này đi hỏa táng,” y tá Omura nói, sau đó gấp bộ đồng phục lại cẩn thận, cho vào túi giấy, “nên giờ tôi trả lại cho anh, anh Tengo. Ngày mai anh cầm đến công ty tổ chức tang lễ, nhờ bọn họ thay cho ông ấy nhé.”

“Nhưng mà, mặc thứ này có vẻ không được hợp cho lắm. Đồng phục là của công ty cho mượn, khi nghỉ hưu cần phải trả lại cho NHK,” Tengo yếu ớt nói.

“Anh không cần lo,” Adachi Kumi nói, “chỉ cần chúng ta không nói ra thì không ai biết cả đâu. Thiếu mất một bộ đồng phục cũ, đài NHK cũng chẳng gặp khó khăn gì đâu mà.”

Y tá Omura cũng đồng ý. “Ông Kawana đã chạy đôn chạy đáo, đi sớm về khuya cho đài NHK hơn ba mươi năm. Phải chịu không ít khổ cực, nào định mức công việc rồi đủ thứ bà rằn khác, chắc chắn là không dễ dàng gì. Một bộ đồng phục thì có gì to tát nào. Mà có phải ông ấy mặc nó đi làm chuyện xấu xa gì đâu chứ.”

“Thì đây. Em vẫn còn giữ bộ đồng phục kiểu thủy thủ từ thời cấp ba đây này,” Adachi Kumi nói.

“Đồng phục của nhân viên thu phí cho NHK với đồng phục kiểu thủy thủ của học sinh cấp ba khác nhau chứ,” Tengo chen vào. Nhưng không ai để ý đến anh.

“Ừm. Đồng phục thủy thủ của tôi vẫn để trong tủ đây,” y tá Omura nói.

“Vậy chắc thỉnh thoảng chị cũng mặc cho chồng xem chứ? Hay là còn đi cả tất cao cổ màu trắng nữa?” Adachi Kumi nói đùa.

“Chà, trò này hay đấy,” Omura tì tay lên mặt bàn, chống cằm, nói với vẻ nghiêm túc, “Biết đâu lại khiến anh ta hưng phấn lên.”

“Nói gì thì nói,” Adachi kết thúc cuộc thảo luận về đồng phục thủy thủ, nói với Tengo, “ông Kawana đã bày tỏ muốn mặc bộ đồng phục NHK này đi hỏa táng. Dù sao cũng phải hoàn thành di nguyện nhỏ này của ông ấy chứ. Anh nói xem có phải không?”

[©STENT](#)

Tengo mang túi giấy đựng bộ đồng phục thêu logo NHK trở về phòng. Adachi Kumi đi theo, giúp anh trải ga giường. Ga giường mới vẫn còn mùi hồ, chăn len mới, vỏ chăn mới, gối mới. Sau khi thay toàn bộ chăn ga gối mới tinh, giường bệnh của cha anh dường như đã thay đổi hẳn diện mạo. Tengo chợt nghĩ vẫn vợ đến chỗ lông mu rậm rạp của Adachi Kumi.

“Khoảng thời gian cuối, cha anh vẫn luôn hôn mê bất tỉnh,” Adachi vừa đưa tay vuốt những nếp nhăn trên ga giường vừa nói, “nhưng em đoán ông ấy chưa hoàn toàn mất đi ý thức đâu.”

“Sao cô lại nghĩ thế?” Tengo hỏi.

“Bởi vì, có đôi lúc, cha anh như thể đang phát tín hiệu cho một ai đấy.”

Tengo đang đứng bên cửa sổ ngó nghiêng ra ngoài, liền ngoảnh đầu lại nhìn Adachi Kumi. “Phát tín hiệu?”

“Ừm. Ông ấy thường đập vào khung giường. Cánh tay gõ vào mép giường, kiểu như đánh mã morse ấy, cóc cóc, cóc cóc cóc, như vậy này.”

Adachi Kumi dùng năm tay khe khẽ gõ vào khung giường gõ.

“Anh xem, thế này chẳng như đang phát tín hiệu à?”

“Tôi thấy đó không phải phát tín hiệu đâu.”

“Thế thì là gì?”

“Đang gõ cửa,” Tengo nói bằng giọng khô khốc, “đang gõ cửa nhà người khác.”

“Ừm, cũng phải. Cũng có khả năng là thế. Nghe cũng giống tiếng gõ cửa thật.” Sau đó, Adachi Kumi nghiêm nghị nheo nheo mắt lại, “em bảo này, thế có phải là sau khi mất ý thức, ông Kawana vẫn đi khắp nơi thu tiền phí nghe nhìn không nhỉ?”

“Chắc thế đấy,” Tengo nói, “ở nơi nào đó trong đầu.”

“Giống như chuyện người lính chết rồi vẫn không buông cây kèn hiệu của mình ấy nhỉ,” Adachi Kumi cảm thán.

Tengo không biết trả lời cô thế nào, đành in lặng.

“Cha anh chắc yêu thích công việc ấy lắm nhỉ. Đi khắp nơi thu phí nghe nhìn cho đài NHK.”

“Tôi nghĩ, đó không phải là vấn đề thích hay không thích,” Tengo nói.

“Vậy thì là vấn đề gì?”

“Đó là công việc mà bố tôi giỏi nhất.”

“Ồ, vậy sao?” Adachi Kumi nói đoạn trầm ngâm giây lát, “có điều, ở chừng mực nào đó, sống như vậy có lẽ là cách tốt nhất.”

“Có lẽ vậy,” Tengo nhìn ra khu rừng chắn gió mà nói. Có lẽ đúng là như vậy.

“À, thế anh thì giỏi nhất thứ gì?” cô hỏi.

“Tôi không biết.” Tengo nhìn thẳng vào mặt Adachi Kumi, trả lời, “Tôi thực sự không biết.”

Chương 22: Ushikawa

Không bằng nói đôi mắt ấy tràn đầy lòng thương hại

Sáu giờ mười lăm phút chiều Chủ nhật, Tengo xuất hiện ở cửa chính khu nhà. Anh ta bước mấy bước rồi dừng chân, đảo mắt nhìn quanh quất như tìm kiếm thứ gì, ánh mắt dịch từ phải sang trái, rồi lại chuyển từ trái sang phải, ngửa mặt lên trời, cúi xuống nhìn dưới chân. Nhưng hình như không thấy có gì khác với mọi ngày, nên anh ta lại đi tiếp ra đường.

Lần này Ushikawa không bám theo Tengo. Tengo không mang theo hành lý. Hai bàn tay to bè của anh ta đút trong túi quần kaki đã không còn đường li. Áo len cao cổ, cùng áo khoác màu xanh ô liu đã cũ, đầu tóc bù xù. Trong túi áo khoác màu xanh ô liu đã cũ, đầu tóc bù xù. Trong túi áo khoác có nhét một quyển bìa mềm. Chắc anh ta định đến quán ăn gần đây ăn tối. Ushikawa quyết định mặc cho Tengo muốn đi đâu thì đi.

Ngày thứ Hai Tengo có mấy tiết dạy. Trước đó, Ushikawa đã gọi điện đến trường dự bị xác nhận chắc chắn. Cô nhân viên nữ nói với y: đúng, lớp của thầy Kawana bắt đầu học bình thường theo kế hoạch giảng dạy từ thứ Hai tuần sau. Tốt rồi, ngày mai, rốt cuộc Tengo cũng trở lại với nhịp sống bình thường của anh ta. Với tính cách của anh ta, tối nay chắc anh ta sẽ không đi đâu xa. (Nếu theo dõi Tengo, Ushikawa sẽ biết anh đến quán rượu ở Yotsuya nói chuyện với Komatsu).

Gần tám giờ, Ushikawa mặc áo khoác ngắn, quấn khăn lên cổ, kéo sụp mũ len xuống, dòm chừng xung quanh rồi rảo chân ra khỏi tòa nhà. Lúc này Tengo vẫn chưa về. Nếu chỉ ăn tối ở quanh khu này thì xem ra anh ta đã đi hơi lâu một chút. Lúc ra khỏi cửa, y có thể không may chạm trán với Tengo vừa mới về. Nhưng dù phải mạo hiểm như vậy, tối nay Ushikawa cũng buộc phải ra khỏi nhà vào lúc này, y có chuyện không thể không làm.

Y dựa vào trí nhớ vòng qua mấy chỗ rẽ, đi qua mấy tòa nhà đã đánh dấu, thỉnh thoảng lại chần chừ một lúc, nhưng rốt cuộc cũng đến được cái sân chơi dành cho trẻ con ấy. Gió Bắc lạnh buốt hôm qua đã hoàn toàn ngừng thổi, giữa tháng Mười hai này, đây có thể coi là một buổi tối ấm áp. Sân chơi buổi tối vẫn tịnh không bóng người. Ushikawa lại đưa mắt nhìn quanh. Sau khi chắc chắn không có ai chú ý đến mình, y leo lên bậc thang của cầu trượt.

Y ngồi trên đỉnh cầu trượt, dựa lưng vào lan can ngược nhìn trời. Ở vị trí gần giống như đêm qua, có một mặt trăng lơ lửng. Trăng tròn chừng hai phần ba, sáng vàng vạc. Xung quanh không có một cụm mây. Bên cạnh trăng này, còn lơ lửng một trăng nhỏ màu xanh lục, hình dáng méo mó.

Không phải mình nhìn lầm, Ushikawa nghĩ. Y thở dài một tiếng, lắc đầu. Không phải y đang nằm mơ, cũng không phải cặp mắt sinh ảo giác. Rành rành hai mặt trăng một lớn một nhỏ đang lơ lửng giữa bầu trời bên trên cây sồi trụi lá. Hai mặt trăng ấy tựa như đã đứng yên ở đó từ đêm qua, chờ Ushikawa trở lại trên đỉnh cầu trượt. Bọn chúng biết Ushikawa trở lại đây. Xung quanh chúng, như đã sắp đặt từ trước, là một sự im lặng đầy ám dụ. Và hai mặt trăng đang yêu cầu Ushikawa chia sẻ sự im lặng này với chúng. Chuyện này không được nói với bất kỳ ai. Đặt ngón tay trở phủ một lớp bụi mỏng lên môi, chúng bảo Ushikawa như thế.

Ushikawa ngồi đó, thử nhéo cơ mặt ra các hướng khác nhau. Đồng thời, để cho chắc ăn, y lần lượt nghiệm xem những cảm giác đó có gì không tự nhiên, không giống thường ngày hay không. Nhưng y không phát hiện ra điểm nào không tự nhiên. Tốt xấu thế nào, đây vẫn là gương mặt thường ngày của y.

Ushikawa luôn tự coi mình là người theo chủ nghĩa hiện thực, và đúng là như vậy. Tư duy siêu hình không phải là thứ y theo đuổi. Nếu có thứ nào đó quả thật tồn tại thì ta buộc phải chấp nhận nó là hiện thực, dù nó có hợp tình hợp lý và hợp logic hay không. Đây là lối suy nghĩ cơ bản của y. Không phải nguyên tắc và logic có trước rồi từ đó sinh ra hiện thực; mà là hiện thực có trước, sau đó mới sinh ra nguyên tắc là logic. Vì vậy, Ushikawa quyết định rằng trước mắt y phải chấp nhận chuyện trên trời có hai mặt trăng là sự thật, không còn lựa chọn nào khác.

Những chuyện còn lại để sau hững hờ. Ushikawa cố gắng không nghĩ gì khác, chuyên tâm quan sát hai mặt trăng kia. Y tự buộc mình quen với cảnh tượng đó. *Phải chấp nhận điều này một cách nguyên vẹn*, y tự cảnh cáo bản thân. Không thể giải thích được làm sao lại có chuyện như vậy, nhưng trước mắt đây không phải là vấn đề cần đào sâu nghiên cứu. Xét cho cùng, *nên ứng phó với trạng thái này như thế nào*, đó mới là vấn đề mấu chốt. Vì vậy,

y cần chấp nhận trọn vẹn những gì mình thấy, chứ không thắc mắc chuyện phải trái đúng sai.

Ushikawa ngồi đó khoảng mười lăm phút. Y dựa vào tay vịn cầu trượt, gần như không nhúc nhích, để bản thân thích ứng với cảnh tượng trên trời. Giống như thợ lặn dành thời gian để cơ thể mình dần dần thích ứng với sự thay đổi của áp suất nước, Ushikawa tắm mình trong ánh sáng của hai mặt trăng, để chúng thấm vào da thịt. Bản năng của Ushikawa nói với y, làm như vậy rất quan trọng.

Sau đó, người đàn ông thấp bé có cái đầu kỳ dị ấy đứng lên, bước xuống cầu trượt, trong lòng chất chứa đầy những suy tư không thể gọi tên, đi về khu chung cư. Y cảm thấy cảnh trí hai bên đường có vẻ như đã thay đổi, không còn giống lúc nãy nữa. Y thầm nghĩ, là do ánh trăng, ánh trăng đã làm cho hình dáng bên ngoài của sự vật sai chệch đi một chút. Kết quả là y mấy lần suýt rẽ nhầm đường. Trước khi vào cửa tòa nhà, y ngẩng đầu nhìn lên tầng ba, xác nhận lại rằng cửa sổ nhà Tengo vẫn không có ánh đèn. Anh ta vẫn chưa về nhà. Xem chừng anh ta không phải chỉ đến quán gần đây ăn tối. Anh ta có hẹn gặp ai đó chăng? Người kia không chừng chính là Aomame, hay có thể Fukaeri. Không chừng y đã để lỡ một cơ hội quan trọng. Nhưng lỡ mất rồi, có nghĩ nhiều cũng vô ích. Lần nào Tengo ra ngoài cũng bám đuôi theo thì không khỏi quá nguy hiểm. Chỉ cần y bị Tengo phát hiện một lần thì coi như mất cả vốn lẫn lời.

Ushikawa về phòng, cởi áo khoác, khăn quàng và mũ. Y vào bếp mở thịt bò kho đóng hộp, kẹp thịt bò vào trong bánh mì, đứng đó ăn luôn. Y uống thêm một lon cà phê không lạnh cũng không nóng. Cả hai đều nhạt như nước ốc. Có cảm giác ăn vào bụng, nhưng không có mùi vị gì. Ushikawa không đoán được nguyên nhân là do thức ăn hay do vị giác của mình. Cũng có thể là do hai mặt trăng đã hằn sâu vào đáy mắt y. Chuông cửa nhà ai reo khẽ, dừng một chút rồi reo lần nữa, nhưng y không để tâm. Không phải chuông nhà y mà xa hơn, chắc là cửa nhà nào ở một tầng khác.

Ăn hết bánh mì, uống hết cà phê, để kéo tâm trí mình trở về không gian hiện thực, Ushikawa chậm chậm hút một điếu thuốc, xác định lại một lần nữa trong đầu rằng hiện mình cần phải làm gì. Sau đó, y bước tới cạnh cửa

sỏ, ngồi xuống trước máy ảnh. Ushikawa bật nguồn điện lò sưởi lên, hai bàn tay xò ra chỗ ánh sáng màu vàng cam ấy để sưởi ấm. Gần chín giờ tối Chủ nhật, gần như không có ai ra vào tòa nhà. Nhưng Ushikawa rất muốn biết Tengo trở về vào lúc nào.

Không bao lâu sau, một phụ nữ mặc áo lông vũ màu đen đi ra khỏi cửa chính. Y chưa từng thấy người phụ nữ này. Cô ta quần khăn quàng cổ màu xám che đi nửa dưới khuôn mặt, đeo kính gọng đen, đầu đội mũ bóng chày. Ăn mặc kiểu ấy rõ ràng là để giấu mình khỏi những ánh mắt dòm ngó. Cô ta đi hai tay không, vội vã, rải những bước dài. Ushikawa ấn nút như một phản xạ có điều kiện, thiết bị điều khiển đóng mở cửa trập ba lần. *Phải xem cô ta đi đâu*, Ushikawa thầm nghĩ. Nhưng y chưa kịp đứng lên thì đối phương đã ra đến ngoài phố, biến mất trong đêm. Ushikawa chau mày, đành chịu thua. Cô ta đi nhanh thế kia, dù bây giờ y có xỏ giày chạy ra thì cũng không thể đuổi kịp.

Ushikawa tái hiện lại trong đầu hình ảnh người phụ nữ vừa trông thấy. Cô ta cao khoảng một mét bảy, quần bò bó sát, giày đế mềm màu trắng, mỗi món quần áo trên người đều mới đến bất thường. Cô ta khoảng từ hai lăm hai sáu đến ba mươi. Tóc nhét trong cổ áo, không rõ dài ngắn thế nào. Chiếc áo lông vũ phồng phềnh khiến y không thể xác định được vóc dáng cô ta gầy béo ra sao, nhưng qua hình dáng đôi chân thì có thể thấy cô ta mảnh dẻ. Dáng vẻ cân đối cùng bước đi nhanh nhẹn chứng tỏ cô ta là người khỏe mạnh, đầy sức sống, hẳn là ngày ngày tập thể dục thể thao. Mỗi nét đặc trưng này đều khớp với Aomame theo y tìm hiểu được. Tất nhiên, không thể khẳng định ngay đây chính là Aomame. Cô ta dường như rất cảnh giác đề phòng bị người khác thấy, nhìn qua là biết cơ thể cô ta căng thẳng thế nào, giống như một nữ minh tinh sợ bị đám săn ảnh bám đuôi vậy.

Tạm thời giả định cô ta chính là Aomame.

Cô ta đến đây là để gặp Tengo. Nhưng Tengo đã ra ngoài. Trong nhà tắt đèn tối om. Aomame đến gặp anh ta, nhưng gọi cửa mãi không ai thừa, đành phải ra về. Không khéo cô ta chính là người đã ấn chuông hai lần lúc nãy. Nhưng theo Ushikawa, suy luận này có chút không hợp lý. Aomame đang bị người ta đuổi giết. Để tránh nguy hiểm, lý ra cô ta phải cố gắng tránh tai mắt

của người khác. Nếu muốn gặp Tengo thì lẽ ra cô ta cần gọi điện thoại trước xem anh ta có nhà không. Như vậy thì có thể tránh được những nguy hiểm không cần thiết.

Ushikawa ngồi trước máy ảnh trầm ngâm suy nghĩ, nhưng không nảy ra được suy luận nào có vẻ hợp lý hợp tình. Hành vi của người phụ nữ đó... kiểu hóa trang đầy rẫy sơ hở, rời nơi ẩn náu mà mạo hiểm xông vào tòa nhà này... rất không phù hợp với tính cách của Aomame mà Ushikawa biết. Cô ta là người thận trọng và cảnh giác hơn nhiều. Điều này khiến Ushikawa bối rối. Nhưng y hoàn toàn không nghĩ tới cái khả năng chính y đã dẫn đôi phương đến nơi này.

Dù sao đi nữa, y quyết định ngày mai đến tiệm in ảnh ở trước cửa ga, rửa hết đồng phim đã chụp, trong ấy thế nào cũng có bóng dáng người phụ nữ bí ẩn này.

Y ngồi canh trước máy ảnh đến tận mười giờ hơn, nhưng từ sau khi người phụ nữ kia đi khỏi, không ai ra vào tòa nhà nữa. Giống như sân khấu bị bỏ lại sau buổi biểu diễn lác đác khán giả, chỗ cửa ra vào tòa nhà không một bóng người, tĩnh lặng như tờ. Tengo sao vậy nhỉ? Ushikawa lấy làm khó hiểu. Theo y biết, Tengo rất hiếm khi ra ngoài đến khuya muộn thế này. Huống hồ, ngày mai anh ta phải trở lại đứng lớp ở trường. Liệu có phải đúng lúc Ushikawa ra ngoài thì anh ta đã trở về nhà đi ngủ từ lâu rồi không?

Hơn mười giờ tối, Ushikawa nhận ra mình đã mệt mỏi cực độ, buồn ngủ đến gần như không mở nổi mắt nữa. Đối với loại cú đêm như y, đây là chuyện vô cùng hiếm gặp. Bình thường, nếu cần thiết y có thể thức trắng cả đêm. Nhưng duy có đêm nay, cơn buồn ngủ lại như cái nắp bằng đá của cỗ quan tài cổ đại đè nặng trĩu trên đỉnh đầu y.

Nói không chừng tại mình nhìn hai mặt trăng kia lâu quá, Ushikawa nghĩ. Có lẽ vì ánh sáng kia đã thấm vào da thịt quá nhiều. Hai mặt trăng một lớn một nhỏ ấy hóa thành những cái bóng mờ lung lưu trên võng mạc của y. Đường viền mờ tối của chúng làm tê liệt phần mềm não bộ y, giống như loài ong nào đó làm con sâu bướm to bị tê liệt, sau đó đẻ trứng lên bề mặt cơ thể nó vậy. Trứng nở thành ấu trùng sẽ dùng con sâu tội nghiệp không thể nhúc

nhích đó làm nguồn dinh dưỡng ở ngay kề, ăn sống nuốt tươi nó. Ushikawa nhú mày, xua đuổi ý nghĩa chẳng lành ấy ra khỏi tâm trí.

Hừm, mặc kệ, Ushikawa tự nhủ. Không nhất thiết phải đợi Tengo về. Dù anh ta về mấy giờ thì chắc hẳn vào nhà là cũng vùi đầu đi ngủ luôn. Và lại, ngoài căn hộ này ra anh ta không còn nơi nào khác để đi nữa. Có lẽ vậy.

Ushikawa mệt mỏi cởi quần và áo len, chỉ mặc áo lót dài tay và quần vải bông, chui vào trong túi ngủ, sau đó cuộn tròn người, lập tức ngủ thiếp đi luôn. Giấc ngủ này rất sâu, hầu như đến độ hôn mê. Lúc sắp thiếp đi, Ushikawa dường như nghe thấy tiếng gõ cửa. Nhưng ý thức của y lúc đó đã *dịch chuyển sang một thế giới khác*, y không thể phân biệt sự vật hiện tượng một cách chuẩn xác nữa. Nếu y gắng gượng làm việc đó, toàn thân liền kêu lên răng rắc. Vậy nên y không mở mắt, không buồn truy xem âm thanh ấy có ý nghĩa gì, lại chìm vào đầm lầy của giấc ngủ.

Chừng nửa tiếng sau khi Ushikawa ngủ say, Tengo từ biệt Komatsu về đến nhà. Anh đánh răng, treo chiếc áo ấm mùi khói thuốc lên mắc, thay đồ ngủ rồi lên giường. Anh ngủ một mạch đến hai giờ sáng thì chuông điện thoại reo, báo rằng cha anh đã qua đời.

Lúc Ushikawa tỉnh giấc thì đã hơn tám giờ sáng thứ Hai, lúc này Tengo đang ngồi trên chuyến tàu nhanh đi Tateyama, thiu thiu ngủ để bù đắp lại giấc ngủ hồi đêm bị mất. Ushikawa ngồi trước máy ảnh, đợi Tengo ra khỏi tòa nhà đến trường dự bị. Nhưng đương nhiên Tengo không xuất hiện. Lúc đồng hồ chỉ một giờ chiều, Ushikawa bỏ cuộc, dùng điện thoại công cộng ở gần đó gọi đến trường dự bị, hỏi xem lớp của thầy Kawana có phải vẫn diễn ra bình thường không.

“Lớp của thầy Kawana hôm nay tạm nghỉ. Nghe nói là đêm qua thân nhân anh ấy đột nhiên qua đời,” cô gái nghe điện thoại trả lời. Ushikawa cảm ơn rồi gác máy.

Thân nhân qua đời? Thân nhân của Tengo thì chỉ có người cha từng làm nhân viên thu phí cho đài NHK thôi. Ông ta đang ở trong một viện điều

dưỡng nào đó khá xa Tokyo. Tengo từng xin nghỉ một thời gian để đến đó chăm sóc ông ta, vừa mới quay về hai hôm trước. Ông ta đã chết. Vậy là Tengo sẽ phải rời khỏi Tokyo lần nữa. E rằng anh ta đã đi giữa lúc y đang ngủ. *Thật đúng là! Sao mình lại ngủ say như chết thế chứ?*

Dù thế nào thì giờ đây Tengo cũng thực sự thành kẻ cô độc trên cõi đời này rồi, Ushikawa thầm nghĩ. Vốn anh ta đã cô độc, nay lại càng cô độc. Đơn côi lẻ bóng. Mẹ anh ta bị người ta siết cổ chết trong một nhà nghỉ suối nước nóng ở Nagano. Hung thủ đến nay vẫn ngoài vòng pháp luật. Bà ta bỏ chồng, dẫn theo Tengo khi ấy vẫn còn là một đứa trẻ ẵm ngửa theo người đàn ông trẻ ấy đào tẩu. Từ “đào tẩu” này cổ quá rồi, giờ không ai dùng những từ như vậy nữa. Nhưng nó là từ thích hợp nhất để đặc tả một hành vi nhất định. Không rõ tại sao lại có người giết bà ta. Thậm chí có phải chính người đàn ông đó là hung thủ hay không cũng chẳng ai biết. Trong một quán trọ, người đàn bà ấy bị người ta dùng thắt lưng áo choàng ngủ siết cổ đến chết trong đêm, còn người đàn ông đồng hành thì biến mất. Khó mà không tình nghi anh ta. Nhưng chỉ thế thôi. Sau khi được thông báo, người cha liền từ Ichikawa chạy đến đón đứa con nhỏ về.

Có lẽ nên nói chuyện này cho Kawana Tengo, Ushikawa nghĩ. Anh ta có quyền biết sự thật. Nhưng anh ta đã nói rồi, anh ta không muốn nghe những chuyện về mẹ từ một kẻ như mình. Vì vậy mình không nói với anh ta nữa. Chẳng còn cách nào khác. Đây không phải là vấn đề của mình, mà là của anh ta.

Dù sao đi nữa, Tengo có nhà hay không cũng vậy, việc giám thị tòa nhà này phải tiếp tục duy trì, Ushikawa tự nhắc mình. Tối qua mình đã thấy một phụ nữ bí ẩn nghi là Aomame. Cái đầu kỳ dị này đang nói với mình đó chính là Aomame, tuy không có bằng chứng nhưng khả năng là rất lớn. Giả sử người phụ nữ ấy chính là Aomame, không lâu nữa chắc chắn cô ta sẽ trở lại tìm Tengo. Cô ta vẫn chưa biết cha Tengo vừa chết. Đây là suy đoán của Ushikawa. Tengo chắc đã nhận được tin lúc nửa đêm, sáng sớm liền đi luôn. Và lại, xem ra hai người này vì một nguyên nhân nào đó mà không thể dùng điện thoại để liên lạc. Nếu vậy, chắc chắn cô ta còn trở lại đây. Hẳn cô ta có chuyện gì đó rất quan trọng, dù mạo hiểm cũng phải đích thân đến tận nơi. Lần sau, dù thế nào, Ushikawa cũng phải xem cô ta đi đâu. Y cần phải chuẩn bị chu đáo cho chuyện này.

Làm vậy có lẽ cũng giải đáp được phần nào cái bí mật tại sao thế giới này có hai mặt trăng, Ushikawa rất muốn biết đáp án đó. *Không, xét cho cùng, đây chỉ là vấn đề thứ yếu. Việc trước mắt của mình là tìm ra nơi ẩn trốn của Aomame, sau đó dẫn cô ta lên một tấm thiệp đẹp đẽ, giao nộp cho hai thằng cha đáng sợ kia. Trước lúc ấy thì, mặc xác mặt trăng có một hay hai, mình phải tập trung làm việc. Vì đây chính là việc mình làm giỏi nhất.*

Ushikawa đi tới tiệm in ảnh ở trước cửa nhà ga, đưa cho nhân viên ở đó năm cuộn phim ba mươi sáu kiêu. Sau đó, y mang ảnh đã rửa vào quán ăn gia đình gần đó, vừa ăn cơm cà ri vừa xem xét lần lượt theo thứ tự ngày tháng. Gần như tất cả đều là gương mặt những người mà y đã quen thuộc. Chỉ có ảnh của ba người là y xem ít nhiều hứng thú. Fukaeri và Tengo, cũng với người phụ nữ bí ẩn đi ra khỏi tòa nhà lúc tối hôm qua.

Cặp mắt Fukaeri khiến Ushikawa căng thẳng. Trong ảnh, cô gái này đang nhìn thẳng vào mặt y. *Không thể làm được*, Ushikawa nghĩ. Cô biết Ushikawa đang trốn ở chỗ đó, giám sát cô. E rằng cô còn biết y đang dùng ống kính được ngụy trang để chụp ảnh. Đôi mắt trong veo ấy của cô chỉ ra điều này. Đôi mắt thông tuệ nhìn thấu mọi sự, tuyệt đối không dung thứ cho hành vi của Ushikawa. Ánh mắt chính trực ấy không hề nương tình đâm thẳng vào trái tim Ushikawa, xuyên sang tận phía bên kia. Mọi hành vi của y đều không có chỗ để biện giải. Nhưng đồng thời, cô cũng không định tội cho Ushikawa, cũng không khinh bỉ y. Theo một nghĩa nào đó, đôi mắt đẹp ấy của cô đã khoan thứ cho Ushikawa. *Không, không hẳn là khoan thứ*, Ushikawa nghĩ lại. Không, đôi mắt ấy tràn đầy lòng cảm thương. Cô biết hành vi của Ushikawa là không sạch sẽ, nhưng cô trao cho y lòng cảm thương.

Nhìn vào đôi mắt cô, y cảm thấy chỗ xương sườn đau nhói lên, như thể bị que đan dày chọc vào. Y cảm thấy mình là một kẻ xấu xa biến thái ghê tởm. *Nhưng đâu thể khác được*, Ushikawa nghĩ. *Trên thực tế mình chính là một kẻ xấu xa biến thái ghê tởm.* Sắc thái cảm thương tự nhiên, trong veo nơi đôi mắt Fukaeri thấm sâu vào tim Ushikawa. Chẳng thà bị vạch trần, bị khinh miệt, bị mắng chửi, bị định tội, y còn thấy dễ chịu hơn. Hay chẳng thà cô dùng gậy bóng chày đập y một trận. Nhưng *thế này* thì y không thể chịu nổi.

So ra, Tengo dễ đối phó hơn nhiều. Trong ảnh, anh ta đứng trước cửa, cũng hướng ánh mắt về phía này, chăm chú quan sát xung quanh, giống như Fukaeri. Nhưng đôi mắt ấy không nhìn thấy gì. Đôi mắt trong sáng, vô tri của anh ta không tìm thấy chiếc máy ảnh được giấu sau rèm cửa, cũng không phát hiện ra bóng dáng Ushikawa ngồi phía sau.

Sau đó, Ushikawa nhìn sang “người phụ nữ bí ẩn.” Tổng cộng có ba bức ảnh. Đầu đội mũ bóng chày, gọng kính viền đen, khăn quàng cổ màu xám quấn chặt che kín tận dưới mũi. Không nhìn rõ mặt. Các tấm ảnh đều chụp trong ánh sáng yếu, cộng với bóng của vành mũ lưỡi trai phủ xuống. Nhưng người phụ nữ này và hình tượng Aomame do Ushikawa phác ra trong đầu trùng nhau một cách hoàn mỹ. Ushikawa cầm ba tấm ảnh ấy lên, tựa như đang xác nhận lại những lá bài poker trong tay, lật qua lật lại. Càng nhìn y càng cảm thấy người này chỉ có thể Aomame chứ không ai khác.

Y gọi nhân viên phục vụ đến, hỏi xem hôm nay có điểm tâm ngọt gì. Cô phục vụ trả lời có bánh đào. Ushikawa liền gọi một phần, và một cốc cà phê.

Trong lúc chờ bánh đào được mang lên, Ushikawa tự nhủ, *nếu đây không phải Aomame thì có lẽ mình sẽ không bao giờ có cơ hội gặp người tên là Aomame đó nữa rồi.*

Bánh đào ngon hơn nhiều hơn so với tưởng tượng của Ushikawa. Vỏ bánh giòn rụm bọc bên ngoài lớp thịt đào mọng nước. Tất nhiên, có lẽ chỉ là đào đóng hộp, nhưng điểm tâm của quán ăn gia đình như thế là khá lắm rồi. Ushikawa ăn sạch miếng bánh đào, uống hết cà phê, hài lòng bước ra khỏi quán ăn. Trên đường, y rẽ vào siêu thị mua thực phẩm cho ba ngày, rồi về căn hộ thuê, tiếp tục ngồi lý trước máy ảnh.

Y vừa giám sát cửa ra vào của tòa nhà qua khe rèm cửa, vừa dựa lưng vào tường, chợp mắt một chút trong chỗ nắng. Ushikawa không lo chuyện này lắm. Thiu thiu một giấc ngắn thì chắc cũng không đến nỗi bỏ qua chuyện gì quan trọng. Tengo rời khỏi Tokyo vì bận tang lễ cha, Fukaeri chắc cũng không quay lại đây nữa. Cô biết Ushikawa vẫn tiếp tục giám sát tòa nhà này. Còn khả năng “người phụ nữ bí ẩn” kia đến đây giữa ban ngày ban mặt là rất

thấp. Cô ta cẩn trọng và cảnh giác, chắc là phải đợi trời tối mới bắt đầu hành động.

Sắc trời đã tối, nhưng người phụ nữ bí ẩn ấy không xuất hiện. Chỉ có những gương mặt quen thuộc như mọi ngày đi ra ngoài giống như mọi ngày, kẻ đi chợ chiều, người ra ngoài tản bộ buổi hoàng hôn, những người đi làm vác bộ mặt bơ phờ mệt mỏi hơn lúc sáng thất thủ về nhà. Ushikawa chỉ đưa mắt nhìn theo những bóng người ra vào, thậm chí chẳng buồn chụp ảnh. Không cần thiết nữa, hứng thú của y giờ chỉ tập trung vào ba người. Ngoài ba người ấy ra, tất cả chỉ là những kẻ qua đường vô danh mà thôi. Để cho bớt nhàm chán, Ushikawa dùng những cái tên mình đặt bừa ra gọi bọn họ.

“Ông Mao ơi (người này có kiểu tóc rất giống Mao Trạch Đông), ông rất vất vả cả ngày rồi.”

“Ông Tai Dài, hôm nay âm áp, đi bộ là hợp nhất ấy nhỉ?”

“Chị Không Cầm, chị lại đi chợ đây à? Tối nay nhà ăn gì thế?”

Ushikawa ngồi canh đến mười một giờ, sau đó ngáp dài một cái, quyết định kết thúc công việc của ngày hôm nay. Y uống trà xanh đóng chai, ăn vài miếng bánh quy mặn, hút một điếu thuốc. Lúc đánh răng trong buồng vệ sinh, y tiện thể thè lưỡi thật dài, soi trong gương. Lâu rồi Ushikawa không quan sát lưỡi của mình, chỉ thấy bên trên đã mọc ra một lớp bựa lưỡi dày. Trông giống hệt như rêu, có màu xanh lục nhạt nhạt. Y cẩn thận kiểm tra bựa lưỡi dưới ánh đèn. *Thật tởm lợm.* Và lại, nó còn bám chặt khắp trên mặt lưỡi, dường như không sao cạo đi được. *Cứ thế này mãi rồi mình cũng biến thành một người rêu,* Ushikawa thầm nghĩ. Bắt đầu từ lưỡi, rêu sẽ mọc khắp toàn thân. Có lẽ giống như mai con rùa sống trong đầm lầy. Chuyện này chỉ mới nghĩ thôi là đã khiến y nản cả người.

Ushikawa lặng lẽ thở dài, không nghĩ chuyện cái lưỡi của y nữa, tắt đèn buồng vệ sinh, uốn éo cơ thể trong bóng tối để cởi bỏ quần áo rồi chui vào túi ngủ. Y kéo phéc mơ tuya lên hết cỡ, cuộn mình lại như con sâu.

Lúc Ushikawa tỉnh lại, xung quanh tối om như mực. Y muốn xem giờ, bèn ngoảnh đầu lại, nhưng đồng hồ báo thức lại không ở chỗ thường lệ. Trong khoảnh khắc, Ushikawa đâm hoang mang. Trước khi đi ngủ, bao giờ y cũng kiểm tra vị trí của đồng hồ báo thức. Đây là thói quen từ nhiều năm nay. *Sao không có đồng hồ?* Khe hở trên rèm cửa sổ để lọt vào một vệt sáng mờ nhạt, chiếu lên độc một góc phòng. Xung quanh bao trùm trong màn đêm tối đen như mực.

Ushikawa nghe tim mình đập dữ dội để đưa adrenalin đi khắp toàn thân. Lỗ mũi y nở to, hơi thở gấp gáp. Giống như đang mơ một giấc mơ sống động như thật khiến người ta hưng phấn, nhưng giữa chừng thì giật mình sực tỉnh vậy.

Nhưng không phải mơ. Thật sự đã xảy ra chuyện gì đó. Bên cạnh y có người. Ushikawa cảm nhận được sự tồn tại của đối phương. Một cái bóng đen hơn cả bóng tối lù lù đứng đó, đang cúi nhìn mặt y. Sống lưng Ushikawa cứng đờ. Trong một phần giây, ý thức của y được xốc lại cho ngay, y toan kéo phéc mơ tuya túi ngủ ra theo phản xạ.

Trong chớp mắt, người kia vươn tay chẹn lên cổ Ushikawa, không để y kịp kêu lên một tiếng. Cổ họng Ushikawa cảm nhận được cơ bắp cuộn cuộn của người đàn ông ấy. Cánh tay siết chặt cổ y như hai gọng kìm cộng lực, không hề nương tình. Người đàn ông không nói không rằng, Ushikawa thậm chí không nghe thấy tiếng hắt thở. Y vặn vẹo vùng vẫy bên trong túi ngủ. Hai tay y níu chặt vào túi, hai chân đạp loạn. Y cố kêu lên thành tiếng, nhưng chỉ phí sức uổng công. Đối phương một khi đã vào tư thế trên tấm chiếu tatami là không nhúc nhích một phân, chỉ chậm chậm dồn thêm sức lên cánh tay. Hấn hành động hiệu quả, không một động tác thừa. Cùng với động tác của đối phương, khí quản Ushikawa càng lúc càng bị đè chặt, hơi thở mỗi lúc thêm mỏng manh.

Trong trạng thái tuyệt vọng ấy, nghi vấn lóe lên trong đầu Ushikawa... *Người này làm sao mà vào được? Cửa căn hộ được chốt then và khóa cẩn thận, lại còn móc thêm dây xích bên trong. Cửa sổ cũng đóng kín mít. Làm sao hắn vào được gian phòng này?* Nếu phá khóa, nhất định sẽ phát ra tiếng động, Ushikawa nghe thấy chắc chắn sẽ tỉnh dậy.

Tên này là một chuyên gia, Ushikawa nghĩ. Khi cần, hắn sẽ không do dự lấy mạng người khác. Hắn được huấn luyện để làm điều đó. Có phải người của Sakigake phải đến không? Đám người ấy cuối cùng cũng quyết định xử lý mình rồi sao? Đã nhận định mình là phé thái vừa vô dụng lại vừa có hại cho họ rồi sao? Nếu vậy, bọn họ đã quá sai lầm. Chỉ một bước nữa thôi là mình dồn được Aomame vào đường cùng rồi. Ushikawa cố hét lên thành tiếng với người đàn ông kia: Anh nghe tôi giải thích đã. Nhưng y không phát ra được tiếng nào. Không còn đủ không khí để chấn động dây thanh đới, đầu lưỡi y kẹt cứng trong cổ họng như khối đá.

Khí quản y lúc này đã chẹn cứng, không khí không thể lọt vào được. Hai lá phổi giãy giụa đòi thêm dưỡng khí mới, nhưng không biết tìm ở đâu. Y cảm thấy cơ thể và ý thức của mình dần dần tách lìa nhau. Cơ thể vẫn đang tiếp tục vùng vẫy bên trong túi ngủ, nhưng ý thức thì đã bị kéo vào một tầng không khí nặng nề dính nhom nhớp. Hai tay hai chân y nhanh chóng mất cảm giác. *Tại sao?* Y đặt câu hỏi trong khi ý thức dần mờ đi. *Tại sao mình phải chết trong bộ dạng mất mặt như vậy, ở một nơi mất mặt như vậy?* Không có câu trả lời. Rất nhanh, bóng tối vô tận từ trần nhà rơi ập xuống, bao trùm hết thấy.

Khi tỉnh lại, Ushikawa không còn nằm trong túi ngủ nữa. Y không cảm thấy được tay chân mình. Y chỉ biết mình đang bị bịt mắt và má y đang áp xuống chiếu tatami. Cổ họng y không bị siết chặt nữa. Hai lá phổi y co vào nở ra hào hển nghe như ông bễ, hít đầy không khí tươi mới vào trong. Không khí mùa đông lạnh lạnh. Nhận được dưỡng khí, dòng máu mới được sản sinh, tim đập hết tốc lực, đưa thứ dịch thể màu đỏ ấm áp ấy đến từng đầu dây thần kinh. Y ho sặc sụa, tập trung tinh thần vào việc hít thở. Sau đó, y dần dần tri giác lại được hai tay chân mình. Trong hai tai y nghe rõ tiếng tim đập thành thịch. *Mình vẫn còn sống*, Ushikawa tự nói với mình trong bóng tối.

Ushikawa đang nằm sấp mặt xuống chiếu tatami. Hai tay bị quặt ra phía sau, bị trói chặt bằng thứ gì đó mềm mềm như vải bông. Hai chân y cũng bị trói. Tuy không chặt lắm, nhưng đây là cách trói rất hiệu quả. Y hầu như không thể nhúc nhích, trừ lẫn từ bên này đến bên kia. *Mình vẫn còn sống, vẫn còn thở*, Ushikawa cảm thấy không thể tin nổi. Đó không phải cái chết. Đã đến ranh giới của tử vong, nhưng vẫn chưa phải là chết. Hai bên cổ họng

vẫn còn cảm giác đau nhói như thể mọc mụn nhọt. Nước tiểu rịn ra trong quần lót bắt đầu lạnh dần. Nhưng đó không phải là cảm giác khó chịu, ngược lại còn đáng mừng với Ushikawa. Vì cảm giác đau đớn và lạnh chính là dấu hiệu rằng y vẫn còn sống.

“Không chết đơn giản như vậy được đâu,” giọng người đàn ông vang lên. Cơ hồ như đọc được ý nghĩ của Ushikawa.

Chương 23: Aomame

Ánh sáng rõ ràng là ở đó

Đã quá nửa đêm, ngày đã chuyển từ Chủ nhật sang thứ Hai, nhưng giấc ngủ mãi vẫn chưa đến với Aomame.

Aomame tắm rửa xong, thay quần áo, trèo lên giường tắt đèn. Thức muộn nữa thì cũng không có việc gì làm. Tạm thời nàng đã phó thác mọi chuyện vào tay Tamaru. Muốn nghĩ gì thì nghĩ, nàng cần ngủ một giấc trước đã, để sáng mai dùng đầu óc tươi mới mà suy nghĩ thì tốt hơn. Nói thì nói vậy, nhưng ý thức Aomame lại hoàn toàn tỉnh táo, cơ thể nàng khao khát được hoạt động. Xem ra nàng khó mà ngủ được.

Aomame đành đầu hàng, trèo xuống giường, khoác áo choàng ngủ ra ngoài bộ pyjama đang mặc. Nàng vào bếp đun nước pha trà thảo dược, ngồi trước bàn ăn nhấp từng ngụm nhỏ. Trong đầu nàng có nảy ra ý nghĩ, nhưng cụ thể là nghĩ gì, Aomame không rõ. Giống như đám mây đông có thể thấy được từ đằng xa, hình dạng này, đậm đặc. Hình dạng của nó nàng biết, nhưng đường nét thì không. Giữa hình dạng và đường nét bên ngoài dường như *có sự sai lệch*. Aomame cầm ca nước trà đi tới cạnh cửa sổ, ngó sang sân chơi bên kia đường qua khe hở rèm cửa.

Dĩ nhiên, bên đó không một bóng người. Đã hơn một giờ sáng, hồ cát, xích đu hay cầu trượt thả văng tanh. Đêm tĩnh mịch khác thường. Không có gió, không một gợn mây. Hai mặt trăng một lớn một nhỏ vẫn song song lơ lửng phía trên đám cành cây đông cứng. So với lần trước, vị trí của mặt trăng đã thay đổi tương ứng với vòng quay của trái đất, nhưng vẫn trong tầm mắt của nàng.

Aomame đứng đó, nhớ lại tòa chung cư cũ mà Búp bê đầu to đi vào, cùng với tấm biển tên gắn trên cửa phòng 303. Tấm biển màu trắng in chữ “Kawana.” Trông không mới lắm, các mép quần tít, lò mờ những vết ố do hơi ẩm. Tấm biển ấy chắc đã được gắn từ lâu lắm rồi.

Tamaru chắc chắn đã đi điều tra xem người trong căn hộ ấy rốt cuộc có phải Kawana Tengo hay là một người họ Kawana khác. Không lâu nữa, có thể ngày mai sẽ có tin. Anh ta là người làm việc gì cũng không để lãng phí thời gian. Đến lúc ấy sẽ rõ mọi sự. Có thể nàng sẽ nhanh chóng gặp được Tengo. Triển vọng ấy khiến Aomame gần như không thở nổi. Không khí xung quanh dường như đột nhiên loãng đi.

Nhưng sự việc có thể không được thuận lợi như thế. Dù người ở trong căn hộ số 303 chính là Kawana Tengo, cái tên Búp bê đầu to tưởng mạo chảng lành kia e rằng cũng đang lẩn trốn trong góc ngách nào đó của tòa nhà cũ ấy, âm thầm lên kế hoạch làm chuyện xấu xa gì đó... nàng không biết là chuyện gì, nhưng không thể là chuyện tử tế. Thằng cha này rõ là đang bám chặt sau nàng và Tengo, khéo léo bày mưu tính kế, với ý đồ ngăn không cho hai người gặp lại nhau.

Không, không cần lo lắng, Aomame tự nhắc nhở mình, Tamaru là người có thể tin cậy được. Anh ta chu đáo, giỏi giang, giàu kinh nghiệm hơn bất cứ người nào mình quen biết. Chỉ cần giao cho anh ta, anh ta nhất định sẽ đuổi tên Búp bê đầu to kia đi cho mình. Không chỉ với mình, kể cả Tamaru, Búp bê đầu to cũng là một nhân tố nguy hiểm không thể không loại trừ.

Nhưng nếu Tamaru nhận định mình và Tengo gặp lại nhau sẽ dẫn đến những biến cố không mong muốn thì sẽ sao đây? Ngộ nhớ như vậy thật, anh

ta nhất định sẽ triệt để loại trừ mọi khả năng mình và Tengo gặp lại được nhau. Mình và Tamaru gần như quý mến nhau, điểm này thì chắc chắn. Dù vậy, trong bất cứ trường hợp nào, anh ta cũng sẽ luôn luôn đặt lợi ích và an toàn của bà chủ lên hàng đầu. Đây là công việc của anh ta, anh ta hành động không chỉ để bảo vệ mình.

Ý nghĩ ấy khiến Aomame bất an. Nàng không biết việc mình và Tengo gặp lại và ở bên nhau rốt cuộc nằm ở vị trí nào trong bảng thứ tự ưu tiên của Tamaru. Thằng thẩn bộc bạch chuyện về Kawana Tengo với Tamaru rất có thể là một sai lầm chí mạng. *Chẳng phải vấn đề giữa mình và Tengo nên do một mình mình giải quyết từ đầu đến cuối hay sao?*

Nhưng giờ thì không thay đổi được nữa rồi. Mình đã nói hết mọi chuyện với Tamaru. Trong thời điểm đó, mình không thể không làm như vậy. Búp bê đầu to ắt đang mai phục đợi mình tự chui đầu vào rọ, một thân một mình xông vào nơi ấy chẳng khác nào tự sát. Thời gian đang trôi đi từng giây từng phút, mình không có nhiều thời gian để tạm thời không làm gì và xem xét tình hình. Nói hết cho Tamaru, đẩy vấn đề cho anh ta xử lý, đó là lựa chọn tốt nhất vào lúc đó.

Aomame quyết định không nghĩ tiếp về Tengo nữa, càng nghĩ ngợi nhiều, những dòng suy nghĩ càng rối như tơ vò, khiến nàng không sao nhúc nhích nổi. Nàng không nghĩ gì nữa. Càng không nhìn mặt trăng nữa. Ánh trăng khuấy loạn tâm trí nàng lên. Nó thay đổi mực nước trong vịnh, lay động những sinh mệnh ở chốn rừng sâu. Aomame uống nốt ngụm trà thảo dược cuối cùng, đi ra khỏi cửa sổ, đứng bên bồn nước rửa sạch cái ca. Nàng rất muốn uống một ngụm brandy nhỏ, nhưng nàng biết đang mang thai thì không nên sử dụng chất có cồn.

Aomame ngồi xuống sofa, bật ngọn đèn đọc sách nhỏ bên cạnh lên, đọc lại *Nhộng không khí* từ đầu. Tính đến thời điểm này, ít nhất nàng đã đọc quyển sách này mười lần. Câu chuyện không dài lắm, nàng đã gần như thuộc lòng từng chi tiết nhỏ. Thế nhưng, nàng vẫn định đọc lại kỹ thêm một nữa. Đằng nào thì cũng không ngủ được, vả lại, biết đâu trong đó còn điều gì mà nàng vẫn bỏ sót.

Nhộng không khí giống như là một cuốn sách ám hiệu. Có lẽ Fukaeri kể câu chuyện này với mục đích truyền đi thông điệp nào đó. Tengo đã biến câu văn của cô thành một thứ mạch lạc, lưu loát, tái kết cấu câu chuyện một cách hiệu quả. Hai người hợp lại tạo nên một quyển tiểu thuyết thu hút đông đảo độc giả. Nói như Lãnh Tu, “hai người họ có tố chất bổ trợ cho nhau. Bổ sung lẫn nhau, đồng tâm hợp lực hoàn thành một công việc.” Nếu điều ông ta nói là đáng tin cậy, thì chính vì *Nhộng không khí* trở thành sách bán chạy mà một bí mật nào đó bị vạch ra, Người Tí Hon mất đi sức sống, ngừng truyền đạt *giọng nói*. Kết quả là giếng nước cạn khô, mạch bị đứt. Đây chính là ảnh hưởng lớn lao của quyển sách này.

Nàng tập trung ý thức vào những dòng chữ trong sách.

Lúc kim đồng hồ trên tường chỉ hai giờ rưỡi, Aomame đã đọc hết hai phần ba quyển sách. Nàng tạm gấp sách lại, cố gắng chuyển hoá điều mình đang cảm nhận sâu sắc trong lòng sang hình thức ngôn ngữ. Tại thời điểm này nàng đã có được một hình ảnh mạnh mẽ, tuy không đến mức có thể nói là một mặc khải, song cũng gần như xác tín.

Mình không ngẫu nhiên mà bị đưa tới nơi này.

Hình ảnh đó nói với nàng như thế.

Mình ở đây là một lẽ tất yếu.

Trước đây mình luôn cho rằng mình bị kéo vào “năm 1Q84” này một cách thụ động, chứ không phải do ý chí của mình. Vì một ý đồ nào đó, ghi đường đã bị người khác bẻ chệch, kết quả là con tàu mình đang ngồi rời khỏi đường chính, lạc vào thế giới mới kỳ lạ này. Khi định thần lại thì mình đã ở đây rồi. Thế giới có hai mặt trăng, có Người Tí Hon này. Nơi này chỉ có lối vào, không có lối ra.

Trước khi chết, Lãnh Tu đã giải thích với mình. “Con tàu” chính là câu chuyện mà Tengo viết, còn mình thì bị buộc ở trong câu chuyện đó. Chính vì vậy lúc này mình mới ở đây. Mình chỉ là một vai diễn bị động, một vai phụ

vô tri và hoảng loạn quanh quẩn giữa màn sương mù mờ mịt.

Nhưng không chỉ có vậy, Aomame thâm nghĩ. Không chỉ có vậy.

Mình không chỉ bị cuốn vào do ý chí của người khác một cách thụ động. Mình không chỉ là một tồn tại thụ động bị đưa vào đây vì ý chí của người khác. Điều đó có thể đúng phần nào. Nhưng đồng thời, mình cũng lựa chọn nơi này.

Mình lựa chọn ở lại nơi này bằng ý chí của chính mình.

Nàng tin chắc như thế.

Hơn nữa, lý do mình ở đây hết sức rõ ràng. Chỉ có một lý do. Gặp lại và ở bên Tengo. Đây là lý do mình tồn tại ở thế giới này. Không, nếu như nhìn theo chiều ngược lại, đây chính là lý do duy nhất thế giới này tồn tại bên trong mình. Có thể nói đây như là hình ảnh trong hai tấm gương quay mặt vào nhau, hai phần đề lập đi lập lại đến vô hạn. Mình là một phần của thế giới này, thế giới này là một phần của mình.

Câu chuyện mà Tengo đang viết như thế nào, Aomame không thể biết được. Hẳn là trong thế giới đó trên trời cũng có hai mặt trăng. Hẳn là ở đó cũng có Người Tí Hon xuất hiện. Nàng chỉ có thể suy đoán được đến mức đó. Đó hẳn là câu chuyện của Tengo, nhưng đồng thời đó cũng là câu chuyện của mình. Điều này Aomame hiểu.

Aomame biết được điều này lúc đang đọc đi đọc lại cảnh thiếu nữ nhân vật chính và Người Tí Hon ở cạnh nhau, hằng đêm chế tạo nhộng không khí trong nhà kho đất. Dõi mắt lần theo những dòng miêu tả rõ ràng chi tiết ấy, nàng dần dần cảm thấy sâu trong bụng dưới của mình có một thứ âm âm. Một thứ gì âm áp rất sâu, vừa dễ chịu vừa kỳ diệu. Nguồn nhiệt đó là gì? Nó có ý nghĩa gì? Không cần phải nói, chính là *thứ bé nhỏ* kia. Nó cảm ứng với cảnh tượng nhân vật chính và Người Tí Hon cùng chế tác nhộng không khí, vì vậy mà phát ra nhiệt lượng.

Aomame đặt quyển sách lên bàn uống trà bên cạnh, cởi cúc áo ngủ, đặt tay lên bụng. Bàn tay nàng cảm nhận được nơi đó đang nóng lên, thậm chí dường như còn thấp thoáng cả ánh sáng màu cam nhà nhật. Nàng tắt đèn đọc sách đi, nhìn chăm chăm vào chỗ đó trong bóng tối của phòng ngủ. Một quang sáng mờ mờ u ám lúc ẩn lúc hiện. Nhưng ánh sáng đó rõ ràng là có đó. *Mình không cô độc, Aomame nghĩ. Bọn mình đã hòa làm một. Có lẽ là bởi cùng trải nghiệm một câu chuyện trong cùng một thời điểm.*

Và nếu như đó là câu chuyện của Tengo đồng thời cũng là câu chuyện của mình, có lẽ mình cũng có thể viết ra các tình tiết, Aomame nghĩ. Mình có thể thêm vào thậm chí viết lại tình tiết nào đó. Quan trọng nhất là mình hẳn có thể quyết định đoạn kết theo ý chí của chính mình. Đúng không?

Nàng nghĩ về khả năng này.

Nhưng phải làm như thế nào?

Aomame không biết. Nàng chỉ hiểu rằng *khả năng ấy chắc chắn có*. Tạm thời đây chỉ là một lý thuyết hầy còn thiếu tính cụ thể. Nàng mím chặt môi trong bóng đêm tĩnh lặng, trầm tư suy ngẫm. Chuyện này vô cùng quan trọng. Cần phải nghĩ cho thật chín.

Hai chúng mình hợp thành một cặp. Giống như Tengo và Fukaeri đã hợp thành một cặp đôi mạnh mẽ khi viết Nhộng không khí, mình và Tengo sẽ hợp thành một cặp cho câu chuyện mới này. Ý chí của bọn mình... hoặc thứ gì đó như dòng chảy ngầm của ý chí... hợp lại thành một để tạo ra câu chuyện phức tạp này và đẩy nó tiến lên. Đây có lẽ là hoạt động được triển khai ở tầng sâu, không thể nhìn thấy trên bề mặt. Vì vậy, dù không thực sự gặp mặt được nhau, bọn mình vẫn có thể hòa làm một. Bọn mình tạo ra câu chuyện, đồng thời câu chuyện cũng đang khiến bọn mình chuyển động. Chẳng lẽ là vậy?

Nhưng có một câu hỏi. Một câu hỏi rất quan trọng.

Trong câu chuyện mà bọn mình viết ấy, thứ bé nhỏ này mang ý nghĩa gì?

Nó sẽ đảm nhiệm sứ mệnh nào?

Thứ bé nhỏ này trong tử cung mình phát ra nhiệt lượng ít ỏi nhưng có thể cảm nhận được, tỏa ra ánh sáng mờ màu vàng cam, hết như nhộng không khí. Có phải tử cung của mình đang đóng vai trò như một cái nhộng không khí. Mình là mẫu thể, còn thứ nhỏ bé này là tử thể của mình? Mình hoài thai đứa con của Tengo tuy không quan hệ tình dục, có phải chuyện ấy xảy ra là do ý chí của Người Tí Hon không? Hay bọn họ đã tài tình chiếm đoạt tử cung của mình để làm nhộng không khí rồi? Họ sử dụng mình làm thiết bị để chiết xuất ra tử thể mới chăng?

Không, không phải như vậy. Nàng phủ nhận mạnh mẽ. Không thể nào có chuyện đó được.

Hiện Người Tí Hon đã mất đi năng lực hành động. Lãnh Tu đã nói thế. Vì cuốn tiểu thuyết Nhộng không khí được phổ biến rộng khắp nên hành động của bọn họ bị ngăn trở. Cho nên họ không thể biết được về lần hoài thai này. Vậy thì ai, hay sức mạnh nào đã khiến lần thụ thai này trở thành có thể? Và mục đích là gì?

Aomame không biết.

Nàng chỉ biết một điều: Thứ bé nhỏ này là sinh mệnh quý báu, vô giá mà nàng cùng Tengo thai nghén. Nàng đặt tay lên bụng, dịu dàng ấn lên quãng sáng màu vàng cam nhạt nhạt ấy, như bao bọc lấy nó, sau đó để bàn tay cảm nhận hơi ấm chậm chậm lan tỏa đi khắp toàn thân. Cho dù xảy ra chuyện gì, mình cũng phải bảo vệ thứ bé nhỏ này. Không để bất cứ ai cướp nó đi. Không để bất cứ ai làm tổn thương nó. Bọn mình sẽ bảo vệ nó, dưỡng dục nó. Nàng thầm hạ quyết tâm như vậy trong bóng tối đêm thâu.

Aomame vào phòng ngủ, cởi bỏ áo choàng, leo lên giường. Nàng nằm ngửa, tay đặt lên bụng, lại dùng bàn tay cảm nhận cảm giác ấm áp đó. Nỗi bất an đã tan biến, Aomame cũng không còn do dự nữa. *Mình cần phải kiên cường hơn. Tâm trí và thân thể mình cần phải hòa làm một.* Không lâu sau, cơn buồn ngủ tựa như màn khói mờ ảo lắng lẽ buông xuống bao bọc lấy

nàng. Trên trời vẫn lơ lửng hai mặt trăng một lớn một nhỏ.

Chương 24: Tengo

Rời khỏi thành phố mào

Thi thể cha Tengo trong bộ đồng phục của nhân viên thu phí NHK là ủi phẳng phiu được đặt vào cỗ quan tài gỗ mộc mạc. Có lẽ đây là loại quan tài gỗ rẻ nhất, một món đồ hết sức hời hợt, trông chỉ chắc chắn hơn cái hộp gỗ đựng bánh ga tô một chút mà thôi. Người chết vốn người thấp nhỏ, vậy mà không gian bên trong gần như không thừa ra một chút nào. Quan tài được làm bằng gỗ dán, không có chút trang trí gì. Dùng cỗ quan tài này không sao chứ? Người ở công ty tổ chức tang lễ hỏi cho chắc. Không sao cả, Tengo trả lời. Đây là cỗ quan tài cha anh đã tự chọn ra trong mục sản phẩm và đã trả tiền rồi. Nếu bản thân người chết đã không có ý kiến thì Tengo đương nhiên không có.

Mặc đồng phục của nhân viên thu phí NHK nằm trong cỗ quan tài đơn sơ, cha anh trông không giống đã qua đời. Trông ông như thể đang tranh thủ lúc rảnh chọe mắt giây lát giữa bộn bề công việc, bất cứ lúc nào ông cũng có thể ngồi dậy, đội mũ lên tiếp tục đi thu tiền. Bộ đồng phục có thêu logo của NHK này giống như một phần da thịt của ông. Người này ra đời trong bộ đồng phục, rồi mặc cũng bộ đồng phục ấy đi vào lò hỏa thiêu. Khi nhìn thấy nó trong thực tế, Tengo không tưởng tượng nổi ngoài bộ đồng phục NHK ra thì còn bộ y phục nào thích hợp hơn với ông trong giờ khắc cuối cùng. Giống như các chiến binh trong ca kịch của Wagner khi được đưa đi hỏa táng thì nhất thiết phải mặc áo giáp vậy.

Sáng sớm ngày thứ Hai, trước mặt Tengo và Adachi Kumi, người ta đẩy nắp quan tài, đóng đinh, sau đó cho lên xe tang. Gọi là xe tang nhưng thực ra nó giống hệt chiếc xe đã đưa thi thể ông từ bệnh viện đến công ty tổ chức tang lễ, loại xe van Toyota chú trọng công năng, chỉ là thay cỗ quan tài vào

chỗ giường gắn dưới bánh xe. Đây chắc cũng là loại xe tang rẻ nhất. Hoàn toàn không có vẻ gì là *trang nghiêm*. Cũng không có tiếng nhạc *Götterdämmerung*^[1] đưa tiễn. Mặc dù vậy Tengo dường như cũng không tìm ra được lý do gì để phàn nàn. Adachi Kumi dường như cũng không để tâm cho lắm. Quan trọng là một con người đã biến mất khỏi thế gian, những người còn sống nên khắc ghi sự thật này vào lòng. Hai người ngồi lên taxi, đi theo chiếc xe van màu đen ấy.

[1] Hoàng hôn của các vị thần, tên một vở nhạc kịch của Richard Wagner, nhạc sĩ Đức.

Rời khỏi đường quốc lộ ven bờ biển, đi thêm một đoạn về phía vùng đồi núi, họ đến khu hỏa táng. Nơi này tương đối mới, nhưng lại là một kiến trúc cực kỳ thiếu cá tính. Tiếng là nhà hỏa táng, nhưng nhìn nó giống như công xưởng hay cơ quan của chính phủ hơn. Có điều khu vườn rất đẹp, được cắt tỉa cẩn thận. Ông khói sừng sững vươn cao, chĩa thẳng lên trời. Nhìn ông khói này có thể nhận ra đây là một kiến trúc được sử dụng vào mục đích đặc biệt. Hôm ấy có lẽ nhà hỏa táng không nhiều việc lắm, họ không phải chờ, quan tài được nhận vào ngay. Cỗ quan tài chậm chậm đi vào lò đốt nhiệt độ cao, cánh cửa sắt nặng nề tựa như nắp tàu ngầm đóng lại. Người đàn ông trung niên ở nhà hỏa táng đeo găng trắng chấp tay thi lễ với Tengo, sau đó ấn nút châm lửa. Adachi Kumi hướng về phía cánh cửa sắt đóng kín chấp hai tay lại, Tengo làm theo.

Cuộc hỏa táng kéo dài khoảng một tiếng, Tengo và Adachi Kumi đợi ở phòng nghỉ trong tòa nhà. Adachi Kumi mua hai lon cà phê nóng ở máy bán hàng tự động, hai người họ ngồi cạnh nhau lặng lẽ uống trên băng ghế dài đối diện với ô cửa sổ kiểu Pháp. Ngoài cửa sổ là một thảm cỏ mùa đông khô héo, và những cây trụi lá. Hai con chim màu đen đậu trên cành cây. Tengo không biết chúng là loài chim gì. Đuôi dài, thân nhỏ, giọng hót lớn, sắc lạnh lạnh. Lúc kêu, đuôi chúng dựng đứng lên. Bên trên rừng cây nhỏ ấy là bầu trời mùa đông xanh ngắt không một gợn mây. Bên trong áo khoác nỉ màu kem có cúc bằng sừng trâu, Adachi Kumi mặc váy đen ngắn, Tengo mặc áo len cao cổ màu đen, áo khoác dạ màu xám sẫm. Anh đi giày đế bằng màu cà phê đậm. Trong đồng quần áo của anh, đây đã là bộ nghiêm chỉnh nhất rồi.

“Bố em cũng hỏa táng ở đây,” Adachi Kumi nói, “những người cùng đến ai cũng hút thuốc liên tục không ngừng. Kết quả là cả một quãng khói lơ

lửng trên trần nhà. Cũng chẳng trách được, họ đều là bạn đánh cá với bố em mà.”

Tengo tưởng tượng ra cảnh ấy. Một đám người da ngăm đen vì cháy nắng, khoác trên mình bộ vest đen không quen mặc, người nào người nấy không ngừng hút thuốc, ai điếu cho người đàn ông chết vì ung thư phổi. Nhưng lúc này trong phòng nghỉ chỉ có Tengo và Adachi Kumi. Bầu trời khí xung quanh tĩnh lặng. Tiếng hót lanh lảnh của lũ chim chóc chóc vẳng từ khu rừng nhỏ đến, ngoài ra không có bất cứ âm thanh nào phá vỡ sự tĩnh lặng ấy. Không âm nhạc, không tiếng người. Mặt trời trút ánh sáng dịu dàng ấm áp xuống mặt đất. Ánh sáng xuyên qua cửa kính lọt vào phòng, tụ thành một mảng sáng trầm mặc dưới chân hai người. Thời gian tựa như dòng nước gần cửa sông, trôi đi chậm chậm.

“Cảm ơn cô đã đi với tôi,” Tengo nói sau một hồi im lặng.

Adachi Kumi vươn tay ra, đặt lên bàn tay Tengo. “Đi một mình sẽ không chịu đựng nổi đâu. Tốt nhất là bên cạnh có một người. Giống như thế này này.”

“Có lẽ thế thật,” Tengo thừa nhận.

“Một người chết đi, dù hoàn cảnh thế nào thì cũng là chuyện khủng khiếp. Vì thế giới này đột nhiên vỡ ra một lỗ thủng. Chúng ta cần phải bày tỏ lòng thành kính. Bằng không, lỗ thủng ấy sẽ không bao giờ bịt lại được.”

Tengo gật đầu.

“Không thể bỏ mặc nó được,” Adachi Kumi nói tiếp, “không khéo có người rơi xuống khỏi lỗ thủng ấy.”

“Nhưng cũng có lúc người chết mang theo bí mật,” Tengo nói, “trường hợp đó mà bít lỗ thủng thì những bí mật ấy sẽ trở thành bí mật vĩnh viễn.”

“Nhưng em cảm thấy thế cũng là cần thiết.”

“Tại sao?”

“Nếu người chết đã mang bí mật ấy đi theo thì chắc chắn nó là thứ không thể để lại phía sau.”

“Tại sao không thể để lại phía sau?”

Adachi Kumi buông tay Tengo ra, nhìn chăm chăm vào mặt anh. “Hẳn là trong những bí mật ấy có một số việc chỉ người chết mới hiểu được. Có tốn bao nhiêu thời gian, nói bao nhiêu lời cũng không thể lý giải cho cùng những sự việc ấy. Thứ ấy người chết chỉ có thể mang theo xuống mồ, như một món hành lý tùy thân quan trọng vậy.”

Tengo không nói gì, nhìn vạt nắng dưới chân. Sàn nhà lót vải sơn sáng lên mờ mờ. Trước mắt Tengo là đôi giày đế bằng đã cũ của anh, và đôi giày gót thấp kiểu dáng đơn giản màu đen của Adachi Kumi. Cảnh ấy ngay trước mắt anh, nhưng lại dường như xa hàng dặm.

“Anh Tengo chắc cũng có những điều khó lòng nói rõ với người khác, phải không?”

“Có lẽ,” Tengo đáp.

Adachi Kumi không nói gì, đan chéo đôi chân thanh mảnh trong chiếc tất liền quần vào với nhau.

“Lần trước cô nói, cô đã chết một lần,” Tengo hỏi Adachi Kumi.

“Ừm. Hồi trước em từng chết một lần. Trong một đêm mưa lạnh cô đơn.”

“Cô còn nhớ tình cảnh lúc đó không?”

“Có chứ, em nghĩ thế. Từ lâu lắm rồi em đã thường xuyên nằm mơ, thấy tình cảnh lúc đó. Giấc mơ rất rõ ràng, lần nào cũng như lần nào, nên em buộc phải tin chuyện đó thực sự đã xảy ra.”

“Có giống như reincarnation không?”

“Reincarnation?”

“Chuyển thế. Luân hồi.”

Adachi Kumi ngẫm nghĩ giây lát. “Em biết nói thế nào nhỉ? Có lẽ phải. Cũng có lẽ là không.”

“Sau khi chết, cô cũng được hỏa thiêu thế này à?”

Adachi Kumi lắc đầu. “Em không nhớ nữa. Vì đó là chuyện sau khi chết. Em chỉ nhớ *khoảnh khắc lúc mình chết* thôi. Có người siết cổ em. Một người đàn ông xa lạ.”

“Cô còn nhớ mặt hắn ta không?”

“Tất nhiên. Em đã nhìn thấy vô số lần trong các giấc mơ. Nếu gặp ở trên đường, thoát nhìn cái là em có thể nhận ra ngay.”

“Nếu thật sự gặp lại hắn trên đường, cô sẽ làm gì?”

Adachi Kumi lấy đầu ngón tay day day mũi, như kiểm tra xem mũi mình có còn ở đó không. “Chuyện này à, em nghĩ đi nghĩ lại nhiều rồi. Nếu thực sự gặp hắn trên đường thì tính sao? Có thể em sẽ co giò chạy, cũng có thể sẽ lẳng lặng bám theo sau hắn. Mà không, phải đến lúc ấy thì em mới biết được

mình sẽ làm gì chứ.”

“Theo dõi hắn, sau đó thì thế nào?”

“Em làm sao mà biết được. Nhưng có lẽ người đàn ông ấy nắm được bí mật quan trọng gì đó về em chẳng. Nếu thuận lợi, biết đâu em sẽ làm rõ được chân tướng cái bí mật ấy.”

“Bí mật gì?”

“Ví dụ như ý nghĩa của việc *em ở nơi này* chẳng hạn.”

“Nhưng người đàn ông ấy có thể sẽ giết cô thêm một lần nữa.”

“Cũng không chừng,” Adachi Kumi hơi dẩu môi lên. “Hắn ta nguy hiểm. Chuyện này thì tất nhiên em biết. Có lẽ bỏ chạy mới là cách hay nhất. Nhưng em vẫn bị cái bí mật chắc chắn là có tồn tại ấy thu hút. Kiểu như chỉ cần có hang hóc tối tăm là lũ mèo phải vào do thám cho bằng được ấy.”

Sau khi hỏa táng xong, Tengo và Adachi Kumi cùng thu nhặt di cốt của cha anh, cho vào hũ nhỏ. Hũ tro cốt được trao lại cho Tengo. Nhận thì nhận, song Tengo không biết phải xử lý ra sao cho ổn, lại không thể tùy tiện bỏ đâu thì bỏ. Anh lúng túng ôm lọ tro, cùng Adachi Kumi bắt taxi chạy về phía nhà ga.

“Những chuyện lật vật còn lại, em sẽ xử lý ổn thỏa.” Adachi Kumi nói trên taxi. Sau đó, thoáng trầm ngâm, cô nói thêm: “Nếu anh không ngại, việc đặt hũ di cốt này cũng để em làm hộ cho, được không?”

Tengo nghe cô nói thế, lẩy làm kinh ngạc. “Như vậy được không?”

“Có gì mà không được,” Kumi nói, “còn có những tang lễ mà không người thân nào có mặt cơ mà.”

“Nếu cô có thể làm vậy thì đã giúp được tôi một việc lớn rồi,” Tengo nói, ít nhiều thấy áy náy, nhưng thật ra anh có cảm giác vừa trút đi được một gánh nặng. Anh đưa hũ tro cốt cho Adachi Kumi. *Chắc mình sẽ không bao giờ trông thấy hũ di cốt này nữa, anh nghĩ. Giờ chỉ còn lại ký ức. Và ký ức này đến một ngày cũng sẽ hóa thành tro bụi, tan vào thinh không.*

“Em là người ở đây, chuyện gì cũng có thể lo liệu được. Cho nên anh cứ về Tokyo đi. Tất nhiên bọn em đều rất quý anh, nhưng đây không phải là nơi anh nên ở lại lâu.”

Rời khỏi thành phố mèo, Tengo nghĩ.

“Cám ơn cô đã giúp tôi rất nhiều,” anh cảm ơn thêm lần nữa.

“Ừm, anh Tengo này, em có thể chân thành khuyên anh một điều không? Tất nhiên, em chẳng xứng để chân thành khuyên ai cái gì cả.”

“Tất nhiên là được rồi.”

“Có lẽ cha anh đúng là đã mang theo bí mật gì đó sang thế giới kia rồi. Em thấy hình như anh hơi hoang mang vì chuyện này. Tâm trạng ấy của anh em có thể hiểu được. Nhưng mà, anh Tengo này, tốt nhất anh đừng nên thám thính cái hố đen sâu tối ấy làm gì. Chuyện ấy cứ giao cho lũ mèo ấy. Anh cứ cố làm cũng chẳng đi tới đâu cả. Chi bằng hãy nghĩ đến tương lai thì hơn.”

“Lỗ hổng cần phải bịt lại,” Tengo nói.

“Đúng thế,” Adachi Kumi đáp, “cú mèo cũng nói thế. Anh còn nhớ cú mèo không?”

“Tất nhiên.”

Cú mèo là thần bảo vệ rừng sâu, biết hết mọi thứ trên đời, nó sẽ truyền thụ trí tuệ của màn đêm cho chúng ta.

“Cú mèo vẫn kêu trong khu rừng gỗ tạp ấy hả?”

“Nó chẳng đi đâu hết,” cô y tá trẻ nói, “vẫn luôn luôn ở đó.”

Tengo lên tàu hỏa đi Tateyama, Adachi Kumi tiễn anh. Tựa như cô phải tận mắt xác nhận anh đã lên tàu rời khỏi thành phố nhỏ này. Cô đứng trên sân ga vẫy vẫy tay, cho đến khi đoàn tàu khuất hẳn.

[©STENT](#)

Bảy giờ tối thứ Hai, Tengo về đến nhà ở Koenji. Anh bật đèn, ngồi xuống ghế cạnh bàn ăn, đảo mắt nhìn một vòng quanh nhà. Chẳng có gì thay đổi so với hôm qua lúc anh đi. Rèm cửa kéo kín mít, không một khe hở. Trên bàn chất chồng những bản thảo in ra. Sáu chiếc bút chì gọt nhọn hoắc cắm trong ống bút. Bát đĩa rửa sạch xếp thành đống trong bồn rửa. Kim đồng hồ lẳng lẳng ghi lại sự chuyển dịch của thời gian, lịch treo tường tuyên cáo năm nay đã đi đến tháng cuối cùng. Căn phòng cơ hồ còn tĩnh mịch hơn ngày thường. Hơi tĩnh mịch *quá*, khiến anh có cảm giác trong đây có gì đó quá độ. Nhưng có lẽ là do ảnh hưởng tâm lý. Có lẽ vì mới đây không lâu anh vừa tận mắt nhìn thấy một người tiêu vong. Có lẽ vì lỗ hổng của thế giới vẫn chưa hoàn toàn được bịt kín.

Tengo uống một cốc nước rồi đi tắm nước nóng. Anh gội đầu ngoáy tai, cắt móng tay kỹ càng, đoạn lấy quần áo lót mới trong ngăn kéo tủ ra mặc vào. Cần phải loại bỏ các loại mùi trên cơ thể. Mùi của thành phố mèo. *Tất nhiên bọn em đều rất quý anh, nhưng đây không phải là nơi anh nên ở lại lâu.* Adachi Kumi đã nói vậy.

Tengo không có cảm giác đói. Anh không có tâm trạng làm việc, cũng không muốn mở sách ra đọc. Cũng không muốn nghe nhạc. Cơ thể mệt mỏi rã rời nhưng thần kinh anh lại hưng phấn lạ thường, xem ra không thể nằm xuống dỗ mình ngủ được. Ngay cả bầu không khí yên ắng bao trùm xung

quanh cũng toát lên một vẻ giả tạo nào đó.

Nếu Fukaeri ở đây thì tốt biết mấy, Tengo nghĩ. Cô ấy nói chuyện nhạt nhẽo cũng được. Vô nghĩa cũng được. Kể cả giọng nói thiếu thanh điệu và dấu chấm hỏi ở cuối câu của cô ấy nữa. Đã lâu rồi anh không nghe thấy giọng cô, và anh nhớ nó. Nhưng Tengo cũng biết, Fukaeri sẽ không quay lại căn hộ này nữa. Tengo không thể nói rõ tại sao anh biết. Nhưng cô sẽ không quay lại đây nữa. Đại khái là vậy.

Dù là ai cũng được, anh muốn tìm người để nói chuyện. Nếu có thể, anh muốn chuyện phiếm với người tình hơn tuổi của mình. Nhưng không thể liên lạc được với cô. Anh không biết địa chỉ của cô, hơn nữa, từ những gì người khác nói với anh, cô đã *mất* rồi.

Anh thử bấm số điện thoại công ty của Komatsu. Đây là số gọi trực tiếp đến bàn làm việc của anh ta. Nhưng không ai bắt máy. Sau khi để chuông đổ mười lăm lần, Tengo bỏ cuộc, gác ống nghe lên.

Còn ai có thể gọi điện thoại nữa đây nhỉ? Tengo thậm chí tính toán trong đầu, nhưng không nghĩ ra người nào thích hợp. Anh cũng nghĩ đến Adachi Kumi, nhưng rồi nghĩ lại, kỳ thực anh không biết số điện thoại của cô.

Sau đó, anh nghĩ đến một nơi nào đó trên thế giới vẫn còn lỗ hổng đen ngòm chưa được bít lại. Lỗ hổng không lớn lắm, nhưng sâu vô cùng. *Nếu mình lớn tiếng hét vào trong đó, liệu có thể nói chuyện với cha được không nhỉ? Liệu người chết có nói sự thật với mình hay không?*

“Anh cứ cố làm thì cũng chẳng đi tới đâu cả,” Adachi Kumi nói, “chi bằng hãy nghĩ đến tương lai thì hơn.”

Nói vậy không đúng, Tengo nghĩ. Không phải chỉ như vậy, Đúng là biết được bí mật cũng chưa chắc đã đưa mình tới đâu. Nhưng dù là thế, mình vẫn phải tìm hiểu tại sao nó không thể chỉ dẫn cho mình. Biết được lý do chính xác, có lẽ mình sẽ có thể đi tới một nơi nào đó.

Bố có là bố thật của con hay không cũng được, chuyện này không quan trọng nữa. Tengo hét vào cái hố đen tối om ấy. Sao cũng được. Tựa trung, bố đã mang theo một phần của con chết đi, còn con thì tiếp tục sống với một phần của bố. Dù chúng ta có phải máu mủ ruột rà hay không, sự thật này không bao giờ thay đổi. Thời gian đã qua lâu đến vậy rồi, mà thế giới này thì phải tiến lên phía trước.

Anh như nghe thấy ngoài cửa sổ vắng lại tiếng cú mèo kêu. Đương nhiên, đó là ảo giác của đôi tai.

Chương 25: Ushikawa

Lạnh hay không, Thượng đế đều ở đây

“Không chết đơn giản vậy được đâu,” giọng người đàn ông vang lên sau lưng y. Hồ như hẳn đọc được ý nghĩ của Ushikawa, “anh chỉ vừa tạm thời mất đi ý thức. Tất nhiên, anh đã đến sát rìa ranh giới đó rồi.”

Y chưa từng nghe thấy giọng nói này. Một chất giọng trung lập, thiếu sắc thái tình cảm. Không cao cũng không thấp, không quá cứng cũng không quá mềm. Là kiểu giọng nói thông báo thời gian cất cánh hạ cánh của máy bay và tình hình thị trường cổ phiếu.

Hôm nay thứ mấy rồi? Ushikawa chợt nghĩ. Chắc là đêm ngày thứ Hai. Không, nói chính xác thì có lẽ đã sang ngày thứ Ba rồi.

“Anh Ushikawa,” người đàn ông kia nói, “gọi anh là anh Ushikawa có được không?”

Ushikawa im lặng chừng hai mươi giây. Sau đó, không hề cảnh báo,

người đàn ông bất ngờ thúc một cú vào chỗ thận trái y. Không thành tiếng, nhưng là một đòn cực mạnh. Con đau khủng khiếp lan tỏa khắp toàn thân Ushikawa. Tất cả cơ quan nội tạng đều gấp rút co giật, mãi đến khi con đau dịu xuống y mới thở lại nổi. Cuối cùng, Ushikawa thở hắt ra một hơi khô khốc.

“Tôi đã rất lịch sự hỏi anh, hy vọng anh có thể trả lời. Nếu vẫn không thể nói chuyện cho tử tế, thì chỉ cần gật đầu hoặc lắc đầu cũng được. Đây là phép lịch sự tối thiểu,” người đàn ông nói, “Gọi anh là anh Ushikawa có được không?”

Ushikawa gật đầu lia lịa.

“Anh Ushikawa. Tên này rất dễ nhớ. Tôi đã kiểm tra ví trong túi quần anh. Trong đây có bằng lái xe và danh thiếp. ‘Quản lý chuyên trách của Hội Chấn hưng Văn học Nghệ thuật Tân Nhật Bản’. Chức danh nghe oách quá, anh Ushikawa ạ. Nhưng ông Quản lý chuyên trách của Hội Chấn hưng Văn học Nghệ thuật Tân Nhật Bản không ngờ lại ôm máy ảnh bí mật rúc vào nơi như thế này, rốt cuộc là đang làm trò gì vậy?”

Ushikawa im lặng, nhất thời không nói được lời nào.

“Tốt nhất anh nên trả lời thì hơn,” người đàn ông nói. “Đây là lời khuyên chân thành. Thận mà vỡ, thì sẽ đau đớn cả đời đó.”

“Tôi đang giám sát một người sống ở đây,” rốt cuộc Ushikawa cũng trả lời. Giọng y trầm, không ổn định, lấp ba lấp bấp. Đang bị bịt mắt, y thậm chí không thể nhận ra đó là giọng của mình.

“Kawana Tengo phải không?”

Ushikawa gật đầu.

“Kawana Tengu, người chấp bút cho tiểu thuyết *Nhộng không khi?*”

Ushikawa lại gật đầu, sau đó phát ra mấy tiếng ho khan. Đối phương đã biết chuyện này.

“Ai phái anh đến?”

“Sakigake.”

“Chuyện này tôi cũng đoán ra được, anh Ushikawa ạ,” người đàn ông nói, “nhưng tại sao cứ sự đến nước này rồi mà giáo đoàn vẫn muốn giám sát Kawana Tengu? Đối với bọn họ, Kawana Tengu có phải nhân vật quan trọng gì đâu.”

Thằng cha này ở phe nào đây? Hắn đã biết được những gì rồi? Đầu óc Ushikawa nhanh chóng xoay chuyển. Tuy y không biết thằng cha này lai lịch thế nào, nhưng ít nhất hắn không phải là người của giáo đoàn phái đến. Nhưng Ushikawa không rõ đây là chuyện đáng mừng hay ngược lại.

“Đang hỏi anh đấy,” người đàn ông nói, đồng thời lấy ngón tay chọc chọc vào thẹn trái y. Lực rất mạnh.

“Anh ta có liên quan đến một phụ nữ,” Ushikawa rên rỉ trả lời.

“Người phụ nữ đó tên là gì?”

“Aomame.”

“Tại sao anh muốn truy lùng Aomame?”

“Vì cô ta đã hại Lãnh Tụ của giáo đoàn.”

“Hại?” người đàn ông như thể muốn kiểm nghiệm lại những gì vừa nghe được, “ý anh là cô ta đã giết ông ta? Nói đơn giản là vậy.”

“Đúng vậy,” Ushikawa trả lời. Ý nghĩ, *Mình không thể giấu gì với tên này được, sớm muộn gì hắn cũng sẽ ép mình nói ra sự thật.*

“Nhưng chuyện này vẫn chưa được công bố.”

“Đây là bí mật nội bộ.”

“Bên trong giáo đoàn có mấy người biết được bí mật này?”

“Chỉ một nhóm nhỏ.”

“Trong đó bao gồm cả anh.”

Ushikawa gật đầu.

Người đàn ông nói: “Vậy tức là, ở giáo đoàn, anh có địa vị tương đối quan trọng.”

“Không,” nói đoạn, Ushikawa lắc đầu. Vừa lắc đầu, chỗ thận bị ăn đòn khi nãy lại nhói lên. “Tôi chỉ là chân chạy vặt, tình cờ biết được thông tin này mà thôi.”

“Xuất hiện không đúng lúc ở một nơi không nên xuất hiện. Đúng vậy không?”

“Tôi nghĩ là thế.”

“Nhưng anh Ushikawa này, lần này anh hành động một mình à?”

Ushikawa gật đầu.

“Vậy thì lạ thật. Những chuyện giám sát và theo dõi kiểu thế này theo lẽ thường đều do một nhóm cùng làm. Tinh vi hơn một chút thì còn có cả người tiếp tế, ít nhất cũng phải có ba người. Huống hồ xưa nay các anh đều hành động theo nhóm. Hành động một mình quá là không tự nhiên. Vì vậy, câu trả lời của anh khiến tôi không được hài lòng cho lắm.”

“Tôi không phải là người của giáo đoàn,” Ushikawa nói. Hơi thở dần ổn định trở lại, rốt cuộc y cũng có thể nói năng tử tế. “Tôi chỉ là một cá nhân được họ thuê thôi. Khi nào họ cảm thấy lợi dụng người bên ngoài tiện hơn thì họ gọi tôi đến.”

“Với thân phận Quản lý chuyên trách Hội Chấn hưng Văn học Nghệ thuật Tân Nhật Bản?”

“Đó chỉ là một công ty ma, hữu danh vô thực. Tôi lập ra chủ yếu để xử lý vấn đề thuế má cho giáo đoàn. Tôi là một nhân viên hợp đồng không có liên quan gì đến giáo đoàn. Tôi chỉ làm việc cho họ thôi.”

“Kiểu như lính đánh thuê?”

“Không, không giống như lính đánh thuê. Tôi làm một số công việc thu thập thông tin theo yêu cầu của họ. Nếu cần thiết phải động tay động chân, giáo đoàn có người khác đảm trách rồi.”

“Giáo đoàn chỉ thị cho anh ở đây giám sát Kawana Tengu, thăm dò quan hệ giữa anh và Aomame phải không, anh Ushikawa?”

“Đúng vậy.”

“Không đúng,” người đàn ông nói, “câu trả lời này anh không nói thật rồi. Nếu giáo đoàn đã biết được chuyện này, tức là đã biết mối quan hệ giữa

Aomame và Kawana Tengu, thì không thể nào để anh giám sát một mình được. Chắc chắn họ sẽ dùng người của mình, lập thành một nhóm. Như vậy sẽ giảm thiểu sai lầm, ngoài ra còn có thể sử dụng vũ lực khi cần thiết.”

“Nhưng đúng là vậy mà. Tôi chỉ hành động theo lệnh mà thôi, còn tại sao họ để tôi làm một mình, tôi cũng không hiểu nữa.” Giọng nói của Ushikawa lại bắt đầu không ổn định, lấp ba lấp bấp.

Giả dụ hẳn biết được Sakigake vẫn chưa biết gì về mối quan hệ giữa Aomame và Kawana Tengu, không khéo mình sẽ bị thủ tiêu ở đây mất, Ushikawa nghĩ. Chỉ cần mình biến mất, sẽ chẳng còn ai biết chuyện này nữa.

“Tôi không thích những câu trả lời dối trá,” người đàn ông lạnh lùng nói. “Anh Ushikawa này, chắc anh cũng tự biết rồi. Cho quả thận của anh thêm cú nữa với tôi chẳng hề gì. Nhưng nếu phải dồn sức để đánh thì tay tôi cũng đau, với lại làm thận anh bị thương nặng không phải là mục đích của tôi. Tôi với anh không có thù hận gì cả. Tôi chỉ có một mục đích thôi, là nghe anh nói thật. Vì vậy lần này ta đổi phương pháp mới nhé. Để tôi mời anh tham quan đáy biển một chuyến.”

Đáy biển? Ushikawa nghĩ. Thằng cha này muốn nói gì vậy?

Người đàn ông hình như lấy trong túi áo ra một món đồ. Tiếng nylon sột soạt lọt vào tai Ushikawa. Sau đó, đầu Ushikawa bị thứ gì đó chụp lên. Một cái túi nylon. Có vẻ là loại túi dày để đựng đồ đông lạnh. Sau đó, một sợi dây cao su to tướng quấn quanh cổ y. Ushikawa đã hiểu, đối phương muốn y chết ngạt. Y vừa toan hít thở vào thì trong miệng đã đầy nylon, lỗ mũi cũng bị bít lại. Hai lá phổi ra sức tìm kiếm không khí mới, nhưng chẳng thấy thứ đó đâu. Nylon dính chặt lên mặt y, trở thành một chiếc mặt nạ chết chóc. Chỉ thoáng sau, cơ bắp toàn thân Ushikawa bắt đầu co giật dữ dội. Y cố giật cái túi ra, nhưng cánh tay không thể động cựa vẫn đang bị trói quặt ra sau lưng. Não tương trong đầu y phình to lên như quả bóng, cơ hô bùng nổ đến nơi. Ushikawa muốn hét lên. Y phải có thêm dưỡng khí. Y không phát ra được tiếng nào. Lưỡi y đầy cả khoang miệng, trong khi ý thức trượt ra khỏi bộ não y.

Cuối cùng, sợi dây cao su trên cổ cũng được tháo ra, túi nylon được nhắc khỏi đầu. Ushikawa ra sức hít không khí mới đưa vào buồng phổi. Trong vòng mấy phút y vươn người ra trước, há miệng hít vào thở ra hồng hộc, như một con vật đang cố đớp con mồi ngoài tầm với vậy.

“Đáy biển thế nào?” người đàn ông đợi nhịp thở của Ushikawa bình thường trở lại mới hỏi. Giọng nói vẫn không bộc lộ chút xúc cảm nào. “Anh đã xuống rất sâu rồi. Chắc là đã thấy khá nhiều thứ chưa từng thấy. Một trải nghiệm quý báu lắm đó.”

Ushikawa không nói một lời. Y không cất tiếng được.

“Anh Ushikawa, tôi đã nói với anh mấy lần rồi, tôi cần anh trả lời thật. Vì vậy, tôi hỏi anh lần cuối cùng. Có phải giáo đoàn chỉ thị cho anh ở đây giám sát động tĩnh của Kawana Tengen, tìm hiểu quan hệ giữa anh ta và Aomame hay không? Chuyện này rất quan trọng. Liên quan đến mạng người đấy. Anh nghĩ cho kỹ đi, thành thực trả lời tôi. Anh mà nói dối thì không qua mắt được tôi đâu.”

“Giáo đoàn không biết chuyện này,” khó khăn lắm Ushikawa mới thốt được một câu.

“Đúng rồi, đây mới là nói thật chứ. Giáo đoàn vẫn chưa biết về quan hệ giữa Kawana Tengen và Aomame. Anh vẫn chưa báo cáo chuyện này với bọn họ. Phải không?”

Ushikawa gật đầu.

“Nếu anh nói thật ngay từ đầu thì đã không phải đi thăm thú đáy biển gì đó rồi. Khó chịu lắm đúng không?”

Ushikawa gật đầu.

“Chuyện này tôi biết chứ. Hồi trước tôi cũng bị thế rồi.” Người đàn ông như thể đang chuyện phiếm với Ushikawa. “Khổ sở thế nào, ai chưa từng trải qua thì không biết được đâu. Nỗi đau là thứ không thể nói chung chung một cách đơn giản được. Mỗi loại đau đớn đều có cá tính riêng. Cần sửa lại câu nói nổi tiếng của Tolstoy một chút: mọi niềm vui đều giống nhau, nhưng nỗi đau thì không đau nào giống đau nào. Anh nghĩ thế không?”

Ushikawa gật đầu. Y vẫn đang thờ dốt.

Người đàn ông lại tiếp tục: “Vì vậy chúng ta đừng giấu giếm nhau làm gì nữa, sao không giải bày tâm sự, trải lòng ra với nhau? Anh thấy thế có được không, anh Ushikawa?”

Ushikawa gật đầu.

“Nếu anh vẫn không chịu nói thật thì đành phải mời anh đi thăm thú đáy biển thêm chuyến nữa. Lần này tôi để anh đi chậm hơn một chút, thời gian dài hơn một chút, đến gần giới hạn thêm một chút. Ngộ nhớ lỡ tay, có khi không trở về được nữa. Chắc anh cũng không muốn thế đâu nhỉ? Anh thấy thế nào, hả anh Ushikawa?”

Ushikawa lắc đầu.

“Xem ra chúng ta có nhiều điểm chung ra phết,” người đàn ông nói, “vừa nhìn đã biết nhau đều là một loại sói cô độc, hay là chó hoang bị lạc đàn nhỉ? Nói chung đều là loại không được xã hội chấp nhận, bản tính không hợp với các loại tổ chức, mà cũng không bao giờ được tổ chức tiếp nạp. Việc gì cũng chỉ tự mình làm. Đơn độc quyết định, đơn độc hành động, đơn độc chịu trách nhiệm. Tuy nhận lệnh từ cấp trên, nhưng không có đồng bọn, cũng chẳng có thuộc hạ. Thứ duy nhất chúng ta có thể dựa vào chỉ có cái đầu và cánh tay trời cho mà thôi. Phải không?”

Ushikawa gật đầu.

Người đàn ông nói: “Đây là điểm mạnh của tôi với anh, nhưng có lúc cũng lại là điểm yếu. Chẳng hạn như lần này, anh hơi nôn nóng và tham công quá. Không báo cáo lại với giáo đoàn mà định tự mình giải quyết vấn đề, muốn làm vụ này cho thật đẹp, một mình giành hết công lao. Kết quả là lơ là đề phòng. Tôi nói đúng không nhỉ?”

Ushikawa lại gật đầu.

“Tại sao anh phải dốc sức như vậy, có lý do gì chẳng?”

“Tôi đã mắc sai lầm, dẫn đến cái chết của Lãnh Tu.”

“Sai lầm như thế nào?”

“Tôi là người điều tra thân thể Aomame. Trước khi cô ta đến gặp Lãnh Tu, tôi đã thẩm tra nghiêm ngặt, nhưng không phát hiện ra điểm nào bất ổn.”

“Nhưng cô ta lại âm mưu giết Lãnh Tu, không chỉ vậy mà còn thực sự lấy mạng ông ta. Anh không hoàn thành nhiệm vụ được giao, và anh biết rồi sẽ có ngày phải gánh chịu trách nhiệm. Xét cho cùng anh chẳng qua chỉ là người ngoài, họ dùng xong là bỏ, huống hồ giờ anh lại còn biết quá nhiều nội tình của bọn họ. Muốn sống, anh chỉ còn cách nộp đầu Aomame cho họ thôi. Tôi nói đúng không?”

Ushikawa gật đầu.

“Xin lỗi nhé.”

Xin lỗi? Cái đầu hình dạng kỳ quái của Ushikawa ngẫm nghĩ về câu nói này. Rồi sao đó sực hiểu ra.

“Kế hoạch sát hại Lãnh Tu ấy là do anh vạch ra?” Ushikawa hỏi.

Người đàn ông không trả lời. Nhưng Ushikawa hiểu, câu trả lời bằng im lặng tuyệt đối không phải là sự phủ định.

“Anh định làm gì tôi?” Ushikawa lại hỏi.

“Làm gì bây giờ nhỉ? Nói thật, tôi vẫn còn chưa nghĩ xong. Tiếp sau đây sẽ từ từ nghĩ tiếp. Tất cả còn phải xem thái độ của anh thế nào,” Tamaru nói. “Tôi còn có vài chuyện muốn hỏi anh.”

Ushikawa gật đầu.

“Cho tôi biết số điện thoại của người liên lạc với anh ở Sakigake. Chắc chắn là anh có một liên lạc trực tiếp.”

Ushikawa thoáng trù trừ, nhưng rồi vẫn đọc số điện thoại ấy. Đã đến nước này rồi, đây chẳng phải chuyện đáng để ý phải liều mạng che giấu nữa.

“Tên.”

“Tôi không biết,” Ushikawa nói dối. Nhưng người kia không để tâm lắm.

“Bọn chúng giỏi không?”

“Tương đối.”

“Nhưng chưa thể coi là chuyên gia.”

“Rất có năng lực. Tuyệt đối không do dự khi chấp hành mệnh lệnh. Nhưng không phải là chuyên gia.”

“Về cô Aomame, anh đã điều tra đến đâu rồi?” Tamaru hỏi. “Tìm được chỗ cô ta đang ẩn trốn chưa?”

Ushikawa lắc đầu. “Vẫn chưa tìm được, vì vậy mới ở đây tiếp tục giám sát Kawana Tengu. Nếu biết Aomame ở đâu, tôi đã sớm chuyển hướng sang phía cô ta rồi.”

“Có lý,” Tamaru nói, “nhưng, làm sao anh phát hiện ra cô Aomame và Kawana Tengu có liên quan?”

“Đến tận nơi hỏi dò.”

“Đến tận nơi hỏi dò như thế nào?”

“Tôi lần lượt điều tra hồ sơ lý lịch của Aomame, tra đến tận hỏi cô ta còn nhỏ. Cô ta từng học tiểu học ở một trường công lập tại Ichikawa. Kawana Tengu cũng xuất thân từ thành phố Ichikawa. Tôi nghĩ, không khéo hai người này đã quen biết từ lúc ấy, bèn chạy đến trường tiểu học đó điều tra, quả nhiên, họ đã học cùng lớp trong hai năm.”

Tamaru phát ra từ sâu trong cổ họng một tiếng gầm gừ trầm đục như tiếng mèo. “Thì ra là thế. Anh điều tra bên bí thật đấy, anh Ushikawa. Hẳn là phải tốn nhiều thời gian và phải tinh lắm. Tôi rất khâm phục.”

Ushikawa im lặng. Giờ không phải lúc hỏi chuyện đối phương.

“Tôi hỏi anh lại một lần nữa,” Tamaru nói, “hiện nay chỉ có mình anh biết về mối quan hệ giữa Aomame và Kawana Tengu thôi, đúng không?”

“Còn anh nữa.”

“Tôi không tính. Ý tôi là ở phía anh ấy.”

Ushikawa gật đầu. “Ở phía tôi, chỉ có mình tôi biết chuyện này thôi.”

“Không nói dối chứ?”

“Không.”

“Vậy thì tốt, anh có biết chuyện Aomame mang thai không?”

“Mang thai?” Ushikawa nói. Có thể nhận thấy sự ngạc nhiên rõ rệt trong giọng y. “Con của ai?”

Tamaru không trả lời. “Anh thật sự không biết chuyện này?”

“Tôi không biết. Thật đấy.”

Tamaru thoáng im lặng, quan sát phản ứng của Ushikawa xem là thật hay giả, sau đó nói:

“Được rồi. Xem ra anh không biết thật. Tôi tin anh. Có điều, anh từng có một khoảng thời gian lượn lờ xung quanh biệt thự Cây Liễu ở Azabu. Tôi nói không sai chứ?”

Ushikawa gật đầu.

“Tại sao?”

Bà chủ của biệt thự ấy là hội viên của một câu lạc bộ thể thao cao cấp gần đó, huấn luyện viên riêng của bà ta chính là Aomame. Quan hệ cá nhân giữa hai người hình như rất thân mật. Người phụ nữ ấy mở một trung tâm bảo trợ chuyên thu nhận và bảo vệ các phụ nữ bị bạo hành gia đình ở ngay cạnh nhà mình, cảnh giới hết sức thâm nghiêm. Theo quan điểm của tôi thì hình như hơi quá mức cần thiết, vì vậy tôi mới suy luận xa hơn, rất có thể Aomame đang trốn trong trung tâm đó.”

“Vậy thì sao?”

“Nhưng nghĩ kỹ lại, tôi cảm thấy không đúng lắm. Người phụ nữ ấy có đủ tiền bạc và sức ảnh hưởng. Người như bà ta mà muốn che giấu Aomame thì chắc chắn sẽ không để cô ta ở cạnh mình mà giấu ở nơi nào đó thật xa. Vì vậy, tôi không tiếp tục điều tra sâu ở khu Azabu nữa, mà chuyển hướng sang điều tra Kawana Tengu này.”

Tamaru lại phát ra tiếng gầm gừ khe khẽ. “Anh rất thông minh, tư duy logic cũng rất tốt, lại chịu khó và kiên nhẫn nữa. Chỉ làm một chân chạy thì thật đáng tiếc. Trước giờ anh vẫn làm công việc này sao?”

“Hồi trước tôi từng làm luật sư,” Ushikawa nói.

“Chẳng trách. Chắc hồi đó anh cũng là kẻ nhiều mảnh lời. Nhưng hơi vênh váo, đi quá giới hạn, giữa đường vấp chân ngã lộn nhào một cú. Giờ thì tuốt dốc không phanh, phải làm chân chạy cho một tôn giáo mới để kiếm một hai đồng tiền. Đại khái là vậy đúng không?”

Ushikawa gật đầu. “Đúng thế.”

“Đúng là hết cách mà,” Tamaru nói. “Loài sói cô độc như chúng ta chỉ biết dựa vào hai bàn tay mình, muốn lăn lộn trong xã hội không phải dễ dàng. Nhìn bề ngoài tưởng chuyện gì cũng như ý, nhưng bất cẩn một chút thôi là ngã lộn cổ ngay. Đời là thế đấy.” Anh ta nắm chặt tay lại, đốt ngón tay kêu răng rắc. Một thứ âm thanh sắc nhọn, chẳng lành. “Vậy thì, anh đã báo cáo chuyện về biệt thự Cây Liễu với giáo đoàn chưa?”

“Tôi chưa nói với ai cả,” Ushikawa thành thực trả lời. “Nghĩ ngò của tôi đối với biệt thự Cây Liễu, xét cho cùng cũng chỉ là suy đoán cá nhân. Vì ở đó đề phòng quá nghiêm ngặt, nên cũng chưa tìm được chứng cứ xác thực nào cả.”

“Tốt lắm,” Tamaru nói.

“Chỗ đó hẳn do anh phụ trách?”

Tamaru không trả lời. Anh ta là người đặt ra câu hỏi, không cần thiết phải trả lời câu hỏi của đối phương.

“Cho đến giờ anh chưa nói dối khi trả lời câu hỏi,” Tamaru nói. “Ít nhất là về đại thể. Chỉ cần xuống đáy biển thăm thú một lần là sẽ chẳng còn hơi sức mà nói dối nữa. Nếu cố gượng, sẽ lập tức biểu hiện ra giọng nói ngay. Nỗi sợ hãi gây ra điều đó.”

“Tôi không nói dối,” Ushikawa nói.

“Vậy thì tốt,” Tamaru tiếp tục, “chẳng ai muốn ném nhiều đau khổ hơn cả. Tận thể hỏi một câu, anh có biết Carl Jung không?”

Ushikawa không khỏi chau mày lại dưới tấm vải bịt mắt. *Carl Jung? Thành cha này muốn nói gì vậy?* “Có phải ông nhà tâm lý học không?”

“Đúng vậy.”

“Coi như là biết,” Ushikawa dè dặt trả lời. “Ông ta sinh ra ở Thụy Sĩ hồi cuối thế kỷ thứ mười chín. Từng là học trò của Freud, nhưng về sau thì mỗi người một ngả. Ông ấy đưa ra thuật ngữ ‘vô thức tập thể’. Tôi chỉ biết từng đó thôi.”

“Tốt lắm.”

Ushikawa đợi anh ta nói tiếp.

Tamaru nói: “Carl Jung có một căn nhà trang nhã trong khu dân cư cao

cấp bên bờ Zurich, Thụy Sĩ, sống sung túc bên gia đình. Nhưng ông ấy cần một nơi có thể ở một mình, để trầm tư về những vấn đề sâu sắc. Ông đã tìm được một mảnh đất hướng ra mặt hồ ở khu vực tên là Bollingen và xây ở đó một căn nhà nhỏ. Không thể gọi là biệt thự, chưa đến mức ấy. Tự tay Jung chất từng khối đá, xây một căn nhà mái cao hình trong. Đã được mua ở khu khai thác đá ngay gần đó. Ở Thụy Sĩ thời bấy giờ, muốn xây cái gì bằng đá cũng phải có giấy phép hành nghề thợ đá. Vì chuyện này, Jung phải đi thi lấy giấy phép, ông còn gia nhập cả công hội nghề nghiệp nữa. Xây dựng căn nhà này, và tự tay mình làm, đối với ông có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Bà mẹ qua đời cũng trở thành một nguyên nhân quan trọng khiến ông bắt tay vào xây dựng căn nhà.”

Tamaru ngưng một thoáng.

“Kiến trúc ấy được gọi là “Tháp”. Ông tự thiết kế nó dựa theo những căn nhà nhỏ của dân bộ lạc mà ông gặp hồi đi du lịch châu Phi. Không gian không một cách ngăn ấy có thể dung nạp mọi thứ của cuộc sống. Một nơi ở hết sức giản dị. Ông cho rằng như vậy là đủ để sống rồi. Không có điện, khí ga và nước máy. Nước được dẫn từ trên núi ở gần đó xuống. Nhưng sau này ông mới hiểu, đây chẳng qua chỉ là một nguyên mẫu mà thôi. Không lâu sau, để phù hợp với nhu cầu, ông dựng những vách trong, chia “Tháp” ra thành nhiều ngăn, xây tầng hai, sau đó lại xây thêm mấy gian nữa. Trên tường, ông tự mình vẽ tranh. Những bức tranh ám chỉ sự phân tách và triển khai của ý thức cá nhân. Toàn bộ toàn kiến trúc có thể nói có công dụng như một mạn-đà-la^[1] lập thể. Kiến trúc này ông mất mười hai năm mới hoàn thành. Đối với giới nghiên cứu Jung, nó là một kiến trúc gây rất nhiều hứng thú. Anh đã từng nghe chuyện này chưa?”

[1] Mạn-đà-la (gốc tiếng Phạn madala): một hình vẽ biểu thị vũ trụ trong cái nhìn một bậc giác ngộ. Trong tiếng Phạn, mandala có nghĩa là một trung tâm (la) đã được tách riêng ra hay được trang điểm (mand). Có thể coi Mạn-đà-la là một đồ hình vũ trụ thu nhỏ. “Mandala” dịch nghĩa theo chữ Hán là “luân viên cự túc” (輪圓具足), nghĩa là vòng tròn đầy đủ. Theo ý nghĩa thực tiễn, Mạn-đà-la là đàn tràng để hành giả bày các lễ vật hay pháp khí cho nghi thức hành lễ, cầu nguyện, tu luyện, ... Các tín đồ Ấn giáo, Phật giáo sử dụng Mạn-đà-la như một pháp khí tạo linh ảnh, còn đối với các tín đồ Đại thừa, Kim cương thừa thì Mạn-đà-la là một mô hình vẽ vũ trụ hoàn hảo, trong đó có một hay nhiều vị thần ngự trị. (Theo wikipedia tiếng Việt)

Ushikawa lắc đầu.

“Tòa kiến trúc ấy đến nay vẫn còn đứng sừng sững bên bờ hồ Zurich, do cháu của Jung quản lý. Tiếc là nó không mở cửa cho công chúng bình thường, vì vậy không thể vào xem các phòng ốc bên trong. Nghe nói ở lối vào của ngôi “Tháp” ban đầu đến giờ vẫn còn gắn khối đá do Jung tự tay khắc chữ lên. ‘Lạnh hay không, Thượng đế đều ở đây’. Đây là những chữ Carl Jung đích thân khắc lên đá.”

Tamaru lại ngừng một chốc.

“Lạnh hay không, thượng đế đều ở đây.” Anh ta lặp lại bằng chất giọng bình thản, “anh hiểu câu này nghĩa là gì không?”

Ushikawa lắc đầu. “Không, tôi không hiểu.”

“Đúng vậy. Nghĩa là gì, tôi cũng không hiểu. Trong câu này có một ám gợi sâu sắc gì đó. Quá khó giải thích. Nhưng mà, ở lối vào của căn nhà do chính mình thiết kế, tự tay khiêng từng khối đá xây nên ấy, Carl Jung lại cũng tự tay vung đục khắc lên đá một câu như thế. Không hiểu tại sao tôi luôn bị câu này thu hút. Ý nghĩa thì không hiểu, nhưng cho dù không hiểu, câu này vẫn làm lòng tôi chấn động sâu sắc. Tôi không biết rõ lắm về Thượng đế. Tôi lớn lên trong trại trẻ mồ côi của Thiên Chúa giáo, đã nếm lắm mùi đau khổ, vì vậy ấn tượng của tôi về Thượng đế không được tốt cho lắm. Ở đây lại rất lạnh, ngay cả giữa mùa hè cũng lạnh. Không phải tương đối lạnh thì cực lạnh, chỉ thế này hoặc thế kia thôi. Kể cả có Thượng đế thật thì cũng khó mà nói là ông ta đã nhân từ với tôi. Mặc dù vậy, câu nói này của Jung lại lặn lẽ thấm vào từng nếp gấp trong linh hồn tôi. Tôi bình thường nhắm mắt, thềm lạp đi lạp lại nó, vậy là, thật lạ, tôi liền bình tĩnh lại. ‘Lạnh hay không, Thượng đế đều ở đây’. Xin lỗi, phiền anh nhắc lại câu này được không?”

“Lạnh hay không, Thượng đế đều ở đây,” Ushikawa không hiểu gì, lí nhí nhắc lại.

“Nghe không rõ lắm.”

“Lạnh hay không, Thượng đế đều ở đây,” Lần này Ushikawa cố nói cho tròn vành rõ chữ.

Tamaru nhắm mắt lại, nghiền ngẫm dư vị của câu nói này trong giây lát. Sau đó, tựa như cuối cùng cũng hạ được quyết tâm, anh ta hít sâu một hơi, rồi nhanh chóng thở ra. Anh ta mở bừng hai mắt, nhìn đôi bàn tay mình. Để đề phòng lưu lại dấu vân tay, anh ta đeo loại găng tay mỏng dùng một lần trong phẫu thuật.

“Xin lỗi,” Tamaru thấp giọng nói nhỏ. Có thể nhận thấy vẻ nghiêm túc trong giọng anh ta. Anh ta cầm cái túi nylon chụp kín mít lên đầu Ushikawa, sau đó dùng dây cao su bản to quấn chặt quanh cổ y. Động tác nhanh nhẹn và quyết đoán lạ thường. Ushikawa toan mở miệng phản đối nhưng lời không thốt nổi, càng không thể lọt vào tai bất cứ ai. *Tại sao?* Ushikawa thầm nghĩ bên trong cái túi. *Mình đã thành thực nói hết những gì mình biết rồi, tại sao giờ lại muốn giết mình?*

Cái đầu dường như sắp vỡ tung ra của y nghĩ đến ngôi nhà nhỏ ở Chuorinkan và hai đứa con gái còn bé dại. Nghĩ đến con chó y nuôi hồi còn ở đó. Y chưa bao giờ thích con chó nhỏ thân dài ấy, mà con chó cũng chưa bao giờ ưa thích y. Đó là một con chó ngốc, chỉ thích sữa nặng xị, hay cắn xé thảm trải sàn, đi tè lung tung trong hành lang mới tinh. Hoàn toàn khác hẳn với con chó tạp chủng y nuôi hồi nhỏ. Mặc dù vậy, vào khoảng khắc cuối cùng của cuộc đời, trong đầu Ushikawa không ngờ lại hiện lên hình ảnh con chó nhỏ ngu ngốc ấy chạy qua chạy lại trên bãi cỏ trong vườn nhà.

Tám thân tròn lẳn bị trói gô lại của Ushikawa tựa như con cá khổng lồ bị ném trên đất liền, giãy đành đạch trên tám chiếu tatami, Tamaru nhìn cảnh tượng ấy. Một khi đã bị trói giật cánh khuỷu thế này, nạn nhân có vùng vẫy cách mấy cũng không phải lo âm thanh vọng sang đến nhà bên cạnh. Anh ta hiểu rất rõ chết theo cách này đau đớn đến thế nào. Nhưng đó là phương thức giết người sạch sẽ và gọn gàng nhất. Không có tiếng kêu gào, lại không có máu chảy. Ánh mắt anh ta theo dõi kim giây của chiếc đồng hồ thợ lặn hiệu Tag Heuer. Ba phút trôi qua, tứ chi Ushikawa đã ngừng giãy giụa, tựa như cộng hưởng với thứ gì đó, chỉ co giật nhẹ nhẹ, cuối cùng xoắn ra, bất động. Sau đó, Tamaru nhìn chăm chăm vào kim giây, chờ thêm ba phút nữa. Rồi

anh ta dùng ngón tay kiểm tra mạch của sự sống. Có mùi nước tiểu thoang thoảng, Ushikawa lại không kiểm chế được mà vãi ra lần nữa. Bàn quang lúc này đã hoàn toàn mở bung ra. Không thể trách Ushikawa được, xét những gì y phải chịu đựng.

Anh ta cởi sợi dây cao su ra khỏi cổ Ushikawa, tháo túi nylon. Cái túi bị hít chặt vào khoang miệng. Ushikawa trợn trừng hai mắt, miệng há ra méo xệch rồi cứ vậy chết đi. Hàm răng khắp khênh bản tươi hoàn toàn lộ rõ. Tamaru còn trông thấy cả đầu lưỡi mọc đầy bọt màu xanh lục. Đó là bộ mặt mà Munch^[2] hẳn là sẽ đưa vào tác phẩm của mình. Cái đầu hình dáng vốn đã kỳ dị giờ lại càng quái gở thêm. Chắc là y phải đau đớn lắm.

[2] Edvard Munch (1863-1944), họa sĩ và nhà điêu khắc người Na Uy. Tác giả của bức họa nổi tiếng Tiếng thét (1893).

“Xin lỗi,” Tamaru nói. “Thực ra tôi không muốn làm vậy đâu.”

Tamaru dùng mười đầu ngón tay mát xa cho cơ mặt Ushikawa lỏng ra, điều chỉnh lại khớp hàm, khiến gương mặt ấy trông dễ nhìn hơn một chút. Đoạn anh ta vào bếp lấy khăn bông lau sạch các chất bẩn bên khé miệng Ushikawa. Phải mất một lúc, nhưng rốt cuộc trông Ushikawa cũng tử tế hơn phần nào, ít nhất là không đến nỗi làm người ta phải buộc lòng quay đi hướng khác. Chỉ có mí mắt của Ushikawa là anh ta không làm sao khép lại được.

“Giống như Shakespeare từng viết,” Tamaru nhìn cái đầu kỳ dị và nặng nề ấy, nói bằng giọng bình thản. “Hôm nay chết rồi, ngày mai sẽ không phải chết nữa. Vì vậy, hãy nhìn vào mặt tốt đẹp của đối phương.”

Là trong *Henry đệ tứ* hay *Richard đệ tam* nhỉ? Anh ta không nhớ xuất xứ của câu thoại này nữa. Nhưng với Tamaru đây không phải vấn đề quan trọng; giá là Ushikawa thì chắc y cũng chẳng muốn tìm cho ra nguồn trích dẫn chính xác. Anh ta cởi dây trói tay chân Ushikawa. Để không lưu lại dấu vết trên da, anh ta đã dùng loại dây vải bông mềm và cách trói đặc biệt. Anh ta lần lượt thu dọn dây trói, cái túi nylon chụp đầu và sợi dây cao su thít cổ, cho vào túi nhựa chuẩn bị sẵn. Kế đó, anh ta nhanh chóng kiểm tra đồ đạc

của Ushikawa, thu hồi toàn bộ các ảnh y chụp được, cả máy ảnh và giá ba chân cũng cho vào túi. Ngộ nhỡ có người biết được y đang giám sát tòa nhà này thì khó tránh khỏi gây thêm phiền phức. Bọn họ sẽ suy đoán xem y đang giám sát ai. Cái tên Kawana Tengu rất có thể sẽ vì vậy mà trôi lên mặt nước. Tamaru cũng lấy cả quyển sổ ghi chép chi chít chữ. Ngoài ra, anh ta không để lại thứ gì quan trọng, chỉ còn lại túi ngủ, thức ăn, quần áo, ví da, chìa khóa, cùng với cái xác ghê rợn kia của Ushikawa. Cuối cùng, anh ta rút một tấm danh thiếp “Quản lý chuyên trách Hội Chấn hưng Văn học Nghệ thuật Tân Nhật Bản” trong ví Ushikawa ra, bỏ vào túi áo khoác của mình.

“Xin lỗi nhé,” trước khi đi, Tamaru lại nói với Ushikawa.

[©STENT](#)

Tamaru vào buồng điện thoại công cộng gần nhà ga, cắm thẻ gọi điện, quay số điện thoại Ushikawa vừa cho mình. Đó là số điện thoại nội đô Tokyo. Có vẻ là khu Shibuya. Sau sáu tiếng chuông, đối phương bắt máy.

Tamaru cắt bỏ phần dạo đầu, đọc cho bên kia nghe địa chỉ khu chung cư ở Koenji và số phòng.

“Viết lại chưa?” anh ta hỏi.

“Có thể nhắc lại lần nữa được không?”

Tamaru lập lại một lần. Bên kia ghi lại, rồi đọc lại lần nữa xác nhận.

“Ở đó có một ông Ushikawa,” Tamaru nói. “Biết ông Ushikawa chứ?”

“Ushikawa?” bên kia nói.

Tamaru tăng lời câu của bên kia, tiếp tục nói: “Ông Ushikawa đang ở đó, tiếc là ông ta không còn thở nữa rồi. Có vẻ không giống chết vì nguyên nhân

tự nhiên. Trong ví có mấy tấm danh thiếp ‘Quản lý chuyên trách Hội Chấn hưng Văn học Nghệ thuật Tân Nhật Bản’. Nếu cảnh sát phát hiện ra thứ đó thì e sớm muộn gì cũng sẽ điều tra ra và liên hệ với các vị. Xét tình thế hiện nay, để xảy ra chuyện đó hẳn là sẽ phiền phức lắm. Nên xử lý sớm thì hơn. Nghiệp vụ này là sở trường của các vị còn gì, nhỉ?”

“Anh là ai?” bên kia hỏi.

“Một người báo tin nhiệt tình,” Tamaru nói. “Tôi đây cũng thích cảnh sát lắm. Như các vị thôi.”

“Chết không phải vì nguyên nhân tự nhiên?”

“Ít nhất cũng không phải là chết già, cũng không phải yên ổn mà sang thế giới bên kia.”

Bên kia trầm mặc giây lát. “VẬY, ông Ushikawa ấy làm gì ở chỗ đó?”

“Chuyện ấy thì tôi chịu. Cụ thể thế nào thì phải đi hỏi ông Ushiwaka, nhưng tôi vừa nói với anh rồi, giờ ông ấy đang trong tình trạng không thể trả lời được.”

Bên kia im lặng một thoáng. “Chắc anh và người phụ nữ trẻ ở khách sạn Oruka có liên quan đến nhau đúng không?”

“Đây là loại câu hỏi mà anh không thể mong đợi câu trả lời.”

“Tôi đã gặp cô ta. Anh cứ nói vậy là cô ta sẽ hiểu. Có lời này muốn nhờ anh chuyển giúp.”

“Tôi đang nghe đây.”

“Chúng tôi không có ý định gây thương tổn cho cô ta,” bên kia nói.

“Nhưng theo như tôi hiểu, các anh đang dốc hết sức lực tìm kiếm cô ấy.”

“Hoàn toàn chính xác, chúng tôi vẫn luôn tìm kiếm cô ta.”

“Nhưng anh nói không định gây thương tổn cho cô ấy,” Tamaru nói. “Tại sao lại thế?”

Trước khi bên kia trả lời, có một khoảng lặng ngắn.

“Nói đơn giản thì, tại một thời gian nào đó, tình thế đã thay đổi. Tất nhiên, sự ra đi của Lãnh Tụ đã khiến những người xung quanh vô cùng tiếc thương, nhưng dù thế chuyện này đã kết thúc rồi, đã thành quá khứ rồi. Lãnh Tụ mang bệnh trên người, nên theo nghĩa nào đó thực ra là ông ấy tự tìm đến sự giải thoát. Vì vậy, đối với chuyện này, chúng tôi không có ý định tiếp tục truy cứu trách nhiệm của cô Aomame. Hiện giờ, chúng tôi hy vọng có thể gặp mặt cô ấy để nói chuyện.”

“Nói chuyện gì?”

“Nói về lợi ích của hai bên.”

“Nhưng đây xét cho cùng chỉ là suy nghĩ của các vị, các vị cảm thấy cần thiết phải nói chuyện, nhưng có khi cô ấy lại không mong muốn điều này.”

“Chắc chắn là còn chỗ để đàm phán được. Chúng tôi có thể cho các vị một số thứ. Tự do và an toàn chẳng hạn. Cả kiến thức và thông tin nữa. Có thể tìm nơi nào trung lập để nói chuyện không? Ở đâu cũng được, địa điểm tùy các vị chỉ định, chúng tôi nhất định sẽ đến. Đảm bảo an toàn cho các vị một trăm phần trăm. Không chỉ cô Aomame mà tất cả mọi người liên quan đến vụ việc này đều được đảm bảo an toàn. Không ai phải trốn tránh đi đâu nữa. Đề nghị này chẳng có gì là xấu cho cả đôi bên.”

“Là anh nói thế,” Tamaru đáp, “nhưng không có gì để chứng minh đề nghị này của anh đáng tin cậy cả.”

“Tóm lại, có thể nhờ anh chuyển lời đến cô Aomame không?” bên kia kiên nhẫn nói. “Việc vô cùng khẩn cấp, chúng tôi còn có thể tiếp tục nhượng bộ thêm nữa. Nếu anh cần căn cứ cụ thể để chứng minh thành ý, chúng tôi có thể cho anh. Chỉ cần gọi đến số này, bất cứ lúc nào cũng có thể liên hệ được với chúng tôi.”

“Anh có thể nói rõ hơn một chút nữa không? Tại sao các vị cần cô ấy đến vậy? Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì khiến tình thế biến chuyển lớn như vậy?”

Bên kia thở ra nhẹ nhẹ, nói: “Chúng tôi cần phải tiếp tục *nghe giọng*. Thứ đó với chúng tôi giống như một nguồn nước dồi dào vậy, chúng tôi không thể để mất nó. Trước mắt, tôi chỉ có thể nói với anh như vậy.”

“Để duy trì cái giếng nước đó, các vị cần có Aomame.”

“Chuyện này không thể nói rõ trong một hai câu được. Tôi chỉ có thể nói, cô Aomame có liên quan đến chuyện này.”

“Fukada Eriko sao rồi? Các vị không cần cô ấy nữa à?”

“Giai đoạn hiện nay chúng tôi không cần Fukada Eriko nữa. Dù cô ấy ở đâu, đang làm gì cũng đều không liên quan. Sứ mệnh của cô ấy đã kết thúc.”

“Sứ mệnh gì?”

“Đây là thông tin nhạy cảm.” Bên kia ngừng lại một thoáng, “rất xin lỗi, giờ tôi không thể nói cụ thể hơn được nữa.”

“Sao anh không thử nghĩ về hoàn cảnh của mình trước đi.” Tamaru nói. “Hiện tại, quyền phát bóng đang ở phía chúng tôi. Tôi có thể tự do liên lạc

với các vị, nhưng các vị thì không thể làm ngược lại. Anh thậm chí còn chưa biết tôi là ai. Chẳng phải thế sao?”

“Hoàn toàn chính xác. Quyền chủ động hiện giờ đang ở phía các vị, chúng tôi thậm chí còn không biết anh là ai. Mặc dù vậy, chuyện này không thể nói qua điện thoại được. Tôi đã nói quá nhiều, nhiều hơn những gì tôi được phép.”

Tamaru trầm ngâm giây lát. “Được rồi. Chúng tôi sẽ suy nghĩ về đề nghị của anh. Chúng tôi cần phải thương lượng. Sau đó, có thể tôi sẽ liên lạc với các vị.”

“Tôi sẽ đợi,” bên kia nói. “Cho phép tôi nhắc lại một lần nữa: Đề nghị này chẳng có gì là xấu cho cả đôi bên.”

“Giả sử chúng tôi không đếm xỉa hoặc từ chối đề nghị của anh thì sao?”

“Nếu vậy chúng tôi chỉ còn nước làm theo cách của mình. Chúng tôi có đôi chút sức mạnh. Sự thể có lẽ sẽ hơi tàn khốc một chút, không chừng còn liên lụy đến người xung quanh nữa dù chúng tôi không muốn thế. Các vị có là ai thì cũng đừng hòng yên ổn thoát thân, Hả không phải là viễn cảnh vui vẻ gì với cả hai phía chúng ta đâu.”

“Có lẽ vậy. Nhưng xem chừng phải thêm chút thời gian nữa thì tình thế mới phát triển đến mức đó. Mà như anh nói thì sự việc đã khẩn cấp lắm rồi.”

Người ở đầu dây bên kia khẽ ho khan một tiếng. “Có lẽ cần thời gian, nhưng cũng có thể không cần mấy.”

“Có xảy ra rồi thì mới biết được.”

“Chính xác,” bên kia nói. “Ngoài ra, còn một điểm quan trọng tôi cần nói. Mượn cách nói của anh, đúng là các vị đang có quyền phát bóng, nhưng hình

như các vị vẫn chưa hiểu rõ quy tắc cơ bản của cuộc chơi này thì phải.”

“Cái đó cũng phải xảy ra rồi thì mới biết được.”

“Đến lúc xảy ra rồi, ngộ nhớ không như ý thì mất mặt lắm đó.”

“Cho cả hai phía,” Tamaru nói.

Một quăng im lặng mang nhiều ám chỉ.

“À, còn chuyện ông Ushikawa, các vị tính sao nhỉ?” Tamaru hỏi.

“Chúng tôi sẽ nhanh chóng nhận về. Ngay trong đêm nay.”

“Cửa không khóa đâu.”

“Tốt quá rồi,” bên kia nói.

“Tiện thể hỏi một câu, các vị có thương tiếc cho cái chết của ông Ushikawa không?”

“Dù ai qua đời, chúng tôi cũng đều thương tiếc sâu sắc.”

“Cũng nên thương tiếc anh ta một chút. Một tay tương đối khá.”

“Nhưng không phải mười phân vẹn toàn. Có phải ý anh là thế không?”

“Chẳng ở đâu có người giỏi đến mức không bao giờ chết cả.”

“Anh nghĩ vậy,” bên kia nói.

“Tất nhiên,” Tamaru đáp, “tôi nghĩ vậy, anh thì không à?”

“Tôi đợi anh liên lạc,” bên kia không trả lời câu hỏi này, lạnh lùng nói.

Tamaru lẳng lặng đập máy. Không cần tiếp tục nói chuyện nữa. Lúc nào muốn, anh ta đều có thể gọi lại cho bọn người kia. Anh ta ra khỏi buồng điện thoại, đi về phía bãi đậu xe. Một chiếc Toyota Corrola cũ, màu xanh sẫm ảm đạm, không bắt mắt. Anh ta lái xe khoảng mười lăm phút, rồi dừng lại trước một công viên vắng vẻ. Sau khi chắc chắn không có ai nhìn, anh ta liền vứt túi nylon và dây cao su vào thùng rác. Cả đôi găng tay phẫu thuật cũng vứt nốt.

“Dù ai qua đời, họ cũng đều thương tiếc sâu sắc,” Tamaru nổ máy xe, thắt dây an toàn, lẩm bẩm một mình. Vậy thì tốt quá rồi, anh ta nghĩ. Ai chết thì cũng đều xứng đáng được thương tiếc. Dù chỉ là trong một thời gian ngắn ngủi.

Chương 26: Aomame

Lãng mạn quá

Quá trưa ngày thứ Ba, chuông điện thoại reo. Aomame đang ngồi trên thảm tập yoga, hai chân choãi rộng, thực hiện động tác giãn cơ hông. Động tác này nhìn tưởng chừng đơn giản nhưng đòi hỏi rất nhiều cố gắng. Một lớp mồ hôi mỏng thấm ra chiếc áo thun nàng đang mặc. Aomame ngừng lại, một tay với khăn bông lau mồ hôi, một tay cầm ống nghe lên.

“Búp bê đầu to không còn ở khu chung cư ấy nữa rồi,” Tamaru vẫn như mọi lần, cắt bớt lời dạo đầu, nói ngay vào chuyện chính. Chào một tiếng cũng không.

“Không còn ở đó nữa?”

“Đi rồi. Sau khi được thuyết phục.”

“Sau khi được thuyết phục,” Aomame lặp lại. Búp bê đầu to chắc đã bị Tamaru dùng phương pháp nào đó cưỡng chế ra đi rồi.

“Và người họ Kawana ở trong tòa nhà đó chính là Kawana Tengu mà cô muốn tìm.”

Xung quanh Aomame, thế giới phình to rồi co rút lại, như thể nó là trái tim nàng vậy.

“Cô vẫn đang nghe chứ?” Tamaru hỏi.

“Tôi đang nghe.”

“Nhưng Kawana Tengu hiện tại không ở nhà. Anh ta phải đi vắng vài ngày.”

“Anh ấy không sao chứ?”

“Giờ anh ta không có mặt ở Tokyo, nhưng chắc chắn là không có chuyện gì. Búp bê đầu to thuê một căn hộ ở tầng một khu chung cư của Kawana Tengu, đợi cô đi tìm anh ta. Hắn còn lắp đặt một máy ảnh bí mật, giám sát khu vực cửa chính của tòa nhà.”

“Hắn chụp được ảnh tôi rồi à?”

“Chụp ba tấm. Vì trời tối, cô lại kéo sụp mũ xuống và đeo kính, còn che cả mặt bằng khăn quàng cổ nên không nhìn rõ mặt. Nhưng đó là cô, không nghi ngờ gì cả. Nếu cô còn đến nữa thì e sẽ phiền phức đấy.”

“Vậy ra giao cho anh xử lý là lựa chọn chính xác à?”

“Nếu có cái gọi là lựa chọn chính xác ở đây.”

Aomame nói: “Nhưng tựu trung hẳn ta không còn là nhân tố đáng ngại nữa rồi.”

“Thằng cha đó sẽ không gây hại cho cô được nữa.”

“Vì đã bị anh thuyết phục rồi.”

“Tôi đã phải điều chỉnh một số thứ, nhưng cuối cùng ảnh chụp bị tịch thu cả rồi,” Tamaru nói. “Mục đích của Búp bê đầu to là đờn cô lộ mặt, Kawana Tengo chẳng qua chỉ là môi nhử sống để đạt được mục đích này. Vì vậy, hiện tại không thấy có lý do gì để hẳn muốn gây hại cho Kawana Tengo. Đảm bảo là anh ta sẽ không gặp chuyện gì đâu.”

“Nhẹ cả người,” Aomame nói.

“Kawana Tengo dạy toán tại một trường dự bị ở khu Yoyogi. Hình như là một thầy giáo rất tài hoa, nhưng mỗi tuần anh ta chỉ dạy mấy ngày, thu nhập xem ra không cao lắm. Hiện giờ anh ta vẫn độc thân, một mình sống tằn tiện trong khu chung cư trông có vẻ xập xệ ấy.”

Aomame vừa nhắm mắt lại, bên tai liền nghe thấy tiếng tim mình đập rộn điên cuồng. Lằn ranh phân cách giữa thế giới và bản thân nàng nhòa dần đi.

“Anh ta vừa làm thầy giáo dạy toán ở trường dự bị vừa viết tiểu thuyết của riêng mình. Một trường thiên tiểu thuyết rất dài. Chắp bút *Nhộng không khí* chẳng qua chỉ là việc làm thêm, chứ bản thân anh ta có tham vọng văn chương. Đây là chuyện tốt. Tham vọng đúng mức sẽ khiến con người ta trưởng thành.”

“Làm sao anh điều tra ra được những chuyện này?”

“Nhà không có người nên tôi bèn tự tiện vào xem xét một chút. Cửa có khóa, nhưng thứ đó không thể gọi là khóa được. Tôi cũng biết xâm phạm quyền riêng tư là không tốt, nhưng tôi cần phải tiến hành những bước điều tra cơ bản nhất. Nhà của đàn ông độc thân nhưng phải nói là thu dọn rất tinh tươm. Bếp ga lau sạch bong. Tủ lạnh sắp xếp gọn gàng ngăn nắp, không có bắp cải thối hay mấy thứ kiểu ấy. Tôi còn thấy dấu hiệu chứng tỏ anh ta có là quần áo. Nếu để làm bạn đời thì anh ta là một đối tượng khá ổn đấy. Miễn sao anh ta không đồng tính.”

“Còn tìm hiểu được gì nữa?”

“Tôi đã gọi điện đến trường dự bị Yoyogi, hỏi lịch dạy của anh ta. Nghe cô tiếp điện thoại nói là đêm Chủ nhật vừa rồi cha của Kawana Tengen qua đời trong một bệnh viện ở tỉnh Chiba, anh ta buộc phải rời khỏi Tokyo đến đó dự tang lễ, nên buổi học ngày thứ Hai bị hủy. Tang lễ cử hành ở đâu, lúc nào thì cô ta không biết. Nói tóm lại, buổi học tiếp theo là ngày thứ Năm, hình như trước đó anh ta sẽ trở về Tokyo.”

Chuyện cha Tengen là nhân viên thu phí của đài NHK, *đương nhiên* Aomame vẫn còn nhớ. Mỗi Chủ nhật, Tengen lại theo cha đi gõ cửa thu tiền. Nàng từng chạm mặt anh mấy lần trên đường hồi còn ở Ichikawa. Aomame không nhớ nổi gương mặt cha Tengen trông thế nào. Chỉ nhớ vóc người ông thấp nhỏ, mặc đồng phục của đài NHK, và hoàn toàn không giống Tengen chút nào.

“Nếu Búp bê đầu to không còn ở đó nữa thì tôi có thể đi gặp anh Tengen được không?”

“Đừng đi vẫn hơn,” Tamaru lập tức nói. “Đã *thuyết phục* được Búp bê đầu to, nhưng nói thật với cô, để thu dọn, tôi buộc lòng phải liên hệ với phía giáo đoàn. Vì có một món mà tốt nhất không nên để lọt vào tay chính quyền. Nếu bị phát hiện, e rằng các hộ gia đình trong khu chung cư sẽ bị thẩm tra,

không ai tránh được. Bạn của cô có thể cũng bị liên lụy, mà chuyện ấy bảo tôi một mình xử lý thì thật tình là hơi quá sức. Nửa đêm một mình hì hục khiêng cái thứ ấy đi trên đường, ngộ nhờ bị nhân viên thi hành luật pháp tra hỏi thì chẳng thể nào giải thích cho qua được. Giáo đoàn vừa đông người vừa cơ động, với lại mấy chuyện kiểu thế này họ cũng quen rồi, cũng như lúc họ vận chuyển một thứ khác ra khỏi khách sạn Okura ấy thôi. Cô hiểu ý tôi không?”

Aomame thâm phiên dịch cách dùng từ của Tamaru thành ngôn ngữ thông thường. “Có vẻ như anh đã dùng cách thức tương đối thô bạo để *thuyết phục* hấn ta nhỉ?”

Tamaru âm ừ một tiếng trầm đục. “Thật đáng tiếc. Nhưng thực sự là thằng cha đó biết quá nhiều.”

Aomame hỏi: “Giáo đoàn có biết Búp bê đầu to làm gì trong khu chung cư ấy không?”

“Búp bê đầu to đang làm việc cho giáo đoàn, nhưng đến thời điểm hiện tại hấn vẫn đơn độc hành động, vẫn chưa báo cáo mình đang làm những gì. Đối với chúng ta, đây đương nhiên là chuyện tốt.”

“Nhưng hấn *có việc cần làm* ở đó, hiện giờ chắc bọn họ đã biết điều này rồi.”

“Đúng vậy. Tốt nhất cô tạm thời không nên tiếp cận chỗ đó. Kawana Tengu là người chấp bút cho *Nhộng không khí*, họ tên và địa chỉ chắc chắn ở trong danh sách đen của bọn họ cả rồi. Đám người kia có lẽ vẫn chưa nắm được quan hệ giữa Kawana Tengu và cô. Nhưng chỉ cần bọn họ truy được lý do Búp bê đầu to tiềm phục ở tòa nhà ấy thì sự tồn tại của Kawana Tengu chắc chắn sẽ nổi lên bề mặt. Chỉ là sớm hơn hay muộn hơn thôi.”

“Nhưng may mắn ra thì còn lâu nữa họ mới làm sáng tỏ được chuyện ấy. Có lẽ họ sẽ không lập tức nhận định cái chết của Búp bê đầu to có liên hệ đến Tengu đâu.”

“Nếu may mắn,” Tamaru nói, “nếu bọn họ không cẩn trọng như tôi tưởng tượng. Có điều tôi chưa bao giờ đặt tiền đề ‘nếu may mắn’ hay gì đó cả, thế nên mới không phạm phải sai lầm lớn nào mà sống được đến ngày hôm nay.”

“Vì vậy tôi không nên đến gần tòa nhà đó thì hơn.”

“Tất nhiên,” Tamaru nói, “chúng ta vừa mới thoát hiểm trong đường tơ kẽ tóc. Cẩn thận mấy cũng không thừa.”

“Búp bê đầu to vẫn chưa điều tra được căn hộ tôi đang ẩn náu?”

“Nếu hắn điều tra được thì e lúc này cô đã ở nơi mà tôi không thể với tới rồi.”

“Nhưng hắn đã xuất hiện ngay trước mắt tôi.”

“Đúng vậy. Nhưng tôi đoán có lẽ chỉ do ngẫu nhiên nào đó dẫn hắn đến đây thôi.”

“Vì vậy hắn mới không hề cảnh giác, để lộ mình trên đỉnh cầu trượt.”

“Đúng vậy. Hắn hoàn toàn không biết mình bị cô trông thấy cũng không dự kiến được. Và sai lầm này khiến hắn mất mạng,” Tamaru nói, “Không phải tôi đã nói rồi sao. Sự sống và cái chết của mỗi người chỉ cách nhau một làn giấy mỏng thôi.”

Trầm mặc kéo dài khoảng vài giây. Sự trầm mặc nặng nề mà cái chết của con người, bất kể là ai, mang đến.

“Tuy Búp bê đầu to không còn nữa nhưng giáo đoàn vẫn tiếp tục truy tìm

tôi.”

“Điểm này tôi thấy hơi khó hiểu,” Tamaru nói, “đám người ấy thoát tiên muốn bắt cô để làm sáng tỏ xem tổ chức nào chủ mưu sát hại Lãnh Tụ. Một mình cô thì không thể vạch ra một kế hoạch kín kẽ đến như vậy. Chắc chắn có thể lực nào đó sau lưng cô, chuyện ấy bất cứ ai cũng có thể nhìn ra. Bọn họ mà bắt được thì thể nào cũng sẽ tra tấn bức cung cô.”

“Chính vì vậy tôi mới cần súng lục,” Aomame nói.

“Búp bê đầu to cũng nghĩ đây là chuyện đương nhiên,” Tamaru tiếp tục nói, “hắn tin rằng giáo đoàn lòng cô để thăm vấn và trừng phạt. Nhưng giữa chừng, tình thế hình như đã có biến chuyển rất lớn. Sau khi Búp bê đầu to rút khỏi sân khấu, tôi đã nói chuyện điện thoại với một trong đám người ấy. Đối phương nói với tôi họ không còn ý định gây thương tổn cho cô nữa. Hắn nhờ tôi chuyển lời đến cô. Dĩ nhiên đây có thể là một cái bẫy. Nhưng theo tôi, có lẽ hắn ta nói thật lòng. Tên đó giải thích với tôi rằng cái chết của Lãnh Tụ xét theo nghĩa nào đó là do chính ông ta muốn chết. Có thể nói là một hành vi tự sát, vì vậy hiện giờ họ không cần phải trừng phạt cô vì chuyện này nữa.”

“Hắn nói đúng đấy,” Amomame đáp bằng giọng khô khan. “Ngay từ đầu Lãnh Tụ đã biết tôi đến để ám sát ông ta, hơn nữa ông ta còn mong muốn được chết trong tay tôi. Đêm hôm đó, ở trong phòng *suite* sang trọng của khách sạn Oruka.”

“Mấy tên phụ trách cảnh giới không nhìn ra được chân tướng của cô, nhưng Lãnh Tụ thì biết rõ.”

“Đúng. Tôi không biết tại sao, nhưng trước đó ông ta đã nhìn thấu suốt mọi sự rồi,” Aomame nói, “ông ta ở đó đợi tôi đến.”

Tamaru im lặng một chốc, đoạn hỏi: “Vậy, đã xảy ra chuyện gì?”

“Chúng tôi thực hiện một giao dịch.”

“Chuyện này tôi chưa từng nghe cô nói,” giọng Tamaru nghe cứng ngắt.

“Tôi chưa có cơ hội nói với anh.”

“Giao dịch như thế nào, giờ cô nói cho tôi biết đi.”

“Tôi mát xa cơ giãn cơ bắp cho ông ta khoảng một tiếng, trong lúc đó ông ta nói một số chuyện. Ông ta biết chuyện giữa tôi và anh Tengo. Sau đó, ông ta bảo tôi là mong tôi giết ông ta, ông ta mong được giải thoát khỏi cảm giác đau đớn khủng khiếp không bao giờ chấm dứt này càng sớm càng tốt. Ông ta còn nói, nếu tôi ban cho ông ta cái chết thì để đền đáp ông ta sẽ cứu mạng Tengo một lần. Vì vậy tôi mới hạ quyết tâm, ra tay tước đoạt tính mạng ông ta. Kỳ thực, kể cả nếu tôi không ra tay thì ông ta cũng đang gần kề cái chết. Nghĩ đến những chuyện xấu xa mà ông ta đã làm, tôi thà bỏ mặc cho ông ta quần quai trong đau đớn còn hơn.”

“Cô không hề báo với bà chủ về cuộc giao dịch này.”

“Tôi đến đó là để giết Lãnh Tụ và đã hoàn thành sứ mệnh rồi,” Aomame nói. “Chuyện anh Tengo, theo lý mà nói, là vấn đề cá nhân.”

“Được rồi,” Tamaru nói, nửa như nhận thua, “Đúng vậy, cô đã hoàn thành sứ mệnh một cách trọn vẹn. Điều này thì tôi thừa nhận. Và vấn đề của Kawana Tengo đúng là chuyện cá nhân của cô. Có điều, trước hoặc sau vụ việc này, cô đã có thai mà không hiểu tại sao. Đây không phải là vấn đề nên tùy tiện bỏ qua.”

“Không phải ‘trước hoặc sau’. Mà chính là trong cái đêm sấm nổ ù ùng, trung tâm thành phố đột nhiên đổ mưa to ấy, tôi đã mang thai. Chính cái đêm mà tôi xử lý Lãnh Tụ ấy. Lúc trước tôi nói với anh rồi, tôi không có bất cứ quan hệ tình dục nào trong thời gian đó.”

Tamaru thở dài một tiếng: “Xét tính chất của vấn đề, tôi chỉ có thể chọn một trong hai: một là hoàn toàn tin những gì cô nói, hai là hoàn toàn không tin. Trước đây tôi luôn cho rằng cô là người đáng tin cậy, hiện tại tôi vẫn sẵn sàng tin cô. Có điều, riêng chuyện này, tôi không sao nhìn thấy logic đâu cả. Cô hiểu chứ, tôi là người chỉ có thể suy luận theo logic mà thôi.”

Aomame tiếp tục giữ im lặng.

Tamaru hỏi: “Việc Lãnh Tụ bị sát hại và cái thai huyền bí này có quan hệ nhân quả gì với nhau không?”

“Tôi cũng không rõ.”

“Có thể nghĩ đến khả năng cái thai trong bụng cô là con của Lãnh Tụ hay không? Không biết ông ta đã dùng cách gì, nói tóm lại là cách gì đó khiến cô mang thai. Giả định như vậy thì có thể lý giải tại sao bọn họ dốc toàn lực để giành giật cô. Bọn họ cần người thừa kế Lãnh Tụ.”

Aomame nắm chặt ống nghe, lắc đầu. “Không thể nào. Đây là con của Tengo. Chuyện ấy tôi biết rõ.”

“Chuyện này tôi cũng chỉ có thể chọn một trong hai: hoàn toàn tin cô; hoặc hoàn toàn không tin.”

“Tôi không có cách nào nói cho rõ hơn được nữa.”

Tamaru lại thở dài: “Được rồi. Tạm thời tôi cứ hãy chấp nhận toàn bộ những gì cô nói. Đó là con của cô và Kawana Tengo, điều này cô biết rõ. Nhưng kể cả là thế chẳng nữa, quả tình tôi vẫn không thấy logic ở đâu cả. Thoạt đầu bọn họ muốn bắt cô để trừng phạt. Nhưng rồi một hôm đột nhiên xảy ra chuyện gì đó, hoặc là đột nhiên họ làm sáng tỏ được chuyện gì đó, vậy là bây giờ bọn họ lại cần cô. Bọn họ tuyên bố đảm bảo an toàn cho cô, còn có thể cho cô thứ gì đó nữa, và hy vọng có thể gặp cô để bàn bạc chuyện này. Rồi cuộc xảy ra chuyện gì?”

“Bọn họ không cần tôi,” Aomame nói, “tôi nghĩ bọn họ cần thứ ở trong bụng tôi thì đúng hơn. Ở một thời điểm nào đó, họ đã biết chuyện này.”

“Hô hô,” Người Tí Hon phụ trách bè ở nơi nào đó cất lên tiếng kêu.

“Tình thế phát triển hơi quá nhanh với tôi rồi,” Tamaru chưa nhìn thấy logic ở đâu cả.”

Không logic, là vì trên trời có hai mặt trăng, Aomame nghĩ. Chúng đã đánh cướp logic đi khỏi hết thấy sự vật rồi. Nhưng nàng không nói ra.

“Hô hô,” sáu người Tí Hon còn lại ở nơi nào đó đồng thanh phụ họa.

Tamaru nói: “Bọn họ cần *người lắng nghe giọng nói*. Tên kia nói với tôi trong điện thoại như thế. Hấn bảo, nếu mất đi *giọng nói*, giáo đoàn có thể sẽ tiêu vong từ đây. Lắng nghe giọng nói, thế là thế nào? Tôi không hiểu. Là hấn ta nói vậy. Có khi nào đứa bé trong bụng cô chính là *người lắng nghe giọng nói*?”

Aomame đặt tay lên bụng mình. *Mẫu thể và tử thể*, nàng nghĩ. Nhưng nàng không nói ra. *Không thể để hai mặt trăng nghe thấy chuyện này.*

“Tôi không biết,” Aomame cẩn trọng chọn từ, “có điều, tôi không nghĩ ra bọn họ còn lý do gì khác nữa.”

“Nhưng con của cô và Kawana Tengo tại sao lại có năng lực đặc biệt ấy?”

“Không biết,” Aomame trả lời.

Không chừng Lãnh Tụ đã dùng tính mạng để trao đổi, giao phó người thừa kế của ông ta cho mình. Ý nghĩa ấy chợt hiện lên trong đầu Aomame.

Không chừng trong đêm mưa gió sấm sét ấy Lãnh Tụ đã tạm thời mở ra một con đường để các thế giới khác nhau có thể giao cắt, kết hợp mình và Tengo làm một.

Tamaru nói: “Dù nó là con ai, dù nó ra đời với năng lực gì, cô cũng không có ý định tiến hành giao dịch với giáo đoàn. Có phải vậy không? Dù cô có thể giành được thứ gì trong cuộc giao dịch ấy. Kể cả dù bọn họ chủ động nói cho cô biết những bí mật ẩn giấu ở sâu bên trong.”

“Dù xảy ra chuyện gì đi chăng nữa,” Aomame nói.

“Nhưng tôi e bọn họ không thềm để tâm đến ý kiến của cô đâu, họ sẽ giành đứa bé về tay dù có phải dùng thủ đoạn gì,” Tamaru nói. “Mà cô có một nhược điểm: là Kawana Tengo. Có lẽ nhược điểm duy nhất, song là nhược điểm lớn. Nếu biết được điều này, chắc chắn bọn họ sẽ tập trung tấn công mạnh mẽ vào đó.”

Tamaru nói đúng. Đối với Aomame, Kawana Tengo chính là lẽ sống của nàng, đồng thời cũng là nhược điểm chí mạng của nàng.

Tamaru nói: “Tiếp tục ở lại nơi đó quá nguy hiểm. Cô cần phải chuyển đến một nơi khác an toàn hơn, trước khi đám người ấy làm sáng tỏ được quan hệ giữa cô và Kawana Tengo.”

“Đã như vậy rồi, *thế giới này* không còn chỗ nào an toàn nữa,” Aomame nói.

Tamaru nghiền ngẫm ý kiến của nàng, đoạn bình tĩnh cất tiếng: “Cho tôi nghe suy nghĩ của cô.”

“Trước tiên, nhất định tôi phải gặp được anh Tengo. Trước khi đó, tôi không thể rời khỏi nơi này. Cho dù như vậy nguy hiểm chừng nào đi nữa.”

“Cô gặp anh ta rồi định làm gì?”

“Tôi biết mình cần làm gì.”

Tamaru thoáng trầm mặc. “Cô hoàn toàn chắc chắn chứ?”

“Tôi không biết có thành công hay không. Nhưng tôi biết mình cần làm gì. Hoàn toàn chắc chắn.”

“Nhưng cô không có ý định cho tôi biết tường tận.”

“Xin lỗi, không thể nói với anh được. Không chỉ mình anh mà bất cứ ai cũng vậy. Nếu tôi nói với bất cứ ai, nó sẽ lập tức trần trụi lộ ra trước cả thế giới.”

Hai mặt trăng đang đờng tai nghe. Người Tí Hon đang đờng tai nghe. Căn phòng đang đờng tai nghe. Không thể để nó ra khỏi tâm trí nàng dù chỉ một phân. Cần phải xây tường thật dày, vây kín xung quanh nó.

Ở đầu dây bên kia, Tamaru đang lấy đầu bút bi gõ xuống mặt bàn. Lách cách lách cách, âm thanh khô khan đều đặn lọt vào tai Aomame. Những âm điệu cô độc, không có tiếng vang.

“Được rồi, tôi sẽ liên lạc với Kawana Tengu, nhưng trước đó phải được bà chủ đồng ý đã. Mệnh lệnh tôi nhận được là tranh thủ từng giây từng phút đưa cô đến nơi khác. Nhưng cô vẫn kiên trì nói không gặp Tengu thì tuyệt đối không đi khỏi chỗ đó. Giải thích rõ ràng với bà chủ xem ra không dễ. Chuyện này cô hiểu chứ?”

“Muốn giải thích chuyện không hợp logic một cách logic là cực kỳ khó.”

“Đúng thế, khó ngang với gặp được một viên ngọc trai thật trong quán hào ở Roppongi ấy chứ. Nhưng tôi sẽ cố hết sức.”

“Cảm ơn anh,” Aomame nói.

“Tôi cảm thấy những chuyện cô đang khẳng khẳng đó, chẳng hợp tình hợp lý tí nào cả. Giữa nguyên nhân và kết quả không thấy có quan hệ logic nào. Nhưng càng nói chuyện với cô, tôi lại càng cảm thấy mình có thể chấp nhận được. Thế là thế nào nhỉ?”

Aomame không nói gì.

“Bà chủ rất xem trọng và tín nhiệm cô,” Tamaru nói, “nếu cô đã kiên trì như vậy, tôi đoán bà ấy cũng chẳng nghĩ ra lý do nào để không cho cô gặp Kawana Tengo đâu. Xem ra chuyện cô và Kawana Tengo ở bên nhau là không thể lay chuyển được rồi.”

“Hơn hết thấy mọi thứ trên thế giới,” Aomame nói.

Hơn hết thấy mọi thứ trên mọi thế giới, nàng thầm tự sửa lại.

“Dù tôi có bảo làm thế quá nguy hiểm và từ chối liên hệ với Kawana Tengo, chắc chắn cô sẽ tự mình đến tòa nhà đó để gặp anh ta, đúng vậy không?”

“Chắc chắn tôi sẽ làm như thế.”

“Không ai có thể ngăn cản cô.”

“Tôi nghĩ là rất khó.”

Tamaru ngừng trong giây lát. “Vậy tôi nên truyền đạt điều gì đến Kawana Tengo đây?”

“Mời anh ấy ra chỗ cầu trượt sau khi trời tối. Chỉ cần sau khi trời tối, bất cứ lúc nào cũng được. Tôi đợi anh ấy. Anh chỉ cần bảo anh ấy là Aomame nói, anh ấy sẽ hiểu.”

“Tôi biết rồi. Tôi sẽ chuyển lời đến anh ta như thế. *Sau khi trời tối ra chỗ cầu trượt.*”

“Còn nữa, nhờ anh nói với anh ấy, nếu có thứ gì quan trọng không thể vứt bỏ thì hãy mang theo bên mình. Đừng đi hai tay không.”

“Mang theo hành lý đi đâu hả?”

“Một nơi rất xa,” Aomame trả lời.

“Bao xa?”

“Không biết,” Aomame nói.

“Được rồi. Nếu bà chủ đồng ý, tôi sẽ chuyển lời cho Kawana Tengo. Tôi sẽ cố hết sức để đảm bảo an toàn cho cô. Mặc dù vậy vẫn khó tránh khỏi nguy hiểm. Đám người ấy xem ra sẽ liều mạng đến cùng. An toàn của bản thân chỉ có thể dựa vào chính mình thôi.”

“Tôi hiểu,” Aomame bình tĩnh nói. Lòng bàn tay nàng khe khẽ đặt lên bụng. *Không chỉ an toàn của bản thân,* nàng tự nhủ.

Sau khi gác điện thoại, Aomame đổ vật xuống sofa, sau đó nhắm mắt lại nghĩ về Tengo. Ngoài anh ra, nàng không thể nghĩ về bất cứ gì khác. Trên ngực nàng dường như có tảng đá lớn đè nặng, đau đớn vô cùng. Nhưng đó là nỗi đau khiến tinh thần nàng khoan khoái, nỗi đau mà nàng có thể chịu được. *Anh ấy quả nhiên ở gần trong gang tấc, cách mình chưa đến mười phút đi bộ.* Ý nghĩ này vừa đến, hơi ấm liền tự sâu trong lòng tỏa khắp thân thể Aomame. *Anh ấy độc thân, đang dạy toán ở trường dự bị, ở trong căn hộ*

giản dị nhưng ngăn nắp sạch sẽ. Anh ấy nấu ăn, là quân áo, viết tiểu thuyết. Aomame ghen tị với Tamaru. Nếu có thể, nàng cũng muốn vào nhà Tengo, chạm vào từng món đồ ở đó trong thinh lặng. Nàng muốn kiểm tra xem bút chì anh dùng nhọn đến mức nào, muốn cầm chiếc cốc anh vẫn dùng để uống cà phê, muốn ngửi mùi còn vương lại trên quần áo anh. Nàng muốn được trải nghiệm trọn vẹn cái giai đoạn ấy trước khi gặp anh trong thực tế.

Nếu không có giai đoạn khởi động đó mà đột nhiên một mình ở bên anh, mình nên nói cái gì bây giờ nhỉ? Aomame không biết. Cứ tưởng tượng ra chuyện đó, hơi thở của nàng liền trở nên nặng nề gấp gáp, còn đầu óc thì trống rỗng. Có quá nhiều điều nàng muốn nói. Nhưng đồng thời, nghĩ kỹ, có khi nàng lại chẳng cần nói gì cả. Những gì nàng muốn nói với anh nhất sẽ mất đi ý nghĩa ngay khi nàng chuyển chúng thành lời.

Lúc này Aomame chỉ có thể chờ đợi. Bình tĩnh và cẩn trọng chờ đợi. Nàng thu dọn hàn lý, một khi phát hiện ra bóng dáng của Tengo là có thể lập tức lao ra cửa ngay. Để nhanh chóng lên đường, không cần quay lại căn hộ này làm gì nữa, nàng nhồi nhét hết những thứ không thể thiếu vào chiếc túi đeo lớn bằng da màu đen. Đồ đạc không nhiều. Ít tiền mặt, mấy bộ quần áo để thay đổi, khẩu Heckler & Koch nạp đầy đạn. Chỉ có thế. Cái túi này đặt ở nơi nàng có thể vươn tay ra xách lên bất cứ lúc nào. Nàng lấy bộ đồ Junko Shimada treo trong tủ quần áo ra, xem lại cho chắc rằng nó không có nếp nhăn nào, rồi treo lên tường phòng khách. Sơ mi trắng, quần tất, và đôi giày cao gót hiệu Charles Jourdan, nàng cũng chuẩn bị sẵn sàng. Cả chiếc áo khoác gió màu vàng nhạt nữa. Trang phục giống hệt như lúc nàng trèo xuống cầu thang thoát hiểm trên đường cao tốc Thủ Đô. Mặc áo khoác gió trong đêm tháng Mười hai thì hơi mỏng quá, nhưng nàng không có lựa chọn nào khác.

Chuẩn bị xong, nàng ra ngoài ban công ngồi xuống, chăm chú nhìn cầu trượt trong sân chơi qua khe hở của tấm chắn. Đêm hôm Chủ nhật, cha Tengo qua đời. Từ khi làm thủ tục chứng tử đến lúc hỏa táng hình như phải mất ít nhất hai mươi bốn tiếng. Chắc là có một điều luật như vậy. Từ đây suy ra, lễ hỏa táng sớm nhất cũng là vào thứ Ba. Hôm nay chính là thứ Ba. Tang lễ xong, Tengo sẽ từ *nơi đó* quay lại Tokyo, sớm nhất cũng chập tối hôm nay mới về tới. Rồi sau đó Tamaru còn phải chuyển lời của nàng cho anh nữa. Tengo không thể đến chơi sân chơi này trước lúc đó được. Huống hồ, hiện

giờ trời vẫn còn chưa sáng.

Trước lúc chết, Lãnh Tụ đã đặt thứ bé nhỏ này vào bụng mình. Đây là suy đoán của mình, hoặc nên nói là trực giác. Giả định đúng là như vậy, thế chẳng phải mình bị cái ý chí mà ông ta để lại thao túng, bị dẫn đến nơi mà ông ta đã định sẵn hay sao?

Aomame nhăn mặt. Mình không thể tự quyết được gì. Theo suy luận của Tamaru, có lẽ vì âm mưu của Lãnh Tụ nên mình đã mang thai người lắng nghe giọng nói. Có thể mình đóng vai trò như một nhộng không khí. Nhưng tại sao cứ phải là mình? Hơn nữa, tại sao người phối ngẫu nhất định phải là Kawana Tengo? Đây là một trong những chuyện không thể giải thích được.

Dù thế nào đi nữa, khi nhân quả còn chưa rõ ràng, mọi việc vẫn diễn ra xung quanh mình, cho dầu nguyên lý của chúng thế nào, phương hướng của chúng ra sao, mình vẫn chưa xác định được. Mình rốt cuộc chỉ là người bị cuốn vào trong đó. Cho đến lúc này thì thế, Aomame tự nói với mình.

Nàng lại vắn vẹo môi, tiếp tục nhăn mặt thêm nữa.

Từ nay trở đi và cho đến lúc này khác nhau rất nhiều. Mình sẽ không bị ý chí của người khác thao túng nữa. Từ nay trở đi, mình chỉ hành động theo một nguyên tắc duy nhất... là ý chí của chính mình. Dù xảy ra chuyện gì chẳng nữa, mình nhất định phải bảo vệ thứ bé nhỏ này. Bất kể là ai, vì mục đích gì mà sắp đặt chuyện này, thì đây cũng là con của mình và Tengo, chắc chắn như thế. Mình quyết không giao nó cho bất cứ ai. Bất luận thiện là gì, ác là gì, từ nay trở đi, mình chính là nguyên lý, mình chính là phương hướng. Và dù ai chẳng nữa thì tốt nhất cũng nên nhớ kỹ lý do này.

Ngày hôm sau, hai giờ chiều thứ Tư, chuông điện thoại reo.

“Đã chuyển lời nhắn của cô rồi,” Tamaru vẫn bắt luôn câu mở đầu, nói ngay vào chuyện chính. “Anh ta đang ở căn hộ của mình. Sáng nay tôi đã điện thoại cho anh ta. Anh ta nói, đúng bảy giờ tối nay sẽ đến chỗ cầu trượt ấy.”

“Anh ấy còn nhớ tôi không?”

“Tất nhiên, nhớ rất rõ. Hình như anh ta cũng đang tìm kiếm cô bấy lâu nay.”

Lãnh Tụ nói quả không sai. Tengo cũng đang tìm kiếm mình. Chỉ cần biết vậy là đủ rồi. Lòng Aomame tràn ngập niềm vui khôn tả. Mọi lời nói khác trên thế gian này đều không còn ý nghĩa gì với nàng nữa.

“Lúc đó anh ta sẽ mang theo các thứ quan trọng. Như cô đã nói. Tôi đoán chắc chắn có cả bản thảo cuốn tiểu thuyết mới viết được một nửa.”

“Chắc chắn rồi,” Aomame nói.

“Tôi đã kiểm tra xung quanh tòa chung cư xập xệ đó. Có vẻ rất sạch sẽ. Không phát hiện có nhân vật khả nghi nào lớn vồn gần đây. Căn hộ của Búp bê đầu to không một bóng người. Rất yên tĩnh, nhưng không phải là yên tĩnh quá mức. Đám người kia đã vận chuyển đồ ngay trong đêm rồi lập tức đi ngay. Chắc là cảm thấy không tiện ở lâu. Tôi quan sát tỉ mỉ rồi, chắc không để sót gì đâu.”

“Tốt quá rồi.”

“Nhưng xét cho cùng cũng chỉ *có lẽ là vậy, trước mắt là vậy*. Sự thế đang thay đổi từng giây từng phút. Tôi dĩ nhiên cũng không hoàn hảo, biết đâu lại bỏ sót điều gì quan trọng cũng nên. Đương nhiên là khả năng bọn họ cao hơn hẳn chúng ta một bậc.”

“Vì vậy, tóm lại một câu, an toàn của bản thân chỉ có thể dựa vào chính mình.”

“Như tôi nói đó.”

“Cảm ơn anh đã giúp đỡ tôi rất nhiều. Vô cùng cảm ơn.”

“Tôi không biết sau này cô định đi đâu, làm gì,” Tamaru nói, “có điều nếu cô đi đâu đó thật xa, nếu từ nay chúng ta không bao giờ gặp lại nữa, chắc tôi sẽ thấy hơi buồn. Dù có kiếm lời đến mấy, tôi cũng phải nói cô là người hiếm gặp.”

Aomame mỉm cười vào ống nghe. “Tôi cũng muốn để lại cho anh ấn tượng gần như thế.”

“Bà chủ cần cô, như một người bạn thân thiết, chứ không phải chỉ vì công việc. Buộc lòng phải chia tay cô theo cách thế này, bà ấy rất đau lòng. Nhưng lúc này bà ấy không thể nói chuyện với cô được, hy vọng cô thông cảm.”

“Tôi hiểu,” Aomame nói, “có thể tôi cũng không biết nên nói gì với bà ấy.”

“Cô nói sẽ đi xa,” Tamaru hỏi, “rất cuộc là xa chừng nào?”

“Đây là khoảng cách không thể dùng con số để đo đếm.”

“Giống như khoảng cách giữa lòng người với nhau vậy.”

Aomame nhắm mắt, hít sâu một hơi. Nước mắt gần như đã trào ra, nhưng rốt cuộc nàng cũng kìm lại được.

Tamaru nói bằng giọng bình tĩnh: “Chúc cô mọi sự thuận lợi.”

“Xin lỗi, có lẽ không thể trả lại cho anh khẩu Heckler & Koch rồi,” Aomame nói.

“Không sao cả. Đó là món quà tôi tặng riêng cô. Nếu mang theo không tiện thì cứ ném xuống vịnh Tokyo là được. Hành động ấy mặc dù rất nhỏ, nhưng thế giới sẽ tiến thêm một bước về phía giảm trừ quân bị đấy.”

“Khẩu súng có lẽ đến phút cuối cũng không nhả đạn. Hình như là trái ngược với nguyên tắc của Chekhov.”

“VẬY CŨNG KHÔNG SAO. KHÔNG NHẢ ĐẠN LÀ TỐT NHẤT. THẾ KỶ HAI MƯƠI GẦN KẾT THÚC RỒI. SO VỚI THỜI ĐẠI CHEKHOV SỐNG, TÌNH HÌNH ÍT NHIỀU CŨNG CÓ KHÁC BIỆT. KHÔNG CÓ XE NGỰA NỮA, CŨNG KHÔNG CÒN CÁC BÀ CÁC CÔ MẶT ÁO NGỰC BÓ SÁT. THẾ GIỚI MẶC DÙ ĐÃ TRẢI QUA CHỦ NGHĨA PHÁT XÍT, BOM NGUYÊN TỬ VÀ ÂM NHẠC HIỆN ĐẠI, SONG TỐT XẤU GÌ CŨNG VẪN TIẾP DIỄN. NÊN CÔ CHẴNG PHẢI LO,” TAMARU NÓI. “NHƯNG TÔI CÓ CÂU MUỐN HỎI. TỐI NAY BẢY GIỜ, CÔ SẼ GẶP KAWANA TENGO Ở CHỖ CẦU TRƯỢT.”

“Nếu thuận lợi,” Aomame nói.

“Nếu gặp được anh ta, hai người sẽ làm gì ở chỗ cầu trượt ấy?”

“Cùng ngắm trăng.”

“Lãng mạn quá,” Tamaru nói đầy cảm khái.

Chương 27: Tengu

Chỉ thế giới này thôi thì có lẽ không đủ

Sáng sớm ngày thứ Tư, lúc chuông điện thoại reo, Tengu vẫn đang ngủ.

Trời gần sáng anh mới ngủ được, và lượng whiskey uống vào vẫn còn tích tồn trong cơ thể. Anh bò dậy khỏi giường, lấy làm ngạc nhiên thấy bên ngoài đã sáng bảnh.

“Anh Kawana Tengo?” một người đàn ông nói. Đây là lần đầu tiên Tengo nghe thấy giọng này.

“Tôi đây,” Tengo đáp. Chắc lại là vấn đề thủ tục liên quan đến việc hậu sự của cha anh, vì Tengo nghe ra được vẻ nghiêm nghị và rành mạch trong giọng của người kia. Nhưng đồng hồ vẫn chưa chỉ quá tám giờ sáng. Đây không phải thời gian mà cơ quan nhà nước hoặc công ty tổ chức tang lễ gọi điện thoại tới.

“Mới sáng sớm đã quấy rầy anh, thật vô cùng xin lỗi. Nhưng tôi cần phải tranh thủ thời gian.”

Chuyện gì đó khẩn cấp. “Có chuyện gì vậy?” Đầu anh vẫn đang hơi biêng biêng.

“Anh có ấn tượng gì với cái tên Aomame không?” người kia hỏi.

Aomame? Hơi men và cơn buồn ngủ tan biến tức thì. Tựa như trên sân khấu tắt đèn chuyển cảnh, ý thức của Tengo cấp tốc xoay chuyển. Anh nắm chặt ống nghe.

“Tôi nhớ,” Tengo trả lời.

“Một cái họ hiếm gặp.”

“Cùng lớp với tôi hồi tiểu học.” Khó khăn lắm Tengo mới điều chỉnh được giọng nói.

Người kia ngừng lại một chút. “Anh Kawana này, giờ nói về Aomame,

anh hứng thú chứ?”

Cách nói chuyện của người đàn ông này hết sức kỳ quặc, Tengo nghĩ. Ngữ pháp rất độc đáo, nghe cứ như đài từ kịch nói theo trường phái tiên phong được dịch ra vậy.

“Nếu anh không hứng thú thì cả hai bên đều lãng phí thời gian. Tôi sẽ lập tức gác máy.”

“Tôi có hứng thú,” Tengo hốt hoảng trả lời, “nhưng xin lỗi, xin hỏi anh là ai vậy?”

“Aomame nhờ tôi chuyển lời cho anh,” người đàn ông không đếm xỉa đến câu hỏi của Tengo. “Aomame hy vọng được gặp anh. Anh Kawana thì thế nào? Có muốn gặp mặt cô ấy không?”

“Có,” Tengo trả lời. Anh đằng hắng một tiếng để thông cổ họng. “Từ rất lâu rồi tôi luôn muốn gặp cô ấy.”

“Tốt lắm. Cô ấy rất muốn gặp anh. Anh cũng mong được gặp cô ấy.”

Tengo đột nhiên cảm thấy không khí trong phòng lạnh buốt xương, bèn vươn tay với chiếc áo len cardigan lông cừu bên cạnh, khoác ra ngoài áo ngủ.

“Vậy tôi cần phải làm thế nào?”

“Có thể phiền anh sau khi trời tối đến chỗ cầu trượt không?” người đàn ông nói.

“Cầu trượt.” Tengo lặp lại. Người này đang nói gì vậy?

“Cô ấy bảo chỉ cần nói vậy là anh sẽ hiểu. Mời anh ra chỗ cầu trượt. Tôi chỉ đang truyền đạt nguyên văn lời nhắn của Aomame.”

Tengo đặt tay lên tóc một cách vô thức. Tóc khi vừa ngủ dậy vừa cứng vừa rối bù, bết lại thành từng búi. *Cầu trượt. Mình đã thấy hai mặt trăng ở đó. Đương nhiên là cái cầu trượt ấy rồi.*

“Tôi nghĩ là tôi hiểu,” anh trả lời bằng giọng khô khan.

“Tốt lắm. Còn nữa, cô ấy nói anh hãy đem theo những thứ quan trọng mà anh muốn mang theo, để có thể lập tức lên đường đi xa.”

“*Những thứ quan trọng mà tôi muốn mang theo?*” Tengo hỏi ngược lại.

“Là những thứ mà anh không nỡ vứt bỏ ấy.”

Tengo trầm nghĩ một hồi. “Tôi không hiểu cho lắm. *Lên đường đi xa*, tức là không bao giờ quay lại nơi này nữa sao?”

“Tôi cũng không hiểu,” người kia trả lời, “vừa nãy tôi đã nói, tôi chỉ truyền đạt nguyên văn lời nhắn của Aomame mà thôi.”

Tengo vừa lấy ngón tay tách những mớ tóc bết vào nhau vừa ngẫm nghĩ. Đi xa? Sau đó anh nói: “Có thể là tôi phải mang theo một số giấy tờ nhất định.”

“Chắc không có vấn đề gì đâu,” người đàn ông nói, “lựa chọn mang theo cái gì là quyền tự do của anh. Chỉ có điều, về vật đựng đồ, cô ấy mong anh dùng thứ gì mà hai tay vẫn có thể rảnh rang thoải mái.”

“Dùng thứ gì mà hai tay có thể rảnh rang thoải mái,” Tengo nói, “nói vậy thì các thứ kiểu như va li du lịch là không được nhỉ?”

“Chắc thế.”

Rất khó suy đoán về tuổi tác, phong thái và vóc dáng người đàn ông qua giọng anh ta. Đó là chất giọng thiếu những đầu mối cụ thể. Chỉ cần đập máy, rất có thể Tengo sẽ không sao nhớ nổi giọng nói đó nữa. Cá tính và cảm xúc - giả định rằng những thứ đó có tồn tại - đã bị ẩn giấu rất sâu.

“Những gì tôi cần truyền đạt đến anh chỉ có vậy,” người đàn ông nói.

“Aomame khỏe không?” Tengo hỏi.

“Sức khỏe thì không có vấn đề gì,” đôi phương cẩn trọng trả lời, “có điều, bây giờ cô ấy đang trong tình trạng tương đối cấp bách. Mọi hành động đều hết sức cẩn trọng. Bất cẩn một chút là có thể bị tổn thương ngay.”

“Bị tổn thương,” Tengo máy móc lặp lại.

“Và không tiện kéo dài quá lâu,” người đàn ông nói, “ở đây, thời gian là nhân tố quan trọng.”

Thời gian là nhân tố quan trọng, Tengo lặp lại trong đầu. Người đàn ông này gặp khó khăn trong việc dùng từ, hay là mình trở nên nhạy cảm quá rồi?

“Tôi nghĩ mình có thể đến chỗ cầu trượt ấy lúc bảy giờ tối nay.” Tengo nói, “tối nay nếu vì lý do nào đó mà không thể gặp mặt thì cùng thời điểm đó ngày mai tôi sẽ đến.”

“Được rồi. Anh đã biết chúng ta đang nói đến cái cầu trượt nào chưa?”

“Tôi nghĩ là rồi.”

Tengo liếc nhìn đồng hồ. Anh còn hơn mười tiếng đồng hồ nữa.

“Tiện thể, nghe nói cha anh mới qua đời hôm Chủ nhật. Xin được bày tỏ lòng thương tiếc.”

Tengo nhận cảm ơn theo phản xạ. Sau đó anh mới sực nhớ ra, sao người này lại biết?

“Có thể cho tôi biết thêm một số chuyện về Aomame được không?” Tengo nói. “Chẳng hạn như cô ấy đang ở đâu, đang làm gì.”

“Cô ấy độc thân, làm huấn luyện viên trong một câu lạc bộ thể thao ở Hiroo. Một huấn luyện viên ưu tú, nhưng hiện đang tạm nghỉ vì một vài lý do cá nhân. Và lại, cách đây không lâu, hoàn toàn do ngẫu nhiên, cô ấy đến ở gần nhà anh. Những chuyện cụ thể, anh cứ trực tiếp hỏi cô ấy là hơn.”

“Bao gồm cả chuyện hiện nay cô ấy đang trong *tình trạng cấp bách* như thế nào?”

Người đàn ông không trả lời. Xem ra, xung quanh Tengo toàn loại người như vậy: gặp câu hỏi không muốn trả lời hoặc cho rằng không cần thiết phải trả lời thì không trả lời, hết sức tự nhiên.

“Bảy giờ tối nay, ở chỗ cầu trượt,” người đàn ông nói.

“Xin đợi một chút,” Tengo vội vàng nói. “Tôi có câu muốn hỏi. Tôi từng được một người cảnh báo, nói có người đang giám sát tôi, bảo tôi cẩn thận. Cho hỏi một câu thất lễ, người đó có phải chính là anh không?”

“Không, không phải tôi,” người đàn ông lập tức trả lời, “chắc người khác. Nhưng tóm lại, cẩn thận không bao giờ thừa. Người bạn kia của anh nói đúng đấy.”

“Chuyện tôi có thể bị giám sát và chuyện cô ấy đang trong một tình trạng

bất thường có quan hệ gì không?”

“*Tình trạng tương đối cấp bách,*” người đàn ông chữa lại, “đúng, tôi nghĩ là có quan hệ. Ở một điểm nào đó.”

“Có nguy hiểm không?”

Người đàn ông im lặng giây lát, cẩn trọng chọn từ, như thể đang phân loại một đồng các thứ đậu khác nhau trộn lẫn: “Nếu đối với anh không thể gặp Aomame nữa thì có thể gọi là nguy hiểm thì ở đây đích thực có nguy hiểm.”

Tengo chuyển câu nói biểu đạt vòng vèo này thành một câu dễ hiểu hơn. Tuy không hiểu đầu đuôi và bối cảnh thế nào, nhưng anh cảm nhận được không khí căng thẳng trong câu nói của anh ta.

“Ngộ nhớ xảy ra sai sót, có lẽ chúng tôi sẽ không bao giờ gặp lại nữa?”

“Đúng thế.”

“Tôi hiểu rồi, tôi sẽ cẩn thận,” Tengo nói.

“Sáng sớm đã quấy rầy anh, thực sự xin lỗi.”

Người đàn ông vừa nói xong liền gác máy. Tengo nhìn chằm chằm cái ống nghe màu đen trên tay một lúc. Quả nhiên, đúng như anh đoán lúc này, vừa gác điện thoại xong anh liền không thể nhớ nổi giọng nói đó như thế nào. Tengo lại liếc nhìn đồng hồ. Tám giờ mười phút. *Nên làm gì cho hết thời gian từ giờ đến bảy giờ tối đây?*

Tengo đi tắm, gội đầu, làm cho mái tóc rối bù kia trông ít nhiều cũng đẹp hơn phần nào. Sau đó anh đứng trước gương cạo râu, đánh răng kỹ đến từng góc ngách, dùng cả chỉ nha khoa. Anh lấy nước ép cà chua trong tủ lạnh ra uống, đun nước sôi, xay hạt cà phê để pha, nướng một lát bánh mì. Anh đặt

hẹn giờ, luộc một quả trứng lòng đào. Khi tập trung tinh thần vào mỗi động tác, anh tốn nhiều thời gian hơn bình thường. Nhưng cũng chỉ đến chín rưỡi là xong hết.

Tối nay gặp Aomame trên cầu trượt.

Chỉ cần nghĩ đến chuyện này, cảm giác đó liền ập đến... cơ năng của cơ thể tưởng chừng như vỡ tung ra. Tay chân và mặt lần lượt xoay về các hướng khác nhau. Anh không thể dồn cảm xúc của mình về một mối, làm gì cũng không thể tập trung nổi. Anh không thể đọc sách, đương nhiên càng không thể viết. Anh cũng không thể ngồi yên một chỗ. Chuyện duy nhất anh có thể làm được là rửa bát đĩa trong bếp, rồi đi giặt quần áo, sắp dọn ngăn kéo tủ, trải lại giường. Nhưng bất kể làm việc gì, cứ cách năm phút là anh lại dừng tay, nhìn lên đồng hồ trên tường. Càng nghĩ đến thời gian, thời gian dường như càng chậm lại.

Aomame biết.

Tengo đứng ở chỗ bồn rửa vừa mài một con dao hoàn toàn không cần mài nghĩ ngợi. *Cô ấy biết mình đã đến chỗ cầu trượt ở sân chơi dành cho trẻ con ấy không chỉ một lần. Nhất định cô ấy đã thấy mình ngồi một mình trên cầu trượt ngược nhìn trời.* Ngoài điều này, Tengo không nghĩ ra khả năng nào khác nữa. Anh hình dung ra hình dáng của mình trên chiếc cầu trượt dưới ánh sáng ngọn đèn thủy ngân. Lúc đó, Tengo hoàn toàn không có cảm giác có người đang nhìn mình. *Rốt cuộc cô ấy quan sát mình từ chỗ nào nhỉ?*

Ở đâu không quan trọng, Tengo nghĩ. Đó không phải vấn đề gì to tát. Dù Aomame quan sát từ đâu chẳng nữa thì cô ấy chỉ nhìn thoáng đã nhận ra mình ngay lập tức. Ý nghĩ ấy làm lòng anh ngập tràn sung sướng. *Từ bấy đến giờ cô ấy luôn nghĩ về mình, giống như mình luôn nghĩ về cô ấy.* Tengo cảm thấy chuyện này thật khó tin: trong cái thế giới biến động dữ dội rồi tinh tựa mê cung này, hai mươi năm dài không gặp nhau một lần nào, nhưng tâm linh của hai người - tâm linh của cậu bé và cô bé, thật không ngờ, vẫn luôn kết nối với nhau chặt chẽ không rời.

Nhưng tại sao Aomame không gọi mình ngay lúc đó? Nếu làm vậy, sự việc chắc chắn sẽ đơn giản hơn nhiều. Đầu tiên, sao cô ấy biết được mình ở đây? Cô ấy, hoặc người đàn ông kia làm sao biết được số điện thoại này? Mình không thích người khác gọi điện tới, nên không đăng ký số trong niên giám điện thoại. Thậm chí cả tổng đài tra số cũng không thể biết được.

Những yếu tố không thể lý giải quá nhiều. Đầu dây mối nhợ của câu chuyện này quá phức tạp và chằng chịt. Không thể phân biệt là đầu dây nào nối với đầu dây nào, giữa chúng có quan hệ nhân quả như thế nào. Nhưng nghĩ kỹ lại, từ lúc Fukaeri xuất hiện, anh đã luôn sống trong một môi trường như thế. Nghi vấn quá nhiều, đầu mối quá ít, trạng thái bình thường của môi trường ấy là như vậy. Nhưng sự hỗn độn này cũng đang từ từ lắng xuống... anh lơ mơ có cảm giác ấy.

Dù gì chẳng nữa, đến bảy giờ tối nay, ít nhất cũng có vài nghi vấn tìm được lời giải đáp. Bọn mình sẽ gặp nhau trên cầu trượt. Không còn là hai đứa bé yếu ớt nữa, mà là hai người đàn ông và đàn bà trưởng thành, độc lập. Giáo viên toán của trường dự bị và huấn luyện viên của câu lạc bộ thể thao. Bọn mình sẽ nói gì khi gặp nhau ở đó nhỉ? Không biết, nhưng thế nào cũng sẽ nói chuyện. Bọn mình cần bù đắp lại khoảng trống, chia sẻ thông tin về nhau. Nói theo cách diễn đạt kỳ lạ của người vừa gọi điện thoại đến, có lẽ bọn mình sẽ từ đó lên đường đi xa. Vì vậy, cần phải chọn những thứ quan trọng không thể bỏ lại, cho sẵn vào túi, chọn loại túi sao cho hai tay vẫn có thể rảnh rang hành động.

Sắp từ biệt nơi này, song Tengo không có cảm giác lưu luyến. Anh đã sống ở căn hộ này bảy năm, mỗi tuần đến dạy ở trường dự bị ba ngày, nhưng anh chưa một lần cảm thấy đây là nhà mình. Tựa như hòn đảo nổi lên giữa dòng chảy, đây chẳng qua chỉ là chốn cư trú tạm thời. Người tình hơn tuổi mỗi tuần hẹn hò với anh một lần nay không rõ tung tích. Fukaeri từng trú ở đây một thời gian cũng đã đi rồi. Tengo hoàn toàn không biết hai người họ giờ đang ở đâu, đang làm gì. Họ đã lặng lẽ biến mất khỏi cuộc sống của anh. Ngay cả công việc ở trường dự bị kia, không có anh thì tự khắc có người khác bổ sung vào. Không có Tengo, thế giới này có lẽ vẫn hoạt động như thường. Nếu Aomame nói cô muốn cùng anh lên đường đi xa, anh có thể lập tức đồng hành với cô, không do dự.

*Thứ quan trọng mà anh muốn mang theo có thể là gì? Năm mươi nghìn yên tiền mặt và một tấm thẻ ngân hàng bằng nhựa. Đó là những gì gọi là tài sản của anh. Trong tài khoản tiết kiệm không kỳ hạn còn lại gần một triệu yên. Không, không chỉ có vậy. Còn cả một phần tiền bản quyền của *Nhông không khí* mà anh được chia sẻ nữa. Anh định trả lại cho Komatsu, nhưng giờ vẫn chưa trả được. Ngoài ra, còn bản thảo in ra của tiểu thuyết đang viết dở. Thứ này không thể bỏ lại. Trong mắt người đời nó không đáng một xu, nhưng với Tengo nó là một báu vật. Anh cho bản thảo vào túi giấy, rồi cho vào cái túi đeo vai bằng nylon cứng màu đỏ sậm vẫn dùng khi đi dạy ở trường dự bị. Cái túi trở nên nặng trĩu. Đĩa mềm anh nhét cả vào túi áo khoác. Máy xử lý văn bản không tiện mang đi, nhưng anh cho thêm vào hành lý máy quyển sổ và cây bút máy. *Được rồi, còn gì nữa?**

Tengo nhớ ra cái phong bì văn phòng mình nhận từ chỗ luật sư ở Chikura. Bên trong có sổ tiết kiệm và con dấu riêng của cha anh, bản sao hộ tịch, cùng với tấm ảnh gia đình bí ẩn (nếu nó đúng là như thế). Những thứ này chắc nên mang theo thì hơn. Bảng điểm thời tiểu học và bằng khen của NHK thì có thể bỏ lại. Cái túi đeo đi làm không còn chứa được nhiều đồ thế, và lại mấy thứ này anh có thể mua được khi cần thiết.

Sau khi nhét hết đồ vào túi, anh chẳng còn việc gì làm nữa. Không còn bát đĩa phải rửa, cũng không có cái sơ mi nào cần là. Anh lại nhìn đồng hồ treo tường. Mười rưỡi. Tengo nghĩ nên gọi điện cho bạn, nhờ anh ta dạy thay ở lớp trường dự bị, nhưng lại nhớ ra mỗi lần gọi điện tới vào buổi sáng thì người kia đều chẳng lấy gì làm vui vẻ.

Tengo mặc nguyên quần áo nằm trên giường, ngẫm nghĩ về các giả thuyết. Anh gặp Aomame lần cuối năm mười tuổi, còn nay cả hai đều đã ba mươi. Trong suốt thời gian đó, hai người đều trải qua rất nhiều chuyện. Có chuyện vừa ý, có chuyện khó mà nói là hợp với sở nguyện (loại sau thì có lẽ nhiều hơn một chút). *Ngoại hình, nhân cách, môi trường sống của bọn mình chắc chắn cũng đã có những thay đổi. Bọn mình không còn là những cậu bé cô bé hồi ấy nữa. Aomame ở đó có đúng là Aomame mà mình vẫn tìm kiếm bấy lâu nay không? Còn mình đây, có đúng là Kawana Tengo mà Aomame vẫn hằng tìm kiếm?* Trong óc Tengo hiện lên quang cảnh tối nay hai người gặp nhau chỗ cầu trượt, chăm chú nhìn vào mặt người kia ở khoảng cách gần, rồi cùng thất vọng. Không khéo còn chẳng tìm được chủ đề nào mà nói

chuyện. Tình huống này hoàn toàn có thể xảy ra. Không, thậm chí không xảy ra mới là lạ.

Kỳ thực, có lẽ bọn mình không nên gặp lại. Tengo nhìn lên trần nhà. Họ cứ giấu nỗi nhớ ấy vào sâu trong tim, cứ để mỗi người một ngã chẳng phải tốt hơn sao? Như vậy hẳn là có thể vĩnh viễn sống với một niềm hy vọng. Niềm hy vọng ấy sẽ là nguồn nhiệt nhỏ bé nhưng quý báu sưởi ấm họ đến tận trong cội rễ, ngọn lửa nhỏ xíu mà họ khum hai bàn tay che chở không để nó bị gió thổi tắt, ngọn lửa mà một khi cơn cuồng phong của hiện thực ủa tới thì có thể dễ dàng lụi tắt.

Tengo nhìn chăm chăm lên trần nhà suốt hơn một tiếng, dật dờ giữa hai xúc cảm hoàn toàn trái ngược. Anh vô cùng mong được gặp lại Aomame. Đồng thời, cuộc gặp gỡ với cô lại trở nên đáng sợ. Nỗi thất vọng tàn khốc cùng sự im lặng gượng gạo có thể sẽ nảy sinh trong cuộc gặp khiến tim anh thất lại. Cơ thể anh dường như bị xé toang thành hai nửa. Nhưng anh không thể không đi gặp Aomame. Đó là điều mà trái tim anh hai mươi năm nay không ngừng khát khao mãnh liệt. Cho dù kết quả có thể là thất vọng đến thế nào chẳng nữa, anh cũng không thể quay người trốn chạy được.

Nhìn trần nhà chán rồi, anh nằm ngửa trên giường ngủ một lúc. Khoảng bốn mươi hoặc bốn lăm phút, một giấc ngủ yên ổn, không mơ mộng. Kiểu giấc ngủ sâu và dễ chịu sau khi vất óc suy nghĩ kiệt lực. Nghĩ lại mới thấy, mấy ngày nay anh chỉ ngủ những giấc ngắn và rải rác, hoàn toàn chẳng theo quy luật gì. Trước khi trời tối, anh cần loại trừ hết sự mệt mỏi trầm tích trong cơ thể. Anh cần bước ra ngoài, đi tới sân chơi kia trong trạng thái mạnh mẽ và tươi mới. Cơ thể anh biết điều đó một cách bản năng.

Trước khi bị lôi vào giấc ngủ. Tengo nghe thấy - hoặc là cảm giác mình nghe thấy - giọng nói của Adachi Kumi. *Khi trời sáng, anh Tengo phải rời khỏi nơi này. Nhân lúc lối ra vẫn còn chưa bị bịt kín.*

Đây là giọng của Adachi Kumi, đồng thời cũng là giọng của cú mèo. Trong ký ức của anh, hai giọng đó hòa làm một, không thể tách rời. Lúc đó, Tengo cần trí tuệ hơn bất cứ điều gì khác. Trí tuệ của đêm bám rễ sâu vào đất. Có lẽ chỉ có thể tìm thấy thứ đó trong một giấc ngủ sâu.

Lúc sáu rưỡi, Tengo quảy túi lên vai, đi ra khỏi căn hộ. Anh ăn mặc hoàn toàn giống lúc đi ra chỗ cầu trượt lần trước. Áo gió màu xám và áo khoác da, quần bò màu xanh với giày công sở màu nâu. Món nào cũng cũ kỹ, nhưng rất vừa người, đã trở thành một phần của cơ thể anh. *Có lẽ mình sẽ không bao giờ trở lại đây nữa.* Để đề phòng, anh gỡ tấm biển đề tên mình gắn trên cửa và hòm thư xuống. Sau này rồi sẽ ra sao? Anh quyết định tạm thời không lo nghĩ về chuyện đó.

Anh đứng trước cửa tòa nhà, tỉ mỉ quan sát xung quanh. Nếu tin lời Fukaeri, chắc chắn anh đang bị ai đó ngấm ngầm giám sát. Nhưng cũng như lần trước, xung quanh không có gì gây cảm giác ấy. Khung cảnh vẫn không khác gì thường ngày. Trời đã tối, con đường trước mặt vắng tanh. Anh chậm chậm bước về phía nhà ga, thỉnh thoảng ngoảnh đầu nhìn quanh quất để chắc chắn không ai bám đuôi. Hết lần này đến lần khác anh rẽ ở những lối nhỏ không cần phải rẽ, lại dừng để kiểm tra xem có người bám đuôi hay không. *Cần phải cẩn thận, người gọi điện thoại tối đã nói như vậy. Vì bản thân anh, và vì cả Aomame đang trong tình trạng cấp bách.*

Nhưng người gọi điện thoại đến ấy có thật là người quen của Aomame không? Tengo chợt nảy ra ý nghĩ này. *Có thể đây là một cái bẫy được chăng khéo léo?* Vừa nghĩ đến khả năng này, Tengo liền đâm bất an. Ngộ nhớ là cạm bẫy, chắc chắn là cạm bẫy của Sakigake. Tengo là người chấp bút cho *Nhộng không khí*, e rằng (không, chẳng nghi ngờ gì nữa mới đúng) anh đã lọt vào danh sách đen của họ rồi. Chính vì vậy thằng cha kỳ quặc họ Ushikawa kia mới mò đến gặp anh, tuyên bố muốn cấp cho anh một món tài trợ đáng ngờ. Huống hồ Tengo, dù chẳng có mưu tính gì, lại đã giấu Fukaeri trong nhà mình ba tháng. Giáo đoàn có thừa đủ lý do để bắt mẫn với anh.

Nhưng dù là vậy, tại sao bọn họ phải cất công dùng Aomame làm mồi nhử dụ cho mình mắc câu chứ? Tengo ngẫm nghĩ. Bọn họ đã biết anh ở đâu. Anh không lẫn trốn, cũng không bỏ chạy. Nếu có việc muốn tìm Tengo, họ hoàn toàn có thể trực tiếp đến gõ cửa, không cần phải vẽ rắn thêm chân, dụ anh đến chỗ cầu trượt ở sân chơi dành cho trẻ con kia làm gì. Nhưng nếu ngược lại, bọn họ muốn lấy Tengo làm mồi nhử dụ Aomame mắc câu thì lại là

chuyện khác.

Nhưng tại sao họ phải dụ Aomame mắc câu?

Không tìm được bất cứ lý do nào. Chẳng lẽ Sakigake và Aomame có dính dáng gì với nhau? Nhưng Tengo không thể tiếp tục suy luận. đành trực tiếp hỏi Aomame vậy. Tengo đi vòng vèo mấy lượt, xác nhận không có ai theo dõi, sau đó rảo bước về phía sân chơi.

Lúc anh đến nơi, vẫn còn bảy phút nữa mới đến bảy giờ. Xung quanh đã tối om, ngọn đèn thủy ngân đỏ thừ ánh sáng nhân tạo đều đều của nó đến từng góc ngách của sân chơi nhỏ. Thời tiết buổi chiều quang đãng âm áp. Nhưng mặt trời vừa lặn, nhiệt độ liền nhanh chóng tụt xuống, gió lạnh bắt đầu nổi lên. Tiết tháng Mười dễ chịu kéo dài mấy ngày vừa qua đã biến mất, những ngày đông lạnh giá thực sự sẽ lại chiếm lấy đất trời. Cảnh cây sồi trụi lá tựa như ngón tay của ông già đang đưa ra lời cảnh cáo, phát ra những âm thanh khô khốc, không ngừng run rẩy.

Các tòa nhà xung quanh có mấy căn sáng đèn, nhưng trong sân chơi không có bóng người nào. Bên dưới áo khoác, tim anh đập từng nhịp chậm rãi mà nặng nề. Anh liên tục xoa hai tay vào nhau, để kiểm tra xem nó vẫn còn cảm giác bình thường hay không. *Đừng lo lắng, mình đã chuẩn bị sẵn sàng. Mình không sợ gì cả.* Tengo hạ quyết tâm, bắt đầu trèo lên bậc thang cầu trượt.

Sau khi leo lên đỉnh cầu trượt, anh ngồi đứng tư thế như lần trước. Bề mặt cầu trượt lạnh buốt xương, lại hơi ẩm ướt. Tengo nhét hai tay vào túi áo khoác, dựa lưng vào tay vịn, nhìn lên trời. Những đám mây lớn nhỏ đủ cỡ tụ lại một chỗ, lơ lửng trên không. Tengo nheo mắt, tìm hai mặt trăng. Nhưng trăng dường như đã lần khuất phía sau mây. Mây hôm nay không nặng nề, không dày đặc, có thể nói là trắng và nhẹ, nhưng vẫn đủ dày và đặc để che khuất mặt trăng không cho người đời nhìn thấy. Mây trôi chậm chậm từ Bắc sang Nam. Gió trên kia dường như không mạnh lắm. Hay có lẽ vì mây cao hơn anh tưởng nhiều. Dù thế nào đi nữa, mây không hề vội vã.

Tengo nhìn đồng hồ. Bảy giờ kém ba phút. Kim đồng hồ vẫn đang tiếp tục đánh dấu thời gian một cách chuẩn xác. Aomame vẫn chưa xuất hiện. Trong mấy phút liên tiếp, anh chăm chú nhìn kim đồng hồ chuyển động như thể đang quan sát sự vật gì rất hiếm gặp. Sau đó, Tengo nhắm mắt lại. Anh cũng như đám mây bị gió đưa đẩy trên cao kia, chẳng hề vội vã. Tồn thời gian cũng không sao. Tengo ngừng suy nghĩ, để mình trôi theo dòng chảy của thời gian. Hiện giờ, để thời gian trôi đi một cách tự nhiên, đều đặn thế này là điều quan trọng nhất.

Tengo nhắm mắt, ngồi bất động, chăm chú lắng nghe những âm thanh xung quanh mình, như thể điều chỉnh núm vặn của radio để dò đài. Đầu tiên là tiếng xe chạy không ngừng trên tuyến đường vành đai số 7. Âm thanh ấy có gì đó tương tự như tiếng sóng Thái Bình Dương anh nghe thấy lúc ở viện điều dưỡng tại Chikura. Hình như loáng thoáng lẫn vào cả tiếng hải âu kêu lanh lảnh. Anh nghe tiếng còi cảnh báo ngắn, dồn dập của chiếc xe tải hạng nặng đang lùi. Một con chó lớn sủa oăng oăng gấp gáp, hình như đang cảnh cáo. Đằng xa có người cao giọng gọi í ới. Đủ mọi âm thanh không biết đến từ đâu. Khi nhắm mắt lâu như thế này, các âm thanh lọt vào tai đều mất đi cảm giác về phương vị và khoảng cách. Cơn gió buốt da buốt thịt thì thoảng lại nổi lên, nhưng anh không cảm thấy lạnh. Trong khoảnh khắc, Tengo đã quên bằng mất cách cảm thụ và phản ứng với cái lạnh trong hiện thực, với cảm giác về cái lạnh và sự kích thích của cái lạnh.

Định thần lại, Tengo chợt phát giác có người ở bên cạnh nắm lấy tay phải anh. Bàn tay ấy như con vật nhỏ đang tìm hơi ấm, rút vào túi áo khoác của anh, nắm chặt bàn tay to bè của Tengo ở bên trong đó. Thời gian dường như đã tung mình nhảy vọt lên ở một nơi nào đó, đến khi ý thức của anh quay trở lại thì tất cả đã xảy ra rồi. Thậm chí không cả lời mào đầu, sự thể đã hoàn toàn nhảy sang giai đoạn tiếp theo. *Kỳ lạ thật*, Tengo nghĩ, *vẫn nhắm mắt. Sao lại thế này?* Có lúc thời gian trôi thật chậm, chậm đến mức khó mà chấp nhận nổi, lại có lúc nó nhảy cóc một mạch qua mấy giai đoạn của quá trình.

Người kia dồn sức nắm chặt thêm bàn tay to bè của anh, như để chứng thực rằng *anh thực sự ở đó*. Những ngón tay dài, mảnh, mượt, song đầy sức mạnh bên trong.

Aomame, Tengo nghĩ. Nhưng anh không thốt lên thành tiếng, cũng không mở mắt ra, chỉ nắm lại bàn tay nàng. Anh vẫn nhớ bàn tay này. Hai mươi năm nay anh chưa từng quên cảm giác ấy. Đây đương nhiên không còn là bàn tay nhỏ của cô bé mười tuổi nữa. Hai mươi năm nay, bàn tay này đã chạm vào nhiều thứ. Nó đã cầm nắm không biết bao nhiêu thứ muôn hình muôn vẻ. Và sức lực bên trong nó ngày một mạnh hơn. Nhưng chỉ trong khoảnh khắc Tengo biết, chính là bàn tay ấy. Cách nó siết tay anh cũng y như vậy, tình cảm mà nó cố truyền đạt cũng y như vậy.

Hai mươi năm trong khoảnh khắc tan chảy ra trong tim Tengo, hòa trộn làm một, cuộn lên vòng xoáy. Bao nhiêu cảnh tượng, bao nhiêu lời nói, bao nhiêu ý nghĩa tích tụ suốt bao năm tháng dài thảy đều tụ lại một chỗ, hình thành nên một cây cột khổng lồ trong tim anh, xoay chuyển xung quanh lõi cây cột tựa như chiếc bàn xoay của người làm gôm. Tengo lẳng lẳng nhìn vào quang cảnh ấy, như đang mục kích một tinh cầu sụp đổ rồi hồi sinh.

Aomame cũng trầm mặc. Hai người nắm chặt tay nhau trên chiếc cầu trượt lạnh giá. Họ lại trở thành cậu bé mười tuổi và cô bé mười tuổi. Một cậu bé cô độc và một cô bé cô độc. Vào đầu mùa đông, trong lớp sau giờ tan học. Nên trao gì cho nhau? Nên tìm gì ở nhau? Hai người không có sức mạnh cũng như tri thức để có thể biết điều đó. Từ khi sinh ra, hai người chưa từng được người khác thực sự yêu thương, cũng chưa bao giờ thực sự yêu thương người khác. Họ chưa bao giờ ôm ai, cũng chưa bao giờ được ai ôm. Họ không biết chuyện này sẽ đưa mình đến đâu. Lúc đó họ đã vào một căn phòng không có cửa, họ không thể đi ra, người khác cũng không thể vào. Lúc đó họ không hay rằng, đó kỳ thực là chốn hoàn thiện duy nhất trên thế giới này. Một nơi hoàn toàn cô lập, nhưng cũng không bị nhuộm nổi cô đơn.

Bao nhiêu thời gian đã trôi qua? Có thể năm phút, cũng có thể một tiếng. Có thể cả một ngày. Cũng có khả năng thời gian đã dừng lại. Tengo biết gì về thời gian? Anh chỉ biết mình có thể như thế này mãi mãi, hai người ngồi trên cầu trượt trong sân chơi, lẳng lẳng nắm tay nhau. Năm mươi tuổi là như thế, giờ đây sau hai mươi năm, cũng là như thế.

Hơn nữa, anh cần thời gian để tự đồng hóa mình với thế giới mới mẻ này. Điều chỉnh tâm trạng thế nào, ngắm nhìn phong cảnh thế nào, chọn từ dùng

chữ thế nào, hít thở thế nào, cử động thế nào,... từ nay trở đi thấy điều phải điều chỉnh lại, học lại. Vì vậy, cần phải tập trung về một chỗ toàn bộ thời gian có trong thế giới này. Không, chỉ thế giới này thôi thì có lẽ không đủ.

“Anh Tengo,” Aomame khẽ gọi bên tai. Giọng nàng không cao cũng không thấp, giọng nói hứa hẹn với anh điều gì đó. “Mở mắt ra đi.”

Tengo mở mắt. Dòng thời gian lại chảy trên thế giới.

“Trăng kia,” Aomame nói.

Chương 28: Ushikawa

Và một phần linh hồn y

Đèn huỳnh quang trên trần rọi sáng trung thân thể Ushikawa. Lò sưởi đã bị tắt, cửa sổ mở một cánh, căn phòng lạnh như hầm băng. Chính giữa phòng, mấy chiếc bàn họp được ghép vào nhau, Ushikawa nằm ngửa trên đó, mặc đồ lót mùa đông, đắp tấm chăn len cũ. Phần bụng y tròn căng gồ hằn lên trông như tổ kiến ngoài ruộng. Một mảnh vải nhỏ đắp trên đôi mắt mở trừng trừng như đang chất vắn (không ai có thể vượt cho đôi mắt ấy khép lại được). Miệng y hơi hé, nhưng không còn tuôn ra hơi thở hay lời nào nữa. Chòm đầu y trông bèn bệt, còn đầy bí ẩn hơn cả khi sống. Xơ xác quây quanh cái chòm đầu ấy là mớ tóc xoắn vừa đen vừa thô trông giống lông mu.

Đầu Trọc mặc áo lông vũ màu lam sẫm, Tóc Đuôi Ngựa mặc áo khoác ngắn bằng da lộn có cổ lông màu nâu. Cả hai đều mặc đồ không được vừa người mấy, tưởng như họ đã chọn vội ra hai thứ mặc tạm trong đồng quần áo chẳng có bao nhiêu. Tuy đang ở trong phòng, nhưng hơi họ thở ra trắng toát vì lạnh. Trong phòng chỉ có ba người. Đầu Trọc, Tóc Đuôi Ngựa cùng với Ushikawa. Trên tường, sát trần nhà có ba ô cửa sổ bằng hợp kim nhôm xếp

thành hàng, một trong ba ô mở rộng để đảm bảo nhiệt độ trong phòng luôn thấp. Ngoài cái bàn đặt xác chết, trong phòng không có đồ nội thất nào. Một căn phòng chỉ có giá trị sử dụng thực tế, hoàn toàn vô cá tính. Đã để trong phòng này thì xác chết, kể cả là xác của Ushikawa, cũng mất đi cá tính, chỉ còn lại giá trị thực dụng mà thôi.

Không ai nói năng gì. Căn phòng hoàn toàn trong trạng thái vô thanh. Đầu Trọc có quá nhiều việc cần phải suy nghĩ, Tóc Đuôi Ngựa xưa nay vốn không khi nào mở miệng, Ushikawa lẽ ra là một gã lảm mồm, nhưng đã toi mạng từ hai hôm trước. Đầu Trọc chầm chậm đi đi lại lại trước cái bàn đặt xác Ushikawa, trầm ngâm nghĩ ngợi. Trừ những lúc phải đổi hướng khi chạm tường, bước chân gã không hề lỡ nhịp. Đôi giày da của gã giẫm lên tấm thảm rẻ tiền màu vàng chanh nhàn nhạt không phát ra bất cứ tiếng nào. Tóc Đuôi Ngựa chọn vị trí cạnh cửa như thường lệ, người im như tượng, hai chân hơi dẹt ra, lưng thẳng, mắt nhìn chằm chằm điểm nào đó trong không trung. Cơ hồ gã không hề mệt mỏi, cũng không thấy lạnh. Chỉ có những cái chớp mắt rất nhanh thì thoáng xuất hiện, cùng làn hơi sương trắng phủ ra đều đều nơi miệng, mới cho thấy gã vẫn đang còn sống.

Trưa hôm đó, trong căn phòng lạnh lẽo này, có mấy người tập hợp lại cùng bàn bạc, Một trong các thành viên cao cấp của Sakigake đang đi công tác nên phải mất một ngày mọi người mới tề tựu được đông đủ. Cuộc họp này là mật, tất cả đều nói nhỏ để ở ngoài không nghe thấy. Trong khoảng thời gian nào đó, xác của Ushikawa luôn nằm trên bàn, như món hàng mẫu trong buổi giới thiệu sản phẩm máy móc công nghiệp. Lúc này cái xác đã ở trạng thái cứng đờ, cần ít nhất ba ngày nữa thì nó mới ra khỏi trạng thái này và mềm trở lại. Mọi người thỉnh thoảng lại liếc thì thề Ushikawa một cái trong khi thảo luận mấy vấn đề thực tiễn họ đang gặp phải.

Trong suốt buổi thảo luận, kể cả khi đề cập đến chính người chết, trong căn phòng này cũng không hề tồn tại một gợn cảm xúc kính trọng hay tiếc thương nào. Cái xác cứng đờ, ngấn ngùn nằm trên bàn kia chẳng qua chỉ gọi cho những người có mặt về một bài học nào đó, hoặc tái xác nhận một vài phần tinh tảo nào đó về cuộc đời. Dù đã xảy ra chuyện gì, thời gian đã qua thì không thể quay ngược lại. Cho dù cái chết sẽ dẫn đến giải pháp nào đi nữa, đó cũng chỉ là giải pháp dành cho người đã chết ấy thôi. Đại khái là kiểu bài học hoặc phần tình như thế.

Nên xử lý cái xác của Ushikawa như thế nào? Ngay từ đầu họ đã có kết luận rồi. Ngộ nhỡ việc Ushikawa chết vì nguyên nhân không tự nhiên bị phát hiện, e rằng cảnh sát sẽ triển khai điều tra kỹ lưỡng, quan hệ giữa y và giáo đoàn ắt hẳn sẽ bị lộ. Tuyệt đối không thể mạo hiểm như vậy. Một khi trạng thái cứng đờ của thi thể đã qua, bọn họ sẽ lập tức bí mật vận chuyển nó đến chỗ lò thiêu cỡ lớn bên trong cơ ngơi của giáo đoàn, nhanh chóng xử lý, biến nó thành khói đen tro trắng. Khói bị hút vào bầu trời, còn tro thì rải ra ruộng thành phân bón cho rau cải. Đây là công việc đã được tiến hành nhiều lần dưới sự chỉ huy của Đầu Trọc. Thân hình Lãnh Tụ quá to lớn, bọn họ phải xử lý dùng cưa xích “xử lý” thành mấy phần. Nhưng người đàn ông thấp bé này thì không cần phiền phức như vậy. Đối với Đầu Trọc, thế là đã đủ nhẹ người. Gã vốn không thích những công việc máu me lắm. Cho dù đối tượng là người chết hay người sống, gã không ưa thấy máu đỏ ra.

Một nhân vật cấp trên đặt câu hỏi cho Đầu Trọc: Rốt cuộc ai giết Ushikawa? Tại sao phải giết y? Ushikawa trốn trong căn hộ Koenji với mục đích gì? Đầu Trọc là người đứng đầu nhóm bảo vệ, gã phải trả lời những câu hỏi này. Nhưng trên thực tế, gã không biết câu trả lời.

Sáng sớm hôm thứ Ba, gã nhận được cuộc điện thoại từ một người đàn ông bí ẩn không rõ là ai (tức là Tamaru), báo rằng thi thể của Ushikawa nằm trong một căn hộ thuộc tòa nhà ấy. Hai bên nói chuyện vừa cụ thể vừa vòng vo. Sau khi gác máy, Đầu Trọc lập tức triệu tập tất cả thuộc hạ ở khu vực Tokyo. Họ có bốn người, mặc đồng phục, ngụy trang làm người của công ty dọn nhà, lái chiếc Toyota Hiace chạy đến hiện trường. Trước khi vào, họ dành chút thời gian kiểm tra cho chắc đây không phải cạm bẫy của đối phương. Họ đỗ xe cách đó khá xa, đầu tiên cho một người đi ngang qua trình sát xung quanh tòa nhà. Cần phải đề cao cảnh giác. Biết đâu cảnh sát đã bày trận sẵn sàng, chỉ đợi họ bước qua cửa là lập tức ủa ra bắt quả tang... dù thế nào họ cũng phải tránh xảy ra cơ sự ấy.

Sau khi nhét cái xác đã cứng của Ushikawa vào thùng các tông mang theo, họ khiêng qua cửa chính tòa nhà, cho vào khoang để hàng của chiếc Hiace. Cũng may, khi ấy đang đêm khuya lạnh giá, xung quanh không có ai đi qua. Họ cũng mất khá nhiều thời gian xem xét liệu trong phòng có sót lại

đầu mỗi gì không. Dùng đèn pin, họ lục soát toàn bộ mọi góc ngách trong căn hộ, nhưng không tìm được thứ gì đáng chú ý. Ngoài thức ăn, cái lò sưởi điện nhỏ và túi ngủ, chỉ có những dụng cụ để duy trì cuộc sống ở mức thấp nhất. Trong thùng rác hầu như toàn vỏ đồ hộp với chai nước rỗng. Có lẽ Ushikawa đang ẩn náu trong căn hộ này để giám sát ai đó. Cặp mắt cảnh giác cao độ của Đầu Trọc không bỏ qua dấu hằn mờ mờ của chiếc giá ba chân đỡ máy ảnh để lại trên chiếu tatami, nhưng không thấy máy ảnh đâu, cũng không có bức ảnh nào. Chắc là kẻ lấy mạng Ushikawa đã mang đi rồi, tất nhiên là cả phim nữa. Ushikawa lúc chết đang mặc đồ ngủ, suy ra hình như y bị đối phương tập kích lúc đang ngủ. Hẳn người kia đã lẳng lặng lẻn vào nhà mà y không biết. Lúc chết dường như y phải chịu đựng đau đớn khủng khiếp: quần lót y thấm đầy nước tiểu sẫm ra.

Chỉ có Đầu Trọc và Tóc Đuôi Ngựa lái xe về Yamanashi. Hai người kia ở lại Tokyo để khắc phục hậu quả. Tóc Đuôi Ngựa lái xe cả chặng đường cao tốc Chuo, đi về hướng Tây. Đường cao tốc buổi sáng sớm vắng tanh, nhưng họ tuân thủ giới hạn tốc độ một cách nghiêm ngặt. Không may bị cảnh sát chặn lại kiểm tra thì mọi chuyện coi như xong. Đằng trước đằng sau chiếc xe đều gắn biển số ăn cắp, trong khoang xe là thùng bìa các tông nhét tử thi. Không có gì để giải thích cả. Dọc đường, hai người không nói với nhau câu nào.

Gần sáng thì họ về đến giáo đoàn, bác sĩ ở đó kiểm tra thi thể của Ushikawa, xác nhận chết do nghẹt thở. Nhưng trên cổ không có dấu vết bị thắt hay siết. Theo suy đoán, chắc là đối phương đã dùng thứ gì như kiểu chiếc túi chụp trên đầu xuống để không lưu lại dấu vết. Hai tay hai chân Ushikawa cũng không có vết tích bị trói bằng dây thừng. Cũng không có dấu vết chứng tỏ y từng bị đánh đập hoặc tra khảo. Về mặt y không có vẻ gì là đau đớn. Nếu buộc phải mô tả về mặt ấy, ta hẳn sẽ nói rằng trông như y đang bị hỏi một câu mà y không mong gì có lời đáp. Trăm phần trăm là y bị sát hại, nhưng cái xác lại sạch sẽ lạ thường. Bác sĩ lấy làm ngạc nhiên. Có lẽ sau khi y chết đã có người mát xa mặt cho y, thì vẻ mặt mới bình tĩnh và tự nhiên được như thế này.

“Là một tên chuyên gia hành động cực kỳ kín kẽ,” Đầu Trọc giải thích với cặp trên. “Không để lại bất kỳ dấu vết nào. E rằng còn không để y thốt lên thành tiếng nữa. Vì sự việc xảy ra lúc nửa đêm, nếu Ushikawa hét lên vì đau

đón thì chắc cả tòa nhà đều nghe thấy. Bọn nghiệp dư không thể làm được chuyện này.”

Tại sao lại có chuyên gia ra tay loại trừ Ushikawa?

Đầu Trọc cẩn trọng cân nhắc câu từ: “Hắn là Ushikawa đã giẫm phải đuôi kẻ nào đó. Đuôi một con hổ chẳng hạn. Khi mà chính bản thân y cũng còn chưa rõ đã xảy ra chuyện gì.”

Đó liệu có phải là người đã xử lý Lãn Tụ không?

“Không có chứng cứ, nhưng khả năng này rất lớn,” Đầu Trọc nói. “Còn nữa, chắc hẳn Ushikawa đã được ném trải một quá trình gần như là tra tấn. Tôi vẫn chưa biết y phải chịu đựng gì, nhưng rõ ràng là y đã bị thẩm vấn rất nghiêm khắc.”

Ushikawa đã nói những gì?

“Chắc chắn đã nói những gì y biết rồi,” Đầu Trọc nói, “cái đó có gì để nghi ngờ. Chỉ là trong chuyện này Ushikawa chỉ biết một số thông tin giới hạn. Dù y có nói gì thì chắc cũng không gây tổn hại cho chúng ta.”

Thực ra, bản thân Đầu Trọc cũng chỉ biết được một số thông tin giới hạn, nhưng đương nhiên gã biết nhiều hơn người ngoài như Ushikawa.

Cái tên chuyên gia kia chẳng lẽ là bọn xã hội đen? cấp trên hỏi.

“Đây không phải là thủ pháp của bọn lưu manh hoặc xã hội đen,” Đầu Trọc lắc đầu nói. “Bọn ấy mà làm thì làm đẫm máu hơn, thô bạo hơn nhiều, không tinh tế như vậy đâu. Người giết Ushikawa đang phát thông điệp với chúng ta: hắn có cả một hệ thống phía sau, bất cứ ai gây chuyện là bọn hắn sẽ phản kích không kiêng nể gì, và chúng ta không được nhúng mũi vào chuyện này nữa.”

Chuyện này?

Đầu Trọc lắc đầu. “Tôi cũng không rõ cụ thể là chuyện gì. Ushikawa luôn hành động một mình. Tôi đã nhiều lần yêu cầu y báo cáo tiến triển điều tra, nhưng y luôn kiên trì nói vẫn chưa thu thập được đủ tư liệu, không thể báo cáo đầy đủ được. Có lẽ y muốn dựa vào chính mình để điều tra toàn bộ sự việc trước đã. Vì vậy y mới giấu rịt mọi thông tin cho riêng mình, rồi bị người ta sát hại. Ushikawa vốn là người do chính Lãnh Tụ đưa về đây, từ trước y đã luôn hành động đơn độc kiểu như đội biệt động, hoàn toàn không phối hợp với tổ chức. Xét theo hệ thống mệnh lệnh từ trên xuống dưới, tôi cũng không có tư cách gì để ra lệnh cho y.”

Đầu Trọc không thể không vạch rõ phạm vi trách nhiệm ra như thế. Giáo đoàn được xây dựng như một tổ chức. Mọi tổ chức đều có quy tắc riêng, và có quy tắc là có các điều lệ xử phạt. Gã không muốn mình phải gánh hết trách nhiệm trong vụ việc này.

Ushikawa ở trong căn hộ ấy để giám sát người nào?

“Chuyện này vẫn chưa rõ. Nếu suy đoán hợp lý thì hẳn là người ở trong tòa nhà ấy, không thì là ai đó ở đây. Người ở Tokyo đang tiến hành điều tra, có điều đến giờ vẫn chưa nhận được báo cáo của họ. Có vẻ như việc này tốn thời gian. E rằng tôi phải đi Tokyo một chuyến, đích thân xác minh mới được.”

Đầu Trọc không hề coi trọng năng lực làm việc của đám thuộc hạ ở Tokyo. Mấy tên này rất trung thành, nhưng không nắm được cách làm việc. Gã cũng không giải thích tỉ mỉ tình hình với chúng. Bất kể làm việc gì, tự mình động tay động chân thì hiệu suất cao hơn nhiều. Có lẽ cũng nên lục soát lại một lượt văn phòng của Ushikawa. Có lẽ tên gọi điện kia đã đi trước một bước, lục soát nơi đó rồi cũng nên. Nhưng cấp trên không phê chuẩn cho gã đi Tokyo. Chừng nào tình hình chưa rõ ràng hơn, gã và Tóc Đuôi Ngựa phải ở lại tổng bộ. Đây là lệnh.

Người Ushikawa giám sát liệu có thể là Aomame không? cấp trên hỏi.

“Không thể. Chắc chắn không phải là Aomame,” Đầu Trọc nói. “Nếu Aomame sống ở đó, chắc chắn y sẽ báo lại với chúng ta ngay. Như vậy coi như y đã hoàn thành nhiệm vụ. Người mà Ushikawa giám sát có lẽ là một ai đó liên quan hoặc *có khả năng* liên quan đến chỗ Aomame đang ẩn nấp. Ngoài giả thiết này ra, không còn giả thuyết nào khác hợp logic cả.”

Và y đang giám sát người kia thì bị đối phương phát giác và xử lý luôn?

“E là như vậy,” Đầu Trọc nói. “Một thân một mình, lại đến quá gần khu vực nguy hiểm. Có lẽ y quá nôn nóng tham công, muốn nhanh chóng có được những đầu mối rõ ràng hơn. Nếu có mấy người cùng thực hiện giám sát, có thể yễm hộ lẫn nhau thì không đến nỗi gặp phải kết cục như vậy.”

Anh và tên kia đã nói chuyện trực tiếp qua điện thoại. Theo anh, chúng ta có hy vọng thương lượng với Aomame không?

“Tôi không thể đoán được. Chỉ có điều, nếu bản thân Aomame không có ý định đàm phán với chúng ta thì chắc không có mấy hy vọng thương lượng đâu. Xét cho cùng, tất cả là tùy cô ta muốn thế nào.”

Không truy cứu chuyện của Lãnh Tụ nữa, đảm bảo an toàn cho cô ta, điều kiện như vậy đối với cô ta là tốt lắm rồi mà.

“Đối phương yêu cầu thông tin chi tiết hơn nữa. Tại sao chúng ta muốn gặp mặt Aomame? Tại sao lại muốn hòa bình với bọn họ? Cụ thể chúng ta muốn thương lượng cái gì?”

Yêu cầu cung cấp thông tin, vậy nghĩa là đối phương không nắm được thông tin chuẩn xác.

“Đúng. Nhưng đồng thời, chúng ta cũng không nắm được thông tin chuẩn xác về đối phương. Tại sao bọn họ phải vạch ra kế hoạch chu đáo như vậy,

tìm đủ trăm phương nghìn kế sát hại Lãnh Tụ?”

Tóm lại, trong khi đợi đối phương trả lời, chúng ta phải tiếp tục tìm Aomame. Kể cả có giẫm phải đuôi của kẻ nào chẳng nữa.

Đầu Trọc thoáng ngập ngừng, đoạn nói: “Chúng ta có tổ chức chặt chẽ, có thể tập trung nhân lực, hành động nhanh chóng và hiệu quả. Mọi người có mục tiêu rõ ràng, tinh thần cũng rất cao, nếu cần, họ sẵn sàng hy sinh bản thân. Nhưng xét trên phương diện thuần túy kỹ thuật, chúng ta chẳng qua chỉ là một đám nghiệp dư chấp vá, chưa hề được huấn luyện chuyên môn. So ra, đối thủ của chúng ta là dân chuyên nghiệp. Bọn họ giỏi kỹ thuật, hành động bình tĩnh, làm gì cũng không hề trù trừ do dự. Xem ra họ lão luyện, kinh nghiệm đầy mình. Ông cũng biết đó, Ushikawa tuyệt đối không phải loại người bất cẩn.”

Vậy nói cụ thể ra, bây giờ anh định triển khai tìm kiếm thế nào?

“Có vẻ như cách hiệu quả nhất lúc này là tiếp lấy những manh mối giá trị mà Ushikawa đã tìm được, tiếp tục truy theo hướng ấy. Bất kể nó là gì chẳng nữa.”

Tức là ngoài ra, chúng ta không nắm được manh mối giá trị nào khác?

“Đúng là như vậy,” Đầu Trọc thẳng thắn thừa nhận.

Bất kể gặp phải nguy hiểm gì, bất kể là phải hy sinh lớn chừng nào, chúng ta cũng phải tìm được Aomame. Không chể cô ta. Phải tranh thủ từng giây từng phút.

“Đây là những gì giọng nói chỉ thị cho chúng ta?” Đầu Trọc hỏi. “Bất cứ hy sinh lớn chừng nào, bằng bất cứ cách nào, phải tranh thủ từng giây từng phút không chể Aomame?”

Cấp trên không trả lời. Thông tin cụ thể hơn nữa sẽ không được cung cấp cho người ở cấp bậc như Đầu Trọc. Gã không phải thành viên cốt cán của giáo đoàn; gã chỉ là thủ lĩnh đám lính lác mà thôi. Nhưng Đầu Trọc tự hiểu: đây chính là thông điệp cuối cùng gửi đến cho bọn họ, có lẽ chính *giọng nói* cuối cùng mà các cô đồng nghe thấy.

Trong căn phòng lạnh thấu xương, Đầu Trọc đi đi lại lại trước cái xác của Ushikawa. Một thứ gì đó chọt lướt qua ý thức gã. Gã đứng lại, nhãn mặt, chau mày, cố xác định xem thứ vừa lướt qua trong đầu mình là *cái gì*. Lúc gã dừng bước, Tóc Đuôi Ngựa đứng ở cửa hơi thay đổi tư thế một chút, thở ra một hơi dài, chuyển trọng tâm sang chân bên kia.

Koenji, Đầu Trọc thầm nhẩm lại trong đầu. Gã hơi chau mày, bắt đầu lục tìm trong các tầng sâu của ký ức. Gã cẩn thận và chậm rãi kéo dần đầu mối về phía mình. Một người có liên quan đến sự kiện này đang ở khu Koenji. Là ai?

Gã mò trong túi áo lấy ra một quyển sổ nhãn nhúm, lật giở, kiểm chứng xem trí nhớ của mình có bị nhầm không. Kawana Tengu. Anh ta ở quận Suginami, khu Koenji, hoàn toàn trùng khớp với địa chỉ tòa nhà nơi Ushikawa chết. Cùng một tòa nhà, chỉ khác số phòng. Một người ở tầng ba, một người ở tầng một. Ushikawa ở đó để giám sát động tĩnh của Tengu sao? Không nghi ngờ gì nữa. Địa chỉ trùng nhau thì không thể nào chỉ là trùng hợp thuần túy.

Nhưng, trong tình trạng cấp bách này, tại sao Ushikawa lại phải theo dõi hành động của Kawana Tengu? Đầu Trọc mãi không nhớ ra địa chỉ của Kawana Tengu, đấy là vì gã hoàn toàn không còn chút bận tâm tới anh ta nữa. Kawana Tengu đã chấp bút viết lại *Nhộng không khí* của Fukaeri. Hiện tại, sứ mệnh của anh ta đã kết thúc. Tại thời điểm này, giáo đoàn tập trung toàn bộ tinh lực vào việc xác định vị trí của Aomame. Nhưng Ushikawa lại hướng tiêu điểm hành động vào tay giáo viên trường dự bị này, thậm chí còn cất công giám sát toàn diện anh ta, kết quả là phải trả giá bằng tính mạng. Tại sao?

Đầu Trọc nghĩ mãi vẫn không tìm được lời đáp. Không nghi ngờ gì nữa,

Ushikawa đã tìm được đầu mối gì đó, dường như y còn cho rằng chỉ cần bám chặt lấy Kawana Tengu là sẽ tìm được hành tung của Aomame. Chính vì vậy y mới thuê căn hộ ấy, bố trí máy ảnh cạnh cửa sổ, có lẽ là đã giám sát Kawana Tengu từ rất lâu rồi. Lẽ nào Kawana Tengu và Aomame có quan hệ gì? Giả sử là có, vậy đó là mối quan hệ như thế nào?

Đầu Trọc không nói không rằng đi ra khỏi phòng, sang căn phòng có bật máy sưởi sát vách, gọi điện thoại đến Tokyo. Đó là một căn hộ trong khu chung cư cao cấp ở khu Sakuragaoka thuộc quận Shibuya. Gã lệnh cho tay thuộc cấp trực ở đó lập tức trở lại căn hộ ở Koenji kia, đợi ở đó để giám sát Kawana Tengu. Đối phương là một người đàn ông cao lớn tóc ngắn, hẳn là mày sẽ không nhầm được. Nếu Kawana Tengu rời khỏi tòa nhà, mày phải lập tức bám theo, chú ý không được để đối phương phát hiện. Tuyệt đối không được để bị cắt đuôi. Xem thằng cha đó đi đâu. Bằng mọi giá, mày phải theo sát hắn. Bọn tao sẽ nhanh chóng đến nhập bọn.

Đầu Trọc quay lại gian phòng để cái xác của Ushikawa, bảo Tóc Đuôi Ngựa lập tức lên đường đi Tokyo. Tóc Đuôi Ngựa gật đầu ngắn gọn. Gã chưa bao giờ yêu cầu giải thích, chỉ nhận lệnh và nhanh chóng hành động. Đầu Trọc ra khỏi phòng, khóa trái cửa để phòng người ngoài ra vào. Sau đó, gã ra khỏi tòa nhà, chọn trong số mười mấy chiếc xe ở bãi đỗ một chiếc Nissan Gloria màu đen. Hai người ngồi lên xe, xoay chìa khóa cầm sẵn trong ổ, khởi động máy. Theo quy định, xăng lúc nào cũng phải đầy bình. Lần này vẫn Tóc Đuôi Ngựa cầm lái. Biển số chiếc Nissan Gloria này là biển hợp pháp, nguồn gốc xe cũng minh bạch, nên thi thoảng có vượt tốc độ cũng không vấn đề gì.

Lên đường cao tốc không lâu, Đầu Trọc chợt nhớ ra chuyện trở lại Tokyo này vẫn chưa được cấp trên phê chuẩn. Sau này có lẽ sẽ gặp phiền phức. Nhưng gã không thể làm gì hơn được, đây là chuyện khẩn cấp cần tranh thủ từng giây từng phút. Đến Tokyo rồi giải thích sau vậy. Gã hơi chau mày. Những hạn chế của tổ chức đôi lúc khiến gã bực mình, số lượng quy tắc chỉ có tăng lên chứ tuyệt chẳng bao giờ giảm. Nhưng gã cũng biết, mình mà rời khỏi tổ chức này thì sẽ không sống nổi. Gã không phải loại sói cô độc, mà là một đỉnh ốc trong vô số đỉnh ốc chỉ biết chấp hành mệnh lệnh của trên mà thôi.

Gã mở radio, lắng nghe tin tức lúc tám giờ. Hết chương trình tin tức, gã tắt đài, ngả ghế lái phụ ra phía sau, ngủ một giấc ngắn. Lúc tỉnh dậy, gã hơi đói bụng (gã không nhớ lần cuối cùng mình được ăn một bữa tử tế là lúc nào), nhưng không có thời gian dừng xe ở khu phục vụ. Bọn gã phải tranh thủ từng giây từng phút.

Nhưng lúc này, Tengo đã gặp Aomame trên cầu trượt trong sân chơi. Bọn gã không hề biết Tengo đang ở đâu. Trên đầu Tengo và Aomame, hai mặt trăng đang lơ lửng.

[©STENT](#)

Xác của Ushikawa lặng lẽ nằm trong bóng tối lạnh thấu xương. Trong phòng, ngoài y ra, không còn ai khác nữa. Đèn đã tắt hết, cửa sổ sát trần nhà. Vì góc độ, Ushikawa không nhìn thấy mặt trăng, vì vậy không rõ là có một hay hai mặt trăng đang chiếu sáng.

Trong phòng không có đồng hồ, nên không biết thời gian chuẩn xác. Đầu Trọc và Tóc Đuôi Ngựa đã đi được khoảng một tiếng. Giả sử có người ở đây, chứng kiến cái miệng của Ushikawa đột nhiên nhúc nhích thì hẳn là hồn vía lên mây. Đó là một chuyện kinh dị, hoàn toàn không thể tưởng tượng nổi. Lúc này, không cần phải nói cũng biết Ushikawa đã chết, cơ thể đã hoàn toàn cứng đờ. Nhưng cái miệng y lại không ngừng chuyển động, hồ như đang khẽ rung rẩy, sau đó phát ra một âm thanh khô khốc, thỉnh thoảng hé ra.

Nếu có người ở đây thì ắt sẽ cho rằng Ushikawa sắp cất tiếng nói. Đó có lẽ là một tin tức quan trọng mà chỉ người chết mới biết. Người đó hẳn sẽ sợ đến không thở nổi, căng thẳng chờ đợi. Y chuẩn bị hé lộ điều bí mật gì?

Nhưng cái miệng mở to của Ushikawa không phát ra âm thanh. Thứ tuôn ra từ đó không phải lời nói, cũng không phải hơi thở, mà là sáu Người Tí Hồn vóc dáng rất nhỏ. Họ cao cùng lắm là năm xăngtimét. Cơ thể nhỏ bé của họ mặc những bộ đồ nhỏ bé. Họ giẫm lên đầu lưỡi đã mọc rêu của Ushikawa, bước qua hàm răng bản trời xiêu vẹo, đi ra ngoài từng người một nghiêm hàng thẳng lối, giống như đoàn thợ mỏ trở lên mặt đất vào buổi hoàng hôn sau khi đã hoàn thành công việc. Nhưng quần áo mặt mũi của họ

cực kỳ sạch sẽ, không một vết bẩn. Họ là những người hoàn toàn không liên quan gì đến sự bẩn thỉu và rách rưới.

Sáu Người Tí Hon chui ra từ miệng Ushikawa, trèo xuống chiếc bàn họp đặt cái xác, ở đây họ bắt đầu lắc mình, cơ thể họ liền lớn dần lên. Bọn họ có thể tùy theo nhu cầu mà thay đổi kích cỡ cơ thể cho thích hợp, nhưng chiều cao của họ không bao giờ quá một mét cũng không thấp hơn ba xăngtimét. Khi đã cao lên khoảng sáu bảy mươi xăngtimét, cả đám liền ngừng lắc lư, lần lượt leo xuống khỏi bàn. Nét mặt Người Tí Hon không có cảm xúc, nhưng cũng không phải gương mặt kiêu như đeo mặt nạ. Gương mặt bọn họ hoàn toàn bình thường. Nhỏ hơn, song về cơ bản không khác với mặt của bạn hay tôi. Chỉ là hiện tại họ không thấy cần thể hiện cảm xúc ra mặt.

Bọn họ có vẻ không vội vã lắm, nhưng cũng chẳng thong dong cho lắm. Thời gian của họ vừa đủ để hoàn thành công việc cần làm. Thời gian đó không dài quá, cũng không ngắn quá. Sáu người không hẹn mà cùng lúc lặng lẽ ngồi xuống sàn nhà, quay thành một vòng tròn. Một vòng tròn hoàn mỹ, đường kính khoảng hai mét.

Rất nhanh, một người không nói không rằng vươn tay ra, kéo một sợi tơ mỏng mảnh từ trong không khí. Sợi tơ dài khoảng mười lăm xăngtimét, gần như trong suốt, màu bơ ngà trắng. Người đó đặt sợi tơ xuống sàn. Người tiếp theo cũng làm y như vậy. Một sợi tơ khác cùng độ dài, và cùng màu sắc. Ba người còn lại cũng lặp lại động tác tương đồng. Duy chỉ có người cuối cùng là hành động khác. Anh ta đứng dậy rời khỏi vòng tròn, leo lên bàn họp, thò tay giắt một sợi tóc xoắn tít trên cái đầu hình dáng kỳ cục của Ushikawa. Một tiếng “bứt” khe khẽ vang lên. Đối với anh ta, thứ ấy thay thế cho sợi tơ. Người Tí Hon đầu tiên bắt đầu đan kết một cách thành thạo, dùng năm sợi tơ rút ra từ không khí và một sợi tóc của Ushikawa.

Cứ như vậy, sáu Người Tí Hon chế tác một nhộng không khí mới. Lần này không ai nói chuyện, thậm chí còn không hô hô. Họ cứ lẳng lẳng rút tơ từ trong không khí, bứt tóc trên đầu Ushikawa xuống, duy trì tiết tấu ổn định và trôi chảy, nhanh nhẹn đan kết nhộng không khí. Tuy đang ở trong căn phòng lạnh buốt thấu xương nhưng hơi thở của họ không biến thành màu trắng. Giả sử ai đó tình cờ có mặt tại đây thì hẳn sẽ thấy thật kỳ lạ. Nhưng

cũng có thể người đó sẽ chẳng nhận thấy, vì những chuyện kỳ lạ khác xảy ra là cũng đủ nhiều rồi.

Dù Người Tí Hon có nhiệt tình làm việc tới đâu (thực tế họ không hề nghỉ ngơi), cũng không thể hoàn thành nhộng không khí chỉ trong một đêm được. E rằng ít nhất cũng phải tốn ba ngày. Nhưng sáu Người Tí Hon không nôn nóng. Ít nhất phải hai ngày nữa xác Ushikawa mới hết cứng đờ và bị đưa vào lò thiêu. Họ biết điều này. Trong hai đêm nữa mà kết ra được hình thái đại thể là cũng ổn rồi. Họ có đủ thời gian, hơn nữa họ không biết mệt mỏi là gì.

Ushikawa nằm trên bàn, tắm mình trong ánh trăng tái nhợt. Miệng y mở to, trên cặp mắt trợn trừng đắp một tấm vải dày. Trong khoảnh khắc cuối cùng, đôi mắt ấy đã thấy căn nhà nhỏ ở Chuorinkan, thấy con chó nhỏ chạy loăng quăng trong khoảnh sân phủ cỏ xanh mướt.

Và một phần linh hồn y giờ đang sắp sửa hóa thành nhộng không khí.

Chương 29: Aomame

Không bao giờ buông bàn tay này ra nữa

“Anh Tengo, mở mắt ra đi,” Aomame thì thầm. Tengo mở mắt. Dòng thời gian lại chảy trên thế giới.

“Trăng kia,” Aomame nói.

Tengo ngẩng lên nhìn trời. Tầng mây vừa đúng lúc tẽ ra, phía trên những cành sồi khẳng khiu có thể nhìn thấy mặt trăng đang lơ lửng. Hai mặt trăng một lớn một nhỏ. Trăng lớn màu vàng và trăng hình dạng méo mó màu xanh lục. *Mẫu thể* và *tử thể*. Lúc này, phần rìa của tầng mây vừa tản ra kia đã

nhuộm sắc điệu hòa trộn từ ánh sáng của hai mặt trăng, trông như vạt váy dài bất cần bị dính phải thuốc nhuộm.

Sau đó, Tengo nhìn Aomame bên cạnh anh. Nàng không còn là cô bé mười tuổi gầy trơ xương thoát nhìn đã biết là thiếu dinh dưỡng, mái tóc bị bà mẹ cắt qua loa quấy quá, mặc thứ quần áo cũ không vừa người. Diện mạo ngày xưa không còn sót lại chút gì. Dù vậy, anh vẫn lập tức nhận ra đó chính là Aomame. Trong mắt Tengo, nàng không giống bất kỳ ai khác mà chỉ là Aomame. Thần thái hiện lên trong đôi mắt ấy, trải qua hai mươi năm vật đổi sao dời, vẫn không hề biến đổi. Kiên định, mạnh mẽ, trong vắt hơn hết thảy. Đó là đôi mắt tin chắc vào những gì mình mong cầu, đôi mắt không ai ngăn cản nổi, đôi mắt biết rõ mình nên thấy cái gì. Đôi mắt ấy đang nhìn thẳng vào anh, nhìn thấu đến tận sâu thẳm con tim.

Aomame đã sống hai mươi năm đó ở một nơi anh hoàn toàn không biết, trở thành một phụ nữ trưởng thành xinh đẹp. Nhưng chỉ trong chớp mắt, Tengo đã hấp nạp tất cả các tháng năm ấy và các nơi chốn ấy vào trong mình, chuyển hóa chúng thành máu thịt mình. Lúc này, tất cả đã trở thành nơi chốn của anh, năm tháng của anh.

Mình nên nói gì đó, Tengo nghĩ, nhưng không thốt nên lời. Miệng anh khẽ mấp má, tìm kiếm những lời thích hợp trong không trung, nhưng không tìm thấy thứ đó ở đâu hết. Đôi môi anh không để thoát ra được gì khác ngoài những làn hơi trắng gợi nên hình ảnh những hòn đảo cô độc trôi dạt. Aomame nhìn vào mắt anh, khẽ lắc đầu. Tengo hiểu ý nàng. Nàng đang nói với anh: *Không cần nói gì cả*. Nàng vẫn nắm chặt tay Tengo trong túi áo khoác, không buông dù chỉ một giây.

Chúng ta đang thấy cùng một thứ, Aomame nhìn sâu vào mắt Tengo, nhẹ nhàng nói. Đó là câu hỏi, đồng thời không phải là câu hỏi. Nàng đã biết chuyện này, nhưng vẫn cần một sự xác nhận.

“Có hai mặt trăng,” Aomame nói.

Tengo gật đầu. *Có hai mặt trăng*. Anh không nói thành lời. Không hiểu vì

sao, anh không thể phát ra lời, chỉ thầm nhủ như vậy.

Aomame nhắm mắt, vươn người về phía trước, áp mặt lên ngực Tengo, tai nàng áp vào chỗ trái tim anh. Nàng lắng nghe suy nghĩ của anh. “Em muốn biết chuyện này,” Aomame nói. “Muốn biết rằng chúng ta đang ở cùng một thế giới, thấy cùng một sự vật.”

Tengo chợt nhận ra rằng cây cột xoay không lồ trong tim anh đã tan biến. Chỉ còn đêm đông tĩnh lặng xung quanh hai người. Tòa chung cư bên kia đường có mấy cửa sổ sáng đèn, ngẫm ám chỉ rằng ngoài họ ra vẫn còn người khác sống trong thế giới này. Đối với hai người, điều này gần như không thể tin nổi. Thậm chí đây dường như là một lối logic: Ngoài hai người họ ra còn có những người khác tồn tại và sống cuộc đời của họ cũng trong cái thế giới này sao?

Tengo khẽ cúi mình, ngửi mùi hương trên mái tóc Aomame. Mái tóc thẳng tắp, thật đẹp. Đôi tai nhỏ màu hồng phấn tựa như một sinh vật thẹn thùng, chỉ lộ mặt ra khỏi suối tóc.

“Lâu quá rồi,” Aomame nói.

Lâu quá rồi, Tengo nghĩ. Nhưng đồng thời, anh chợt nhận ra hai mươi năm ấy không còn là thực chất nữa. Thời gian ấy đã trôi qua trong chớp mắt, mà bởi thế nó cũng chỉ cần một cái chớp mắt để được lấp đầy.

Tengo rút tay ra khỏi túi áo, ôm lấy bờ vai nàng. Lòng bàn tay anh cảm nhận được sự đầy đủ của cơ thể nàng. Anh lại ngẩng lên nhìn mặt trăng. Hai mặt trăng vẫn ở giữa tầng mây, rải thứ ánh sáng hòa trộn thành một sắc điệu kỳ lạ ấy xuống mặt đất. Mây chậm chậm trôi. Dưới ánh trăng, Tengo thấm thía khả năng của trái tim trong việc cải biến thời gian thành một thứ tương đối nhường ấy. Hai mươi năm dài đằng đẵng. Trong khoảng thời gian đó, mọi sự đều có thể xảy ra. Vô số sự vật được sinh ra, và gần như cũng từng ấy sự vật tiêu vong. Những thứ may mắn còn sót lại cũng biến hình biến chất. Những năm tháng đằng đẵng. Nhưng đối với những trái tim kiên định, thời gian ấy không phải là dài. Cho dù hai người gặp lại nhau muộn hai mươi

năm nữa, tâm trạng của anh chắc hẳn vẫn giống như lúc này. Tengo hiểu điều ấy. Kể cả khi hai người đều đã năm mươi thì khi đối diện Aomame anh cũng vẫn sẽ vừa phấn khích vừa rối bời giống như lúc này. Tim anh cũng sẽ ngập tràn trong niềm vui và niềm tin vững chải giống như lúc này.

Tengo nghĩ vậy chứ không nói ra. Nhưng anh hiểu, Aomame đang lắng nghe từng câu từng chữ của những lời chưa thành hình ấy. Vành tai nhỏ màu hồng phấn của nàng áp vào ngực anh, lắng nghe những gì đang diễn ra trong trái tim ở đó, như một người chỉ cần dùng ngón tay dò trên bản đồ là có thể hình dung ra những phong cảnh sống động vậy.

“Em muốn được như thế này mãi quá, quên đi hết cả thời gian,” Aomame thì thầm. “Nhưng hai chúng ta còn có việc phải làm.”

Chúng ta phải lên đường đi xa, Tengo nghĩ.

“Đúng vậy, chúng ta phải lên đường đi xa,” Aomame nói. “Càng sớm càng tốt. Vì thời gian chúng ta không còn nhiều, mặc dù em vẫn chưa thể nói thành lời chúng ta sẽ đi đến đâu.”

Không cần phải nói, Tengo nghĩ.

“Anh không muốn biết chúng ta sẽ đi đâu sao?” Aomame hỏi.

Tengo lắc đầu. Ngọn lửa trong tim chưa từng bị cuồng phong của hiện thực dập tắt. Không còn gì ý nghĩa hơn điều này nữa.

“Chúng ta không bao giờ chia lìa nữa,” Aomame nói. “Điều này chắc chắn hơn hết cả mọi thứ. Em sẽ không bao giờ buông bàn tay này ra nữa.”

Một đám mây mới ủa đến, chậm chậm nuốt hai mặt trăng. Bóng tối bao trùm lên thế giới dày thêm, như tấm màn lớn trên sân khấu vừa lặn lẽ buông xuống.

“Mình phải nhanh lên,” Aomame khẽ nói. Và họ đứng dậy trên chiếc cầu trượt, bóng hai người lại hợp làm một. Tựa như hai đứa trẻ đang lần mò tìm cách băng qua rừng thẳm tối tăm, bàn tay họ nắm chặt lấy nhau.

“Chúng ta sẽ rời khỏi thành phố mèo ngay bây giờ,” lần đầu tiên Tengo cất tiếng. Aomame trân trọng tiếp nhận giọng nói mới tinh khôi vừa tuôn ra ấy.

“Thành phố mèo?”

“Là thành phố nhỏ ban ngày bị chi phối bởi nỗi cô độc hằn sâu, ban đêm bị chi phối bởi lũ mèo to tướng. Nơi ấy có con sông nhỏ xinh đẹp chảy qua, có cây cầu đá cổ bắc ngang sông. Nhưng đó không phải là nơi chúng ta nên dừng chân.”

Bọn mình dùng những tên khác nhau để gọi thế giới này, Aomame nghĩ. Mình gọi nó là năm 1Q84, còn anh thì gọi là thành phố mèo. Nhưng cả hai đều cùng chỉ một thứ. Aomame nắm tay anh chặt hơn nữa.

“Đúng, chúng ta sẽ rời khỏi thành phố mèo ngay bây giờ. Hai chúng ta,” nàng nói. “Chỉ cần rời khỏi thành phố này thì dù ngày hay đêm chúng ta sẽ vĩnh viễn không bao giờ xa nhau.”

Lúc hai người rảo bước ra khỏi sân chơi, hai mặt trăng một lớn một nhỏ vẫn đang nấp sau đám mây trôi chậm chậm. Mắt của mặt trăng đã bị che lại. Đôi thiếu niên nam nữ nắm chặt tay băng qua rừng thẳm.

Chương 30: Tengo

Nếu em không làm

Rời khỏi sân chơi, hai người đi ra đường lớn, bắt một chiếc taxi. Aomame bảo lái xe đi đường số 246 đến Sangenjaya.

Đến lúc này Tengo mới để ý tới trang phục của Aomame. Nàng mặc chiếc áo gió nhạt màu, quá mỏng manh trong thời tiết này, hàng khuy trước ngực cài kín mít. Bên trong nàng mặc một bộ vest đường nét đơn giản màu xanh lục. Váy ngắn và bó sát. Nàng mặc tất liền quần, đi giày cao gót rất lộng lẫy, vai đeo một chiếc túi da màu đen. Cái túi căng phồng, dường như rất nặng. Aomame không đeo găng tay, cũng không quấn khăn. Không nhẫn, không vòng đeo cổ, không hoa tai, nước hoa lại càng không. Với Tengo, nàng có mang gì trên người còn thứ gì bỏ lại thì cũng đều hết sức tự nhiên. Anh không nghĩ ra được thứ nào nên bỏ đi hay thêm vào cả.

Chiếc taxi lên đường vành đai số 7 rồi chạy về phía đường 246. Dòng xe không hề gặp trở ngại, khác hẳn thường ngày. Sau khi xe chạy, hai người im lặng một hồi lâu. Radio trên xe cũng tắt, tay lái xe trẻ tuổi ngồi im phăng phắc. Tiếng bánh xe đơn điệu không ngừng lọt vào tai hai người. Aomame dựa vào người Tengo, từ đầu chí cuối vẫn nắm chặt bàn tay to bè của anh. Nàng sợ hãi chỉ buông tay ra là sẽ không bao giờ tìm lại được nữa. Xung quanh hai người, thành phố về đêm tựa như dòng côn trùng phát quang cuộn cuộn chảy.

“Có nhiều chuyện cần cho anh biết,” hồi lâu sau Aomame nói, “nhưng sợ rằng không thể nói hết được trước khi đến đó. Vì không có nhiều thời gian. Nhưng dù có thêm bao nhiêu thời gian nữa thì chắc cũng không giải thích rõ ràng tất cả được.”

Tengo khẽ lắc đầu. Không cần giải thích tất cả ngay bây giờ. Sau này họ có thể từ từ lấp đầy từng khoảng trống một, giả sử như có khoảng trống cần phải lấp đầy. Nhưng đối với Tengo lúc này, chỉ cần đó là thứ hai người có thể chia sẻ thì kể cả nó là một khoảng trống họ buộc phải bỏ qua hay một câu đố vĩnh viễn không có lời giải, anh cũng đều có thể phát hiện ra niềm vui trong đó, một thứ gắn gũi với tình yêu.

“Trước tiên anh cần biết gì về em?” anh hỏi.

“Anh đã biết gì rồi, về em của hiện tại ấy?” Aomame hỏi lại Tengo.

“Gần như không gì cả,” Tengo trả lời, “trừ chuyện em là huấn luyện viên ở câu lạc bộ thể thao, độc thân, hiện tại đang ở Koenji.”

Aomame nói: “Em cũng gần như không biết gì về anh của hiện tại, nhưng vẫn biết được một số điều. Anh là thầy giáo dạy toán tại một trường dự bị ở Yoyogi, sống một mình, và quyển tiểu thuyết *Nhộng không khí* trên thực tế là do anh viết.”

Tengo nhìn mặt Aomame, hai cánh môi khẽ mở ra vì kinh ngạc. *Người biết được chuyện này rất ít. Lẽ nào cô ấy có liên quan gì đến giáo đoàn?*

“Đừng lo. Chúng ta ở cùng một phía,” nàng nói, “còn làm sao em biết được thì chuyện dài lắm. Nhưng em biết, *Nhộng không khí* là tác phẩm chung của anh và Fukada Eriko. Hơn nữa, cả em và anh đều đã bước vào thế giới có hai mặt trăng trên bầu trời này một cách vô thức. Còn một chuyện nữa, em mang thai rồi. Chắc là con của anh. Em nghĩ đây là chuyện quan trọng mà anh nên biết đầu tiên.”

“Em mang thai con của anh?” Có lẽ lái xe đang nghe trộm, nhưng Tengo không rảnh trí để quan tâm chuyện này.

“Trong hai mươi năm qua chúng ta không gặp nhau một lần nào,” Aomame nói, “nhưng em đã mang thai đứa con của anh. Em còn định sinh nó ra nữa. Chuyện này thoát nghe đương nhiên là không hợp tình hợp lý chút nào.”

Tengo im lặng nghe nàng nói tiếp.

“Hồi đầu tháng Chín từng có trận mưa và sấm sét rất lớn, anh còn nhớ không?”

“Nhớ rất rõ,” Tengo trả lời, “ban ngày trời rất đẹp, nhưng vừa tối thì đột nhiên nổi sấm ùng ùng, rồi mưa gió ập đến. Nước ngập cả ga tàu điện ngầm Akasaka-Mitsuke, tàu điện ngầm phải ngừng hoạt động một thời gian dài.” Fukaeri nói, *Người Tí Hon đang làm náo loạn.*

“Em thụ thai trong đêm mưa gió ấy,” Aomame nói, “có điều, trong ngày hôm đó, thậm chí cả mấy tháng trước và sau đó, em đều không *quan hệ* với bất cứ người nào.”

Nàng chờ cho những gì mình nói thấm vào ý thức của Tengo, rồi tiếp tục:

“Nhưng không nghi ngờ gì nữa, *chuyện đó* chắc chắn xảy ra vào cái đêm ấy. Và lại, em tin chắc rằng mình đang mang thai con của anh. Em không thể giải thích rõ ràng, *nhưng em hiểu là như thế.*”

Ký ức về cuộc làm tình chóng vánh kỳ dị với Fukaeri đêm hôm đó lướt qua trong đầu Tengo. Bên ngoài sấm sét ù ùng, những hạt mưa lớn đập vào cửa sổ. Nói theo cách của Fukaeri, chính là Người Tí Hon đang làm náo loạn. Anh nằm ngửa trên giường, hoàn toàn tê liệt, Fukaeri cười trên người anh, đâm dương vật cứng của anh vào cơ thể cô, vất kiệt tinh dịch. Lúc đó, cô trông như hoàn toàn trong trạng thái nhập đồng. Hai mắt cô nhắm nghiền, tựa như đang đắm chìm vào suy tưởng. Bầu vú cô căng tròn, và cô không có lông mu. Một cảnh tượng không giống như hiện thực. Nhưng không thể nghi ngờ, đó là chuyện đã xảy ra trong thực tế.

Sáng hôm sau, Fukaeri có vẻ hoàn toàn không nhớ những chuyện xảy ra đêm hôm trước. Hoặc cô cố không thể hiện ra rằng mình có nhớ. Vậy nên Tengo cảm thấy chuyện đó không giống như hành vi quan hệ tình dục, mà giống với hoàn thành một tác nghiệp chuyên môn hơn. Trong đêm mưa bão ấy, Fukaeri đã nhân lúc thân thể Tengo rơi vào trạng thái tê liệt để thu thập tinh dịch của anh, vất đến giọt cuối cùng. Đến giờ Tengo vẫn còn nhớ cảm giác kỳ dị lúc ấy. Tại thời điểm đó, Fukaeri tựa như mang theo một nhân cách hoàn toàn khác.

“Anh nhớ đến một chuyện,” Tengo nói bằng giọng khô khốc, “cũng

không thể giải thích theo logic thông thường, xảy ra với anh đêm hôm đó.”

Aomame nhìn chăm chú vào mắt anh.

Tengo nói: “Khi đó anh chưa hiểu nó có ý nghĩa gì. Kể cả lúc này cũng không. Nhưng nếu hôm đó em đã thụ thai, và không nghĩ ra được cách giải thích khác nữa, vậy thì đứa bé trong bụng em chắc chắn là con anh.”

Fukaeri khi ấy có lẽ là một *vật thể trung gian*. Đây là sứ mệnh cô gái ấy được giao phó. Dùng cơ thể cô làm thông đạo để kết hợp Tengo và Aomame làm một. Trong một thời gian có hạn, cô đã kết nối hai người với nhau theo nghĩa vật lý. Tengo hiểu điều đó.

“Sau này anh sẽ kể tường tận với em khi đó đã xảy ra chuyện gì,” Tengo nói, “còn hiện giờ lời lẽ của anh không đủ để giải thích.”

“Nhưng anh *thực sự* tin chứ? Tin rằng *thứ bé nhỏ* trong bụng em chính là con anh?”

“Hoàn toàn tin,” Tengo nói.

“Tốt quá,” Aomame nói, “em chỉ muốn biết chuyện đó thôi. Chỉ cần anh tin, những chuyện khác em không quan tâm. Không cần phải giải thích gì hết.”

“Em có thai rồi,” Tengo xác nhận lại lần nữa.

“Đã bốn tháng,” Aomame cầm bàn tay Tengo đặt lên bụng mình, cách một lớp áo gió.

Tengo nín thở, tập trung tinh thần, tìm dấu hiệu của sự sống. Nó hãy còn là một thứ rất nhỏ, nhưng bàn tay anh cảm nhận được hơi ấm của nó.

“Giờ chúng ta sẽ đi đâu, anh và em, cả *thứ nhỏ bé* này nữa?”

“Một nơi không phải nơi này,” Aomame trả lời, “thế giới mà trên trời chỉ có một mặt trăng. Nơi mà chúng ta lẽ ra nên sống. Nơi mà Người Tí Hon không có sức mạnh gì cả.”

“Người Tí Hon,” Tengo hơi nhăn mặt.

“Anh đã miêu tả rất kỹ lưỡng về Người Tí Hon trong *Nhộng không khí*. Hình dạng họ trông thế nào, họ làm những chuyện gì.”

Tengo gật đầu.

Aomame nói: “Bọn họ thực sự tồn tại trên thế giới này. Giống hệt như miêu tả của anh vậy.”

Trong lúc anh viết lại *Nhộng không khí*, Người Tí Hon chẳng qua chỉ là sản phẩm hư cấu của một thiếu nữ mười bảy tuổi giàu trí tưởng tượng. Cùng lắm chỉ là một ẩn dụ hoặc tượng trưng nào đó. Nhưng ở thế giới này, Người Tí Hon đích thực tồn tại, và họ có sức mạnh thực sự. Giờ đây Tengo đã có thể tin chuyện này.

“Không chỉ Người Tí Hon. Còn cả *nhộng không khí* nữa, *mẫu thể* và *tử thể*, hai mặt trăng, đều tồn tại trong thế giới này,” Aomame nói.

“Em biết lối ra khỏi *thế giới này*?”

“Chúng ta sẽ men theo con đường em đã đi vào thế giới này, để rời khỏi đây. Ngoài lối đó, em không nghĩ ra còn lối thoát nào khác.” Đột nhiên Aomame hỏi thêm một câu: “Anh có mang theo tiểu thuyết viết được một nửa kia không?”

“Ở đây này.” Tengo lấy tay vỗ nhẹ lên chiếc túi đeo màu đỏ sậm khoác

trên vai, sau đó, anh mới lấy làm lạ: *Sao mà cô ấy biết được?*

Aomame mỉm cười do dự: “Nói chung là em biết.”

“Hình như em biết rất nhiều,” Tengo nói. Lần đầu tiên anh thấy Aomame mỉm cười. Đó chỉ là một nụ cười thoáng qua rất nhẹ, nhưng xung quanh anh mực thủy triều trên khắp thế giới bắt đầu biến đổi. Tengo hiểu điều đó đang xảy ra.

“Đừng bỏ nó,” Aomame nói, “đôi với chúng ta nó có ý nghĩa rất quan trọng.”

“Yên tâm. Anh sẽ không bỏ nó đâu.”

“Chúng ta mới đến *thế giới này* là để gặp lại nhau. Tuy bản thân chúng ta không biết, nhưng đây chính là mục đích chúng ta đến đây. Chúng ta đã trải qua vô số khó khăn. Những điều vô nghĩa, những điều không thể giải thích, những điều kỳ dị, những điều tanh máu, những điều đau buồn. Có lúc cả những điều tươi đẹp nữa. Chúng ta được yêu cầu phải thế, và chúng ta đã thế. Chúng ta bị buộc phải qua sát hạch, chúng ta đã vượt qua. Mục đích để chúng ta đến đây, chúng ta thực hiện được rồi. Nhưng nguy hiểm giờ đang cận kề. Chúng muốn giành *tử thế* trong bụng em. *Tử thế* nghĩa là gì, anh Tengo chắc biết.”

Tengo hít sâu một hơi, đoạn nói: “Em muốn cùng anh sinh ra một *tử thế*.”

“Đúng vậy. Nguyên lý cụ thể là gì thì em không hiểu, nhưng thông qua nhộng không khí, hoặc chính em đóng vai trò như nhộng không khí, em sẽ sinh ra *tử thế*. Và bọn chúng đang toan tính bắt cả ba chúng ta, để hình thành một hệ thống *người lắng nghe giọng nói* mới.”

“Ồ đó anh có vai trò gì, giả sử anh được trao một sứ mệnh khác ngoài việc làm cha của *tử thế*?”

“Anh...” Aomame ngấp ngừng định nói rồi lại thôi, những lời sau đó không thốt lên được nữa. Xung quanh hai người vẫn còn một vài khoảng trống. Sau này họ cần phải đồng tâm hiệp lực, dành thời gian từ từ lấp đầy những khoảng trống đó.

“Anh quyết tâm tìm được em,” Tengo nói, “nhưng không tìm được. Là em đã tìm được anh. Trên thực tế, anh gần như chẳng làm gì cả. Biết nói thế nào nhỉ, anh cảm thấy như vậy là không công bằng.”

“Không công bằng?”

“Anh nợ em quá nhiều. Xét cho cùng, anh chẳng có vai trò gì cả.”

“Anh chẳng nợ nần gì em hết,” Aomame dứt khoát nói. “Là anh đã dẫn đường cho em tới nơi này. Bằng hình thức mà mắt thường không thấy được. Hai chúng ta vốn là một.”

“Anh nghĩ, mình từng tận mắt nhìn thấy *tử thể* này,” Tengo nói. “Hoặc ít ra là thứ mà *tử thể* ám chỉ. Cô bé ấy giống hệt như em lúc mười tuổi, đang nằm ngủ trong ánh sáng nhạt của nhộng không khí. Anh còn chạm vào ngón tay cô bé ấy nữa. Tuy rằng chỉ có một lần.”

Aomame gục đầu vào vai Tengo. “Anh Tengo, chúng ta chưa từng nợ nhau, chưa bao giờ cả. Điều chúng ta cần suy nghĩ lúc này là làm sao bảo vệ *thứ bé nhỏ* này. Bọn chúng đang đuổi sát sau lưng, nguy hiểm đã cận kề. Em nghe thấy tiếng bước chân của chúng.”

“Dù xảy ra chuyện gì, anh cũng tuyệt không trao hai người cho bất cứ kẻ nào. Em và nó, Hôm nay chúng ta đã gặp lại, mục đích chúng ta đến thế giới này đã được thực hiện. Đây là chốn nguy hiểm đầy rẫy, và em biết lối ra ở đâu.”

“Em nghĩ là em biết,” Aomame nói. “Nếu em không làm.”

Chương 31: Tengo và Aomame

Như là hạt đậu bọc trong quả đậu

Sau khi xuống taxi, Aomame đứng giữa ngã tư đường đảo mắt nhìn quanh quất, tìm bãi chứa vật liệu xây dựng quây bằng những tấm kim loại kia. Sau đó, nàng dắt tay Tengo băng qua đường dành cho người đi bộ, bước về hướng ấy.

Aomame không nhớ nổi tấm kim loại bị bung ốc vít ở chỗ nào, nhưng sau khi kiên nhẫn lần lượt thử từng tấm một, rốt cuộc nàng cũng tìm ra một khe hở chui lọt được người. Aomame khom người xuống, cẩn thận không để bị móc rách quần áo, chui vào trong. Tengo cúi rạp hết cỡ thân hình cao lớn, theo sau nàng. Bên trong tường bao bằng tấm kim loại, quang cảnh giống hệt như lúc Aomame trông thấy hồi đầu tháng Tư. Những bao xi măng bạc màu chồng chất, những ống thép han gỉ, cỏ dại mọc đầy, giấy vụn phế thải vung vãi khắp nơi, từng bãi phân bò câu trắng phớt. Lần nàng đến hồi tháng Tám, chỗ này không thay đổi gì. Từ bấy đến giờ hẳn cũng chẳng ai đặt chân đến đây. Nơi này tuy ở trung tâm thành phố, trên tuyến đường chính, nhưng lại bị bỏ hoang chẳng ai ngó ngang, như một bãi đất bồi giữa lòng sông.

“Đúng ở đây không?” Tengo đưa mắt nhìn xung quanh, hỏi.

Aomame gật đầu. “Nếu ở đây không có lối ra thì chúng ta sẽ chẳng đi đâu được nữa.”

Trong bóng tối, Aomame tìm cầu thang thoát hiểm mà nàng từng leo xuống, cái cầu thang hẹp nối giữa đường cao tốc Thủ Đô và mặt đất. *Cái cầu thang ấy hẳn phải ở đây*, nàng tự nhủ. *Minh phải tin điều này.*

Và nàng tìm được nó. Trên thực tế nó xập xệ hơn, chông chênh đáng sợ

hơn Aomame nhớ rất nhiều. *Mình đã leo thứ này từ trên kia xuống dưới đây?* Aomame bồi hồi nhớ lại. Dù thế nào thì cầu thang đã ở đây rồi, giờ chỉ cần leo theo hướng ngược lại là được. Nàng cởi đôi giày cao gót Charles Jourdan, nhét vào túi, quảy túi lên vai. Nàng đặt bàn chân chỉ đi tất liền quần lên bậc thang đầu tiên.

“Theo em,” Aomame ngoảnh đầu lại nói với Tengo.

“Để anh đi trước thì hơn,” Tengo lo lắng.

“Không. Em đi trước.” Đây là con đường đi vào thế giới này của nàng, nàng phải là người leo lên trước.

So với lần leo xuống, cầu thang lạnh hơn hẳn. Lúc nàng chạm vào tay vịn, bàn tay liền lạnh cứng lại, gần như mất hết cảm giác. Gió lùa qua các trụ đỡ của đường cao tốc Thủ Đô cũng sắc và dữ dội hơn nhiều. Cầu thang này xa lạ, đầy thách thức, không hứa hẹn với nàng bất cứ điều gì.

Hồi đầu tháng Chín khi nàng tìm nó trên đường cao tốc, cái cầu thang thoát hiểm này đã biến mất. Đường hầm đã bị bịt kín. Nhưng lối thông từ bãi đỗ vật liệu xây dựng dưới mặt đất dẫn lên trên thì lúc này vẫn còn nguyên vẹn, đúng như Aomame suy đoán. Nàng từng có dự cảm, nếu tìm kiếm từ hướng này thì biết đâu cầu thang vẫn còn ở đó. *Nếu thứ bé nhỏ trong bụng mình đây có sức mạnh đặc biệt nào đó thì nhất định nó sẽ bảo vệ mình, chỉ cho mình đi đúng hướng.*

Cầu thang vẫn còn ở đây. Nhưng liệu nó có *thực sự* nối với đường cao tốc Thủ Đô hay không? Điều này thì Aomame vẫn chưa biết chắc. Có thể nửa bên trên đã bị phong tỏa, biến thành ngõ cụt. Đúng vậy, trong thế giới này có thể xảy ra bất cứ chuyện gì. Chỉ có một cách duy nhất, là dựa vào hai tay hai chân mình mà leo đến cùng, tận mắt xác nhận xem ở đó rốt cuộc có gì... hoặc không có gì.

Aomame leo từng bậc thang một, hết sức cẩn thận. Lúc cúi đầu xuống, nàng thấy Tengo đang leo sát phía sau. Gió chốc chốc lại lùa qua rú rít, làm

chiếc áo gió mỏng manh của nàng bay lật phật. Gió sắc như dao. Vạt áo ngắn cũn của nàng trật lên tận đùi, tóc tai bị gió làm xô ra rối bời, dính bết vào mặt che cả tầm nhìn, đến độ Aomame cơ hồ không thở nổi. *Giá mà sớm biết vậy mình đã buộc tóc ra sau đầu rồi*, Aomame thầm hối hận. Lẽ ra phải chuẩn bị cả găng tay từ trước, sao nàng lại không nghĩ đến chuyện này nhỉ? Nhưng giờ có hối hận cũng đã quá muộn. Khi ấy, trong đầu nàng chỉ muốn ăn mặc giống hệt như lúc leo xuống mà thôi. *Mặc kệ, giờ mình chỉ có thể bám chặt từng bậc thang, leo một mạch lên trên đó.*

Aomame lạnh đến nỗi toàn thân run bần bật, nhưng vẫn vừa kiên cường nhích dần lên, vừa hướng mắt về phía ban công của tòa chung cư đối diện bên kia tường. Một tòa nhà năm tầng xây bằng gạch màu nâu. Lần trước leo xuống nàng cũng thấy đúng tòa nhà ấy. Khoảng một nửa số cửa sổ sáng đèn. Khu chung cư ấy ở gần đến nỗi chừng như giơ tay là chạm tới. Giữa đêm hôm từ dưới cầu thang thoát hiểm đường cao tốc Thủ Đô leo lên thế này, lỡ có người trông thấy thì không khỏi chuốc phiền. Lúc này, dưới ánh đèn trên đường số 246, bóng dáng hai người hiện rõ mồn mồn.

May thay, không thấy có ai ở cửa sổ nào cả. Mọi rèm cửa đều kéo kín mít. Âu cũng đương nhiên. Đêm đông cắt da cắt thịt thế này, chắc chẳng mấy ai lại ra ban công ngắm cầu thang thoát hiểm trên đường cao tốc Thủ Đô.

Trên một ban công có bày chậu cây cao su Ấn Độ. Nó nằm co ro bên chiếc ghế bần thiu. Lúc leo xuống cầu thang này hồi tháng Tư, Aomame cũng trông thấy cây cao su Ấn Độ này ở chỗ đó. So với cái cây nàng bỏ lại ở Jiyugaoka, trông nó còn sa sút và thảm hại hơn nhiều. E rằng suốt tám tháng nay cây cao su vẫn luôn đứng một vị trí đó. Nó đã bạc màu, bị tổn thương, bị dúi vào cái xó chẳng ai ngó ngang nhất trên thế giới này, bị tất cả mọi người quên lãng, thậm chí rất hiếm khi được tưới nước. Dầu vậy, cây cao su Ấn Độ ấy lại truyền dũng khí và sự cổ vũ nhỏ bé cho Aomame lúc này đang ngấp trong bất an, hoang mang, tay chân lạnh cứng nhưng vẫn kiên trì leo lên chiếc thang chênh vênh này. *Đừng lo lắng, không sai đâu. Ít nhất mình cũng đang đi ngược lại con đường lần trước đến đây. Cây cao su Ấn Độ này đang chỉ hướng cho mình. Một cách cô đơn, lặng lẽ.*

Lần trước khi trèo xuống cầu thang này, mình đã trông thấy mấy tấm

mạng nhện lơ thơ. Sau đó là nhớ lại Otsuka Tamaki. Nhớ lại thời cấp ba, mùa hè, mình cùng người bạn thân nhất đi du lịch, trong đêm sờ mó thân thể trần truồng của nhau. Tại sao sớm nhớ, muộn không nhớ, lại đúng lúc leo xuống cầu thang thoát hiểm của đường cao tốc Thủ Đô, lại đột nhiên nhớ ra chuyện này nhỉ? Lúc này, leo lên cùng một cầu thang ấy theo hướng ngược lại, Aomame lại nhớ đến Otsuka Tamaki, nhớ về bầu vú đẹp đẽ trơn láng của cô. Bao lâu nay nàng vẫn luôn ngưỡng mộ bầu vú ấy. Khác hẳn bầu vú suy dinh dưỡng đáng thương của mình. Thế nhưng, bầu vú ấy giờ đây không còn nữa.

Sau đó Aomame lại nhớ đến Nakano Ayumi. Người nữ cảnh sát cô đơn đã bị người ta dùng còng tay khóa hai tay lại trong khách sạn ở Shibuya, dùng thắt lưng áo choàng tẩm siết cổ đến chết trong một đêm tháng Tám. Một phụ nữ trẻ mang theo vô số vấn đề nội tâm, bước dần đến vực sâu của sự hủy diệt. Cô cũng có bộ ngực đầy đặn. Aomame tự đáy lòng thương tiếc cho cái chết của hai người bạn. Nàng cảm thấy buồn vì họ mãi mãi không còn ở thế giới này nữa. Nàng tiếc cho hai cặp vú đẹp tuyệt trần ấy, nay đã biến mất khỏi cõi đời này.

Nhất định phải bảo vệ mình, Aomame thầm cầu khẩn trong lòng. Xin các cậu, mình cần sự giúp đỡ của các cậu. Nàng tin rằng ha người bạn bất hạnh nhất định sẽ nghe thấy lời khẩn cầu lặng lẽ của nàng. Họ nhất định sẽ bảo vệ mình.

Khi rốt cuộc cũng leo lên hết cầu thang, nàng gặp một hành lang hẹp thông sang mé ngoài của đường cao tốc. Hành lang này có một hàng lan can thấp, Aomame phải khom người mới luồn qua được. Ở cuối hành lang là một cầu thang hình chữ chi. Không thể gọi là thứ cầu thang tử tế, nhưng ít nhất cũng đỡ hơn cái thang chênh vênh bên dưới. Theo Aomame nhớ, lên hết các bậc thang là sẽ đến chỗ dừng xe khẩn cấp trên đường cao tốc Thủ Đô. Hàng đoàn xe tải hạng nặng chạy qua chạy lại khiến hành lang rung lên, tựa như con thuyền nhỏ bị sóng hất tròn trành. Tiếng ồn của xe cộ lúc này đã trở nên khá lớn.

Nàng kiểm tra lại xem Tengen có ở sau lưng không, đoạn vươn tay ra nắm lấy tay anh. Tay Tengen rất ấm. Trong đêm lạnh lẽo thế này, tay không bám

vào cầu thang lạnh buốt leo lên, làm sao tay anh vẫn có thể âm áp nhường ấy? Aomame cảm thấy khó thể nào tin nổi.

“Còn một chút nữa thôi,” Aomame ghé miệng sát bên tai Tengo, nói. Để cường lại tiếng ồn ào của xe cộ và tiếng gió, nàng phải nói lớn tiếng: “Leo lên cầu thang kia là đến mặt đường cao tốc rồi.”

Nếu cầu thang ấy không bị bịt kín, nàng nghĩ, song không nói ra thành lời.

“Ngay từ đầu em đã định leo lên cầu thang này rồi à?” Tengo hỏi.

“Đúng. Nếu có thể tìm thấy cầu thang.”

“Nhưng em lại cố ý ăn mặc thế này. Váy bó sát, đi giày cao gót. Bộ đồ này có vẻ như không thích hợp để leo cầu thang dốc thế này.”

Aomame lại mỉm cười. “Em cần phải mặc bộ này. Em sẽ cho anh biết lý do sau.”

“Chân em đẹp lắm.”

“Anh thích không?”

“Rất thích”

“Cảm ơn,” Aomame nói, rồi rướn thẳng người lên trên hành lang chật hẹp, khẽ hôn tai Tengo. Tai anh nhăn nheo như cái súp lơ, lạnh cứng như băng.

Aomame đi trước dẫn đường, bắt đầu leo lên cầu thang dốc đứng ở cuối hành lang. Chân nàng lạnh cứng, các ngón tay tê bại. Aomame chú ý không để bước hụt chân. Nàng vừa tiếp tục leo lên thang vừa gạt mái tóc bị gió thổi

bay tán loạn. Con gió lạnh buốt tận xương khiến nàng chảy cả nước mắt. Để không bị gió mạnh làm mất thăng bằng, nàng bám chặt hai tay vào tay vịn, cẩn thận nhích từng bước một, trong lòng nghĩ về Tengo đang ở phía sau. Nàng nghĩ về đôi bàn tay to lớn, về cái tai nhãn nheo như bông súp lơ lạnh cứng của anh. Nàng nghĩ về *thứ bé nhỏ* đang say ngủ trong bụng mình. Nàng nghĩ đến khẩu súng tự động màu đen trong túi đeo chéo. Nàng nghĩ về bảy viên đạn 9mm lấp trong băng đạn.

Dù xảy ra chuyện gì cũng phải thoát khỏi thế giới này. Vì vậy, phải tin tưởng tự sâu thẳm trong lòng rằng cầu thang này chắc chắn sẽ dẫn lên đường cao tốc Thủ Đô. Phải tin tưởng, Aomame tự nhắc mình. Aomame nhớ lại lời Lãnh Tự đã nói trước khi chết trong cái đêm mưa gió ấy. Đó là lời của một bài hát. Đến giờ nàng vẫn nhớ rõ mồn một.

Đây là thế giới của Barnum và Bailey

Tất cả đều tốt cùng giả dối

Nhưng giả dối cũng sẽ thành sự thật

Nếu như em tin vào anh

Dù xảy ra chuyện gì, dù phải làm gì, cũng phải dùng hết sức của mình để biến nó thành sự thật. Không, phải dùng sức của hai người, mình và Tengo, để biến nó thành sự thật. Bọn mình, hai người đồng lòng, cần tập trung toàn bộ sức mạnh. Vì hai bọn mình, đồng thời cũng vì cả thứ bé nhỏ này nữa.

Aomame dừng lại trên chiếc chiếu nghỉ ở chỗ ngoặt cầu thang, xoay mặt lại. Tengo vẫn ở đó. Nàng vươn tay ra, Tengo nắm lấy. Aomame cảm nhận được sự ấm áp hết như vừa nãy. Điều này truyền cho nàng thêm sức mạnh. Nàng lại vươn người ra, ghé miệng gần vành tai nhãn nheo ấy của anh.

“Vì anh, em đã có lần định từ bỏ sự sống,” Aomame thành thật nói, “suýt chút nữa là chết thật rồi. Chỉ cách có vài milimét thôi. Anh có tin không?”

“Đương nhiên.”

“Anh có thể nói với em rằng anh tin tụi đây lòng không?”

“Anh tin tụi đây lòng mình,” Tengo đáp.

Aomame gật đầu, buông bàn tay đang nắm chặt ra. Sau đó, tiếp tục leo lên cầu thang.

Một phút sau, Aomame đã leo đến cuối cầu thang, lên mặt đường của tuyến số 3 của đường cao tốc Thủ Đô. Cầu thang thoát hiểm không bị bịt kín. Dự cảm của nàng là chính xác, nỗ lực của hai người đã được đáp đền. Trước khi bước qua hàng rào sắt, Aomame lấy mu bàn tay lau giọt lệ nơi khóe mắt.

“Tuyến số 3 đường cao tốc Thủ Đô.” Tengo nhất thời không nói gì, đưa mắt nhìn xung quanh, sau đó nói như thể cảm khái: “Nơi này chính là lối ra của thế giới.”

“Đúng thế,” Aomame trả lời. “Nơi này là lối vào của thế giới, cũng là lối ra.”

Aomame trèo qua lan can sắt, vạt váy bó trật lên tận thắt lưng. Tengo ở phía sau đỡ giúp nàng. Bên kia lan can là chỗ dừng xe khẩn cấp có thể đỗ được hai xe. Đây là lần thứ ba Aomame đến nơi này. Trước mặt nàng vẫn là tấm bảng quảng cáo cỡ lớn của hãng Esso. *Hãy để chú hổ bơm xăng cho xe của bạn.* Cùng một câu ấy. Cùng một con hổ. Nàng lẳng lặng đứng đó, chân không giầy. Nàng hít sâu làn không khí ban đêm đầy hơi xăng vào lồng ngực. Suốt đời nàng, chưa có thứ không khí nào khiến nàng sáng khoái đến thế. *Trở về rồi, Aomame nghĩ. Bọn mình trở về rồi.*

Đường cao tốc tắc nghẽn y như lần trước. Dòng xe chạy hướng Shibuya

gần như không nhúc nhích. Aomame thấy vậy không khỏi giật mình kinh ngạc. *Chuyện gì thế này? Lần nào mình tới đây cũng đều tắc đường.* Bình thường, vào giờ này tuyến số 3 rất hiếm khi tắc đường. Hẳn là đằng trước có tai nạn giao thông. Những làn xe chạy ngược lại rất thông suốt, nhưng đường về thành phố lại tắc khủng khiếp.

Phía sau nàng, Tengo cũng trèo qua lan can. Anh giơ cao chân, nhẹ nhàng nhảy sang phía bên này, rồi đứng cạnh Aomame. Tựa như lần đầu tiên trong đời nhìn thấy tấm biển, đứng trên bờ trở mắt nhìn những con sóng cuộn cuộn vô bờ, hai người ngây ngẩn nhìn dòng xe tắc nghẹt, nhất thời không nói năng gì.

Những người ngồi trên xe cũng nhìn họ chằm chằm. Mọi người lấy làm khó hiểu trước cảnh tượng mình nhìn thấy, không biết nên tỏ thái độ thế nào. Sắc thái trong mắt họ không giống tò mò, mà nghiêng về nghi hoặc nhiều hơn. Hai người trẻ tuổi này làm gì ở đây vậy? Hai người đột nhiên lù lù hiện ra từ bóng tối, đứng ngẩn ra ở chỗ dừng xe khẩn cấp trên đường cao tốc. Cô gái mặc bộ vest bó sát người làm lộ rõ các đường nét thon thả, nhưng áo khoác thì mỏng dính, chỉ đi tất liền quần, không mang giày. Người đàn ông vóc dáng cao lớn, mặc áo khoác da cũ kỹ. Cả hai đều khoác túi trên vai. Chẳng lẽ xe của họ gặp sự cố ở gần đây? Hay là bị tai nạn? Nhưng không ai thấy chiếc xe hỏng. Vả lại, trông bộ dạng của họ không giống như đang xin giúp đỡ.

Rốt cuộc Aomame cũng định thần lại, nàng lấy giày cao gót trong túi ra xỏ chân vào, kéo vạt váy xuống, đeo lại túi lên vai, cài lại mấy cúc áo khoác. Sau đó nàng liếm đôi môi khô rát, vuốt lại cho thẳng chỗ tóc mái, lấy khăn tay lau nước mắt ứa ra, rồi lại dựa người vào Tengo.

Giống như hai mươi năm trước, cũng vào tháng Mười hai, trong phòng học sau giờ tan lớp, hai người đứng sánh vai nhau, lặng lẽ tay nắm chặt tay. Trong thế giới đó, ngoài họ ra không còn ai khác nữa. Hai người nhìn dòng xe chậm chậm trôi trước mắt, nhưng thực tế là không thấy gì. Với họ, chuyện mình đang nhìn thấy gì, đang nghe thấy gì không quan trọng nữa. Những dấu hiệu xung quanh họ - quang cảnh, âm thanh, mùi vị - đã hoàn toàn mất đi ý nghĩa vốn có của chúng.

“Vậy là chúng ta đã đến một thế giới khác rồi?” Tengo rớt cuộc cất tiếng hỏi.

“Đại khái là vậy,” Aomame nói.

“Tốt nhất là nên kiểm chứng lại.”

Chỉ có một cách để kiểm chứng, và họ không cần phải nói ra thành lời. Aomame lặng lẽ ngẩng lên nhìn trời. Gần như cùng lúc, Tengo cũng làm y như nàng. Hai người đang tìm kiếm mặt trăng trên bầu trời đêm. Dựa theo góc nhìn, mặt trăng có lẽ ở phía trên tấm biển quảng cáo Esso. Nhưng không thấy bóng dáng mặt trăng đâu. Lúc này có lẽ trăng đã nấp vào sau tầng mây dày đặc đang được gió đưa chậm chậm về phía Nam. Hai người đứng đó đợi. Họ không gấp. Họ có rất nhiều thời gian. Đủ thời gian để thu thập lại thời gian đã mất. Thời gian hai người đã cùng chia sẻ. *Không cần hoảng hốt.* Chú hồ trên tấm biển quảng cáo của hãng Esso, tay cầm vòi bơm xăng, nở nụ cười như đã biết hết thảy, nhìn hai con người đang nắm chặt tay nhau.

Aomame đột nhiên phát hiện, có thứ gì đó khác với lần trước. Là gì nhỉ? Và khác như thế nào? Nhất thời nàng không thể nhận ra. Nàng nheo mắt lại, tập trung tinh thần. Sau đó, sự nhớ ra. Chú hồ trên biển quảng cáo đang xoay bên mặt trái về phía họ. Nhưng theo nàng nhớ, chú hồ xoay bên mặt phải ra thế giới thì mới đúng. *Tư thế của chú hồ* giờ đã xoay ngược lại. Mặt nàng tự nhiên chau lại, nhịp tim rối loạn. Nàng cảm thấy trong cơ thể mình có thứ gì đó chảy ngược. *Nhưng mà, có thể khẳng định được hay không? Trí nhớ của mình chuẩn xác đến mức nào?* Có lúc trí nhớ cũng trêu chọc người ta.

Aomame giấu nghi vấn này trong lòng. *Vẫn chưa thể nói ra được.* Nàng nhắm mắt lại, điều chỉnh hơi thở, để nhịp tim trở lại bình thường, đợi đám mây trôi đi.

Những người ngồi trong xe nhìn chằm chằm hai người qua ô cửa kính. Hai người này ngẩng lên nhìn chăm chú như thế, rớt cuộc là đang quan sát gì? Tại sao phải nắm tay nhau chặt thế kia? Có mấy người ghen cổ hủ

mắt về phía hai người kia đang nhìn. Nhưng ở đó chỉ thấy mây trắng, cùng tấm biển quảng cáo lớn của hãng Esso. *Hãy để chú hồ bơm xăng cho xe của bạn.* Chú hồ hướng mặt bên trái về phía người đi qua trên đường, cười hì hì khuyên dụ người ta tiêu tốn xăng thêm nữa. Cái đuôi vằn vện màu da cam của chú vênh lên trời dương dương tự đắc.

Không lâu sau, mây rẽ ra, trăng lộ dạng trên bầu trời đêm.

Chỉ có một mặt trăng. Mặt trăng cao ngạo màu vàng mà thường ngày họ đã quen thuộc. Mặt trăng xưa nay vẫn lặng lẽ treo mình trên chốn đồng nội um tùm cỏ, mọc lên cao thành cái mâm màu trắng bạc nổi trôi trên mặt hồ tĩnh lặng, âm thầm chiếu rọi xuống ngàn vạn mái nhà đang say ngủ. Chính là mặt trăng vẫn chuyên cần hút nước triều lên bãi cát, khiến lông thú mềm mại sáng bóng lên, bao trùm và bảo vệ kẻ lữ hành trong đêm tối. Có lúc nó hóa thành trăng mây ngai sắc lẹm cắt rời từng mảnh linh hồn, có lúc biến thành trăng non, rải xuống mặt đất những vạt sáng mờ... Chính là mặt trăng đã có từ ngàn xưa ấy. Mặt trăng treo cố định ngay phía trên tấm biển Esso, bên cạnh không có mặt trăng nhỏ méo mó màu xanh xanh nào cả. Mặt trăng không dẫn dắt ai, chỉ lặng lẽ treo ở đó. Cùng một lúc, hai người thấy cùng một cảnh. Aomame lặng lẽ nắm chặt tay Tengo. Cảm giác có gì chảy ngược bên trong mình đã biến mất.

Bạn mình trở về năm 1984 rồi, Aomame tự nhủ. Nơi này không còn là năm 1Q84 nữa, mà là thế giới của năm 1984 trước kia.

Nhưng có thật vậy không? Thế giới lại trở về trạng thái ban đầu một cách đơn giản vậy thôi sao? Con đường trở về thế giới cũ không còn tồn tại nữa, trước khi chết, Lãnh Tụ đã nói như vậy kia mà.

Nơi này liệu có phải lại là một thế giới khác nữa? Liệu có khi nào, bạn mình chỉ từ một thế giới khác nhau đi vào một thế giới thứ ba nữa? Thế giới nơi con hồ không ngoảnh mặt bên phải mà ngoảnh mặt bên trái nhìn bạn mình? Ở nơi này, phải chăng những bí ẩn mới và những quy tắc mới đang chờ đợi bạn mình?

Có thể lắm, Aomame nghĩ. Ít nhất là lúc này mình chưa thể tuyệt nhiên phủ nhận. Dẫu vậy, tối thiểu có một chuyện mình có thể chắc chắn: dù thế nào, nơi này không phải thế giới có hai mặt trăng cùng lúc trên bầu trời. Hơn nữa, mình đang nắm chặt tay Tengo. Bọn mình đã phải bước vào một nơi nguy hiểm, nơi không thể dùng logic để lý giải, trải qua bao thử thách khắc nghiệt mới tìm được nhau và thoát ra khỏi đó. Nơi bọn mình đang đến dù là thế giới trước đây hay là một thế giới hoàn toàn mới thì cũng có gì đáng sợ? Nếu nơi này có những thử thách mới thì ta lại vượt qua, thế là được. Chỉ có vậy. Ít nhất, bọn mình không còn cô độc nữa.

Tin vào chuyện mình cần tin, Aomame thả lỏng toàn thân, ngả mình dựa vào lòng ngực rộng của Tengo. Nàng áp tai lên đó, lắng nghe nhịp đập của tim anh, giao cả thân thể mình cho cánh tay anh. Như hạt đậu bọc bên trong vỏ đậu.

“Sau đây chúng ta nên đi đâu?” lát sau Tengo hỏi Aomame. Không thể ở đây mãi được. Đúng vậy. Nhưng đường cao tốc Thủ Đô không có vai đường, lối ra ở Ikejiri tuy cách đây không xa lắm nhưng dẫu có tắc đường nghiêm trọng đến mấy thì việc đi bộ giữa làn xe chạy trên đường cao tốc cũng quá nguy hiểm. Mà ở trên đường cao tốc Thủ Đô này, khó mà tưởng tượng nổi lại có tài xế nào sẵn lòng cho họ đi nhờ xe. Tất nhiên, có thể gọi điện thoại khẩn cấp cho Công ty Quản lý Đường bộ xin người ta giúp. Nhưng làm vậy thì buộc phải giải thích lý do hai người rơi vào hoàn cảnh này sao cho người ta tin được. Kể cả họ có thể cuộc bộ đến lối ra ở Ikejiri đi chẳng nữa, nhân viên ở trạm thu phí cũng sẽ cản vạy. Đương nhiên, leo xuống cái cầu thang mà lúc này họ vừa trèo lên thì lại càng không thể.

“Em không biết,” Aomame nói.

Tiếp sau đây nên làm gì cho phải? Nên đi đâu? Quả thật nàng không biết. Sau khi leo lên cầu thang thoát hiểm, sứ mệnh của Aomame đã hoàn thành. Nàng đã vắt óc suy nghĩ, sau đó phải lựa chọn và phán đoán. Năng lượng của nàng đã dùng cạn kiệt, không còn giọt nào nữa. Những chuyện sau đó, nàng chỉ còn cách cậy nhờ một lực lượng nào khác vậy.

Lạy Chúa của chúng con ở trên trời, xin cho danh Người cả sáng, xin cho

nước Người trị đến. Xin Người thứ tội chúng con. Xin Người ban phúc cho những tiến bộ nhỏ nhoi của chúng con, Amen.

Lời cầu nguyện buột ra hết sức tự nhiên, gần như một phản xạ có điều kiện, nàng không phải nghĩ ngợi gì. Mỗi từ riêng biệt không có bất cứ ý nghĩa gì. Những từ ấy chỉ là âm thanh, là chuỗi ký hiệu mà thôi. Nhưng trong khi Aomame niệm thành tiếng một cách máy móc lời cầu nguyện ấy, trong nàng lại dâng lên một cảm giác hết sức kỳ lạ, thậm chí có thể gọi là thành kính. Ở sâu thẳm bên trong, có chút thứ gì đó đang làm rung động trái tim nàng. *May mà dù xảy ra chuyện gì mình vẫn không đánh mất mình, nàng nghĩ. May mà mình có thể ở đây, là chính mình... dù đây là nơi nào chẳng nữa.*

Xin cho nước Người trị đến, Aomame lại lặp lại thành tiếng. Giống như nàng đã làm trước khi ăn suất cơm được phát cho hội tiểu học. Dù điều đó nghĩa là gì, nàng vẫn mong mỗi tự đáy lòng mình như thế. Xin cho nước Người trị đến.

Tengo đưa tay lên chạm vào tóc Aomame, như chải tóc cho nàng.

Mười phút sau, Tengo bắt được một chiếc taxi đi ngang qua. Hai người nhất thời không thể nào tin nổi mắt mình. Trên đường cao tốc tắc nghẽn, một chiếc taxi không có khách lại chậm chậm nhích qua. Tengo nửa tin nửa ngờ vẫy vẫy tay, vậy là cửa sau mở ra, hai người vội vàng ngồi lên. Họ vội vàng, hoảng hốt, như thể sợ rằng ảo ảnh sẽ lập tức biến mất. Tay tài xế đeo kính quay đầu lại.

“Tắc đường kinh quá, tôi định xuống ở lối ra Ikejiri đằng trước, không ngại chứ?” tài xế hỏi. So với đàn ông thì giọng y như thể hơi cao, nhưng vẫn chưa đến mức chói tai.

“Không sao cả,” Aomame trả lời.

“Thực ra dừng xe đón khách trên đường cao tốc Thủ Đô là phạm luật?”

“Phạm luật gì vậy?” Aomame hỏi. Trong gương chiếu hậu phía trên ghế lái hiện lên gương mặt hơi nhăn lại của nàng.

Nhất thời tay tài xế cũng không nhớ nổi điều luật cấm dừng xe đón khách trên đường cao tốc gọi là gì. Đồng thời, gương mặt của Aomame trong gương chiếu hậu làm anh ta hơi hãi.

“Thôi bỏ đi,” tài xế chuyển sang chủ đề khác. “Vậy là, chúng ta đi đâu đây nhỉ?”

“Cho chúng tôi xuống ở gần ga Shibuya là được rồi,” Aomame nói.

“Đoạn này tôi không bật đồng hồ tính tiền,” tài xế nói, “chỉ tính tiền từ đoạn sau khi xuống khỏi đường cao tốc thôi.”

“Nhưng mà tại sao anh lại chạy xe không ở đây vậy?” Tengo hỏi tài xế.

“Chuyện này kể ra phức tạp lắm,” tay tài xế nói với giọng mệt mỏi, “anh muốn nghe không?”

“Muốn nghe,” Aomame nói. Dài dòng, nhạt nhẽo đến mấy cũng chẳng sao, nàng muốn nghe chuyện của người ở thế giới mới này. Biết đâu trong đó lại ẩn chứa những bí mật mới, những ám thị mới.

“Có một ông trung niên lên xe ở gần công viên Kinuta, ông ta muốn tôi lên đường cao tốc để đến chỗ đại học Ayaoma Gakuin. Nếu đi đường bên dưới, đoạn Shibuya sợ là rất tắc. Lúc đó, tôi còn chưa nhận được tin đường cao tốc Thủ Đô bị tắc, họ vẫn nói đường thông thoáng lắm. Vì vậy tôi bèn theo lời ông ta, lên đường cao tốc ở Yoga. Nhưng hình như có tai nạn giao thông ở gần Tani, vậy là thành như thế này đây. Một khi đã lên đường cao tốc thì trước khi đến được Ikejiri muốn xuống cũng chẳng xuống được. Ai mà ngờ sau đó ông khách kia lại gặp người quen. Lúc xe kẹt cứng không nhúc nhích gì được ở Komazawa, làn xe bên cạnh có một chiếc Mercedes hai cửa màu bạc, cái bà lái xe ấy vừa khéo là người quen của ông ta. Vậy là

bọn họ mở cửa xe nói chuyện một lúc, kết quả bà kia mời ông khách của tôi sang đây luôn. Thế đấy, ông khách liền nói với tôi, xin lỗi, tôi có thể thanh toán ở đây rồi sang ngồi xe bên kia ngồi không? Khách xuống xe giữa đường cao tốc Thủ Đức, chuyện này xưa nay chưa từng có, cũng may, thực tế là xe chẳng di chuyển gì cả nên tôi không tiện từ chối. Vậy là ông khách liền chuyển sang chiếc Mercedes kia. Ông ta xin lỗi, rồi trả thêm một ít tiền nữa. Nhưng tôi thì khó xử rồi. Anh xem đây, đường kẹt cứng, nhích lên một phân cũng còn khó. Tôi lết mãi mới đến được đây, còn một đoạn nữa là đến lỗi ra ở Ikejiri rồi. Vừa khéo lại trông thấy hai vị đang vẫy tay. Thật đúng là khó tin hết sức, anh chị nói có phải không?”

“Tôi tin,” Aomame đáp ngắn gọn.

Đêm hôm ấy, hai người thuê phòng trong một khách sạn cao tầng ở Akasaka. Họ tắt đèn, cởi hết quần áo, lên giường nằm ôm nhau. Cả hai đều có nhiều điều muốn nói với nhau, nhưng chuyện đó có thể đợi đến khi trời sáng. Còn chuyện khác cần phải hoàn thành trước. Tengo và Aomame không nói một lời, tỉ mỉ khám phá thân thể nhau trong bóng tối. Họ dùng mười đầu ngón tay và lòng bàn tay lần lượt xác nhận xem thứ gì nằm ở đâu, hình dạng thế nào. Họ háo hức, như hai đứa trẻ đang tìm kho báu trong một gian phòng bí mật. Mỗi lần xác nhận được một món, họ lại ghé môi vào hôn, đóng dấu xác nhận chủ quyền.

Sau khi hoàn thành công việc này, Aomame nắm dương vật cứng ngắt của Tengo trong tay một lúc lâu, giống như năm xưa nàng nắm bàn tay anh trong lớp sau giờ tan học. Nàng cảm thấy thứ này cứng hơn mọi thứ mà nàng biết, cứng đến độ gần như kỳ tích. Sau đó, Aomame giạng hai chân, áp người lại gần, để cho nó chậm chậm đâm vào cơ thể mình, cho đến tận nơi sâu nhất. Trong bóng tối, nàng nhắm mắt lại, hít vào một hơi sâu, tối, rồi thở ra thật chậm. Lòng ngực Tengo cảm nhận được luồng hơi thở ấm áp này.

“Em vẫn luôn tưởng tượng ra cảnh được anh ôm như thế này,” Aomame dùng động tác lại, ghé sát môi bên tai Tengo, thì thầm nói.

“Làm tình với anh à?”

“Đúng thế.”

“Từ hồi mười tuổi đã luôn tưởng tượng ra chuyện này rồi?”

Aomame bật cười. “Sao mà thế được chứ? Sau khi em lớn hơn cơ.”

“Anh cũng luôn tưởng tượng ra chuyện như thế.”

“Đi vào cơ thể em á?”

“Ừ,” Tengo nói.

“Thế nào? Có giống như tưởng tượng của anh không?”

“Anh vẫn chưa thể tin đây là sự thật,” Tengo thành thực trả lời, “cảm thấy như mình vẫn đang tưởng tượng vậy.”

“Nhưng đây là thật.”

“Anh cảm thấy nếu đây là sự thật thì nó tuyệt vời hơi quá mức rồi.”

Aomame mỉm cười trong bóng tối, sau đó áp môi lên môi Tengo. Đầu lưỡi hai người quấn vào nhau một lúc lâu.

“À, có phải ngực em hơi bé không?” Aomame hỏi.

“Thế này vừa chuẩn,” Tengo đặt tay lên ngực nàng, nói.

“Anh nghĩ thế thật à?”

“Tất nhiên,” anh nói, “to nữa thì không phải là em rồi.”

“Cảm ơn anh,” Aomame nói. Sau đó nàng lại bồi thêm một câu: “Nhưng không chỉ có vậy, kích cỡ hai bầu ngực cũng chênh nhau đáng kể.”

“Như bây giờ là đẹp lắm rồi,” Tengo nói. “Bên phải là bên phải, bên trái là bên trái. Không cần thiết phải thay đổi.”

Aomame áp tai lên ngực Tengo. “Bao nhiêu lâu nay em luôn rất cô đơn, mà còn bị chút tổn thương vì rất nhiều chuyện nữa. Giá mà gặp lại anh sớm hơn chút nữa có phải tốt biết bao không. Như vậy thì không cần phải vòng một vòng lớn như vậy.”

Tengo lắc đầu. “Không đúng, anh không nghĩ vậy. Thế này là rất tốt rồi. Giờ là đúng lúc. Cho cả anh và em.”

Aomame bật khóc. Nước mắt nín nhịn bấy lâu trào xuống hai má nàng. Không thể kiềm chế được nữa. Từng giọt từng giọt nước mắt lớn, lã chã rơi xuống ga trải giường như mưa nghe thành tiếng. Nàng để Tengo vào sâu bên trong mình, thân thể rung lên nhẹ nhẹ, vẫn không ngừng khóc. Tengo vòng tay ra sau lưng nàng, ôm chặt lấy nàng. Đây là thân thể mà từ nay Tengo sẽ luôn ôm chặt. Anh cảm thấy không niềm vui nào có thể sánh nổi điều này.

Anh nói: “Chúng ta cần chừng ấy thời gian để biết mình đã từng cô độc đến chừng nào.”

“Chuyển động đi,” Aomame thì thào bên tai anh, “chậm chậm thôi, dành nhiều thời gian vào.”

Tengo làm theo lời nàng. Anh chuyển động thân thể một cách chậm chạp, lặng lẽ hít thở, lắng nghe tim mình đập. Trong lúc đó, Aomame ôm chặt lấy thân thể cao lớn của Tengo, tựa như người chết đuối. Nàng đã ngừng khóc, ngừng suy nghĩ, hoàn toàn tách mình ra khỏi quá khứ và hiện tại, đồng hóa mình với từng động tác của thân thể Tengo.

Lúc gần sáng, hai người mặc áo choàng tắm của khách sạn, đứng kề vai trước ô cửa sổ lớn, uống rượu vang đỏ mà họ gọi dịch vụ phòng mang tới. Aomame chỉ nhấp một ngụm nhỏ. Họ vẫn chưa cần ngủ. Qua cửa sổ của phòng khách sạn ở tầng mười bảy, hai người có thể thỏa sức ngắm trăng. Mặt trăng trước buổi bình minh đã chuyển đi khá xa, nhưng vẫn còn lơ lửng ở cuối bầu trời thành phố. Mặt trăng trắng xám như tro, dường như sắp sửa rời khỏi trái đất bởi đã hoàn thành sứ mệnh.

Lúc ở quầy tiếp tân, Aomame đã yêu cầu phòng ở tầng cao có thể ngắm trăng, nói tiền phòng đắt cũng không sao. “Đây là điều kiện quan trọng nhất. Phải nhìn thấy được trăng,” Aomame nói.

Nữ nhân viên ở quầy tiếp tân hết sức lễ độ với hai người khách trẻ tuổi bất ngờ đi vào. Khách sạn buổi tối tương đối ít việc, vả lại cô vừa nhìn đã có thiện cảm tự nhiên với cả hai người. Cô chắc chắn có thể ngắm được trăng ngoài cửa sổ, cô mới đưa chìa khóa phòng *suite* nhỏ cho Aomame. Cô còn chiết khẩu riêng cho hai người nữa.

“Hôm nay là ngày trăng tròn à?” cô nhân viên lễ tân tò mò hỏi Aomame. Trước giờ cô đã nhận được vô số yêu cầu, hy vọng, nài nỉ đủ kiểu từ vô số vị khách, nhưng cô chưa từng gặp vị khách nào yêu cầu phải ở trong phòng có thể ngắm trăng thật đẹp ngoài cửa sổ.

“Không,” Aomame nói, “ngày trăng tròn qua lâu rồi. Hôm nay chắc khoảng hai phần ba thôi. Nhưng không quan trọng, chỉ cần có thể ngắm trăng là được rồi.”

“Cô thích ngắm trăng à?”

“Đó là chuyện quan trọng,” Aomame mỉm cười nói, “vô cùng quan trọng.”

Đến tận bình minh, số mặt trăng vẫn không tăng lên. Chỉ có một... một

mặt trăng quen thuộc thường ngày. Vệ tinh độc nhất vô nhị đã luôn trung thành xoay quanh trái đất với vận tốc không đổi từ thuở không ai còn nhớ nổi. Aomame nhìn mặt trăng, khẽ đặt tay lên bụng, xác nhận lại rằng *thứ bé nhỏ* vẫn đang nằm trong ấy. Nàng có cảm giác, dường như chỗ gồ lên có vẻ lớn hơn lúc nãy một chút.

Mình vẫn chưa thể chắc chắn nơi này là thế giới nào. Nhưng dù cho kết cấu của thế giới này ra sao chẳng nữa, có lẽ mình cũng sẽ ở lại đây, Aomame nghĩ. Bọn mình sẽ ở lại đây. Thế giới này ắt hẳn cũng có những nguy hiểm tiềm tàng của riêng nó. Cả vô số bí ẩn và mâu thuẫn của riêng nó. E rằng sau này bọn mình sẽ còn phải đi qua rất nhiều con đường tăm tối không biết dẫn đến nơi nào. Nhưng dù vậy cũng không sợ. Không sao cả. Hãy chủ động đón nhận. Mình quyết định không rời khỏi đây đi bất cứ đâu nữa. Dù xảy ra chuyện gì, bọn mình cũng phải kiên trì ở lại thế giới chỉ có một mặt trăng này. Tengo, mình, cùng với thứ bé nhỏ này, ba người bọn mình.

Hãy để chú hồ bơm xăng cho xe của bạn, chú hồ Esso nói. Nó ngoảnh mặt bên trái về phía này. Nhưng bên nào cũng vậy. Nụ cười rạng rỡ đó vừa tự nhiên vừa âm áp, và lại hướng về phía Aomame. *Mình sẽ tạm tin vào nụ cười ấy. Điều này rất quan trọng.* Nàng cũng nhoẻn miệng mỉm cười như chú hồ. Rất tự nhiên, rất âm áp.

Nàng lặng lẽ vươn tay lên không trung. Tengo nắm lấy bàn tay đó. Hai người đứng sánh vai nhau, hòa làm một, im lặng ngược nhìn mặt trăng lơ lửng phía trên các tòa nhà. Dần dần, nó bị ánh sáng của vầng dương mới mọc chiếu vào, nhanh chóng mất đi hào quang đã có hồi đêm, cho đến khi chỉ còn lại một cái bóng xám mờ in trên bầu trời rộng lớn.



Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com